

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LUC

Tập 1: Ngôi nhà nhỏ ở Big Woods

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Tập 2 - Chương 1](#)

[Tập 2 - Chương 2](#)

[Tập 2 - Chương 3](#)

[Tập 2 - Chương 4](#)

[Tập 2 - Chương 5](#)

[Tập 2 - Chương 6](#)

[Tập 2 - Chương 7](#)

[Tập 2 - Chương 8](#)

[Tập 2 - Chương 9](#)

[Tập 2 - Chương 10](#)

[Tập 2 - Chương 11](#)

[Tập 2 - Chương 12](#)

[Tập 2 - Chương 13](#)

[Tập 2 - Chương 14](#)

[Tập 2 - Chương 15](#)

[Tập 2 - Chương 16](#)

[Tập 2 - Chương 17](#)

[Tập 2 - Chương 18](#)

[Tập 2 - Chương 19](#)

[Tập 2 - Chương 20](#)

[Tập 2 - Chương 21](#)

[Tập 2 - Chương 22](#)

[Tập 2 - Chương 23](#)

[Tập 2 - Chương 24](#)

[Tập 2 - Chương 25](#)

[Tập 2 - Chương 26](#)

[Tập 3 - Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Tập 4: Trên bờ suối Plum - Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

Laura Ingalls Wilder

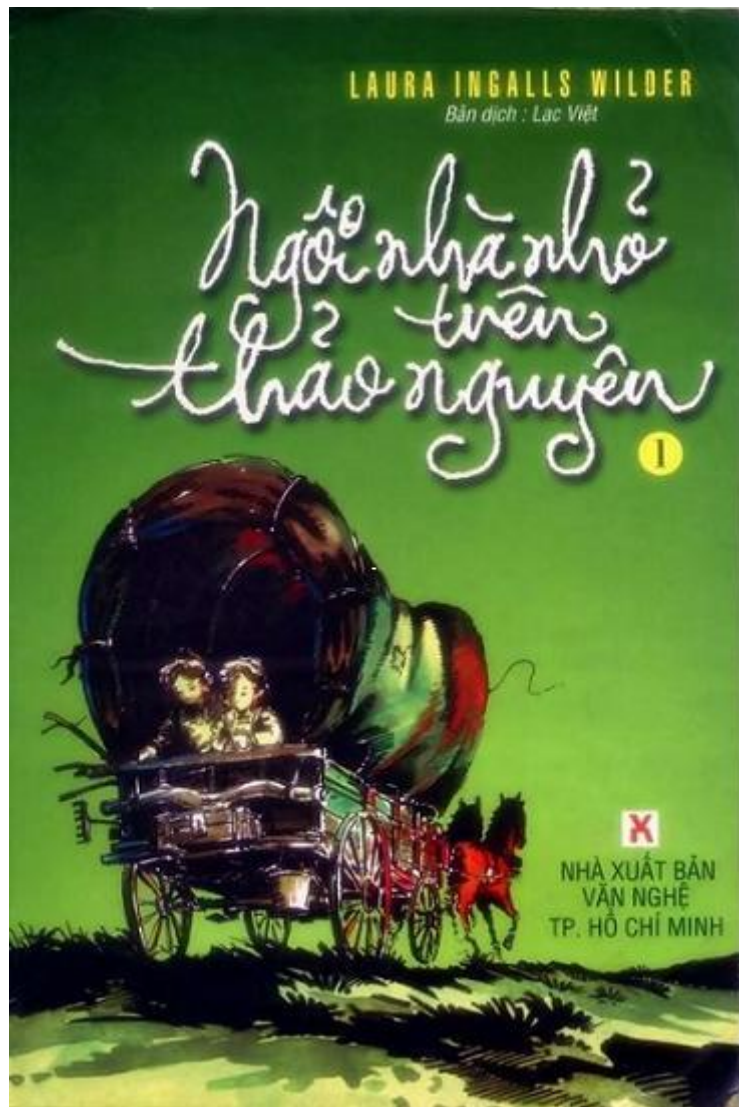
Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

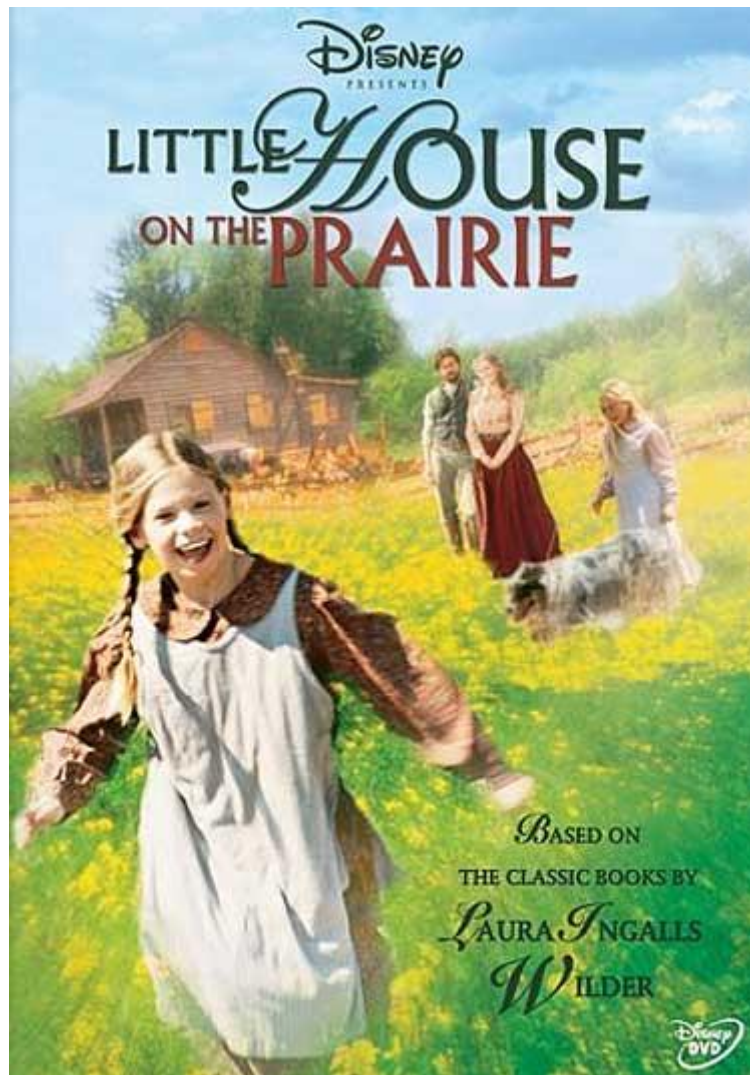
Dịch giả: Lạc Việt

Tập 1: Ngôi nhà nhỏ ở Big Woods

Lời mở đầu.

Nguyên tác Little House on the Prairie.





Rừng Big Woods mênh mông rậm rạp là nơi ẩn mình của hươu nai, chồn cáo, thỏ sóc và cũng là gian sơn của chó sói, mèo rừng, gấu đen, báo đen.

Giữa rừng Big Woods có một ngôi nhà gỗ nhỏ. Trong ngôi nhà nhỏ này có một cô bé sống cùng với bố mẹ, chị gái và em gái.

Cô bé tên là Laura Ingalls, cái tên rực sáng trên văn đàn Mỹ và thế giới suốt bảy chục năm qua với bộ sách gồm 9 tập đã được chuyển thành phim dưới tựa đề NGÔI NHÀ NHỎ TRÊN THẢO NGUYÊN.

NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS là tập mở đầu bộ sách trên, kể lại những ngày đầu đời của cô bé khi sống cùng bố mẹ tại rừng Big Woods.

Qua lời kể của Laura Ingalls, bạn đọc sẽ gặp không chỉ những kỉ niệm riêng tư mà luôn đối diện với một cuộc sống kiên cường sẵn sàng đương đầu với những thử thách khắc nghiệt nhất để giữ vững ngọn lửa ấm gia đình.

NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS là bức tranh khắc hoạ sinh động nhất về cuộc sống khai phá đầy mạo hiểm của những bàn tay nhỏ bé nhưng có một sức mạnh thần kì: sức mạnh của lòng nhân hậu và tình thương yêu chân thật.

Nhiều thế hệ bạn trẻ trên khắp nước Mỹ và nhiều nơi trên thế giới đã say mê đến với NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS của Laura Ingalls và ngay lúc này, ngôi nhà nhỏ trên cũng đang mở rộng cửa đón chờ các bạn trẻ Việt Nam.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Bản dịch: Lạc Việt

Chương 1

NGÔI NHÀ NHỎ Ở BIG WOODS

Thuở xưa, từ mấy mươi năm trước, có một cô bé sống tại khu Big Woods, thuộc vùng Wisconsin, trong một ngôi nhà gỗ nhỏ màu xám.

Bọc kín xung quanh ngôi nhà là những cội cây lớn rậm rạp và bao ngoài những cội cây lớn là những cội cây lớn khác rồi tiếp nối lại là những cội cây lớn khác nữa. Một người đàn ông gom tận lực đi về hướng Bắc trọn một ngày, trọn một tuần hoặc trọn một tháng cũng chỉ gặp những rừng cây. Không có nhà. Không có đường đi. Không có người ở. Chỉ có cây và đám thú hoang sống chui rúc trong đó. Chó sói nhan nhản ở Big Woods cùng với lũ gấu và những con mèo rừng khổng lồ. Cây hương, chồn và rái cá tụ tập bên những dòng suối. Cáo đào hang ở những mô đất và hươu nai lang thang khắp nơi. Hướng đông và hướng tây của ngôi nhà gỗ vẫn là những dặm dài cây xanh nối tiếp nhau, chỉ lơ thơ vài ngôi nhà gỗ nhỏ nằm rải rác riêng rẽ bên bìa rừng Big Woods.

Xa khỏi tầm nhìn của cô bé về mọi hướng chỉ độc nhất có ngôi nhà nhỏ mà cô sống ở đó cùng với bố, mẹ, chị gái Mary và em bé Carrie. Một lối mòn xe chạy trước nhà uốn vòng và ngoằn ngoèo mát hút vào rừng cây nơi chỉ có thú hoang sống, nhưng cô bé không biết nó dẫn tới đâu hoặc chỗ cuối

cùng của nó là gì.

Cô bé tên Laura và cô gọi ba cô là bố, má cô là mẹ. Thời đó và ở nơi đó, trẻ con không gọi ba má hoặc papa mama như sau này.

Về đêm, khi thức giấc trên chiếc giường có bánh lăn, Laura lắng nghe nhưng không nghe gì nổi một thứ gì, ngoại trừ tiếng những lùm cây đang cùng nhau rì rào. Đôi khi, vắng vắng trong đêm một tiếng sói hú từ xa. Rồi con sói chuyển tới gần hơn và lại hú.

Đó là một âm thanh khủng khiếp. Laura biết rằng lũ sói vẫn ăn thịt các cô gái nhỏ. Nhưng cô bé luôn an toàn ở giữa những bức vách gỗ kiên cố. Cây súng của bố treo ngay trên khung cửa và con chó săn vẫn vênh, anh bạn Jack tốt bụng, luôn canh chừng trước nhà. Bố thường nói:

- Ngủ đi, Laura! Jack không để một con sói nào vào nhà đâu.

Thế là Laura thoải mái dưới những tấm phủ trên chiếc giường có bánh lăn, sát bên cạnh Mary và đi vào giấc ngủ.

Một đêm, bố nhắc cô bé ra khỏi giường, bồng tới bên ô cửa sổ để cô có thể nhìn thấy những con sói. Hai con sói đang ngồi phía trước nhà. Chúng giống những con chó có bộ lông bờm xồm. Chúng héch những chiếc mũi nhọn thẳng lên mặt trăng tròn sáng và hú.

Jack nhấp nhồm ngay trước cửa, gầm gừ. Lông nó dựng đứng dọc sống lưng và nó đưa hết hàm răng sắc dữ dằn về phía lũ sói. Đàn sói hú, nhưng không thể xông vào.

Ngôi nhà rất đầy đủ tiện nghi. Tầng trên có một mái gác rộng thoáng thoát để chơi đùa khi mưa đổ ào ào trên mái. Tầng dưới gồm một phòng ngủ nhỏ và một phòng lớn. Phòng ngủ có một ô cửa sổ với những cánh lá sách bằng gỗ. Phòng lớn có hai ô cửa sổ với những cánh lồng kính và hai khung cửa ra vào, một ở phía trước, một ở phía sau.

Xung quanh nhà là một hàng rào bằng những thanh sắt vện vẹo để ngăn cản lũ gấu và đám hươu nai tới gần.

Trong sân ngay trước cửa nhà có hai cây sồi lớn rất đẹp. Mỗi buổi sáng, ngay khi thức dậy, Laura luôn chạy tới nhìn ra ngoài cửa sổ và vào một buổi sáng, cô thấy treo lủng lẳng trên cành một cây xồi, một con nai đã chết.

Bố bắn được con nai vào đêm trước và Laura đã ngủ khi bố đem về vào ban đêm rồi treo cao lên đó để lũ sói không thể cầu xé nó được.

Bữa đó, bố mẹ cùng Laura và Mary có món thịt nai tươi cho bữa ăn. Món ăn ngon tới mức Laura ước là cả nhà có thể ăn hết trọn con nai. Nhưng phần lớn số thịt phải được ướp muối, xông khói và gói lại để dành ăn trong mùa đông.

Vì mùa đông đang tới. Ngày đã ngắn lại và sương giá đã luôn trên các tấm kính cửa sổ vào ban đêm. Chẳng bao lâu nữa tuyết sẽ rơi. Lúc đó ngôi nhà gỗ sẽ hầu như bị vùi lấp trong tuyết và hồ nước cùng các dòng suối sẽ đông cứng. Trong cái lạnh cắt da không chắc gì bố tìm nổi con mồi để bắn hạ

làm thức ăn.

Lũ gấu đã ẩn sâu trong hang để ngủ ngon lành trọn mùa đông dài. Bầy sóc cũng cuộn mình trong ổ giữa những thân cây bông với chiếc đuôi xù phủ ấm quanh mũi. Thỏ và hươu nai rất nhát và nhanh chạy. Nhưng nếu bố có hạ nòi một con nai thì nó cũng gầy trơ xương chứ không mập căng như đám nai mùa thu.

Suốt ngày bố săn lùng giữa cái lạnh cắt da trong vùng Big Woods đầy tuyết và khi đêm xuống vẫn thường trở về nhà với hai tay không, chẳng có thức ăn gì cho mẹ, Mary và Laura.

Cho nên phải chắt đóng thực nhiều thức ăn trong ngôi nhà nhỏ để dành lại trước khi mùa đông tới. Bố cẩn thận lột những bộ da nai, ướp muối và căng ra để sẽ biến thành da thuộc. Rồi bố cắt thịt, rắc muối lên từng miếng khi đặt lên một tấm ván.

Ở một góc sân dựng đứng một khúc cây lớn, dài được cắt ra từ một thân cây rộng ruột. Bố đóng nhiều đỉnh ở bên trong, xa tới hết tầm tay tính từ đầu khúc cây. Sau đó, bố dựng đứng khúc cây, đặt một tấm mái nhỏ trên đầu và cắt một khuôn cửa nhỏ ở sát đáy. Bố gắn những bản lè da vào miếng cây vừa được cắt rời ra rồi ghép nó khít lại chỗ cũ và thế là đã có tấm cánh cửa nhỏ vẫn còn nguyên lớp vỏ cây bao bọc.

Sau khi ướp muối thịt nai nhiều ngày, bố khoét lỗ trên mỗi miếng thịt, xỏ dây qua. Laura theo dõi bố làm việc này rồi tiếp tục theo dõi bố treo thịt nai lên những chiếc đỉnh đóng trong bông cây.

Bố luồn tay qua khuôn cửa nhỏ, vươn hết tầm với, treo thịt lên đỉnh. Rồi bố dựng một chiếc thang vào khúc cây, leo lên rồi tấm mái dật trên đầu khúc cây qua một bên, thọc sâu tay xuống treo thịt vào đỉnh.

Xong bố kéo tấm mái lại, xuống thang, nhắc Laura:

- Con vào vựa củi, kiếm cho bố một ít mảnh bào hồ đào tươi, nhớ lấy những miếng còn mới, sạch sẽ, màu trắng.

Thế là Laura chạy tới vựa củi và chất đầy vạt áo những mảnh vỏ bào tươi còn nồng mùi ngọt dịu.

Chính giữa bông cây phía trong khuôn cửa nhỏ, bố gầy nhóm lửa trên những vụn rêu và vỏ cây rồi cẩn thận đặt vỏ bào lên.

Thay vì bén lửa thật nhanh, đám vỏ bào tươi âm ỉ cháy và toả khói dày đặc trong ruột khúc cây. Bố đóng khuôn cửa lại và khói tuôn ra qua những kẽ hở quanh khúc cây, qua khe tấm mái đặt trên đầu, nhưng số lớn khói vẫn ở phía trong cùng với những tảng thịt. Bố nói:

- Không thứ gì tốt hơn khói bồ đào. Thứ khói này giữ cho thịt rừng ngon lành mãi trong mọi thời tiết.

Rồi bố cầm súng, đặt cây riu lên vai đi kiểm hạ thêm một vài thân cây khác.

Laura và mẹ canh chừng ngọn lửa nhiều ngày. Khi khói ngưng tuôn qua những kẽ nứt. Laura lại mang thêm vỏ bào bồ đào tới cho mẹ đặt lên ngọn lửa. Suốt thời gian đó, trong sân luôn thoảng mùi khói và khi khuôn cửa được mở ra, mùi khói đậm đặc hơn mang theo mùi thịt.

Cuối cùng, bố nói mức xông khói đủ rồi. Họ đập lửa và bố lấy tất cả những tảng thịt ra khỏi bọng cây, mẹ phủ lên mỗi tảng thịt một lớp giấy vừa vụn và đem treo dưới mái gác để giữ an toàn và hong khô.

Một buổi sáng, bố đóng ngựa vào xe lái đi thật sớm và đêm đó bố trở về với một xe cá. Cá chất đầy thùng xe lớn và có nhiều con cá lớn hơn cả Laura. Bố đã tới tận hồ Pepin và vớt số cá này bằng chiếc lưới.

Mẹ lạng những miếng cá lớn từ những con cá trắng như tuyết không có một cọng xương nào dành cho Laura và Mary. Cả nhà đều thưởng thức món cá tươi tuyệt vời. Số cá tươi còn lại cũng được ướp muối trong những chiếc thùng để dành cho mùa đông.

Bố có nuôi một con heo. Con heo này chạy hoang trong rừng Big Woods sống bằng hạt đậu, hạt dẻ và rễ cây. Bố bắt nó về nhốt trong một chiếc chuồng nhỏ để vỗ béo. Bố sẽ hạ thịt nó ngay khi thời tiết đủ lạnh để ướp thịt heo đông lạnh.

Một lần giữa đêm khuya Laura choàng dậy vì tiếng heo kêu eng éc. Bố nhảy khỏi giường, chụp cây súng trên vách và phóng ra ngoài. Rồi Laura nghe súng nổ, một phát, hai phát.

Khi quay vào, bố kể chuyện vừa xảy ra. Bố thấy một con gấu đen lớn đứng bên chuồng heo. Con gấu đang tính nhào vào chuồng để bắt con heo và con heo vừa lòng chạy vừa kêu hoảng. Bố nhận ra sự việc nhờ ánh sao và nổ súng tức khắc. Nhưng ánh sáng mờ nhạt và do quá hấp tấp, bố bắn trượt con gấu. Con gấu bỏ chạy vào rừng không sao cả.

Laura tiếc là bố không hạ được con gấu. Cô rất thích thịt gấu. Bố cũng tiếc, nhưng bố nói:

- Dù sao thì bố vẫn giữ được món thịt heo ướp muối xông khói.

Mảnh vườn sau ngôi nhà nhỏ đầy cây trong mùa hè. Vườn rất gần nhà nên bày nài không thể vượt hàng rào vào ăn rau lúc ban ngày, đêm đã có Jack canh chừng. Nhiều buổi sáng, mọi người nhận thấy có dấu móng chân nài giữa đám cà-rốt hoặc bắp cải. Nhưng ngay tại đó cũng có dấu chân của Jack và đám nài đã bị tổng ra khỏi vườn.

Lúc này, khoai tây, cà rốt, cải ngọt, củ cải và bắp cải đã được thu hoạch chất đống trong hầm chứa để chờ những đêm đông giá tới.

Hành được kết thành những chuỗi dài bằng cách bện đầu vào nhau treo dưới gác mái bên cạnh những vòng ớt đỏ lủng lẳng. Bầu bí được chất thành nhiều đống màu cam, vàng, xanh dưới các góc gác mái. Các thùng cá ướp muối nằm trong kho thực phẩm còn những ổ bánh màu vàng được xếp trên các giá thức ăn.

Rồi một hôm, chú Henry xuất hiện trong khu Big Woods. Chú tới giúp bố làm thịt heo. Con dao xẻ thịt của mẹ đã được mài bén và chú Henry còn mang tới con dao xẻ thịt của cô Polly.

Bố và chú Henry đặt lò lửa gần chuồng heo nấu một chảo nước lớn. Khi nước sắp sôi, hai người bắt đầu giết heo. Lúc đó, Laura bỏ chạy, vùi đầu trên giường, lấy mấy ngón tay bịt chặt lỗ tai để không

nghe thấy tiếng heo kêu. Bố nói:

- Nó không đau nhiều đâu, Laura. Bố và chú làm mau lắm.

Một phút sau, Laura dè dặt lấy ngón tay ra khỏi lỗ tai và lắng nghe. Con heo đã ngừng kêu. Tiếp đó, thời gian mổ heo thật là thú vị.

Đúng là một ngày hết sức bận rộn với vô số điều để xem và làm. Chú Henry và bố luôn bông đùa, rồi sẽ có món sườn heo cho bữa ăn và bố còn hứa dành cho Laura với Mary chiếc bong bóng cùng với chiếc đuôi heo.

Ngay khi con heo vừa chết, bố và chú Henry nhấc nó lên, xối nước sôi cho thấm đều khắp. Rồi, hai người đặt nó lên một tấm ván, dùng dao cạo sạch lông. Sau đó, họ treo nó lên một cột cây, moi ra trọn bộ lòng và treo nó như thế để ướp lạnh.

Khi con heo đủ lạnh rồi, họ hạ nó xuống, xả thịt. Có đủ loại thịt như thịt đùi, thịt vai, thịt thân, sườn và bụng. Còn có cả tim, gan, lưỡi với đầu heo dành làm món giò thủ và chiếc cháo nấu đầy những miếng thịt để làm món thịt dồi.

Thịt được bày trên tấm ván đặt dưới hiên cửa sau và mỗi tảng đều ướp muối. Thịt đùi và vai được ngâm nước muối vì sẽ được xông khói như món thịt trong khúc cây rồng ruột.

Bố nói:

- Không ai được làm hư món thịt đùi xông khói bỏ đào.

Bố đang thổi phồng chiếc bong bóng. Nó trở thành một trái bóng nhỏ màu trắng và bố lấy dây cột chặt đầu rồi cho Laura và Mary. Các cô có thể liệng nó lên trời và chuyền qua lại bằng bàn tay. Hoặc có thể đá nó toi lui trên mặt đất. Nhưng kỳ thú hơn cả việc có một trái bóng chính là chiếc đuôi heo. Bố cạo lông chiếc đuôi heo thật kỹ và thọc một cây nhọn vào đầu lớn của nó. Mẹ mở lò bếp, cời những cục than nóng hổi lên miếng sắt trước cửa lò. Rồi Laura và Mary giữ chiếc đuôi heo lơ lửng trên đám than.

Nó kêu xèo xèo, nhỏ xuống những giọt mỡ và chín dần, nổi bật trên đám than. Mẹ rắc lên nó một ít muối. Bàn tay và mặt các cô nóng hực và Laura phồng một ngón tay nhưng cô bé bị lôi cuốn tới nỗi không hề quan tâm. Thật khó giữ sự luân phiên trong việc quay nướng chiếc đuôi heo thú vị như vậy. Cuối cùng công việc cũng chấm dứt. Chiếc đuôi vàng xạm thật hấp dẫn và thơm nức. Các cô mang ra sân cho mau nguội và đã ném thử trước khi nó kịp nguội khiến lưỡi bỏng rát.

Các cô cạp từng miếng nhỏ rồi liệng khúc xương cho Jack. Thế là kết thúc hẳn về chiếc đuôi heo.

Các cô phải chờ đến năm sau mới có một chiếc đuôi heo khác.

Chú Henry trở về nhà say bữa ăn và bố đi lo tiếp công việc trong rừng Big Woods. Nhưng với Laura, Mary và mẹ thì thời gian mổ heo chỉ mới coi như bắt đầu. Có cả đồng việc cho mẹ làm và Laura cùng Mary thì lo giúp mẹ.

Trong bữa đó và hôm sau, mẹ chiên mỡ trút vào những bình sắt lớn đặt trên lò bếp. Laura và Mary

tiếp củi và canh chừng lửa. Lửa phải đủ nóng nhưng không được quá nóng hoặc làm mỡ cháy khét. Còn phải lo những chiếc bình lớn nóng sôi đều nhưng không hôi khói. Chốc chốc, mẹ lại vớt ra những vụn da xém nâu. Mẹ gom tất cả vào một tấm vải lọc, ép cho tới những giọt mỡ cuối cùng rồi mới bỏ riêng ra. Những vụn da này sẽ được dành lại để làm tăng hương vị cho những chiếc bánh làm sau đó.

Da heo chiên giòn rất ngon miệng nhưng Laura và Mary chỉ được nhắm nháp một ít. Mẹ bảo nó quá nhiều mỡ đối với các cô bé.

Mẹ cạo lông và rửa chiếc đầu heo thật kỹ, rồi mẹ đem hầm cho tới khi thịt rã khỏi xương. Mẹ dùng dao băm nhuyễn thịt trong một chiếc cối gỗ, nhào với tiêu, muối và gia vị. Rồi mẹ trộn với nước hầm thịt cho vào chảo đặt ra ngoài xa để làm đông lạnh. Khi thịt đã đông lạnh sẽ được cắt thành khoanh và đó là giò thủ.

Mẹ tách thành những miếng nhỏ nạc và mỡ từ những tảng thịt lớn, băm và băm mãi cho tới khi tất cả đều nhuyễn nhừ. Mẹ ướp với muối, tiêu và lá rau thơm được sấy khô. Mẹ dùng hai bàn tay nhồi, đảo cho gia vị thấm đều hết và nặn thành những viên tròn. Tất cả đều cho vào một chiếc chảo đặt trên giá để làm đông lạnh và sẽ là món ăn ngon suốt mùa đông. Đây là món thịt nhồi.

Thời gian mổ thịt dứt hẳn khi đã có các món thịt nhồi, giò thủ, một vó mỡ lớn, một thùng thịt heo ướp muối trắng tinh trên giá thực phẩm và những tảng thịt vai, thịt đùi xông khói treo lủng lẳng dưới mái gác.

Ngôi nhà nhỏ gần như đầy ắp thức ăn tồn trữ cho mùa đông dài dặc. Nhà kho, hầm chứa, các giá đồ đều chặt cứng và mái gác cũng vậy.

Lúc này, Laura và Mary phải chơi ở trong nhà vì phía ngoài trời lạnh và lá khô đang ào ạt trút xuống. Lửa trong lò bếp không khi nào tắt. Về đêm, bố ủ tro giữ cho than âm ỉ nóng tới sáng.

Mái gác là chỗ chơi đùa lí tưởng. Những trái bầu bí tròn, lớn đủ màu biến thành những cỗ bàn ghế thật đẹp. Những chùm ớt đỏ tươi và những xâu hành đung đưa trên đầu. Giò heo, thịt rừng bọc gọn trong giấy bao treo lủng lẳng cùng những bó củ khô, những cây gia vị và những chùm dược thảo khiến căn gác có một hương vị pha trộn đậm đặc.

Gió thường gầm hú tạo một âm thanh quạnh hiu rét buốt ở phía ngoài. Nhưng dưới gác mái, Laura và Mary chơi ở trong nhà với những trái bầu bí và mọi thứ đều gọn gàng ấm cúng.

Mary lớn hơn Laura và có một con búp bê bằng vải vụn tên là Nettie. Laura chỉ có một chiếc lõi bấp quấn trong chiếc khăn tay nhưng nó cũng là một con búp bê ngoan ngoãn. Nó có tên là Susan. Việc chỉ là một chiếc lõi bấp hoàn toàn không phải lỗi của Susan. Thịnh thoảng Mary cho Laura được bông Nettie, nhưng cô bé chỉ làm thế khi nào Susan không nhìn thấy.

Thời gian thoải mái nhất cho cả nhà là ban đêm. Sau bữa ăn tối, bố mang tất cả bầy rập từ ngoài lán vào bôi dầu mỡ bên lò sưởi. Bố chùi bầy sạch bóng rồi bôi trơn các bản lề kẹp và những sợi dây kéo

với cọng lông chim nhúng vào mỡ gấu.

Có những chiếc bẫy nhỏ, những chiếc bẫy cỡ vừa và những chiếc bẫy lớn để bắt gấu với các răng kẹp mà bố nói sẽ làm gãy giò một người lớn khi chúng sập lại.

Trong lúc bôi trơn bẫy, bố nói giỡn hoặc kể chuyện cho Laura và Mary nghe, rồi sau đó bố chơi đàn. Cửa sổ, cửa ra vào đều đóng kín và những kẻ hở trên các cánh cửa lá sách được nhồi vải để ngăn khí lạnh ở bên ngoài. Nhưng con mèo Black Susan đi lại thoải mái suốt ngày đêm qua cánh cửa quay ở lỗ mèo chui ngay dưới cánh cửa ra vào phía trước. Nó luôn qua cực mau để cánh cửa không chạm nổi vào đuôi của nó khi sập lại.

Một đêm, lúc đang bôi trơn bẫy rập, bố thấy Black Susan chui vào nhà và bố kể:

- Thuở xưa, có một người nuôi hai con mèo, một con mèo lớn và một con mèo nhỏ.

Laura và Mary chạy vội tới, dựa người vào đầu gối bố để nghe phần tiếp. Bố nhắc lại:

- Ông ta có hai con mèo, một con lớn và một con nhỏ. Vì thế, ông khoét một lỗ chui lớn cho con mèo lớn ở dưới cánh cửa ra vào. Rồi ông ta khoét một lỗ chui nhỏ cho con mèo nhỏ.

Tới đó, bố ngưng lại.

Mary lên tiếng:

- Nhưng sao không để con mèo nhỏ...

Laura lập tức cắt ngang:

- Vì con mèo lớn không chịu nó nó qua lỗ chui của mình.

Bố nói:

- Laura, cắt lời như vậy là thô lỗ. Con không nên cắt lời ai bao giờ.

Bố nói tiếp:

- Nhưng bố thấy cả hai con đều sáng trí so với cái ông đã cắt hai lỗ chui cho hai con mèo ở dưới cánh cửa của ông ra.

Rồi bố mang bẫy rập đi cất và lấy đàn ra khỏi hộp, bắt đầu chơi đàn.

Đó là thời gian thoải mái nhất với cả nhà.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Bản dịch: Lạc Việt

Chương 2

NHỮNG NGÀY MÙA ĐÔNG VÀ NHỮNG ĐÊM MÙA ĐÔNG

Đợt tuyết đầu tiên đã rơi xuống và trời lạnh như cắt. Mỗi sáng, bố xách súng, đem bẫy đi trọn ngày trong rừng Big Woods đặt những chiếc bẫy nhỏ dọc các lạch suối để bắt cây hương, chồn, đặt những bẫy cỡ vừa ở trong rừng để bắt cáo và sói. Bố cũng đặt những chiếc bẫy lớn với hy vọng bắt được một con gấu mập mạp trước khi bẫy gấu kéo vào hang trọn mùa đông.

Một buổi sáng, bố đột ngột trở về đất ngựa ra đóng vào xe trượt tuyết và lại hối hả quay đi. Bố hạ được một con gấu. Laura và Mary nhảy tung tung và vỗ tay mừng. Mary hét lớn:

- Tôi thích món đuôi gấu! Tôi thích món đuôi gấu!

Mary không biết chiếc đuôi gấu lớn như thế nào.

Bố trở về cùng với một con gấu và thêm một con heo trên cỗ xe. Bố đang băng ngang rừng với chiếc bẫy gấu trên tay và cây súng trên vai. Lúc bố vừa bước vòng qua một cây thông lớn phủ đầy tuyết thì bắt gặp con gấu đang đứng ngay sau cây thông.

Con gấu vừa bắt được một con heo và đang đem đi ăn thịt. Bố kê con gấu đứng trên hai chân sau, ôm con heo bằng hai chân trước tựa hồ đó là hai cánh tay.

Bố bắn hạ con gấu nhưng không có cách nào biết con heo từ đâu tới hoặc của ai. Bố nói:

- Cho nên, bố mang luôn về để làm món thịt heo xông khói.

Thế là có khá đủ thịt tươi cho một thời gian dài. Ngày và đêm đều lạnh tới nỗi thịt heo trong thùng và thịt gấu treo trong nhà lán nhỏ phía cửa sau đều đông lạnh cứng ngắt.

Khi mẹ muốn có thịt để nấu, bố phải dùng búa mới chặt nổi những tảng thịt gấu hoặc thịt heo đông lạnh này. Nhưng mẹ có thể tự lấy các viên thịt nồi, thịt heo ướp muối hoặc đuôi heo và thịt rừng xông khói ở trong nhà lán hoặc dưới mái gác.

Tuyết tiếp tục rơi và chất đông quanh nhà. Buổi sáng các ô kính cửa sổ phủ đầy sương giá vẽ thành hình thù cây cỏ, hoa lá và cảnh vật rất đẹp.

Mẹ bảo Jack-Sương-Giá tới vào đêm khuya, vẽ nên những bức tranh đó khi mọi người đang ngủ say. Laura tưởng tượng Jack-Sương-Giá là một người đàn ông nhỏ con toàn thân trắng như tuyết, đội chiếc mũ lưỡi trai trắng lấp lánh, mang đôi giày ống nhẹ bằng da nai cũng trắng phau. Với chiếc áo màu trắng, những chiếc găng tay trắng, ông ta không mang súng trên lưng mà chỉ có trong hai bàn tay những dụng cụ sắc nhọn sáng rõ để khắc nên những bức tranh.

Laura và Mary được mẹ đồng ý cho lấy chiếc đê của mẹ để tạo những đường vòng xinh xắn với lớp sương giá đọng trên các ô kính. Nhưng các cô không khi nào làm hư những bức tranh mà Jack-Sương-Giá đã vẽ lên vào ban đêm.

Khi các cô áp miệng vào ô cửa thở hơi ra, một lớp sương giá trắng nõn tan ra và nhỏ thành giọt dưới tầm kính. Lúc đó các cô nhìn thấy những cụm tuyết ở ngoài trời và những cội cây lớn đứng trơ trụi, đen ngòm tạo thành một vệt màu xanh lợt trên nền tuyết trắng.

Laura và Mary giúp mẹ làm việc. Mỗi buổi sáng đều phải lau chùi chén đĩa. Mary lau chùi nhiều hơn

Laura vì cô lớn hơn, nhưng Laura luôn lau chùi hết sức cẩn thận chiếc ly nhỏ và chiếc khay riêng của cô.

Ngay sau lúc chén đĩa đã được lau sạch và cất xong là việc xếp dọn chiếc giường có bánh lăn. Laura và Mary đứng hai bên giường kéo thẳng những tấm chăn phủ, nhét thật gọn các mép ở hai bên cạnh và phía chân giường rồi kéo thẳng gối đặt vào đúng chỗ. Sau đó, mẹ đẩy chiếc giường có bánh lăn vào chỗ của nó ở dưới gầm chiếc giường lớn.

Khi các việc đó xong xuôi, mẹ bắt đầu những việc dành riêng cho từng ngày. Mỗi ngày đều có một loại công việc mẹ thường nhắc:

Giặt giũ vào thứ hai

ủi đồ vào thứ ba

May vá vào thứ tư

Khuấy kem vào thứ năm

Quét dọn vào thứ sáu

Nướng bánh vào thứ bảy

Nghỉ ngơi vào chủ nhật

Trong trọn tuần lễ, Laura thích nhất ngày khuấy kem và ngày nướng bánh.

Vào mùa đông, kem không có màu vàng như mùa hè, do đó khi làm bơ chỉ có thứ bơ màu trắng không bắt mắt. Mẹ thích mọi món trên bàn ăn đều phải đẹp nên vào mùa đông mẹ bỏ màu vào bơ. Sau khi khuấy kem xong trong chiếc chén sành lớn và đặt gần bếp lò cho ấm. Mẹ rửa sạch và gọt một củ cà-rốt dài màu vàng cam. Rồi mẹ chà củ cà-rốt trong đáy chiếc xoong nhôm hư mà bố đã đục thật nhiều lỗ đinh. Mẹ chà củ cà-rốt trên những vết sần sùi cho tới khi trọn củ cà-rốt lọt qua những lỗ đinh nhỏ và mẹ nhắc chiếc xoong lên thì ở phía dưới có một đồng bột cà-rốt mềm nhuyễn tươm nước.

Số bột cà-rốt này được trút vào một xoong sữa nhỏ ở trên lò và khi sữa nóng, mẹ đổ sữa và cà rốt vào một túi vải. Rồi mẹ vắt những dòng sữa có màu vàng sáng lên chỗ kem đã khuấy để nhuộm màu cho kem. Lúc này bơ làm ra sẽ có màu vàng.

Laura và Mary được ăn chỗ bột cà rốt sau khi mẹ vắt sữa xong. Mary nghĩ là cô phải được phần nhiều hơn vì cô lớn hơn, còn Laura lại bảo cô phải được phần nhiều hơn vì cô nhỏ hơn. Nhưng mẹ nói cả hai phải chia phần đều nhau. Thế là công bằng.

Khi kem khuấy xong, mẹ nhúng nước sôi chiếc cần khuấy dài bằng gỗ, đặt vào thùng khuấy, thả chiếc nắp thùng xuống. Nắp thùng có một lỗ tròn nhỏ ở chính giữa để qua đó, mẹ kéo chiếc cần khuấy lên xuống, lên xuống.

Mẹ khuấy một hồi lâu. Đôi khi Mary có thể khuấy tiếp cho mẹ nghỉ nhưng với Laura thì chiếc cần khuấy quá nặng.

Mới đầu, kem văng đầy quanh chiếc lỗ trong và giống như những giọt nước. Một hồi sau, chúng bắt đầu gom thành hạt. Rồi mẹ khuấy càng lúc càng chậm hơn và trên chiếc cần xuất hiện những hạt bơ nhỏ li ti màu vàng.

Khi mẹ mở nắp thùng khuấy đã có một khối bơ vàng óng chìm giữa lớp sữa bơ. Mẹ dùng chiếc dầm gỗ đưa khối bơ này qua chiếc chén gỗ, rửa nhiều lần bằng nước lạnh, trở qua trở lại bằng chiếc dầm làm cho tới khi nước chảy hết. Kế đó, mẹ rắc muối lên.

Rồi tiếp tới phần quan trọng nhất của việc khuấy bơ. Mẹ đúc khuôn bơ. Trên phần đáy thả lông của chiếc khuôn đúc bơ bằng gỗ có khắc hình một trái dâu tây với hai chiếc lá dâu.

Với chiếc dầm, mẹ dồn chặt bơ vào trong khuôn cho tới khi đầy áp. Xong, mẹ lật ngược khuôn úp lên một chiếc khay và đẩy chiếc cán của phần đáy thả lông. Một chiếc bơ nhỏ, chắc, vàng óng hiện ra với hình một trái dâu tây và hai chiếc lá dâu ở bên trái.

Laura và Mary ngồi sát bên mẹ, nín thở theo dõi trong lúc từng miếng bơ nhỏ vàng óng với hình trái dâu in trên mặt nhỏ xuống chiếc khay khi mẹ dồn bơ qua chiếc khuôn. Rồi mẹ cho mỗi cô bé một ly sữa bơ tươi, ngon lành.

Mỗi ngày thứ bảy, khi mẹ làm bánh, mỗi cô bé đều có một ít bột để làm một chiếc bánh nhỏ. Các cô cũng có thể có một nắm bột nhào bánh qui để làm những chiếc bánh qui nhỏ và có lần Laura đã nướng bánh qui trong chiếc chảo nhỏ của mình.

Khi xong công việc trong ngày, mẹ thỉnh thoảng cắt cho các cô những con búp bê bằng giấy. Mẹ cắt búp bê bằng những bìa giấy cứng màu trắng và vẽ mặt bằng bút chì. Rồi, từ những mẫu giấy màu, mẹ cắt quần áo, nón, dải băng và viền ren để Laura và Mary có thể trang điểm búp bê của mình thật đẹp.

Nhưng thoải mái hơn hết vẫn là buổi tối, khi bố trở về nhà.

Bố trở về sau cả buổi đi bộ lang thang trong rừng cây đầy tuyết với một đường viền băng nhỏ quanh ria mép. Bố treo cây súng lên vách ngay khung cửa, lột chiếc nón da, áo khoác, bao tay và gọi:

- Bình-rượu-nhỏ-say-chuyển-choáng của bố đâu rồi?

Đó là Laura, vì cô còn rất nhỏ.

Laura và Mary chạy ủa tới, leo lên ngồi trên đầu gối bố, trong khi bố sưởi ấm bên lò sưởi. Rồi bố lại khoác áo, đội nón đeo găng tay, bước ra ngoài làm các công việc vặt và ôm thêm củi cho lò sưởi.

Đôi khi bố thăm bẫy rất mau vì các bẫy đều trống lóc hoặc do bố hạ được con mồi sớm hơn thường lệ nên về nhà sớm hơn. Lúc đó, bố có thời giờ chơi đùa cùng với Laura và Mary.

Trò chơi các cô thích nhất là trò chó điên. Bố thọc mấy ngón tay vào mái tóc dày và hùng, làm cho tóc dựng đứng lên. Rồi bố bò nhẩy, gặm gừ đuổi theo Laura và Mary quanh trong phòng có dồn các cô bé vào một xó nhà.

Các cô lòn chạy và lẩn tránh thật nhanh, nhưng có lần bố cũng dồn được các cô tới chiếc thùng gỗ

phía sau lò sấy bánh. Các cô không tránh xa nổi và cũng không còn đường chạy.

Lúc đó bố gầm gừ rất dữ dằn, tóc bố dựng lên man rợ và mắt bố long lanh giống hệt một con chó điên thật. Mary kinh hoàng tới nỗi đứng chết trân. Nhưng khi bố tiến lại gần hơn thì Laura hét lên và với một bước nhảy điên loạn, cô phóng qua chiếc thùng gỗ, kéo Mary chạy theo.

Ngay lập tức không còn thấy con chó điên đâu nữa. Tại đó chỉ có bố đang đứng nhìn Laura bằng cặp mắt xanh sáng rỡ.

Bố nói với cô bé:

- Khá lắm! Con chỉ là một bình rượu nhỏ chuyểnh choáng nhưng thuộc loại biết bay. Con mạnh như một con ngựa con nòi Pháp vậy!

Mẹ lên tiếng:

- Anh đừng làm các con sợ như vậy, Charles. Hãy coi những con mắt mở tròn lên hết kia!

Bố nhìn thấy và bố hạ cây đàn xuống. Bố bắt đầu chơi đàn và hát:

*Chàng Mèo khờ lên thăm thành phố
Quần sọc rằn, ngơ ngáo ngó nghiêng
Thành phố đâu, sao không nhìn thấy
Chỉ thấy nhà chen chúc bốn bên*

Laura và Mary quên bằng con chó điên.

Có cây súng lớn ời là lớn *Lớn như cây trường khế kéch xù*

Không phải dễ mỗi khi xoay chuyểnh

Cần lấy ra hai cỡ ách bò

Khi bắn súng cũng đâu phải dễ

Hết tiêu luôn trợn ống thuốc bôi

Tiếng nổ không khác khi bố bắn

Nhưng rền vang chấn động khắp nơi

Bố gõ nhịp bằng một bàn chân và Laura vỗ tay theo khi bố hát:

Tôi hát bài chàng Mèo khờ lớ ngớ

Tôi hát bài chàng Mèo khờ ngu ngơ

Tôi hát bài chàng Mèo khờ lớ ngớ

Tôi hát bài chàng Mèo khờ ngu ngơ

Đơn độc giữa rừng hoang Big Woods trong tuyết lạnh và giá rét, ngôi nhà gỗ nhỏ vẫn ấm áp, đầy đủ và êm đềm. Bố mẹ, Mary, Laura và bé Carrie sống tại đó thoải mái, hạnh phúc, đặc biệt là về đêm.

Lửa từ lò sưởi toả sáng, bóng tối cùng hơi lạnh và hoang thú đều bị chặn đứng ở phía ngoài, còn

Jack, con chó săn vằn vện cùng con mèo Black Susan nằm lim dim dưới lửa lò sưởi.

Mẹ ngồi trên ghế đu may vá bên ngọn đèn đặt trên bàn. Ánh đèn sáng trong toả chiếu. Dưới đáy bầu

dầu lửa bằng thủy tinh có rắc một ít muối để dầu không bốc lên. Lẫn trong đám muối là những mảnh vải sợi màu đỏ làm đẹp cho cây đèn và nó đẹp thật.

Laura rất thích ngắm cây đèn với chiếc bóng thủy tinh trong suốt loá sáng, ngọn lửa màu vàng mạnh mẽ và chiếc bầu dầu lửa ửng màu đỏ của những mảnh vải sợi. Cô cũng thích ngắm ngọn lửa trong lò sưởi không ngừng lung linh, di động và đổi màu từ vàng sang đỏ, có khi thành xanh lè trên các khúc cây hoặc thành xanh lơ chập chờn bay trên những hòn than màu hồng ngọc hoặc vàng óng.

Rồi, tới giờ bố kể chuyện.

Khi Laura và Mary nài bố kể một câu chuyện, bố thường bồng các cô đặt ngồi trên đầu gối và làm các cô nhột bàng cách cọ những cọng râu dài lên mặt các cô cho tới khi các cô cười lớn tiếng. Mắt bố xanh và đầy niềm vui.

Một đêm, bố ngắm Black Susan vương dài người trước lò sưởi co duỗi những chiếc vuốt và bố hỏi:

- Các con có biết rằng báo cũng như một con mèo không. Một con mèo hoang dã, lớn không lồ?

Laura đáp:

- Không.

Bố nói:

- Được, chỉ cần tưởng tượng Black Susan sẽ lớn hơn Jack, và dữ dội hơn Jack khi nó gầm gừ. Khi đó nó đã giống y hệt một con báo.

Bố đặt Laura và Mary ngồi thoải mái hơn trên đầu gối và nói:

- Bố sẽ kể câu chuyện về ông nội và con báo.

Laura hỏi:

- Ông nội của bố hả?

- Không, Laura. Ông nội của các con, bố của bố.

- Ô!

Laura vừa nói vừa nhích sát hơn vào còng tay bố. Cô bé biết ông nội. Ông nội sống cách xa nhưng cũng ở trong khu Big Woods và trong một ngôi nhà cây lớn. Bố bắt đầu kể.

Câu Chuyện Ông Nội Và Một Con Báo

“Một hôm ông nội lên thành phố và trở về nhà muộn. Trời tối khi nội cưỡi ngựa băng ngang rừng Big Woods, tới đến nỗi nội không nhìn ra đường và lúc đó nghe rõ tiếng gầm của một con báo, nội vô cùng kinh hoàng vì nội không mang súng.”

Laura hỏi:

- Con báo gầm như thế nào?

Bố nói:

- Như một phụ nữ vậy. Như thế này này.

Rồi bố gầm lên khiến Laura và Mary đều run người khiếp hãi.

Mẹ nhảy khỏi ghế kêu lên:

- trời ơi, Charles!

Nhưng Laura và Mary lại thích bị khiếp hãi như vậy.

- Con ngựa với ông nội trên lưng phóng chạy cực nhanh vì nó cũng kinh hoàng. Nhưng nó không thể tách xa nổi con báo. Con báo rượt theo xuyên qua rừng tối. Đó là một con báo đang đói và nó chạy nhanh ngang với sức phóng nhanh nhất của con ngựa. Nó gầm lúc ở bên này đường, lúc ở bên kia đường và luôn bám sát phía sau.

“Ông nội nằm rạp trên yên, thúc ngựa phóng nhanh hơn nữa. Con ngựa chạt với tất cả sức lực của nó và con báo vẫn gầm ở sát phía sau.

“rồi ông nội thoáng nhìn thấy con báo tựa hồ đang nhảy từ ngọn cây này qua ngọn cây khác ngay phía trên đầu.

“Đó là một con báo đen, lớn, phóng nhảy qua khoảng không không khác Black Susa phóng chụp một con chuột. Nhưng nó lớn hơn gấp nhiều, rất nhiều lần, so với Black Susan. Nó lớn đến nỗi nếu nó phóng chụp lên người ông nội thì có thể giết ông nội ngay bằng những chiếc vuốt khổng lồ và bằng những chiếc nanh dài sắc nhọn.

“Ông nội phóng ngựa như bay cố chạy xa khỏi nó y hệt một con chuột cố trốn khỏi con mèo.

“Con báo không gầm gừ nữa và ông nội không còn thấy nó nữa. Nhưng ông nội biết chắc nó đang phóng nhảy trong rừng tối lao theo ở phía sau. Con ngựa gom tận lực chạy tới.

“Cuối cùng con ngựa về được tới nhà ông nội. Lúc này ông nội nhìn thấy con báo đang tung mình bật lên chồm tới chụp. Ông nội nhảy phóng khỏi lưng ngựa tới trước cửa, đá bật cánh cửa nhào vào nhà rồi đóng sập lại liền. Con báo chụp thẳng xuống ngựa ngay chỗ ông nội ngồi.

“Con ngựa kêu thét lên một cách kinh hoàng và lồng chạy. Nó chạy về phía rừng Big Woods với cpm báo bám trên lưng đang dùng vuốt xé lưng nó. Nhưng ông nội chộp ngay cây súng trên vách và bước tới bên cửa sổ đứng lúc để kịp bắn hạ con báo.

“Ông nội nói từ đó không khi nào ông nội vào rừng Big Woods mà không mang súng theo.

Bố đã kể xong câu chuyện mà Laura và Mary còn run rẩy nhích sát hơn vào người bố. Các cô thấy an toàn và thoải mái trên đầu gối của bố và trong vòng tay mạnh mẽ của bố đang bao quanh.

Các cô thích ngồi đó trước hơi lửa ấm với Black Susan đang gù gừ trước lò sưởi và con chó Jack ngoan ngoan nằm dài bên cạnh. Khi các cô nghe vọng lại một tiếng sói hú, đầu Jack ngẩng cao và lông nó dựng đứng dọc sống lưng. Laura và Mary lắng nghe âm thanh này cất lên đơn độc trong đêm đen lạnh buốt giữa rừng Big Woods và các cô không thấy sợ

Các cô đang ấm áp thoải mái trong ngôi nhà gỗ nhỏ mặc cho tuyết rơi khắp xung quanh và gió ni non than khóc vì không thể tới gần ánh lửa.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Bản dịch: Lạc Việt

Chương 3

CÂY SÚNG TRƯỜNG

Mỗi buổi tối, trước khi bắt đầu kể chuyện, bố thường chế đạn cho buổi đi săn hôm sau.

Laura và Mary cùng lo giúp bố. Các cô mang tới chiếc muống có cán dài, lớn và chiếc hộp đựng đầy các miếng chì cùng với khuôn đúc đạn. Rồi, trong lúc bố ngồi chồm hồm trước lò sưởi chế đạn, các cô ngồi sát hai bên theo dõi.

Trước hết, bố nấu chảy những miếng chì trong chiếc muống lớn đặt trên đồng than. Khi chì tan, bố rót cẩn thận qua chiếc lỗ nhỏ vào khuôn đúc đạn. Một phút sau, bố mở khuôn và từ đó rót xuống trước lò sưởi một viên đạn mới sáng bóng.

Viên đạn còn rất nóng nhưng nó sáng bóng lấp lánh đến nỗi Laura và Mary không thể cầm nổi không đụng tay vào nó. Thế là ngón tay các cô bị phỏng. Nhưng các cô không dám kêu một tiếng nào vì bố đã dặn không bao giờ được đụng tay vào một viên đạn mới. Nếu các cô bị phỏng ngón tay là do lỗi của các cô vì làm sai lời bố dặn. Vậy là các cô chỉ biết ngậm ngón tay cho nó dịu bớt và ngấm bố làm các viên đạn khác.

Khi có cả một đồng đạn trước lò sưởi, bố ngưng lại. Bố để cho các viên đạn nguội hẳn rồi với mũi dao găm, bố cạy những giọt chì đọng ra khỏi chiếc lỗ nhỏ trong khuôn đúc đạn. Bố gom hết những giọt chì li ti này giữ lại để dành sẽ nấu chảy vào lần làm đạn tiếp sau.

Những viên đạn làm xong được bố cất vào trong túi đạn. Chiếc túi nhỏ rất đẹp này do mẹ làm bằng da nai lấy từ con nai mà bố hạ được.

Làm đạn xong, bố lấy cây súng trên vách xuống để lau chùi. Suốt ngày dầm trong rừng tuyết, thế nào súng cũng bị thấm ẩm và nòng súng chắc chắn bị dơ vì khói thuốc súng.

Vì vậy, bố lấy cây thông nòng ra khỏi chỗ của nó ngay dưới nòng súng, buộc một miếng vải vào đầu. Bố dựng đứng báng súng trong một chiếc xoong đặt trước lò sưởi và xối nước sôi từ bình nấu trà vào nòng súng. Rồi, bố thọc nhanh cây thông nòng vào và lau rửa bằng cách kéo lên đẩy xuống trong lúc nước sôi đen ngòm thuốc súng thoát ra qua chiếc lỗ nhỏ có nắp đậy khi súng được nạp đạn.

Bố tiếp tục đổ nước và lau rửa như thế cho tới khi nước thoát ra sạch bong. Vậy là nòng súng không còn dơ nữa. Nước phải luôn nóng sôi để thép súng hấp nóng có thể làm khô nước tức khắc.

Lúc đó, bố quấn một mảnh vải thấm dầu vào cây thông nòng và trong lúc nòng súng còn đang nóng, bố bôi trơn nó. Với một miếng vải sạch khác thấm dầu, bố chùi sạch khắp cây súng cho tới lúc từng điềm nhỏ đều thấm dầu trơn bóng. Sau hết, bố lau chùi và đánh bóng bóng súng khiến nước gỗ cũng phản chiếu ánh sáng như gương.

Lúc này, bố sẵn sàng nạp đạn vào súng trở lại và Laura cùng Mary phải giúp bố. Có Laura và Mary kê sát hai bên, bố đứng thẳng người, giữ cây súng dài dựng ngược trên báng và nói:

- Bây giờ các con nhìn bố và nói cho bố biết bố có phạm lỗi nào không?

Thế là các cô chăm chú theo dõi nhưng bố không bao giờ sai sót hết.

Laura đưa cho bố chiếc sừng bò trơn bóng đựng đầy thuốc nổ. Đầu sừng có một nắp nhỏ bằng kim khí. Bố đổ đầy thuốc nổ vào chiếc nắp này và trút vào trong nòng súng. Rồi bố khẽ lắc cây súng và gõ nhẹ nhẹ nòng súng cho tất cả thuốc nổ đều dồn hết xuống dưới.

Tiếp đó, bố hỏi:

- Hộp đồ vá của bố đâu?

Mary liền đưa ra chiếc hộp thiếc nhỏ đầy những mảnh vải thấm dầu. Bố đặt một miếng vải thấm dầu lên họng súng, đặt lên trên nó một viên đạn chì mới sáng bóng rồi dùng cây thông nòng đẩy tụt hết vào trong nòng súng.

Bố nhồi chặt những thứ này vào số thuốc nổ. Khi cây thông nòng chạm những thứ này, nó nảy lên trong nòng súng và bố nắm chắc lại, đẩy mạnh xuống. Bố làm việc này khá lâu.

Sau đó, bố đặt cây thông nòng về chỗ của nó bên nòng súng. Bố lấy ra từ trong túi một hộp ngòi nổ, mở cò súng, đẩy một mảnh vải nhỏ sáng rỡ lên trên khoảng lõm ngay dưới cò súng.

Bố đẩy cò súng trở lại, khẽ khàng và thật cẩn thận. Nếu đẩy xuống nhanh thì – bang – súng nổ ngay. Khi bố ở nhà, cây súng luôn nằm ngang trên hai chiếc móc gỗ trên khung cửa. Bố chuốt những chiếc móc từ một nhánh cây tươi bằng dao và đóng sâu vào những chiếc lỗ trong vách ván. Các đầu móc uốn cong lên và giữ cây súng rất chắc.

Súng luôn nạp đạn sẵn và luôn nằm trên khung cửa để bố có thể lấy ra mau chóng, dễ dàng vào bất kì khi nào cần đến.

Khi bố vào rừng big woods thì luôn phải chắc chắn là có đầy túi đạn cùng hộp đồ vá, hộp ngòi nổ nằm trong túi áo. Ống thuốc nổ và chiếc búa nhỏ bén ngót dặt nơi thắt lưng còn cây súng nạp đạn sẵn trên vai.

Bố luôn nạp đạn ngay sau khi bắn, vì không muốn gặp phải một điều bất thường nào với cây súng không có đạn.

Ngay sau khi hạ một con vật, bố luôn ngừng lại để nạp đạn vào súng, lường thuốc nổ, cho vào nòng súng, lắc dồn xuống rồi nhồi vải dầu và chì, đặt ngòi nổ dưới cò súng. Khi bắn một con gấu hay một con báo, bố phải giết con vật bằng phát súng đầu tiên. Một con gấu hay một con báo bị thương có thể

giết một người trước khi người đó có đủ thời gian nạp viên đạn khác vào súng.

Nhưng Laura và Mary không khi nào sợ lúc bố đi một mình vào rừng Big Woods. Các cô biết chắc bố luôn giết những con gấu hay những con báo bằng phát đạn đầu tiên.

Sau khi chế xong đạn và súng đã nạp đạn là thời gian kể chuyện.

Laura nài nỉ bố:

- Bố kể về giọng nói giữa rừng đi.

Bố nheo mắt nhìn cô bé:

- Ô, không đâu. Các con có muốn nghe chuyện về lúc bố còn là một cậu bé hư không?

Laura và Mary cùng nói:

- Ô, các con thích nghe. Các con thích nghe!

Thế là bố bắt đầu kể

Chuyện Về Bố Và Giọng Nói Giữa Rừng

Khi còn là một cậu bé không lớn hơn Mary bây giờ, mỗi buổi chiều, bố phải vào rừng kiếm mấy con bò sữa đưa chúng vào nhà. Ông nội nhắc bố không được ham chơi trên đường mà phải mau chóng đưa bò về nhà trước lúc trời tối, vì trong rừng có gấu, sói và báo.

Một hôm, bố đi sớm hơn thường lệ nên nghĩ là không cần vội vã. Trong rừng có thật nhiều thứ để xem khiến bố quên băng trời sắp tối. Sóc đỏ leo trèo trên cây, sóc chuột lảng xăng qua các đám lá và lũ thỏ con đang bày trò chơi chung giữa các khi đất trống. Các con biết đó, thỏ con luôn bày trò chơi cùng với nhau trước khi đi ngủ.

Bố bắt đầu đóng vai một thợ săn vĩ đại tìm đuổi lũ thú hoang và người da đỏ. Bố chơi say sưa trò chiến đấu chống người da đỏ cho tới lúc trong rừng hình như toàn là người man rợ thì lập tức bố nghe thất lũ chim đêm líu lo lên tiếng. Lối đi nhòa nhạt còn trong rừng thì tối xẫm.

Bố nhớ ra là phải lừa bò về nhà thật mau để bò được an toàn trong chuồng trước khi đêm xuống.

Nhưng bố không thấy con bò nào.

Bố cố lắng nghe nhưng không nghe thấy tiếng chuông của chúng. Bố gọi lớn chẳng con bò nào tới.

Bố thấy sợ bóng đêm, sợ thú dữ nhưng không dám về nhà gặp ông nội mà không đem theo lũ bò.

Thế là bố chạy lung tung khắp rừng, săn tìm và la gọi. Suốt thời gian đó, bóng tối cứ dày hơn, đen đặc hơn và khu rừng thì rộng thêm mãi với những cội cây, bụi rậm hoàn toàn khác hẳn.

Bố không tìm thấy bò ở bất kỳ nơi nào. Bố leo lên các gò cao, lũng kiếm và la gọi, rồi bố chạy xuống các trũng sâu la gọi và lũng kiếm. Có lúc bố dừng lại, lắng nghe tiếng chuông bò nhưng không thấy gì ngoài tiếng rì rào của lá cây.

Rồi, bố nghe rõ một hơi thở lớn và nghĩ rằng có một con báo ở đó, trong bóng tối ngay sau lưng bố. Nhưng đó chỉ là hơi thở của bố.

Mấy ống chân trần của bố bị gai tầm xuân cào nát và khi bố băng qua các bụi rậm thì cành cây và đập. Nhưng bố tiếp tục lùng kiếm và gọi lớn:

- Sukey! Sukey!

Bố thu hết sức gào lên:

- Sukey! Sukey!

Ngay trên đầu bố, bỗng có giọng hỏi:

- Hu?

Tóc bố dựng đứng lên. Giọng hỏi lại tiếp tục:

- Hu? Hu-uu?

Và sau đó, bố không biết bố chạy ra sao!

Bố quên hết luôn lũ bò. Điều bố cố làm là vượt ra khỏi bóng tối, trở về nhà.

Giọng nói trong bóng đêm đuổi theo bố và lại hỏi:

- Hu-uu?

Bố chạy với tất cả sức mình có. Bố chạy không kịp thở và cứ chạy. Có một cái gì đó chụp lấy bàn chân bố và bố ngã xuống. Lập tức bố vùng dậy và lại chạy. Không một con sói nào đuổi kịp bố.

Cuối cùng, bố vượt khỏi khu rừng tối và tới sát chuồng bò. Lũ bò đang tè tẹ tại đó chờ mở giống để đi qua. Bố lừa chúng qua rồi chạy về nhà.

Ông nội nhìn lên, nói:

- Chàng trai, làm gì mà về trễ vậy? Mãi chơi dọc đường hả?

Bố cúi xuống và nhận ra một móng chân cái bị tróc mất. Bố kinh hoàng tới nỗi không hề cảm thấy đau đớn trong lúc đó.

Bố ngưng câu chuyện tại đó và chờ tới khi Laura lên tiếng:

- Tiếp đi, bố! Bố kể tiếp đi!

Bố nói:

- Được! Rồi, ông nội đi ra ngoài sân, chặt một cành cây cứng. Và ông nội trở vào nhà tặng cho bố một trận đòn để bố nhớ từ đó về sau không được làm sai lời ông nội dặn.

Bố tiếp:

- Một cậu bé chín tuổi đủ lớn để nhớ những lời dặn. Mỗi điều bố dặn các con làm theo đều có lí do chính đáng và nếu các con luôn làm theo lời dặn thì không có gì nguy hại xảy ra với các con cả.

- Dạ, dạ, bố!

Laura vừa nói vừa nhấp nhòm trên đầu gối bố và tiếp:

- Rồi ông nội còn nói gì nữa?

Bố nói:

- Ông nội bảo “nếu con nghe lời bố thì con sẽ không ở trong rừng Big Woods sau khi trời tối và con không hoảng sợ bởi tiếng kêu của một con cú mèo”.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Chương 4

LỄ GIÁNG SINH

Giáng Sinh đang tới.

Ngôi nhà gỗ nhỏ gần như bị vùi dưới tuyết. Những tảng tuyết lớn phủ kín bốn bức vách cùng các ô cửa sổ và vào buổi sáng, mỗi khi bố mở cửa, một bờ vách tuyết sừng sững cao hơn Laura sừng sững phía trước. Bố phải dùng xẻng xúc hết bờ vách tuyết này và xúc tuyết để mở một lối đi xuống nhà kho nơi mà lũ bò và ngựa vẫn yên lành, ấm áp trong ngăn chuồng của mình.

Ngày trong trẻo và bừng sáng. Laura và Mary đứng trên mấy chiếc ghế bên cửa sổ nhìn qua lớp tuyết rục rờ trên những cội cây lấp lánh. Tuyết chùng chật trên những nhánh cây đen đúa, lơ lửng và chói loá dưới ánh nắng. Những trụ băng treo từ mái hiên nhà tới các ụ tuyết, những trụ băng cực lớn với các đỉnh trụ ngang vòng tay Laura. Những trụ băng giống như thuỷ tinh và chứa đầy những tia sáng chói chang.

Hơi thở của bố gom lại lửng lơ trên không như những đợt khói khi bố đi từ nhà kho trở lại. Bố thở ra thành những lọn mây rồi đặc lại, thành sương mù trắng đục trên râu và ria mép bố.

Bố bước vào nhà, rũ tuyết trên ủng rồi nhấc Laura lên ôm chặt áp vào chiếc áo choàng lạnh toát và bộ ria của bố thành một xâu chuỗi hạt sương đang tan nhỏ xuống.

Mỗi đêm, bố đều bận rộn với một mảnh ván lớn và hai mảnh ván nhỏ. Bố dùng dao chuốt sạch ván rồi đánh bóng bằng giấy nhám cho tới khi Laura cảm thấy chúng mịn nhẵn như lụa.

Lúc này, bố lấy mũi dao găm khắc trên các cạnh của mảnh ván lớn những chiếc tháp và đỉnh nhọn nhỏ với một ngôi sao lớn ngay trên đỉnh cao nhất. Bố khoét thủng gỗ thành nhiều lỗ nhỏ khác thành các hình cửa sổ, hình ngôi sao, hình trăng lưỡi liềm và các vòng trong xung quanh, bố khắc những chiếc lá li ti, những bông hoa và những bầy chim.

Bố biến một mảnh ván nhỏ thành những hình đường tròn thật dễ thương và xung quanh bố cũng khắc lá, hoa, ngôi sao rồi bố đục thủng thành một mặt trăng lưỡi liềm và những đường xoắn cong.

Quanh mảnh ván nhỏ nhất, bố khắc hình một dây nho đang trổ bông.

Bố xẻ những đường nhỏ như tơ, khắc hết sức chậm và cẩn thận tạo ra bất kì hình gì mà bố nghĩ là xinh đẹp.

Cuối cùng, bố khắc xong mấy mảnh ván và một đêm, bố ghép chúng lại với nhau. Lúc này, mảnh ván lớn là cái nền khắc rất đẹp cho một đường gờ chạy qua chính giữa nó. Ngôi sao lớn nằm ngay trên đỉnh. Mảnh cán cắt thành đường tròn đỡ phía dưới đường gờ và cũng được khắc hình rất đẹp. Và, dây nho nhỏ chạy quanh mép đường gờ.

Bố làm chiếc giá này để làm quà Giáng Sinh tặng cho mẹ. Bố treo nó sát vào vách giữa các ô cửa sổ và mẹ đặt bức tượng người đàn bà bằng sứ trên đường gờ.

Người đàn bà bằng sứ có một chiếc mũ bằng sứ và những lọn tóc bằng sứ áp quang chiếc cổ bằng sứ. Chiếc áo bằng sứ bằng quanh phía trước và thêm chiếc tạp dề bằng sứ màu hồng nhạt cùng với đôi giày nhỏ bằng sứ mạ vàng. Trên đường gờ với hoa, lá, chim, trăng khắc ở xung quang và ngôi sao lớn trên đỉnh đầu, người đàn bà sứ càng đẹp hơn.

Mẹ cũng bận bịu suốt một ngày dài lo nấu những món ăn ngon cho ngày lễ Giáng Sinh. Mẹ nướng bánh mì, bánh bột lúa mạch, bánh qui Thụy Điển và một chảo lớn đậu bô lò với thịt heo ướp muối, mật mía. Mẹ cũng nướng bánh nhân ngọt, bánh táo khô và một thùng bánh qui, rồi mẹ cho Laura và Mary liếm chiếc muỗng bánh ngọt.

Một buổi sáng, mẹ trộn chung đường với mật mía nấu sôi cho tới khi thành một chất nước ngọt sền sệt và bố mang từ ngoài vào hai xoong đầy tuyết trắng sạch bong. Laura và Mary được chia mỗi cô một xoong, rồi bố và mẹ chỉ cho biết cách đổ thứ nước ngọt sền sệt đậm màu kia như thế nào để có những dòng suối nhỏ trên tuyết.

Các cô làm những vòng tròn, những đường xoắn, những vật cong queo và những thứ này đông cứng tức khắc, biến thành kẹo. Laura và Mary có thể ăn mỗi thứ một miếng nhưng số còn lại được để dành cho ngày lễ Giáng Sinh.

Tất cả những thứ đó được làm vì cô Eliza và chú Peter cùng đám nhỏ anh chị em họ Peter, Alice và Ella sẽ tới dự lễ giáng sinh ở đây.

Ngày trước lễ Giáng Sinh, mọi người tới. Laura và Mary nghe tiếng chuông xe ngựa khua rộn rã mỗi lúc một lớn hơn rồi một cỗ xe trượt tuyết lớn ra khỏi khu rừng tiến vào cổng. Trên xe là cô Elize, chú Peter, đám trẻ anh em họ, tất cả đều trùm kín dưới những tấm chăn, những chiếc áo dài và những mảnh da bò.

Họ còn quần thêm nhiều lớp áo choàng, khăn quấn, mạng che mặt, khăn san đến nỗi giống như những bó lớn không mang hình dạng gì.

Khi họ bước vào, ngôi nhà nhỏ chật cứng những người lãng xăng lui tới. Black Susan trốn biệt xuống nhà kho còn Jack chạy vòng vòng trên tuyết sủa inh ỏi tự hồ không bao giờ ngừng lại. Nhưng các cô bé đã có đám trẻ anh em họ làm bạn chơi.

Ngay khi cô Eliza cởi bớt quần áo cho bọn trẻ thì Peter, Alice, Ella cùng Laura, Mary bắt đầu chạy nhẩy, la hét. Cuối cùng, cô Eliza bảo tất cả im lặng. Rồi Alice nói:

- Tớ sẽ chỉ cho các bồ chơi trò gì. Tụi mình hãy vẽ hình.

Alice bảo phải ra ngoài trời mới làm được và mẹ nghĩ ngoài trời quá lạnh với Laura. Nhưng khi nhận ra vẻ thất vọng của Laure, mẹ bảo cô bé có thể ra chơi một lúc thôi. Mẹ chất lên người Laura đủ thứ áo choàng, găng tay, mũ trùm đầu, khăn quấn cổ rồi mới cho cô đi ra.

Chưa bao giờ Laura thích thú như thế. Trọn buổi sáng, cô chơi giữa trời tuyết cùng với Alice, Ella, Peter và Mary mãi miết vẽ hình. Cách vẽ hình như thế này:

Mỗi người tự leo lên một khúc gốc cây, dang rộng hai cánh tay, buông mình ngã từ khúc cây xuống lớp tuyết dày xốp. Phải giữ thẳng người khi ngã và ngã úp mặt xuống. Sau đó phải cố đứng lên mà không làm hư những đường nét đã in trong tuyết. Nếu làm được hoàn hảo là đã có trên tuyết những cái hồ mang hình thù giống hệt các cô cậu gồm đủ cả khuôn mặt, thân hình, tay, chân. Các cô cậu gọi đó là hình của mình.

Các cô cậu say mê chơi suốt ngày và bị kích động tới mức không ngủ nổi vào buổi tối. Nhưng các cô cậu phải ngủ để ông già Noel còn tìm đến. Vậy là tất cả treo những chiếc vớ dài của mình bên lò sưởi, đọc lời cầu nguyện rồi lên giường. Alice, Ella, Mary và Laura nằm trên một chiếc giường lớn đặt trên nền nhà. Peter có chiếc giường gắn bánh lăn. Cô Eliza và chú Peter ngủ trên giường lớn còn một chiếc giường khác trên gác mái dành cho bố và mẹ. Tất cả chăn nệm và da bò trên xe trượt tuyết của chú Peter đã được chuyển vào để có đủ đồ đắp cho mọi người.

Bố mẹ cùng cô Eliza, chú Peter ngồi bên lò sưởi trò chuyện. Và, đúng lúc sắp trôi vào giấc ngủ, Laura bỗng nghe chú Peter nói:

- Hôm tôi lên thành phố Lake, Eliza đã thoát một đại nạn chỉ trong gang tấc. Anh chị có biết con chó lớn của tôi, Prince, không?

Laura tỉnh táo tức khắc. Cô luôn thích nghe kể về những con chó. Cô nằm im lìm như một con chuột, ngó ánh lửa lay động trên vách ván và lắng nghe chú Peter.

Chú Peter kể:

- Sáng hôm đó, Eliza xuống suối lấy nước và Prince đi theo. Vừa tới mép trũng đất có con đường dốc dẫn xuống suối thì Prince thành linh tấp vào vạt áo sau của cô ấy, lồi lại. Anh chị đã biết con chó ấy lớn cỡ nào mà, Eliza nạt nó nhưng nó không nhả ra và vì nó to và khoẻ như thế nên cô ấy cũng không thể bứt khỏi nó. Nó vừa lồi vừa bước lui cho tới khi xé toạt một miếng áo của cô ấy.

Cô Eliza nói với mẹ:

- Chiếc áo vải hoa màu xanh của tôi đó.

Mẹ nói:

- Rõ thật khỗ!

Cô Eliza kể:

- Nó xé toạt một miếng lớn ngay vạt áo sau. Tôi giận điên lên muốn đập nó. Nhưng nó gằm gừ với tôi.

Bố lên tiếng:

- Prince gằm gừ với cô?

Cô Eliza đáp:

- Dạ!

Chú Peter nói tiếp:

- Lúc đó cô ấy lại tính tiếp tục xuống suối. Nhưng Prince chồm ra giữa đường chặn trước cô ấy, gằm gừ và nhe răng ra. Nó bắt chặp cô ấy nói gì, nạt nộ ra sao, tiếp tục nhe răng và gằm gừ. Khi cô ấy cố lách qua nó thì nó xấn thẳng tới và tấp. Việc như thế khiến cô ấy kinh hoàng.

Mẹ nói:

- Tôi nghĩ là nó có điều gì!

Cô Eliza bảo:

- Nó dữ tợn hết sức. Tôi nghĩ là nó sẽ cắn tôi. Tôi tin nó sẽ làm như thế.

Mẹ nói:

- Tôi chưa hề nghe thấy một điều như vậy bao giờ! Rồi cô làm gì?

Cô Eliza đáp:

- Tôi lập tức quay lại, chạy về, vào nhà cùng lũ trẻ và đóng cửa lại.

Chú Peter nói:

- Prince thường rất dữ với người lạ. Nhưng với Eliza và lũ trẻ thì nó luôn hiền lành khiến tôi hoàn toàn yên tâm để nó ở bên cạnh mọi người. Eliza không thể hiểu nổi nó như vậy. Sau khi cô ấy vào nhà thì nó đảo quanh và gằm gừ. Mỗi khi cô ấy mở cửa thì nó nhảy chồm tới nhe răng ra.

Mẹ nói:

- Nó điên chắc?

Cô Eliza nói:

- Tôi đã nghĩ vậy. Tôi không biết phải làm gì. Tôi ở đó, nhốt mình trong nhà cùng lũ trẻ và không dám bước ra. Nhà không còn một giọt nước. Tôi cũng không thể ra gom tuyết vào để chờ tan. Mỗi lần tôi mở cửa, dù chỉ hơi hé một kẽ hở thôi là Prince làm như nó sẽ xé tôi ra thành nhiều mảnh.

Bố hỏi:

- Chuyện như thế kéo dài bao lâu?

Cô Eliza đáp:

- Suốt một ngày cho tới gần hết buổi chiều. Peter đã mang súng theo, nếu không, chắc tôi đã bắn nó rồi.

Chú Peter nói:

- Tới cuối buổi chiều thì nó điềm tĩnh nằm xuống ngay trước cửa. Eliza cho rằng nó ngủ say nên nảy ra ý nghĩ khê lách qua nó để xuống suối lấy nước. Thế là cô ấy mở cửa thật nhẹ, nhưng nó vẫn tỉnh táo canh chừng. Khi thấy cô ấy cầm chiếc thùng trong tay, nó đứng ngay dậy, bước lên trước dẫn đường ra suối như thường lệ. Tại đó, quanh đám tuyết bên suối in đầy vết chân báo còn mới tinh.

Cô Eliza nói:

- Những vết chân lớn ngang với bàn tay của tôi.

Cú Peter nói:

- Đúng là một chàng báo rất lớn. Tôi chưa từng thấy những dấu chân báo nào to như thế. Chắc chắn nó đã vồ Eliza nếu Prince để cho cô ấy xuống suối vào buổi sáng. Tôi kiểm tra của nó và thấy nó nằm rình trong một cây xồi lớn bên suối để chờ một con vật nào đó tới uống nước. Hiển nhiên là nó sẽ vồ chụp ngay cô ấy. Khi thấy dấu vết con báo, cô ấy vội vã xách nước về nhà vì trời cũng đang tối. Prince đeo sát bên hông cô ấy, thỉnh thoảng lại ngó về trũng sâu phía sau.

Cô Eliza nói:

- Tôi đưa nó vào nhà cùng với tôi và tắt cả đèn ngồi yên ở trong nhà cho tới khi Peter trở về.

Bố hỏi chú Peter:

- Có kiếm thấy con báo không?

Chú Peter đáp:

- Không, tôi xách súng lùng khắp xung quanh nhưng không thấy nó đâu. Chỉ có một vài dấu vết cho thấy nó đã đi về phía bắc, chuyển xa hơn vào khu Big Woods.

Alice, Ella, Mary lúc này đều thức giấc và Laura cúi đầu vào trong chăn thì thầm với Alice:

- Trời, chị có sợ không?

Alice thì thầm là rất sợ, nhưng bảo Ella còn kinh hoàng hơn nữa. Và, Ella thì thầm rằng cô chưa từng gặp phải một chuyện nào khủng khiếp như thế.

Alice thì thầm:

- Thôi, ồn ào mãi chỉ tổ khát khô cổ thôi.

Nhưng các cô vẫn nằm rì rầm cho tới khi mẹ nói:

- Charles, lũ trẻ khó ngủ nổi nếu anh không chơi đàn cho chúng nghe.

Vậy là bố hạ cây đàn xuống.

Căn phòng yên tĩnh, ấm áp và đầy ánh lửa. Bóng của mẹ, của cô Eliza, của chú Peter in lớn trên vách lay động theo ánh lửa chập chờn và tiếng đàn của bố rộn rã vui tươi.

Tiếng đàn diễn tấu bài hương vị đồng tiền, bài con bò cái đỏ rực, bài giấc mơ của quỉ, bài du khách Arkansas. Và Laura chìm vào giấc ngủ trong khi bố vừa đàn vừa hát nho nhỏ:

Xa thật rồi, Nelly Gray yêu dấu

Em đã đi thăm thăm cuối chân trời

Đường muôn lối biết tìm đâu thấy

Không bao giờ còn gặp lại, em ơi!

Buổi sáng, lũ trẻ gàn như thức dậy cùng một lúc. Tất cả đều nhìn ngay vào chiếc vớ dài của mình và thấy có một thứ gì đó ở bên trong. Ông già Noel đã tới viếng.

Alice, Ella, Laura trong những chiếc áo dài ngủ màu đỏ cùng Peter cũng trong chiếc áo ngủ màu đỏ đều chạy quanh la hét chờ coi ông già Noel đã mang tới thứ gì.

Trong mỗi chiếc vớ đều có một đôi găng tay màu đỏ tươi và một thỏi kẹo bạc hà dài kẻ sọc đỏ-trắng được khắc dấu rất đẹp dọc hai bên.

Tất cả đều sung sướng tới nỗi không nói thành lời. Những cặp mắt sáng rỡ nhìn chăm chăm những món quà Giáng Sinh dễ thương. Nhưng Laura sung sướng hơn hết thảy, Laura còn có một con búp bê bằng vải quăn.

Đúng là một con búp bê tuyệt đẹp. Nó có khuôn mặt bằng vải trắng tinh với cặp mắt đen bằng nút áo. Lông mày của nó được kẻ bằng chỉ đen còn đôi má và môi đỏ màu phấm lấy từ mật dâu. Mái tóc là những sợi len đen kết rất chặt và làm rối để có những lọn dài.

Nó có một đôi vớ dài bằng nỉ đỏ, đôi ủng nhỏ bằng vải đen và chiếc áo bằng vải hoa hồng, xanh.

Con búp bê đẹp đến nỗi Laura không nói nổi một lời nào. Cô chỉ ôm ghì nó và quên hết mọi thứ khác. Cô cũng không biết mọi người đang ngắm mình cho tới khi cô Eliza lên tiếng:

- Có ai nhìn thấy một cặp mắt tròn to như thế kia bao giờ chưa!

Các cô bé khác không ganh tị việc Laura đã có găng tay, có kẹo mà còn có thêm một con búp bê vì Laura là cô gái nhỏ nhất, không kể bé Carrie và bé Dolly Varden của cô Eliza. Các em bé này còn quá nhỏ chưa thể biết búp bê là gì. Các em cũng còn quá nhỏ để có thể nghĩ về ông già Noel.

Tất cả hứng thú của các em chỉ là đưa mấy ngón tay vào miệng và trườn bò.

Laura ngồi trên mép giường, ôm cứng con búp bê. Cô thích đôi găng tay đỏ, thích cả thỏi kẹo, nhưng thích con búp bê hơn hết. Cô đặt nó là Charlotte.

Rồi tất cả ngắm găng tay của nhau, thử mang găng tay của mình và Peter cắn một miếng lớn trên cây kẹo, nhưng Alice, Ella, Mary, Laura chỉ liếm nhẹ nhẹ cây kẹo để kéo dài thời gian hơn.

Chú Peter lên tiếng:

- Được, được! Không có chiếc vớ nào chỉ có một cây roi thôi à? Vậy là tất cả các con đều ngoan thật sao?

Không có cô cậu nào tin rằng ông già Noel lại không cho mình thứ gì, ngoại trừ cây roi. Điều này sẽ xảy ra với những đứa trẻ nào đó chứ không thể xảy ra với họ. Nhưng thật không dễ luôn ngoan ngoãn mọi lúc, mọi ngày trọn vẹn một năm ròng.

Cô Eliza nói:

- Không nên chọc phá lũ nhỏ, Peter!

Mẹ nói:

- Laura, con sẽ cho các chị bông búp bê của con chứ?

Câu nói của mẹ hàm ý là “các cô bé không được ích kỉ”.

Vậy là Laura đưa con búp bê xinh đẹp cho Mary bông, rồi tới Alice và tiếp theo là Ella. Các cô vuốt nhẹ chiếc áo xinh đỏ, những chiếc ủng và mái tóc bằng sợi len uốn cong. Cuối cùng Laura rất mừng do Charlotte đã trở lại an toàn trong vòng tay của cô.

Bố và chú Peter mỗi người có một đôi găng tay đan hình các ô vuông nhỏ đỏ và trắng. Mẹ và cô Eliza đã đan những đôi găng tay này.

Cô Eliza mang tới cho mẹ một trái táo lớn màu đỏ gắn đầy đinh hương và hành tỏi. Trái táo thơm ngát. Và nó rất lâu hư do được đinh hương và những tép hành tỏi giữ cho tươi và ngọt mãi.

Mẹ tặng cô Eliza một tập sách nhỏ làm bằng lụa và những mảnh nỉ trắng mềm để gài kim khâu vào đó. Ni sẽ giữ cho kim không bị han rỉ.

Mọi người đều ngắm chiếc giá hấp dẫn của mẹ và cô Eliza nói chú Peter cũng làm một chiếc giá tặng cô, nhưng đương nhiên, có hoa văn khác hẳn.

Ông già Noel không cho người lớn một thứ gì, nhưng không phải do người lớn không tốt. Bố và mẹ rõ ràng đều rất tốt. Chỉ đơn giản là họ đã lớn và người lớn phải tặng quà cho nhau.

Một lát sau, mỗi quà tặng đều phải cất đi. Peter theo bố và chú Peter đi làm một số công việc còn Alice, Ella giúp cô Eliza dọn dẹp các giường ngủ, Laura cùng Mary bày bàn ăn trong khi mẹ lo bữa ăn sáng.

Bữa ăn sáng có bánh xếp và mẹ làm cho mỗi cô cậu bé một chiếc bánh xếp có hình người. Mẹ gọi từng người mang đĩa tới, đứng sát lò bếp và ngắm, trong lúc mẹ với chiếc muỗng đầy bột ngào sữa, trứng đỏ thành những cánh tay, những ống chân và chiếc đầu. Thật thích thú được xem mẹ đồ thành một hình người đầy đủ trong vòng kẹp nóng hồi cực nhanh và cũng rất tỉ mỉ. Xong, mẹ đặt chiếc bánh còn bốc khói vào đĩa.

Peter ngắt ăn phần chiếc đầu trước hết. Nhưng Alice, Ella, Mary và Laura ăn thật chậm từng miếng nhỏ, khởi từ những cánh tay, những ống chân, rồi thân hình và cuối cùng là chiếc đầu.

Thời tiết quá lạnh không thể chơi ở ngoài trời nổi những đã có những chiếc găng tay mới để ngắm và những thỏi kẹo để liếm láp. Và, tất cả ngồi gom trên nền nhà xem những bức hình trong tập Kinh thánh cùng hình đủ loại chim muông, thú vật trong cuốn sách lớn bìa xanh lá cây của bố. Suốt thời gian đó, Laura luôn ôm Charlotte trong tay.

Rồi tới bữa ăn mừng Giáng Sinh, Alice, Ella, Peter, Mary, Laura đều ngồi im trên bàn ăn vì biết trẻ nhỏ luôn bị xét nét và không được nghe theo. Nhưng các cô cậu không thấy cần phải lên tiếng yêu cầu giúp đỡ bao giờ. Mẹ và cô Eliza vẫn giữ cho đĩa của tất cả luôn đầy những món ăn ngon lành

theo sở thích.

Cô Eliza nói:

- Giáng Sinh mỗi năm chỉ có một lần thôi.

Bữa ăn xong sớm vì cô Eliza, chú Peter và đám trẻ anh chị em họ còn phải vượt một khoảng đường dài để trở về.

Chú Peter nói:

- Lũ ngựa có ráng chạy hết sức thì tụi tôi cũng khó tới nhà trước khi trời tối.

Thế là ngay sau bữa ăn, chú Peter và bố lo cột ngựa vào xe trong lúc mẹ và cô Eliza mặc đồ ấm cho đám trẻ anh chị em họ.

Tất cả đều mang thêm một lớp vớ len dài choàng ngoài lớp vớ len và giày đã mang. Rồi tới những đôi găng tay, những chiếc áo khoác, những chiếc mũ trùm, những chiếc khăn san, những chiếc khăn quấn cổ và những san che mặt bằng len dày. Mẹ gói vào túi tất cả những củ khoai tây nướng còn nóng hổi để giữ ấm ngón tay, và những chiếc bàn ủi của cô Eliza được hấp nóng trên lò đã sẵn sàng đặt dưới chân của tất cả trên cỗ xe trượt tuyết. Những tấm chăn, những tấm phủ giường và những tấm áo choàng bằng da bò cũng giúp làm ấm thêm.

Như thế, tất cả đều thoải mái và ấm áp trên cỗ xe trượt tuyết lớn, khi bố phủ quang họ thêm chiếc áo choàng cuối cùng.

- Tạm biệt! Tạm biệt!

Tất cả đều nói và ra đi trong tiếng vó ngựa khua rộn rã và tiếng chuông xe vang lên.

Chỉ một lát sau, tiếng chuông reo vui xa dần rồi mất hẳn và thế là lễ Giáng Sinh đã qua. Nhưng thật đúng là một lễ Giáng Sinh hạnh phúc.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Bản dịch: Lạc Việt

Chương 5

NHỮNG NGÀY CHỦ NHẬT

Mùa đông hình như dài lê thê, Laura và Mary bắt đầu thấy mệt vì luôn luôn phải ngồi trong nhà. Đặc biệt là vào những ngày chủ nhật, thời gian nhích đi vô cùng chậm chạp.

Mỗi ngày chủ nhật, Mary và Laura đều mặc những bộ đồ đẹp nhất với những dải băng tươi tắn trên

mái tóc. Các cô đều sạch sẽ vì đã tắm rửa vào đêm thứ bảy.

Mùa hè, các cô tắm nước suối, nhưng về mùa đông, bỏ đồ đầy tuyết sạch vào bồn tắm, đặt lên lò cho chảy tan thành nước. Rồi ngay sát bên lò, sau tắm chần căng trên hai chiếc ghế, mẹ tắm cho Laura, tiếp theo là tắm cho Mary.

Laura được tắm trước nhất vì cô bé hơn Mary. Cô phải lên giường sớm vào đêm thứ bảy cùng với Charlotte bởi sau khi cô tắm rửa và thay áo ngủ xong, bố mới tiếp tục gom tuyết tan cho Mary tắm. Mary lên giường rồi mới tới phiên mẹ tắm và sau hết là bố. Thế là cả nhà đều sạch sẽ đón ngày chủ nhật.

Trong ngày chủ nhật, Mary và Laura không được chạy nhảy, la hét hay chơi đùa âm ỉ. Mary còn không được khâu vá tắm chần và Laura không được móc đan đôi găng bé xíu mà cô làm cho bé Carrie. Các cô được phép lạng lẽ ngắm những con búp bê giấy nhưng không được làm thêm bất kì điều gì. Các cô không được đính lên váy áo búp bê dù chỉ là những chiếc kẹp.

Các cô phải ngồi im lắng nghe mẹ đọc những câu chuyện trong Thánh kinh hoặc những câu chuyện về sư tử, hổ, báo, gấu trắng trong cuốn sách bìa xanh lá cây của bố, cuốn Những điều kì lạ trong thế giới loài vật. Các cô có thể được xem các hình ảnh, ãm những con búp bê quần bằng vải và trò chuyện với chúng. Tất cả chỉ có thế, ngoài ra các cô không được làm điều gì khác.

Laura rất thích xem hình ảnh trong cuốn Kinh thánh lớn có bìa bao. Cô thích nhất bức hình Adam đặt tên cho các con vật.

Adam ngồi trên một tảng đá, xung quanh là hoang thú, chim chóc, lớn nhỏ đủ cỡ, xúm xít chờ đợi với vẻ lo âu xem mình được xếp vào loại nào. Adam tỏ ra rất nhàn nhã. Ông không hề lo âu về việc phải mặc quần áo sạch sẽ vì ông không có quần áo. Ông chỉ có duy nhất một mảnh da quần quanh giữa thân hình.

Laura hỏi mẹ:

- Ông Adam có quần áo đẹp để mặc vào ngày chủ nhật không?

Mẹ nói:

- Không! Adam tội nghiệp lắm, ông ấy chỉ có mảnh da thôi.

Laura không tội nghiệp cho ông Adam. Cô ước ao cô cũng chỉ có những mảnh da để mặc.

Một ngày chủ nhật, sau bữa ăn tối cô không thể chịu đựng thêm nữa. Cô bắt đầu chơi với Jack và chỉ mấy phút sau, cô đã chạy và la hét. Bố bảo cô ngồi xuống ghế và im lặng, nhưng khi ngồi xuống ghế, Laura oà khóc và đập lia gót chân lên ghế. Cô la lên:

- Con ghét ngày chủ nhật!

Bố đặt cuốn sách xuống, nghiêm giọng:

- Laura, lại đây!

Cô đi lét bàn chân đến vì biết chắc mình đáng bị phạt vào mông. Nhưng khi cô tới gần, bố rầu rầu

nhìn cô một lát rồi nhắc cô lên đầu gối, ôm sát cô vào người. Bó vòng cánh tay kia ôm Mary và nói:
- Bố sẽ kể cho các con nghe một câu chuyện về ông nội khi ông nội còn bé.

Chuyện Về Chiếc Xe Trượt Tuyết Của Ông Nội Và Con Heo

“Laura này, khi ông nội còn là một cậu bé, ngày chủ nhật không bắt đầu vào sáng chủ nhật như hiện nay. Nó bắt đầu lúc mặt trời lặn tối thứ bảy. Lúc đó, hết thầy đều phải ngưng mọi công việc cũng như trò chơi.

“Bữa ăn tối rất trang nghiêm. Sau bữa ăn, ông cố đọc lớn một đoạn Kinh thánh trong khi mọi người ngồi thẳng người, im lìm trên ghế. Rồi mọi người quì xuống và ông cố cầu nguyện thật dài. Khi ông cố nói “Amen”, tất cả đứng lên và mỗi người cầm một cây nến đi về giường. Tất cả phải đi thẳng ngay tới giường, không được đùa giỡn, cười hoặc nói chuyện.

“Sáng chủ nhật, bữa điểm tâm chỉ có các món ăn nguội vì không được nấu nướng gì trong ngày chủ nhật. Sau đó, tất cả mặc đồ thật đẹp và đi bộ đến nhà thờ. Mọi người phải đi bộ vì cột ngựa vào xe là một công việc và ngày chủ nhật không được làm bất cứ việc gì.

“Tất cả phải bước chậm, nghiêm trang, mắt nhìn thẳng về phía trước. Không ai được nô giỡn, cười nói, ngay cả chỉ mỉm cười. Ông nội và hai người anh đi trước còn ông cố và bà cố đi ngay sau họ.

“Tại nhà thờ, ông nội và các anh phải ngồi bất động hoàn toàn suốt hai giờ liền, chú tâm lắng nghe bài thuyết giảng. Không ai dám nhúc nhích trên chiếc ghế gỗ dài. Không dám đu đưa bàn chân.

Không dám quay đầu nhìn ra cửa sổ hay nhìn lên vách, lên trần nhà thờ. Họ phải ngồi hoàn toàn bất động và không lúc nào rời mắt khỏi vị tu sĩ.

“Buổi lễ chấm dứt, họ từ từ thả bộ trở về. Trên đường về, họ được chuyện trò những phải nói nhỏ và không được cười cợt, kể cả mỉm cười. Tại nhà, bữa ăn vẫn chỉ có những món nấu từ hôm trước. Rồi, trọn buổi chiều dài dặc, họ phải ngồi ngay hàng trên một chiếc ghế dài học giáo lí cho tới khi mặt trời lặn và ngày chủ nhật qua đi.

“Thuở đó, nhà ông nội ở lưng chừng một sườn đồi dốc đứng. Đường từ đỉnh đồi xuống chân đồi chạy qua ngay trước cửa và rất dễ tưởng tượng ra đó là nơi tốt nhất để chơi trò trượt xuống đồi vào mùa đông.

“Một tuần lễ, ông nội và hai người anh, James và George, đóng một cỗ xe trượt tuyết mới. Họ dành từng phút rảnh rang để đóng xe. Đó là cỗ xe trượt tốt nhất mà họ làm được và nó dài đủ cho cả ba anh em cùng ngồi một lúc thành một hàng dọc. Họ dự trù hoàn tất công việc để trượt xuống đồi vào buổi chiều thứ bảy. Vì, mỗi chiều thứ bảy, họ đều có khoảng hai tới ba giờ để chơi.

“Nhưng tuần lễ đó, ông cố lại đốn cây trong rừng Big Woods. Công việc nặng nhọc nên ông cố phải

giữ các côn lại cùng làm. Từ sáng sớm, họ đã phải làm đủ thứ việc nhà dưới ánh đèn và khi mặt trời vừa lên lại phải vào rừng. Họ làm cho tới lúc sẩm tối thì lại có những việc nhà khác cần phải lo và sau bữa ăn tối, tất cả đều phải lên giường để có thể thức dậy sớm vào sáng hôm sau.

“Không còn thời giờ kịp đóng xong cỗ xe trượt cho tới chiều thứ bảy. Bữa đó, họ ráng sức làm thật nhanh, nhưng khi đóng xong cỗ xe thì mặt trời lặn và đã là đêm thứ bảy.

“Sau khi mặt trời lặn, họ không thể trượt xuống đồi, dù chỉ một lần. Điều đó sẽ làm hỏng ngày lễ chủ nhật. Vậy là họ đành phải cất cỗ xe vào lán sau chòi cho ngày chủ nhật qua.

“Hôm sau, tại nhà thờ, suốt hai giờ dài dặc, trong khi giữ cho bàn chân bất động, mắt không rời khỏi vị tu sĩ, họ vẫn nghĩ về cỗ xe trượt tuyết. Khi về nhà, trong bữa ăn, họ cũng không thể nghĩ tới một điều gì khác. Sau bữa ăn, ông cố ngồi xuống đọc Kinh thánh nên ông nội cùng hai người anh, James và George lại bất động như bầy chuột trên chiếc ghế dài để nghe giáo lí. Tuy nhiên, tất cả vẫn tiếp tục nghĩ về chiếc xe trượt tuyết.

“Ánh mặt trời rực sáng và khi liếc qua cửa sổ, họ thấy tuyết mượt mà lấp lánh trên đường. Đúng là một ngày lí tưởng để chơi trò trượt xuống đồi. Tất cả nhìn vào bản giáo lí nhưng chỉ nghĩ về cỗ xe trượt tuyết mới đóng xong và ngày chủ nhật dường như dài vô tận.

“Một hồi sau, họ chợt nghe tiếng ngáy. Họ nhìn lên và thấy ông cố ngã đầu vào lưng ghế đang ngủ thiếp đi.

“Thế là James nhìn George rồi đứng lên nhón gót lòn qua sau lưng ghế ra khỏi phòng. George nhìn ông cố rồi nhón gót theo James. Và ông nội hết sức kinh hãi nhưng cũng nhón gót bước theo George để lại ông cố đang tiếp tục ngáy.

“Cả ba lòi cỗ xe trượt mới ra, lạng lẽ leo lên đỉnh đồi. Họ dự tính trượt xuống chỉ một lần thôi. Sau đó, họ sẽ bỏ cỗ xe lên trở lại ngòi trên ghế học giáo lí trước khi ông cố tỉnh dậy.

“James ngồi phía trước xe, kế là George rồi tới ông nội vì ông nhỏ nhất. Cỗ xe khởi trượt từ từ, rồi nhanh hơn, nhanh hơn. Cỗ xe lướt đi, bay xuống sườn dốc thăm thẳm nhưng họ không dám la hét. Họ phải trượt qua ngôi nhà thật êm ả để không làm ông cố thức dậy.

“Không có một tiếng động nào ngoài tiếng vù vù của cỗ xe lao trên tuyết và tiếng gió rít qua.

“Đúng lúc cỗ xe đang lao sát tới ngôi nhà, một con heo lớn đột ngột từ rừng cây chạy ra. Nó đi tới giữa đường và đứng khựng lại.

“Cỗ xe đang lao xuống cực nhanh nên không thể dừng lại và cũng không còn kịp tránh, vùn vụt đâm thẳng vào con heo và xúc nó lên luôn. Sau một tiếng hét, nó đã ngồi gọn trên người James và tiếp tục la inh ỏi cho tới nhúc óc:

- Eeec-ec! Eeec-ec! Eec-eeeec!

“Cả ba lướt sát ngôi nhà với con heo ngồi phía trước, rồi tới James, tới George, tới ông nội và tất cả đều thấy rõ ông cố đang đứng trước cửa nhìn họ. Họ không thể ngưng, không thể trốn tránh và cũng

không thời giờ kịp nói lời nào. Cỗ xe trượt thẳng xuống chân đồi với con heo ngòi phía trước James tiếp tục la không dứt.

“tới chân đồi, cỗ xe dừng lại. Con heo nhảy khỏi người James, chạy thẳng vào rừng và tiếp tục la.

“Cả ba chậm chạp bước lên đồi một cách nghiêm trọng, sau khi bỏ cỗ xe lại. Họ len lén vào nhà, lặng lẽ rón rén tới ngòi xuống chiếc ghế dài. Ông cố đang đọc Kinh thánh, ngẩng lên nhìn họ, không nói một lời.

“Rồi họ cùng đọc kinh và học giáo lí.

“Nhưng, khi mặt trời lặn hắt và ngày chủ nhật qua rồi, ông cố đưa tất cả ra lán gỗ và quật nhừ từ từng người một, trước hết là James, sau đó là George và cuối cùng là ông nội.”

Bố nói:

- Các con thấy đó, Laura và Mary, không dễ trở thành ngoan ngoãn, nhưng các con nên mừng là lúc này không còn nhiều khó khăn như khi ông nội còn bé.

- Con gái có phải gặp khó khăn như thế không?

Laura hỏi và mẹ nói:

- Các cô bé còn gặp khó khăn hơn nữa. Vì không chỉ trong ngày chủ nhật mà bất kì lúc nào, các cô cũng phải xử sự như những tiểu thư quý phái. Các cô không bao giờ được trượt tuyết như con trai mà phải ngồi luôn trong nhà, liên tục theo các mẫu thêu.

Bố nói:

- Thôi, bây giờ để mẹ đưa các con đi ngủ.

Và, bố lấy cây đàn ra khỏi hộp.

Laura và Mary nằm trên chiếc giường có bánh lăn và lắng nghe những điệu đàn dành cho ngày chủ nhật vì ngay cả cây đàn cũng không được trỗi lên những điệu ca thường ngày trong ngày chủ nhật.

Bố hát theo tiếng đàn:

Có đúng chăng thiên đường chờ ta tới

Những chiếc giường êm ái phủ đầy hoa

Còn những kẻ tranh giành hung dữ

Đắm mình trong biển máu xót xa

Laura bắt đầu trôi bồng bềnh xa theo tiếng nhạc rồi cô bỗng nghe tiếng va chạm lạnh canh và thấy mẹ đang ngồi bên lò bếp chuẩn bị bữa ăn điểm tâm. Sáng thứ hai đã tới và ngày chủ nhật chỉ trở lại sau tuần nữa.

Sáng hôm đó khi bước vào ăn điểm tâm, bố chụp lấy Laura và nói bố sẽ phải tặng cô bé một cái phát vào móng.

Bố giải thích hôm đó là kỉ niệm sinh nhật của cô bé và cô sẽ không lớn nổi nếu bố không phát vào móng cô. Rồi bố phát khẽ, cô không làm cô đau. Bố vừa phát vừa đếm từ từ:

- Một, hai, ba, bốn, năm, sáu.

Mỗi cái phát dành cho một năm và cái phát cuối cùng kêu lớn hơn là để cho lớn hơn vào năm tới.

Sau đó, bố tặng cô một hình người bằng gỗ do bố khắc gọt để Charlotte có bạn. Mẹ tặng cô năm chiếc bánh ngọt nhỏ, mỗi chiếc nhắc nhở một năm Laura được sống cùng bố mẹ. Mary tặng cô một chiếc áo mới cho Charlotte. Mary tự tay cắt khâu chiếc áo và Laura vẫn nghĩ là lúc đó cô đang khâu vá tấm chăn của cô.

Tối bữa đó, để có không khí đặc biệt cho ngày sinh nhật, bố đàn tặng cô bài “Bốp! Con chồn biển mất!”

Bố ngồi chơi đàn có Laura và Mary đứng sát bên đầu gối. Bố dặn:

- Bây giờ, nhìn coi. Nhìn kĩ coi các con có thấy lúc con chồn nhảy ra cái bốp không?

Rồi, bố hát:

Một xu cho cuộn chỉ

Xu khác cho cây kim

Thế là tiền đi hết

Laura và Mary cúi tới gần hơn, vì các cô biết đã tới lúc.

Bốp! (Ngón tay bố đập trên cây đàn)

Con chồn biển luôn! (Cây đàn tấu rõ ràng)

Nhưng Laura và Mary đều không kịp nhìn thấy ngón tay bố bật sợi dây đàn thành tiếng “Bốp”

Cả hai nài nỉ:

- Ô, đàn lại đi, bố!

Cặp mắt xanh của bố cười vui và tiếng đàn tiếp tục trong khi bố hát:

Quanh chiếc ghé thợ mộc

Con khi đuổi con chồn

Nhà tu hôn bà vợ

Bốp! Con chồn biển luôn!

Các cô vẫn không thể bắt kịp lúc nào ngón tay bố bật dây, vì bố luôn bật nhanh hết sức.

Thế là các cô đành cười thua, lên giường, nằm nghe bố và cây đàn hoà ca:

Ông già ngây tên là chú Ned

Giã biệt đời từ thuở xa xưa

Đầu phơi trần không mảnh nón len thưa

Trên vùng đất len chát đầy như núi

Ngón tay ông dài như cây trong bụi

Mắt mịt mờ nhìn ngó khó khăn

Răng không còn nên chẳng được ăn

*Dù có bánh đàn quăng lăn lóc
Hãy cầm lên nào mai nào cuộc
Để cây đàn, cây vĩ nằm đây
Ông già Ned không cần tìm việc nữa
Ông đã về đúng xứ người ngậy.*

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 6

HAI CON GẤU LỚN

Một bữa bố nói mùa xuân đang tới.

Tuyết trong rừng Big Woods bắt đầu tan. Từ các tàn cây, những mảng tuyết trút xuống tạo thành những đống tuyết xốp mềm ở phía dưới. Buổi trưa, những trụ băng dọc mái hiên ngôi nhà nhỏ đều lay động lấp lánh dưới nắng và những giọt nước rung rinh trên các đỉnh trụ.

Bố nói bố phải ra tỉnh bán số da thú mà bố đã săn được suốt mùa đông. Vậy là một buổi tối bố buộc số da thành một bó lớn. Số da nhiều tới nỗi dù xếp kỹ và buộc thật chặt vẫn thành một bó lớn ngang với người bố.

Một buổi sớm, bố cột bó da vào vai, đi bộ ra tỉnh. Số da quá nhiều nên bố không thể mang súng theo. Mẹ có vẻ lo lắng những bố nói đi từ trước lúc mặt trời mọc và đi nhanh suốt ngày thì sẽ kịp về nhà trước khi trời tối.

Thành phố gần nhất cũng ở cách khá xa. Laura và Mary chưa bao giờ thấy một thành phố. Các cô chưa bao giờ thấy một cửa hàng. Các cô còn chưa bao giờ thấy hai ngôi nhà đứng cạnh nhau. Nhưng các cô biết ở thành phố có rất nhiều nhà và một cửa hàng đầy ắp kẹo, vải và những thứ kì diệu khác - thuốc súng, đạn, muối và đường.

Các cô biết bố đổi da thú cho người bán hàng để lấy những món đồ tuyệt đẹp ở thành phố và suốt ngày các cô chờ đợi những món quà mà bố sẽ mang về. Khi mặt trời xuống dưới các ngọn cây và không còn những giọt nước từ đỉnh các trụ băng lăn xuống, các cô bắt đầu nôn nao ngóng bố về. Mặt trời xuống khỏi tầm nhìn, rừng cây xảm tối, bố vẫn chưa về. Mẹ bắt đầu lo bữa tối và bày bàn ăn mà bố vẫn chưa về. Đã tới giờ làm nhiều việc trong nhà nhưng vẫn chưa thấy bố.

Mẹ bảo Laura đi cùng với mẹ ra vắt sữa bò. Laura có thể cầm đèn.

Thế là Laura mặc áo khoác và mẹ cài nói cho. Rồi Laura thọc tay vào những chiếc găng màu đỏ buộc lưng lẳng trên sợi dây đỏ quấn quanh cổ cô trong lúc mẹ đốt cây nến trong lồng đèn.

Laura tự hào vì được đi giúp mẹ vắt sữa và cô cầm đèn hết sức cẩn thận. Các cạnh đèn bằng thiếc đều được cắt hờ cho ánh sáng từ trong dội qua.

Khi Laura bước theo mẹ đi ra nhà kho, ánh lửa nến từ trong đèn nhảy múa trên mặt tuyết xung quanh cô. Bóng đêm chưa dày đặc. Rừng cây sậm tối nhưng trên lối đi phủ tuyết còn một lớp sáng nhạt và trên trời đã lác đác xuất hiện vài ngôi sao. Những ngôi sao có vẻ còn lạnh lẽo và mờ nhạt hơn các tia sáng đèn. Laura ngạc nhiên nhận thấy trong bóng tối mờ hình con bò cái màu hồng Sukey đang đứng bên cổng sân nhà kho. Mẹ cũng ngạc nhiên.

Giờ này vào mùa xuân vẫn còn quá sớm để cho Sukey ra ăn cỏ ngoài rừng Big Woods. Nó ở trong nhà kho. Nhưng đôi khi vào những ngày ẩm áp, bố để ngỏ cửa chuồng cho nó có thể ra ngoài sân.

Bây giờ mẹ và Laura lại nhìn thấy nó đứng ngoài các gióng chắn đang chờ đợi.

Mẹ bước tới cổng đẩy tới để mở cửa ra. Nhưng cổng không mở lớn được vì Sukey đang đứng chặn ở đó. Mẹ quát:

- Sukey, tránh ra!

Mẹ bước ngang cổng tới gần vỗ lên vai Sukey.

Đúng lúc đó một tia sáng đèn dội vào những gióng cổng và Laura nhìn thấy một bộ lông màu đen, xù xì, dài sọc và hai con mắt nhỏ loé sáng. Lông Sukey màu hồng, ngắn và thưa hơn, con mắt Sukey tròn, hiền lành.

Mẹ la:

- Laura, vào nhà ngay!

Thế là Laura quay phắt lại, chạy thẳng vào nhà. Mẹ chạy nối sau cô bé.

Qua được một đoạn, mẹ chụp lấy Laura và cả cây đèn và chạy. Mẹ ôm Laura vào nhà, đóng sập cửa lại. Laura hỏi:

- Gấu hả, mẹ?

Mẹ đáp:

- Ừ, Laura. Đúng là một con gấu.

Laura bắt đầu khóc. Cô đeo dính mẹ nước nớc:

- Ô, nó sẽ ăn thịt Sukey không?

Mẹ ôm chặt cô, nói:

- Không đâu. Sukey sẽ an toàn trong nhà kho. Nghĩ coi này, Laura, vách nhà khi đều làm bằng những khúc cây lớn, nặng chịch. Cánh cửa cũng nặng và kiên cố dư sức chặn lũ gấu. Không, con gấu không thể vào nổi nhà kho để ăn thịt Sukey đâu.

Laura đã cảm thấy khá hơn, nhưng cô lại hỏi:

- Nhưng liệu nó có đung được tới mình không?

Mẹ nói:

- Nó không đung nổi tới mình đâu. Con gái ngoan của mẹ, Laura, hãy làm đúng như mẹ vẫn dặn, mau lên và không hỏi tại sao.

Mẹ đang run nhưng mẹ lại khẽ bật cười:

- Thử nghĩ coi, tôi vỗ vai một con gấu!

Rồi mẹ dọn bữa ăn tối cho Laura và Mary. Bố chưa về. Vậy là bố không về kịp. Laura và Mary không thay quần áo. Các cô đọc lời cầu nguyện rồi chui lên chiếc giường có bánh lăn.

Mẹ ngồi bên đèn vá một chiếc áo của bố. Ngôi nhà hình như lạnh lẽo, im lìm và khác hẳn khi không có bố.

Laura lắng nghe tiếng gió ngoài rừng Big Woods. Khắp xung quanh nhà, gió đang than khóc tựa hồ bị lạc đường giữa đêm đen, giá buốt. Tiếng gió thật kinh khủng.

Mẹ đã vá xong chiếc áo. Laura thấy mẹ gấp chiếc áo một cách chậm rãi và rất cẩn thận. Mẹ đưa bàn tay vuốt nhẹ chiếc áo. Rồi mẹ làm một việc mà từ trước chưa hề làm. Mẹ đi tới khung cửa, rút sợi dây kéo then bằng da vào phía trong ngôi nhà để không ai ở bên ngoài có thể vào nhà, nếu mẹ không mở cửa. Mẹ tới phòng Carrie đang ngủ rũ người ra khỏi chiếc giường lớn.

Thấy Laura và Mary vẫn thức, mẹ nhắc:

- Ngủ đi, các con gái. Mọi thứ đều ổn cả. Sáng mai bố sẽ có mặt ở nhà.

Rồi mẹ đi tới chiếc ghế đu, ngồi lên đó đung đưa nhẹ nhẹ với bé Carrie trong vòng tay.

Mẹ ngồi tới khuya chờ bố và Laura với Mary cũng nghĩ là các cô sẽ thức cho tới lúc bố về. Nhưng cuối cùng, các cô đều ngủ.

Buổi sáng, bố đã ở đó. Bố mua kẹo cho Laura và Mary, mua hai miếng vải thật đẹp để may áo cho các cô. Vải của Mary in mẫu vẽ xanh nhạt trên nền trắng và của Laura màu đỏ xậm có điểm những chấm nhỏ nâu-vàng. Mẹ cũng có một miếng vải để may áo, vải của mẹ màu nâu với mẫu vẽ lớn màu trắng nhạt.

Tất cả đều sung sướng vì bố bán da thú được giá cao đủ để mang về những món quà đẹp như thế.

Dấu vết của con gấu lớn còn đầy quanh nhà kho và nó còn để lại cả vết móng chân trên vách. Nhưng Sukey và đám ngựa đều an toàn ở bên trong.

Trong bữa đó nắng gắt làm tan tuyết và nhiều dòng suối nhỏ chảy trên các trụ băng từng lúc mỏng hơn. Trước khi mặt trời lặn, dấu vết con gấu không còn ra hình thù gì trên mặt tuyết ướt sũng.

Sau bữa ăn tối, bố đặt Laura và Mary lên đùi và bảo bố có một câu chuyện mới để kể.

Câu Chuyện Của Bố Và Con Gấu Trên Đường

“Hôm qua, lúc lên tỉnh bán da, bố tìm lối đi trên tuyết rất khó. Bố tới trễ nên đã có nhiều người khác mang da tới bán sớm hơn. Người ở cửa hàng rất bận nên bố phải chờ lâu mới được họ coi hàng.

“Rồi còn phải thoả thuận về giá cả từng món và sau đó bố lại phải chọn những món đồ cần mua.

“Cho nên, trước khi bố lên đường trở về, mặt trời đã gần lặn.

“Bố hồi hải bước nhưng đường rất khó đi và bố lại mệt nên bố đi không được bao xa trước khi trời tối. Và bố phải mò mẫm một mình trong rừng Big Woods không có súng trên tay.

“Tỉnh ra còn phải đi sáu dặm nữa và bố ráng sức đi thật nhanh. Bóng đêm mỗi lúc một đen đặc hơn và bố mong có cây súng vì bố biết rằng một số gấu đã ra khỏi hang sau mùa đông. Buổi sáng, bố đã nhìn thấy dấu vết của chúng lúc lên tỉnh.

“Vào thời điểm này trong năm, gấu rất đói, vì chúng đã ngủ trong hang trọn mùa đông dài không ăn uống gì nên gầy ốm và hung dữ khi thức dậy. Bố không muốn gặp một con gấu nào.

“Bố hồi hải ráng bước thật mau trong bóng tối. Không bao lâu có ánh sao le lói. Trong rừng rậm, trời tối đen như mực nhưng ngoài các khu trống, bố nhìn thấy lờ mờ. Bố nhận ra đoạn đường phủ tuyết phía trước và những bụi cây đen ngòm ở xung quanh. Bố rất mừng khi bước tới một vùng trống có ánh sáng sao lờ mờ.

“Suốt thời gian đó, bố luôn căng mắt canh chừng lũ gấu. Bố lắng nghe những tiếng động mà chúng vẫn thường phát ra khi ào ạt băng qua các bụi cây.

“Rồi bố lại tới một khoảng trống và ở đó, ngay giữa đường, bố thấy một con gấu đen lớn.

“Nó đứng trên hai chân sau, nhìn bố. Bố nhìn thấy mắt nó toả sáng. Bố nhìn rõ cả chiếc mõm heo của nó. Dưới ánh sao, bố còn nhìn rõ một bàn tay của nó.

“Bố như bị đập vào đầu, tóc dựng đứng lên hết. Bố ngừng lại đứng im. Con gấu không cử động. Nó đứng tại chỗ, nhìn bố.

“Bố biết là không tốt gì nếu bợ đường khác để tránh nó. Nó sẽ theo bố vào khu rừng tối và ở đó nó có thể nhìn rõ hơn bố. Bố cũng không muốn đánh nhau với một con gấu đói mùa đông trong bóng tối. Ô, bố mong có cây súng biết chừng nào.

“Bố phải vượt qua con gấu đó để trở về. Bố nghĩ nếu bố làm được nó hoảng sợ, nó sẽ phải tránh đường cho bố qua. Thế là bố hít một hơi thật sâu và đột ngột hét lớn, vung tít hai cánh tay, chạy lao vào nó.

“Con gấu không nhúc nhích.

“Các con biết là bố đâu chạy quá sâu về phía nó. Bố dừng lại nhìn nó và nó vẫn đứng nhìn bố. Rồi bố lại hét. Nó vẫn đứng tại đó. Bố tiếp tục hét và vung tít hai cánh tay, nhưng nó không chuyển động.

“Nhưng không tốt gì cho bố nếu bỏ chạy. Trong rừng có thể có những con gấu khác. Bố có thể gặp

một con bất cứ lúc nào. Thà đối phó với con này còn hơn với con khác. Và lại, bố đang trên đường trở về nhà với mẹ và các con gái. Bố không bao giờ về tới nhà nổi nếu bỏ chạy vì những điều trong khu rừng làm cho bố kinh hoàng.

“Thế là cuối cùng bố nhìn quanh và kiếm được một cây gậy khá tốt, một cành cây cứng, chắc gãy rời khỏi thân cây vì sức nặng của tuyết trong mùa đông.

“Bố nhấc cây gậy lên, nắm chắc bằng cả hai bàn tay và chạy thẳng tới con gấu đó. Bố ráng gom hết sức vung cây gậy lên và nện xuống, bang, trên đầu nó.

“Và nó vẫn đứng nguyên tại đó, vì nó chẳng là gì khác một gốc cây lớn cháy xém đen ngòm.

“Buổi sáng lúc lên tỉnh, bố đã đi ngang qua nó. Nó không phải con gấu. Bố ngỡ nó là con gấu vì lúc nào bố cũng nghĩ đến gấu và sợ gặp một con gấu.”

Mary hỏi:

- Vậy nó thực sự không phải con gấu?

- Không, Mary, không phải con gấu. Bố đã đứng đó là hét, nhảy múa, hoa tay một mình giữa rừng Big Woods để cố làm một gốc cây hoảng sợ!

Laura nói:

- Con gấu mà con với mẹ gặp mới đúng là gấu. Nhưng con với mẹ không hoảng sợ vì lại ngờ nó là Sukey.

Bố không nói gì chỉ ôm cô chặt hơn. Laura hỏi:

- Eo ôi! Con gấu đã có thể ăn thịt mẹ và con chứ?

Cô nhích sát hơn vào bố, tiếp:

- Mẹ đã bước thẳng tới, vỗ mạnh lên người nó và nó không làm gì hết. Sao nó lại không làm gì?

Bố nói:

- Bố đoán là nó bị bất ngờ quá nên chưa kịp làm gì. Bố cũng đoán có thể nó sợ do bị ánh đèn dọi thẳng vào mắt. Và khi mẹ bước thẳng tới vỗ lên người nó thì nó còn thấy là mẹ không hề sợ hãi.

Laura nói:

- Bố cũng can đảm lắm. Dù chỉ một gốc cây nhưng bố đã nghĩ đó là con gấu, bố vẫn làm thế mà, phải không bố?

Bố đáp:

- Đúng, bố vẫn làm. Các con thấy đó, bố đâu còn cách nào khác.

Rồi mẹ nhấc đã tới giờ ngủ. Mẹ giúp Laura và Mary thay quần áo, cài nút những chiếc áo ngủ màu đỏ giúp các cô. Các cô quì gối trên giường đọc lời cầu nguyện:

Con đang chuẩn bị đi vào giấc ngủ

Xin chúa che chở linh hồn con

Nếu con chết đi trước khi thức dậy

Xin chúa hãy đón nhận linh hồn con

Mẹ hôn các cô và cài chặt các mép nệm xung quanh. Các cô nằm im hồi lâu, ngắm mái tóc rẽ mượt mà của mẹ và hai bàn tay mẹ đang bận rộn khâu vá dưới ánh đèn. Cây kim của mẹ va chạm nhẹ vào chiếc đê rồi tiếng sợi chỉ sột soạt kéo qua tấm vải mà bố mới đổi về bằng những bộ da thú.

Laura thấy bố đang bơi mỡ lên đôi ủng. Dưới ánh đèn, mái tóc và bộ râu màu hung dài của bố đều óng như tơ và những ô màu trên chiếc áo khoác sọc vuông của bố tươi hẳn lên. Bố huýt gió vui vẻ rồi bố hát:

Chim ca vang rộn ràng trong nắng mới *Nụ trường xuân chen sắc tím hoa sim*

Mặt trời lên khắp núi đồi rạng rỡ

Riêng mình em trong một ối im lìm

Đó là một đêm ấm áp. Lửa than trong lò đã tắt nhưng bố khỏi cần nhóm lại. Xung quanh ngôi nhà nhỏ chỉ có những tiếng động nhẹ do tuyết rơi trong rừng Big Woods và từ ngoài mái hiên, từng giọt, từng giọt băng tan nhỏ xuống.

Không bao lâu nữa, những chồi lá non sẽ vươn lên khắp các cội cây với đủ màu hồng, vàng, xanh nõn rồi hoa dại bùng nở và chim chóc đầy rừng.

Lúc đó sẽ không còn những câu chuyện kể bên ánh lửa trong đêm nhưng suốt ngày Laura và Mary sẽ được chạy nhảy chơi đùa giữa những khóm cây vì mùa xuân đã tới.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 7

TUYẾT ĐƯỜNG

Nắng chiếu nhiều ngày và thời tiết ấm lại. Trên các ô cửa sổ buổi sáng không còn sương giá đọng. Suốt ngày, những trụ băng dưới hiên nhà lần lượt sụp xuống trong những khoảng tuyết trống bên dưới tạo thành những tiếng vụn vỡ lách cách. Những nhánh cây đen ngòm, đắm ướt lay động và những mảng tuyết trút xuống.

Khi Mary và Laura dán mũi vào kính cửa sổ giá lạnh, các cô có thể nhìn rõ nước đọng thành hạt dưới mái hiên và trên các cành cây trần trụi. Tuyết không còn lấp lánh mà có vẻ mềm và nhạt hơn. Dưới cội cây lở chổ các mảng tuyết rơi và các đụn tuyết bên lối đi thu nhỏ dần để tan đi.

Rồi một ngày, Laura thấy hiện ra một khoảng đất trống. Khoảng sân lớn dần thêm tới trước khi trời

tôi thì đã lộ rõ toàn thể khu sân lầy bùn. Còn lại chỉ là một đường băng với những đụn tuyết chạy dọc hai bên đường, dọc hàng đậu và cạnh đồng gỗ.

Laura hỏi:

- Con không chơi ở ngoài sân được, hả mẹ?

Mẹ nói:

- Được chứ!

Laura lại hỏi:

- Mẹ cho con ra ngoài chơi, nghe?

Mẹ hứa:

- Ngày mai các con sẽ ra ngoài chơi.

Đêm đó Laura rùng mình, thức dậy. Những lớp chăn đắp có vẻ mỏng và mũi cô như đóng băng. Mẹ phủ lên người cô một lớp chăn khác, nói:

- Nhích gần vào Mary là con sẽ thấy ấm ngay.

Buổi sáng căn nhà thật ấm trong hơi lửa lò bếp, nhưng khi nhìn ra ngoài cửa sổ, Laura thấy mặt đất lại bị phủ kín dưới một lớp tuyết dày mềm mại. Trên tất cả các cành cây, tuyết chất như lông chim. Các ụ tuyết đầy trên hàng rào cọc sắt và trên đầu các cột cổng là những trái cầu tuyết cực lớn trắng toát.

Bố bước vào nhà vừa phủi lớp tuyết mềm trên vai vừa dậm chân rũ lớp tuyết bám trên ủng. Bố nói:

- Có tuyết đường rồi!

Laura le lưỡi tấp thật nhanh một miếng tuyết trắng đọng trên nếp tay áo bố. Cô không thấy vị gì khác lạ, ngoài cảm giác ướt lạnh trên lưỡi. Cô mừng là không ai nhìn thấy cô đã ném thử tuyết như thế.

- Tại sao gọi là tuyết đường, bố?

Laura hỏi nhưng bố bảo lúc này bố không đủ thời gian để giải thích. Bố rất vội vì phải qua nhà ông nội.

Ông nội ở khá xa trong vùng Big Woods, nơi các cội cây mọc sát nhau hơn và lớn hơn.

Laura đứng bên cửa sổ ngắm bố to lớn, lạnh lẽo và mạnh mẽ đang bước đi trên tuyết. Cây súng nằm trên vai bố, lưỡi rìu và ống thuốc đang lủng lẳng bên sườn còn đôi ủng lớn tạo thành những vết không lồ trong lớp tuyết mềm. Laura nhìn theo cho tới khi bố khuất hẳn trong rừng.

Tối hôm đó, bố trở về nhà khá muộn. Mẹ đã thấp đèn mới thấy bố về. Bố ôm một bó lớn dưới một cánh tay còn cánh tay kia là một thùng gỗ lớn bao kín.

- Đây, Caroline!

Bố nói trong khi đưa các thứ cho mẹ rồi bố đặt cây súng lên móc trên khung cửa. Bố tiếp:

- Nếu gặp một con gấu, anh không thể bắn mà không bỏ rơi mấy cái gánh nặng kia.

Rồi bố cười:

- Mà nếu bỏ rơi xuống rồi thì chắc anh khỏi phải bán nữa. Anh có thể phải đứng xem con gấu ăn và thích thú chép miệng.

Mẹ mở bao bó và ở trong có hai chiếc bánh ngọt màu nâu, mỗi chiếc lớn bằng chiếc xoong đựng sữa. Mẹ mở tiếp chiếc thùng gỗ và thấy đầy ắp nước đường nâu xậm.

- Này, Laura, Mary!

Bố nói và moi từ trong túi ra, đưa cho mỗi cô một gói tròn nhỏ.

Các cô mở lớp giấy bao và mỗi gói là một chiếc bánh ngọt nhỏ cứng, màu nâu với những đường nhân viền rất đẹp xung quanh. Cặp mắt xanh của bố sáng rỡ và bố nói:

- Ăn đi!

Mỗi cô nhắm một miếng nhỏ và thấy ngọt lịm. Bánh vụn tan trong miệng và tuyệt vời hơn hẳn so với thỏi kẹo Giáng Sinh.

Bố nói:

- Đường trường khế đó!

Bữa tối đã bày sẵn. Laura và Mary đặt chiếc bánh ngọt nhỏ làm bằng đường trường khế bên cạnh đĩa ăn trong lúc quét si-rô trường khế vào bánh mì.

Sau bữa ăn, bố đặt các cô bé lên đùi, ngồi trước lò sưởi, kể cho nghe về việc làm của bố ở nhà ông nội và về tuyết đường.

Bố kể:

- Suốt mùa đông, ông nội đóng các thùng gỗ và các máng xối nhỏ. Ông nội đóng bằng gỗ tuyết tùng và tàn bì trắng, vì chỉ những thứ gỗ này mới không làm hư hương vị si-rô trường khế. Để làm máng xối, ông nội phải tách những thanh gỗ nhỏ dài cỡ một bàn tay và lớn ngang hai ngón tay. Gắn một đầu, ông nội cắt một đường ngang sâu tới nửa bề dày thanh gỗ rồi tách bỏ một mảnh. Thế là ông nội có thanh gỗ một đầu dẹt và một phần vuông. Với một mũi khoan, ông nội khoan một lỗ dài xuyên suốt qua phần vuông của thanh gỗ. Rồi ông nội dùng dao chuốt gọt thanh gỗ cho tới khi nó chỉ còn là một lớp bọc mỏng xung quanh lỗ tròn. Vẫn với con dao, ông nội khoét đầu gỗ dẹt thành một lòng máng nhỏ. Ông nội làm mười hai chiếc máng và đóng mười chiếc thùng gỗ mới. Ông nội làm xong trước khi có đợt thời tiết ấm đầu đầu tiên và nhựa cây bắt đầu lưu chuyển. Lúc này, ông nội vào rừng trường khế, dùng mũi khoan khoan lỗ trên mỗi cây và đóng đầu tròn của những chiếc máng nhỏ vào các lỗ khoan rồi đặt dưới mỗi đầu dẹt của chiếc máng một chiếc thùng tuyết tùng.

Các con đã biết nhựa tức là máu của cây. Vào lúc khởi đầu thời tiết mùa xuân ấm áp, nhựa từ rễ cây lưu chuyển tới các chót cành và chồi búp để nuôi dưỡng các đợt lá non.

Như vậy, khi lưu chuyển, nhựa trường khế phải qua các lỗ khoan và chảy ra ngoài thân cây theo chiếc máng xối nhỏ vào chiếc thùng gỗ.

Laura hỏi:

- Ô, cái cây tội nghiệp kia không bị đau chứ?

Bố đáp:

- Không đau hơn khi ngón tay của các con bị gai đâm chảy máu đâu.

Bố kể tiếp:

- Mỗi ngày, ông nội mang ủng, khoác áo ấm, đội mũ da đi vào rừng tuyết để gom nhựa cây. Đặt một khay tròn lớn trên xe trượt tuyết, ông nội đi từ cây này qua cây khác trút hết nhựa trong các thùng vào khay. Ông nội chuyển hết nhựa tới một chảo nấu lớn bằng sắt treo vào một cây lớn gác ngang giữa hai trạc cây. Dưới chảo sắt, ông nội đốt lửa nấu cho nhựa sôi lên và ông nội canh chừng rất cẩn thận. Lửa cần đủ nóng cho nhựa sôi nhưng lại không được nóng quá khiến cho nhựa sôi quá độ. Mỗi vài phút, nhựa lại phải được vớt bọt váng. Ông nội vớt bọt váng bằng một chiếc môi lớn, có cán dài, làm bằng gỗ bồng bề. Khi thấy nhựa hơi nóng quá, ông nội múc những môi đầy, giơ cao lên trong không khí và đổ xuống từ từ. Cách này khiến cho nhựa nguội bớt một chút và giữ cho nó không sôi quá nhanh.

Khi nhựa sôi để nguội tạm đủ và thành si-rô, ông nội đổ đầy các thùng. Sau đó, ông nội tiếp tục nấu sôi nhựa cho tới khi nó cô nhuyển thành bột mới để nguội trong một chiếc đĩa.

Khi nhựa đang thành bột, ông nội dập tắt lửa, cào hết ra khỏi dưới chảo nấu. Rồi hết sức nhanh, ông nội múc những môi đầy si-rô vào các xoong sữa chuẩn bị sẵn. Trong xoong, si-rô biến thành những tảng bánh cứng màu nâu làm bằng đường trường khé.

Laura hỏi:

- Như thế là ông nội làm ra đường thì tại sao lại gọi là tuyết đường?

Bố nói:

- Phải gọi là tuyết đường vì vào thời gian này tròn năm, tuyết rất đáng kể để làm được nhiều đường hơn. Các con thấy là đã vào lúc không còn làm lạnh nhiều nên chính tuyết sẽ kìm chậm việc cây trở lá khiến cho nhựa lưu chuyển lâu dài hơn. Khi nhựa lưu chuyển lâu dài hơn có nghĩa là ông nội có thể làm đủ lượng đường dùng trọn năm cho nhu cầu thường ngày. Khi ra tỉnh bán da thú, ông nội không còn cần mua nhiều đường nữa. Ông nội chỉ cần mua một ít đường để dùng khi có khách tới thăm.

Laura nói:

- Chắc là ông nội rất vui vì đã có tuyết đường.

Bố nói:

- Ừ, ông nội vui lắm. Thứ hai tới, ông nội lại làm đường và ông nội nói cả nhà mình đều phải tới.

Cặp mắt xanh của bố sáng rỡ và bố dành phần quan trọng nhất về cuối để nói với mẹ:

- Này, Caroline! Sẽ có khiêu vũ đó!

Mẹ mỉm cười. Mẹ tỏ ra rất vui, đặt món đồ đang khâu xuống, lên tiếng:

- Ô, Charles!

Rồi mẹ nhắc món đồ khâu lên, vẫn mỉm cười, nói tiếp:

- Em sẽ mặc chiếc áo cưới.

Chiếc áo cưới của mẹ rất đẹp. Áo màu xanh rêu điểm mẫu hoa văn nhỏ giống như những trái dâu tây chín. Một thợ may ở tận miền đông may chiếc áo khi mẹ làm đám cưới với bố và rời về miền tây tới khu Big Woods ở Winsconsin. Trước khi lấy bố, mẹ ăn mặc rất hợp thời trang và người thợ may kia đã may quần áo cho mẹ.

Chiếc áo được bao giấy gói và cất kĩ. Laura và Mary chưa hề thấy mẹ mặc áo ngoại trừ một lần mẹ mặc cho các cô coi. Mẹ cho các cô mân mê những chiếc nút màu rượu chát cài nơi vạt trên trước áo và chỉ cho các cô thấy cách thức bao khít những mảnh xương cá voi trong những đường khâu với hàng trăm mũi chỉ thêu chéo nhau.

Buổi khiêu vũ quan trọng ngần nào nếu mẹ tới dự với chiếc áo cực đẹp đó. Laura và Mary bị kích động hết sức. Các cô leo lên đùi bố rồi tụt xuống liên tục và hỏi đủ thứ về buổi khiêu vũ cho tới cuối cùng, bố phải nhắc:

- Bây giờ lên giường thôi, các con gái! Các con sẽ biết hết mọi thứ về buổi khiêu vũ khi các con chứng kiến. Bố còn phải lo thay một sợi dây đàn mới.

Vẫn còn phải rửa miệng và tay dính đầy đường. Lại còn lời cầu nguyện phải đọc. Tới lúc Laura và Mary được nằm gọn trên chiếc giường có bánh lăn thì bố đang hát theo tiếng đàn với một bàn chân gõ nhịp trên nền nhà:

Ta là thuyền trưởng Jinks ngựa biển

Ngựa ta nuôi bằng đậu, bằng ngô

Mặc sức lênh đênh khắp nẻo bến bờ

Vì ta, thuyền trưởng Jinks ngựa biển

Kẻ chỉ huy những chàng trai lính chiến.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 8

KHIÊU VŨ TẠI NHÀ ÔNG NỘI

Sáng thứ hai, cả nhà dậy sớm, hối hả qua nhà ông nội. Bố muốn tới kịp để giúp việc thu góp và nấu sôlê nhựa trường khế. Mẹ sẽ giúp bà nội và các cô nấu ăn đãi mọi người tới tham dự buổi khiêu vũ.

Bữa điễm tâm chặm dứt rất sớm và việc rửa chén đĩa, dọn dẹp giường phải làm xong trong ánh nến. Bố buộc kỹ cây đàn trong hộp, đặt lên cỗ xe trượt tuyết lớn đang chờ sẵn ngoài cổng.

Trời còn lạnh và mù sương, ánh sáng nhàn nhạt khi Laura, Mary cùng mẹ và bé Carrie quấn mình gọn ghẽ và ấm áp trong những tấm áo dài giữa tấm nệm rom trên cỗ xe trượt tuyết.

Mấy con ngựa lúc lắc đầu, nhảy dựng lên làm những chiếc chuông reo vang rộn và chúng phóng đi trên con đường xuyên rừng Big Woods tới nhà ông nội.

Tuyết đọng trơn trượt trên đường giúp cỗ xe trượt thật nhanh và những cội cây lớn hình như hối hả lùi xa ở hai bên.

Một hồi sau, nắng xối xuống rừng cây và bầu trời sáng loá. Những dải nắng vàng chen giữa bóng cây và tuyết nhuộm màu hồng nhạt. Mỗi mặt cong, mỗi vết nhỏ trên tuyết đều in bóng tối và tất cả bóng tối đều nhoà nhạt. Bố chỉ cho Laura thấy dấu vết của các loài thú hoang lưu lại trên tuyết dọc hai bên đường. Vết nhảy của những con thỏ đuôi xù, vết chân li ti của đám chuột đồng, vết chân đan chéo nhẹ nhàng của loài chim tuyết. Cũng có những dấu vết lớn hơn như dấu chân chó, dấu chân cáo và dấu chân hươu nai chạy sâu vào trong rừng cây.

Không khí đã ấm áp hơn và bố nói tuyết không còn kéo dài.

Đường đi hình như không xa lắm và họ đã tiến vào khoảng sân trồng nhà ông nội với tiếng chuông inh ỏi. Bà nội bước ra cửa, dừng lại mỉm cười, kêu tất cả vào trong nhà.

Bà nói ông nội và bác George đã đi lo công việc trong rừng trường khế. Thế là bố chạy đi để làm giúp trong lúc Laura và Mary cùng với mẹ bỗng bé Carrie bước vào nhà bà nội để trút bỏ bớt quần áo.

Laura rất thích ngôi nhà của ông nội. Nó rất rộng so với ngôi nhà của gia đình cô. Nhà có một phòng lớn rộng thênh thang, một phòng nhỏ dành cho bác George và một phòng nhỏ khác của cô Docia và cô Ruby. Ngoài ra, còn có khu nhà bếp với một lò bếp lớn.

Thật thú vị được chạy dọc gian phòng lớn từ chiếc lò sưởi lớn ở một đầu tới chiếc giường của bà nội ở đầu kia, dưới ô cửa sổ nên nhà được ghép bằng những tấm ván dày, lớn do ông nội đẽo bằng rìu.

Mặt nền phẳng lì được lau sạch bóng, trắng tinh và chiếc giường dưới ô cửa sổ thật êm với tấm nệm lông chim.

Ngày có vẻ ngắn lại khi Laura và Mary chơi trong gian phòng lớn còn mẹ giúp bà nội cùng các cô nấu nướng trong nhà bếp. Đàn ông ăn trưa ngay tại rừng trường khế nên ở nhà không bày bàn ăn vì chỉ ăn xăng-uých với thịt nguội và uống sữa. Nhưng bà nội làm bánh put-đinh hấp cho bữa tối.

Bà đứng cạnh lò bếp dùng ngón tay rây bột bắp vàng vào chảo nước muối đang sôi. Bà khuấy nước liên tục bằng chiếc muống gỗ lớn và rây bột bắp cho tới khi trong chảo đầy áp một khối màu vàng đặc sệt sục. Rồi bà đặt chảo ra sau lò bếp cho nguội bớt từ từ.

Bột bắp thơm nức. Toàn thể ngôi nhà cũng thơm nức với hương vị ngọt ngào, đậm đà toả từ nhà bếp cùng mùi gỗ hồ đào đang tạo những ngọn lửa sáng trong ở lò sưởi và mùi trái táo ướp đĩnh hương bên cạnh giỏ đồ khô của bà nội. Ánh nắng lấp lánh xuyên qua các ô kính cửa sổ và mọi thứ đều thoáng đãng, khoáng khoáng, sạch sẽ.

Bố và ông nội từ rừng trở về vào giờ ăn tối. Mỗi người đều mang trên vai chiếc đòn gánh do ông nội làm. Đòn gánh được cắt khớp với gáy và khoét cho vừa khít hai vai. Mỗi đầu đòn gánh gắn một sợi dây xích có móc và mỗi chiếc móc treo một thùng gỗ lớn đầy si-rô trường khế còn nóng hổi.

Bố và ông nội mang si-rô từ chiếc chảo lớn ở ngoài rừng về. Họ giữ chắc những chiếc thùng bằng bàn tay nhưng toàn bộ sức nặng dồn vào chiếc đòn gánh trên vai.

Bà nội đã xếp sẵn một chảo đồng lớn trên lò bếp. Bố và ông nội trút si-rô vào chảo đồng. Chiếc chảo lớn đến nỗi chứa hết số si-rô từ bốn thùng.

Rồi bác George về tới với một thùng si-rô nhỏ hơn và mọi người cùng ăn bữa tối với bánh put-đỉnh hấp nóng hổi và si-rô trường khế.

Bác George về nhà sau khi rời quân đội. Bác khoác chiếc áo lính màu xanh với một chuỗi nút đồng và cặp mắt xanh tươi vui của bác rất táo bạo. Bác to đĩnh dàng và dáng đi hết sức nghênh ngang. Suốt bữa ăn, Laura không ngừng ngắm bác vì cô từng nghe bố nói với mẹ rằng bác rất bạt mạng:

- George thành bạt mạng sau khi tham gia chiến trận trở về.

Bố nói thế và lắc đầu như tỏ ý tiếc là mình đã không thể giúp được gì. Bác George bỏ nhà ra đi khi mới vừa mười bốn tuổi để vào lính và trở thành một tay trống trong đội quân nhạc.

Laura chưa từng bao giờ được thấy một con người bạt mạng. Nhưng cô không biết mình có sợ bác George hay không.

Sau bữa ăn tối, bác George thổi cây kèn đồng quân đội dài và nặng chịch. Tiếng kèn cất lên một âm thanh ngân vang dễ thương bay xa qua rừng Big Woods. Rừng tối xẫm im lìm tựa hồ cây cỏ đang đứng lặng lắng nghe. Rồi từ rất xa vẳng lại âm thanh yếu ớt, mỏng manh giống như từ một chiếc kèn đồng nhỏ để đáp lại chiếc kèn đồng lớn.

Bác George nói:

- Nghe đi, nó dễ thương không?

Laura nhìn bác nhưng không nói một lời nào và khi bác George ngưng thổi chiếc kèn đồng, cô chạy ngay vào nhà.

Mẹ và bà nội đã thu dọn, rửa xong bát đĩa cùng quét sạch trước lò sưởi trong lúc cô Docia và cô Ruby đang trang điểm trong phòng.

Laura ngồi trên giường của các cô ngắm họ chải mái tóc dài và rẽ một cách tỉ mỉ. Tóc từ trước trán được rẽ qua hai bên cổ, rồi rẽ qua tai. Họ kẻ phần tóc phía sau thành bím dài và quấn lên cẩn thận thành búi lớn.

Họ chà rửa mặt, tay thật kĩ bằng xà phòng trong bồn rửa mặt đặt trên chiếc ghế dài ở nhà bếp. Họ dùng loại xà phòng mua ở cửa hàng chứ không phải loại xà phòng mềm, lầy nhầy màu nâu xám do bà nội làm và chứa trong vại lớn vẫn dùng thường ngày.

Các cô tia tốt đám tóc trước trán thật lâu, giơ đèn lên ngắm nghía mái tóc trong chiếc gương nhỏ treo trên vách. Họ chuốt từng cụm mượt tới nổi sáng bóng như tơ dưới ánh đèn. Mỗi cụm hơi phồng lên cũng bóng mượt và các phần cuối cuốn lại xoắn vừa khít vào búi tóc lớn phía sau.

Các cô mang vớ dài màu trắng rất đẹp mà các cô đã kết viền ren các mẫu trang trí thoáng bằng chỉ sợi rồi cài nút những chiếc giày đẹp nhất. Sau đó, họ giúp nhau buộc áo nịt. Cô Docia ráng gom hết sức kéo dây nịt cho cô Ruby rồi tới phiên cô Docia đeo cứng chân giường trong lúc cô Ruby kéo dây nịt cho cô.

Cô Docia nói như không còn hơi:

- Kéo mạnh, Ruby, kéo mạnh! Kéo mạnh hơn đi!

Thế là cô Ruby trụ chắc chân, kéo mạnh hơn nữa. Cô Docia dùng bàn tay đo mức eo mình và cuối cùng, cô thở hắt ra:

- Chị cho rằng em làm tới mức tốt nhất rồi.

Cô nói tiếp:

- Caroline bảo Charles có thể đo eo của chị ấy bằng gang tay, lúc hai người lấy nhau.

Caroline là mẹ của Laura và cô bé rất tự hào khi nghe nói thế.

Rồi cô Ruby và cô Docia mặc váy lót ni dưới lớp váy lót mỏng rồi tới lớp váy hồ cứng có gấn ren quanh khắp các đường viền. Và, các cô mặc áo.

Áo của cô Docia màu da trời xậm có các cánh hoa đỏ thắm chen giữa đám lá xanh. Vạt áo trước cài một chuỗi nút đen giống hệt những trái mâm xôi lớn mọng nước đến nỗi Laura muốn được ném thử.

Áo của cô Ruby màu rượu nho phủ khắp bằng một mẫu vẽ nhẹ nhàng màu rượu nho nhạt. Phía trước cài chuỗi nút mạ vàng và trên mỗi chiếc nút đều khắc hình một lâu đài bên một cội cây.

Chiếc khăn quàng màu trắng của cô Docia thắt nút ở phía trước với một chiếc kẹp bằng đá chạm gương mặt một phụ nữ. Còn cô Ruby gắn lên khăn quàng của mình một bông hồng đỏ tươi bằng sáp. Cô tự làm bông hồng này trên đầu cây kim mạng đã mẻ một lỗ và không còn dùng bình thường được.

Các cô hết sức dễ thương khi lướt đi uyển chuyển trên nền nhà với những chiếc váy phồng, căng tròn. Eo của các cô thon thả thắt lại giữa thân hình và má các cô ửng hồng, mắt sáng long lanh dưới những mái tóc óng ả mượt mà.

Mẹ cũng rất đẹp trong chiếc áo màu xanh rêu điểm rải rác hình những cọng lá mâm xôi nhỏ. Chiếc váy viền xếp nếp được tô điểm thêm bằng những nút bằng màu xanh rêu và trên cổ mẹ gắn một cây kẹp vàng. Cây kẹp phẳng và lớn cỡ hai ngón tay lớn nhất của Laura, phía trên có khắc chạm và dọc các cạnh là những đường vân xoắn. Mẹ có vẻ giàu có và sang trọng đến nỗi Laura sợ không dám đụng vào mẹ.

Khách bắt đầu tới. Tất cả đều đi bộ băng qua rừng tuyết với những khung đèn lồng và được đưa tới cửa bằng xe trượt tuyết và xe ngựa. Tiếng chuông ngựa liên tục rung lên inh ỏi.

Gian phòng lớn đặc nghệt giấy ủng và những chiếc váy kêu xoàn xoạt còn trên giường của bà nội thì các em bé được đặt nằm thành hàng. Chú James và Libby đến với đứa con gái nhỏ cũng có tên là Laura Ingalls. Hai Laura nghiêng người trên giường ngắm các em bé và Laura kia nói rằng em bé của cô đẹp hơn bé Carrie.

Laura cãi:

- Không phải! Carrie là em bé đẹp nhất trên đời!

Laura kia nói:

- Không, Carrie không đẹp!

- Có, Carrie đẹp!

- Không, nó không đẹp!

Mẹ lướt nhẹ tới trong chiếc áo đẹp và lên tiếng giọng nghiêm khắc:

- Laura!

Thế là không còn Laura nào cãi nữa.

Bác George đang thổi cây kèn đồng. Tiếng kèn ồn ào rung động gian phòng lớn trong lúc bác George vừa thổi kèn, vừa đùa giỡn, cười, nhảy. Rồi bố lấy đàn trong hộp ra và chơi đàn. Tất cả các cặp đứng thành hình vuông trên nền nhà và bắt đầu nhảy. Bố lên tiếng sắp xếp.

- Phải và trái thành vòng!

Bố xướng lên và tất cả những chiếc váy bắt đầu xoay tròn còn những đôi ủng bắt đầu đập theo nhịp.

Các vòng người di động theo đường tròn, tất cả những chiếc váy theo một đường trong khi tất cả những đôi ủng theo đường khác và tất cả đều đưa bàn tay lên cao vỗ nhịp.

Bố lên tiếng:

- Hướng về bạn nhảy! Quý ông cúi chào quý bà phía bên trái.

Mọi người làm đúng như bố nói. Laura ngắm chiếc vá của mẹ đung đưa, chiếc eo thon nhỏ của mẹ uốn cong và đầu mẹ hơi cúi và cô nghĩ mẹ là người khiêu vũ dễ thương nhất trên đời. Cây đàn của bố đang hát:

Ô, hỡi bạn tài hoa phong nhã

Hãy tới cùng họp mặt đêm nay

Hãy tới cùng hạp mặt đêm nay

Hãy tới cùng hạp mặt đêm nay

Ô, hỡi bạn tài hoa phong nhã

Hãy tới cùng hạp mặt đêm nay

Dưới ánh trăng mùa ca say đắm

Những vòng tròn nhỏ và những vòng tròn lớn tiếp tục xoay tròn, xoay tròn với những chiếc váy đung đưa, những chiếc ủng gõ nhịp, những cặp múa cúi chào, lui xa rồi lại tiến tới, cúi chào.

Trong nhà bếp, bà nội loay hoay một mình khuấy chiếc chảo đồng lớn đầy si-rô đang sôi. Bà khuấy hoà theo nhịp đàn. Sát cửa sau là một khạp tuyết trắng phau và chốc chốc, bà nội lại múc một muỗng si-rô từ trong chảo tới tưới lên một đám tuyết trong đĩa.

Laura lại theo dõi những người đang nhảy. Bố đang đàn bài cô giặt Ái Nhĩ Lan. Bố kêu lớn:

- Con nai nhìn, quí bà, nai cái nhìn nai cái.

Lui về sau nhún mạnh gót chân.

Laura không giữ im nổi bàn chân. Bác George ngắm cô và cười. Rồi bác tới nắm lấy tay cô và diu cô nhảy trong góc phòng.

Mọi người cười lớn từ cửa nhà bếp. Bà nội đang được kéo vào phòng. Bà nội cũng mặc áo đẹp, chiếc áo màu xanh dương điểm những chiếc lá vàng rải rác. Má bà nội ửng đỏ vì đang cười và bà lắc đầu lia lịa. Tay bà vẫn còn cầm chiếc muỗng gỗ. Bà nói:

- Tôi không bỏ chảo si-rô được.

Nhưng bố bắt đầu đàn bản du khách Arkansas và mọi người vỗ tay theo nhịp. Thế là bà nội phải nghiêng đầu cúi chào mọi người và nhảy một vài bước. Bà nội nhảy đẹp không thua bất cứ ai. Tiếng vỗ tay hầu như át hẳn tiếng đàn của bố.

Thình lình, bác George dang tay như con bô câu đang vỗ cánh, cúi đầu thật thấp trước bà nội, nhún nhảy theo điệu Jic. Bà nội ném chiếc muỗng cho một người đứng bên. Bà đặt bàn tay lên hai bên hông bước tới đối diện với bác George và mọi người reo hò cuồng nhiệt. Bà nội đang nhảy theo điệu Jic.

Laura vỗ tay theo nhịp đàn cùng với tất cả những người khác. Tiếng đàn khác hẳn như chưa từng bao giờ như thế. Mắt bà nội chớp chớp, hai má đỏ bừng và dưới chiếc váy, gót chân bà thoăn thoắt khua lách cách theo nhịp ủng dồn dập của bác George.

Mọi người đều bị kích động. Bác George tiếp tục nhảy Jic và bà nội cũng đối mặt với bác, nhảy Jic. Tiếng đàn không ngưng nghỉ. Bác George bắt đầu thờ gập, đưa tay lau mồ hôi trên trán, mắt bà nội loé sáng. Một người kêu lên:

- Anh không thể thua bà nội được, George!

Bác George Jic nhanh hơn. Bác Jic nhanh gấp đôi so với lúc trước. Bà nội cũng nhảy nhanh theo.

Mọi người lại cổ vũ, tất cả đám phụ nữ cười và vỗ tay trong khi đám đàn ông chọc ghẹo bác George. George bắt cháp, nhưng không còn đủ hơi để cười nữa. Bác đang Jic.

Cặp mắt xanh của bố đang nháy lia, loé sáng. Bố đứng lên coi bác George và bà nội trong lúc chiếc vĩ nhảy múa trên mấy sợi dây. Laura nhảy tung tung, vỗ tay và la hét.

Bà nội không ngừng Jic. Hai bàn tay bà luôn đặt trên hông, cằm bà vênh lên và bà mỉm cười. George tiếp tục Jic nhưng đôi ủng bác không còn đập dồn dập mạnh mẽ như lúc đầu. Hai gót chân bà nội ngược lại vẫn khua rộn rã. Một giọt mồ hôi lăn dài từ trán xuống má George.

Lập tức, bác buông thông hai tay xuống, thở hắt ra:

- Tôi chịu thua!

Bác ngưng Jic.

Mọi người la hét và dậm chân như sấm động hoan nghênh bà nội. Bà nội còn Jic thêm một phút nữa mới ngưng lại. Bà cười trong hơi thở. Mắt bà loé sáng giống hệt mắt bố khi bố cười. George cũng cười và kéo ống tay áo lau mồ hôi trán.

Thình lình bà nội ngưng cười. Bà quay phắt người chạy cực nhanh vào bếp. Cây đàn ngưng lại. Đám phụ nữ lập tức trò chuyện và đám đàn ông xúm lại giễu bác George nhưng tất cả ngưng lại khi bà nội muốn thế.

Bà đã tới khung cửa giữa gian phòng lớn và nhà bếp, và bà nói:

- Si-rô thành kẹo rồi. Hãy tới giúp tôi!

Mọi người cười nói trở lại. Nhưng tất cả đều hồi hả xuống nhà bếp lấy đĩa rồi ra ngoài trời xúc tuyết. Cửa nhà bếp mở toang khiến hơi lạnh ùa vào.

Các ngôi sao như bị đông cứng trên nền trời và hơi lạnh thấm buốt mũi và má Laura. Hơi thở cô bé giống như khói thuốc.

Cô và Laura kia cùng tất cả đám trẻ nhỏ đều múc đầy tuyết sạch vào đĩa. Rồi tất cả trở vào chen chúc trong nhà bếp.

Bà nội đứng bên chiếc chảo đồng và với chiếc muỗng gỗ, bà rót si-rô nóng lên từng đĩa tuyết. Si-rô nguội dần thành kẹo mềm và không bao lâu đã nguội hẳn để có thể ăn được.

Mọi người đều có thể ăn thả dãn vì đường trường khế không bao giờ tác hại. Trong khi đó, si-rô còn đầy chảo và ngoài trời đầy tuyết. Ngay khi ăn hết một đĩa đầy, mọi người lại ra xúc tuyết và bà nội tiếp tục xối si-rô lên.

Mọi người ăn cho tới lúc không thể nào ăn thêm nổi mới quay qua chiếc bàn dài chất đống mứt bí, mứt dâu, bánh qui, bánh ngọt. Cũng có cả bánh mặn, thịt nguội và rau giấm. Ôi, món rau giấm mới chua làm sao!

Mọi người ăn no nê rồi lại khiêu vũ trở lại. Nhưng bà nội đứng canh chừng si-rô trong chảo. Nhiều lần bà múc ra đĩa, khuấy vòng vòng. Rồi bà lắc đầu rồi đổ trở lại trong chảo.

Trong gian phòng bên, tiếng đàn háo hức dồn dập trong âm thanh cuồng nhiệt của buổi khiêu vũ.

Cuối cùng, khi bà nội khuấy, si-rô trong đĩa biến thành những hạt nhỏ như cát và bà nội kêu lớn:

- Mau lên, các con gái! Có đường rồi!

Cô Ruby, cô Docia và mẹ rời buổi khiêu vũ chạy tới. Họ bày ra tất cả xoong, chảo lớn, nhỏ và bà nội đổ đầy cực nhanh si-rô lên những xoong, chảo này. Những xoong, chảo đầy si-rô được chuyển ra xa để cho nguội và thành đường trường khế.

Tiếp theo, bà nội nói:

- Bây giờ đem chia kẹo cho lũ nhỏ lại.

Mỗi cô cậu bé đều có một chĩa hoặc ít nhất là một chiếc ly vỡ hay một đĩa. Tất cả đều nhìn một cách lo lắng khi bà nội múc muỗng si-rô ra. Có lẽ số si-rô còn lại không đủ và như thế thì có một vài cô cậu bắt buộc cần chứng tỏ là lịch sự hoặc không ích kỉ.

Nhưng còn vừa đủ si-rô cho một vòng. Phần si-rô cạo vét chảo cuối cùng vừa đủ đầy cho chiếc chĩa kẹo cuối cùng. Không một ai thiếu phần.

Tiếng đàn và buổi khiêu vũ vẫn tiếp tục. Laura và Laura kia đứng quanh, ngó những người đang nhảy. Rồi hai cô bé cùng ngồi xuống nền nhà trong một góc phòng. Buổi khiêu vũ thật hấp dẫn và tiếng nhạc lời cuốn đến nỗi Laura nghĩ là cô không bao giờ mệt vì nó.

Tất cả những chiếc váy đẹp nối nhau xoay chuyển và những đôi ủng đập đều trong khi tiếng đàn réo rất reo vui.

Rồi Laura thức dậy và thấy mình đang nằm ngang chân giường của bà nội. Trời đã sáng. Mẹ cùng bà nội và bé Carrie nằm trên giường. Bố và ông nội cuộn tròn trong những tấm chăn nằm trên nền nhà gần lò sưởi. Không thấy Mary đâu vì cô ngủ cùng với cô Docia và cô Ruby trên giường của họ.

Không bao lâu, hết thảy đều thức dậy. Có món bánh xếp và si-rô trường khế cho bữa ăn điểm tâm.

Rồi bố đưa ngựa và xe trượt tuyết ra trước cửa.

Bố giúp mẹ bồng bé Carrie lên xe trong lúc ông nội nhắc Mary và bác George nhắc Laura lên chiếc nệm rom trong xe. Bố cài chùm những chiếc áo dài xung quanh mọi người rồi ông nội, bà nội và bác George đứng bên chào “Tạm biệt! Tạm biệt!” Khi họ trượt về phía rừng Big Woods để trở về nhà.

Trời nắng ấm và lũ ngựa xải đều, móng hắt văng những mảng tuyết nhuốm bùn. Nhìn ngược về phía sau, Laura thấy những dấu chân ngựa và mỗi dấu chân đều nhấn lớp tuyết mỏng vào bùn.

Bố nói:

- Trước khi trời tối, mình sẽ thấy đọt tuyết đường cuối cùng.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 9

TỐI THÀNH PHỐ

Sau khi đợt tuyết đường qua đi, mùa xuân đã tới. Chim hót trong những bụi cây đang trở lá non dọc hàng đậu sắt uốn cong. Cỏ lại mọc xanh và rừng cây đầy hoa dại. Những cánh mao hương vàng chen bên những bông hoa tím, những cụm hoa chuông và hoa cỏ li ti lấp lánh như sao ở khắp nơi. Những ngày nắng ấm vừa trở lại là Laura và Mary xin phép được chạy chơi. Mới đầu, các cô chỉ được chạy quanh đồng gỗ với đôi chân trần. Sau đó, các cô được chạy xa hơn và không bao lâu sau, giày được bôi dầu đem cất nên các cô chạy chân không suốt ngày.

Hàng đêm, các cô phải rửa chân trước khi lên giường. Dưới mép váy, phần bàn chân và mắt cá chân các cô sạm nâu như nước da trên mặt.

Các cô có những căn nhà dưới hai cây xồi trước nhà. Nhà của Mary ở dưới cội cây của Mary còn nhà của Laura ở dưới cội cây của Laura. Mặt cỏ mềm là những tấm thảm màu lục, tầng lá trên cao là mái nhà mà qua đó các cô có thể nhìn thấy những mảng trời xanh.

Bố làm một cái đu bằng vỏ cây, đem treo vào một nhánh cây lớn, thấp ở cội cây của Laura. Cây đu thành của riêng của cô bé. Vì nó nằm ở cội cây của cô, nhưng Laura tỏ ra không ích kỉ bằng cách thuận cho Mary dùng đưa nó khi nào thích.

Mary chơi với một chiếc đĩa nứt còn Laura chỉ có một miếng vỡ của một chiếc ly rất đẹp. Charlotte, Nettie, rồi còn có những chiếc ly, đĩa nhỏ cũng bằng lá bày trên bàn ăn. Bà ăn là một tảng đá phẳng lì xinh xắn.

Lúc này hai con bò cái, Sukey và Rosie, được thả lỏng trong rừng để tha hồ gặm cỏ và ngắt những chiếc lá non mọng nước. Trong sân nhà kho có hai con bò con còn con heo mẹ và bảy chú heo con phải ở trong chuồng heo.

Bố đang cày luống trong khoảng đất trống do bố dọn năm trước và gieo hạt. Một đêm, khi trở về, bố hỏi Laura:

- Con đoán ra nổi hôm nay bố thấy điều gì không?

Cô bé không đoán nổi. Bố nói:

- Thế này nghe, sáng nay, lúc đang phát quang mảnh đất, bố nhìn lên và thấy một con nai đang đứng sát bìa rừng. Đó là một con nai cái, một con nai mẹ và các con sẽ không bao giờ đoán nổi cái gì ở bên nó.

Cả Laura và Mary cùng vỗ tay, nói:

- Một con nai con!

- Đúng, con của nó đứng ở bên nó. Đó là một con vật nhỏ rất dễ thương, lông màu vàng dịu với cặp

mắt đen lớn. Bàn chân nó bé xíu không lớn hơn ngón tay cái của bố. Nó đứng nhìn bố bằng cặp mắt mở lớn, hiền hoà có vẻ ngạc nhiên không biết bố là thứ gì. Nó không sợ sệt một chút nào.

Laura hỏi:

- Bố sẽ không bán một con nai con nào, phải không bố?

Bố trả lời:

- Không, không bao giờ! Không bán cả mẹ nó, không bán cả bố nó. Lúc này không có chuyện săn bắn cho tới khi tất cả những con vật nhỏ lớn lên. Minh sẽ phải chịu thiếu thịt tươi cho tới mùa thu.

Bố nói là ngay khi gieo hạt xong, cả nhà sẽ ra tỉnh. Laura và Mary cũng đi vì bây giờ đủ lớn rồi.

Các cô phấn khởi và ngày hôm sau đều chơi trò chơi ra tỉnh. Các cô không thể chơi thật hoàn hảo vì thực sự chưa biết rõ tỉnh là gì. Các cô chỉ biết chắc ở thành phố có một cửa hàng nhưng chưa từng thấy cửa hàng bao giờ.

Gần như mỗi ngày sau đó, Charolotte và Nettie luôn thắc mắc liệu chúng có thể ra tỉnh không.

Nhưng Laura và Mary luôn trả lời:

- Không đâu, cung. Năm nay cung không thể đi. Có thể vào năm tới, nếu cung ngoan ngoãn thì cung có thể ra tỉnh.

Rồi một đêm, bố nói:

- Minh sẽ ra tỉnh, ngày mai.

Đêm đó, mặc dù đang ở giữa tuần lễ, mẹ vẫn tắm cho Laura và Mary rồi quấn tóc cho các cô. Mẹ chải mái tóc dài của các cô thành nhiều lọn, chải từng lọn với chiếc lược thấm nước và quấn chặt bằng một miếng vải. Đầu các cô như có những cái buồm nhỏ cộm cứng dù các cô trở gối theo mọi hướng. Buổi sáng tóc các cô sẽ được uốn xoắn lại.

Các cô hứng khởi tới nỗi không ngủ nổi chút nào. Mẹ không ngồi với giỏ đồ khâu và như thường lệ. Mẹ đang bận rộn lo mọi thứ cho một bữa điếm tâm chớp nhoáng và trải ra những chiếc váy dài tốt nhất, những bộ đồ lót, những chiếc áo sơ mi rồi chiếc áo sơ mi đẹp nhất của bố và chiếc áo vải màu nâu xậm của mẹ với những bông hoa nhỏ màu tím.

Đạo này, ngày đã dài hơn. Buổi sáng, mẹ thổi tắt đèn trước khi bữa điếm tâm chấm dứt. Đó là một buổi sáng mùa xuân quang đãng, đẹp trời.

Mẹ hối thúc Laura và Mary ăn điếm tâm rồi rửa chén đĩa thật nhanh. Các cô tự xỏ vớ và giày trong lúc mẹ dẹp giường. Rồi, mẹ giúp các cô mặc những chiếc áo đẹp nhất – Mary với chiếc áo xanh nhạt và Laura với chiếc áo màu rượu chát. Mary cài nút sau lưng cho Laura còn mẹ cài nút áo cho Mary. Mẹ gỡ những miếng vải khỏi mái tóc các cô và chải thành những lọn dài uốn cong xoắn trên vai. Mẹ chải thật nhanh khiến những lọn tóc rối làm đau khủng khiếp. Tóc Mary vàng óng thật đẹp nhưng tóc Laura chỉ có màu nâu xỉn.

Khi các lọn tóc được chải xong, mẹ buộc dây nón dưới cằm của các cô. Mẹ cài chiếc kẹp vàng lên cổ

áo và đội nón khi bố lái xe ra công.

Bố chải sạch lông ngựa tới độ lấp lánh sáng. Bố quét thùng xe rồi đặt lên ghế ngồi một tấm chăn phủ. Mẹ bồng bé Carrie ngồi bên cạnh bố trên ghế trước, còn Laura và Mary ngồi trên tấm ván buộc ngang thùng xe, sát phía sau ghế.

Tất cả đều vui vì được băng qua rừng vào mùa xuân. Bé Carrie cười và nhún nhảy trong lúc mẹ mỉm cười còn bố vừa điều khiển lũ ngựa vừa huýt gió. Nắng rực rỡ và ấm trên đường trong lúc từ rừng cây đang trở lá thoảng tới hương vị mát dịu ngọt ngào.

Những con thỏ đứng thẳng trên đường ngay phía trước với những bàn chân trước nhỏ xíu đứng đưa và mũi khịt khịt trong khi ánh nắng xuyên qua thân hình và những tai vắn vẹo của chúng. Rồi chúng nhảy ra xa làm lộ rõ chiếc đuôi thỏ màu trắng. Laura và Mary hai lần nhìn thấy những con nai ngấm các cô với cặp mắt tròn to, đen nhánh từ dưới bóng những lùm cây lớn.

Thành phố cách xa khoảng bảy dặm. Đây là thành phố Pepin, nằm bên bờ hồ Pepin.

Một hồi lâu sau, Laura bắt đầu thoáng thấy những ngọn nước xanh sau các cội cây. Con đường đất cứng chuyển thành cát mềm. Bánh xe lún sâu trong cát khiến lũ ngựa kéo toát mồ hôi. Bố luôn phải ngừng lại cho chúng nghỉ ít phút.

Rồi thốt nhiên con ngựa ra khỏi rừng cây và Laura nhìn rõ hồ nước. Mặt nước màu xanh da trời và trải rộng tới hết bờ trái đất. Cô bé nhìn thật xa vẫn không thấy gì ngoài mặt nước màu xanh phẳng lặng. ở điểm xa tận cùng, bầu trời và mặt nước gặp nhau tạo thành một đường xanh đậm.

Bầu trời phía trên mở rộng. Laura không bao giờ biết bầu trời lớn như thế. Khoảng trông xung quanh cô nhiều tới mức cô cảm thấy hoang sợ và mừng là đang có bố mẹ ở đó

Bố ngừng ngựa, vắn người trên ghế ngồi, chỉ chiếc roi về phía trước, bố nói:

- Các con sẽ tới đó, Laura, Mary! Đó là thành phố Pepin.

Laura đứng trên tấm ván có bố vòng tay đỡ để cô có thể nhìn thành phố. Khi thấy thành phố, cô như nghẹt thở. Cô hiểu chàng Mèo Khờ cảm thấy ra sao khi anh ta không thể tìm thấy thành phố vì có quá nhiều nhà như thế.

Ngay trên bờ hồ có một toà nhà lớn đồ sộ. Bố nói đó là cửa hàng. Toà nhà không làm bằng những khúc cây mà bằng những tấm ván lớn màu xám, ghép dựng đứng. Xung quanh toà nhà là một vùng cát.

Sau toà nhà là một khoảng đất phát quang lớn hơn khoảng đất do bố phát quang trong rừng ở ngôi nhà của họ. Đứng giữa những gốc cây có nhiều nhà đến nỗi Laura không đếm xuể. Tất cả những căn nhà này cũng không làm bằng các khúc cây mà đều làm bằng ván giống như toà nhà cửa hàng.

Laura không bao giờ tưởng tượng có nhiều nhà tới thế và các ngôi nhà lại đứng gần sát nhau như vậy. Dĩ nhiên, những ngôi nhà này đều nhỏ hơn nhiều so với cửa hàng. Một ngôi nhà làm bằng những tấm ván mới chưa đủ thời gian đổi thành màu xám nên còn giữ nguyên màu vàng tươi của gỗ

mới xê.

Người ta sống trong những ngôi nhà ngày. Khói bốc lên từ các ống khói. Dù không phải ngày thứ hai mà có nhiều phụ nữ phơi giặt đồ trên các bụi cây hoặc các khúc gốc cây cạnh nhà.

Rất đông trẻ em trai gái đang nô giỡn dưới nắng trên khoảng đất trống giữa cửa hàng và các ngôi nhà. Chúng phóng từ gốc cây này sang gốc cây khác và la hét.

Bố nói:

- Rồi, đó là Pepin!

Laura chỉ gật đầu. Cô chăm chú nhìn, nhìn và không nói nổi một tiếng nào. Một lát sau, cô lại ngồi xuống và lữ ngựa tiếp tục đi tới.

Họ để cỗ xe trên bãi đất ven hồ. Bố tháo gióng cho ngựa và buộc mỗi con vào một bên sườn thùng xe. Rồi bố nắm tay Laura và Mary trong lúc mẹ bồng bé Carrie bước sát bên. Cả nhà bước qua bãi cát dày về phía cửa hàng. Cát hấp hơi nóng phủ trùm lên giày của Laura.

Trước cửa hàng là một mặt sàn rộng mà một phía là những bậc tam cấp đưa lên khỏi bãi cát. Tim Laura đập nhanh đến mức cô trèo lên các bậc tam cấp một cách khó khăn. Toàn thân cô bé run lên. Đây là cửa hàng mà bố thường tới bán da thú. Khi cả nhà bước vào, người bán hàng nhận ra bố. Ông ta bước ra khỏi quầy hàng chào bố, chào mẹ và đó là lúc Laura và Mary phải chứng tỏ biết cách cư xử.

Mary nói:

- Ông mạnh giỏi không?

Nhưng Laura không thể nói được gì.

Người bán hàng nói với bố mẹ:

- Anh chị đã đưa tới đây một cô bé thật xinh.

Và ông ngắm những lọn tóc vàng óng của Mary. Nhưng ông ra không nói tiếng nào về Laura hoặc những lọn tóc của cô. Chúng tối và nâu xỉn.

Cửa hàng đầy ắp đồ để xem ngắm. Dọc một phía cửa hàng là những chiếc giá chõng chất đủ thứ vải in hoa. Mẫu màu đẹp đẽ nào cũng có, hồng, xanh, đỏ, nâu, tím. Trên nền nhà, dọc hai bên tấm ván quầy hàng là những thùng dính, thùng đạn và các khay gỗ lớn đầy kẹo. Rồi lại có những túi muối, túi đường.

Chính giữa cửa hàng là một chiếc cày làm bằng gỗ nhẵn bóng với chiếc lưỡi cày sáng lấp lánh cùng những lưỡi rìu bằng thép, những lưỡi búa, lưỡi cưa và đủ loại dao – dao quắm, dao phay, dao lạng, dao găm. Cũng có đủ loại ủng lớn, ủng nhỏ và giày lớn, giày nhỏ.

Laura có thể dành cả tuần để xem ngắm mà vẫn chưa ngắm hết những thứ trong cửa hàng này. Cô không biết trên đời lại có nơi nhiều các món đồ như thế.

Bố và mẹ mua bán một hồi khá lâu. Người bán hàng đem xuống hết súc vải này tới súc vải khác đều

rất đẹp, trái rộng cho mẹ mân mê, xem ngắm và định giá. Laura và Mary đứng ngắm nhưng không được đụng tay vào. Mỗi màu mới, mẫu mới lại đẹp hơn mẫu trước và có quá nhiều, Laura không hiểu làm sao mẹ lựa chọn nổi.

Mẹ chọn hai mẫu chúc bầu để may áo cho bố và một mẫu vải hoa màu nâu để may cho bố một chiếc áo khoác. Rồi mẹ chọn vải trắng làm khăn trải giường và may các đồ lót.

Bố đã kiếm được một mẫu chúc bầu để may tạp dề mới cho mẹ. Mẹ nói:

- Ô, thôi khỏi, Charles! Em không cần thứ đó đâu!

Nhưng bố cười nói mẹ phải tự lựa màu hoặc là bố sẽ lựa cho mẹ một mẫu màu đỏ mào gà với những bông hoa vàng lớn. Mẹ mỉm cười, mặt ửng đỏ và mẹ chọn mẫu những nụ hồng chen giữa lá xanh trên nền màu vàng nhạt.

Rồi bố chọn cho mình một đôi giày cao su đi mưa, một ít thuốc hút pip. Mẹ mua thêm một cân trà và một gói đường nhỏ phòng khi nhà có khách. Đó là thứ đường có màu nâu nhạt chứ không sậm nâu như đường trường khế mà mẹ vẫn dùng hàng ngày.

Khi việc mua bán đã xong, người bán hàng tặng cho Mary và Laura mỗi cô một viên kẹo. Cả hai đều ngạc nhiên và thích thú chỉ còn biết đứng nhìn những viên kẹo. Rồi Mary kịp nhớ ra và lên tiếng:

- Cảm ơn ông.

Laura không thể nói được. Mọi người chờ, còn cô thì nín lặng. Mẹ phải hỏi:

- Con nói gì không, Laura?

Lúc này Laura mới mở miệng được, cổ nuốt hơi thì thào:

- Cảm ơn ông.

Cả nhà ra khỏi cửa hàng. Hai viên kẹo đều có màu trắng hình trái tim, mỏng, phẳng phiu phía trên in chữ màu đỏ. Mẹ đọc chữ giúp các cô. Trên viên kẹo của Mary, chữ viết:

Hoa hồng màu đỏ

Vi-ô-lét màu xanh

Kẹo đường ngọt lịm

Chính bạn, đích danh.

Trên viên kẹo của Laura chỉ có dòng chữ:

- Vui sướng đến với kẹo đường.

Kích thước các viên kẹo bằng nhau nhưng chữ in trên viên kẹo của Laura lớn hơn trên viên kẹo của Mary.

Cả nhà băng ngang bãi cát trở lại bên cỗ xe trên bờ hồ. Bố lấy phần lúa mạch mang theo đặt dưới thùng xe cho ngựa ăn, mẹ mở hộp đồ ăn làm sẵn.

Tất cả ngồi quây trên cát nóng bên cỗ xa ăn bánh mì với bơ, phô-mai, trứng luộc và bánh qui. Từng đợt sóng trên mặt hồ Pepin nổi nhau dồn vào bờ ngay dưới chân họ rồi dội lại tạo nên một âm vang

nhỏ lan xa.

Sau bữa ăn, bố quay lại cửa hàng để trò chuyện với một số ngựa khác. Mẹ ngồi im giữ bé Carrie cho tới khi bé ngủ. Laura và Mary chạy dọc bên bờ hồ tìm chọn những viên sỏi xinh xắn đã được nhiều lớp sóng trên bờ hồ mài nhẵn.

Sỏi ở đây khác hẳn với sỏi ở khu Big Woods.

Khi kiếm được một viên vừa ý. Laura bỏ vào túi và càng lúc cô càng kiếm được những viên sỏi đẹp hơn khiến túi cô căng phồng. Rồi bố gọi lớn và các cô chạy trở lại xe vì ngựa đã đóng xong và đã tới lúc trở về nhà.

Laura cực kì sung sướng với một túi đầy sỏi xinh đẹp, khi cô chạy băng qua bãi cát trở lại với bố.

Nhưng khi bố nhắc cô lên đặt vào thùng xe thì có một điều khủng khiếp xảy ra.

Đám sỏi nặng chịch xé toang chiếc túi khô áo của cô. Chiếc túi rơi xuống và sỏi lăn khắp đáy thùng. Laura khóc thét lên vì chiếc áo đẹp nhất của cô đã bị rách. Mẹ trao bé Carrie cho bố và bước tới ngay để coi chỗ áo rách. Rồi mẹ nói không sao hết.

Mẹ nói:

- Nín ngay, Laura. Mẹ có thể khâu ghép lại.

Mẹ chỉ cho Laura thấy chiếc áo không hề rách kể cả chiếc túi. Túi áo là một túi nhỏ được khâu dính vào vạt áo và lủng lẳng ở đó, chỉ có đường khâu này bị đứt ra thôi, mẹ có thể khâu dính chiếc túi trở lại như mới.

Mẹ nhắc:

- Nhặt những viên sỏi lên, Laura. Và nhớ lần khác, đừng có tham lam như thế.

Thế là Laura nhặt lại các viên sỏi, bỏ vài túi và đặt chiếc túi trong lòng. Cô không nghĩ ngợi nhiều khi bố cười cô là quá tham lam đến nỗi gom góp nhiều hơn cả sức mang của mình.

Không một điều tương tự nào xảy ra cho Mary. Mary là một cô bé ngoan, luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ và biết cách xử sự. Mary còn có những lọn tóc vàng óng ánh dễ thương và viên kẹo trái tim của cô có cả một bài thơ.

Mary tỏ ra đúng mực, dịu dàng, quần áo sạch sẽ không nhăn nhím đang ngồi trên tấm ván ngay bên cạnh Laura. Laura không nghĩ như thế là tốt đẹp.

Nhưng cô vẫn có một ngày kì diệu, một ngày kì diệu nhất trong đời cô. Cô nghĩ về hồ nước bao la, về thành phố mà cô được thấy và về ngôi cửa hàng đồ sộ đầy ắp mọi thứ đồ. Cô cẩn thận giữ túi sỏi trong lòng và bọc kĩ viên kẹo trái tim trong chiếc khăn tay chờ khi về nhà sẽ cất nó đi. Nó quá đẹp nên không thể ăn được.

Cô xe nảy xóc suốt đoạn đường băng qua rừng Big Woods về nhà. Mặt trời xuống thấp và rừng cây tối dần, nhưng trước khi những tia sáng cuối cùng tắt hẳn, mặt trăng đã vươn lên. Và, tất cả đều yên tâm vì bố có mang súng.

Ánh trăng dọi xuống xuyên qua các ngọn cây in thành những mảng đốm sáng tối chen lẫn trên đường. Tiếng vó ngựa khua lốp cốp ròn rã.

Laura và Mary đều không nói vì các cô rất mệt, còn mẹ ngồi im ẵm bé Carrie đang ngủ trên tay.

Nhưng bố hát khê:

- Đạo qua khắp lâu đài hoan lạc.

Chẳng nơi nào bằng mái nhà ta.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 10

MÙA HÈ

Đã vào mùa hè và là lúc mọi người thăm viếng nhau. Thịnh thoảng chú Henry, bác George hay ông nội cưỡi ngựa tới Big Woods gặp bố. Mẹ thường ra cửa đón, hỏi thăm tất cả mọi người và mẹ thường nói:

- Charles đang ở khu phát quang.

Rồi mẹ nấu nhiều món ăn hơn thường lệ và bữa ăn kéo dài hơn. Sau đó, bố mẹ cùng khách ngồi trò chuyện một hồi trước khi họ trở về làm việc.

Đôi khi mẹ dẫn Laura và Mary băng qua đường xuống đồi, tới thăm bà Peterson. Gia đình Peterson mới chuyển tới. Nhà họ còn rất mới và ngăn nắp vì bà Peterson không có những cô bé bày bừa bãi. Bà là người gốc Thụy Điển nên thường cho Laura và Mary coi những món đồ xinh xinh mà bà mang từ Thụy Điển tới - những dải viền ren, những món đồ thêu đủ màu và đồ sứ.

Bà Peterson nói với các cô bằng tiếng Thụy Điển còn các cô nói tiếng Anh nhưng họ hiểu nhau rất rõ. Khi các cô ra về, bà luôn cho mỗi cô một chiếc bánh qui và các cô nhấp nhấp từ từ chiếc bánh trong lúc đi đường.

Laura nhắm hết đúng nửa chiếc bánh và Mary cũng nhắm hết nửa chiếc. Phần còn lại các cô dành cho bé Carrie. Khi các cô về tới nhà, bé Carrie có hai nửa chiếc bánh, tức là có hẳn một chiếc bánh. Điều này không hợp lí. Các cô đều muốn chia bánh qui với Carrie cho hợp lí. Nhưng nếu Mary ăn nửa chiếc bánh trong khi Laura ăn hết chiếc bánh hoặc ngược lại Laura ăn nửa chiếc bánh còn Mary ăn hết chiếc bánh cũng không ổn chút nào.

Các cô không biết làm sao. Vì thế, mỗi cô đều dành lại một nửa chiếc bánh cho Carrie. Nhưng các cô

luôn cảm thấy điều này cũng chưa hợp lí hẳn.

Có khi một người láng giềng báo tin họ sẽ đưa cả gia đình tới chơi trọn ngày. Thế là mẹ dọn dẹp, nấu nướng kỹ hơn và mở túi đường mua ở cửa hàng. Và, đúng ngày hẹn, một cỗ xe lái tới trước cổng vào buổi sáng rồi các cô có những trẻ lạ để cùng chơi đùa.

Khi ông bà Hunleatt tới, họ dắt theo Eva và Clarence. Eva là một cô gái xinh xắn với cặp mắt đen và những lọn tóc đen. Cô chơi đùa dè dặt và giữ quần áo sạch sẽ, mượt mà. Mary thích như thế nhưng Laura thích chơi với Clarence hơn.

Clarence có mái tóc đỏ hoe và đầy tàn nhanh nhưng luôn cười. Quần áo của cậu cũng rất đẹp. Cậu mặc chiếc áo màu xanh dương cài những chiếc nút sáng bóng, quần áo có những dải viền và mang giày bọc đồng ở mũi.

Nhưng dây đồng ngang mũi giày sáng loá đến nỗi Laura ao ước được là con trai. Các cô bé không được mang giày như thế.

Laura cùng Clarence chạy nhảy, la hét và trèo lên cây trông lúc Mary và Eva cùng nhau dạo quanh, trò chuyện.

Mẹ cùng bà Huleatt thăm nom vài thứ rồi xem ngắm cuốn sách dành cho các bà của Godey đó bà Huleatt mang tới trong lúc bố cùng ông Huleatt coi lũ ngựa, mùa màng và hút thuốc.

Có lần cô Lotty tới chơi trọn ngày. Sáng hôm đó, Laura đứng im thật lâu cho mẹ gỡ những miếng vải buộc lên tóc và chải mái tóc của cô thành những lọn dài uốn cong. Mary đã ngồi đoan trang trên ghế với những lọn tóc vàng óng trong chiếc áo xanh da trời tươi tắn, gọn gàng.

Laura rất thích chiếc áo màu đỏ của mình. Nhưng mẹ chải tóc cô đau điếng và mái tóc lại màu nâu thay vì màu vàng thành ra chẳng ai thèm ngó đến. Mọi người chỉ trầm trở về mái tóc của Mary.

Cuối cùng, mẹ nói:

- Rồi tóc của con đã được uốn rất đẹp và cô Lotty đang tới đó. Cả hai con nhớ chạy ra đón cô rồi hỏi coi cô thích mái tóc nào nhất, tóc nâu hay tóc vàng.

Laura và Mary lao ra khỏi cửa, chạy xuống lối đi vì cô Lotty đã tới cổng. Cô Lotty là một cô gái lớn, cao hơn Mary rất nhiều. Cô mặc chiếc áo màu hồng, lưng lửng chiếc nón màu hồng với dải buộc trước cổ.

Mary hỏi:

- Cô thích tóc nào nhất, cô Lotty, tóc nâu hay tóc vàng?

Mẹ đã dặn hỏi điều đó và Mary là một cô bé ngoan luôn làm đúng lời mẹ dặn.

Laura chờ nghe câu trả lời của cô Lotty với cảm giác khỏ sở. Cô Lotty mỉm cười đáp:

- Cô thích cả hai thứ như nhau.

Cô đưa tay dắt hai cô bé đi sát hai bên và các cô nhảy nhót đi tới chỗ mẹ đứng trước cửa.

Nắng xuyên qua cửa sổ ủa vào nhà như những dòng suối và mọi thứ đều gọn gàng, xinh đẹp. Bàn ăn

phủ khăn vải đỏ và lò bếp gạch sạch bóng một màu đen sáng lóng lánh. Qua cửa phòng ngủ, Laura có thể nhìn rõ chiếc giường có bánh lăn nằm đúng chỗ dưới chiếc giường lớn. Cửa phòng ăn mở rộng bày ra trước mắt những món ăn thơm nức trên các giá đồ và con mèo Black Susan vừa kêu gù gù vừa xuống cầu thang mái gác, nơi nó vừa nằm ngủ.

Tất cả đều thoải mái và Laura vui vẻ, ngoan ngoãn đến nỗi không ai dám nghĩ cô có thể hư như cô đã làm vào buổi tối hôm đó.

Khi cô Lotty đi rồi, Laura và Mary đều mệt mỏi. Các cô ở bên đống gỗ gom vỏ bào để nhóm lửa vào sáng mai. Các cô không thích gom vỏ bào nhưng vẫn phải làm mỗi ngày. Tối nay, các cô còn ghét việc này nhiều hơn nữa.

Laura chộp những mảnh vỏ bào lớn nhất và Mary nói:

- Chị không cần. Dù thế nào thì cô Lotty vẫn thích mái tóc của chị hơn. Tóc vàng đẹp hơn tóc nâu rất nhiều.

Họng Laura nghẹn cứng và cô không thể nói nổi. Cô đã biết rõ tóc vàng đẹp hơn tóc nâu. Cô không thể cãi nên cô bước tới thật nhanh, tát vào mặt Mary.

Lập tức cô nghe tiếng bố gọi:

- Tới đây, Laura!

Cô kéo lét bàn chân nhích tới từ từ. Bố đang ngồi phía trong cửa ra vào và đã thấy cô tát Mary. Bố nói:

- Con nhớ chứ, bố vẫn dặn các con là không bao giờ được đánh nhau.

Laura lên tiếng:

- Nhưng, Mary bảo... Bố cắt ngang:

- Chuyện vẫn thế thôi! Bố đã nói là phải làm theo lời bố.

Rồi bố lấy sợi dây da trên vách xuống và quất Laura. Laura ngồi xuống một góc ghế, nức nở. Khi ngưng nức nở, cô giận dữ. Điều duy nhất khiến cô tạm vui là Mary phải một mình gom đầy vỏ bào.

Cuối cùng, lúc trời tối, bố gọi:

- Tới đây, Laura!

Giọng bố dịu dàng hơn và khi Laura tới bên, bố đặt cô lên đùi, xiết chặt. Cô ngồi trong vòng tay bố, tựa đầu vào vai bố và bộ râu dài che gần hết mắt cô rồi mọi chuyện lại ổn.

Cô kể lại với bố sự việc và hỏi:

- Bố không thích tóc vàng nhiều hơn tóc nâu, phải không bố?

Cặp mắt xanh của bố loé sáng nhìn cô và bố nói:

- Đây, Laura, tóc bố màu nâu mà!

Cô đã không nghĩ về điều đó. Tóc bố màu nâu, râu bố màu nâu và cô thấy màu nâu rất dễ thương.

Nhưng cô vẫn vui vì Mary phải một mình lượm vỏ bào.

Những buổi tối mùa hè, bố không kể chuyện hoặc chơi đàn. Ngày mùa hè dài đặc và bố rất mệt sau khi làm việc nặng nhọc suốt ngày ngoài đồng.

Mẹ cũng vô cùng bận rộn. Laura và Mary giúp mẹ nhổ cỏ vườn, giúp mẹ cho mấy con bò con và lũ gà mái ăn. Các cô còn gom trứng và giúp làm phô-mai.

Khi cỏ trong rừng đã mọc cao và dày đặc, lũ bò cái cho sữa rất nhiều và đó là lúc làm phô-mai.

Một con bò con sẽ bị giết vì không thể làm nổi phô-mai nếu thiếu dịch vị trong bao tử bò con. Con bò con đó phải rất nhỏ để chắc chắn nó chưa ăn thứ gì khác ngoài sữa mẹ.

Laura sợ bố sẽ giết chết một con bò con trong lũ bò con ở nhà kho. Lũ bò con này rất hiền lành. Một con màu vàng, một con màu hung, lông mượt mềm và mắt luôn mở lớn ngơ ngác. Tim đập mạnh khi mẹ nói chuyện với bố về việc làm phô-mai.

Bố không muốn giết con bò con nào vì chúng là bê cái, khi lớn lên sẽ thành bò cái. Bố tới nhà ông nội rồi tới nhà chú Henry để bàn chuyện làm phô-mai và chú Henry nói chú sẽ giết một con bò con của chú. Thế là đã có đủ dịch vị cho cô Polly, bà nội và mẹ.

Bố quay lại nhà chú Henry một lần nữa và trở về với một miếng bao tử bò con. Nó giống như một miếng da mềm, trắng xám với một mặt có những lần gợn xù xì.

Buổi tối, lúc vắt sữa bò, mẹ cất sữa trong mấy chiếc xoong. Buổi sáng, mẹ hớt lấy váng kem để sau này làm bơ. Rồi, mẹ trộn số sữa đã vớt váng này với sữa lạnh buổi sáng, đặt lên lò đun cho nóng.

Một ít dịch vị bò con buộc trong miếng vải được dầm vào nước ấm.

Khi sữa đủ nóng, mẹ vắt ép cho từng giọt nước dịch vị từ miếng vải nhỏ vào trong sữa. Mẹ khuấy thật đều rồi đặt lên một chỗ ấm bên cạnh lò. Lát sau, nó đặc lại thành một khối mềm nhuyễn rung rinh.

Mẹ dùng con dao dài cắt khối mềm này thành những miếng vuông nhỏ, dựng đứng lên cho nước sữa chảy khỏi những miếng sữa cục. Rồi mẹ đặt tất cả sữa cục vào một miếng vải để cho lớp nước sữa mỏng màu vàng chảy ra.

Khi không còn giọt nước sữa nào trên miếng vải, mẹ trút hết sữa cục vào chiếc chảo lớn, rắc muối, đảo, trộn thật kĩ.

Laura và Mary túc trực tại đó làm giúp mọi việc có thể làm được. Các cô thích ăn những cục sữa đông khi mẹ đang ướp muối. Chúng như bật kêu giữa hàm răng.

Dưới cây anh đào ngoài cửa sau, bố đặt một tấm ván để ép phô-mai. Bố xẻ hai đường rãnh dọc tấm ván và đặt tấm ván lên hai khối cây cho một đầu hơi cao hơn đầu kia một chút. Dưới đầu tấm ván thấp hơn là một khạp gỗ trống.

Mẹ đặt trên tấm ván chiếc khuôn gỗ tròn phía trong một miếng vải ướt, sạch và đổ đầy lên đó những cục sữa đông để ướp muối. Mẹ lấy một miếng vải ướt, sạch khác phủ kín lại rồi đặt lên trên hết một miếng ván tròn đã được cắt cho vừa khít để lọt vào trong khuôn gỗ. Lúc này, mẹ nhắc một tảng đá

nặng đặt lên trên miếng ván.

Suốt ngày, miếng ván tròn từ từ nén xuống dưới sức nặng của tảng đá và nước sữa bị ép chảy ra theo các rãnh xẻ trên tấm ván bên dưới xuống chiếc khay gỗ.

Sáng hôm nay, mẹ lấy ra trọng khối phô-mai màu vàng nhạt, tròn lớn bằng chiếc xoong đựng sữa.

Rồi mẹ làm cho đông cứng hơn nữa và đồ đầy trở lại vào khuôn.

Mỗi buổi sáng mẹ đều lấy chỗ phô-mai ra khỏi khuôn ép và làm cho mềm nhuyễn hơn. Mẹ khâu chặt xung quanh khối phô-mai một miếng vải và lấy bơ lạt chà khắp miếng vải. Rồi mẹ đem đặt lên giá trong phòng ăn.

Hàng ngày, mẹ lau chùi từng khối phô-mai hết sức cẩn thận bằng vải ướt rồi lại chà bơ lạt khắp xung quang và đặt xuống trên một cạnh khác. Sau nhiều ngày, phô-mai đủ độ chín và có một lớp vỏ cứng bọc xung quanh.

Lúc đó, mẹ lấy giấy gói từng khối phô-mai lại cất trên giá cao. Bây giờ chỉ còn một việc duy nhất để làm là ăn nó.

Laura và Mary rất thích làm phô-mai. Các cô thích ăn những cục sữa đông kêu lộp bộp giữa hàm răng và thích ăn những mảnh do mẹ lạng ra khỏi khối phô-mai vàng, tròn, lớn để làm nhuyễn trước khi khâu bọc trong vải.

Mẹ cười các cô ăn thứ phô-mai xanh ngắt. Mẹ nói với các cô:

- Có người bảo ánh trắng khiến phô-mai có màu xanh.

Những khối phô-mai mới lấy ra khỏi khuôn gỗ không có vẻ tròn như mặt trăng. Nhưng chúng không có màu xanh mà vàng như mặt trăng. Mẹ bảo:

- Nó xanh vì chưa đủ độ chín. Khi được ướp muối và chín, nó không còn xanh nữa.

- Có đúng mặt trăng làm cho phô-mai thành xanh không?

Laura hỏi và mẹ cười. Mẹ nói:

- Mẹ nghĩ một người nói vậy là do mặt trăng có vẻ giống một khối phô-mai màu xanh. Nhưng những hình thức bên ngoài chỉ là lừa gạt.

Rồi, trong lúc lau chùi tất cả những ổ phô-mai màu xanh và chà thêm bơ, mẹ kể với các cô về mặt trăng lạnh lẽo, im lìm, trên đó không có thứ gì sinh sôi và lớn lên được.

Ngày đầu tiên mẹ làm phô-mai, Laura đã nếm thử nước sữa. Cô nếm mà không nói gì với mẹ và khi quay lại thấy mặt cô, mẹ cười. Đêm đó, lúc ngồi rửa chén đĩa sau bữa ăn tối, trong khi Mary và Laura đang lo lau mình, mẹ nói với bố là Laura đã nếm thử món nước sữa và tỏ ra không thích.

Bố nói:

- Con không nên đố tới chết vì món nước sữa của mẹ giống như ông già Grimes đã làm với món nước sữa của vợ ông ấy.

Laura nài nỉ bố kể cho cô nghe về ông già Grimes. Thế là, mặc dù rất mệt, bố vẫn lấy đàn ra khỏi

hộp để đàn và hát cho Laura nghe:

Già Grimes chết rồi, ông già hiền lành tử tế

Chẳng bao giờ còn ai được thấy ông

Ông thường mặc chiếc áo choàng cũ kĩ

Nút cài xuôi xuống suốt một dòng

Vợ già Grimes vừa vớt xong lớp váng

Già Grimes bung nước sữa uống liền

Gió lốc bỗng ào ào thổi đến

Cuốn già Grimes về chốn cửu tuyền.

Bố nói:

- Con thấy đó! Bà ta là một người đàn bà keo kiệt. Nếu bà ta không vớt hết lớp váng sữa, bớt lại một chút kem trong nước sữa thì chắc ông già Grimes chỉ đi đứng lão đảo thôi. Nhưng bà ta đã vớt sạch kem nên ông già Grimes tội nghiệp mới gầy ốm tới nỗi bị gió thổi bay đi luôn. Đúng là chết đói!

Rồi bố nhìn mẹ nói:

- Không ai phải chết đói khi có em ở bên, Caroline.

Mẹ nói:

- Ô, không, không hẳn đâu, Charles, nếu không có anh ở đó để cung cấp mọi thứ.

Bố có vẻ thú vị. Mọi thứ đều dễ chịu, các cánh cửa đều mở rộng đón hơi đêm mùa hè, chén đĩa như cùng reo vui vì được mẹ rửa sạch còn Mary và Laura đã lau chùi xong trong lúc bố cất đàn, mỉm cười, khẽ huýt gió.

Một lát sau, bố nói:

- Caroline, sáng mai anh sẽ qua nhà Henry mượn chiếc cuốc xới. Các chồi non quanh các gốc cây ngoài đồng bắp đã vươn cao ngang thắt lưng rồi. Phải kèm chặn chúng lại, không thì rừng sẽ quay lại chiếm chỗ.

Sáng sớm hôm sau, bố đi bộ qua nhà chú Henry. Nhưng đi chưa được bao xa, bố đã hồi hả trở về, cột ngựa vào xe, vút lên thùng xe cây rìu, hai chiếc bồn đựng nước tắm, chiếc bồn đựng nước sôi và tất cả khạp, thùng gỗ có trong nhà.

Bố nói:

- Anh không biết có cần dùng hết không, nhưng anh không thích không có khi cần đến.

Laura nháy tưng tưng một cách hào hứng, hỏi:

- Ô, chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy?

Mẹ nói:

- Bố tìm thấy một ổ ong. Có thể bố sẽ đem mật về.

Sau buổi trưa bố mới về nhà. Laura đang chờ và chạy thẳng tới ngay khi cỗ xe vừa dừng lại cạnh sân

nhà kho. Nhưng cô không nhìn được vào trong xe.

Bố gọi:

- Caroline, ra mang giúp anh khạp mật này đi, anh phải tháo ngựa.

Mẹ đi tới bên cỗ xe, về thất vọng. Mẹ nói:

- Chà, Charles, một khạp mật thì có là gì đâu.

Rồi mẹ nhìn vào trong thùng xe và buông thõng hai tay. Bố cười lớn.

Tất cả thùng gỗ, khạp đều đầy áp những mảng tổ ong vàng ướt đẫm mật. Cả hai bồn tắm và bồn chứa nước sôi cũng đầy tràn.

Bố và mẹ tới lui mang tất cả bồn, thùng, khạp vào nhà. Mẹ chất cao nhiều mảng mật vàng óng lên một chiếc đĩa rồi phủ kín tất cả số còn lại bằng những miếng vải.

Trong bữa ăn trưa, cả nhà mặc sức ăn món mật tuyệt vời và bố kể cho các cô nghe bố tìm thấy bọng tổ ong ra sao.

Bố kể:

- Bố không mang súng theo vì không đi săn và lúc này là mùa hè nên không sợ gặp điều gì nguy hiểm. Vào thời điểm này, lũ báo và gấu đều mập mạp tới nỗi lười biếng và hiền lành. Bố đi tắt qua rừng và gần như đâm thẳng vào một con gấu lớn. Bố vòng khỏi một gốc cây dưới một bụi rậm và thấy nó đứng không xa hơn căn phòng này. Nó nhìn quanh bố và bố đoán nó thấy bố không có súng. Dù sao, nó tỏ ra không thèm để ý đến bố chút nào. Nó đứng dưới một gốc cây lớn và khắp phía xung quanh nó đen đặc ong. Ong không thể chích lớp da dày của nó nhưng nó phải quơ một chân trước lên giữ không cho bầy ong sáp gần tới đầu nó. Bố đứng nhìn nó và thấy nó đặt một chân trước trong một hốc cây và lôi ra một tảng mật ướt đẫm. Nó liếm mật dính trên bàn chân và nhích lại gần hơn nữa. Lúc đó bố đã tìm được một cây gậy. Bố muốn lấy số mật đó. Thế là bố vung cây gậy, đập vào một thân cây, hét lớn cây nào động. Con gấu quá mập và no sữa đến nỗi nó chỉ co người trên bốn chân, lạch bạch luồn giữa các cội cây. Bố lừa nó một khoảng xa, làm nó phải chạy nhanh hơn, xa khỏi bọng cây có ổ ong rồi bố trở về lấy cỗ xe.

Laura hỏi bố lấy mật khỏi bầy ong bằng cách nào.

Bố nói:

- Dễ mà, bố đưa ngựa tới sau rừng, nơi mà bầy ong không tới để chích chúng rồi bố đốn bọng cây bừa ra.

- Ong không chích bố à?

Bố đáp:

- Không. Ong không bao giờ chích bố. Khúc cây rỗng ruột và đầy mật từ đầu tới cuối. Có lẽ ong đã gây mật nhiều năm rồi. Một phần mật lâu ngày đã sậm màu, nhưng bố nghĩ là bố đã lấy về trọn phần mật tốt, sạch để dùng khá lâu được.

Laura thấy tội nghiệp cho đám ong. Cô nói:

- Chúng nó phải làm việc cực nhọc lắm mà bây giờ không giữ được giọt mật nào.

Nhưng bố nói còn để lại rất nhiều mật cho chúng và còn có nhiều bông cây khác ở gần đó để chúng có thể gầy ổ lại. Bố nói đây cũng là lúc chúng có một ngôi nhà mới, thoáng sạch.

Chúng sẽ gom lại số mật cũ mà bố bỏ lại, chế biến thành thứ mật tươi, mới để tồn trữ trong ngôi nhà mới của chúng. Chúng sẽ gom từng giọt mật tràn ra để cất giữ và sẽ có rất nhiều mật từ rất lâu trước khi mùa đông tới.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 11

NGÀY MÙA

Bố và chú Henry đã thoả thuận giúp nhau làm việc. Khi tới mùa vụ, chú Henry tới làm việc với bố và cô Polly cùng đám trẻ anh chị em họ tới nghỉ tại nhà. Sau đó, bố tới giúp chú Henry thu hoạch và mẹ đem Laura, Mary cùng bé Carrie tới nghỉ ở nhà cô Polly.

Mẹ và cô Polly cùng làm việc nhà còn lũ trẻ quây quần chơi ngoài sân cho tới giờ ăn. Sân nhà cô Polly là chỗ chơi đùa rất tuyệt vì gốc cây dày đặc. Lũ trẻ chơi trò nhảy từ gốc này qua gốc khác mà không khi nào phải đặt chân xuống đất.

Ngay cả Laura nhỏ nhất đám cũng dễ dàng chơi ở những chỗ các cây nhỏ nhất mọc khít nhau.

Charley là đứa con trai lớn nhất sắp được mười một tuổi có thể chèo trên gốc cây đi khắp sân. Cậu có thể vượt qua hai gốc cây nhỏ một lúc và có thể leo lên đầu hàng rào sắt mà không sợ gì.

Bố và chú Henry cắt lúa mạch ngoài đồng bằng những chiếc hái. Hái là một lưỡi sắt bén gắn vào một sường làm bằng những thanh gỗ mỏng để đỡ thân cây lúc chĩa hạt khỏi rơm khi cắt. Bố và chú Henry mang những chiếc hái theo phần tay cầm dài uốn cong, vung chiếc lưỡi vào những cuộn lúa đang đứng. Khi cắt đủ nắm, họ trút những cuộn lúa đã cắt thành những bó gọn gàng trên mặt đất.

Thật khó nhọc khi đi vòng trên đồng dưới ánh nắng gắt, hai tay vung những chiếc hái nặng nề để cắt lúa rồi trút thành bó.

Sau khi cắt xong, họ còn phải đi khắp đồng. Đây là lúc họ phải khom người trên từng nắm lúa đem gom lại thành bó. Rồi họ vòng tay nhắc bổng những bó lên, buộc chặt lại bằng dây thắt nút với phần cuối dây nhét trong bó lúa.

Làm xong bảy bó như thế thì các bó phải được gom tụ lại. Để thành một tụ, năm bó được dựng đứng cho các đầu có hạt chụm sát vào nhau. Sau đó, phủ thêm hai bó lên trên cho những cuống lúa làm thành một mái nhỏ che cho năm bó kia khỏi bị rụng hạt do sương và mưa.

Mỗi cuống lúa đã cắt luôn phải được đứng an toàn trong tụ vì nếu nằm trên đất ẩm sương suốt đêm sẽ bị hư.

Bố và chú Henry làm việc rất cực, vì thời tiết nóng và nặng nề đến độ họ đoán là sẽ có mưa. Lúa mạch đã chín nên nếu không cắt để cho vào tụ kịp trước khi mưa tới thì sẽ thất bát. Lúc đó, lũ ngựa của chú Henry sẽ bị đói trong mùa đông.

Buổi trưa, bố và chú Henry vội vã trở về, nuốt thật nhanh cho xong bữa. Trưa hôm đó, chú Henry bảo Charley phải ra giúp họ.

Laura nhìn bố khi chú Henry nói điều đó. Lúc ở nhà, bố đã nói với mẹ là chú Henry và cô Polly làm hư Charley. Khi mười một tuổi, bố đã làm việc thành thạo mỗi ngày ở ngoài đồng, dẫn dắt cả một toán. Nhưng Charley khó làm nổi việc gì.

Bây giờ chú Henry bảo Charley phải ra đồng làm việc. Cậu đã dành khá nhiều thời gian bên lũ nhỏ. Cậu có thể rs suối lấy nước, có thể mang tới cả bình nước khi lũ nhỏ cần uống. Cậu có thể kiếm đá mài khi cần mài bén các lưỡi dao.

Tất cả lũ trẻ đều nhìn Charley. Charley không muốn ra đồng. Cậu muốn ở lại chơi đùa trong sân. Nhưng dĩ nhiên, cậu không thể nói như thế.

Bố và chú Henry không nghỉ. Họ ăn vội vã rồi trở lại ngay với công việc và Charley đi cùng họ.

Bây giờ Mary trở thành lớn nhất và cô muốn chơi một trò chơi có vẻ trầm lặng, quý phái. Thế là vào buổi chiều, lũ trẻ dựng một căn nhà ở trong sân. Bàn, ghế, lò là các gốc cây, còn lá cây là chén đĩa và trẻ nhỏ là que củi.

Tối hôm đó, trên đường về nhà, Laura và Mary nghe bố kể với mẹ về những chuyện xảy ra ở ngoài đồng.

Thay vì giúp bố và chú Henry thì Charley đã quậy tung mọi việc. Cậu sấn tới họ khiến họ không thể vung được hái lên. Cậu dẩu miếng đá mài khiến họ phải đi tìm khi cần mài bén lưỡi hái. Cậu không chịu mang bình nước tới cho tới khi chú Henry phải gọi ba bốn lần và mặt cậu sưng sía lên.

Sau đó, cậu quần quanh phía sau họ, nói chuyện và hỏi đủ thứ. Họ đang qua mệt vì công việc nên không thể chú ý đến cậu và vì vậy đã bảo cậu đi chỗ khác đừng quấy rầy họ.

Nhưng họ buộc phải bỏ hái xuống chạy băng qua đồng khi nghe tiếng cậu la hét. Rừng cây bao kín quanh đồng nên trong lúa mạch vẫn có nhiều rắn.

Khi họ chạy tới với Charley thì chẳng có chuyện gì xảy ra cả và cậu cười với họ. Cậu nói:

- Con gạt mọi người mà.

Bố nói nếu bố là chú Henry thì bố đã nạo da thằng nhỏ ngay tại chỗ và ngay lập tức. Nhưng chú

Henry đã không làm vậy.

Thế là hai người uống nước rồi quay lại làm việc.

Charley kêu cứu tới ba lần khiến họ phải chạy cực nhanh tới và cậu bé cười với họ. Cậu nghĩ đó là một trò đùa tốt. Và tới lúc đó, chú Henry vẫn không đánh đòn cậu.

Rồi cậu kêu cứu lần thứ tư, dữ dội hơn hết. Bố và chú Henry nhìn về phía cậu, thấy cậu đang nhảy tung tung và la hét. Họ thấy không có vẻ gì thất thường và do đã bị gạt nhiều lần nên họ tiếp tục làm việc.

Charley vẫn la hét, dữ dội và kinh hoàng hơn. Bố không nói gì nhưng chú Henry nói:

- Có lẽ có chuyện gì thực.

Họ đặt hái xuống, chạy qua đồng về phía cậu.

Và lần này Charley đang nhảy cuống quýt ngay trên một ổ ong đất.

Giống ong màu vàng này luôn làm ổ dưới đất và Charley đạp lên mà không hay. Thế là tất cả những con ong nhỏ với lớp vỏ ngoài màu vàng lấp lánh ủa ra bọc kín cậu, chích những chiếc ngòi nóng đỏ vào cậu khiến Charley đau tới lét không nổi.

Cậu cứ nhảy tung tung và hàng trăm con ong cứ lặn vào chích khắp người. Chúng chích ở mặt, ở tay, ở cổ, ở môi, rồi luồn vào trong ống quần, luồn từ gáy xuống lưng và tiếp tục chích. Cậu càng nhảy kêu kinh hoàng thì lũ ong càng chích điên loạn hơn. Bố và chú Henry nắm hai cánh tay cậu chạy, lôi cậu ra xa khỏi ổ ong. Họ lột hết đồ của cậu và quần áo cậu vám đầy những con ong vàng trong khi người cậu sưng phồng hết vì chỗ nào cũng có ngòi ong cắm. Họ giết những con ong đang chích cậu, rửa sạch những con ong đang bám vào quần áo rồi mặc quần áo lại cho cậu và chuyển về nhà.

Laura cùng Mary và lũ trẻ đang chơi êm ả trong sân thì nghe tiếng khóc rống lên. Charley khóc chửi ầm ĩ bước vào trong sân, mặt sưng vù đến nỗi nước mắt không thể lặn ra khỏi mắt. Những ngón tay cậu cũng sưng cứng ngắt. Trên khuôn mặt và cần cổ cậu nổi chằng chịt những vết cứng nhỏ màu trắng.

Laura và Mary và lũ trẻ đứng nhìn cậu trân trân.

Mẹ và cô Polly từ trong nhà chạy ra hỏi cậu có chuyện gì. Charley tiếp tục khóc nức và chửi bới. Mẹ bảo đó là đám ong đất vàng. Mẹ chạy ra vườn vét đầy một xoong lớn đất trong lúc cô Polly dắt Charley vào nhà lột hết quần áo cậu ra.

Hai người nhào đất thành bùn và trét lên khắp người cậu. Họ quấn cậu trong tấm khăn trải giường cũ và đặt cậu lên giường. Mắt cậu sưng húp nhắm nghiền và mũi cậu thật dị dạng. Mẹ và cô Polly đắp bùn kín mặt cậu và ủ bùn lên quần áo. Chỉ lỗ mũi và miệng của cậu là lộ ra.

Cô Polly ngâm một ít cỏ thuốc để giúp cho cậu khỏi lên cơn sốt.

Laura và Mary cùng lũ trẻ đứng xung quanh ngắm cậu thật lâu.

Mãi lúc mặt trời tối, bố và chú Henry mới ở đồng cỏ về. Tất cả lúa mạch đều đã tu xong và lúc này

dù có mưa cũng chẳng hại gì.

Bố không thể ở lại ăn bữa tối, vì còn phải về nhà để kịp vắt sữa. ở nhà, lũ bò cái hẳn đang chờ và nếu không vắt sữa đúng giờ thì sẽ không có nhiều sữa. Bố hối hả đóng ngựa vào xe và cả nhà lên xe.

Bố rất mệt, hai bàn tay đau buốt tới nỗi không thể lái xe chính xác nhưng lũ ngựa đã thuộc đường về nhà. Mẹ bồng bé Carrie ngồi cạnh bố còn Laura và Mary ngồi trên miếng ván phía sau. Tất cả đều nghe bố kể về những điều Charley đã làm.

Laura và Mary đều kinh hoàng. Chính các cô vẫn thường không được ngoan ngoãn nhưng các cô không bao giờ tưởng tượng nổi lại có một cậu bé hư hỏng như Charley. Cậu đã không làm việc để giữ gìn đám lúa mạch. Cậu đã không chịu làm theo lời cha dặn sau khi cha vừa nói với cậu. Cậu còn quấy rầy bố và chú Henry trong lúc họ đang phải làm việc cực nhọc.

Lúc đó, bố nói về những con ong đất màu vàng và bố nói:

- Nó đã xử đúng một thằng bé nói dối.

Khi đã lên chiếc giường có bánh lăn vào đêm đó, Laura nằm lắng nghe tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái rồi xối chảy trước hiên và nghĩ về những gì bố nói.

Cô nghĩ về việc những con ong vàng đã làm đối với Charley. Cô thấy chúng xử Charley như thế là đúng. Chúng xử đúng vì Charley hư hỏng một cách quái đản cùng cực. Nhưng con ong có quyền chích cậu ngay cả khi cậu nhảy nhót ở nhà.

Nhưng cô không hiểu tại sao bố lại gọi cậu là một thằng bé nói dối. Cô không hiểu bằng cách nào cậu có thể nói dối khi cậu không hề nói một tiếng nào.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 12

CỖ MÁY KỶ DIỆU

Hôm sau, bố đem về cho mẹ nhiều cọng rom vàng sạch bóng cắt từ nhiều bó lúa mạch. Mẹ bỏ hết vào một thùng nước để ngâm giữ cho mềm. Rồi, ngồi trên chiếc ghế kế bên thùng nước, mẹ bện những cọng rom lại.

Mẹ lấy nhiều cọng rom, kết lại ở một đầu và bắt đầu bện. Các cọng rom dài ngắn khác nhau nên khi gần hết một cọng mẹ lại đặt tiếp một cọng mới và tiếp tục bện.

Mẹ bỏ đầu rom đã bện rơi trong thùng nước và tiếp tục làm cho tới khi miếng rom bện dài nhiều bộ.

Mẹ dành trọn thời giờ rảnh rỗi trong nhiều ngày để bện rom.

Mẹ lấy bảy cọng rom nhỏ nhất làm thành một dải viền nhẵn nhụi, thanh mảnh, cầu kì, với chín cọng rom lớn hơn, mẹ làm thành một dải viền lớn với những vết khía dọc theo các cạnh và những cọng rom lớn nhất, mẹ bện thành một dải viền lớn nhất.

Khi các cọng rom được bện xong, mẹ dùng kim với sợi chỉ trắng dài và khởi từ đầu một dải viền cứ khâu tròn hoài để giữ nó phẳng phiu sau khi khâu. Đây là một miếng thảm nhỏ và mẹ bảo là chóp của một chiếc nón.

Rồi mẹ xiết chặt một cạnh của dải viền hơn và khâu vòng quanh. Dải bện được thu vào và thành các cạnh nón. Chiếc nón đủ cao, mẹ lại thả lơi dải viền khi khâu vòng quanh và dải viền nằm thẳng thành vành nón.

Khi vành nón đủ rộng, mẹ cắt dải bện và khâu một phía cực nhanh tới nỗi nó không kịp bật các nút bện ra.

Mẹ khâu nón cho Mary và Laura bằng dải bện thanh mảnh nhất, tỉ mỉ nhất. Nón của bố và mẹ được bện rộng hơn và có khía. Đó là chiếc nón cho ngày chủ nhật của bố. Sau đó, mẹ làm thêm cho bố hai chiếc nón với những dải bện thô, lớn nhất để dùng hàng ngày. Khi làm xong một chiếc nón, mẹ đặt lên tấm ván hong khô, nắn hình cho thật xinh xắn và chiếc nón sẽ giữ nguyên hình dáng mẹ làm vào lúc nó khô hẳn. Mẹ có thể bện những chiếc nón rất đẹp. Laura thích ngắm mẹ và học cách bện rom để sẽ làm một cái nón nhỏ cho Charlotte.

Ngày đang thu ngắn dần và đêm thắm lạnh hơn. Một đêm, Jack-Sương-Mù đi qua và buổi sáng xuất hiện rải rác những màu sáng giữa đám lá xanh trong khu rừng Big Woods.

Dọc theo hàng rào sắt, cây su-mác đưa cao những chùm trái nhỏ đỏ sậm trên những tầng lá nhuốm màu vàng lửa. Trái xồi đang rụng xuống và Laura cùng Mary đã có những chiếc ly, đĩa nhỏ bằng trái xồi trong các ngôi nhà tưởng tượng của mình. Hạnh đào và hồ đào rải đầy mặt đất rừng Big Woods và đám sóc bận rộn với việc chạy nhón nháo khắp nơi, thu lượm những hạt nhỏ về tồn trữ cho mùa đông trong các hốc cây.

Laura và Mary theo mẹ đi nhặt gom hạnh đào, hồ đào và hạt phi. Hạt được phơi khô dưới nắng rồi đập tách vỏ lấy nhân cất trên gác mái dành cho mùa đông.

Thật thú vị khi gom những trái hạnh đào tròn lớn hoặc những hạt hồ đào nhỏ hơn và những hạt phi li ti đầy trên cành trong các bụi rậm. Vỏ hạnh đào đầy ứ chất nước thơm nức và nêm cũng thấy ngon khi Laura thường dùng răng để ngắt cuống cho chúng rời ra.

Lúc này ai nấy đều bận rộn, vì hết thầy rau trong vườn cần được gom cất. Laura và Mary giúp lượm những củ khoai đầy bụi đất khi bỏ đào lên hoặc lôi những khóm cà-rốt vàng dài thướt, những búi củ cải tròn với chóp đỉnh đỏ tía hay giúp mẹ nấu bí làm mứt.

Với con dao phay, mẹ xả đôi những trái bí lớn màu vàng rực, mẹ cào sạch hạt ở phía trong, cắt thành

những miếng dài và gọt vỏ. Laura giúp mẹ cắt những miếng dài này thành các miếng vuông nhỏ. Mẹ đặt hết những miếng vuông này vào một bình sắt trên lò, chế nước và canh chừng suốt ngày trong lúc bí được hầm sôi từ từ. Tất cả nước và nước bí đều phải bốc hơi hết nhưng không được để bí bị cháy.

Bí biến thành một khối dầy, sậm màu và bốc mùi thơm trong bình. Nó không sôi giống nước mà nổi thành những bong bóng bất ngờ nổ ra để lại một lỗ hồng bị san lấp tức khắc. Mỗi lần một bong bóng nổ, hương vị bí nóng hổi, đậm đà lại toả ra.

Laura đứng trên một chiếc ghế coi chừng bí cho mẹ và khuấy đều bằng chiếc môi gỗ. Cô nắm chiếc môi bằng cả hai tay và khuấy rất cẩn thận vì, nếu bí bị cháy thì không còn mút bí nữa.

Bữa trưa, cả nhà ăn món bí hầm với bánh mì. Các cô đặt món bí trên đĩa theo những hình dạng thật xinh. Bí có màu đẹp, nhuyễn và mềm rục dưới lưỡi dao của các cô. Mẹ không bao giờ cho phép các cô chơi đùa với thức ăn và các cô phải luôn luôn ăn thật khéo gọn mọi món ăn được bày trước mắt, không bỏ lại trong đĩa một chút nào. Nhưng mẹ cho các cô được xếp đặt món bí hầm sậm màu, đậm đà thành những hình thù xinh đẹp trước khi ăn.

Những lần khác, các cô có món bánh quăn bằng bí nướng cho bữa ăn trưa. Vỏ ngoài cứng đến nỗi mẹ phải lấy lưỡi rìu của bố để cắt trái bí làm nhiều miếng. Khi các món bí đã được nướng trong lò hấp, Laura thích trét bơ lên phần cùi mềm bên trong rồi múc lớp thịt vàng hung ra khỏi vỏ để ăn.

Lúc này, vào bữa ăn tối thường có món bắp tróc vỏ với sữa. Đây cũng là món ăn ngon. Ngon tới nỗi Laura nhấp nhóm chờ đợi ngay lúc mẹ bắt đầu tróc vỏ. Phải mất hai hoặc ba ngày mới xong món bắp tróc vỏ.

Ngày đầu tiên, mẹ lau dọn và lấy hết tro ra khỏi lò nấu. Rồi mẹ đốt củi gỗ sạch và giữ tro lại. Thứ tro củi gỗ này được cho vào một túi vải nhỏ.

Đêm đó, bố mang về một mớ trái bắp có hạt thật lớn. Bố nẩy bỏ những hạt nhỏ ở trên đầu. Sau đó, bố nẩy những hạt bắp còn lại vào một chiếc chảo lớn cho tới khi đầy chảo.

Sáng sớm hôm sau, mẹ đổ hết số hạt bắp này cùng với túi tro vào một bình sắt lớn. Mẹ đổ đầy nước vào bình và nấu sôi rất lâu. Cuối cùng, những hạt bắp bắt đầu phồng lên, phồng lên, phồng lên mãi cho tới khi lớp vỏ nứt ra và tróc đi. Khi vỏ bắp tróc đầu hết, mẹ kéo chiếc bình nặng nề ra ngoài. Mẹ đổ đầy nước sôi vào chiếc bồn giặt đã được cọ sạch rồi lấy bắp ra khỏi bình ngâm vào trong bồn. Mẹ xắn cao ống tay áo bằng vải hoa lên tới cùi chỏ, quì gối bên chiếc bồn/ hai bàn tay mẹ chà xát cho tới khi vỏ bắp tróc ra nổi lênh bênh trên mặt nước.

Mẹ trút nước đó ra ngoài rồi lại lấy nước sôi từ các thùng gỗ đổ đầy vào bồn. Mẹ tiếp tục quơ tìm và chà xát từng hạt bắp giữa hai bàn tay rồi lại thay nước cho tới khi tất cả hạt bắp đều tróc vỏ và được rửa sạch.

Mẹ có vẻ duyên dáng với những cánh tay trần trắng tròn trĩnh, má mẹ ửng đỏ, mái tóc mượt bóng lên

trong lúc mẹ mân mê chà xát những hạt bắp trong nước.

Mẹ không để văng một giọt nước lên áo. Cuối cùng, khi bắp tróc vỏ xong, mẹ đổ tất cả những hạt mềm mại, trắng tinh vào một chiếc vại lớn trong phòng ăn. Thế là, các cô đã có món bắp tróc vỏ ngào sữa cho bữa ăn tối.

Đôi khi các cô ăn bắp tróc vỏ trong bữa điếm tâm với si-rô trường khé và đôi khi mẹ còn chiên những hạt bắp mềm trong mỡ heo. Nhưng, Laura thích nhất là bắp tróc vỏ ngào sữa.

Mùa thu thật là vô cùng kì thú. Có thật nhiều việc để làm, nhiều món để ăn, nhiều thứ mới mẻ để xem ngắm. Laura chạy lăng xăng, nói luôn miệng từ sáng tới tối.

Một buổi sáng sương mù, một cỗ máy xuất hiện trên đường. Cỗ máy do bốn con ngựa kéo và có hai người đàn ông ngồi ở trên. Lũ ngựa kéo cỗ máy này thẳng ra ngoài đồng, chỗ bố, chú Henry và ông nội cùng ông Peterson đang chặt lúa mì thành đống.

Sau cỗ máy còn có thêm hai người đàn ông khác điều khiển một cỗ máy nhỏ hơn.

Bố gọi mẹ báo cho biết những người đập lúa đã tới. Bố vội vã ra đồng với mọi người. Laura và Mary xin phép mẹ rồi chạy ra đồng theo bố. Các cô có thể xem nếu cẩn thận không làm cản lối.

Chú Henry cưỡi ngựa tới và cột ngựa vào một cột cây. Rồi bố và chú đóng tất cả những con ngựa khác, tám con tất cả, vào cỗ xe nhỏ. Họ đóng mỗi cặp ngựa vào đầu một cây dài chia ra từ cỗ máy. Một cây sắt dài đặt dưới đất từ cỗ máy này tới cỗ máy lớn.

Về sau Laura và Mary hỏi thì bố nói cỗ máy lớn là máy tách hạt, cây sắt dài là cần xoay và cỗ máy nhỏ là mã lực. Cần đóng tám con ngựa vào nó để khởi động nó là cỗ máy tám mã lực.

Một người ngồi trên cỗ máy mã lực và khi mọi thứ đã sẵn sàng, ông ta lên tiếng thúc cho lũ ngựa bắt đầu chạy. Lũ ngựa chạy xoay tròn quanh ông ta, mỗi cặp kéo một cây dài và nối theo cặp đi trước. Do chạy vòng quanh nên chúng rất cẩn thận bước qua chiếc cần xoay bằng sắt đang nhào lộn trên mặt đất.

Sức ngựa kéo giữ cho chiếc cần xoay xoay đều và tác động vào chiếc máy tách hạt đặt bên cạnh đống lúa mì.

Toàn thể cỗ máy nổ như sấm rền vang động âm ỉ. Laura và Mary nắm chặt tay nhau tròn mắt nhìn từ một phía đồng. Từ trước tới giờ các cô chưa hề thấy một cỗ máy nào. Các cô cũng chưa hề nghe thấy một thứ tiếng động rền vang như thế.

Bố và chú Henry đứng trên đồng lúa hát tung từng bó lúa xuống một tấm ván. Một người đàn ông đứng ở tấm ván, cắt đứt dây buộc và nhồi tất cả các bó lúa vào một hố trống ở đầu cỗ máy tách hạt. Hố trông giống như miệng của cỗ máy với hàm răng dài bằng sắt. Hàm răng này đang nhai. Chúng nhai những bó lúa và chiếc máy nuốt đi. Rơm được thổi tung ra ở đầu kia cỗ máy và các hạt lúa tuôn chảy ra một bên.

Hai người đàn ông làm việc cực nhanh, đập chân trên rơm, nhồi thành một đống. Một người như ánh

chóp đưa túi hứng đám hạt lúa đang tuôn xuống. Những hạt lúa trút đầy cấp kì vào một thùng cân nửa gia và người đàn ông đặt ngay vào đó một thùng cân trống khác trong lúc trút thùng cân kia vào túi bao. Ông ta trút rất kịp lúc để đưa thùng cân trống vào dưới vò trước khi thùng cân ở đó đầy tràn. Mọi người đều làm việc với tốc độ cao nhất nhưng cỗ máy vẫn đeo sát họ. Laura và Mary căng thẳng tới mức nghẹt thở. Các cô nắm chặt tay nhau, trở mắt nhìn.

Lũ ngựa chạy vòng vòng thật đều. Người đàn ông điều khiển ngựa vung chiếc roi vun vút và hét:

- Chú ý! John! Không cần cố vượt quá!

Crắc! Chiếc roi bay lên.

- Cẩn thận, Billy! Nhẹ thôi, con trai! Không được đi, nhưng nhanh thế chẳng ra sao!

Cỗ máy tách hạt ngón các bó lúa, rom vàng óng bay ra thành một đám mây vàng, hạt lúa trút xuống thành dòng nâu vàng trên vò chảy trong lúc mọi người hồi hả. Bố và chú Henry liệng các bó lúa xuống với mức nhanh cuối cùng. Vò trấu và cọng rom bay mù mịt.

Laura và Mary đứng coi rất lâu. Rồi các cô chạy về nhà, lo giúp mẹ làm cơm trưa cho tất cả đám người đang làm việc.

Một chảo lớn cải bắp và thịt đang sôi trên lò, một xoong đậu lớn và một chiếc bánh Johnny đang nướng trong lò bếp. Laura và Mary bày bàn ăn cho những người đập lúa. Các cô bày bánh mận với bơ, những chén bí chiên, mứt bí, mứt dâu khô và bánh qui, phô-mai, mật và các bình sữa.

Rồi mẹ bày tiếp khoai tây luộc, cải bắp, thịt và đậu hấp, bánh Johnny, bánh quăn bằng bí nướng và chàm trà.

Laura luôn thắc mắc lí do khiến loại bánh mì bằng bột bắp lại được gọi là bánh ngọt Johnny. Rõ ràng nó không phải là bánh ngọt. Mẹ cũng không biết tại sao ngoại trừ một điều là các binh sĩ miền bắc thời nội chiến thấy dân chúng miền nam hay ăn loại bánh này nên gọi tên nó như thế. Binh sĩ miền bắc lúc đó vẫn gọi binh sĩ miền nam là quân phiến loạn Johnny. Có lẽ họ gọi loại bánh mì miền nam này là bánh ngọt chỉ để đùa vui.

Mẹ còn được nghe có người gọi loại bánh này là bánh ngọt đi đường. Mẹ không hiểu lí do, vì nó không hẳn là loại bánh dùng tốt cho một chuyến đi xa.

Buổi trưa, những người đập lúa về ngồi bên bàn ăn chất đầy các món ăn. Những không có thứ gì quá nhiều vì mọi người đã làm việc cực nhọc và đều rất đói.

Khoảng giữa buổi chiều các cỗ máy tách hạt xong và mấy người chủ máy đi khỏi Big Woods đem theo những bao lúa trả công cho họ. Họ tới một nơi gần đó cũng có những người hàng xóm chất đống lúa và muốn nhờ họ tách hạt.

Đêm đó, bố rất mệt, nhưng hết sức vui. Bố nói với mẹ:

- Henry, Peterson, ông nội và anh họ lại đập lúa bằng néo liền hai tuần cũng chỉ bằng ngang chiếc máy đó làm một ngày hôm nay. Mình không đập ra nhiều hạt mà còn không đập sạch hạt được.

Bố tiếp:

- Chiếc máy đó là một sáng kiến vĩ đại. Những người khác cứ giữ cách làm việc cũ nếu họ muốn, nhưng anh dứt khoát theo sự tiến bộ. Mình đang sống trong một thời kì vĩ đại. Khi nào còn trồng lúa mì, anh còn gọi đem máy đến tách hạt, nếu thấy có một chiếc máy ở gần.

Bố quá mệt đêm đó nên không nói chuyện với Laura nhưng Laura rất tự hào về bố. Chính bố đã khiến những người khác cùng gom lúa lại và đưa về cỗ máy tách hạt, một cỗ máy diệu kỳ. Mọi người đều vui vì cỗ máy đã tới.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 13

CON NAI TRONG RỪNG

Cỏ đã khô úa và héo rồi nên phải đưa lũ bò cái từ rừng về nuôi trong nhà kho. Tất cả những cánh lá màu tươi đều đổi thành nâu tối khi những cơn mưa lạnh mùa thu rơi xuống.

Không còn chơi dưới các gốc cây được nữa. Nhưng bố có mặt ở nhà lúc trời mưa và bố lại bắt đầu đàn sau bữa ăn tối.

Rồi những cơn mưa dứt hẳn. Thời tiết trở nên lạnh hơn. Rất sớm vào buổi sáng, mọi thứ đều lấp lánh sương đọng. Ngày rút ngắn lại và suốt ngày ngọn lửa nhỏ trong lò luôn cháy âm ỉ để giữ cho ngôi nhà được ấm áp. Mùa đông không còn xa nữa.

Gác mái và hầm chứa lại thêm một lần đầy ắp thức ăn, còn Laura và Mary bắt đầu khâu vá những tấm chăn. Mọi thứ lại ngăn nắp gọn gàng.

Một đêm, sau khi lo xong công việc trong nhà, bố nói ăn tối bố phải tới điểm nai-liếm để chờ một con nai. Kể từ mùa xuân trong ngôi nhà nhỏ không có thịt tươi, nhưng lúc này lũ nai con đã lớn và bố lại phải đi săn.

Bố tạo ra điểm nai-liếm ở một khoảng trống trong rừng gần những cội cây lớn mà bố có thể ngồi ở đó để rình chờ. Điểm nai-liếm là chỗ mà đám nai tới để kiếm chất muối. Khi thấy một nơi nào có muối, chúng kéo tới liếm nên chỗ đó có tên là điểm nai-liếm. Bố đã tạo một điểm như thế bằng cách rắc muối lên đất.

Sau bữa ăn tối, bố mang súng vào rừng còn Laura và Mary đi ngủ không có âm nhạc và câu chuyện kể nào.

Ngay khi thức dậy vào buổi sáng, các cô ủa chạy tới bên cửa sổ, nhưng không thấy một con nai nào treo trên cây. Bố không khi nào ra khỏi nhà săn nai mà lại trở về tay không. Laura và Mary không biết phải nghĩ gì.

Suốt ngày bố bận rộn tu sửa ngôi nhà nhỏ và khu nhà kho với lá khô, rom rạ, trần thêm đá để phòng ngăn hơi lạnh. Suốt ngày, hơi lạnh tăng thêm và đêm đó, ánh lửa lại sáng trong lò còn các cửa sổ đóng chặt, chét kẽ để chờ mùa đông.

Sau bữa ăn tối, bố đặt Laura ngồi trên đùi còn Mary ngồi trên chiếc ghế nhỏ sát cạnh bố. Và bố nói:

- Bây giờ bố sẽ kể cho các con nghe về nguyên do không có thịt tươi ăn trong ngày hôm nay.

Khi đi tới điểm nai-liếm, bố leo lên một cây xồi lớn. Bố chọn một nhánh mà từ đó bố quan sát dễ nhất và thấy điểm nai liếm rõ nhất. Chỗ đó cũng đủ gần để bố bắn trúng bất kì con vật nào xuất hiện, còn khẩu súng đã được nạp đạn sẵn và nằm trên đầu gối bố.

Bố ngồi đó chờ trăng lên soi sáng tất cả.

Do bữa củi suốt ngày hôm qua nên bố hơi mệt và ngủ thiếp đi thay vì mở mắt.

Mặt trăng tròn vừa vươn lên. Bố có thể nhìn rõ mặt trăng còn ở rất thấp trên bầu trời, giữa những nhánh cây trụi lá. Và chắn ngang mặt trăng, bố thấy một con nai đang đứng. Đầu nó nghếch cao như nó đang nghe ngóng. Những chiếc sừng lớn đầy gạc của nó vươn dài từ đỉnh đầu. Thân hình nó sậm tối do che khuất ánh trăng.

Thật tuyệt hảo cho một phát đạn. Nhưng nó đẹp quá, có vẻ khoẻ khoắn, tự do và hoang dại đến nỗi bố không nỡ giết nó. Bố ngồi đó ngắm nó cho tới lúc nó nhảy lên biến mất vào rừng rậm.

Lúc đó bố nhớ ra là mẹ và các con đang chờ bố mang về một món thịt rừng tươi nào đó. Bố quyết định là sẽ bắn vào lần sau.

Một lúc sau, một con gấu lớn lù lù đi vào khoảng trống. Nó đã no nê với trái dâu, với rễ cây và các món ăn suốt mùa thu nên mập tới mức gần to bằng hai con gấu nhập lại. Đầu nó lúc lắc từ bên này qua bên kia khi nó đi trên bốn chân qua khoảng đất trống dưới ánh trăng cho tới khi đến bên một gốc cây mục. Nó ngửi khúc cây và nghe ngóng. Rồi nó đưa bàn chân trước lên xé khúc cây ra và khịt khịt mũi giữa các mảnh gỗ, ăn một món ăn màu trắng.

Sau đó nó đứng thẳng trên hai chân sau, hoàn toàn bất động quay nhìn khắp xung quanh. Nó có vẻ lo ngại nghi ngờ một điều gì bất ổn. Nó cố nhìn và ngửi coi đó là thứ gì.

Nó là một cái đích tuyệt vời để bắn nhưng bố cứ mãi mê ngắm nó và rừng khuya dưới ánh trăng tĩnh mịch đến nỗi bố quên băng cây súng. Bố không nghĩ cả việc bắn con gấu cho tới khi nó núng nính đi khuất vào rừng sâu.

Bố đành chỉ có cách tự nhủ:

- Không bao giờ làm vậy nữa. Cứ theo cách này thì không thể có món thịt nào đem về.

Bố lại ngồi trên cây và lại chờ. Lần này bố quyết định sẽ bắn ngay con mồi bố thấy sau đó.

Trăng đã lên cao hơn và ánh trăng chiếu sáng khắp khoảng đất trống. Khắp xung quanh, bóng tối dày đặc hơn trong các bụi cây.

Một lúc lâu sau, một con nai mẹ và nai con khoảng một tuổi đang bước đi thật dễ thương ra khỏi vùng bóng tối. Chúng không sợ sệt gì. Chúng tới đúng chỗ mà bố đã rắc muối và dừng lại cùng liếm. Rồi chúng cùng ngẩng đầu lên nhìn nhau. Con nai con bước tới đứng sát bên con nai mẹ. Chúng đứng sát bên nhau cùng nhìn rừng cây và ngắm ánh trăng. Những cặp mắt trong xoe của chúng long lanh, hiền hoà.

Bố cứ ngồi đó ngắm cho tới khi chúng đi khuất vào trong vùng bóng tối. Lúc đó, bố nhảy xuống khỏi nhánh cây và đi về nhà.

Laura ghé tai bố thì thầm:

- Con mừng là bố đã không bắn chúng.

Mary nói:

- Bọn con có thể ăn bánh mì với bơ cũng được.

Bố nhắc Mary khỏi ghé và ôm ghì cả hai cô. Bố nói:

- Các con đều là những cô gái tử tế. Nhưng tới giờ ngủ rồi! Tránh ra cho bố chơi đàn.

Khi Laura và Mary đọc xong lời cầu nguyện và cúi mình ấm áp dưới lớp chăn phủ trên chiếc giường có bánh lăn thì bố đang ngồi dưới ánh lửa với cây đàn. Mẹ thổi tắt ngọn đèn vì không cần ánh sáng của nó. Mẹ ngồi một phía bên lò sưởi đang nhẹ nhẹ đung đưa chiếc ghế đu với những chiếc kim đan thoăn thoắt lên xuống trên chiếc vớ ngắn mà mẹ đang đan.

Những tối mùa đông dài với ánh lửa và âm nhạc đã trở lại.

Tiếng đàn của bố nỉ non và bố đang hát.

- hỡi Susiana, đừng vì ta than khóc

Ta đang trên đường đi tới cali

Ở nơi đó, bụi vàng bay mù mịt.

Rồi bố chuyển bài ca về ông già Grimes. Nhưng bố không hát những lời mà bố đã hát lúc mẹ làm phô-mai. Lời hát lúc này của bố khác hẳn. Giọng bố khoẻ khoắn, ngọt ngào và bố hát khe khẽ:

Gặp gỡ thân thương rồi quên lãng

Có mấy ai nhớ mãi bao giờ?

Gặp gỡ thân thương rồi quên lãng

Thuở xa vời như chuyện trong mơ?

Thuở xa vời còn không, bạn hỡi

Thuở xa vời như chuyện trong mơ

Gặp gỡ thân thương rồi quên lãng

Thuở xa vời như chuyện trong mơ?

Khi tiếng đàn ngưng lại, Laura khẽ hỏi:

- Thuở xa vời là gì, bố?

Bố nói:

- Đó là những ngày xưa xa thăm thẳm rồi, Laura. Bây giờ, ngủ đi!

Nhưng Laura còn thức thêm một lát, lắng nghe tiếng đàn của bố nhẹ nhẹ hoà theo tiếng gió quạnh hiu trong rừng Big Woods. Cô thấy bố đang ngồi trên chiếc ghế dài bên cạnh lò sưởi, ánh lửa chập chờn trên mái tóc nâu, trên bộ râu dài và lấp lánh trên chiếc đàn màu gụ bóng. Cô thấy mẹ vẫn khẽ đứng đưa chiếc ghế và đang đan.

Cô nghĩ thầm:

- Đó là bây giờ.

Cô sung sướng vì ngôi nhà ấm cúng cùng bố, mẹ, ánh lửa và tiếng đàn đều là bây giờ. Tất cả không thể chìm vào quên lãng, vì, cô nghĩ, bây giờ là bây giờ. Không bao giờ bây giờ lại là ngày xưa xa thăm.

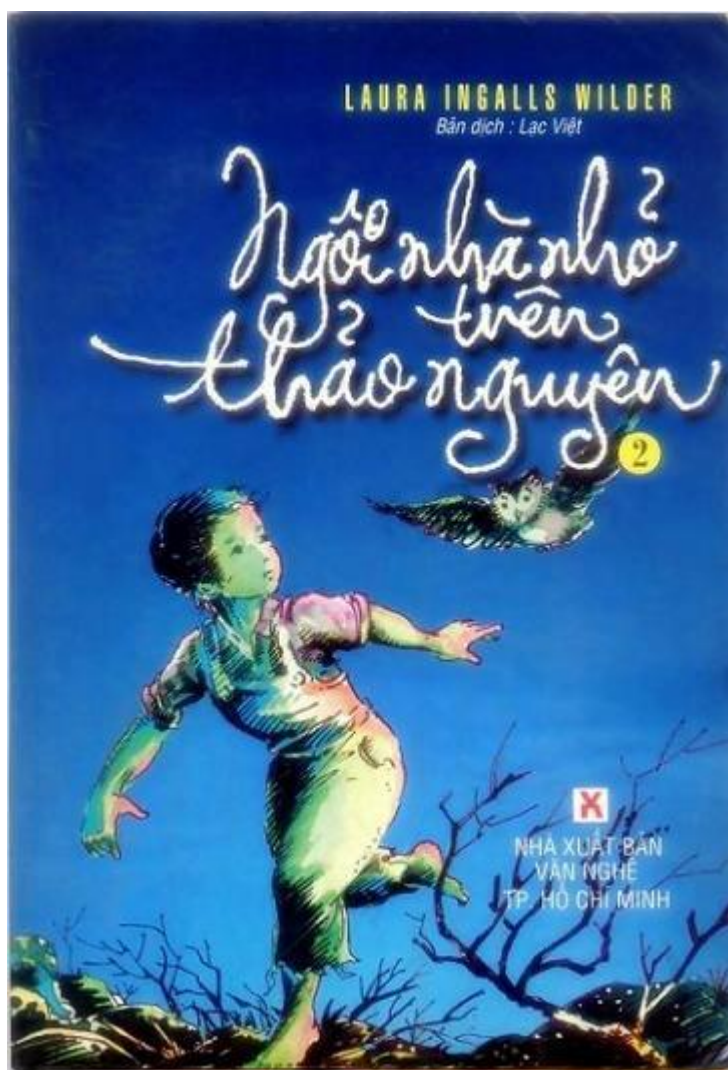
Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt - hiroko

Tập 2 - Chương 1

VỀ MIỀN TÂY



Đã lâu lắm rồi, từ thuở các cụ ông, cụ bà hiện nay mới chỉ là các cậu bé, cô bé hoặc các em nhỏ tí xíu, thậm chí nhiều người con chưa chào đời, thì Bố, Mẹ cùng Mary, Laura và bé Carrie rời khỏi ngôi nhà nhỏ ở Big Woods thuộc vùng Winsconsin. Họ ra đi, bỏ lại ngôi nhà quạnh hiu tro trọi trên mảnh đất đã đốn sạch cây cối và không bao giờ thấy lại nó nữa.

Họ đi về xứ của người da đỏ.

Bố nói lúc này ở Big Woods chen chúc nhiều người quá. Laura thường nghe vang lên tiếng chặt đeo của một chiếc búa không phải búa của Bố hoặc nghe vọng lại những phát súng không do từ cây súng của Bố. Lối đi gần ngôi nhà nhỏ đã biến thành con đường lớn. Hầu như mỗi ngày Laura và Mary luôn phải ngưng chơi, tò mò đá mắt vào những cỗ xe chậm chạp lăn bánh qua đó.

Thú hoang không còn sống nổi ở một vùng đông người như vậy. Bố không thích nơi này nữa. Bố thích nơi nào thú hoang có thể sống tự nhiên không sợ sệt. Niềm vui của Bố là được ngắm những bầy nai mẹ, nai con nằm dưới bóng cây thân nhiên nhìn Bố, hoặc được nhìn thấy những con gấu mập ú lười biếng đang ăn những trái dâu rừng.

Suốt nhiều buổi tối mùa đông. Bố nói với Mẹ về miền tây. Tại miền tây, mặt đất phẳng lì, không có một cội cây lớn. Cỏ ở đó dày đặc, cao lút đầu. ở đó, thú hoang mặc sức lang thang tự vỗ béo trên đồng cỏ ngút ngàn không một bóng người, ngoại trừ người da đỏ.

Một ngày cuối đông, Bố nói với Mẹ:

- Do em không phản đối nên anh dứt khoát rời về miền tây. Anh đã nhờ bán những thứ mình có ở đây và có thể bán đi với giá khá cao, đủ cho mình dựng lại cuộc sống mới ở nơi khác.

Mẹ hỏi:

- Ô, Charles! Mình phải đi ngay sao?

Thời tiết đang độ giá rét và ngôi nhà ẩm cúng này rất đầy đủ tiện nghi. Bố nói:

- Mình không thể qua sông Mississippi sau khi băng tan.

Thế là Bố bán ngôi nhà nhỏ, bán luôn con bò cái và cả con bò con. Bố uốn cong nhiều cọng hồ đào, ghép đứng vào thành xe làm thành một dàn khung mui. Mẹ giúp Bố căng tấm bạt phủ lên trên đó.

Rồi trong bóng tối mờ nhạt của một buổi sớm, Mẹ khẽ lay gọi Mary và Laura thức dậy. Dưới ánh lửa lò sưởi và ánh nến, Mẹ rửa ráy, chải tóc, mặc quần áo ấm cho cả hai. Phủ ngoài bộ đồ lót bằng ni lông màu đỏ là bộ áo váy len và những chiếc vớ len dài. Mẹ còn choàng thêm lớp áo khoác, chiếc mũ da thô và những chiếc bao tay màu đỏ.

Đồ đạc trong nhà đã được chuyển hết lên xe, ngoại trừ mấy chiếc giường và bàn ghế. Không cần mang theo những thứ này vì Bố có thể làm được bất kì lúc nào.

Một lớp tuyết mỏng phủ trên mặt đất. Trời mờ tối, yên tĩnh và lạnh cóng. Những thân cây trần trụi đứng thẳng dưới ánh sao nhò nhạt trong sương mù. Riêng phía trời đông hơi rạng sáng và qua vùng cây ám xịt, một đoàn xe ngựa le lói ánh đèn chấu tới mang theo ông nội, bà nội, các cô bác và bầy trẻ anh chị em họ.

Mary và Laura ôm cứng mấy con búp bê tơi tả, không nói một tiếng. Bầy anh chị em họ đứng thành vòng tròn bao quanh. Bà nội và các cô tới ôm hôn mọi người rồi lại ôm hôn nữa trong lúc chào tạm biệt.

Bố treo cây súng lên dàn khung mui xe ngay sát tấm vải bạt ở nơi mà Bố có thể vươn tay tới mau nhất từ chỗ ngồi của mình. Túi đạn và ống thuốc nổ treo ngay dưới cây súng. Bố cẩn thận đặt chiếc hộp đạn giữa đồng gối để cây đàn không hư khi xe lắc mạnh.

Mấy chú, bác giúp cột ngựa vào xe. Bầy trẻ anh chị em được nhắc tới hôn tạm biệt Mary và Laura.

Rồi Bố nhắc Mary và Laura lên chiếc giường kết ở cuối thùng xe. Bố giúp Mẹ leo lên chỗ ngồi phía trước xe và bà nội tới trao bé Carrie cho Mẹ. Bố đu lên ghế cạnh Mẹ và con chó săn Jack đi theo đuôi xe.

Họ ra đi như thế, rời xa ngôi nhà nhỏ. Các cánh cửa sổ đêm đóng kín nên ngôi nhà không thể nhìn theo họ. Nó đứng đó, trong hàng dâu tây, ẩn sau hai cây sồi mà bóng lá xanh vẫn che mát cho Mary

và Laura chơi đùa phía dưới vào những ngày hè. Và, đó là hình ảnh cuối cùng của ngôi nhà nhỏ.

Bố tin chắc là khi tới miền tây, Laura sẽ được thấy một papoose. Cô bé hỏi:

- Papoose là cái gì, Bố?

Bố đáp:

- Papoose là một em bé da đỏ nhỏ tí xíu.

Xe tiếp tục lăn trên con đường dài xuyên qua những rừng cây đầy tuyết cho tới khi họ vào thị trấn Pepin. Mary và Laura từng có dịp thấy thị trấn này từ trước nhưng quanh cảnh lúc này khác hẳn. Cửa các ngôi nhà và tiệm hàng đều đóng kín, tuyết phủ dày trên các khúc gốc cây và không một bóng trẻ con chơi đùa ngoài trời. Chen giữa các khúc gốc cây là những đồng gỗ lớn được buộc chặt. Đó đây chỉ loáng thoáng vài ba người đàn ông mang ủng, đội mũ da, khoác áo choàng kẻ sọc vuông.

Mẹ cùng Mary, Laura ngồi trên xe ăn bánh mì với mật mía, còn lũ ngựa ăn bắp trong những túi đeo trong lúc Bố vào cửa hàng đổi da thú lấy những thứ cần cho chuyến đi. Họ không dừng lâu ở thị trấn vì phải băng qua hồ ngay hôm đó.

Mặt hồ mênh mông trắng xoá và phẳng lì mãi tới chân trời xám. Những vết xe băng qua hồ kéo dài hun hút tựa hồ vô tận.

Bố lái xe trên mặt băng, theo các vết xe cũ. Các vành bánh xe nghiền rau rầu trong tiếng vó ngựa khua lốp cốp tạo thành một âm điệu buồn tẻ. Thị trấn ở phía sau nhỏ dần, nhỏ dần thêm cho tới khi ngôi cửa hàng lớn chỉ còn bằng một cái chấm. Xung quanh họ không có gì ngoài vùng không gian hoang vắng im lìm. Laura không ưa cảnh này. Nhưng Bố đang ngồi ngay phía trước và Jack đang chạy theo dưới xe. Cô bé biết sẽ không có gì nguy hiểm cho cô khi Bố và Jack đang có mặt ở đó. Cuối cùng xe lại lăn ngược lên một dốc đất, rồi lại có những hàng cây. Giữa những hàng cây lại có một ngôi nhà gỗ nhỏ. Nhờ vậy, Laura cảm thấy dễ chịu hơn.

Ngôi nhà nhỏ không có người ở, chỉ là một trạm dừng chân. Nó bé xíu và khá lạ với một lò sưởi lớn và những sạp gỗ nhám dựa vào các bờ vách. Nhưng nó trở nên ấm áp khi Bố nhóm xong lửa trong lò sưởi. Đêm đó, Mary và Laura cùng bé Carrie ngủ với Mẹ trên chiếc giường đặt giữa nền nhà, ngay trước lò sưởi trong khi Bố ngủ ở ngoài xe để canh chừng xe và lũ ngựa.

Giữa đêm, một tiếng động kì lạ khiến Laura tỉnh dậy. Tiếng động giống như tiếng súng nhưng sắc gọn hơn, kéo dài hơn. Rồi cô lại nghe một tiếng tiếp theo, tiếp theo nữa. Mary và bé Carrie vẫn ngủ say nhưng Laura không nhắm mắt nổi cho tới khi nghe Mẹ khẽ nhắc trong bóng tối:

- Ngủ đi, Laura. Đó chỉ là tiếng động do băng nứt vỡ.

Sáng hôm sau, Bố nói:

- Caroline, may mà mình qua hồ hôm qua. Thật khó ngờ lại băng lại tan trước ngày hôm nay. Thành ra mình là những người cuối cùng qua hồ và hết sức may mắn vì băng không nứt vỡ khi mình đang ở giữa chừng.

Mẹ đáp nhỏ:

- Hôm qua, em đã nghĩ về điều đó, Charles.

Hôm qua Laura không hề nghĩ gì, nhưng lúc này thì cô bé nghĩ tới điều xảy ra khi nền băng đột ngột nứt ngay dưới bánh xe và cả nhà sẽ chìm trong đáy nước lạnh giá buốt giữa vùng hồ mênh mông. Mẹ nói:

- Anh đang làm cho các con sợ đó, Charles.

Bố kéo Laura vào vòng tay rắn chắc, ghì chặt, nói:

- Mình đã qua sông Mississippi rồi.

Vẫn ôm cô bé, Bố vui vẻ tiếp:

- Con thấy thế nào, nửa-bình-ruợu-ngọt-chuyên-choáng? Con có thích xứ sở người da đỏ ở miền tây không?

Laura bảo rất thích và hỏi có phải họ đang ở trong xứ của người da đỏ không. Chưa phải thế vì họ còn đang ở trong vùng Minnesota.

Đường tới xứ sở da đỏ còn xa, rất xa. Mỗi ngày, lũ ngựa đều ráng sức nuốt những đoạn đường dài nhất. Mỗi đêm, Bố và Mẹ lại dựng trại tại một điểm mới. Đôi khi họ phải dừng nhiều ngày ở cùng một điểm do một lạch suối bị tràn ngập nên phải chờ lúc nước rút mới qua được. Họ đã qua nhiều lạch suối, đã thấy nhiều rừng cây, núi đồi kì lạ và cả những vùng quê kì lạ hơn nữa do không có một bóng cây. Họ cũng vượt nhiều con sông trên những cây cầu gỗ bắc ngang và tới một con sông đục ngầu không có cầu.

Đó là sông Missouri.

Bố lái xe xuống bè và cả nhà ngồi bất động trên xe trong lúc chiếc bè đung đưa rời xa bờ đất an toàn, chậm chạp nhích ngang mặt sông lấm bùn đang chảy xiết.

Sau nhiều ngày nữa họ lại tới một vùng đồi. Giữa một trũng đất, cỗ xe bỗng bị quân dính trong một hố bùn đen. Mưa đổ ào ào giữa tiếng sấm ì ầm và lửa chớp loé sáng. Không chỗ nào có thể hạ trại và nhóm lửa. Mọi thứ trong xe đều ướt sũng lạnh ngắt, nhưng họ vẫn phải ngồi tại chỗ gặm những món ăn nguội.

Hôm sau, Bố tìm được một nơi có thể dựng trại bên sườn đồi. Mưa đã ngưng lại nhưng họ phải mất thêm một tuần lễ chờ nước trong lạch suối rút xuống và bùn quân vào bánh xe khô lại để Bố có thể đào lôi bánh xe ra.

Một ngày trong lúc chờ đợi, họ thấy một người đàn ông cao gầy, cưỡi một con ngựa đen nhỏ từ trong rừng đi tới. Người này và Bố nói chuyện một hồi rồi cùng đi về mé rừng. Khi hai người quay lại, mỗi người đều cưỡi một con ngựa đen nhỏ. Bố đã đổi những con ngựa hung mết mỗi lần lấy cặp ngựa đen nhỏ này.

Những con ngựa có thân hình thon thả rất đẹp và Bố bảo tuy chúng không là ngựa đua nhưng là

giống ngựa chính gốc miền tây. Bố nói:

- Chúng khoẻ như la và tinh khôn như mèo vậy.

Chúng có cặp mắt lớn hiền hoà, bờm và đuôi dài thướt, ống chân thon, các bàn chân nhỏ hơn nhiều nhưng nhanh hơn nhiều so với bàn chân của giống ngựa ở Big Woods.

Lúc Laura hỏi tên chúng là gì, Bố nói cô và Mary tùy ý đặt tên cho chúng. Thế là Mary đặt cho một con tên Pet và Laura đặt tên cho con kia là Patty. Khi lạch suối không còn gầm thét dữ dội và đường đi khô ráo hơn, Bố đào bánh xe lên khỏi hố bùn. Bố cột Pet và Patty vào xe và tất cả cùng lên đường. Trong cỗ xe buông kín mui, cả nhà đã vượt khoảng đường dài từ Big Woods qua Minnesota tới Iowa và Missouri. Suốt quãng đường thăm thẳm đó, Jack miệt mài chạy đều dưới gầm xe. Bây giờ, họ cuốn mui xe lên băng qua vùng Kansai.

Kansai là vùng đất phẳng bao la phủ dày một lớp cỏ cao luôn rì rào trong gió. Ngày nối ngày, họ đi trong vùng đất này và không thấy thứ gì khác ngoài bầu trời lồng lộng cùng đồng cỏ luôn gọn sóng. Cỗ xe nằm ngay tâm điểm một đường tròn luôn hoàn hảo do khung trời uốn cong xuống đọng mặt đất phẳng lì.

Suốt ngày Pet và Patty lao lên phía trước, phóng nhanh rồi thả chậm rồi lại phóng nhanh, nhưng họ vẫn không thể ra khỏi tâm điểm của vòng tròn kia. Khi mặt trời xuống thấp, đường tròn vẫn giữ nguyên xung quanh họ và chân trời ứng một màu hồng. Rồi dần dần mặt đất chuyển sang tối sẫm. Gió đùa trong cỏ tạo ra một âm thanh đơn điệu. Ngọn lửa trại nhỏ bé hơn và tưởng chừng mất hút giữa không gian bát ngát. Nhưng những ngôi sao lớn treo trên nền trời toả sáng chói lọi và gần tới độ Laura cảm thấy vươn tay lên là chạm phải.

Ngày hôm sau, trời đất vẫn vậy và đường tròn kia cũng không thay đổi. Laura và Mary đều mệt mỏi vì quang cảnh đó. Không có việc gì mới để làm và cũng không có thứ gì mới để ngắm. Chiếc giường kết ở cuối thùng xe được phủ gọn gàng bằng tấm chăn màu xám. Laura và Mary ngồi trên đó. Tấm bạt mui được vén lên ở hai bên và cột chặt để gió đồng thời vào trong xe. Gió cuốn tung những lọn tóc cài màu hung của Laura cùng những cuộn tóc óng vàng của Mary và ánh sáng chói chang luôn bám chặt trên mí mắt các cô.

Thỉnh thoảng một con thỏ lớn nhảy vọt khỏi đám cỏ đang bị thổi ngã nghiêng. Jack không thèm nhìn tới. Con chó tội nghiệp cũng thẫn thẫn với các bàn chân bị cào xước đau đớn do phải vượt một đoạn đường quá dài. Cỗ xe tiếp tục xóc giật và tấm bạt mui phàn phật trong gió. Phía sau xe, hai vệt bánh mờ nhạt kéo dài mãi không thay đổi.

Lưng Bố cong xum xuống. Hai tay Bố nắm chặt dây cương trong lúc gió thổi bạt bộ râu dài. Mẹ ngồi thẳng người, im lặng. Bé Carrie ngủ vùi trong chiếc nôi đặt giữa những bó quần áo, chăn màn.

- A-oooo!

Mary ngáp lớn và Laura lên tiếng:

- Mẹ, cho chúng con xuống chạt sau xe, được không? Chân con tê quá rồi!

Mẹ nói:

- Không được, Laura!

Laura hỏi:

- Mình không dựng trại sớm hơn một chút được sao?

Thời gian hình như quá dài kể từ buổi trưa, lúc cả nhà cùng ngồi ăn trên một bãi cỏ dưới bóng mát của cỗ xe.

Bố đáp:

- Chưa được! Lúc này còn quá sớm mà!

Laura nói:

- Con muốn dựng trại bây giờ. Con mệt quá rồi!

Lập tức Mẹ lên tiếng:

- Laura!

Mẹ chỉ nói có vậy, nhưng có nghĩa là Laura không được kêu ca. Cho nên, cô không phàn nàn nữa nhưng trong lòng vẫn âm ức. Cô ngồi im nghĩ về những lời phàn nàn với chính mình.

Hai chân cô tê nhúc và gió không ngưng thổi tung mái tóc. Cỏ trên đồng vẫn ngả nghiêng gợn sóng và cỗ xe tiếp tục nảy xóc. Thêm một thời gian dài nữa không có điều gì khác xảy ra.

Chợt Bố lên tiếng:

- Mình sắp tới một con lạch suối hay một con sông thì phải. Các con gái, các con có nhìn thấy những lùm cây ở phía trước không?

Laura đứng thẳng lên, bít chặt một cọng khung mũi. Xa xa về phía trước, cô nhìn thấy một cụm màu tối lè tè. Bố nói:

- Cây đó! Gọi theo hình của những bóng cây in xuống mà. Ở xứ này, nói cây là để chỉ nước. Đó là nơi mình hạ trại, tối nay.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 2

BĂNG NGANG DÒNG LỬ

Pet và Patty hồi hả xoải vó tựa hồ chúng cũng vui thích. Laura nắm chặt cọng khung mui đứng thẳng trên cỗ xe đang lắc lư. Phía dưới vai Bố và vượt xa những ngọn sóng cỏ xanh, cô có thể nhìn thấy những lùm cây không giống bất kì loại cây nào mà cô đã gặp. Chúng không cao hơn những bụi rậm. Đột nhiên Bố la lên:

- Hu – oa!

Rồi Bố lảm bảm một mình:

- Theo đường nào bây giờ?

Đường ở đây chia thành hai nhánh và không thể nói nhánh nào được qua lại nhiều hơn. Cả hai đều có những vết xe cũ in trên cỏ. Rồi cả hai đều đột ngột mất biển giữa lớp cỏ cao đang ngả nghiêng trong gió.

Bố quyết định:

- Tốt hơn là nên xuống dốc. Lạch suối phải ở dưới trũng sâu. Có lẽ nhánh đường này dẫn tới một khúc nước cạn.

Bố cho Pet và Patty chạy về hướng nam.

Đương đổ xuống ngược lên, lại đổ xuống, ngược lên nữa rồi vuron trên một dải đất hơi uốn cong. Lúc này, những lùm cây nhích lại gần hơn nhưng vẫn không cao hơn. Rồi Laura thở hắt hắt, bít chặt cọng khung mui, vì gần như sát ngay dưới mũi Pet và Patty, không còn những ngọn cỏ lay động, cũng không còn cả đất nữa. Cô bé nhìn ngang trên các đỉnh ngọn cây và thấy rõ phía bên kia bờ đất. Con đường queo gắt ở chỗ đó.

Nói sau một đoạn ngắn chạy dọc trên đỉnh vách là một đoạn dốc đứng. Bố cài thắng, Pet và Patty dồn hết sức về phía sau, cố kìm bước và gần như khuyu xuống. Những vành bánh xe trượt tới, hạt thấp cỗ xe từng chút, đưa nó xa dần khỏi đoạn dốc đứng. Những vách đất đỏ trần trụi lởm chởm vụt dâng lên ở hai bên sườn xe. Cỏ cuộn cuộn trên các đỉnh vách gấp nếp dựng đứng. Hơi nóng hùng hực từ các bờ vách phả thẳng vào mặt Laura. Gió đang thổi trên cao, nhưng không một đợt nào lọt xuống vách đất sâu thẳm này. Một sự bất động đầy vẻ lạ lùng và vắng lặng.

Lúc ấy, cỗ xe lại lăn trên mặt đất phẳng. Ngách đất hẹp vừa được vượt qua mở vào một vùng đất trũng, tại đất um tùm cây cao mà khi ở trên đồng cỏ, Laura đã nhìn thấy ngọn. Những cụm cây rợp bóng rải rác khắp đồng cỏ và ở phía dưới, bây nay nằm ẩn mình trong bóng mát.

Laura ngạc nhiên vì không thấy lạch suối. Nhưng vùng đất trũng khá rộng. ở đây, phía dưới đồi cỏ,

lại có nhiều ngọn đồi xinh xắn chen với những khoảng chạn hoà ánh nắng. Không khí ngưng đọng và oi ả. Dưới vành bánh xe, mặt đất xốp mềm. Trong những khoảng có ánh nắng, cỏ mọc thưa và bị bày nải ngắt cụt.

Những vách đất đỏ trần trụi cao vút đứng thẳng phía sau cỗ xe một hồi lâu. Nhưng, khi Pet và Patty dừng lại uống nước bên lạch suối thì các vách đất gần như khuất hẳn sau những ngọn đồi và các lùm cây.

Tiếng nước róc rách dội vang bầu trong không khí im lìm. Bóng những lùm cây mọc dọc bờ lạch suối biến thành một vùng tối phủ kín mặt nước. Ở giữa dòng, nước chảy xiết lấp lánh ánh bạc và xanh biếc.

Bố nói:

- Nước trong lạch suối này khá sâu. Nhưng anh nghĩ là mình sẽ lo liệu ổn mọi chuyện. Em có thể nhận ra đây là một khúc suối cạn nhờ các vết xe cũ. Em nghĩ thế nào, Caroline?

Mẹ đáp:

- Như những điều anh nói, Charles.

Pet và Patty héch héch mũi. Tai chúng bật tới trước trong lúc chúng nhìn lạch suối rồi bật ra sau như để nghe Bố nói. Chúng thở ra một hơi dài rồi chụm những chiếc mũi mềm mại vào nhau cùng hít hít. Cách một đoạn về phía trên lạch suối, Jack đang tấp tấp chiếc lưới đỏ hỏn trên mặt nước.

Bố nói:

- Phải hạ mui xe xuống.

Bố nhảy xuống khỏi chỗ ngồi, hạ tấm bạt phủ hai bên, cột chặt vào thùng xe. Rồi Bố kéo sợi dây ở phía sau cho tấm bạt khép kín lại chỉ còn hở một lỗ tròn nhỏ xíu ở chính giữa.

Mary buông người xuống giường. Cô không ưa những khúc sông cạn và rất sợ dòng nước chảy xiết.

Nhưng Laura lại nôn nao muốn thấy nước văng tung toé. Bố leo trở lại chỗ ngồi, nói:

- Tới giữa dòng có lẽ lũ ngựa phải bơi. Nhưng mình sẽ lo ổn mọi chuyện, Caroline.

Laura nghĩ tới Jack và nhắc:

- Con muốn cho Jack lên thùng xe, Bố.

Bố không đáp, xiết chặt dây cương trong bàn tay. Mẹ nói:

- Jack biết bơi, Laura. Nó tự lo được.

Cỗ xe tiến tới, lặn nhẹ vào trong bùn. Nước bắt đầu lặn vào bánh xe. Nước văng mỗi lúc một dữ hơn.

Cỗ xe lắc mạnh khi dòng nước ào ạt xô tới. Rồi lập tức cỗ xe hẫng lên, chói với, chao động. Đó là một cảm giác thích thú.

Tiếng âm ĩ ngưng bật và Mẹ nói giọng lạnh lạnh:

- Nằm xuống, các con.

Như một tia chớp, Mary và Laura nằm rạp xuống giường. Khi Mẹ nói bằng cái giọng như thế, các cô

luôn làm theo ngay. Mẹ đưa tay kéo tấm chăn trùm kín từ đầu tới chân các cô và nhắc:

- Nằm im như thế! Không được nhúc nhích!

Mary không cử động, im lìm và run rẩy. Nhưng Laura không kìm nổi mình hé vạch một lỗ nhỏ. Cô rất muốn coi điều gì đang xảy ra. Cô cảm thấy cỗ xe lắc lư và đảo hướng. Dòng nước xô đến ào ạt rồi lại tắt lịm ở xa. Đúng lúc đó, giọng nói của Bố khiến Laura khiếp hãi. Bố nói:

- Giữ lũ ngựa, Caroline!

Cỗ xe nghiêng xéo đi, tiếng dòng nước xô mạnh đột ngột vào sườn xe. Laura ngồi bật dậy, bấu mạnh móng tay vào tấm chăn trùm trên đầu.

Bố đã biến khỏi chỗ ngồi. Chỉ mình Mẹ đang níu chặt dây cương bằng cả hai tay. Mary chúi vào trong chăn trở lại, nhưng Laura vươn ra xa hơn. Cô không thể nhìn thấy bờ lạch suối. Cô cũng không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì trước cỗ xe, ngoại trừ dòng nước đang phăng phăng lao tới. Và, giữa dòng nước là ba cái đầu: đầu của Pet, đầu của Patty và đầu của Bố, nhỏ, ướt sũng. Nắm tay Bố ngập trong nước đang vươn lên nắm chắc hàm thiếc của Pet.

Laura chỉ nghe văng vẳng giọng của Bố giữa tiếng nước xô ào ạt. Giọng Bố bình tĩnh và vui vẻ, nhưng cô không nghe rõ Bố nói gì. Bố đang trò chuyện với lũ ngựa. Mặt Mẹ trắng bệch và kinh hoàng. Mẹ quát:

- Nằm xuống, Laura!

Laura nằm xuống. Cô thấy lạnh run và muốn bệnh. Nhắm nghiền hai mắt, nhưng cô vẫn thấy dòng nước dữ dằn và bộ râu hung hung của Bố ngập chìm trong đó.

Một hồi lâu, rất lâu, cỗ xe lắc lư, bồng bênh và Mary khóc không thành tiếng còn dạ dày Laura cứ đau quặn, đau quặn thêm mãi. Rồi những vành bánh xe trước va đụng, lăn lao xao và Bố hét lớn.

Toàn thể cỗ xe nảy bật lên, xóc mạnh, dốc ngược về phía sau, nhưng tất cả bánh xe đang lăn trên nền đất. Laura lại nhòm dậy, bấu lấy chiếc ghế. Cô thấy những chiếc lưng ướt đẫm oằn oại của Pet và Patty đang leo lên triền dốc và Bố chạy kèm bên chúng đang la lớn:

- Hi, Patty! Hi, Pet! Ráng lên! Ráng lên! Những bông cúc tuyệt vời! Những cô gái ngoan!

Lên tới bờ, chúng dừng lại, thở hổn hển, rũ nước tung toé. Và, cỗ xe đứng im lìm sau khi đã băng qua dòng lũ an toàn.

Bố cũng đứng thờ và rũ nước, còn Mẹ kêu lên:

- Ô, Charles!

Bố nói:

- Đó, đó, Caroline! Mình thoát nạn rồi, nhờ chiếc thùng xe chắc chắn gắn dính cứng với guồng bánh. Anh chưa từng thấy một dòng lũ dâng lên mau như thế. Pet và Patty đúng là các tay bơi cừ khôi, nhưng anh nghĩ chúng có thể không qua nổi, nếu anh không giúp chúng.

Nếu Bố không biết cách xoay sở, hay nếu Mẹ quá hoảng hốt trong lúc điều khiển xe, hay nếu Mary

và Laura không ngoan ngoãn làm Mẹ rồi trí thì lúc đó cả nhà đã tiêu hết. Dòng nước có thể đã cuốn họ đi xa thật xa, chìm họ xuống đáy và không ai còn biết nổi mình ra sao. Có lẽ nhiều tuần lễ sau sẽ không còn một ai rong ruổi trên con đường này.

Bố nói:

- Tốt rồi, mọi thứ đều kết thúc ổn thoả.

Và, Mẹ nhắc:

- Charles, anh ướt đến tận xương kia!

Trước khi Bố kịp trả lời, Laura bỗng kêu lên:

- Ô, Jack đâu rồi?

Cả nhà đã quên khuấy Jack. Họ đã bỏ con chó lại bên kia bờ nước kinh hoàng bây giờ không ai thấy nó đâu. Chắc chắn nó đã cố bơi theo, nhưng lúc này họ không thể tìm ra nó đang vùng vẫy ở một nơi nào trong dòng nước.

Laura nuốt xuống một cách khó khăn, cố giữ không bật khóc. Cô vẫn biết khóc là một điều đáng xấu hổ nhưng trong người cô lại đang có tiếng gào thét. Suốt con đường dài từ Wisconsin, Jack đã chạy theo họ bèn gót, nhẩn nại và trung thành cùng cực, và lúc này, họ lại bỏ mặc nó. Con chó đã quá mệt và lẽ ra họ nên đặt nó vào thùng xe. Vậy mà nó phải đứng lại trên bờ nhìn theo cỗ xe rời xa tựa hồ không ai còn lưu tâm tới nó nữa. Và, nó không bao giờ còn biết cả nhà mong mỏi có nó ở bên cạnh nhiều tới mức nào.

Bố bảo không bao giờ muốn làm như vậy với Jack cho dù được trả cả triệu đô-la. Nếu Bố biết nước ở giữa dòng dữ dằn như thế, Bố sẽ không để Jack tự bơi qua.

- Bây giờ thì vô phương cứu vãn rồi!

Bố đi ra xa, leo lên, lội xuống theo bờ lạch suối tìm Jack, vừa gọi lớn vừa huýt gió.

Hoàn toàn vô vọng. Jack đã biến mất.

Cuối cùng vẫn không thể làm gì khác hơn là tiếp tục ra đi. Pet và Patty đã được nghỉ khoẻ. Quần áo Bố đã khô trong lúc tìm kiếm Jack. Bố lại cầm dây cương, lái xe lên đồi rời xa vùng đất trũng bên lạch suối.

Suốt dọc đường, Laura luôn nhìn về phía sau. Dù biết khó có thể thấy lại Jack, nhưng cô vẫn mong con chó xuất hiện. Cô không thấy thứ gì ngoài những dải đất thấp uốn cong giữa cỗ xe với lạch suối, và phía bên kia, những vách đất đỏ kì dị lại dựng lên thẳng đứng.

Rồi, những dốc đất cao tương tự dâng trước cỗ xe. Nhiều vết xe mờ cũ chạy vào một ngách hẹp len giữa các vách đất. Pet và Patty leo ngược lên mãi cho tới khi ngách đất hẹp mở ra thành một trũng đất nhỏ đầy cỏ. Thêm một lần nữa, trũng đất này vươn rộng tới một đôi cỏ cao.

Khắp nơi không có đường, không có cả vết xe cũ mờ nhạt nhất hay dấu chân ngựa qua lại. Đồng cỏ này như chưa hề có ai nhìn thấy trước đó. Chỉ có cỏ hoang vươn cao phủ kín vùng đất hoang vắng

bao la với bầu trời bát ngát uốn cong ở phía trên. Xa xa, vành mặt trời đã chạm vào bờ đất. Mặt trời cực lớn vừa run rẩy vừa tỏa sáng. Bọc vòng mặt trời là một đường viền màu hồng nhạt với một lớp màu vàng ở phía trên và trên nữa là một lớp màu xanh. Bên trên lớp màu xanh này, bầu trời không hiện rõ màu gì. Những vết tím sẫm đang tụ lại khắp mặt đất và gió đang thì thào than oán.

Bố cho ngựa dừng lại. Bố cùng Mẹ xuống lo dựng trại. Mary và Laura cũng leo xuống đất.

Laura nói như nài xin:

- Mẹ ơi, Jack sẽ lên thiên đường, phải không? Một con chó ngoan như thế mà không được lên thiên đường sao?

Mẹ không biết nói thế nào nhưng Bố lên tiếng:

- Đúng vậy, Laura. Nó sẽ lên thiên đường. Chúa không quên cả những con chim sẻ nên sẽ không để một con chó ngoan như Jack phải ở ngoài trời lạnh.

Laura chỉ cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Cô vẫn không thoải mái. Bố không huýt gió trong lúc làm việc như mọi khi và một lát sau, Bố lẩm bẩm:

- Không biết mình sẽ phải làm gì giữa đồng hoang như thế này mà thiếu một con chó tinh khôn canh chừng giúp.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 3

DỰNG TRẠI TRÊN ĐÒI CỎ

Bố dựng trại giống như thường lệ.

Trước hết, Bố tháo bộ yên cương cho Pet và Patty, buộc chúng vào dây cột. Dây cột là sợi dây dài buộc vào chiếc móc sắt đóng sâu xuống đất. Móc sắt này được gọi là cọc cắm. Khi được buộc vào dây cột, lũ ngựa có thể gặm mọi đám cỏ mà sợi dây dài cho phép chúng đi tới. Nhưng việc làm đầu tiên của Pet và Patty khi được buộc vào dây cột là lập tức trườn mình nằm ngửa xuống, lăn lưng qua

lại. Chúng lăn như để phủi sạch cảm giác bị đè nặng bởi chiếc yên phủ trên lưng.

Trong lúc Pet và Patty lăn lộn, Bố rẫy sạch cỏ trên một khoảnh đất tròn rộng. ở đó, chen trong đám cỏ xanh có rất nhiều cỏ khô ở dưới gốc khiến Bố không thể đốt lửa. Một khi lửa bén vào số cỏ khô này chắc chắn sẽ lan nhanh thiêu rụi toàn vùng. Bố nói:

- Tốt nhất là nên có khoảng ngăn cách an toàn để tránh gây phiền toái.

Dồn đất xong, Bố đặt một nắm cỏ khô vào chính giữa, xuống bờ suối ôm lên nhiều nhánh cây và các khúc cỏ khô. Bố đặt những nhánh cây nhỏ lên nắm cỏ khô, kế tiếp là những nhánh lớn hơn rồi tới những khúc gỗ và mồi lửa vào nắm cỏ. Ngọn lửa lách tách reo vui giữa vùng đất trống nhưng không thể cháy lan ra ngoài.

Rồi, Bố xuống lạch suối lấy nước trong lúc Mary và Laura giúp Mẹ nấu bữa tối. Mẹ trút cà phê vào guồng xay và cho Mary nghiền nhỏ. Laura múc nước Bố xách lên đổ đầy bình lọc cà phê và Mẹ đặt bình giữa đồng than. Mẹ cũng đặt vào giữa đồng than chiếc lò nướng bánh bằng sắt.

Trong lúc chờ lò nướng, Mẹ trộn bột mì với muối, nước và vữa thành những chiếc bánh nhỏ. Mẹ lấy một lát mỡ heo tráng lò nướng, đặt bánh vào và đập nắp lại. Rồi Bố rải thêm than lên nắp lò trong khi Mẹ xắt thịt heo ướp muối thành từng khoanh mỏng. Mẹ nướng những khoanh thịt trong chiếc vỉ sắt. Vì có những chân ngắn để có thể đứng giữa đồng than và do đó mới được gọi là vỉ. Nếu không có chân thì nó cũng chỉ như một chiếc chảo chiên.

Rồi cà phê sôi, bánh chín, thịt nướng xong và tất cả đều thơm ngào ngạt khiến Laura càng thấy đói cồn cào.

Bố đem băng ghế trên xe xuống đặt bên đồng lửa. Bố và Mẹ cùng ngồi trên đó. Mary và Laura ngồi trên dàn trước của cỗ xe. Mỗi người đều có một chiếc đĩa nhôm và dao, nữa có cán bằng xương màu trắng. Mẹ và Bố còn có riêng mỗi người một chiếc li thiếc. Bé Carrie cũng có một chiếc li nhỏ để thương nhưng Mary và Laura uống chung một chiếc li. Mấy cô uống nước vì chưa đủ lớn để được uống cà phê.

Trong lúc cả nhà ăn bữa tối, những vệt màu tím xẫm nhích thêm gần quanh đồng lửa trại. Đồng cỏ mênh mông tối mịt và im lìm. Chỉ có những đợt gió lướt nhẹ qua ngọn cỏ và từ bầu trời bao la, những ngôi sao lớn đu đưa thật thấp toả sáng.

Ngọn lửa trại trở nên ấm áp giữa khoảng không bát ngát lạnh lẽo. Những khoanh thịt nướng giòn tan béo ngậy, những chiếc bánh bột thơm phức. Trong bóng tối phía bên kia cỗ xe, Pet và Patty cũng đang ăn. Chúng cạp từng miếng cỏ lớn làm vang lên những tiếng xoạt xoạt sắc nhẹ.

Bố nói:

- Mình sẽ ở lại đây vài ngày. Cũng có thể mình ở lại đây luôn. Dưới chỗ lạch suối, đất rất tốt, cây cối nhiều và mồi săn vô số kể. Phải nói là có đủ mọi thứ mà một người mong có. Em thấy sao, Caroline?

Mẹ đáp:

- Có thể đi xa hơn, mình sẽ gặp những thứ tệ hơn.

Bố nói:

- Dù sao ngày mai anh cũng đi coi một vòng xung quanh. Anh sẽ mang súng theo để kiểm một món ăn tươi.

Bố mồi thuốc bằng một hòn than và duỗi thẳng chân thoải mái. Mùi khói thuốc đậm đà hoà trong hơi lửa ấm. Mary ngáp dài và xuống khỏi dàn xe, ngồi bệt trên cỏ. Laura cũng ngáp. Mẹ vội vã rửa đĩa, ly, dao, nĩa. Rồi Mẹ cọ lò nướng bánh, vỉ nướng thịt và giặt khăn lau.

Mẹ chợt đứng im một lúc lắng nghe những tiếng hú kéo dài vắng lại từ đồng cỏ. Cả nhà đều biết rõ tiếng hú đó là gì. Loại âm thanh này luôn khiến Laura lạnh buốt sống lưng và co rụt cổ lại. Mẹ rũ chiếc khăn lau rồi đi vào vùng bóng tối trải lên đám cỏ khô. Khi Mẹ trở lại, Bố nói:

- Chó sói! Anh đoán chúng ở cách mình khoảng nửa dặm. Tốt, ở đâu có nai thì ở đó có sói. Anh ước là...

Bố không nói ra điều ao ước nhưng Laura biết rõ. Bố đang ước có Jack ở đây. Khi ở Big Woods, mỗi lần nghe tiếng sói hú, Laura luôn nghĩ Jack sẽ không để lũ sói đụng tới cô. Họng cô khô khốc và mũi cay xè. Cô chớp chớp mắt, cố giữ không khóc. Con sói đó hoặc có thể là con sói khác, lại hú nữa.

- Tới giờ ngủ rồi, các cô bé.

Mẹ nói một cách vui vẻ. Mary đứng lên xoay người cho Mẹ mở giúp nút áo. Nhưng Laura nhào bật tới và đứng im. Cô đã thấy một thứ gì đó. Sâu trong vùng bóng tối phía bên kia ngọn lửa, hai tia sáng xanh lè loé lên sát mặt đất. Đó là những con mắt.

Một cảm giác lạnh buốt chạy dọc sống lưng Laura, da đầu cô co lại, tóc dựng đứng. Những điểm sáng xanh di động. Một điểm loé lên, một điểm khác loé lên rồi cả hai đều chiếu sáng và nhích tới.

Laura kêu lên:

- Coi kia, Bố! Coi kia! Một con sói!

Bố không có vẻ vội vã nhưng đã lưu ý. Chỉ trong khoảnh khắc Bố đã nhấc cây súng ra khỏi xe, sẵn sàng bắn vào cặp mắt xanh kia. Cặp mắt dừng lại trong bóng tối, chăm chú nhìn Bố.

Bố nói:

- Không chắc là một con sói. Trừ phi là một con sói mắc bệnh dại.

Mẹ nhấc Mary lên thùng xe. Bố tiếp:

- Cũng không hẳn thế. Hãy nhìn lũ ngựa coi!

Pet và Patty vẫn bình thản nhai cỏ. Mẹ nói:

- Một con mèo rừng chăng?

- Hay là một con sói cỏ?

Bố nhổ một cây cọc, hét lớn, quăng tới. Hai con mắt xanh chúi xuống sát đất tựa hồ con vật thu mình lại để chuẩn bị chồm tới. Bố hờm súng sẵn sàng. Con vật vẫn bất động.

Mẹ nhắc:

- Đứng, Charles!

Nhưng Bố từ từ bước thẳng tới cặp mắt. Và cũng chậm chậm men trên mặt đất, cặp mắt trườn về phía Bố. Laura đã nhìn rõ con vật trong đường ranh bóng tối. Đó là một con vật lông màu hung và vằn vện. Đúng lúc đó Bố kêu lên và Laura hét lớn.

Việc kể tiếp mà cô nghĩ tới là cổ sức chụp ôm lấy Jack đang nhảy nhót, hỏn hển, quay cuồng liếm mặt, liếm tay cô với chiếc lưỡi ướt át. Cô không thể giữ nổi con chó. Nó lao khỏi tay cô nhào tới Bố, tới Mẹ, rồi lại nhào trở lại với cô.

Bố nói:

- Tốt rồi, anh mừng quá!

Mẹ bảo:

- Em cũng thế! Nhưng anh có làm em bé thức dậy không?

Mẹ đu đưa bé Carrie trong vòng tay, khẽ vỗ ru.

Jack hết sức mừng rỡ. Nhưng chỉ một lát sau, nó đã nằm xuống sát bên Laura và thở ra một hơi dài thượt. Hai mắt nó đỏ hoe mệt nhọc và trợn nửa dưới thân hình nó dính bết bùn. Mẹ lấy cho nó một chiếc bánh và nó chỉ liếm qua rồi khẽ lắc lắc, không thể ăn nổi. Nó đã quá mệt.

Bố nói:

- Không thể nói chắc là nó đã phải bơi bao lâu và bị nước cuốn xa tới tận đâu trước khi lội được vào bờ.

Vậy mà khi nó tìm về tới nơi thì Laura lại gọi nó là chó sói và Bố tính bắn nó.

Nhưng Jack biết cả nhà không muốn xử với nó như thế. Laura hỏi nó:

- Bạn biết là chúng tôi không muốn như thế, phải không Jack?

Jack ngoắc ngoắc khúc đuôi cộc, nó biết.

Đã quá giờ đi ngủ. Bố buộc Pet và Patty vào máng ăn sau thùng xe cho chúng ăn bắp. Carrie đã ngủ trở lại. Mẹ giúp Mary và Laura thay quần áo. Mẹ choàng những chiếc áo dài ngủ trên đầu các cô trong lúc các cô luồn tay vào ống tay áo. Các cô tự cài nẹp cổ và buộc dải mũ dưới cằm. Dưới gầm xe, Jack đảo quanh ba vòng một cách mệt mỏi và nằm xuống ngủ.

Laura và Mary đọc lời cầu nguyện trong thùng xe rồi trườn vào chiếc giường nhỏ. Mẹ hôn chúc các cô bé ngủ ngon.

Bên kia tấm bạt mui, Pet và Patty tiếp tục nhai bắp. Khi Patty hít hít máng ăn, những tiếng phì phà nổi lên sát bên tai Laura. Nhiều tiếng động nhỏ lan nhanh trong cỏ. Từ lùm cây dưới lạch suối, một con cú cất tiếng:

- Hu-uu? Hu-uu?

ở một khoảng xa hơn, một con khác đáp lại:

- Uu-uu! Uu-uu!

Xa xa trên đồng cỏ, những con sói hú dài và dưới thùng xe, Jack khẽ gừ gừ trong họng. Mọi thứ trong thùng xe đều êm ả và ấm áp.

Ngay trước khoảng mui xe mở trống lơ lửng treo dày đặc những ngôi sao lớn lấp lánh. Laura nghĩ là Bố có thể đụng tay vào những ngôi sao này. Cô ước Bố ngắt lấy ngôi sao lớn nhất từ sợi dây treo nó vào bầu trời và tặng cho cô. Cô có vẻ hoàn toàn tỉnh táo, không hề ngủ chút nào, nhưng đột nhiên cô kinh ngạc hết sức. Ngôi sao lớn chiếu loá trước mắt cô.

Lập tức, cô choàng thức dậy. Đã qua sáng hôm sau.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 4

NGÀY THẢO NGUYÊN

Những tiếng lao xao nhẹ vang sát bên tai Laura do các hạt bắp trút vào máng ăn. Bố đang lo bữa sáng cho Pet và Patty.

Bố nói:

- Lui lại, Pet! Đừng có tham lam. Phải biết là đã tới lượt Patty chứ.

Pet dậm mạnh chân và nhóp nhép.

- Bây giờ hãy ăn trong góc máng của mình, Patty. Phía này là của Pet.

Tới phiên Patty khẽ ré lên. Bố nói:

- A, từ từ thôi, được không? Hãy tỏ ra biết điều nào. Ta nói con chỉ được ăn phần bắp riêng của mình thôi.

Mary và Laura nhìn nhau, cùng cười. Mùi thịt ướp xông khói và cà phê thơm lừng trong tiếng xèo xèo của những chiếc bánh kếp. Hai cô bé nhảy phắt ra khỏi giường.

Mary có thể tự lo mặc quần áo, trừ việc cài chiếc nút ở giữa lưng. Laura cài giúp chị chiếc nút này

rồi Mary cài cho Laura trọn hàng nút phía sau. Hai chị em rửa mặt và tay trong chiếc thau nhôm đặt trên bậc xe. Mẹ giúp cả hai chải từng lọn tóc rối trong lúc Bố xuống lạch suối lấy nước.

Rồi cả nhà ngồi trên thảm cỏ ăn bánh kẹp với thịt ướp xông khói và mật mía trong những chiếc khay đặt trên đùi.

Xung quanh, những vệt tối đọng lại trên mặt cỏ rợn sóng đang nhạt dần trong ánh nắng sớm. Từ những cồn sóng cỏ, bầy chiến chiến vút bay thẳng lên bầu trời quang đãng, hót véo von. Những cụm mây như các chuỗi ngọc trôi nhẹ giữa khoảng không xanh thẳm. Trên khắp các lùm cỏ, những con chim nhỏ xíu không ngừng bay lượn và ca hát líu lo. Bố bảo đó là giống chim di.

Laura gọi lớn:

- Di, di! Chim di ơi!

Mẹ nhắc:

- Ăn đi, Laura. Con không được quên các thói quen, dù mình ở cách mọi người hàng trăm dặm.

Bố nói, giọng ngọt ngào:

- Calorine, mình chỉ cách Independence bốn chục dặm thôi và cũng không có một người hàng xóm nào ở gần hơn thế.

Mẹ gật đầu:

- Bốn chục dặm, đúng rồi! Nhưng dù sao thì vẫn chẳng hay ho gì nếu hát bên bàn ăn. Hay trong lúc đang ăn.

Mẹ nói thêm mấy tiếng cuối vì lúc này không có bàn ăn.

Chỉ có cánh đồng mênh mông trông vắng với thảm cỏ chập chờn những gợn sóng lấp lánh dưới bầu trời xanh bao la và từng bầy chim bay lượn hót mừng mặt trời đang lên. Khắp trên đồng cỏ mênh mông này không một dấu hiệu nào cho thấy từng có một ai khác sống tại đây.

Giữa khoảng đất trời lồng lộng, cỗ xe nhỏ phủ mui nằm im lìm đơn độc. Sát bên cỗ xe là Bố, Mẹ, Mary, Laura và bé Carrie đang ngồi ăn bữa sáng. Những con ngựa nhóp nhép nhai bắp và Jack đang ngồi bất động cố kìm không xin ăn. Laura không được phép chia thức ăn cho nó trong lúc đang ăn, nhưng cô vẫn để dành cho nó. Và Mẹ đã làm riêng cho nó một chiếc bánh kẹp lớn bằng phần bột, trứng và sữa còn dư lại.

Khắp nơi trong đồng cỏ, những con thỏ xuất hiện bên hàng ngàn gà gô, nhưng sáng nay Jack không thể tự sẵn tìm bữa ăn sáng. Bố sắp đi săn và Jack phải ở lại canh chừng.

Trước hết, Bố buộc Pet và Patty vào dây cột. Rồi Bố lấy chiếc khạp gỗ bên sườn xe xuống, đổ đầy nước vào đó. Mẹ đang chuẩn bị giặt đồ.

Xong, Bố dắt chiếc riu nhỏ bện ngót vào trước bụng, treo ống thuốc ở bên chiếc riu, nhét hộp đồ khâu và túi đạn vào túi rồi kẹp súng trên cánh tay.

Bố nói với Mẹ:

- Cứ nhân nha, Caroline. Mình sẽ chỉ rời đi khi nào thích đi. Còn nhiều thời giờ ở đây.

Bố quay đi. Một khoảnh khắc sau, mọi người chỉ còn nhìn thấy nửa trên thân hình Bố vươn khỏi lớp cỏ cao, tiếp tục rời xa và nhỏ dần. Rồi, Bố khuất ngoài tầm nhìn và đồng cỏ vắng hoe.

Mary và Laura rửa chén đĩa trong lúc Mẹ dọn giường trên thùng xe. Xếp gọn gàng xong những chiếc đĩa đã được rửa sạch vào thùng, hai chị em đi lượm những cành cây rải rác chất lên đồng lửa rồi khuân củi đặt tựa vào một bánh xe. Thế là mọi thứ đều đã ngăn nắp.

Mẹ mang từ trong xe ra chiếc chén gỗ nhỏ đựng xà phòng, vén cao váy, xắn tay áo lên và quì trên cỏ ngay bên khạp nước. Mẹ giặt khăn trải giường, áo gối, các đồ lót trắng rồi giặt tiếp sơ-mi, áo khoác, xả nước cho sạch và trải lên cỏ phơi khô dưới nắng.

Mary và Laura đang lòng sục. Hai cô bé không được phép rời xa cỗ xe, nhưng rất thích thú chạy lăng quăng trên cỏ giữa nắng gió. Trước mắt các cô luôn có những con thỏ cực lớn nhảy nhót, những con chim vỗ cánh bay lên rồi đáp xuống. Đám chim di bé xíu có mặt khắp nơi và chiếc tổ xinh xinh của chúng đầy trong các bụi cỏ cao. Khắp nơi cũng xuất hiện những con sóc đất nhỏ với bộ lông sọc nâu. Những con vật nhỏ này có vẻ êm mềm như nhung. Mắt chúng tròn xoe sáng long lanh, mũi gấp nếp và những bàn chân tí teo. Chúng đột ngột phóng ra từ những lỗ hang trên mặt đất, đứng sững nhìn Mary và Laura. Chân sau chúng gấp dưới hông, những bàn chân tí teo áp vào bụng và chúng giống hệt những mảnh gỗ khô nhô lên từ mặt đất. Chỉ những con mắt chúng lấp lánh. Mary và Laura muốn bắt một con đem tới cho Mẹ. Nhiều lần, gần như các cô đã chụp trúng một con. Chúng thường đứng bất động mặc cho các cô tới gần và đúng lúc các cô tin là chụp được thì chúng biến mất. Trên mặt đất chỉ còn trơ lại lỗ hang tròn xoe.

Laura chạy tới chạy lui hoài vẫn không chụp nổi một con. Mary thu mình ngồi im bên lỗ hang chờ một con xuất hiện trong lúc những con sóc nhảy nhót vui vẻ hoặc ngồi ngắm cô ngay sát phía ngoài tầm tay. Nhưng không một con nào ló ra lỗ hang mà cô rình chờ.

Khi có một chiếc bóng trôi qua bãi cỏ là cả bầy sóc biến mất. Đó là lúc một con ó đảo vòng trên cao. Con chim bay gần tới mức Laura nhìn rõ cặp mắt tròn dử tận đảo xuống chiếu thẳng vào cô. Cô nhìn rõ cả chiếc mỏ nhọn sắc và những chiếc móng man rợ co lại sẵn sàng bổ nhào xuống vồ chụp. Nhưng con ó không thấy gì ngoài Laura và Mary cùng những lỗ hang tròn trống lóc trên mặt đất. Nó lượn vòng ra xa đảo tới nơi khác kiếm mồi.

Lập tức tất cả những con sóc đất nhỏ lại xuất hiện.

Lúc này đã gần giữa trưa. Mặt trời sắp vươn lên thẳng đỉnh đầu. Laura và Mary đành hái những bông hoa trong các lùm bụi mang về tặng Mẹ thay vì đem về một con sóc đất.

Mẹ đang gấp quần áo vừa được phơi khô. Những bộ đồ lót trắng hơn tuyết còn đượm hơi nắng ấm và thơm nồng mùi cỏ. Mẹ cất quần áo vào thùng xe và nhận những bó hoa. Hết ngắm bó hoa của Laura, Mẹ lại ngắm bó hoa của Mary và cắm tất cả vào chiếc bình đầy nước. Mẹ đặt bình hoa ngay trên bậc

xe để làm đẹp chỗ ở.

Rồi Mẹ tách hai chiếc bánh bột bắp, quét mật mía lên. Mẹ đưa cho Mary và Laura mỗi cô một chiếc. Đó là bữa ăn trưa của hai cô bé, bữa ăn trưa thật ngon.

Laura hỏi:

- Em bé da đỏ ở đâu, Mẹ?

Mẹ nhắc:

- Không được nói với cái miệng đầy bánh như thế, Laura.

Thế là Laura vội nhai, nuốt nghiêng ngầu và nói:

- Con muốn thấy một em bé da đỏ.

- Xin Chúa che chở cho chúng con!

Mẹ kêu lên và tiếp:

- Điều gì lại khiến con muốn thấy người da đỏ? Rồi mình sẽ thấy họ. Mẹ sẽ không ngạc nhiên khi mình thấy nhiều hơn cả mức mình mong.

Mary hỏi:

- Họ sẽ không làm hại mình chứ?

Mary luôn ngoan ngoãn không khi nào nói trong lúc đang nhai bánh. Mẹ nói:

- Không đâu! Đừng để một ý nghĩ như thế len vào đầu con.

- Tại sao Mẹ không thích người da đỏ?

Laura hỏi và le lưỡi liếm một giọt mật. Mẹ nói:

- Mẹ chỉ không thấy thích họ thôi. Mà con đừng liếm ngón tay nữa, Laura.

Laura nói:

- Đây là xứ sở của người da đỏ phải không? Nếu Mẹ không thích họ thì mình tới xứ của họ làm gì? Mẹ bảo Mẹ không biết đây có phải xứ của người da đỏ hay không. Mẹ cũng không biết ranh giới giữa vùng Kansas kéo tới đâu. Nhưng dù sao thì chắc người da đỏ không còn ở đây lâu. Bố đã nghe một người ở Washington nói không bao lâu nữa sẽ nói rộng vùng định cư qua lãnh thổ người da đỏ. Có thể việc này đã được thực hiện, nhưng khó có ai biết chắc vì Washington ở xa quá.

Mẹ lên thùng xe lấy chiếc bàn ủi, đem hơi nóng trên lửa. Mẹ phun nước vào áo của Mary, của Laura, của bé Carrie và chiếc khăn thô. Mẹ trải một chiếc chăn và tấm trải giường lên băng ghế trên thùng xe rồi ủi quần áo.

Bé Carrie ngủ trong thùng xe. Laura, Mary và Jack nằm ngay dưới bóng mát trên đám cỏ bên cổ xe vì lúc này đang nắng gắt. Jack há miệng, le dài chiếc lưỡi đỏ hồng, mắt lơ lơ muốn ngủ gục. Mẹ khẽ ngậm nga trong lúc đưa chiếc bàn ủi qua các nếp nhăn trên những chiếc áo. Xung quanh họ chỉ có thảm cỏ dồn xô trong gió kéo dài tận chân trời. Trên cao, vài cụm mây trắng lững lờ trôi giữa khoảng không xanh nhạt.

Laura hết sức thoải mái. Gió cất tiếng ca một điệu ca trầm trầm rì rào trong cỏ. Tiếng xào xạc của bầy cào cào vang khắp vùng đồng trống mênh mông. Từ các lùm cây bên lạch suối, một giọng ngân dài mơ hồ vẳng lại. Nhưng hết thảy những âm thanh đó như chỉ làm tăng thêm sự tĩnh mịch thanh thoát, ấm áp trùm bủa khắp nơi. Laura chưa từng thấy nơi nào kì thú ngang với nơi này.

Cô không hề hay biết mình đã ngủ thiếp đi, cho tới khi bừng tỉnh. Jack đang đứng ngoắc ngoắc chiếc đuôi cụt ngùn. Mặt trời đã xuống thấp và Bố đang băng ngang đồng cỏ trở về. Cô nhảy bật lên, phóng chạy và chiếc bóng dài của Bố lướt tới đón cô giữa những cơn sóng cỏ.

Bố giơ cao con mồi săn được cho cô nhìn rõ. Bố hạ được hai con gà gô mái mập mạp và một con thỏ, con thỏ lớn nhất mà cô được thấy. Laura vừa nhảy nhót vừa vỗ tay la lớn. Rồi cô níu một ống tay áo Bố nhảy lò cò qua những đám cỏ cao.

Bố nói với cô:

- Vùng này vô số mồi săn. Vừa thấy một con nai là Bố thấy liền năm mươi con, rồi thì linh dương, sóc, thỏ và đủ thứ chim. Dưới suối thì đặc nghẹt cá.

Bố quay qua nói với Mẹ:

- Đúng như anh đã nói với em, Caroline. ở đây có mọi thứ mình cần. Mình sẽ sống như những ông vua.

Rồi tới bữa ăn tối tuyệt vời. Cả nhà quây quần bên đồng lửa, ăn món thịt thơm mềm ngon lành cho tới lúc không thể ăn thêm nổi một miếng. Cuối cùng, Laura đặt chiếc đĩa xuống, thở ra một hơi dài mãn nguyện. Cô không ước điều gì hơn nữa trên đời này.

Bầu trời bao la đang chuyển màu và khắp mặt đất phẳng lì rải đầy bóng tối. Hơi lửa ấm càng dễ chịu hơn do gió đêm thấm lạnh. Từ mé rừng bên lạch suối khắc khoải vẳng lên tiếng cuộc kêu. Một lát sau, con bách thanh cất tiếng hót rồi những vì sao hiện ra và bầy chim im lặng.

Tiếng đàn của Bố dịu dặt cất lên trong ánh sao. Đôi lúc Bố hát theo, đôi lúc chỉ có tiếng đàn réo rất. Êm nhẹ và lan xa, tiếng đàn như bồng bênh theo lời ca:

*- Em bí ẩn nhưng tình ta tha thiết
Trái tim này muôn thuở hướng về em*

Những ngôi sao rực sáng hạ thấp xuống khỏi nền trời, thấp hơn, thấp hơn nữa, run rẩy theo tiếng đàn. Laura thấy nghẹn thở và Mẹ vội nhào tới. Mẹ hỏi:

- Gì vậy, Laura?

Laura thì thầm:

- Các ngôi sao đang hát.

Mẹ nói:

- Con ngủ mơ rồi. Chỉ có tiếng đàn thôi. Bây giờ phải lên giường ngay.

Dưới ánh lửa, Mẹ cởi áo cho Laura, choàng lên người cô chiếc áo ngủ, giúp cô buộc dải mũ và đặt cô vào giường. Nhưng tiếng đàn vẫn dịu dặt trong ánh sao. Trời đêm ngập tràn âm nhạc và Laura tin rằng phần lớn do từ những ngôi sao rực sáng đang đu đưa thật thấp trên đồng cỏ.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 5

NGÔI NHÀ TRÊN THẢO NGUYÊN

Sáng hôm sau, Laura và Mary thức dậy trước khi mặt trời mọc. Các cô ăn điểm tâm bằng xúp bắp với xốt gà gô và lật đật giúp Mẹ rửa chén đĩa. Bố chuyển mọi thứ lên xe rồi cột Pet và Patty vào xe. Mặt trời vừa nhô lên, họ đã đang băng ngang đồng cỏ. Lúc này cũng không có con đường nào hết. Pet và Patty đạp tràn trên cỏ và cỗ xe kẻ dài phía sau những vệt bánh lè loi.

Gần trưa, Bố ra lệnh cho lũ ngựa:

- Hu-oa!

Cỗ xe ngừng lại, Bố nói:

- Đây rồi, Caroline. Mình sẽ dựng nhà tại đây.

Laura và Mary bò qua chiếc máng ăn nhảy ào xuống đất. Khắp xung quanh đều là đồng cỏ trải dài tới chân trời.

Tương đối gần về phía bắc là một trũng đất thấp nằm dưới đồng cỏ. Vài ngọn cây xậm màu nhô lên và sau những ngọn cây đó là nhiều vách đất dốc chận ngang thâm cỏ trên đồng. Xa xa về phía đông, một lớp cỏ khác nằm gẫy khúc trên đồng và Bố nói đó là sông.

Bố vừa nói vừa chỉ cho Mẹ:

- Sông Verdigris đó.

Rồi, Bố Mẹ khởi sự chuyển đồ đạc xuống xe. Mọi thứ đều chất đống trên mặt đất. Mui xe cũng được gỡ và đem phủ trên đống đồ đạc. Tới phiên thùng xe được tháo rời trước sự chăm chú theo dõi của Laura, Mary và Jack.

Từ lâu, cỗ xe đã là nhà của họ. Lúc này, nó chỉ còn tro bộ khung và bốn vành bánh. Pet và Patty vẫn được cột vào dàn trước cỗ xe. Bố xách chiếc xô và cây rìu, leo lên ngòi trên bộ khung xe, lái đi. Bố lái thẳng xuống dưới đồng cỏ, khuất ngoài tầm nhìn.

Laura hỏi:

- Bố đang đi đâu vậy?

Mẹ đáp:

- Bố đi kiếm cây dưới khu đất trống.

Thật khác thường và dễ sợ khi bị bỏ lại giữa thảo nguyên mà không có một cỗ xe. Mặt đất và bầu trời bỗng như quá lớn và Laura thấy mình bé nhỏ hơn. Cô muốn chúi xuống nằm im giữa đám cỏ cao như một con gà gô nhỏ. Nhưng cô không thể làm vậy vì phải giúp Mẹ trong lúc Mary ngồi trên cỏ giữ bé Carrie.

Trước tiên, Laura và Mẹ sắp đặt giường ở dưới tấm bạt mui xe. Rồi Mẹ xếp lại đủ thứ hộp, thùng, gói trong lúc Laura rẫy sạch cỏ trên khoảnh đất trước lều bạt. Khoảnh đất này là chỗ nấu nướng. Nhưng phải chờ Bố mang củi về mới nhóm lửa được.

Không còn việc làm nên Laura đi quanh một chút, cô không đi xa khỏi lều bạt, nhưng lại tìm thấy một kiểu đường hang kì lạ ở trong cỏ mà nếu chỉ nhìn qua ngọn cỏ gợn sóng ở phía trên thì không thể nhận ra. Đó là một lối đi thẳng, hẹp len giữa chân những cọng cỏ. Nó kéo dài mãi vào đồng cỏ vô tận.

Laura đi theo một đoạn ngắn. Cô đi thật chậm, chậm hơn rồi dừng lại và cảm thấy kì quái. Thế là cô đảo ngược một vòng, vội vã chạy về. Nhìn xiên qua vai mình, cô không thấy có thứ gì khác. Nhưng cô vẫn hối hả chạy.

Lúc Bố ngồi trên một đống gỗ lái xe trở về, Laura nói ngay với Bố về lối đi đó. Bố bảo đã nhìn thấy từ hôm qua.

Bố nói:

- Đó là một lối đi cũ lắm rồi.

Đêm đó, bên đống lửa, Laura lại hỏi lúc nào cô sẽ thấy một em bé da đỏ, nhưng Bố nói không biết. Bố nói không bao giờ thấy người da đỏ, trừ phi họ muốn thấy mình. Bố đã thấy người da đỏ khi còn là một đứa trẻ ở bang New York, nhưng Laura chưa từng thấy bao giờ. Cô chỉ nghe nói đó là giống người man rợ với nước da màu đỏ và những cây rìu nhỏ của họ được gọi là tomahawk.

Bố biết rất nhiều loài hoang thú nên chắc phải biết về giống người man rợ. Laura nghĩ là vào một ngày nào đó Bố sẽ chỉ cho cô thấy một em bé da đỏ giống như khi Bố chỉ cho cô những con nai nhỏ, những chú gấu con và những bầy chó sói.

Bố đi kéo gỗ liên tục nhiều ngày, chất thành hai đống, một để làm nhà và một để làm chuồng ngựa. Một con đường bắt đầu thành hình nối với trũng đất thấp bên lạch suối. Về đêm, trong các sợi dây cột, Pet và Patty miệt mài gặm khiến đám cỏ xung quanh hai đống gỗ thành lưa thưa và cụt ngắn. Bố khởi sự dựng nhà trước. Bố xoay bước trên mặt đất để đo độ dài rộng, rồi với chiếc xuống, Bố đào các đường rãnh cạn dọc hai bên khoảng đất vừa đo xong. Bố lẩn hai khúc cây lớn nhất vào các đường rãnh này. Những khúc cây này rất bền chắc vì sẽ đỡ cả căn nhà và được gọi là đà dầm. Chặt khớp xong, Bố lẩn cho khúc cây lật úp xuống và các khớp gắn chặt khúc cây trên cây đà dầm. Phần khung nền của ngôi nhà đã hoàn tất. Nó có bề cao bằng thân một khúc cây. Hai cây đà dầm chìm một nửa dưới đất và hai đặt ngang đầu chúng được ghép vừa khít để nằm ngay trên mặt đất. Tại góc giao tiếp các đầu cây, những khớp chặt giúp các đầu cây ghép lại vẫn không có độ dày hơn một thân cây. Và, đầu hai khúc cây đặt trên đà dầm lại lộ ra phần thân cây còn nguyên phía sau các khớp chặt.

Hôm sau Bố bắt đầu ghép vách. Từ mỗi phía, Bố lẩn một khúc cây và chặt khớp hai đầu để ghép khít với đầu khúc cây nằm dưới. Rồi Bố lẩn thêm hai khúc cây khác, chặt khớp hai đầu để ghép khít vào đầu hai khúc cây vừa được ghép. Lúc này, ngôi nhà đã có bề cao bằng hai thân cây.

Các khúc cây ghép với nhau rất chắc ở các góc. Nhưng không khúc cây nào hoàn toàn thẳng và tất cả đều có một đầu lớn, một đầu nhỏ nên dọc theo các bức vách có những khe hở. Chuyện này không đáng kể bởi Bố đã sắp xếp mở các khe hở kia.

Bố xoay xở một mình đưa bề cao ngôi nhà lên bằng ba thân cây. Rồi, Mẹ giúp Bố. Bố nhấc một đầu cây lên vách và Mẹ kim đầu cây đó trong lúc Bố nhấc tiếp đầu kia. Bố đứng trên vách chặt khớp và Mẹ giúp lẩn, đỡ khúc cây khi Bố ghép đặt vào đúng vị trí tạo một góc vuông hoàn hảo.

Cứ thế, khúc này này tiếp khúc cây khác, bức vách cao thêm mãi cho tới lúc cao ngang đầu Laura. Cô đã thấy mê vì đứng xem Bố Mẹ dựng nhà nên quay đi lưng sục trong đám cỏ cao. Đột nhiên cô nghe Bố hét lớn:

- Tránh mau! ở dưới tránh mau!

Một khúc cây nặng trĩch đang trượt xuống. Bố cố kìm giữ một đầu để khúc cây không lẩn trúng Mẹ. Bố không thể kìm nổi. Khúc cây lao xuống. Mẹ co người lại trên mặt đất.

Cô bé lao tới bên Mẹ gần như cùng một lúc với Bố. Bố quì xuống kinh hoàng gọi Mẹ và Mẹ nghẹn giọng:

- Em không sao.

Khúc cây đè trên một bàn chân Mẹ. Bố nhấc lên cho Mẹ rút chân ra. Bố sờ nắn trên người Mẹ coi có

chỗ xương nào bị gãy.

- Đưa tay lên coi.

Bố nhắc và hỏi tiếp:

- Có bị va ở lưng không? Em xoay đầu được chứ?

Mẹ đưa tay lên và xoay đầu. Bố nói:

- Cảm ơn Chúa!

Bố giúp Mẹ ngồi thẳng dậy. Mẹ nhắc lại:

- Không sao đâu, Charles. Chỉ bị ở bàn chân thôi.

Bố vội tháo giày và cởi vớ cho Mẹ. Bố xem xét khắp bàn chân Mẹ, lay động bàn chân, mu bàn chân và từng ngón chân. Bố hỏi:

- Đau nhiều không?

Mặt Mẹ xám ngoét, môi mím chặt. Mẹ nói:

- Không nhiều lắm.

Bố bảo:

- Xương không sao. Chỉ bị trặc gân một chút thôi.

Mẹ nói vui về:

- Ô, bong gân thì mau lành. Đừng lo quá, Charles.

Bố nói:

- Lỗi tại anh. Lẽ ra anh nên làm dàn đỡ.

Bố đỡ Mẹ vào lều bạt. Bố nhóm lửa nấu nước. Khi nước nóng vừa mức, Mẹ ngâm bàn chân bị thương vào đó.

Đúng là do ý Chúa mà bàn chân Mẹ không bị dập nát. Chỉ nhờ một khe rãnh nhỏ trên mặt đất, bàn chân Mẹ đã được cứu thoát.

Bố chế thêm nước nóng vào thùng ngâm chân cho Mẹ. Hơi nóng làm chân Mẹ đỏ lên và chỗ mắt cá sưng phồng bắt đầu chuyển thành màu tím. Mẹ lấy bàn chân ra khỏi thùng nước và quấn nhiều vòng một dải vải quanh mắt cá chân. Mẹ nói:

- Em có thể xoay xở được.

Bàn chân đó của Mẹ không thể mang giày. Nhưng Mẹ quấn thêm nhiều lớp vải xung quanh và lết đi cà nhắc. Mẹ vẫn lo com nước như thường lệ nhưng chậm chạp hơn. Nhưng Bố bảo Mẹ không thể giúp Bố dựng nhà cho tới khi mắt cá chân Mẹ lành hẳn.

Bố đẽo cây làm dàn đỡ. Đó là những tấm ván dài và mỏng. Một đầu ván chống trên đất còn đầu kia tựa vào bờ vách. Bố sẽ không còn phải nhắc một khúc cây nào vì tất cả được lán trên dàn đỡ này.

Mắt cá chân Mẹ vẫn chưa lành. Chiều chiều, khi Mẹ mở băng ngâm chân trong nước nóng, chỗ đau vẫn nổi đủ thứ màu tím, đen, xanh, vàng. Ngôi nhà cứ phải nằm chờ.

Rồi, một buổi chiều, Bố trở về vừa đi ngược con đường nối với lạch suối vừa huýt gió vui vẻ. Cả nhà không ngờ Bố đi săn mà về sớm như vậy. Vừa thoáng thấy mọi người, Bố đã la lớn:

- Có tin vui!

Thì ra họ có một người hàng xóm chỉ ở cách khoảng hai dặm bên kia bờ lạch suối. Bố gặp ông ta trong rừng. Cả hai đã thoả thuận cùng giúp nhau để mọi công việc sẽ nhẹ hơn.

Bố nói:

- Anh ấy còn độc thân và nói có thể sống không có nhà, dễ hơn so với em và các cô bé gái. Vì thế, anh ấy tới giúp mình trước. Khi nào anh ấy dựng nhà, anh sẽ qua giúp lại.

Bố hỏi:

- Em thấy thế nào, Caroline?

Một cách vui vẻ, Mẹ đáp:

- Thật tốt, Charles. Em mừng lắm.

Ngay sáng sớm hôm sau, ông Edwards tới. Ông cao, gầy, da sạm nắng. Ông cúi chào Mẹ và gọi Mẹ bằng “bà” một cách lễ độ. Nhưng ông ấy nói với Laura rằng ông ấy là một con mèo hoang vùng Tennessee. Ông ấy mang đôi giày ống cao, mặc chiếc áo cổ chui vá chằng chịt, đội nón da gấu và phun nước miếng xa tới mức Laura chưa hề tưởng tượng có một người làm nổi như thế. Ông ấy còn có thể phun nước miếng trúng bất cứ thứ gì ông ấy nhắm. Laura tập làm theo và tập hoài nhưng không bao giờ phun nổi nước miếng xa và chính xác như ông Edwards.

Ông ấy làm việc rất nhanh. Chỉ nội một ngày, ông ấy và Bố đã đưa các bức vách lên đúng tầm cao mà Bố ấn định. Cả hai nô giỡn, ca hát suốt buổi làm và những cây búa của họ làm bay tung các mảnh vụn.

Khung mái gồm những thanh gỗ mỏng đã được đặt trên các đầu vách. Rồi, trên bức vách phía nam, hai người cắt một khung trống cao làm cửa ra vào và trên hai bức vách phía đông, phía tây, họ khoét hai ô trống hình vuông để làm cửa sổ.

Laura không thể kéo dài thêm thời gian chờ đợi được nhìn thấy bên trong ngôi nhà. Ngay khi khung trống cao được cắt xong, cô chạy ào vào bên trong. Mọi thứ ở đây đều in sọc chằng chịt. Những sọc nắng xuyên qua các kẽ hở trên bức vách phía tây những sọc tối do bóng những thanh nẹp mỏng trên khung mái in xuống. Những sọc nắng và tối đó đều vắt trên bàn tay, cánh tay và những bàn chân trần của Laura. Và, qua các kẽ vách, cô có thể nhìn thấy nhiều vệt sọc trên đồng cỏ. Mùi thơm ngọt của cỏ hoà lẫn cùng thơm ngọt của gỗ mới được chặt ra.

Rồi, khi Bố cắt những khúc cây để mở ô cửa sổ trên bức vách phía tây, từng tảng lớn ánh nắng ủa vào. Lúc Bố hoàn tất công việc thì ngay trên nền đất giữa ngôi nhà nằm im một khối nắng.

Quanh khung cửa và các ô cửa sổ, Bố và ông Edwards đóng ép những tấm ván mỏng vào các đầu cây được cắt ra. Ngôi nhà đã xong, ngoại trừ trên mái. Các bức vách đều chắc chắn và nhà rộng, rộng

hơn nhiều so với lều bạt. Đúng là một ngôi nhà xinh xắn.

Ông Edwards đòi đi về, nhưng Bố Mẹ nói ông phải ở lại dùng bữa. Mẹ đã nấu một bữa ngon đặc biệt cho ngày họ cùng nhau kết bạn.

Có món thịt thỏ hầm ăn với bánh bột hấp và rất nhiều nước xốt. Còn món bánh bột bắp dày dặn đang bốc hơi rất hợp khẩu vị ăn với mỡ heo ướp muối xông khói. Ăn kèm thêm với bánh bột bắp còn có mật mía, vì đây là bữa ăn họp mặt kết bạn nên không dùng mật mía pha cà phê. Mẹ lấy ra món đường trắng dự trữ từ một túi giấy nhỏ màu nâu nhạt.

Ông Edwards nói ông ấy chỉ còn biết ca ngợi bữa ăn này.

Rồi Bố mang đàn ra.

Ông Edwards nằm duỗi thẳng chân trên đất lắng nghe. Nhưng mở đầu, Bố đàn cho Laura và Mary.

Bố đàn một bài các cô thích nhất và Bố hát theo. Laura thích bài này nhất vì giọng Bố cứ trầm xuống, trầm xuống nữa, trầm xuống hơn nữa theo nhịp hát:

*Đức Vua phiêu lãng chính là Ta
Tênh tênh xuôi ngược khắp gần xa
Chiếc nón cũ mềm, đem quang xuống
Ôm trọn đất trời, vỗ bụng ca.*

Tới đó, giọng Bố chuyển thành trầm, trầm xuống, trầm hơn cả giọng con ếch ương già nhất:

*- Đức Vua
phiêu
lãng
chính
là
TA!*

Tất cả đều cười lớn, Laura khó khăn lắm mới ngưng cười nổi.

- Ô, hát lại đi, Bố! Hát lại đi!

Cô kêu lên trước khi sức nhớ là trẻ con thường bị canh chừng và không được nghe theo. Thế là cô nín thinh.

Bố tiếp tục đàn và mọi vật bắt đầu nhảy múa. Ông Edwards chống một khuỷu tay lên, rồi ngồi thẳng dậy, rồi phóng mình lên và bắt đầu nhảy múa. Ông như một con thỏ đang nhảy nhót dưới ánh trăng trong khi tiếng đàn của Bố vui nhộn âm ỉ và một bàn chân Bố gõ nhịp trên mặt đất. Laura và Mary vỗ tay hoà theo trong lúc bàn chân các cô cũng gõ nhịp.

- Anh đúng là cây đàn điên cuồng nhất mà tôi được thấy.

Ông Edwards kêu lên với Bố một cách thán phục. Ông ấy không ngừng nhảy nhót còn Bố không ngưng đàn. Bố đàn bài Mùi Vị Tiền Bạc, bài Du Khách Arkansas, bài Cô Hầu Gái Ái Nhĩ Lan và bài Vũ Điệu Qui.

Bé Carrie không thể ngủ trong tiếng nhạc như thế. Bé ngồi dậy trong lòng Mẹ, mắt tròn xoe nhìn ông Edwards rồi vừa cười vừa vỗ vỗ hai bàn tay nhỏ xíu.

Ngay cả ngọn lửa cũng nhảy múa lôi cuốn tất cả những bóng đen xung quanh cùng nhảy múa theo. Chỉ riêng ngôi nhà mới vẫn đứng im lìm lặng lẽ giữa màn đêm cho tới khi mặt trăng vuron lên chiếu sáng những bức vách màu xám và dội những vệt vàng bao bọc nó.

Ông Edwards bảo là ông ấy phải đi. Đường về chỗ ở của ông ấy khá xa, mãi mé rừng bên kia lạch suối. Ông ấy cầm cây súng chúc Laura, Mary và Mẹ ngủ ngon. Ông ấy bảo là một người độc thân thường thích cô đơn, nhưng ông ấy đoán chắc là rất vui với không khí gia đình trong buổi tối này. Ông ấy nhắc:

- Đàn đi, Ingalls! Đàn tiễn tôi lên đường.

Thế là trong lúc ông ấy theo con đường dẫn xuống lạch suối rời xa đàn, Bố vẫn đàn. Và Bố cùng ông Edwards và Laura cùng hát lớn:

*Già Dan Tucker là ông già hoàn hảo
Già rửa mặt mình trong chiếc chảo
Già chải tóc mình bằng một bánh xe quay
Và tống con nhức răng xuống gót giày
Mau tránh đường cho già Dan Tucker tới
Già đã trễ giờ đi kiếm ăn bữa tối
Bữa ăn qua rồi, chén đĩa sạch trơn
Chẳng còn lại gì ngoài miếng bí củn củn
Già Dan Tucker đã đi vào thành phố*

Cười trên lưng lừa, dắt theo chú chó lon ton

Vang xa trên đồng cỏ, giọng Bố oang oang có giọng Laura phụ hoạ và vắng lại từ khu đất trũng bên kia lạch suối, những tiếng gào cuối cùng của ông Edwards:

*Mau tránh đường cho già Dan Tucker tới
Già đã trễ giờ đi kiếm bữa ăn tối!*

Khi Bố ngưng đàn, cả nhà không còn nghe thấy tiếng ông Edwards nữa. Chỉ có tiếng gió rì rào trong đồng cỏ. Mặt trăng vàng vành vành đang vươn lên thẳng đỉnh đầu. Bầu trời ngập tràn ánh sáng xoá nhoà các vì sao và khắp thảo nguyên chìm trong dịu dàng bí ẩn.

Từ rừng cây bên lạch suối, một con hoạ mi bắt đầu lên tiếng. Vạn vật im lìm lắng nghe. Con chim hót và hót liên tục. Gió se lạnh lồng lộng thổi qua đồng trống và tiếng hoạ mi trong trẻo lượn vòng trên tiếng cỏ rì rào. Bầu trời như một chiếc đĩa sáng khổng lồ úp trên mặt đất phẳng lì đen đặc.

Tiếng chim hót ngưng bật. Không một cử động hay lên tiếng. Laura và Mary lặng lẽ còn Bố và Mẹ ngồi không nhúc nhích. Chỉ còn tiếng gió lao xao và thảm cỏ thở dài. Rồi Bố đặt cây đàn trên vai chạm nhẹ chiếc vĩ trên mấy sợi dây. Vài nốt nhạc như những giọt nước trong veo rơi vào sự im lìm. Ngưng lại một giây, rồi Bố đàn lại điệu hót của con hoạ mi. Con hoạ mi lập tức đáp lại lời Bố. Nó bắt đầu lên tiếng hót trở lại. Tiếng chim hót hoà theo tiếng đàn của Bố.

Khi những dây đàn im tiếng, con hoạ mi tiếp tục hót. Nếu nó ngưng lại, cây đàn lại mời gọi và nó lập tức hót theo. Con chim và cây đàn như đang cùng nhau tâm sự dưới ánh trăng trong đêm lạnh.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 6

CHUYỆN VÀO NHÀ

Buổi sáng, Bố nói với Mẹ:

- Tốt hơn là mình nên chuyển vào nhà và có xếp đặt thật gọn ghẽ dù còn thiếu nền và nhiều thứ khác. Anh phải lo dựng gấp chuồng ngựa để Pet và Patty cũng được an toàn trong các bức vách. Hồi đêm, anh nghe thấy tiếng sói hú khắp mọi phía và có vẻ khá gần.

Mẹ nói:

- Ô, anh còn cây súng nên em không lo lắm.

- Đúng vậy, và còn cả Jack ở đây nữa. Nhưng anh vẫn yên tâm hơn khi có những bức vách chắc bao quanh em và các con.

Mẹ hỏi:

- Sao anh nghĩ là mình sẽ không gặp người da đỏ?

Bố trả lời một cách lơ đãng:

- Ô, anh không biết nữa. Anh đã thấy nhiều điểm hạ trại của họ giữa các vách đất. Anh nghĩ lúc này họ đang có một cuộc đi săn ở xa.

Mẹ lên tiếng gọi:

- Các con gái! Nắng lên rồi!

Laura và Mary bò ra khỏi giường, mặc quần áo. Mẹ nói trong lúc đặt phần thịt thỏ hầm cuối cùng lên đĩa của các cô:

- Ăn sáng nhanh lên. Bữa nay mình chuyển vào trong nhà nên phải dọn hết các thứ lộn vụn ra.

Thế là hai cô bé ăn hồi hả rồi lật đật đi gom những mảnh vụn đưa ra khỏi ngôi nhà. Các cô tất tả lui tới, kéo váy chật đầy các miếng gỗ mang đồ đồng bên đồng lửa. Nhưng vẫn còn nhiều mảnh vụn ngổn ngang trên mặt đất khi Mẹ quét nền nhà bằng cây chổi chà.

Mẹ còn đi khắp khiêng dù mắt cá chân đau đã khá hơn. Tuy nhiên, chỉ một thoáng sau Mẹ đã quét xong nền đất và lúc này Mary cùng Laura giúp Mẹ chuyển các thứ vào nhà.

Bố ngồi vắt vẻo trên đầu vách, mở rộng tấm bạt mui xa phủ lên khung mái nhà. Tấm bạt căng phòng gió, râu Bố bị thổi bay loạn xạ và mái tóc dựng đứng tựa hồ đang cố bứt khỏi đầu. Bố nắm chặt tấm bạt, vật lộn với nó. Có lúc gió giật mạnh tới mức Laura nghĩ Bố có thể văng ra và bay trên không như một con chim. Nhưng Bố kẹp cứng chân vào bức vách, tay nắm chắc tấm bạt ghì xuống buộc lại, Bố nói với tấm bạt:

- Đó! Cứ nằm tại đó và phải...

- Charles!

Mẹ gọi. Mẹ đứng sững với đồng chăn trải giường trong tay nhìn lên Bó bằng ánh mắt phiến trách. Bó vẫn nói với tấm bạt:

- ... phải tỏ ra ngoan ngoãn!

Rồi Bó nói với Mẹ:

- Sao thế, Caroline? Em tưởng là anh đang nói điều gì hả?

Mẹ nói:

- Ô, Charles! Anh đúng là vô tích sự!

Bó chui tới một góc nhà, leo xuống. Những đầu cây chia ra được Bó dùng làm bậc thang. Bó thọc hai bàn tay vào mái tóc làm cho mái tóc dựng đứng loạn xạ hơn nữa và Mẹ cười ngặt nghẽo. Bó bước tới choàng ôm cứng cả Mẹ lẫn đồng chăn trải giường.

Rồi cả hai cùng ngắm ngôi nhà và Bó nói:

- Đúng là một ngôi nhà ấm áp.

Mẹ bảo:

- Em phải cảm ơn vì được ở trong đó.

- Nhà không có cánh cửa ra vào, không có cánh cửa sổ. Nền nhà chỉ là mặt, còn mái mới là tấm bạt. Nhưng nhà có những bức vách chắc chắn và đứng đúng ngay chỗ của nó. Nó không như cỗ xe phải lênh đênh di chuyển vào mỗi buổi sáng.

Bó nói:

- Mình sẽ sống thoải mái ở đây, Caroline, vùng này rộng mênh mông. Đây là nơi mà anh bằng lòng ở lại hết đời mình.

Mẹ hỏi:

- Kể cả khi nó thành vùng định cư mới?

- Kể cả khi nó thành vùng định cư mới. Sẽ không có vấn đề chen chúc chật chội với hàng xóm vì vùng này đủ rộng để không bao giờ thành quá đông. Hãy coi bầu trời kia!

Laura hiểu điều Bó muốn nói. Chính cô cũng thích vùng này. Cô thích bầu trời bao la lồng gió và mặt đất ngút ngàn tựa hồ vô tận. Mọi thứ đều tự do, vĩ đại và huy hoàng.

Gần tới giờ ăn, ngôi nhà được sắp xếp xong. Những chiếc giường nằm gọn ghẽ trên mặt đất. Băng ghế trên xa và hai khúc cây được mang vào dùng làm ghế. Cây súng của Bó đặt trên khung cửa ra vào. Các thùng, hộp và bao bố dựa gọn vào bức vách. Ngôi nhà khá dễ chịu. Một lớp sáng nhẹ lọc qua tấm mái bạt. Gió và nắng lọt vào từ các ô cửa sổ và mỗi kẽ vách đều loé chiếu ánh mặt trời đã lên cao.

Chỉ riêng đồng bếp lửa nằm nguyên tại chỗ. Bó nói Bó sẽ lo xây thật gấp một lò bếp ở trong nhà. Bó

cũng phải lo xẻ ván để có một mái nhà kiên cố trước khi mùa đông tới. Bố còn phải lo ghép một nền sàn và đóng giường, bàn ghế. Nhưng tất cả những việc đó đều phải chờ tới sau khi dựng xong nhà cho ông Edwards và sau khi Pet và Patty có chuồng hẳn hoi.

Mẹ nói:

- Khi làm xong những thứ đó, em muốn có một dây phơi.

Bố cười:

- Phải, anh còn muốn có một cái giếng.

Sau bữa ăn, Bố cột Pet và Patty vào xe, xuống lạch suối chở về một khạp nước đầy để Mẹ rửa các thứ. Bố nói với Mẹ:

- Em có thể giặt quần áo ở dưới suối. Phụ nữ da đỏ vẫn làm vậy.

Mẹ nói:

- Nếu muốn như người da đỏ thì anh phải khoét một lỗ thủng trên mái cho khói tuôn ra và đặt bếp ngay giữa nền nhà. Người da đỏ vẫn làm vậy mà.

Chiều hôm đó, Mẹ giặt quần áo trong chiếc khạp và trải phơi trên cỏ.

Sau bữa ăn tối, cả nhà quây quần một hồi lâu bên đống lửa. Đêm đó, họ được ngủ trong nhà. Không bao giờ họ còn phải ngủ bên đống lửa ngoài trời. Bố và Mẹ nhắc tới những người ở Wisconsin và Mẹ ao ước được gửi một lá thư cho những người đó. Nhưng Independence ở xa tới bốn chục dặm và không có cách nào gửi thư nếu Bố không làm một chuyến đi dài tới trạm bưu điện ở đó.

Big Woods đã cách xa thăm thẳm, ông nội, bà nội cùng các cô, các bác, các chú và đám trẻ anh chị em không thể biết lúc này Bố, Mẹ, Laura, Mary và bé Carrie ở đâu. Phần họ ngồi đây bên đống lửa cũng không ai biết được tại Big Woods đã xảy ra những chuyện gì. Không có cách nào để liên lạc.

Mẹ lên tiếng:

- Thôi, đi ngủ!

Bé Carrie đã buồn ngủ lắm. Mẹ bồng bé vào nhà, thay quần áo cho bé trong lúc Mary giúp Laura cởi các nút áo phía sau lưng, còn Bố lấy một tấm chăn treo lên che kín khung cửa ra vào. Che bằng tấm chăn cũng tốt hơn là bỏ khung cửa trống. Rồi Bố ra dắt Pet và Patty tới sát ngôi nhà.

Bố khẽ gọi vào trong:

- Caroline, ra đây! Ra coi trăng!

Mary và Laura nằm trên chiếc giường nhỏ trên nền đất trong ngôi nhà mới, nhìn qua ô cửa sổ phía đông ra ngoài bầu trời. Mặt trăng toả sáng ngay sát dưới ô cửa sổ và Laura ngồi dậy. Cô chăm chú ngắm mặt trăng cực lớn đang lặng lẽ vươn lên cao mãi trên nền trời quang đãng.

Ánh trăng biến tất cả những kẽ vách phía đó thành những đường sáng bạc. Qua ô cửa sổ, ánh trăng ủa vào in trên nền đất một mặt gương hình vuông sáng dịu dịu. Độ sáng đủ cho Laura nhìn rõ Mẹ khi Mẹ vén tấm chăn che cửa, bước vào nhà.

Laura vội vã nằm xuống trước khi Mẹ kịp thấy cô đang ngồi trên giường.

Cô nghe thấy Pet và Patty đang hí khe khẽ với Bố. Rồi, tiếng chân ngựa khua đạp vào tai cô kẻ trên nền đất. Pet và Patty đang theo Bố đi về phía ngôi nhà và Laura nghe thấy Bố đang hát:

*Trôi đi, trôi mãi, trăng ơi!
Lung linh ánh bạc giữa trời bao la.*

Giọng Bố như hoà vào trời đêm cùng ánh trăng sáng và sự im lìm của đồng cỏ. Bố vẫn hát khi bước tới khung cửa ra vào.

- Trời xanh, trăng bạc la đà.

Mẹ nhắc nhỏ nhỏ:

- Charles! Anh làm lũ nhỏ mất ngủ đó.

Bố bước vào nhà không một tiếng động. Jack theo Bố bèn gót và nằm chắn ngang giữa khung cửa ra vào. Lúc này cả nhà đều nằm an toàn, ấm áp sau những bức ván vững chắc của ngôi nhà mới. Laura mơ hồ nghe vẳng lại một tiếng sói hú kéo dài từ khoảng xa trên đồng cỏ, nhưng cô chỉ khẽ rùng mình và chìm vào trong giấc ngủ.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 7

BẦY SÓI

Trọn ngày Bố và ông Edwards dựng chuồng cho Pet và Patty. Hai người lợp luôn mái, kéo dài công việc muộn tới mức Mẹ phải hâm thức ăn chờ bữa tối.

Chuồng không có cánh cửa, nhưng dưới ánh trăng, Bố đóng hai cây cọc thật chắc xuống đất, mỗi cây sát một bên cửa. Bố lùa Pet và Patty vào trong chuồng rồi xếp chồng lên nhau nhiều miếng gỗ nhỏ chắn ngang trước khung cửa. Hai cây cọc giữ những miếng gỗ này biến thành một mảng vách kiên cố.

Bố nói:

- Rồi! Lũ sói cứ mặc sức hú. Tối nay mình sẽ ngủ yên!

Buổi sáng, khi Bố nhắc những mảnh ván ở sau hai cây cọc ra Laura vô cùng kinh ngạc. Sát bên Pet là một con ngựa con tai dài, cẳng dài, đang đứng lao đảo.

Laura vừa nhắm phía đó chạy tới thì Pet vốn hiền hoà bỗng bật hai tai về phía sau và nhe trợn hàm răng ra trước cô bé. Bố hét:

- Lui ngay, Laura!

Quay về phía Pet, Bố nói:

- Nào, Pet! Con biết là chúng ta không làm đau đứa nhỏ của con đâu!

Pet đáp lời Bố bằng một tiếng hí. Nó chịu cho Bố vỗ về con ngựa con nhưng dứt khoát không chịu cho Laura hoặc Mary tới gần. Ngay cả khi các cô nhòm qua kẽ vách. Pet cũng đảo cặp mắt trắng dã về phía đó và nhe hết hàm răng ra. Các cô chưa từng thấy một con ngựa con có những cái tai dài như thế. Bố bảo đó là một chú la con nhưng Laura nói nó giống một con thỏ lớn. Vì vậy, con ngựa con được đặt tên là Bunny.

Khi Pet bị buộc vào dây cột với Bunny nhảy nhót xung quanh hoặc ngo ngoè nhìn khoảng không rộng lớn. Laura phải canh chừng bé Carrie hết sức cẩn thận. Vì ngoại trừ Bố, bất kì ai tới gần Bunny cũng khiến Pet ré lên man rợ nên em bé có thể bị nó cắn.

Xế trưa chủ nhật đó, Bố cười Patty băng qua đồng cỏ để coi có gì khác không. Trong nhà còn đầy thức ăn nên Bố không mang súng theo.

Bố phóng ngựa thật xa qua vùng cỏ cao, đi dọc mép vách đất bên lạch suối. Từng bầy chim vụt bay lên, liệng vòng rồi lại chúi xuống cỏ. Bố vừa đi vừa nhìn xuống vùng đất trũng bên lạch suối như để ngắm những con nai đang gặm cỏ dưới đó. Rồi Patty vụt phi nước đại và cùng với Bố mau chóng trở nên nhỏ dần. Một thoáng sau, chỉ còn những ngọn sóng cỏ ở nơi Bố vừa có mặt.

Khá muộn vào buổi chiều, Bố vẫn chưa trở về. Mẹ cời than trong đồng lửa ra, đặt củi lên, bắt đầu nấu bữa tối. Mary lo giữ em bé trong nhà. Laura hỏi mẹ:

- Jack có chuyện gì vậy?

Jack đi lui tới, ngó quanh lo ngại. Nó hếch mũi hít hít trong gió, chòm lông cổ dựng lên, ép xuống rồi lại dựng lên. Đột nhiên, Pet gõ móng ầm ỉ. Nó chạy vòng tròn với sợi dây cột rồi đứng sững, hí lên nho nhỏ. Bunny vội chạy tới đứng áp sát vào nó.

Mẹ hỏi:

- Chuyện gì vậy, Jack?

Nó chăm chăm nhìn Mẹ nhưng nó không thể nói được điều gì. Mẹ nhìn một vòng khắp dưới đất trên trời. Không thể nhận ra điều gì khác lạ. Mẹ nói:

- Giống như không có chuyện gì cả, Laura.

Mẹ cào than ung quanh bình lọc cà phê, chiếc vỉ nướng và cả trên nắp lò nướng bánh. Thịt gà gô xèo xèo trên vỉ và bánh bột bắp bắt đầu toả mùi thơm. Nhưng suốt thời gian đó, Mẹ luôn liếc nhìn khắp đồng cỏ, Jack đi lại không ngừng và Pet không gặm cỏ. Nó hướng về phía tây bắc, nơi Bố đi tới và giữ con ngựa con luôn ở sát bên nó.

Đột nhiên, Patty xuất hiện phóng ngang đồng cỏ. Nó xoải vó phóng như điên và Bố cúi rạp mình ôm sát cổ nó.

Nó chạy vượt khỏi chuồng trước khi Bố kịp được nó dừng lại. Nó dừng lại khó khăn tới độ gần như khuyu xuống. Toàn thân nó run rẩy, bộ lông đen đẫm mồ hôi và miệng sùi bọt. Bố vội tụt xuống. Bố cũng thở một cách mệt nhọc.

Mẹ hỏi:

- Chuyện gì vậy, Charles?

Bố nhìn về phía lạch suối khiến Mẹ và Laura cùng nhìn theo. Nhưng họ chỉ thấy khoảng trời trống phía trên vũng đất với vài ngọn cây và những mòm vách đất rải rác dưới thảm cỏ trên đồi cao.

Mẹ lại hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Sao anh lại cười Patty theo kiểu đó?

Bố thở ra một hơi dài:

- Anh sợ bày sói kéo tới đây. Nhưng có vẻ ổn hết rồi.

Mẹ kêu lên:

- Bày sói! Bày sói nào?

Bố nói:

- Mọi chuyện ổn rồi, Caroline! Hãy để chàng trai này lấy hơi lại đã!

Sau khi hít thở vài hơi, Bố tiếp:

- Không phải anh cười Patty theo kiểu đó. Đó là cách duy nhất anh làm được để bám lấy nó. Tới năm chục con sói, Caroline. Những con sói lớn nhất mà anh thấy. Anh không muốn gặp lại điều đó một lần nào nữa, dù để được nhận cả một kho bạc.

Đúng lúc đó, một dải bóng đen phủ khắp đồng cỏ, vì mặt trời lặn xuống và Bố nói:

- Anh sẽ kể cho em nghe sau.

Mẹ lên tiếng:

- Mình ăn tối ở trong nhà.

Bố nói với Mẹ:

- Không cần thế đâu, Jack sẽ báo động cho mình đúng lúc.

Bố cởi Pet và Patty ra khỏi dây cột. Bố không dắt mẹ con Pet và Patty xuống lạch suối uống nước như thường lệ. Bố cho chúng uống nước trong khạp của Mẹ đã được đổ đầy để dành cho sáng hôm sau. Bố vuốt hai bên sườn và máy ống chân đẫm mồ hôi của Patty rồi cho nó vào chuồng cùng Pet và Bunny.

Bữa tối đã sẵn sàng.

Đồng lửa quét một vòng sáng trong bóng tối. Laura và Mary ngồi sát đồng lửa, giữ bé Carrie bên cạnh. Hai cô thấy đêm đen bao đặc xung quanh và luôn liếc về phía sau, chỗ tiếp giáp giữa bóng tối và ánh lửa. Tại đó, những vệt tối lay động như những vật sống đang chuyển mình.

Jack ngồi bệt sát đất bên Laura. Vành tai nó căng lên hướng về vùng bóng tối. Chốc chốc, nó đứng dậy đi vào vùng bóng tối một khoảng ngắn. Rồi nó bọc vòng quanh đồng lửa và trở lại ngồi bên Laura. Lông cổ dày đặc của nó nằm ép xuống và nó không hề gặm gù. Chỉ hàm răng nó nhe ra nhưng có lẽ vì nó là giống chó săn.

Laura và Mary ăn bánh bột bắp với món gà gô và lắng nghe Bố nói chuyện với Mẹ về bầy sói.

Bố đã phát giác ra còn có những người hàng xóm khác. Một số người đang tới định cư dọc hai bên bờ suối. Cách đây khoảng ít nhất ba dặm, một người đang cùng vợ dựng nhà dưới khu đất trống giữa vùng đồi cỏ cao. Đó là gia đình Scott và, Bố nói, họ là những nông dân rất dễ mến. Cách họ chừng sáu dặm, có hai người đàn ông độc thân sống chung trong một căn nhà. Họ canh tác hai khu đất liền nhau và dựng nhà ngay giữ đường ranh. Một người đặt giường tựa vào bờ vách phía này và một người đặt giường tựa vào bờ vách phía kia. Như thế, mỗi người vẫn nằm trên đất của mình, dù họ ở chung trong một ngôi nhà và ngôi nhà chỉ rộng cỡ tám bộ. Họ nấu nướng và ăn chung ở giữa nhà. Bố không nói tiếng nào về bầy sói, Laura rất muốn được nghe chuyện này, nhưng cô biết là không được phép cắt ngang khi Bố đang nói chuyện.

Bố nói hai người độc thân kia không quen một người nào trong vùng. Đúng ra là họ chưa hề thấy ai ngoại trừ người da đỏ. Vì thế, họ rất mừng khi gặp Bố và Bố đã dừng lại với họ khá lâu.

Rồi Bố tiếp tục đi và từ trên một sườn đồi cỏ cao, Bố thấy một vệt trắng dưới trũng đất thấp bên lạch suối. Bố đoán là một tấm bạt mui xe và đúng thế. Khi tới nơi, Bố gặp một cặp vợ chồng và năm đứa con nhỏ. Họ từ Iovva tới và phải dừng tại đây vì một con ngựa của họ bị đau. Lúc này, con ngựa đã lành, nhưng khí hậu xấu dưới trũng thấp khiến họ bị sốt. Hai vợ chồng và ba đứa con lớn bệnh không

đứng vững nổi. Hai đứa con nhỏ, một trai một gái trạc Mary và Laura, phải lo săn sóc cả gia đình. Thế là, Bố lo giúp họ một số việc rồi trở lại chỗ hai người đàn ông đọc thân báo cho họ biết. Lập tức, một người xuống đưa hết gia đình kia lên trên đồi để họ thở hít không khí trong lành hơn hầu mau chóng lành bệnh.

Việc nọ bắt qua việc kia buộc Bố trở về muộn. Bố băng ngang đồng cỏ một đoạn ngắn và khi đang thúc Patty xoay vó thì đột nhiên, một bầy sói ào tới. Chỉ một thoáng, chúng đã bọc kín xung quanh Bố.

Bố nói:

- Đúng là một bầy sói chen chúc. Cả thầy có tới năm chục con, toàn là thứ sói lớn nhất mà anh chưa từng thấy bao giờ. Có thể bảo đó là những con sói trâu. Con đầu đàn cực lớn màu xám, cao ba bộ là ít. Phải nói là tóc anh dựng ngược lên hết.

Mẹ nói:

- Mà anh không mang súng theo chứ!

- Anh có nghĩ tới chuyện đó. Nhưng dù có cây súng thì cũng vô ích. Làm sao có thể đối đầu với năm chục con sói chỉ bằng một cây súng. Nhất là Patty không thể chạy bứt xa khỏi chúng.

Mẹ hỏi:

- Rồi anh làm gì?

Bố đáp:

- Chẳng làm gì cả. Patty ráng sức chạy và anh không mong gì khác hơn thoát xa khỏi chỗ đó. Nhưng anh biết chắc dù Patty phóng tận lực, bầy sói vẫn bắt kịp nội một phút và vạt cả anh lẫn nó té xuống. Cho nên, anh kìm Patty đi chậm lại.

Mẹ nói trong hơi thở:

- Trời ơi, Charles!

- Đúng vậy! Dù có được trả bao nhiêu tiền, anh cũng không làm lại một việc như thế, Caroline. Anh chưa từng thấy những con sói lớn cỡ đó. Một con cực lớn chạy dọc sát bàn đạp của anh. Anh có thể đá trúng vào sườn nó. Chúng tỏ ra không để ý tới anh một chút nào. Có lẽ chúng vừa được ăn no nê, Caroline. Phải nói là đám sói bao kín quanh anh với Patty và cùng chạy theo. Ngay giữa ánh sáng ban ngày. Giống hệt một bầy chó đang cùng đi với một con ngựa. Chúng bọc quanh, chạy nhảy, nô giỡn và tấp lấn nhau y hệt những con chó.

Mẹ lại kêu:

- Trời ơi, Charles!

Tim Laura đập thành thịch, miệng há hốc, mắt mở thao láo nhìn Bố. Bố nói:

- Patty run bần bật, giằng giựt chiếc hàm thiếc. Nó khiếp hãi cùng cực toát mồ hôi khắp mình. Anh cũng toát mồ hôi. Nhưng anh kìm được nó một đoạn, chạy chậm chậm giữa bầy sói. Bầy sói chạy

cùng anh như thể khoảng một phần tư dặm, hoặc có thể dài hơn. Lúc đó, tới một khúc ngoặt dẫn xuống trũng đất dưới lạch suối. Con sói đầu đàn chạy xuống đó và cả bầy cùng chạy theo. Ngay khi con sói cuối cùng vừa vào khúc ngoặt, anh liền thúc Patty phóng đi. Nó băng ngang đồng cỏ chạy thẳng về nhà. Kể cả khi anh dùng roi quất nó, nó cũng không thể phóng nhanh hơn. Suốt đoạn đường đó, anh sợ khủng khiếp. Anh nghĩ là bầy sói có thể cũng hướng tới đây và đi nhanh hơn anh.

Caroline, anh mừng vì đã để súng ở nhà cho em. Và nhà cũng đã dựng chắc chắn. Anh cho là với cây súng, em có thể kim giữ bầy sói ở ngoài. Nhưng ở ngoài lại có Pet và con ngựa con.

Mẹ nói:

- Anh khỏi phải lo, Charles. Em tin là có thể xoay xở để cứu được những con ngựa của mình.

Bố nói:

- Lúc đó anh đâu còn tỉnh táo nữa. Anh biết em sẽ lo cứu mấy con ngựa, Caroline. Dù sao bầy sói sẽ không làm em rối trí. Nhưng nếu chúng đang đói mà anh lại không có ở đây thì...

Mẹ ngắt ngang:

- Bình nhỏ vẫn có tai lớn đó.

Mẹ muốn nhắc Bố không nên làm Mary và Laura khiếp sợ.

Bố cao giọng:

- Thôi, mọi thứ đều đã tốt đẹp rồi. Giờ này bầy sói đã ở cách xa đây nhiều dặm rồi.

Laura hỏi:

- Cái gì khiến chúng làm như vậy?

Bố nói:

- Bố không biết, Laura. Theo Bố thì chúng vừa ăn no và đang trên đường xuống lạch suối uống nước. Hoặc giả chúng đang nô đùa trên đồng cỏ nên không để ý tới bất kì thứ gì, ngoại trừ trò chơi, giống như nhiều lúc các con vẫn như thế. Hoặc giả chúng thấy Bố không có súng tức không thể hại chúng. Hoặc khác nữa là chúng chưa từng thấy một người nào trước đây nên không biết rằng con người có thể hại chúng. Nói chung thì chúng không để ý tới Bố một chút nào.

Pet và Patty không ngừng đi vòng vòng ở trong chuồng. Jack đảo chậm chậm quanh đồng lửa. Khi nó dừng lại héch cao mũi đánh hơi, lông cổ nó dựng lên.

Mẹ nói, giọng vui vẻ:

- Tới giờ ngủ của các con gái rồi!

Ngay cả bé Carrie cũng chưa ngủ, nhưng Mẹ đưa tất cả vào nhà. Mẹ nhắc Mary và Laura lên giường trong lúc Mẹ mặc áo ngủ cho bé Carrie và đặt bé vào giường lớn. Rồi Mẹ trở ra rửa chén. Trong bóng tối, cánh tay Bố vươn từ phía sau tấm chắn lên trên khung cửa, lặng lẽ kiểm cây súng. Phía ngoài, gần đồng lửa, đĩa chén va chạm lách cách. Rồi có tiếng dao cào trên chiếc vỉ nướng. Mẹ và Bố đang nói chuyện và Laura ngửi thấy mùi khói thuốc hút.

Ngôi nhà yên ắng nhưng thiếu cảm giác an toàn vì cây súng của Bố không nằm trên khung cửa và khung cửa còn trống chỉ được che bằng một tấm chắn.

Một hồi lâu sau, Mẹ vén tấm chắn lên. Lúc đó, bé Carrie đã ngủ. Mẹ và Bố bước vào hết sức nhẹ và lặng lẽ lên giường. Jack nằm chận giữa khung cửa, nhưng không đặt cảm lên mấy bàn chân. Đầu nó nghênh cao, nghe ngóng. Mẹ thở nhẹ trong khi Bố thở nặng nề và Mary đã ngủ say. Nhưng Laura vẫn căng mắt nhìn qua bóng tối theo dõi Jack. Cô không thể biết lông cổ của con chó có dựng đứng lên không.

Cô choàng ngồi dậy đột ngột ở trên giường. Cô đã ngủ. Bóng tối xung quanh như bị xua đi. Ánh trăng dội vào ô cửa sổ và nhiều vết xuyên qua các kẽ vách. Dưới ánh trăng, Bố đứng như một vệt đen bên cửa sổ, lăm lăm cây súng.

Đúng lúc đó, một tiếng sói hú ngay sát bên tai Laura.

Cô nhào xa khỏi bức vách. Con sói đang ở sát bên ngoài vách. Laura khiếp hãi vì đã gây ra tiếng động. Cảm giác lạnh buốt không chỉ chạy theo sống lưng mà bủa khắp người cô. Mary kéo chắn lên trùm kín đầu. Jack gừ gừ và nhe hàm răng hướng về phía tấm chắn che khăn cửa ra vào.

Bố nói:

- Đứng im, Jack!

Những tiếng hú khủng khiếp từ khắp hướng dội vào ngôi nhà và Laura nhảy khỏi giường. Cô muốn tới với Bố vì biết thà làm phiền Bố lúc này còn tốt hơn. Bố quay đầu lại và thấy cô đang đứng trong chiếc áo dài ngủ.

Bố hỏi khẽ:

- Con muốn thấy không, Laura?

Laura không dám lên tiếng, nhưng cô gạt đầu và lướt qua nền đất tới với Bố. Bố đặt cây súng tựa vào vách, nhắc cô bé lên ngang ô cửa sổ.

Trong ánh trăng, những con sói ngồi thành một vòng cung. Chúng ngồi bệt trên hông, nhìn Laura ở phía sau ô cửa sổ và cô nhìn lại chúng. Chưa bao giờ cô bé nhìn thấy những con sói lớn như thế. Con sói lớn nhất còn cao hơn Laura. Nó có thể cao hơn cả Mary nữa. Nó ngồi chính giữa, đối mặt với Laura. Mọi thứ thuộc về nó đều lớn hết - những chiếc tai nhọn, cái mõm nhọn, chiếc lưỡi thè dài, vai và chân chắc nịch, hai bàn chân trước đặt sát nhau, còn chiếc đuôi quấn quanh hông. Lông nó bòm xòm màu xám nhưng hai mắt loé sáng xanh lè.

Laura thọc mấy ngón chân vào kẽ vách, hai cánh tay ôm cứng một mảnh ván và cô ngấm, ngấm chăm chú con sói đó. Nhưng cô không dám thò đầu khỏi ô cửa trống ra ngoài, nơi mà cả bầy sói ngồi rất gần cô, đang liên tục di động bàn chân và liếm láp hai bên sườn. Bố đứng sát sau lưng, vòng tay ôm chắc ngang người cô bé.

Laura thì thầm:

- Nó lớn khủng khiếp.

Bố cũng thì thầm trong mái tóc cô bé:

- Thử nhìn coi lông của nó óng ánh mức nào.

Ánh trăng tạo một viền sáng quanh bộ lông bờm xồm phủ khắp người con sói lớn.

Bố tiếp tục thì thầm:

- Chúng bọc thành một vòng kín xung quanh nhà.

Laura bước thoăn thoắt bên cạnh Bố tới ô cửa sổ khác. Bố lại đặt cây súng tựa vào vách và nhắc cô bé lên. Đúng là ở mé này cũng có một vòng cung chó sói. Tất cả những cặp mắt của chúng đều loé sáng xanh lè trong bóng tối của ngôi nhà. Laura có thể nghe được hơi thở của chúng. Khi chúng bắt gặp Bố và Laura nhìn ra, phần chính giữa của vòng cung hơi chuyển lui một chút về phía sau.

Pet và Patty đang hí và lờng chạy trong chuồng. Móng của chúng đập thành thạch trên mặt đất và cào khua âm ỉ trên các bức vách.

Một lúc sau, Bố lại quay về ô cửa sổ cũ và Laura cũng đi theo. Họ tới đúng lúc con sói lớn héch mũi thẳng lên trời. Mồm nó há ra và một tiếng hú dài bóc lên như thấu tới mặt trăng.

Rồi hết thảy bầy sói bọc vòng xung quanh nhà đều héch mũi thẳng lên trời và đồng loạt hú đáp lại.

Tiếng hú của chúng vang động khắp ngôi nhà, lan theo ánh trăng dội xa trên đồng cỏ bát ngát im lìm.

Bố nói:

- Bây giờ thì đi ngủ thôi, bình rượu táo nhỏ! Đi ngủ đi, Jack và Bố sẽ canh chừng cho mọi người.

Thế là Laura trở lại giường. Nhưng cô trần trọc mãi không ngủ nổi. Cô nằm lắng nghe hơi thở của bầy sói ở phía bên kia vách. Cô nghe rõ tiếng móng chân chúng cào cào trên mặt đất và cả tiếng của một chiếc mũi hít hít ngay một kẽ vách. Cô nghe rõ con sói xám đầu đàn lại cất tiếng hú và cả bầy sói đồng loạt hú đáp lại.

Nhưng Bố vẫn đang lặng lẽ chuyển từ ô cửa sổ này tới ô cửa sổ khác và Jack đi đi lại lại không ngừng trước tấm chắn treo trên khung cửa ra vào. Những con sói cứ hú, nhưng chúng không thể xâm nhập nổi ngôi nhà vào lúc Bố và Jack đang có mặt như thế.

Cuối cùng, Laura ngủ thiếp đi.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 8

HAI KHUÔN CỬA DÀY

Laura cảm thấy một làn hơi ấm dịu trên mặt và mở mắt ra trong ánh nắng sớm mai. Mary đang trò chuyện với Mẹ bên đồng lửa ngoài trời. Laura chạy ra khỏi cửa, chỉ mặc chiếc áo dài ngủ. Không còn thấy những con sói mà chỉ có dấu vết dày đặc của chúng quanh ngôi nhà và chuồng ngựa.

Bố đã tới con đường dẫn xuống suối vừa đi vừa huýt gió. Bố đã treo súng trên móc để dắt Pet và Patty xuống lạch suối cho uống nước như lệ thường. Bố bước theo dấu bầy sói xa tới mức đủ cho Bố biết chắc lúc này bầy sói đã ở rất xa, có lẽ đang theo đuổi một bầy nai.

Mấy con ngựa luôn nhảy tránh dấu vết bầy sói, tai chúng vểnh cao một cách bồn chồn và Pet giữ chặt con nó ở bên mình. Tuy vậy, chúng ngoan ngoãn đi theo Bố vốn đã hiểu rõ không còn điều gì đáng sợ nữa.

Bữa ăn sáng đã sẵn sàng. Khi Bố từ lạch suối trở về, cả nhà cùng ngồi bên đồng lửa ăn món bột chiên với thịt gà gô băm. Bố nói nội trong ngày phải làm xong một cánh cửa. Bố không muốn lặp lại thêm một lần nữa cảnh chỉ có một tấm chắn ngăn cách cả nhà với bầy sói.

Bố nói:

- Mình không có đinh, nhưng không thể chờ tới khi có dịp đi Independence để mua. Một người đàn ông không cần có đinh vẫn dựng nổi nhà hoặc làm một cánh cửa.

Sau bữa ăn sáng, Bố cột Pet và Patty vào xe, xách rìu đi kiếm gỗ. Laura lo rửa chén và dọn giường vì hôm đó tới phiên Mary lo giữ em bé. Rồi Laura giúp Bố làm cánh cửa. Mary ngồi xem trong lúc Laura chuyển dụng cụ cho Bố.

Với chiếc cưa, Bố cắt những khúc cây vừa với bề cao khuôn cửa và cắt những khúc ngắn hơn theo bề ngang. Rồi Bố dùng cây rìu xả thành những tấm ván và chuốt nhẵn bóng thật đẹp. Bố ghép những tấm ván dài sát nhau trên mặt đất và đặt ngang chúng những tấm ván ngắn. Với một mũi khoan, Bố khoan những chiếc lỗ xuyên qua hai lớp ván và mỗi chiếc lỗ đều được chốt bằng một chốt gỗ vừa khít.

Cánh cửa được làm xong theo cách đó và là một cánh cửa gỗ xồi loại tốt, cứng chắc.

Bố cắt ba đoạn đai da dài để làm bản lề, một ở trên đầu, một ở dưới đáy và một ở chính giữa.

Trước hết, Bố gắn các đoạn đai da vào cánh cửa theo cách sau: Bố đặt một miếng gỗ trên cánh cửa và khoan lỗ xuyên qua thấu cánh cửa. Rồi Bố gấp đôi một đầu đai da quanh miếng gỗ nhỏ, dùng dao khoét những lỗ tròn trên đoạn đai. Bố đặt miếng gỗ có quần đai trở lại trên cánh cửa cho tất cả các lỗ

khoét khớp với nhau thành một lỗ. Lúc đó, Laura chuyển cho Bố một chốt gỗ và cây búa để Bố gắn chốt qua chiếc lỗ. Chiếc chốt xuyên qua sợi đai, qua miếng gỗ nhỏ, rồi lại xuyên qua sợi đai và gắn sâu vào cánh cửa. Thế là đoạn đai được gắn cứng ngắc không cách nào rời ra nổi.

Bố nói:

- Bố đã nói với con rằng một chuyên gia không cần những cây đinh.

Cột xong ba khớp bản lề, Bố dựng cánh cửa vào khuôn cửa. Nó vừa khít. Tiếp theo, Bố chốt những mảnh gỗ vào các tấm ván cũ bên mép khuôn cửa bên kia để giữ cho cánh cửa khỏi bung ra. Bố dựng cánh cửa trở lại đúng chỗ và Laura đứng tựa lưng vào đỡ nó trong lúc Bố chốt các khớp bản lề vào khung cửa.

Nhưng trước khi làm việc này, Bố cần gắn xong một then cài trên cánh cửa vì đương nhiên phải giữ cho cánh cửa đóng được bằng một cách nào chứ.

Đây là cách Bố gắn then cài: Trước hết, Bố đẽo một thanh gỗ xồi dầy, ngắn. Bố cắt một khía rộng, sâu ở một phía thanh gỗ tới ngay chính giữa. Bố gắn đứng thanh gỗ này ở phía trong cánh cửa và sát một bên mép. Bố đặt phía có đẽo khía áp vào cánh cửa để khía đẽo tạo thành một khe hở nhỏ.

Xong, Bố chặt và chuốt một thanh gỗ dài, nhỏ hơn. Thanh gỗ này nhỏ đủ để dễ dàng trượt qua khe hở. Bố đặt một đầu thanh gỗ qua khe hở và gắn đầu kia vào cánh cửa.

Nhưng Bố không gắn thanh gỗ một cách cứng ngắc. Thanh gỗ được chốt rất chắc vào cánh cửa nhưng có khoan một lỗ rộng hơn cây chốt. Thứ duy nhất giữ cho thanh gỗ nằm trên cánh cửa chính là khe hở.

Thanh gỗ này là chiếc then cài. Nó xoay được dễ dàng quanh chốt gắn và đầu buông lỏng có thể kéo lên, hạ xuống trong khe hở. Đầu buông lỏng này đủ dài để băng qua khe hở để gắn vào vách khi cánh cửa đóng lại.

Lúc Bố và Laura dựng cánh cửa vào khung cửa, Bố đã đánh dấu trên vách nơi mà đầu then cài vươn tới. Ngay tại điểm này, Bố gắn lên vách một khúc gỗ xồi dầy. Nửa trên của khúc gỗ này được xẻ ra để chiếc then cài có thể nằm lọt giữa nó và bức vách.

Bây giờ thì Laura đẩy đóng cánh cửa lại và trong lúc đẩy cô bé nhấc cao chiếc then cài cho rớt vào trong khe hở và đặt một đầu của nó vào vị trí sau khúc gỗ xồi dầy. Thế là chiếc then cài gắn vào tường và khe hở trên thanh gỗ đứng giữ nó trên cánh cửa.

Không một ai có thể bẻ gãy nổi một then cài hai lớp cứng chắc như vậy.

Tuy vậy còn phải có cách kéo then cài từ phía ngoài. Thế là Bố chế ra sợi dây then. Bố cắt một khúc từ một sợi dây da dài thật tốt, buộc một đầu vào chiếc then cài ở khoảng giữa đầu chốt và khe hở.

Trên then cài, Bố khoan một lỗ nhỏ trên cánh cửa và đẩy đầu dây then qua chiếc lỗ này.

Laura đứng ở phía ngoài, nắm lấy đầu dây then và kéo. Cô bé có thể kéo nó đủ để nhấc chiếc then cài lên rồi buông xuống.

Chiếc cửa đã hoàn tất. Nó rất chắc chắn vì được ghép bằng những miếng gỗ xồi dầy với lớp ván xồi ngang và tất cả được chốt liền lại bằng những chốt cứng. Sợi dây then thả ra bên ngoài để khi cần đi vào nhà chỉ việc kéo lên. Còn khi đã ở bên trong và muốn ngăn người ở bên ngoài thì chỉ đưa sợi dây then vào phía trong là không ai có thể vào nổi. Trên cánh cửa không có nắm đấm, không có ổ khoá, không có khoá nhưng lại là một cánh cửa hảo hạng.

Bố nói:

- Có thể bảo là một ngày làm việc xứng đáng. Và Bố có một trợ thủ tí hon tuyệt diệu.

Bố đưa tay vỗ vỗ trên đỉnh đầu Laura. Rồi Bố gom dụng cụ đem đi cất, vừa đi vừa huýt gió, đoạn Bố cời dây buộc đưa Pet và Patty đi uống nước. Mặt trời đang lặn khiến hơi gió lạnh hơn và hương vị bữa ăn chiều ngào ngạt toả ra từ bếp lửa khiến Laura ngây ngất hơn bao giờ hết.

Bữa ăn chiều có thịt ướp muối. Đây là phần thịt ướp muối cuối cùng nên ngày mai Bố phải đi săn. Sau đó, Bố và Laura sẽ làm cánh cửa nhà kho.

Cánh cửa nhà kho cũng được làm y hệt như cánh cửa nhà, ngoại trừ điểm không có then cài. Pet và Patty không thể biết cài then cửa và không kéo nổi dây then vào ban đêm. Cho nên, thay vì làm then cài, Bố khoét một lỗ hổng trên cánh cửa và luồn qua đó một sợi xích.

Ban đêm, Bố lòn một đầu xích qua một kẽ vách rồi khoá hai đầu xích vào nhau. Thế là không ai còn có thể vào chuồng ngựa nổi.

Bố nói:

- Từ nay, tất cả chúng ta đều yên chí.

Khi có thêm người tới ở gần thì tốt nhất là ban đêm hãy khoá chuồng ngựa, vì nơi nào có nai sẽ có sói và nơi nào có ngựa sẽ có kẻ trộm ngựa.

Trong bữa ăn tối bữa đó, Bố nói với Mẹ:

- Caroline, bây giờ thì ngay sau khi dựng xong nhà cho Edwards, anh sẽ làm cho em một cái bếp để em có thể nấu nướng ở trong nhà để tránh khỏi gió, bão. Anh chưa thấy nơi nào nhiều nắng như ở đây, nhưng cũng phải nghĩ tới lúc mưa trút xuống.

Mẹ nói:

- Đúng đó, Charles. Không bao giờ có chuyện thời tiết tốt kéo dài mãi mãi trên đất này.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 9

NGỌN LỬA TRONG LÒ SƯỜI

Phía ngoài nhà, ngay sát bức vách gỗ đối diện với cửa ra vào. Bố cất sạch cỏ và dọn sạch bóng một khoảng đất bằng. Bố bắt đầu làm lò sưởi.

Rồi Bố và Mẹ lại đặt thùng xe lên guồng bánh và Bố cột Pet và Patty vào xe.

Mặt trời vươn lên thu ngắn lại tất cả những chiếc bóng. Hàng trăm con chiền chiện bay lên từ đồng cỏ vừa hót vừa bay cao thêm mãi trong thình không. Tiếng hót của chúng vang xuống từ bầu trời bao la quang đãng giống như một trận mưa âm nhạc. Và khắp trên mặt đất đang ngả nghiêng những đợt sóng cỏ thì thào trong gió, hàng ngàn con di cò nhỏ xíu bầu những móng chân tí hon vào các khóm hoa cũng líu lo ca hát.

Pet và Patty hít mạnh hơi gió và kêu lên thích thú. Chúng vươn cao cần cổ, đập mạnh vó trên nền đất như háo hức muốn phóng đi. Bố huýt gió trong lúc leo lên ghế xe, nắm lấy dây cương. Chợt bất gặp Laura đang nhìn mình, Bố ngưng huýt gió và hỏi:

- Có muốn đi dạo không, Laura? Cả em và Mary nữa?

Mẹ bảo các cô có thể đi được. Hai cô bé liền leo lên bánh xe, đạp những ngón chân trần lên các nan hoa, rồi ngồi trên chiếc ghế cao bên cạnh Bố. Pet và Patty khẽ nhồm lên và chiếc xe lắc lư lao xuống con đường làm thành bằng chính vết bánh xe của Bố.

Mấy Bố con đi giữa những vạch đất trần trụi vàng xạm, tất cả đều nhăn nhúm quần quện vì đã lâu không có mưa. Rồi, họ đi tới, băng ngang khoảng đất gợn sóng dưới đáy trũng sâu. Những đám cây tụ rải rác trong vùng đất thấp, quanh những khu đồi và ở cả những bãi cỏ trống. Những con nai nằm dài dưới bóng cây, thẫn thờ nhìn ánh trăng chiếu trên đám cỏ xanh. Chúng ngẩng cao đầu, vểnh tai, đứng thẳng dậy vừa nhai nhóp nhép vừa ngắm cỗ xe bằng những con mắt to tròn hiền hoà.

Suốt dọc đường, những khóm phi yến dài đang nở hoa khoe đủ thứ màu hồng, xanh, trắng; những con chim đảo cánh trên các chùm kim tước vũ vàng tươi và bướm đập diu bay lượn. Những khóm cúc lấp lánh nhẹ lay dưới các cội cây, đàn sóc huyền thuyên chú chít trên các cành cao, những con thỏ đuôi trắng nhảy nhót dọc theo đường và những con rắn luồn lách trốn chạy thật mau khi nghe tiếng cỗ xe lao tới.

Sâu dưới khoảng thung lũng thấp nhất, lạch suối róc rách chảy trong sự che phủ của những vách đất. Những vách đất này khiến Laura không còn nhìn thấy đồi cỏ ở đâu nữa. Nhiều cội cây vươn lên từ những khoảng vỡ vụn trong khi tại những khoảng đất trần không đủ nước cho các cội cây sống thì có

những bụi cây nhỏ bám rễ vào một cách tuyệt vọng. Những rễ cây không được đất vùi lấp hiện ra ngay phía trên đầu Laura.

Laura bỗng hỏi Bố:

- Người da đỏ cắm trại ở đâu?

Bố đã nhìn thấy nhiều trại Da Đỏ bỏ hoang tại đây, ngay giữa các vách đất. Nhưng lúc này Bố đang bận nên không thể chỉ cho cô bé thấy được. Bố còn mắc đi lấy đá về xây lò sưởi.

Bố nói:

- Các con gái, các con cứ chơi đùa, nhưng không được đi khỏi tầm nhìn của Bố và không được xuống nước. Các con cũng không được nghịch những con rắn vì ở đây có thể có một vài loại rắn độc. Thế là Mary và Laura chơi sát bên lạch suối trong lúc Bố cạy những tảng đá được chọn và khuôn chất đóng lên xe.

Hai cô bé ngắm những con bọ nước chân dài ngoằng lướt đi trên mặt nước phẳng lì bất động. Các cô chạy dọc bờ làm kinh hoàng những con ếch và cười lớn khi thấy những con ếch xanh biếc với chiếc yếm trắng nhảy bồm xuống nước. Các cô cũng lắng nghe những con bò câu rừng gọi nhau giữa lùm cây và những con hoạ mi nâu đang hát. Các cô thấy những con cá bơi bên nhau tại những khúc suối cạn xao động. Những con cá mang hình thù những bóng trắng mỏng manh trong làn nước gợn sóng lăn tăn, chỉ thỉnh thoảng mới có một con dọi chiếu ánh mặt trời bằng cái ức màu bạc.

Dọc theo lạch suối hầu như không có gió, không khí ngưng đọng và dễ khiến buồn ngủ. Mùi rễ cây mục và mùi bùn bốc lên trong tiếng lá cây xào xạc không ngừng và tiếng nước chảy róc rách.

Dấu chân nai in dày đặc trên các vũng bùn và nơi những dấu chân có nước đọng, những đám muối dày đặc bay lên kêu vo vo như tiếng rên than nhức nhối. Laura và Mary liên tục đập muối trên mặt, trên cổ, trên tay, trên chân và ước mong có thể chúi được xuống nước. Các cô đều nóng nực và làn nước có vẻ mát lạnh hơn. Laura cho rằng sẽ chẳng có hại gì nếu cô chỉ nhúng một chân xuống nước và khi Bố xoay lưng đi cô đã gần như dứt khoát thực hiện ý định.

- Laura!

Bố chợt lên tiếng và cô bé vội co chiếc chân hư hỏng về. Bố nhắc:

- Nếu các con muốn xuống nước thì có thể đi xuống những khúc cạn. Nhớ là không được dầm sâu quá mắt cá chân.

Mary chỉ bước xuống một chút xíu. Cô bảo sỏi làm cô đau và cô ngồi trên một khúc cây kiên nhẫn đập muối. Nhưng Laura vỗ tay thích thú bước xuống nước. Khi cô bước tới, sỏi nghiêng vào bàn chân đau điếng. Khi cô dừng lại, bày cá nhỏ bu quanh mấy ngón chân, tấp tấp bằng những chiếc miệng bé xíu. Đúng là một cảm giác chập chờn kì thú. Laura cố chụp bắt một con cá nhỏ nhưng cô chỉ chạm nổi vào lớp bao nhớt nhợt bực ngoài.

Rồi thùng xe được chất đầy. Bố gọi:

- Trở lại thôi, các con gái!

Và hai cô bé lại trèo lên ghế xe, rời khỏi vùng lạch suối. Qua khỏi khu rừng cây và những móm đồi, họ vượt lên vùng đồng cỏ đang lộng gió với những thảm cỏ giống như đang vừa thì thầm cười nói và ca hát.

Các cô bé đã có một thời khoảng kì diệu dưới vùng lạch suối. Nhưng Laura yêu thích thảo nguyên hơn hết. Bãi cỏ rộng mênh mông, xinh đẹp và thoáng đãng vô cùng.

Chiều hôm đó, Mẹ ngồi khâu vá trong bóng mát của ngôi nhà với bé Carrie sát bên cạnh đang chơi đùa trên tấm nệm trong lúc Laura và Mary xem Bố xây lò bếp.

Trước hết, Bố nhào đất sét với nước trong khạp chứa nước cho ngựa uống để làm thành một loại hồ sên sệt rất đẹp. Bố cho Laura khuấy hồ trong lúc Bố xếp đá thành hàng quanh ba cạnh khu đất sát vách nhà mà Bố đã dọn sạch. Rồi, với một chiếc bay gỗ, Bố rải hồ phủ trên các tảng đá. Bố đặt một hàng đá khác lên lớp hồ này rồi lại phủ thêm hồ kín từ trên xuống.

Bố xây thành một cái hộp trên mặt đất với ba mặt hộp làm bằng đá và hồ còn mặt kia là bức vách gỗ của ngôi nhà.

Những mặt hộp bằng đá cứ được thêm đá thêm hồ mãi cho cao lên ngang cằm Laura. Rồi Bố dựng một khúc gỗ lên những bờ đá dựa sát vách căn nhà. Bố trát thật nhiều hồ trên khắp các phía của khúc cây.

Sau đó, Bố xây đá và hồ trên đầu khúc cây này. Lúc này Bố đang làm ống khói và xây nó mỗi lúc một nhỏ hơn.

Bố lại phải xuống lạch suối kiếm thêm đá. Laura và Mary không được đi theo vì Mẹ bảo không khí ẩm ướt có thể khiến các cô nhiễm bệnh. Mary ngồi cạnh Mẹ khâu thêm một miếng vá vào chiếc chăn chằng đụp của mình còn Laura nhào một khạp hồ đầy.

Hôm sau Bố xây ống khói lên cao ngang vách nhà, rồi đứng ngắm nghía, mấy ngón tay thọc sâu vào trong tóc.

Mẹ nói:

- Charles, anh giống như một người hoang dã. Anh đang dựng đứng tận chân từng cọng tóc.

Bố đáp:

- Nó đứng thẳng lên bằng mọi cách mà, Caroline. Khi anh đang theo tán em, nó cũng không bao giờ nằm xuống bất chấp anh trét bao nhiêu dầu bóng.

Bố nằm dài lên cỏ ngay sát bên chân Mẹ:

- Anh đã mệt nhoài vì cân đo cho thẳng để xây được những tảng đá lên cao cỡ đó.

Mẹ nói:

- Chỉ một mình anh xây ống khói cao tới mức đó là qua tốt rồi.

Mẹ đan mấy ngón tay vào mái tóc của Bố và dựng nó đứng lên hơn bao giờ hết. Mẹ hỏi:

- Sao anh không xây phần còn lại bằng hồ vói cây?

Bố tán đồng:

- Phải rồi, làm thế sẽ dễ hơn. Anh thật đáng trách nếu không cho rằng mình làm thế được.

Bố lập tức nhảy bật dậy. Mẹ nhắc:

- Ô, hãy nằm trong bóng mát nghỉ một tí đã.

Nhưng Bố lắc đầu:

- Không nên nằm dài ở đây trong lúc công việc cần làm, Caroline. Càng làm xong bếp sớm thì em càng sớm có chỗ nấu ở trong nhà, tránh khỏi gió máy.

Bố kéo những cây nhỏ ra khỏi đồng gỗ, cắt, khứa và dựng lên những vách nhà phía trên ống khói bằng đá. Khi ghép những cây này, Bố trát lên chúng thật nhiều hồ. Và ống khói được làm xong như thế.

Rồi Bố vào nhà, dùng búa và cưa, khoét một lỗ hồng trên vách. Bố cắt rời những khúc gỗ làm thành mặt vách thứ tư ở đáy ống khói và đã có lò bếp.

Lò bếp đủ rộng cho Laura, Mary và bé Carrie ngồi lọt ở trong. Nền lò là khoảng đất đã được Bố dọn sạch cỏ và mặt trước lò chính là khung trống do Bố cắt rời những khúc gỗ. Khúc gỗ nằm trên khung trống này được Bố trát đầm hồ khắp mọi phía.

Mỗi bên khung trống Bố gắn một miếng ván sồi tươi sát các đầu cây bị cắt. Kế tiếp, Bố gắn hai khúc sồi vào hai góc trên lò bếp, đặt lên một tấm ván sồi và chốt lại thật chắc. Đó là tấm giá trên mặt lò bếp.

Ngay khi tấm giá được làm xong, Mẹ đặt lên ở chính giữa bức tượng phụ nữ nhỏ bằng sứ mà Mẹ mang theo từ Big Woods. Bức tượng nhỏ đã qua một chuyến đi dài mà không bị vỡ. Nó đứng trên giá với những chiếc giày nhỏ bằng sứ, bộ váy sứ rộng, vạt áo sứ dài, cẳng khít và đôi má hồng, cặp mắt xanh, mái tóc vàng óng đều bằng sứ.

Sau đó, Bố Mẹ, Mary và Laura cùng đứng ngắm lò bếp. Chỉ riêng bé Carrie là không để ý tới nó. Bé chỉ chỗ bức tượng sứ và hét lên khi Mary và Laura bảo với bé rằng ngoài Mẹ ra không một ai được đụng tới bức tượng.

Bố nhắc Mẹ:

- Em phải hết sức cẩn thận với lò bếp này, Caroline. Những tia lửa trong ống khói có thể văng lên mái. Loại vải đó lại rất dễ bắt lửa. Anh sẽ ráng xẻ thật mau những tấm ván mỏng để sớm có một cái mái không khiến em phải lo ngại.

Thế là Mẹ thận trọng đốt một ngọn lửa nhỏ trong lò bếp mới để nướng món thịt gà gô cho bữa tối. Và tối hôm đó, cả nhà dùng bữa ở trong nhà.

Mọi người ngồi vây quanh chiếc bàn sát khuôn cửa sổ phía tây. Bố cấp tốc đóng chiếc bàn này bằng hai miếng ván sồi. Một đầu ván thọc vào kẽ vách, còn đầu kia đặt trên những trụ gỗ ngắn dựng đứng.

Bố chuốt nhẵn ván bằng lưỡi búa và chiếc bàn thật xinh xắn khi Mẹ phủ lên một tấm khăn. Ghế ngồi được làm bằng những khúc cây lớn. Nền nhà bằng đất đá được mẹ quét sạch bằng chiếc chổi cành cây. Trong các góc nhà, giường ngủ đều gọn gàng dưới những tấm chăn phủ được vá nhiều lớp. Ánh nắng chiếu dọi qua khung cửa sổ khiến ngôi nhà đầy ắp những tia sáng vàng lấp lánh. Phía ngoài và ở xam thật xa tận chân trời đã ngả màu tím hồng, gió đang bốc lên và những thảm cỏ hoang chập chờn gọn sóng. Phía trong, ngôi nhà thật dễ chịu. Mùi thịt gà nướng ngào ngạt khiến Laura tứa nước miếng. Cô đã rửa tay, rửa mặt, chải tóc và buộc sẵn chiếc khăn quanh cổ. Cô ngồi thẳng người trên khúc gỗ tròn và sử dụng dao, nĩa thật khéo đúng như Mẹ đã chỉ dẫn. Cô im lặng, vì con nít không được phép nói trong lúc ăn trừ khi được nhắc tới, nhưng cô nhìn Bố, nhìn Mẹ, nhìn Mary, nhìn bé Carrie trong lòng Mẹ và cô cảm thấy mãn nguyện. Thật sung sướng lại được sống trong một ngôi nhà.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 10

MỘT MÁI NHÀ VÀ MỘT NỀN ĐẤT

Mỗi ngày, Laura và Mary đều bận rộn từ sáng tới tối. Sau khi dọn giường và rửa xong chén đĩa vẫn còn hàng đống việc để làm hoặc xem và theo dõi.

Các cô lúng kiếng những tổ chim trong các bụi cỏ cao và khiến các con chim mẹ quang quác rửa xả. Đôi lúc các cô vuốt ve một tổ chim thật nhẹ nhàng và trong một khoảnh khắc, chiếc tổ đầy lông to bỗng biến thành chiếc tổ đầy những chiếc mỏ tíu tíu đòi ăn. Rồi con chim mẹ rửa xả dữ dội và Laura cùng Mary lặng lẽ rút lui, tránh không quấy rầy nó quá nhiều.

Các cô chú ý vào các lùm cỏ cao nằm bất động như những con chuột ngấm bầy gà gô nhỏ lảng xảng chạy kiếm mồi quanh những con gà mẹ nâu mượt đang cục cục một cách lo ngại. Các cô cũng ngấm những con rắn sọc luôn lách giữa những cọng cỏ hoặc nằm bất động tới mức sự sống chỉ còn lộ ra ở

những chiếc lưới nhỏ xíu đu đưa và những con mắt lấp lánh. Đây là những con rắn không độc hại nhưng Laura và Mary không dám đụng tới chúng. Mẹ vẫn nhắc tốt nhất là tránh lũ rắn vì một vài con có thể cắn nên cố giữ an toàn để tránh phải lo ngại.

Nhiều khi có một con thỏ xám cục lớn nằm trong những vệt sáng tối hoà trộn của một khóm cỏ bắt động tới mức đi sát bên mà vẫn chưa kịp phát hiện. Vì thế, nếu thấy nó và đứng im thì có thể ngắm nó thật lâu. Những con mắt trong xoè của nó sẽ nhìn lại mình không gợn một ý nghĩa nào. Chiếc mũi của nó đu đưa và ánh mắt xuyên qua những chiếc tai dài ửng màu hồng soi tỏ những đường gân máu li ti và lớp lông ngắn mềm mại phủ ngoài. Phần lông còn lại của nó dày và mượt tới độ dù cẩn thận cỡ nào cũng khó mà chụp nắm được.

Rồi nó vụt biến đi như một tia chớp bỏ lại một khoảng trống nhẵn thín còn phảng phất hơi ấm của nó.

Đương nhiên, Laura và Mary vẫn phải trông bé Carrie trừ khi bé ngủ trưa. Lúc này các cô mãi mê chìm đắm trong nắng gió và Laura chợt quên khuấy là em bé đang ngủ. Cô nhảy bật dậy, chạy lao đi và gọi um xùm cho tới khi Mẹ xuất hiện trước cửa lên tiếng:

- Laura, làm gì mà kêu như tên da đỏ vậy?

Rồi Mẹ nói tiếp:

- Mẹ đã nói con gái không được giống như người da đỏ. Có khi nào Mẹ quên dạy con về cách đội nón ra sao không?

Bố đang đứng trên vách nhà bắt đầu việc lợp mái. Bố nhìn thấy mấy mẹ con và cười, hát nho nhỏ:

- Một cô bé da đỏ, hai cô bé da đỏ, ba cô bé da đỏ. Ô không, chỉ có hai thôi.

Mary nói với Bố:

- Thêm Bố là ba. Bố cũng nâu bóng.

- Nhưng Bố đâu phải cô bé.

Laura nói và hỏi:

- Bố à, chừng nào mình đi gặp một papoose?

Mẹ bật kêu lên:

- Trời ơi! Điều gì khiến con muốn đi gặp một đứa bé da đỏ? Thôi, đội nón lại và quên ngay những chuyện ngớ ngẩn ấy đi.

Chiếc nón của Laura đang treo lủng lẳng sau lưng cô. Cô đã đẩy nó xuống như thế bằng cách xô các dây buộc qua hai bên má. Khi chiếc nón chụp lên đầu, cô chỉ nhìn thấy những thứ ở phía trước nên cô luôn đẩy nó ra phía sau và đeo nó với các dây buộc vòng quanh cổ. Cô đội nón lại khi nghe Mẹ nói nhưng cô không quên được đứa bé da đỏ.

Đây là xứ của người da đỏ nên cô không hiểu vì sao lại không nhìn thấy họ. Dù vậy, cô chắc là sẽ có lúc cô nhìn thấy họ. Bố cũng đã nói vậy nhưng cô vẫn thấy mệt vì phải chờ đợi.

Bố đã lợp xong tấm bạt mui trên nóc nhà và lúc này đang làm mái. Liên tục nhiều ngày trước, Bố đã kéo cây từ lạch suối về, xẻ thành những tấm dài, mỏng. Những tấm ván được chất đống quanh nhà và dựng vào các bức vách.

Bố nhắc:

- Ra khỏi nhà đi, Caroline. Anh không muốn có thứ gì rơi trúng em và Carrie.

Mẹ đáp:

- Chờ một chút xíu, Charles, đợi em cất cô chăn cừ sừ đã và bé Carrie. Mẹ trải nệm trên bãi cỏ trong bóng mát cạnh chuồng ngựa, ngồi đó khâu vá và trông bé Carrie.

Bố cúi xuống, kéo một tấm ván lên. Bố đặt tấm ván ngang qua các đầu dui nhỏ theo cách cho mép ván phủ kín các đầu vách. Rồi, miệng ngậm những cây đinh, Bố rút chiếc búa ra khỏi sợi dây lưng, bắt đầu đóng đinh gắn tấm ván vào những cây dui.

Ông Edwards cho Bố mượn cây đinh này. Hai người gặp nhau ở trong rừng khi đi đốn cây và ông Edwards cứ nằng nặc đòi cho Bố mượn đinh để làm mái nhà.

Khi kể lại với Mẹ điều này, Bố nói:

- Thật đúng là một người hàng xóm tốt.

Mẹ bảo:

- Đúng vậy. Nhưng em vẫn không thích chịu ơn ai, kể cả với những người hàng xóm tốt nhất.

Bố đáp:

- Anh cũng thế, anh chưa hề chịu ơn một người nào và sẽ không bao giờ như thế. Nhưng tình hàng xóm là một vấn đề khác và anh sẽ trả lại đủ từng chiếc đinh cho anh ấy khi anh có dịp làm một chuyến đi tới Independence.

Lúc này, Bố cẩn thận lấy từng chiếc đinh ra khỏi miệng và theo tiếng búa vang lên, Bố đóng những cây đinh qua tấm ván. Làm cách này mau hơn nhiều so với việc khoan lỗ, chuốt chót rồi ghép chót qua các lỗ. Nhưng thỉnh thoảng lại có một chiếc đinh nhảy ra khỏi tấm ván sồi cứng khi chiếc búa nện xuống và nếu Bố không giữ chặt được nó sẽ văng đi.

Lúc đó, Laura và Mary nhìn theo hướng nó rơi và sục tìm trong cỏ cho tới khi thấy lại. Nhiều lúc nó bị cong và Bố sẽ cẩn thận đập cho nó thẳng lại. Không một cây đinh nào bị mất hoặc xài phí.

Khi đóng xong hai tấm ván ở phía dưới, Bố đi trên đó. Bố xếp và đóng thêm ván vẫn theo cách phủ trên những thanh dui. Mép một tấm ván đều phủ trên mép tấm ván ở sát phía dưới nó.

Rồi Bố bắt đầu làm mái nhà phía bên kia theo cùng cách như đã làm chiếc mái này. Giữa hai tấm ván cao nhất của hai mái còn lại một kẽ hở nhỏ. Bố ghép hai tấm ván làm thành một chiếc máng nhỏ, lật úp chiếc máng phủ kín kẽ hở và đóng đinh thật chắc.

Mái nhà đã hoàn tất. Trong nhà tối hơn trước vì ánh sáng không thể chiếu xuyên qua những tấm ván. Cũng không có một kẽ hở nào để mưa lọt được vào trong nhà.

Mẹ nói:

- Anh đã làm xong một việc tuyệt vời, Charles. Em phải cảm ơn vì đã có một mái nhà tốt đẹp che trên đầu.

Bố đáp:

- Em sẽ còn có thêm các đồ dùng trong nhà thật hoàn hảo. Anh sẽ đóng thêm một chiếc giường ngay sau khi đặt xong nền nhà.

Bố lại bắt đầu đi kéo cây. Ngày này qua ngày khác, Bố kéo cây về. Bố không ngừng kéo cây ngay cả khi cần đi săn. Bố đem súng theo trên xe và buổi tối trở về với bất kì con mồi nào mà Bố bắn hạ được từ ghế ngồi trên xe.

Khi đã kéo đủ số cây để làm nền. Bố bắt đầu việc bừa cây. Bố bừa mỗi cây thẳng ở chính giữa. Laura thích ngồi trên đống cây ngắm Bố làm.

Trước tiên, bằng một nhát rìu cực mạnh, Bố bừa tách đầu khúc cây thành một vết nứt. Bố chêm vào vết nứt này một chiếc nêm sắt cạnh mỏng. Rồi Bố giật chiếc rìu ra khỏi đầu khúc cây và đóng chiếc nêm nhân sâu hơn vào vết nứt. Khúc gỗ cứng chắc nứt thêm ra một chút.

Bằng cách này, Bố giải quyết khúc sồi bướng bỉnh. Bố bừa lưỡi rìu vào vết nứt, đóng tiếp vào đó những chiếc nêm gỗ để lấy chiếc nêm sắt ra chuyển lên cao hơn. Từng chút từng chút, Bố tách một vết nứt dọc khúc cây.

Bố vung cây rìu lên cao và chêm xả xuống theo một vòng lớn cùng một tiếng “Hu” trong lòng ngực. Lưỡi rìu rít lên, lao vụt xuống, phập! Nhát xả xuống rơi đúng vào nơi mà Bố muốn.

Cuối cùng, bằng âm thanh tan vỡ răng rắc, khúc cây tách rời thành hai mảnh nằm lăn trên mặt đất lộ ra phần trong tái xám và một sọc thẳng xậm màu hơn ở chính giữa. Bố chùi mồ hôi trên trán, ráp cán mới cho chiếc rìu và lôi ra một khúc cây khác.

Sáng hôm sau, bừa xả xong khúc cây cuối cùng, Bố khởi sự ngay việc làm nền, Bố lôi tất cả những mảnh cây vào trong nhà đặt ngửa sát cạnh nhau. Với chiếc muổng, Bố nạo đất ở phía dưới cho vừa khít với dáng tròn của những mảnh cây. Bố dùng lưỡi rìu chuốt gọt cạnh những mảnh cây thật thẳng để có thể ghép với nhau thật khít.

Rồi nắm chặt đầu lưỡi rìu trong một bàn tay và bằng những động tác nhỏ, thận trọng, Bố bào bóng mặt gỗ. Bố ghé sát mắt vào đo mặt gỗ, kiểm tìm những mép nhỏ cuối cùng nằm rải rác. Sau hết, Bố xoa bàn tay trên mặt gỗ nhẵn bóng và gật gật đầu:

- Không còn một mép nhỏ nào. Đã hoàn hảo để bàn chân trần của các cô bé tha hồ trượt qua.

Bố đặt mảnh gỗ vào đúng chỗ của nó rồi túm lấy mảnh gỗ khác.

Khi tới trước lò bếp, Bố chọn những khúc cây ngắn hơn. Bố chừa lại một khoảng đất trống trước lò sưởi để những tia lửa văng và những cục than lăn khỏi lò không thể bén vào nền.

Rồi toàn bộ nền nhà hoàn thành. Nó nhẵn bóng, cứng, chắc và là một nền nhà gỗ sồi bền mãi mãi

theo lời Bố. Bố nói:

- Em không thể làm hư một chiếc nền thùng tốt thế này.

Mẹ bảo Mẹ rất sung sướng được ngăn cách với mặt đất. Mẹ đặt bức tượng sứ nhỏ lên giá lò và trải chiếc khăn kẻ ô màu đỏ lên bàn. Mẹ nói:

- Đó. Bây giờ mình lại sống như những nông dân văn minh.

Sau đó, Bố chét tất cả những kẽ vách. Bố ghép vào đó những dải gỗ nhỏ và quét hồ phủ kín hết.

Mẹ nói:

- Tốt lắm. Thế này thì gió sẽ không thể lọt vào nhà dù thổi mạnh cỡ nào.

Bố ngưng huýt gió để cười với Mẹ. Bố đắp nắm hồ cuối cùng vào giữa những khúc cây, miết lại và thu dọn chiếc khay. Cuối cùng, ngôi nhà đã hoàn chỉnh. Bố nói:

- Anh chỉ còn mong mình sẽ có kính cửa sổ.

Mẹ bảo:

- Mình không cần thứ đó đâu, Charles.

Bố đáp:

- Vẫn sẽ có, nếu anh săn bắn và đặt bẫy tốt trong mùa đông này. Mùa xuân tới, anh sẽ đi

Independence mua kính. Và xài sang một chút.

- Nếu có điều kiện thì kính cửa sổ là tuyệt. Nhưng để có được chúng ta sẽ phải qua cây cầu đó.

Đêm đó thật hoàn toàn sung sướng với cả nhà. Ngọn lửa trong lò nùng ấm vì ngoài đồng cỏ dù trong những đêm mùa hè vẫn lạnh. Chiếc khăn kẻ ô vuông đỏ phủ trên bàn ăn, bức tượng sứ nhỏ lấp lánh trên giá lò và mặt nền nhà mới vàng óng dưới ánh lửa. Phía ngoài, đêm mịt mùng và đầy sao. Bố ngồi rất lâu ở trước cửa chơi đàn và hát cho Mẹ, cho Mary, cho Laura và cho bầu trời đêm đầy sao nghe.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 11

NHỮNG NGƯỜI DA ĐỎ TRONG NGÔI NHÀ

Một buổi sáng, Bố đi săn thật sớm.

Bữa đó Bố đã tính ở nhà đóng giường. Khi Bố khuôn ván ra thì Mẹ bảo buổi chiều không còn thịt ăn. Thế là Bố dựng những tấm ván vào vách và lấy cây súng xuống.

Jack cũng muốn đi săn. Ánh mắt nó nhìn Bố như nài nỉ cho nó đi theo và những tiếng rên rỉ từ trong ngực run run thoát ra khỏi họng khiến Laura gần như muốn khóc theo nó. Nhưng Bố xích nó vào chuồng ngựa. Bố nói với nó:

- Không được đâu, Jack. Con phải ở lại để canh chừng nhà.

Rồi Bố dặn Mary và Laura:

- Không được thả nó, nghe, các con gái.

Jack tội nghiệp đành nằm xuống. Thật không dễ chịu gì khi bị xích và nó cảm thấy điều này rất rõ. Nó quay đầu đi không nhìn theo Bố đang rời xa với cây súng trên vai. Bố đi xa thêm xa mãi cho tới khi mắt hút hẳn vào đồng cỏ và biến mất.

Laura cố an ủi Jack nhưng nó không thể khuây khoả. Càng nhớ tới sợi xích, nó càng cảm thấy tội tệ hơn. Laura tìm cách cổ vũ nó nhảy nhót, nô rồn nhưng nó càng ủ rũ hơn.

Cả Mary lẫn Laura đều thấy không thể rời xa Jack trong lúc nó buồn bực. Thế là suốt buổi sáng, hai cô bé ngồi lì bên chuồng ngựa. Hai cô sờ mõm, vuốt đầu, gỡ tai nó và nói với nó là các cô buồn như thế nào khi thấy nó bị xích. Nó khẽ liếm tay các cô bé nhưng vẫn rất khó chịu.

Đang tựa đầu vào gối Laura nghe cô nói, đột nhiên nó đứng phắt dậy gừ lên một tiếng gừ hung hãn. Lông cổ nó dựng lên và cặp mắt đỏ ngầu.

Laura kinh hãi. Từ trước tới giờ, Jack chưa hề gầm gừ với cô. Cô nhìn xéo qua vai theo hướng nhìn của Jack và chợt thấy hai người đàn ông man rợ, mình trần đang đi tới, người nọ nối sau người kia trên con đường mòn của người da đỏ.

Cô bật kêu lên:

- Coi kia, Mary!

Mary cũng đã nhìn thấy.

Đó là hai người cao, gầy, có vẻ dữ tợn. Da họ nâu đỏ. Đầu họ giống như một chóp mũ do một túm tóc kết lại dựng thẳng và ở cuối gắn những chiếc lông chim. Mắt họ đen, lạnh lẽo và loé sáng như mắt rắn.

Họ tới gần hơn và gần hơn nữa. Rồi họ đi khuất khỏi tầm nhìn qua phía bên kia nhà.

Laura xoay đầu và Mary cũng làm vậy nhìn về phía những con người khủng khiếp kia xuất hiện, khi họ đã đi vượt khỏi ngôi nhà.

Mary thì thầm:

- Người da đỏ!

Laura rùng mình. Một cảm giác kì lạ nổi lên khắp người và xương ống chân cô như muốn sụm xuống. Cô muốn ngồi xuống, nhưng cố đứng nhìn để chờ thấy những người da đỏ đi vượt qua khỏi căn nhà. Những người da đỏ không hề hiện ra.

Suốt thời gian đó Jack liên tục gầm gừ. Lúc này nó im tiếng nhưng lông lộn giăng kéo sợi dây xích. Mắt nó đỏ ngầu, mép cuộn về phía sau và trợn lớp lông trên lưng dựng tua tủa. Nó nhảy chồm chồm, cào bới đất, muốn thoát khỏi sợi dây xích. Laura mừng là sợi dây xích đã giữ được nó ở với đó với cô.

Cô thì thào với Mary:

- Có Jack ở đây. Jack sẽ không để cho họ đụng tới mình đâu. Minh sẽ không sao nếu cứ ngồi sát bên Jack.

Mary bỗng thì thầm:

- Họ vào nhà rồi. Họ vào nhà với Mẹ và Carrie.

Thế là Laura đảo lộn hết. Cô thấy phải làm một điều gì đó. Cô không biết những người da đỏ kia đang làm gì Mẹ và bé Carrie. Trong nhà không hề nổi lên một tiếng động nào.

Cô kinh hoàng hồn hển:

- Ô, họ đang làm gì Mẹ vậy!

Mary thì thầm:

- Ô, chị không biết!

Giọng Laura khan đi:

- Em thả Jack ra, Jack sẽ giết họ.

Mary nói:

- Bố đã dặn không được thả.

Cả hai đều kinh hoàng vì đã nói lớn tiếng, lại chụm đầu sát nhau, nhìn về phía căn nhà và thì thào.

Laura nói:

- Bố đâu biết có người da đỏ tới.

Mary nói gần như đang khóc:

- Bố đã dặn là không được thả Jack.

Laura nghĩ tới bé Carrie và Mẹ bị nhốt kín trong nhà cùng với những người da đỏ kia. Cô nói:

- Em sẽ giúp Mẹ!

Cô chạy tới hai bước rồi ngấp ngưỡng, quay lại và phóng như bay tới bên Jack. Cô cuống cuống chụp lấy nó và áp vào chiếc cổ mạnh mẽ đang thở hổn hển của nó. Jack sẽ không để bất kì thứ gì đụng tới cô.

Mary thì thầm:

- Mình không thể để Mẹ ở đó một mình được.

Cô đứng tại chỗ, run lên bần bật. Khi sợ hãi, Mary không thể nào cất nổi tay chân.

Laura áp mặt sát hơn vào Jack và ôm ghi nó thật chặt.

Rồi hai tay cô bỗng buông ra. Hai nắm tay xiết chặt, cô nhắm mắt, chạy thật xa về phía căn nhà.

Cô vấp ngã và mắt mở thao láo. Cô đứng bật dậy và vùng chạy tiếp trước khi kịp suy nghĩ. Mary đã theo sát phía sau. Cả hai chạy tới cửa. Cửa mở và cả hai lọt vào nhà không một tiếng động.

Những người man rợ mình trần đứng bên lò bếp. Mẹ đang khom mình trên đồng lửa, nướng một thứ gì đó. Carrie vòng cả hai tay đeo lấy váy Mẹ và vùi đầu vào trong các nếp gấp.

Laura chạy về phía Mẹ nhưng vừa tới gần lò bếp cô đã cảm thấy một mùi nồng nặc khủng khiếp bốc lên và cô nhận ra mấy người da đỏ. Như một tia chớp, cô nép vào sau tấm ván dài hẹp dựng sát vách.

Tấm ván chỉ vừa đủ rộng để che kín cặp mắt cô bé. Nếu cô giữ đầu thẳng bất động và áp mũi vào tấm ván, cô sẽ không thể trông thấy những người da đỏ. Và như thế, cô cảm thấy an toàn hơn. Nhưng cô không thể giữ cho đầu không cựa cựa, dù chỉ một chút xíu thành thử một mắt cô vẫn hở ra ngoài và cô có thể nhìn thấy những người man rợ.

Trước tiên, cô nhìn thấy những chiếc giày bằng da nai. Rồi tới những ống chân nâu đỏ, trần trụi quấn dây đứng thẳng. Quanh eo mỗi người đều buộc một sợi dây da, phía trước lưng lủng lẳng bộ da của một con thú nhỏ. Bộ da có sọc vằn đen trắng và lúc này thì Laura hiểu cái mùi khó chịu nồng nặc kia toả ra từ đây. Đó là những bộ da chồn hôi sống. Trong mỗi bộ da chồn hôi cắm một con dao giống như con dao săn của Bố và một cây búa giống cây búa của Bố, xương sườn của họ tạo thành những lần gợn ở hai bên thân hình để trần. Những cánh tay họ gấp lại khoanh trước ngực. Cuối cùng Laura lại nhìn thấy gương mặt họ và cô chúi nhanh vào sau tấm ván.

Gương mặt họ táo tợn, hung hãn và khủng khiếp với những con mắt đen loé sáng. Phần đầu trên trán và trên tai của những người man rợ này không có một cọng tóc. Nhưng ngay giữa đỉnh đầu họ là một túm tóc đứng thẳng. Túm tóc có một sợi dây quấn quanh và mấy sợi lông chim cắm chính giữa.

Khi Laura lại ngó lên ra ngoài từ sau tấm ván, cả hai người da đỏ đều đang nhìn thẳng về phía cô.

Tim cô nháy lên tận họng và chặn nghẹt cô bằng những tiếng đập thành thạch. Người da đỏ không hề nhúc nhích, ngay cả một múi thịt trên mặt cũng bất động. Chỉ riêng cặp mắt anh ta loé sáng và chiếu thẳng về phía cô. Laura không dám đung đậy. Cô cũng không dám thở nữa.

Một người bỗng phát ra hai tiếng ngắn, gay gắt trong họng. Người kia cũng phát ra một tiếng tương tự như tiếng “A”. Laura lại dấu mắt vào phía sau tấm ván.

Cô nghe thấy Mẹ mở nắp chiếc lò nướng bánh. Cô nghe thấy mấy người da đỏ ngồi xôm trước lò bếp. Một lát sau cô nghe thấy họ đang ăn.

Laura nhìn lên rồi thụt nắp rồi lại nhìn lên trong lúc những người da đỏ ăn bánh bột bắp do Mẹ

nướng. Họ ăn từng mẩu và lượm cả những mảnh vương vãi. Mẹ đứng vuốt ve trên đầu bé Carrie và quan sát họ. Mary đứng sát sau Mẹ và níu chặt ống tay áo Mẹ.

Laura gằn ngát xiu vì nghe tiếng dây xích Jack kêu loảng xoảng. Jack vẫn đang cố tìm cách thoát ra. Khi mọi vụn bánh đã hết nhẵn, những người da đỏ đứng lên. Mùi da chồn hôi xông lên dữ hơn khi họ chuyển động. Một người lại phát lên những âm thanh gay gắt trong họng. Mẹ nhìn anh ta bằng cặp mắt mở lớn, không nói một điều gì. Một người xoay tròn, người kia cũng xoay tròn theo và họ bước qua nền nhà, ra khỏi cửa. Bàn chân họ không gây một tiếng động nào.

Mẹ trút một hơi thở dài, thật dài. Mẹ ôm chặt Laura một bên tay và tay kia ôm chặt Mary và ba mẹ con cùng nhìn qua cửa sổ theo dõi những người da đỏ đang rời xa, người nọ nổi sau người kia trên lối mòn dẫn về phía tây. Rồi Mẹ buông người xuống giường, ôm Laura và Mary chặt hơn và run bần bật. Mẹ giống như đang bệnh.

Mary hỏi:

- Mẹ có bệnh không, Mẹ?

Mẹ đáp:

- Không. Mẹ chỉ cảm ơn vì họ đã đi xa.

Laura nhăn mũi, nói:

- Họ bốc mùi thật khủng khiếp.

Mẹ nói:

- Đó là mùi những tấm da chồn mà họ mang.

Rồi các cô bé kể cho Mẹ nghe đã bỏ Jack ra sao để chạy vào nhà vì sợ rằng những người da đỏ hại Mẹ và bé Carrie. Mẹ khen các cô là những cô gái nhỏ can đảm của Mẹ.

Mẹ nói:

- Bây giờ mình phải lo bữa ăn thôi. Bố chắc cũng sắp về và phải lo sẵn bữa ăn cho Bố. Mary lấy củi giúp Mẹ, còn Laura lo bày bàn ăn.

Mẹ xắn cao tay áo, rửa tay rồi trộn bột bánh trong lúc Mary mang củi tới và Laura sắp xếp bàn ăn. Cô bày một đĩa nhôm với dao, nĩa, một chiếc ly cho Bố và bày y hệt cho Mẹ rồi đặt cho bé Carrie một chiếc ly nhỏ bên cạnh Mẹ. Cô bày tiếp đĩa nhôm, dao, nĩa cho mình và Mary nhưng chỉ có một chiếc ly chung cho cả hai đặt giữa hai chiếc đĩa.

Mẹ nhào bột với nước làm thành hai ổ bánh, mỗi ổ đều mang hình một nửa vòng tròn. Mẹ đặt hai ổ bánh vào lò nướng, xếp những cạnh thang của chúng sát nhau rồi ép bàn tay làm phẳng mặt trên các ổ bánh. Bố thường nói Bố không đòi một vị ngọt nào khác khi thấy dấu tay của Mẹ trên các ổ bánh. Laura khó bày bàn nổi khi Bố xuất hiện. Bố đặt một con thỏ lớn và hai con gà gô mái ở ngoài cửa, bước vào đặt súng trên nóc. Laura chạy ủa tới túm lấy Bố cùng lên tiếng 1 lúc.

Bố xoa tóc các cô, hỏi:

- Cái gì vậy? Cái gì vậy? Da đỏ hả? Vậy là cuối cùng thì con đã thấy người da đỏ rồi, phải không, Laura? Bố thấy họ có một trại nhỏ trong thung lũng phía tây. Những người da đỏ tới nhà mình hả, Caroline?

Mẹ đáp:

- Đúng thế, Charles, có hai người. Em rất tiếc là họ đã lấy hết thuốc hút của anh và ăn mất khá nhiều bột bắp. Họ chỉ vào chỗ bột và ra dấu cho em phải nướng cho họ một phần. Em sợ. Ô, Charles! Em sợ!

Bố nói với Mẹ:

- Em đã làm đúng. Chúng ta không nên gây thù oán với bất kì người da đỏ nào.

Rồi Bố nói:

- Gớm! Cái mùi ghê quá!

Mẹ nói:

- Họ đều mang da chồn hôi sống. Và đó cũng là tất cả thứ mà họ mang trên người.

Bố nhắc:

- Chắc phải nghẹt thở lúc họ ở đây.

- Đúng vậy, Charles. Mình còn ít bột quá.

- Ô, không sao. Dù thế, mình vẫn còn đủ để cầm cự một thời gian. Còn thức ăn thì đang chạy nhảy khắp xứ. Đừng lo, Caroline.

- Nhưng họ lấy tất cả thuốc hút của anh.

- Đừng bao giờ bận tâm về điều đó. Anh sẽ ngưng hút cho tới khi có dịp làm một chuyến đi tới Independence. Điều chính là đã có cách giao dịch tốt với những người da đỏ. Mình đâu có muốn bị đánh thức dậy vào một đêm nào đó bằng tiếng la hú của một bầy...

Bố vội ngưng lại. Laura thêm nghe muốn chết cái điều mà Bố toan nói ra. Nhưng mỗi Mẹ bậm lại và Mẹ khẽ lắc đầu với Bố.

Bố nói:

- Mary và Laura tới đây. Mình sẽ lột da con thỏ này và vật lông mấy con gà gô trong lúc chờ nướng bánh. Mau lên! Bố đang thèm ăn như một con sói.

Hai cô bé ngồi bên đồng gỗ giữ nắng gió và xem Bố làm mọi việc với con dao sắc. Con thỏ lớn bị bắn xuyên qua mắt còn hai con gà gô mái thì bay mất đầu. Bố bảo là chúng không bao giờ biết được cái gì đã đập vào chúng.

Laura giữ một miếng da thỏ trong lúc con dao bén ngọt của Bố tách nó rời khỏi khối thịt. Bố nói:

- Bố sẽ ướp muối miếng da này và treo nó phía ngoài vách cho khô. Nó sẽ biến thành một chiếc nón da ấm áp cho một cô gái nhỏ vào mùa đông tới.

Laura vẫn không thể nào quên được mấy người da đỏ. Cô hỏi Bố liệu các cô thả Jack thì nó có cần

mấy người da đỏ đó không.

Bố buông con dao, hỏi lại bằng một giọng khiếp hãi:

- Các con đã tính thả Jack ra, hả?

Đầu Laura cúi xuống và cô thì thào:

- Dạ, Bố!

Giọng Bố càng trở nên khiếp hãi hơn:

- Kể cả sau khi Bố đã dặn các con không được làm thế sao?

Laura không lên tiếng nổi còn Mary nói như nghẹt thở:

- Dạ, Bố!

Bố im lặng một hồi. Rồi Bố trút một hơi thở dài hết như Mẹ đã thở ra khi những người da đỏ đi khỏi.

Bố lên tiếng vẫn bằng cái giọng kinh hoàng:

- Từ nay về sau, các con phải luôn nhớ làm theo lời Bố. Ngay cả ý nghĩ làm trái lời Bố cũng không nên có. Các con nghe rõ không?

Laura và Mary cùng đáp khẽ:

- Dạ, Bố!

Bố hỏi:

- Các con có biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu các con thả Jack không?

Hai cô bé lí nhí:

- Không, Bố.

Bố nói:

- Nó sẽ cắn những người da đỏ đó. Rồi sẽ có một xáo trộn. Một xáo trộn tồi tệ. Các con có biết không?

- Dạ, Bố.

Hai cô cùng nói nhưng đều không hiểu gì. Laura hỏi:

- Họ có giết chết Jack không?

- Có. Và sự việc không chỉ có thế. Các con gái, các con hãy nhớ điều này. Khi các con làm đúng lời Bố dặn thì không có vấn đề gì xảy ra hết.

- Dạ, Bố.

Laura đáp rồi Mary tiếp theo:

- Dạ, Bố.

Hai cô bé đều mừng vì đã không thả Jack ra.

Bố nhắc:

- Nhớ làm đúng như Bố dặn thì không có chuyện nguy hại nào đến với các con cả.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 12

NƯỚC NGỌT ĐỂ UỐNG

Bố đã đóng xong giường.

Bố chuốt bóng những tấm ván xòì cho tới khi không còn một lần gợn. Rồi chốt chúng vào nhau cứng ngắc. Bốn tấm ván xòì hợp thành một cái khuôn để giữ tấm đệm rom. Ngang phía dưới đấy, Bố đan chéo một sợi dây từ cạnh nọ tới cạnh kia và kéo căng.

Một góc khuôn giường được Bố chốt chặt vào vách ở một góc nhà. Chỉ có một góc khuôn giường không tựa vào vách. ở góc này, Bố dựng một tấm ván cao. Bố chốt tấm ván vào khuôn giường. Trên chốt cùng tấm với của mình, Bố chốt hai thanh gỗ xòì vào các bờ vách và tấm ván cao. Rồi Bố leo lên đó chốt chặt đầu tấm ván cao vào một cây dùi. Bên trên những thanh gỗ xòì, Bố đặt một giá đỡ ngay phía trên giường. Bố lên tiếng:

- Chờ đó, Caroline.

Mẹ nói:

- Em không thể chờ coi được đâu. Hãy giúp em mang tấm nệm rom vào đi.

Mẹ đã nhòì xong tấm đệm vào buổi sáng.

ở đây không có rom nên Mẹ thay bằng cỏ héo, chuốt sạch, phơi khô. Tấm đệm còn đượm hơi nắng ấm và nồng mùi cỏ thơm ngọt. Bố giúp Mẹ mang đệm vào nhà, đặt lên khuôn giường. Mẹ phủ khăn lên và trải chùm tấm chăn khâu đẹp nhất của Mẹ. Trên đầu giường, Mẹ đặt những chiếc gối lông ngỗng và dựng sát phía trên những chiếc gối tựa. Trên mỗi chiếc gối tựa trắng tinh nổi bật hình hai con chim nhỏ bằng chỉ thêu màu đỏ.

Bố Mẹ cùng Laura và Mary đứng ngắm chiếc giường. Đúng là một chiếc giường hết sức xinh xắn.

Khi nằm lên, sợi dây đan chéo phía dưới sẽ mềm mại hơn khác hẳn mặt nền nhà. Tấm đệm căng

phòng cỏ thơm ngọt dịu, tấm chăn trải mượt mà và những chiếc gối dựa dựng đứng nổi bật. Chiếc giá đồ thật tiện để bày cất các thứ. Với chiếc giường như thế, không khí khắp ngôi nhà trở nên hoàn hảo.

Buổi tối hôm đó, Mẹ tới bên chiếc giường, ngồi vào tấm đệm cỏ khô dòn và nói với Bố:

- Phải nói rằng em đã đầy đủ tới mức đáng xấu hổ.

Mary và Laura còn ngủ trên nền nhà nhưng Bố sẽ làm cho các cô một chiếc giường nhỏ ngay khi có thể làm. Bố đã đóng xong chiếc giường lớn và đóng cả một chiếc tủ có khoá móc để nếu những người da đỏ trở lại, họ không có thể vét hết bột bắp. Lúc này, Bố chỉ còn lo đào xong một chiếc giếng và sau đó sẽ thực hiện một chuyến đi về thành phố. Bố phải đào giếng trước để Mẹ có nước xài trong lúc Bố vắng nhà.

Sáng ngày kế sau, Bố đánh dấu một vòng tròn lớn trên bãi cỏ gần góc nhà. Với chiếc xuồng, Bố xắn mặt đất ở phía trong vòng tròn và cày lên từng tầng lớn. Rồi Bố bắt đầu xúc đất ra ngoài, đào sâu thêm và sâu thêm nữa.

Mary và Laura không được tới gần giếng trong lúc Bố đang đào. Cho tới khi các cô không còn nhìn thấy đầu Bố, những xẻng đất đầy vẫn bay lên. Cuối cùng là chiếc xuồng bay lên và rơi trên cỏ. Rồi Bố nhảy lên. Hai bàn tay Bố bấu vào mặt đất rồi tới một khuỷu tay tì lên, tiếp theo là một khuỷu tay và với một cố gắng nhấc mình lên, Bố lặn ra ngoài. Bố nói:

- Không còn liêng nổi đất ra từ một độ sâu hơn thế này.

Đã tới lúc, Bố cần có sự giúp đỡ. Thế là Bố nhấc cây súng phóng lên lưng Patty. Khi trở về, Bố mang theo một con thỏ mập mập và Bố đã sắp đặt xong công việc với ông Scott. Ông Scott sẽ giúp đỡ Bố đào giếng rồi sau đó Bố sẽ giúp đào giếng cho ông ấy.

Mẹ, Laura và Mary chưa từng gặp ông bà Scott. Nhà của họ nằm khuất trong một thung lũng nhỏ trên đồng cỏ. Laura đã nhìn thấy từ phía đó có khói bốc lên và đó là tất cả.

Sáng sớm hôm sau, ông Scott đến. Ông lùn và chắc nịch. Tóc ông khô nắng và da ông xàn xùi, đỏ cháy. Ông không rám nắng mà như tróc vỏ, ông nói:

- Đây là do cái nắng và gió khô khốc ở đây. Xin bà tha lỗi, thưa bà, nhưng đó cũng đủ tạo ra một lời rửa thông thường lạnh mạnh. Tôi có thể giống như một con rắn với cách lột da mình ở xứ này.

Laura thấy thích ông ta. Mỗi buổi sáng, ngay sau khi rửa sạch chén đĩa, và dọn xong giường là cô bé chạy ra xem ông Scott và Bố đào giếng. Nắng hừng hực đến nỗi các đợt gió cũng hấp nóng và cỏ trên đồng thành vàng úa. Mary thích ngồi trong nhà để khâu tấm chăn của mình. Nhưng Laura lại rất thích cái ánh sáng dữ dằn cùng với nắng, gió nên cô không thể rời khỏi chỗ đào giếng. Tuy vậy, cô không được phép đi tới gần bờ giếng.

Bố và ông Scott đóng một trục quay chắc chắn. Nó đứng trên giếng với hai chiếc thùng treo ở hai đầu một sợi dây. Khi quay trục, một chiếc thùng hạ xuống giếng và chiếc thùng kia được đưa lên.

Buổi sáng, ông Scott trượt xuống theo sợi dây và đào. Ông xúc đầy đất vào thùng để Bố guồng kéo lên, đổ. Buổi chiều, Bố trượt theo sợi dây xuống giếng và ông Scott guồng kéo các thùng đất lên. Mỗi buổi sáng, trước khi để ông Scott trượt xuống theo sợi dây, Bố luôn đặt một cây nến vào chiếc thùng; thấp sáng rồi hạ xuống đáy giếng. Có lần Laura đã lên tới bên cạnh và nhìn cây nến đang cháy sáng được đưa xuống xa mãi trong hố đất tối om.

Rồi Bố nói:

- Có vẻ ổn cả.

Và Bố guồng quay chiếc thùng lên, thổi tắt cây nến.

Ông Scott phát biểu:

- Đó hoàn toàn là trò điên, Ingalls. Bữa qua, dưới giếng vẫn ổn thoả hết.

Bố đáp:

- Anh không thể nói mãi thế. Cứ dò trước cho chắc ăn để tránh ân hận vẫn tốt hơn.

Laura không biết Bố nhìn thấy điều nguy hiểm gì qua ánh nến. Cô không hỏi được vì Bố và ông Scott rất bận. Cô tính hỏi sau, nhưng rồi cô quên khuấy mất.

Một buổi sáng, ông Scott tới vào lúc Bố đang ăn sáng. Cả nhà nghe ông la lớn:

- Hi, Ingalls. Sáng bết rồi. Tới thôi.

Bố uống cà phê và đi ra. Trục quay bắt đầu cọt kẹt và Bố huýt gió. Laura và Mary đang rửa chén đĩa còn Mẹ lo dọn dẹp giường thì Bố bỗng ngưng huýt gió. Họ nghe tiếng Bố gọi:

- Scott!

Bố gọi lớn hơn:

- Scott! Scott!

Rồi Bố kêu:

- Caroline! Tới đây mau!

Mẹ chạy ào ra khỏi nhà có Laura theo sát phía sau. Bố nói:

- Scott bị xiêu hoặc dưới đó có chuyện gì. Anh phải xuống coi ra sao.

Mẹ hỏi:

- Anh có thả nến xuống không?

- Không! Anh nghĩ là anh ấy không làm đâu. Anh có hỏi là dưới đó ổn thoả không và anh ấy bảo ổn hết.

Bố cắt chiếc thùng trống ra khỏi dây và cột chặt dây vào guồng quay. Mẹ kêu lên:

- Charles! Không được đâu. Anh đừng xuống.

- Caroline, anh phải xuống.

- Không được đâu. Ô, Charles, không!

- Anh sẽ làm cẩn thận. Anh sẽ nín thở cho tới khi trở lên. Minh không thể để anh ấy chết ở dưới đó

được.

Mẹ quát lên giận dữ:

- Laura, lui ngay!

Vậy là Laura lui lại. Cô đứng tựa vào vách nhà, run rẩy.

Mẹ năn nỉ:

- Đứng, đừng xuống, Charles! Em không chịu để anh xuống đâu. Anh hãy dắt Patty ra đi kiếm người tới giúp.

- Không còn đủ thời gian nữa.

- Charles, nếu em không lôi nổi anh lên... Nếu anh gục xui ở dưới đó mà em không lôi nổi anh lên...

- Caroline, anh phải xuống thôi.

Bố đu mình xuống dưới giếng. Đầu Bố trượt khỏi tầm mắt, tụt xuống theo sợi dây.

Mẹ khom người và che mắt nhìn chăm chăm xuống đáy giếng.

Khắp trên đồng cỏ, những con chiền chiện phóng lên, ca hát tung bay vào bầu trời. Gió lùa hơi ấm tới nhiều hơn, nhưng Laura vẫn thấy lạnh.

Đột nhiên Mẹ nhảy bật lên xiết chặt tay guồng trục quay. Mẹ dồn hết sức lôi tay guồng. Sợi dây căng thẳng và trục quay kêu lên ken két. Laura nghĩ là Bố đã gục xui dưới đáy giếng tới om và Mẹ không thể nào lôi Bố lên được. Nhưng trục quay nhích tới một chút rồi thêm một chút nữa.

Một bàn tay Bố vươn lên, bám chặt vào sợi dây. Bàn tay kia của Bố vói lên cao hơn và nắm được sợi dây. Rồi đầu Bố nhô lên. Cánh tay Bố vòng ôm lấy trục quay. Kế đó, không rõ bằng cách nào, Bố lên được mặt đất và ngồi bệt tại chỗ.

Chiếc trục quay xoay tít và một tiếng thịch dội lên từ đáy giếng sâu. Bố gượng đứng lên trong lúc Mẹ nhắc:

- Ngôi im, Charles! Laura, đi lấy nước. Mau!

Laura phóng vụt đi. Cô lật đật quay lại, lôi theo một xô nước. Bố và Mẹ đang cùng xoay trục quay.

Sợi dây cuộn lên chậm chạp và chiếc thùng nhô lên khỏi miệng giếng và được cột chặt vào thùng và sợi dây là ông Scott. Cánh tay, cẳng chân và đầu ông đu đưa, lảo đảo, miệng ông há to và hai mắt khép lại.

Bố lôi ông lên bãi cỏ, Bố đặt ông trở lại và ông nằm phịch xuống tại chỗ. Bố thăm dò nhịp cổ tay, cúi nghe trên ngực ông rồi nằm xuống bên cạnh ông. Bố nói:

- Anh ấy đang thở. Thế là anh ấy ổn rồi. Anh có lí mà, Caroline. Rút cục anh chỉ mệt vì độ sâu thôi.

Mẹ gất lên:

- Thôi! Em đã nghĩ là anh cũng sẽ bị! Đúng là một việc làm điên rồ! Cảm ơn Chúa! Em sợ đến chết điếng, tất cả chỉ do một sự bất cẩn nhỏ nhặt! Lạy Chúa! Con...

Mẹ kéo chiếc tạp dề lên che mặt và bật khóc.

Đúng là một ngày kinh hoàng.

Mẹ thôn thức:

- Em khỏi cần giếng nữa. Nó chẳng đáng gì. Em không chịu để anh phải mạo hiểm như thế.

Ông Scott đã hít phải một loại hơi độc thường đọng dưới hố đất sâu. Nó đọng dưới đáy giếng vì nhẹ hơn không khí. Không thể nhìn hoặc ngửi thấy nó nhưng không ai có thể hít thở nó lâu mà sống nổi.

Bố đã ở trong thứ khí này để cột ông Scott vào dây nên có thể cũng phải hít thở nó phần nào.

Khi ông Scott hồi phục, ông quay về nhà. Trước khi đi, ông nói với Bố:

- Anh có lý về việc dùng cây nến, Ingalls. Tôi đã nghĩ nó hoàn toàn là trò điên nên không bận tâm tới nó và tôi đã thấy là mình lầm.

Bố nói:

- Đúng. ở đâu có thể thấp sáng thì mình có thể sống. Phần tôi, tôi luôn thích tìm sự an toàn khi có thể làm. Nhưng tất cả mọi việc đều đã kết thúc tốt đẹp rồi.

Bố ngồi nghỉ thêm một hồi nữa. Bố đã hít thở một chút hơi độc nên Bố muốn được nghỉ. Buổi chiều, Bố gỡ từ chiếc túi vải ra một sợi dây và trút ra một chút thuốc nổ. Bố gói thuốc nổ trong một miếng vải và cắm một đầu sợi dây kia vào gói thuốc nổ, Bố bảo:

- Tới đây, Laura. Bố sẽ chỉ cho con thấy một điều.

Hai bố con tới bên miệng giếng. Bố đốt cháy một đầu sợi dây và chờ tới khi tia lửa lan nhanh dọc theo sợi dây. Lúc đó, Bố thả gói nhỏ xuống giếng.

Chỉ trong một phút, họ nghe vang lên một tiếng nổ bị bóp nghẹt lại. Và một cụm khói bốc lên khỏi giếng. Bố nói:

- Nó sẽ xua khí độc đi.

Khi cụm khói tan hết, Bố cho Laura thấp một cây nến và đứng sát bên trong lúc Bố hạ cây nến xuống. Suốt thời gian được đưa xuống đáy hố sâu tối om, cây nến nhỏ tiếp tục cháy sáng tương tự một vì sao.

Vậy là bữa sau, Bố và ông Scott tiếp tục đào giếng. Nhưng cả hai người luôn thả một cây nến vào mỗi buổi sáng.

Trong giếng bắt đầu có nước, nhưng còn chưa đủ. Những chiếc thùng kéo lên đầy bùn và Bố và ông Scott hàng ngày phải làm việc trong đồng bùn ngập ngụa. Nhiều buổi sáng, khi cây nến được đưa xuống, nó soi tỏ những bờ vách đang rỉ nước và ánh nến chiếu thành vòng trên mặt nước khi chiếc thùng chạm đáy.

Bố đứng trong nước sâu ngang tới đầu gối và múc những thùng nước đầy trước khi có thể đào tiếp trong bùn.

Một bữa, khi Bố đang đào, một tiếng hét lớn bỗng vang lên. Mẹ lao ra khỏi nhà và Laura theo sau chạy tới bên giếng:

- Kéo lên, Scott, kéo lên.

Bố kêu lớn. Một tiếng kêu ùng ục ào ạt vang động khắp nơi. Ông Scott xoay chiếc trục quay cực nhanh và Bố níu sợi dây leo lên.

- Tôi đáng bị khiển trách nếu đó không phải là cát lún.

Bố thở hổn hển bước lên mặt đất, người đầy bùn và ướt sũng.

- Tôi đang cố nhấn lưới xuống xuống thì tất cả bỗng đổ ụp, bằng trọn chiều dài của chiếc cán, và nước phun ra xối xả khắp xung quanh.

Ông Scott nói trong lúc cuốn dây trục quay lên:

- Dễ có tới sáu bộ dây bị ướt.

Chiếc thùng cũng đầy nước.

- Anh tỏ ra khôn ngoan khi vượt lên bằng cách tự leo dây, Ingalls. Nước dâng lên mau hơn so với sức tôi kéo anh lên.

Rồi ông Scott vỗ vỗ lên đùi và kêu lên:

- Tôi sẽ rửa anh nếu anh không mang chiếc xuống lên.

Chắc chắn là Bố đã cứu được chiếc xuống.

Chỉ một thoáng, giếng gần như đã đầy nước. Một vùng trời xanh nằm ở phía dưới không xa mặt đất và khi Laura nhìn vào thì đầu một cô gái nhỏ nhìn ngược lại cô. Khi cô vẩy vẩy bàn tay, một bàn tay ở trên mặt nước cũng vẩy vẩy.

Nước trong mát và ngon lành. Laura tưởng chừng chưa bao giờ được nếm thứ gì ngon như thứ nước uống mát rượi này. Bố không còn phải kéo thêm về thứ nước hấp nóng lạt nhách từ lạch suối. Bố đóng một bục gỗ thật chắc phủ quanh miệng giếng và làm một nắp đập đầy dây cho lỗ hồng dành để kéo thùng nước qua. Laura không bao giờ được đụng tới chiếc nắp đập này. Mỗi khi cô hay Mary khát nước, Mẹ nhắc chiếc nắp đập và kéo lên một thùng đầy thứ nước mát rượi trong giếng.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 13

NHỮNG CHIẾC SỪNG DÀI TEXAS

Một buổi tối, Laura và Bố ngồi trên bậc cửa. Trăng chiếu trên đồng cỏ mờ tối, gió êm và Bố chơi đàn nhẹ.

Một nốt nhạc kéo dài lan xa, xa mãi tan loãng trong ánh trăng. Mọi thứ đều đẹp tới nỗi Laura muốn ngồi tại chỗ mãi mãi. Nhưng Bố nhắc đã tới lúc các cô gái nhỏ phải đi ngủ.

Đúng lúc đó Laura bỗng nghe một tiếng động kì lạ, dưới thắp từ một khoảng xa. Cô nói:

- Cái gì đó!

Bố đã chú ý nghe. Bố nói:

- Đàn bò, của George! Chắc là đàn bò đang đi lên phía bắc tới Fort Dodge.

Sau khi thay áo, Laura đứng trước cửa sổ trong chiếc áo dài ngủ. Không khí hết sức tĩnh lặng, không một lá cỏ xào xạc và vắng vắng từ xa, cô nghe rõ tiếng động đó. Nó gần như lời quát tháo và cũng gần như một bài ca.

Cô bé hỏi:

- Có phải tiếng hát không, Bố?

Bố đáp:

- Phải. Những người chăn bò đang hát ru đàn bò ngủ. Bây giờ, lên giường ngay, cô bé vô tích sự! Laura hình dung ra đàn bò đang nằm trên mặt đất mờ tối dưới ánh trăng và những người chăn bò đang khe khẽ hát những bài hát ru.

Sáng hôm sau, lúc cô bé chạy ra khỏi nhà thì hai người đàn ông lạ đang dừng ngựa bên cạnh chuồng ngựa. Họ đang nói chuyện với Bố. Da họ nâu đỏ như những người da đỏ những mắt họ như những vết nứt nhỏ giữa các mí mắt xô về một phía. Họ đều bọc kín ống chân bằng những miếng da mỏng với những cưa sắt và đội nón rộng vành. Những chiếc khăn quấn quanh cổ và súng lục đeo xệ bên lưng.

Họ nói với Bố:

- Xa lắm.

Và nói với những con ngựa của họ:

- Hi! Díp!

Và, những con ngựa phóng đi.

Bố nói với Mẹ:

- Đây quả là một mảnh may mắn.

Những người đó là những người chăn bò. Họ nhờ Bố giúp họ đưa đàn bò ra khỏi khe sâu giữa những vách đất dưới đáy thung lũng. Bố không đòi tiền công nhưng nói với họ là sẽ lấy một tảng thịt bò. Bố

hỏi:

- Em thấy thế nào về một tảng thịt bò ngon lành?

Mẹ nói, mắt sáng rực lên:

- Ô, Charles!

Bố buộc chiếc khăn lớn xung quanh cổ. Bố chỉ cho Laura thấy Bố sẽ phải kéo chiếc khăn trùm kín miệng và mũi thế nào để cản chống bụi. Rồi Bố cưới Patty đi về hướng tây theo con đường mòn của người da đỏ cho tới khi Laura và Mary không thể nhìn thấy Bố ở đâu nữa.

Suốt ngày nắng chói chang, gió nóng hùng hực thổi và tiếng động của những đàn bò tới gần hơn. Đó là âm thanh uể oải, buồn rầu của đàn bò la rống. Buổi trưa, bụi cuốn lên dọc đường chân trời. Mẹ bảo là có rất nhiều bò đập trên mặt cỏ khiến bụi bay tung trên đồng.

Bố trở về nhà lúc mặt trời lặn, phủ đầy bụi. Bụi đọng trong râu, trong tóc, trong mí mắt Bố và đổi màu quần áo Bố. Bố không mang thịt bò về vì đàn bò còn chưa qua lạch suối. Đàn bò đi rất chậm, tiếp tục gặm cỏ trong lúc đi. Chúng cần ăn đủ cỏ để mập mạp khi tới các thành phố để người ta ăn thịt chúng.

Đêm đó Bố không trò chuyện nhiều và không chơi đàn. Bố đi ngủ sớm ngay sau khi ăn.

Lúc này đàn bò đã tới gần tới độ Laura có thể nghe thấy rõ ràng. Tiếng rống buồn nản của chúng vang khắp đồng cỏ cho tới khi đêm xuống. Rồi bây giờ lặng lẽ hơn và những người chăn bò bắt đầu hát. Những bài hát của họ không giống những bài hát ru. Đó là những bài hát như than vãn, đơn côi, lạnh lốt gần giống tiếng hú của những con sói.

Laura thức giấc lắng nghe những bài hát đơn côi trôi giạt trong đêm. Xa hơn, đúng thực là những con sói đang hú. Thỉnh thoảng bây giờ lại rống lên. Nhưng tiếng hát của những người chăn bò vẫn tiếp tục, bốc cao rồi đổ xuống và rên than dưới ánh trăng. Khi mọi người đã ngủ say, Laura khẽ lên tới bên cửa sổ nhìn ba đồng lửa đang chập chờn tựa những con mắt đỏ từ một mé đất tối om. Tít cao trên bầu trời là vành trăng to tròn lặng lẽ tỏa sáng. Những giọng ca đơn độc giống như đang ní non với vàng trắng. Laura cảm thấy nghẹn trong họng.

Trọn ngày hôm sau Laura và Mary luôn ngóng về hướng tây. Hai cô nghe thấy từ xa tiếng la rống của đàn bò và nhìn rõ bụi đất bốc lên. Thỉnh thoảng các cô còn nghe vắng lại một tiếng la lạnh lạnh. Đột nhiên khoảng hơn mười con bò sừng dài ngoẵng xuất hiện trên đồng cỏ, không xa chuồng ngựa. Chúng đã tới bên con đường mòn dẫn xuống vùng có lạch suối. Đuôi chúng dựng đứng, những chiếc sừng dữ dội hất lên và bàn chân xéo đạp trên đất. Một người chăn bò cưỡi trên lưng một con ngựa đốm phóng như điên lên chặn đầu lũ bò. Ông ta huơ huơ chiếc mũ lớn và luôn miệng kêu những tiếng lanh lảnh chói tai:

- Hi! Di-di-di! Hi!

Lũ bò xoay tròn chạm những chiếc sừng dài vào nhau chan chát. Với những chiếc đuôi dựng lên,

chúng chạy tán loạn và phía sau chúng, những con ngựa xoải vó quay cuồng như bão lốc để gom chúng lại với nhau. Tất cả đi qua một gò đất cao rồi xuống khuất khỏi tầm nhìn.

Laura phóng chạy tới lui, huơ huơ chiếc nón và hét lớn “Hi! Di-di-di!” Cho tới khi Mẹ bảo ngưng lại. Không phải là phụ nữ chút nào khi kêu lên như thế. Laura mong là cô có thể trở thành một người chăn bò.

Cuối buổi chiều, từ phía tây xuất hiện ba người cưỡi ngựa dẫn theo một con bò. Một trong ba người đó là Bố trên lưng Patty. Họ tới gần một cách chậm chạp và Laura nhìn thấy bên con bò lớn còn có một con bò con da đốm.

Con bò lông lộn nhào phóng. Hai người chăn bò thúc ngựa lên đón đầu nó. Hai sợi dây quấn quanh những chiếc sừng dài của nó được cột vào yên ngựa. Khi con bò phóng đưa sừng về phía người chăn bò này thì con ngựa của người kia trụ chắc chân kim nó lại. Con bò kêu rống lên và con bò con be be rống theo những tiếng yếu ớt.

Mẹ quan sát từ phía sau cửa sổ trong khi Mary và Laura đứng tựa vào vách nhà ngắm chăm chú.

Mấy người chăn bò kim con bò bằng những sợi dây trong lúc Bố cột nó vào chuồng ngựa. Rồi mấy người chào Bố và phóng đi.

Mẹ không thể tin nổi là Bố lại mang được về nhà một con bò cái. Nhưng đúng thực là họ đã có một con bò cái của riêng mình. Bố kể rằng con bò con còn quá nhỏ không thể đi xa còn con bò cái lại quá ốm để đem bán nên những người chăn bò đem cho Bố. Họ còn cho Bố cả thịt bò, một tảng thịt lớn được cột bên yên ngựa.

Bố, Mẹ cùng Mary, Laura và cả bé Carrie đều cười sung sướng. Bố bao giờ cũng cười thật lớn và tiếng cười của Bố không khác tiếng chuông inh ỏi. Phần Mẹ khi hài lòng Mẹ thường mím một nụ cười hiền hoà mà Laura luôn cảm thấy làm ảm áp tất cả. Nhưng lúc này Mẹ cũng đang cười lớn vì cả nhà đã có một con bò cái.

Bố nói:

- Đưa cho anh cái thùng, Caroline.

Bố tính đi vắt sữa con bò ngay tức khắc.

Bố xách thùng, đẩy chiếc nón ra sau gáy, ngồi xỏm bên con bò để vắt sữa. Và con bò bỗng khom người xuống, đá Bố bật ngã ngựa.

Bố nhảy bật dậy. Mặt Bố đỏ rần và mắt loé những tia sáng xanh, Bố nói:

- Được thôi, nhân danh Muỗng Sừng Vĩ đại, tôi sẽ vắt sữa.

Bố lấy rìu, chặt hai tấm ván xòl chắc nịch. Bố dồn con bò vào sát vách chuồng ngựa và đóng sâu hai tấm ván xuống đất sát bên nó. Con bò rống lên và con bò con kêu thất thanh. Bố buộc chặt nhiều cây sào vào mấy chiếc cột, thọc các đầu sào vào kẽ vách làm thành một hàng rào.

Lúc này con bò cái không thể tiến, lui hoặc xoay ngang được. Nhưng con bò con vẫn còn lối đi để

chen hích lui tới giữa mẹ nó và vách chuồng. Nhờ vậy con bò con cảm thấy an toàn và ngưng kêu. Nó đứng sát bên con bò cái để kiếm bữa ăn tối và Bó thò tay qua rào chắn từ phía bên này để vắt sữa. Bó lấy được gần đầy một ly nhôm.

Bó nói:

- Sáng mai sẽ thử lại. Con vật này giống như một con nai hoang dã. Nhưng mình sẽ thuần hoá nó, mình sẽ thuần hoá nó.

Bóng tối đang buông xuống. Những con chim đêm đang săn đuổi côn trùng trong bầu trời tối. Từ vùng trũng sâu lạch suối, những con ếch đang kêu ọp ọp. Một con chim cất tiếng:

- Huýp! Huýp! Huýp-poo-Uyn!

Và một con cú nói:

- Hu? Hu-u?

Phía xa, những con sói bắt đầu hú và Jack gầm gừ.

Bó nói:

- Lũ sói đang theo đàn bò. Ngày mai phải làm một sào rào cao và chắc cho con bò để đám sói không thể lọt vào nổi.

Mọi người vào nhà cùng với tảng thịt bò. Bó, Mẹ, Mary và Laura đều đồng ý nhường hết phần sữa cho bé Carrie. Cả nhà cùng ngắm bé uống sữa. Chiếc ly nhôm che khuất khuôn mặt bé nhưng Laura có thể thấy những hóp sữa đang trôi xuống cổ bé. Từng hóp từng hóp, bé uống cạn ly sữa ngon lành. Rồi bé đưa lưỡi liếm những giọt đọng ở trên môi và nhoẻn miệng cười.

Thời gian dường như rất dài trước khi bánh mì và những miếng thịt bò xèo xèo được nướng chín.

Nhưng không món ăn nào sánh nổi với hương vị món thịt bò kì diệu đó. Và cả nhà đều vui sướng vì lúc này đã có sữa để uống và còn có thể có cả bơ để ăn với bánh mì nữa.

Tiếng rống của những đàn bò đã xa hơn và tiếng hát của những người chăn bò cũng chỉ còn nghe văng vẳng. Lúc này, trọn đàn bò đã chuyển qua bên kia lạch suối, ở Kinsas. Ngày mai, chúng lại lên đường rời xa chậm chậm lên hướng bắc để tới Fort Dodge, nơi đang có những người lính.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 14

TRẠI DA ĐỎ

Nổi tiếp nhau, ngày sau nóng nực hơn ngày trước. Gió cũng hùng hực, Mẹ bảo:

- Giống như chúng hắt ra từ lò lửa.

Cỏ đang khô héo. Khắp nơi chỉ là những gợn sóng xanh lẫn lẫn và vàng óng dưới bầu trời chói chang.

Buổi trưa hoàn toàn đứng gió. Không có tiếng chim hót. Mọi thứ đều im lìm đến nỗi Laura có thể nghe thấy tiếng những con sóc chí choé trên các cành cây mãi dưới lạch suối. Đột nhiên những con quạ đen vụt bay ngang trên đầu kêu lên những tiếng khàn khàn. Rồi tất cả lại im lìm.

Mẹ bảo đã tới giữa mùa hè rồi.

Bố ngạc nhiên không rõ những người da đỏ đi đâu mất hút. Bố bảo họ còn lưu lại một khu trại nhỏ trên đồng cỏ. Và một bữa Bố hỏi Laura và Mary có muốn đi coi khu trại đó không!

Laura nhảy tung tung, vỗ tay vào nhau, nhưng Mẹ không chịu. Mẹ bảo:

- Xa quá, Charles. Và trời nóng thế này.

Nhưng con mắt xanh của Bố sáng lên. Bố nói:

- Cái nóng không làm gì nỗi những người da đỏ cũng sẽ không làm gì nỗi chúng ta. Đi thôi, các con gái!

Laura nài nỉ:

- Jack cũng đến đó được chứ, Bố?

Bố đã cầm cây súng, nhưng Bố nhìn Laura, nhìn Jack rồi Bố nhìn Mẹ và đặt cây súng trở lại trên móc.

- Được, Laura.

Bố nói với Mẹ:

- Anh đem Jack theo, Caroline và để cây súng lại cho em.

Jack nhảy nhót xung quanh mọi người, ngoắc ngoắc chiếc đuôi cụt. Ngay khi nhận ra hướng đường đi tới, nó vọt lên dẫn đầu. Bố đi kế tiếp và sau Bố là Mary rồi đến Laura. Mary giữ nguyên mũ trên đầu nhưng Laura đã hất chiếc mũ ra sau gáy.

Đất nóng hổi dưới những bàn chân trần của các cô bé. Nắng xuyên qua những lớp áo bạc màu gây ngứa ngáy khắp lưng và cánh tay. Không khí đúng là nóng như trong lò lửa và phảng phất mùi bột nướng chín. Bố bảo đó là mùi những hạt mầm cỏ bị sức nóng hun khô.

Càng lúc họ càng đi xa hơn vào đồng cỏ mênh mông. Laura cảm thấy mình nhỏ lại mãi. Ngay cả Bố

cũng không còn dềnh dàng như vốn vẫn dềnh dàng. Cuối cùng họ đi xuống một trũng đất nhỏ, nơi người da đỏ đã dựng trại.

Jack bắt đầu lùng một con thỏ lớn. Khi con thỏ vọt ra khỏi bụi cỏ, Laura nhảy bật lên. Bố quát:

- Để nó đi, Jack! Mình có đủ thịt rồi.

Vậy là Jack ngồi xuống, nhìn theo con thỏ lớn phóng chạy xuống trũng đất xa.

Laura và Mary ngó khắp xung quanh. Hai cô bé ngồi sát bên Bố. Những bụi cây lùn tè mọc dọc các mép trũng đất, những bụi cây dại với những chồi hạt màu hồng lợt và những khóm su-mac còn giữ được các tán màu xanh những đã lác đác lá đỏ. Những chùm kim tước vũ chuyển qua màu xám và những cành cúc mắt bò màu vàng rơi lả tả khỏi cành bông.

Tất cả những thứ này đều ẩn mình trong trũng đất nhỏ bí ẩn. Từ nhà tới đây, Laura không nhìn thấy gì ngoài các bụi cỏ và lúc này tại đây, dưới trũng đất sâu cô không thể nhìn thấy ngôi nhà. Đồng cỏ có vẻ phẳng lì nhưng lại không hẳn là phẳng lì.

Laura hỏi Bố trên đồng cỏ có nhiều trũng đất như trũng đất này không. Bố nói có. Cô thấp giọng như thì thầm:

- Tất cả những trũng đó đều có người da đỏ.

Bố nói Bố không biết chắc, nhưng có thể có.

Cô níu chặt một tay Bố và Mary níu chặt tay kia của Bố và hai cô bé ngó chăm chăm khu trại da đỏ. Ở đó có những đồng tro nơi những người da đỏ đốt lửa. Có những lỗ trống từng là chỗ cắm những cọc lều. Rải rác khắp nơi có nhiều khúc xương bị gặm mòn bởi những con chó của họ. Cỏ quanh các mép trũng đất đã bị ngựa vật cụt ngùn.

Khắp nơi đây những dấu giày da lớn, nhỏ và còn có cả dấu những ngón chân bé xíu. Và phủ trên những dấu vết trên là dấu chân thỏ, dấu chân chim và cả dấu của những con sói.

Bố chỉ từng dấu vết cho Mary và Laura. Bố chỉ cho các cô thấy dấu một đôi giày da cỡ trung bên cạnh đồng than bếp trại. Một phụ nữ da đỏ đã ngồi xõm tại đó. Bà ta mặc một chiếc váy đã có tua viền nên tua viền này mới lưu lại trên đất những dấu li ti. Dấu những ngón chân của bà ta ở trong giày đậm hơn dấu các gót chân vì bà ta đã nghiêng người về phía trước để khuấy một thứ gì đó đang được nấu trong một chiếc nồi đặt trên lửa.

Rồi Bố lôi lên một trạc cây nám khói đen. Bố nói rằng chiếc nồi được móc vào một khúc cây đặt ngang trên hai trạc cây dựng đứng. Bố chỉ cho Mary và Laura thấy những lỗ đất do hai trạc cây được cắm xuống. Đoạn Bố bảo hai cô bé quan sát những khúc xương vút xung quanh bếp trại để đoán xem thứ gì đã được nấu trong nồi.

Hai cô bé quan sát và cùng nói:

- Thỏ.

Đúng thế, những khúc xương đều là xương thỏ.

Đột nhiên, Laura la lên:

- Coi nè! Coi nè!

Từ trên mặt đất, một vật gì đó đang lấp lánh sáng xanh. Cô lượm lên và thấy là một hạt chuối màu xanh cực đẹp. Laura la lên thích thú. Rồi Mary tìm thấy một hạt khác màu đỏ và Laura tìm thêm được một hạt màu xanh lục và hai cô quên hết mọi thứ ngoại trừ các hạt chuối. Bố cùng lo tìm giúp. Họ tìm thấy những hạt trắng, hạt nâu rồi thấy thêm nhiều hạt đỏ, hạt xanh. Trọn buổi chiều hai cô gái săn tìm những hạt chuối trên đất trong khu trại da đỏ. Thình thoảng Bố lên bờ trũng đất ngó về nhà rồi trở xuống giúp lượm thêm hạt chuối. Họ xem xét khắp mặt đất một cách kĩ càng.

Khi họ không tìm thêm được hạt nào nữa cũng là lúc mặt trời sắp lặn. Laura đã có một nắm hạt và Mary cũng thế. Bố gói hết vào chiếc khăn tay, hạt của Laura ở một góc và hạt của Mary ở góc kia. Bố nhét chiếc khăn vào túi rồi tất cả trở về.

Mặt trời đã xuống thật thấp ở phía sau lưng khi họ ra khỏi trũng đất. Ngôi nhà nhỏ xíu vì ở khá xa. Và Bố không mang súng theo.

Bố đi nhanh đến nỗi Laura đuổi theo một cách khó khăn. Cô ráng hết sức chạy, nhưng mặt trời lại xuống nhanh hơn. Ngôi nhà giống như xa thêm mãi. Đồng cỏ trải rộng hơn và một đợt gió tràn qua như thì thầm về một điều gì đáng khiếp hãi. Những ngọn cỏ cũng vật vờ tựa hồ đang kinh hoàng. Bố chợt đảo quanh một vòng và cặp mắt xanh loé sáng của Bố chiếu vào Laura. Bố nói:

- Một rồi hả, nửa bình rượu nhỏ? Đường dài mà những ống chân nhỏ quá.

Bố bồng cô lên, dù cô đã là một cô bé, và đặt cô ngồi chắc trên vai Bố. Bố đưa tay dắt Mary và như thế, ba bố con cùng đi về nhà.

Bữa ăn tối đang nấu trong lò bếp, Mẹ đang bày bàn ăn còn bé Carrie nghịch mấy mẩu gỗ nhỏ trên nền nhà. Bố chìa chiếc khăn tay cho Mẹ, nói:

- Anh về chậm hơn dự tính, Caroline. Nhưng em hãy nhìn những thứ mà các con gái kiếm được này.

Bố nhắc chiếc thùng, chạy ào đi cởi dây cho Pet với Patty và lo vắt sữa bò.

Mẹ mở khăn và kêu lên. Những hạt chuối hình như đẹp hơn hẳn so với khi còn ở trong khu trại da đỏ.

Laura khuấy đám hạt bằng ngón tay và ngắm chúng chiếu sáng lấp lánh. Cô nói:

- Chỗ này là của con.

Cùng lúc, Mary nói:

- Phần của con dành cho bé Carrie.

Mẹ chờ nghe Laura nói tiếp, nhưng Laura im lặng. Cô muốn giữ những hạt chuối cho mình. Ngực cô nóng ran và cô hết sức mong Mary không nên luôn luôn là một cô bé tốt bụng như thế. Tuy nhiên, cô cũng không thể để Mary tốt hơn mình.

Vì thế, cô lên tiếng, một cách chậm rãi:

- Phần của con cũng để cho bé Carrie.

Mẹ bảo:

- Đúng là các con gái ngoan ngoãn tốt bụng của mẹ.

Mẹ đặt những hạt của Mary vào tay Mary, những hạt của Laura vào tay Laura và bảo Mẹ sẽ đưa cho mỗi cô bé một sợi dây để khâu các hạt thành chuỗi. Những hạt này sẽ làm thành một chiếc vòng rất đẹp cho Carrie mang quanh cổ.

Mary và Laura ngồi cạnh nhau trên giường khâu những hạt chuỗi vào sợi dây do Mẹ đưa. Các cô nhắm cho ướt một đầu dây kết lại thật chắc. Rồi Mary khâu đầu dây qua chiếc lỗ nhỏ trên mỗi hạt chuỗi và Laura cũng khâu dây qua những hạt chuỗi của mình, từng hạt một.

Cả hai đều im lặng. Có lẽ Mary cảm thấy ên ả, dễ chịu nhưng Laura thì không. Khi ngắm Mary, cô chỉ muốn tát chị một cái. Vì vậy, cô không dám ngắm Mary nữa.

Những chiếc hạt kết thành một chuỗi tuyệt đẹp. Bé Carrie vỗ vỗ tay cười lớn khi nhìn thấy. Rồi Mẹ đeo nó quanh cần cổ bé xíu của bé Carrie và nó chiếu sáng lấp lánh, Laura đã cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Rõ ràng là số hạt của cô không đủ làm thành một chuỗi và số hạt của Mary cũng thế. Nhưng khi cả hai gộp lại thì đã có một chuỗi hoàn hảo cho bé Carrie.

Khi Carrie cảm thấy những hạt chuỗi ở trên cổ, bé liền chộp lấy chúng. Bé còn quá nhỏ nên không biết làm gì hơn là cố bứt dứt chuỗi. Thế là Mẹ đành phải tháo ra đem cất đi để chờ cho tới khi bé Carrie đủ lớn mới cho đeo. Sau đó, Laura vẫn thường nghĩ về những hạt chuỗi xinh xắn và vẫn khó ngoan ngoãn nổi với ước muốn có riêng những hạt chuỗi cho mình.

Nhưng dù sao thì đó cũng là một ngày tuyệt vời. Cô có thể luôn nghĩ về chuyến đi dài băng qua đồng cỏ và về tất cả những gì cô đã nhìn thấy trong khu trại người da đỏ.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 15

SỐT RÉT RỪNG

Lúc này trái mâm xôi đã chín, vào những buổi chiều oi nồng Laura theo Mẹ đi hái. Những trái lớn, bầm đen, mọng nước treo chi chít trên cành dưới trũng lạch suối. Một số cây ẩn dưới bóng những tàng cây lớn còn một số khác phơi mình dưới nắng. Nắng quá gắt nên Mẹ và Laura thường đứng dưới các tàng cây. ở đây cũng đầy trái mâm xôi.

Bầy nai nằm trong bóng mát của những lùm cây nhìn Mẹ và Laura. Những con giẻ cùi màu xanh bay lượn ngay trên nón của họ và gắt gỏng vì chúng cũng đang kiếm trái mâm xôi. Những con rắn vôi vĩa trườn khỏi họ và trên các cây lớn, bầy sóc tỉnh giấc la chí choé. Bất kỳ nơi nào họ tới giữa những bụi mâm xôi đầy gai, muỗi cũng bay lên nhưng nhúc như đàn ong vo ve.

Muỗi dày đặc quanh các trái mâm xôi lớn, chín rục đang hút nước ngọt. Nhưng chúng cũng thích chích Laura và Mẹ ngang với thích hút các trái mâm xôi.

Các ngón tay và miệng Laura tím đen mặt mâm xôi. Mặt cô, các bàn tay và ống chân đều tràn đầy vết gai mâm xôi cào xước và vết muỗi chích. Nhưng mỗi ngày họ mang về những thúng đầy trái mâm xôi và Mẹ tải ra phơi khô trong nắng.

Hàng ngày cả nhà đều chọn ăn những trái mâm xôi họ thích và mùa đông tới, họ đã có những trái mâm xôi khô để ủ.

Mary thường rất ít được đi hái trái mâm xôi. Cô ở nhà giữ bé Carrie vì cô lớn hơn, suốt ngày trong nhà chỉ có một hoặc hai con muỗi. Nhưng về đêm, khi gió ngưng thổi, muỗi ủa đến từng đàn dày đặc. Vào những đêm đứng gió, Bó phải chắt đóng cỏ ảm đốt khắp xung quanh nhà và chuồng ngựa. Cỏ ảm khiến bốc lên những lùm khói dày xua muỗi ra xa. Nhưng vẫn có một số xâm nhập bằng mọi cách.

Bó không thể chơi đàn vào buổi tối vì quá nhiều muỗi bu chích. Ông Edwards cũng không còn tới chơi sau mỗi bữa cơm tối vì muỗi dày đặc trong thung lũng. Suốt đêm, Pet với Patty cùng con ngựa con, con bò con và con bò cái dậm chân và khua đuôi ầm ầm trong chuồng. Sáng dậy, trán Laura lấm chấm đầy vết muỗi chích.

Bó nói:

- Cảnh này không kéo dài đâu. Mùa thu sắp đến rồi và đợt gió lạnh đầu tiên sẽ giải quyết nó.

Laura cảm thấy không được khoẻ. Một bữa, cô cảm thấy lạnh ngay lúc đang nắng gắt và ngồi bên lò lửa cũng không thấy ấm.

Mẹ hỏi sao cô và Mary không ra ngoài chơi thì Laura bảo không thấy thích chơi đùa. Cô cảm thấy mệt và đau nhức. Mẹ ngưng làm việc, hỏi:

- Con nhức ở đâu?

Laura không thể biết đích xác chỗ nào, cô chỉ nói:

- Con chỉ thấy đau nhức. Đau nhức các ống chân.

Mary nói:

- Con cũng đau nhưc.

Mẹ nhìn các cô và bảo các cô có vẻ bình thường. Nhưng Mẹ nói có thể có một điều gì trục trặc hoặc giả do các cô không chạy nhảy. Mẹ kéo áo và váy lót của Laura lên để xem xét chỗ ống chân bị đau nhưc. Đột nhiên toàn thân Laura run lên. Cô run tới độ răng trong miệng va vào nhau lạch cạch.

Mẹ áp bàn tay lên má Laura. Mẹ nói:

- Con không thể nào lạnh được. Mặt con nóng như lửa.

Laura muốn khóc nhưng dĩ nhiên cô không làm thế. Chỉ những em bé mới khóc thôi. Cô nói:

- Bây giờ con không nóng. Lưng con nhưc lắm.

Mẹ gọi Bố và Bố bước vào nhà. Mẹ nói:

- Anh xem các con thế nào. Em nghĩ là chúng bệnh rồi.

Bố nói:

- Đúng rồi, chính anh cũng cảm thấy không được khoẻ. Lúc đầu anh nóng rồi sau đó anh lạnh và đau nhưc khắp người. Có phải các con cũng thấy như thế không, các con gái? Xương các con đau nhưc lắm không?

Mary và Laura nói đúng là các con cảm thấy như thế. Bố và Mẹ nhìn nhau một hồi lâu rồi Mẹ nói:

- Các con lên giường nằm đi.

Thật kì quặc phải lên giường giữa ban ngày và Laura nóng đến nỗi giống như mọi thứ đang tan chảy ra. Cô búi lấy cổ Mẹ trong lúc Mẹ cởi quần áo cho cô và cô năn nỉ Mẹ nói cho cô biết cô đang bị điều gì. Mẹ nói, giọng vui vẻ:

- Con sẽ ổn thôi. Đừng sợ.

Laura trườn vào giường và Mẹ đẩy cô vào trong. Thật dễ chịu được nằm trên giường, Mẹ vuốt trán cô bằng bàn tay mát rượi của Mẹ và Nói:

- Đó, bây giờ ngủ đi.

Laura không thực sự ngủ nhưng cô cũng không thực sự thức trong một khoảng thời gian khá dài. Kì lạ là mọi việc hầu như đang xảy ra trong một màn sương mù. Cô nhìn thấy Bố lom khom bên lò bếp lúc nửa đêm rồi đột nhiên nắng xối lên mắt cô và Mẹ dứt xúp cho cô với một chiếc muỗng. Một cái gì đó thu nhỏ chậm chạp, nhỏ thêm và nhỏ thêm cho tới khi nhỏ hơn một thứ nhỏ nhất. Rồi cũng chậm chạp, nó phồng lớn lên cho tới khi lớn hơn bất cứ thứ gì lớn. Một giọng nói huyền thuyên lấp bắp nhanh hơn và nhanh hơn nữa rồi một giọng nói chậm kéo dài chậm chạp hơn mức Laura có thể chịu đựng. Không phải lời nói mà chỉ là những giọng nói.

Mary đang nóng ở trong giường bên cạnh cô. Mary hát tung chăn đắp và Laura hét lên vì cô đang hết sức lạnh. Rồi cô lại đang nóng như lửa đốt và bàn tay Bố đung đưa ly nước. Nước đổ tràn xuống cổ cô. Chiếc ly nhôm va vào răng cô lạch cạch khiến cô uống rất khó khăn. Rồi Mẹ chui vào trong đồng

chăn và bàn tay Mẹ nóng hồi áp vào má Laura.

Cô nghe thấy Bố nói:

- Đi nằm đi, Caroline.

Mẹ nói:

- Anh còn bệnh hơn em nữa, Charles.

Laura mở mắt ra và nhìn thấy ánh nắng chói chang. Mary đang thỏn thức:

- Con muốn uống nước! Con muốn uống nước! Con muốn uống nước!

Jack chạy lui chạy tới giữa chiếc giường lớn và chiếc giường nhỏ. Laura thấy Bố nằm trên nền nhà cạnh chiếc giường lớn.

Jack cào cào Bố và rên rỉ. Nó cạp ống tay áo của Bố và lắc giật. Bố hơi nhấc đầu lên và nói:

- Mình phải dậy, mình phải, Caroline và các con...

Rồi đầu Bố rớt xuống và Bố nằm bất động. Jack héch mũi lên và gào hú.

Laura cố ngồi dậy, nhưng cô quá mệt. Rồi cô thấy gương mặt đỏ rực đang nhìn qua cạnh giường.

Suốt thời gian đó, Mary vẫn khóc đòi nước. Mẹ nhìn Mary, rồi nhìn Laura và Mẹ thì thào:

- Laura, con làm nổi không?

Laura đáp:

- Được, Mẹ.

Lúc này cô đã ra khỏi giường. Nhưng khi cô cố đứng lên thì nền nhà đảo lộn và cô ngã xuống. Chiếc lưỡi của Jack liếm, liếm trên mặt cô và nó cuống cuống rên rỉ. Nhưng nó trụ chắc bất động khi cô bấu lấy nó và ngồi lên tựa vào nó.

Cô biết cô phải đi lấy nước để Mary ngưng khóc và cô quyết định làm. Bằng mọi cách, cô trườn qua nền nhà và tới khạp nước. Trong khạp chỉ còn một ít nước. Cô run lên vì lạnh tới mức cầm chiếc gáo hết sức khó khăn. Nhưng cô cố giữ chắc nó. Cô múc một ít nước và thu xếp để lại trườn qua chiếc nền nhà vĩ đại. Jack luôn ở bên cạnh cô.

Mary không mở nổi mắt. Hai bàn tay cô nắm lấy chiếc gáo và cô nuốt hết gáo nước. Rồi cô ngưng khóc. Chiếc gáo rớt lăn trên nền nhà và Laura trườn vào dưới đám chăn. Cô nằm như thế khá lâu trước khi thấy nóng trở lại.

Thỉnh thoảng cô nghe thấy Jack thỏn thức. Thỉnh thoảng nó hú lên và cô tưởng chừng nó là một con sói, nhưng cô không sợ. Cô nằm nóng như lửa đốt và nghe nó hú. Cô lại nghe thấy những giọng nói lấp bắp và cái giọng chậm chạp kéo dài và cô mở mắt ra. Cô thấy một khuôn mặt lớn, da đen đang cúi sát bên mặt cô.

Khuôn mặt đen như than và bóng loáng. Những con mắt cũng đen và hiền dịu. Một hàm răng trắng bóng trong khuôn miệng lớn, dày. Khuôn mặt tươi cười và một giọng nói trầm trầm dịu dàng:

- Uống cái này đi, cô bé.

Một cánh tay đỡ vai cô lên và một bàn tay màu đen kê chiếc ly vào miệng cô. Laura hớp một hớp thấy đắng nghét nên quay đi nhưng chiếc ly theo sát miệng cô. Giọng nói trầm trầm, ngọt ngào lại cất lên:

- Uống đi. Nó sẽ giúp cháu khoẻ lại.

Vậy là Laura nuốt hết trọn phần thuốc đắng.

Khi cô tỉnh lại, một người đàn bà mập mạp đang khuấy động lò bếp. Laura ngắm bà ta kỹ càng và thấy bà ta không phải da đen. Bà ta rám nắng giống như Mẹ.

Laura nói:

- Xin cho cháu uống nước.

Người đàn bà mang nước tới liền. Nước ngọt, mát khiến Laura cảm thấy khá hơn. Cô thấy Mary ngủ ngay sát bên cạnh cô. Cô thấy Bố và Mẹ đang ngủ trên giường lớn. Jack nằm lim dim trên nền nhà.

Laura nhìn lại người đàn bà mập mạp và hỏi:

- Bà là ai?

Người đàn bà mỉm cười, đáp:

- Tôi là bà Scott. Bây giờ cháu thấy dễ chịu hơn rồi, phải không?

Laura lễ phép đáp:

- Dạ, cảm ơn bà.

Người đàn bà mập mạp đem lại cho cô một chén xúp gà gô. Bà nhắc:

- Hãy ăn hết đi, giống một đứa trẻ ngoan, nghe.

Laura hớp từng giọt xúp. Bà Scott nói:

- Bây giờ ngủ đi. Tôi sẽ ở đây coi chừng mọi thứ cho tới khi mọi người khoẻ lại.

Sáng hôm sau, Laura cảm thấy khoẻ hơn nhiều nên muốn ngồi dậy, nhưng bà Scott nói phải nằm im trên giường cho tới khi bác sĩ đến. Cô nằm ngắm bà Scott dọn dẹp nhà cửa và cho Bố, Mẹ với Mary uống thuốc. Rồi tới lượt Laura. Cô há miệng và bà Scott trút từ một gói giấy nhỏ thứ thuốc đắng nghét vào lưỡi cô. Laura uống nước, nuốt và nuốt rồi lại uống nước. Cô có thể nuốt trọn số bột nhưng không thể nuốt trôi hết vị đắng.

Liên đó bác sĩ tới. Ông là người da đen. Từ trước, Laura chưa từng thấy một người da đen và cô không thể rời mắt khỏi bác sĩ Tan. Da ông đen kịt. Nếu cô không thích ông hẳn là cô phải sợ ông lắm. Ông nói chuyện với Bố, với Mẹ và cười sang sảng thoải mái. Mọi người đều mong ông ở lại lâu hơn nhưng ông phải đi ngay.

Bà Scott kể rằng tất cả người trong vùng quanh lạch suối đều bị sốt rét, không có đủ người trông nom người bệnh nên bà phải chạy từ nhà này qua nhà khác suốt ngày đêm.

Bà nói:

- Nhà ông bà qua khỏi thật kì diệu. Hết thầy đã lâm bệnh cùng một lúc.

Bà không đoán nổi điều gì đã xảy ra nếu bác sĩ Tan không kịp phát giác ra họ.

Bác sĩ Tan là thầy thuốc của người da đỏ. Ông đang trên đường ngược lên phía bắc tới Independence khi ghé qua nhà Bó. Lạ một điều là Jack vốn ghét người lạ không chịu cho ai tới gần nhà nếu Bó Mẹ không nhắc bảo, lại tự tới gặp bác sĩ Tan và nài ông vào nhà.

Bà Scott nói:

- Và cả nhà ông bà đều nằm ở đây, chết nhiều hơn sống.

Bác sĩ Tan ở lại với họ một ngày một đêm trước khi bà Scott tới. Bây giờ ông đang đi chữa cho tất cả người bệnh trong vùng.

Bà Scott bảo mắc phải chứng bệnh này là do ăn những trái dưa hấu. Bà Scott nói:

- Mỗi khi có dịp gặp là tôi đã nhắc hàng trăm lần là những trái dưa hấu...

Bó kêu lên:

- Thứ đó là cái gì? Ai trồng dưa hấu?

Bà Scott kể là một trong số người ở đây đã trồng dưa hấu dưới trũng lạch suối. Và bất kì ai ăn chỉ một miếng loại dưa đó đều ngã bệnh sau một phút. Bà nói là bà đã báo động với mọi người. Bà tiếp:

- Nhưng, không. Không ai chịu nghe theo. Mọi người vẫn cứ ăn thứ dưa đó và bây giờ đã phải trả giá.

Bó nói:

- Tôi không từng ném một miếng dưa hấu nào kể từ khi Hector vừa được sinh ra.

Hôm sau, Bó ra khỏi giường. Ngày kế tiếp, Laura đứng dậy. Rồi Mẹ bình phục và nói theo là Mary.

Tất cả đều gầy gò, run rẩy nhưng đã tự lo được cho mình. Vì vậy bà Scott trở về nhà bà.

Mẹ nói Mẹ không biết diễn tả lòng biết ơn đối với bà như thế nào và bà Scott nói:

- Ôi dào! Là hàng xóm làm gì nếu không giúp đỡ lẫn nhau?

Má Bó hăm sâu và Bó đi lại chậm chạp. Mẹ thường phải ngồi nghỉ mệt. Laura và Mary không cảm thấy thích nô giỡn. Mỗi buổi sáng, cả nhà đều uống những bột thuốc đắng nghét. Nhưng Mẹ lại có những nụ cười dễ thương và Bó đã huyết khí vui vẻ.

Bó nói:

- Con gió bệnh hoạn đã không cuốn nổi những thứ tốt lành.

Bó chưa đủ sức làm việc trở lại nên Bó đóng cho Mẹ một chiếc ghé đu.

Bó xuống lạch suối khuôn về một số cành cây mềm thon và ngồi trong nhà đóng ghé. Bó có thể ngưng lại bất kì lúc nào để thêm củi vào lò hoặc nhắc giúp Mẹ chiếc ấm nước.

Bó làm trước hết là bốn chân ghé thật chắc và móc chặt vào những thanh chéo. Rồi Bó lột lấy những dải vỏ cây ngay dưới lớp vỏ ngoài. Bó đan những dải dây này lên, xuống, dọc, ngang cho tới khi kết thành một mặt ghé.

Bó tách đôi một cây dài, thẳng, ghép một nửa vào một cạnh mặt ghé cuốn lên xuống kín mít và

ghép nửa còn lại vào cạnh kia của mặt ghế. Thế là xong phần lưng tựa cao uốn cong của chiếc ghế. Bố gắn lại thật chặt rồi đan những cành cây mềm ngang dọc và xếp lên nhau cho tới khi hoàn thành phần lưng ghế.

Bố làm các thành ghế bằng những nửa nhánh cây khác. Bố cuốn nó từ phía trước cạnh mặt ghế tới lưng ghế và cuốn kín quanh chúng bằng những dải cây đan lên.

Cuối cùng, Bố chẻ một cành cây lớn có độ cong. Bố lật úp chiếc ghế xuống, gắn những miếng gỗ cong vào dưới chân ghế làm thành những bàn đu. Thế là chiếc ghế hoàn tất.

Rồi cả nhà tổ chức khai trương. Mẹ cởi chiếc tạp dề và chải mái tóc nâu óng mượt. Mẹ kẹp chiếc kẹp vàng của Mẹ lên trước cổ áo. Mary buộc chuỗi hạt quanh cổ bé Carrie. Bố và Laura đặt chiếc gối của Mary lên mặt ghế và đặt chiếc gối của Laura dựa vào lưng ghế. Bố phủ trên mấy chiếc gối tấm chăn trải giường nhỏ. Rồi Bố nắm tay Mẹ dắt Mẹ tới trước ghế và đặt bé Carrie vào vòng tay Mẹ.

Mẹ ngửa người tựa vào lưng ghế mềm. Đôi má gầy của Mẹ ửng lên và mắt Mẹ long lanh nước mắt, nhưng nụ cười của Mẹ thật đẹp. Chiếc ghế đu đưa nhẹ nhàng và Mẹ nói:

- Ô, Charles, em không biết từ khi nào em không được đầy đủ như thế này.

Rồi Bố lấy đàn ra đàn và hát cho Mẹ nghe trong ánh lửa. Mẹ khẽ đu đưa và bé Carrie đã ngủ còn Mary với Laura ngồi trên băng ghế dài ngập tràn hạnh phúc.

Ngày ngày hôm sau, không nói đi đâu, Bố dắt Patty ra phóng đi. Mẹ ngạc nhiên không rõ Bố đi đâu. Và, Bố trở về với một trái dưa hấu đựng dưa trên yên ngựa.

Bố mang trái dưa vào nhà một cách vất vả. Bố buông nó xuống nền nhà và thả mình ngồi xuống bên cạnh. Bố nói:

- Anh tưởng là không thể nào mang được nó về tới đây. Có lẽ nó nặng tới bốn chục pound và anh thì mềm nhũn như nước. Đưa cho anh con dao chặt thịt đi.

Mẹ nhắc:

- Nhưng, Charles! Anh không nên. Bà Scott đã nói... Bố bật lên một tràng cười lớn.

Bố nói:

- Những điều vô lí. Đây là một loại dưa ngon lành. Làm sao nó đưa tới bệnh sốt rét được? Mọi người đều biết loại bệnh sốt rét đó bắt nguồn từ hít thở không khí ban đêm.

Mẹ nói:

- Thứ dưa này đã lớn lên trong không khí ban đêm.

Bố nói:

- Lãng nhách! Đưa cho anh con dao chặt thịt đi. Anh phải ăn thứ dưa này để biết chắc nó có làm lạnh và gây sốt không.

Mẹ nói trong lúc đưa con dao cho Bố:

- Em tin chắc là anh sẽ bị.

Lưỡi dao ấn vào trong trái dưa một âm thanh ngọt ngào. Lốp vỏ xanh tách ra để lộ phía trong đỏ au với những hạt đen lốm đốm. Ruột trái dưa đỏ giống như đông cứng lại. Không gì lồi cuốn hơn một trái dưa như thế trong những ngày hè nóng nực.

Mẹ không dám ăn. Mẹ cũng không cho Laura và Mary ném một miếng nào. Nhưng Bố ăn hết miếng này lại tới miếng khác và cuối cùng Bố thở ra một hơi dài bảo đưa hết phần còn lại cho con bò cái. Hôm sau Bố cảm thấy hơi ớn lạnh và gậy gậy sốt. Mẹ cho là do trái dưa hấu. Nhưng ngay ngày sau đó tới phiên Mẹ cảm thấy ớn lạnh và gậy gậy sốt. Vậy là cả nhà không biết rõ thứ gì đã gây ra chứng bệnh của họ.

Thuở đó, không một ai biết đó là sốt rét rừng và do từ một số muỗi truyền từ người này qua người khác khi chích họ.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 16

LỬA TRONG ỒNG KHÓI

Đồng cỏ đã đổi khác. Lúc này nó ngả màu vàng xám gần như nâu và những lá mắc sọc đỏ nằm ngổn ngang. Gió rên rĩ trong những lùm cỏ cháy xém và thổi rì rào buồn bã qua những đám cỏ trấu cụt lùn, quăn queo. Về đêm tiếng gió giống như có ai đó đang kêu khóc.

Bố lại nói đây là một vùng quê bát ngát. ở Big Woods, Bố đã phải cắt cỏ khô, xếp ủ và đưa vào nhà kho để dành cho mùa đông. ở đây, trên thảo nguyên, mặt trời đã xếp ủ cỏ hoang ngay tại chỗ và suốt mùa đông, ngựa bò vẫn có thể nhai phần cỏ khô của mình. Bố chỉ cần gom lấy một đống nhỏ để dành cho mùa mưa bão.

Lúc này thời đã lạnh hơn và Bố có thể đi về thành phố. Bố không đi trong mùa hè nóng nực vì sức nóng sẽ khiến Pet và Patty quá mệt mỏi. Mỗi ngày chúng phải kéo xe hai mươi dặm và muốn tới thành phố phải mất hai ngày. Bố không muốn xa nhà lâu hơn.

Bố chất một đồng cỏ khô bên cạnh nhà kho. Bố đốn củi cho mùa đông và cột trong một sợi dây dài vào sát vách nhà. Bây giờ Bố chỉ còn cần kiếm thức ăn đủ dùng trong thời gian Bố đi vắng, thế là Bố xách súng đi săn.

Laura và Mary đã ra ngoài trời chơi đùa trong gió. Khi nghe thấy một tiếng súng vang lên trong khu rừng bên lạch suối, các cô biết là Bố đã kiếm được một món thịt gì đó.

Gió đã thấm lạnh hơn và dọc lạch suối dưới trũng sâu, những đám ngỗng trời đã xuất hiện, gom tụ, bay lượn. Con ngỗng đầu đàn vượt lên trước kêu những con phía sau. Nó kêu:

- Hoong!

Tất cả những con ngỗng trong hàng đều trả lời nối theo nhau:

- Hoong! Hoong! Hoong!

Rồi con đầu đàn kêu:

- Hoong!

Và những con kia lại đáp:

- Hoong – hoong! Hoong – hoong!

Con đầu đàn vươn đôi cánh mạnh mẽ bay thẳng về hướng nam và cả một hàng dài bay dính theo phía sau nó.

Những tàn cây cao dọc theo lạch suối lúc này đã điểm màu. Những cây xồi trở thành đỏ, vàng, nâu, lục. Những cây bông gòn, sung và hồ đào thì ngả màu vàng cháy. Bầu trời không còn màu xanh sáng và gió thổi mạnh hơn.

Chiều hôm đó, gió lỏng lẻo dữ dội và thấm lạnh. Mẹ gọi Mary và Laura vào trong nhà. Mẹ nhóm lửa, kéo chiếc ghế đu lại gần và Mẹ vừa đu đưa bé Carrie vừa khe khẽ hát ru:

*Này này, sẽ đất tí hon
Bố đang săn bắn ngoài chuồng
Đem về một bộ da thú
Choàng khăn cho sẽ tí hon*

Laura chợt nghe một tiếng tách nhỏ trong ống khói. Mẹ ngưng hát cúi người tới trước, nhìn lên ống khói. Rồi Mẹ lặng lẽ đứng dậy, đặt bé Carrie vào vòng tay Mary, ấn Mary ngồi xuống chiếc ghế đu và hối hả bước ra ngoài. Laura lật đật chạy theo Mẹ.

Khắp đầu ống khói đều bốc lửa. Những giống cây đang bốc cháy. Lửa gầm hú trong gió và vươn qua

mái nhà không có gì che đỡ. Mẹ nắm một cây sào đập, đập vào ngọn lửa đang gầm hú và những giống cây bốc cháy rớt xuống khắp xung quanh Mẹ.

Laura không biết làm gì. Cô cũng vồ lấy một cây sào nhưng Mẹ bảo cô lui ra xa. Ngọn lửa gầm hú khủng khiếp. Lửa có thể thiêu rụi cả căn nhà và Laura không thể làm được điều gì.

Cô vùng chạy vào bên trong. Những giống cây và than củi rời từ ống khói xuống lăn ra trước lò bếp.

Cả căn nhà ngập khói. Một giống cây lớn đang ngút cháy văng lên nền nhà ngay dưới váy Mary.

Mary kinh hoàng tới mức không cử động nổi.

Laura cũng kinh hoàng không còn suy nghĩ nổi. Cô chụp lấy lưng chiếc ghế đu nặng chịch và cố sức lôi. Chiếc ghế với Mary và bé Carrie ở trên trượt lui qua nền nhà. Laura vồ lấy giống cây đang bén lửa ném vào trong lò bếp đúng lúc Mẹ bước vào nhà.

Mẹ nói:

- Laura ngoan lắm, vẫn nhớ mẹ dặn không bao giờ được để lửa cháy trên nền nhà.

Mẹ xách tới một xô nước, bình tĩnh và cực lực hắt nước vào ngọn lửa trong lò. Một đám mây hơi nước thoát ra.

Rồi Mẹ hỏi:

- Tay con có bị phỏng không?

Mẹ xem xét hai bàn tay Laura nhưng không thấy có vết phỏng nào vì cô đã chớp quăng giống cây đang bốc cháy rất nhanh.

Laura không khóc thực sự. Cô đã quá lớn để gào khóc. Chỉ một giọt nước mắt lăn từ khoé mắt và họng cô tắt nghẹn, nhưng không phải cô đang khóc. Cô áp mặt vào Mẹ và đeo chặt người Mẹ. Cô vô cùng sung sướng vì ngọn lửa không chạm tới Mẹ.

Mẹ vuốt tóc cô, nói:

- Đừng khóc, Laura. Con sợ không?

Laura nói:

- Dạ, con sợ Mary và bé Carrie bị cháy. Con sợ cháy nhà và mình không còn nhà nữa. Con... Bây giờ con còn sợ!

Lúc này Mary đã lên tiếng được. Cô kể cho Mẹ nghe Laura đã làm thế nào để lôi chiếc ghế rời xa ngọn lửa. Laura quá nhỏ, còn chiếc ghế quá lớn và rất nặng với Mary và bé Carrie ở trên. Mẹ cũng sờ nói không biết bằng cách nào Laura có thể làm việc đó.

Mẹ bảo:

- Con là một cô gái can đảm, Laura.

Nhưng Laura đã thực sự kinh hoàng. Mẹ tiếp:

- Không có gì tổn hại cả. Nhà không bị cháy, váy của Laura cũng không bắt lửa để thiêu Mary và bé Carrie. Như thế là mọi thứ đều đã ổn.

Khi trở về nhà Bố thấy lửa đã tắt. Gió đang gào rú trên khoảng thấp bằng đá ở đầu ống khói và căn nhà lạnh ngắt. Nhưng Bố nói Bố sẽ làm lại ống khói bằng cây tươi, đất sét mới và trát hồ chắc tới mức lửa không thể bắt cháy được nữa.

Bố mang về bốn con ngỗng mập căng và nói Bố có thể hạ cả trăm con. Nhưng họ chỉ cần bốn con. Bố nói với Mẹ:

- Em nhớ giữ lại số lông ngỗng và lông vịt. Anh sẽ sẵn đủ cho em có một nệm giường bằng lông chim.

Dĩ nhiên, Bố có thể săn một con nai, nhưng thời tiết chưa đủ lạnh để làm thịt đông lạnh và giữ cho khỏi hư trước khi ăn tới. Và Bố tìm chỗ đậu của một bầy gà tây. Bố nói:

- Những con gà tây dịp lễ Giáng Sinh và Tạ ơn của chúng ta. Những anh chàng to lớn, mập mạp. Anh sẽ đưa chúng về đúng lúc.

Bố huýt gió đi trộn hồ và đốn cây tươi để làm lại ống khói trong lúc Mẹ vật lông ngỗng. Rồi ngọn lửa tí tách reo vui, một con ngỗng được nướng chín và bánh mì đã chín dòn. Mọi thứ lại gọn gàng và ấm cúng.

Sau bữa ăn tối, Bố cho biết dự tính sáng sớm mai lên đường về thành phố. Bố nói:

- Đi thật mau và về sớm thôi.

Mẹ nói:

- Phải đó, Charles, anh nên đi.

Bố nói:

- Dù anh không đi thì mình cũng còn ổn định được. Không cần phải lúc nào cũng chạy về thành phố vì những chuyện nhỏ nhặt. Anh hút thuốc tốt hơn thứ mà Scott đưa từ Indiana về trồng, nhưng thứ này cũng được. Mùa hè tới, anh sẽ trồng một ít để trả lại anh ấy. Anh chỉ mong không nợ Edwards một số đỉnh.

Mẹ nói:

- Anh đã mượn số đỉnh nó mà, Charles. Về phần thuốc hút thì anh không thích vay thêm một chút nào nữa. Mình lại cần có nhiều thuốc kí-ninh hơn. Còn bột bắp thì em rất dè sẻn cũng đã sắp hết và đường cũng vậy. Có thể anh sẽ kiếm được một ổ ong nhưng quanh đây không thể có bắp giống và mình sẽ không có bắp trồng cho năm tới. Một ít thịt heo ướp muối cũng rất cần sau các món thịt rừng. Thêm nữa, Charles, em rất muốn gửi thư về cho mọi người ở Wisconsin. Nếu anh gửi được một lá thư vào lúc này thì trong mùa đông này mọi người có thể viết trả lời và mình có thể biết tin tức ở đó vào mùa xuân tới.

Bố nói:

- Em có lý, Caroline. Em luôn luôn có lý.

Rồi Bố quay qua Mary và Laura nhắc đã tới giờ đi ngủ. Nếu sáng sớm mai Bố lên đường thì tối nay

đi ngủ sớm là tốt. Bố cời giầy trong lúc Mary và Laura mặc áo ngủ. Nhưng khi các cô lên giường thì Bố lại lấy cây đàn xuống. Bố đàn nho nhỏ và khe khẽ hát:

*Cây nguyệt quế vươn lên xanh ngắt
Cây lý hương buông rợp bóng thêm
Người yêu ơi, có chi sầu héo hắt
Đường dù dài anh bước mãi bên em*

Mẹ quay nhìn Bố mỉm cười. Mẹ nói với Bố:

- Đi đường cẩn thận nghe, Charles. Nhớ đừng lo chuyện ở nhà. Mọi thứ sẽ ổn hết.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 17

BỐ LÊN TỈNH

Trước bình minh, Bố đã đi. Khi Laura và Mary thức dậy thì Bố đã đi khỏi và mọi thứ đều hoang vắng quanh quẽ. Thật khác hẳn những khi Bố đi săn. Bố đang đi lên tỉnh và chỉ trở về sau bốn ngày. Bunny bị nhốt ở trong chuồng nên không thể theo Mẹ. Chuyến đi quá dài đối với một con ngựa con. Bunny hí lên một cách sầu thảm. Laura và Mary ngồi trong nhà với Mẹ. Phía ngoài trở nên trống hoe và rộng vô cùng sau khi Bố ra đi. Jack cũng có vẻ khó chịu và trông ngóng. Buổi trưa Laura đi cùng Mẹ lấy nước cho Bunny và rời cọc buộc con bò cái ra chỗ cỏ tươi. Lúc này con bò cái hoàn toàn ngoan ngoãn. Nó đã chịu để cho Mẹ dắt và còn chịu cho Mẹ vắt sữa.

Đang vắt sữa Mẹ vội hất nón xuống vì Jack đột nhiên dựng đứng hết lông trên cổ, trên lưng phóng ra khỏi nhà. Hai mẹ con nghe thấy một tiếng hét, một bước nhảy tránh rồi một tiếng kêu:

- Gọi con chó về đi! Gọi con chó về đi!

Ông Edwards đang đứng trên một đống gỗ và Jack đang leo đuổi theo ông ấy.

- Nó bắt tôi phải leo lên đây.

Ông Edwards nói trong lúc lui lên cao hơn trên đống gỗ. Mẹ rất vất vả mới xua được Jack ra xa. Jack nhe hàm răng ra một cách hung tợn và mắt nó ngầu đỏ. Nó bị buộc phải để ông Edwards bước xuống khỏi đống gỗ nhưng canh chừng ông từng phút.

Mẹ nói:

- Dường như nó biết là anh Ingalls không có mặt ở đây.

Ông Edwards bảo rằng những con chó biết nhiều điều hơn so với mức đa số người nghĩ về chúng. Sáng nay, trên đường lên tỉnh, Bố đã ghé nhà ông Edwards nhờ ông ấy mỗi ngày ghé qua nhà coi giúp mọi chuyện có ổn không. Thế là người hàng xóm tốt bụng Edwards đã sắp xếp thời giờ tới lo giúp Mẹ những công việc lặt vặt. Nhưng Jack đã có trong đầu nó ý nghĩ không cho bất kì ai đến gần con bò cái và Bunny trong lúc Bố đi vắng. Thế là phải nhốt nó trong nhà khi ông Edwards tới làm giúp một số công việc.

Lúc quay về ông Edwards nói với Mẹ:

- Đêm nay cứ giữ con chó đó ở trong nhà là đủ yên ổn rồi.

Bóng tối buông xuống chậm chạp xung quanh ngôi nhà. Gió khóc than rầu rĩ và những con cú lên tiếng:

- Hu-u? Uu-uu!

Một con sói hú và Jack gầm gừ trong họng. Mary và Laura ngồi sát bên Mẹ trong ánh lửa. Các cô biết hoàn toàn bình an ở trong nhà vì có Jack ở đó và Mẹ đã kéo then cửa vào bên trong.

Hôm sau cũng trống vắng như hôm trước. Jack đảo quanh chuồng ngựa, quanh ngôi nhà rồi quanh chuồng ngựa và trở lại trước ngôi nhà. Nó không chú ý một chút nào tới Laura.

Chiều hôm đó, bà Scott tới thăm Mẹ. Lúc hai người trò chuyện, Laura và Mary ngồi ngoan ngoãn giống như những con chuột. Bà Scott ngắm chiếc ghế đu mới. Càng đu trong đó, bà càng thích thú và khen ngôi nhà xinh xắn, ngăn nắp, tiện nghi hết mức.

Bà bảo bà hy vọng sẽ không xảy ra một sự lộn xộn nào với người da đỏ. Ông Scott đã nghe đồn về tình trạng lộn xộn. Bà kể:

- Đắt đai biết rõ là họ không bao giờ làm gì với cái xứ sở này. Điều họ làm chỉ là lang thang vòng quanh giống như những con thú hoang. Dù có hiệp ước hay không có hiệp ước thì đất đai vẫn phải thuộc về những người nông dân cày xới nó. Đó mới đúng là lẽ phải và công bằng.

Bà không hiểu sao chính phủ lại kí hiệp ước với người da đỏ. Chỉ cần nghĩ tới người da đỏ là máu bà

đã lạnh cóng rồi.

Bà nói:

- Tôi không thể quên nổi cuộc tàn sát ở Minnesota. Cha tôi và các anh tôi đi cùng với những cư dân còn lại và chặn đứng họ cách chúng tôi chỉ mười lăm dặm về hướng tây. Tôi đã nghe cha nói quá đủ về cách thức mà họ...

Mẹ tạo một âm thanh đột ngột trong họng và bà Scott ngừng lại. Dù cuộc tàn sát diễn ra thế nào thì cũng là chuyện người lớn không nên đem ra kể với nhau khi có những cô gái nhỏ lắng nghe.

Sau khi bà Scott đi khỏi, Laura hỏi Mẹ cuộc tàn sát là gì? Mẹ bảo lúc này Mẹ không thể giải thích được, đó là chuyện mà khi lớn hơn, Laura sẽ hiểu.

Ông Edwards tới làm giúp các việc lật vạt vào buổi tối và Jack lại đôn ông leo lên đóng gỗ. Mẹ phải lôi nó đi. Mẹ nói với ông Edwards rằng Mẹ không thể hiểu cái gì đã nhập vào con chó. Có lẽ gió máy đã khiến nó đảo lộn hết.

Gió tựa hồ mang theo một tiếng hú man rợ, lạ kì và khi gió thổi qua Laura ngỡ như mình không còn quần áo. Răng của cô và của cả Mary đều va vào nhau canh cách khi các cô đi ôm củi vào nhà.

Tối đó, các cô nghĩ tới Bố ở Independence. Nếu không có gì khiến Bố phải trì hoãn thì lúc này Bố đang cắm trại gần những ngôi nhà và dân cư. Ngày mai Bố đã ở trong cửa hàng, mua sắm đồ dùng. Rồi, nếu Bố có thể khởi hành sớm thì tối mai Bố đã ở trên đường trở về nhà và cắm trại trên đồng cỏ. Và tới đêm sau đó, Bố đã có thể về tới nhà.

Buổi sáng gió thổi dữ dội và lạnh tới mức Mẹ phải đóng cửa. Laura và Mary ngồi sát lò sưởi, lắng nghe gió rít quanh nhà và gào thét trong ống khói. Chiều hôm đó, các cô đều muốn biết liệu Bố có đang rời Independence và đang cố chống cự với gió dữ để trở về nhà.

Ngày hôm sau trở nên rất dài. Các cô không thể mong Bố từ buổi sáng, nhưng các cô thấp thỏm chờ tới lúc được mong Bố. Buổi chiều, các cô bắt đầu nhìn về phía con đường dưới lạch suối, Jack cũng nhìn về hướng đó. Ngoài bọc quanh chuồng ngựa và ngôi nhà, ngừng lại nhìn về trũng đất lạch suối, răng nhe ra. Gió gần như thổi tung chân nó lên.

Khi vào nhà, nó không chịu nằm mà đi quanh quần, lo lắng. Lông cổ nó dựng lên, ép xuống rồi lại dựng lên. Nó cố nhìn ra ngoài qua cửa sổ rồi tới trước cửa ra vào và rít lên. Nhưng khi Mẹ mở cửa thì nó đổi ý không bước ra.

Mary nói:

- Jack sợ một điều gì.

Laura cãi lại:

- Jack không sợ điều gì bao giờ.

Mẹ lên tiếng:

- Laura, Laura! Cãi như vậy là không hay chút nào.

Trong một phút, Jack quyết định đi ra ngoài. Nó đi xem con bò cái, con bê và Bunny có yên ổn trong chuồng không. Và Laura muốn nói với Mary:

- Em đã bảo chị như thế mà!

Cô không lên tiếng dù cô rất muốn.

Vào khoảng thời gian làm việc vất, Mẹ giữ Jack ở trong nhà để nó không thể dồn ông Edwards lên đồng cây. Bố vẫn chưa về. Gió xô ông Edwards vào khuôn cửa. Ông thờ hồn hển và khô cứng vì lạnh. Ông tới bên lò sưởi hơi cho ấm trước khi làm các việc vặt và khi làm xong ông lại ngồi xuống sưởi.

Ông nói với Mẹ rằng người da đỏ đang cắm trại trong một vùng khuất giữa các vách đất. Ông đã trông thấy khói do họ đốt lửa khi ông đi băng ngang qua thung lũng. Ông hỏi Mẹ có súng không. Mẹ nói Bố có để lại khẩu súng lục và ông Edwards nói:

- Tôi đoán họ sẽ ở yên trong trại, đêm lạnh như thế này.

Mẹ đáp:

- Chắc vậy.

Ông Edwards nói ông có thể ủ ấm bằng đám cỏ khô trong chuồng ngựa và sẽ qua đêm tại đó nếu Mẹ nói được. Mẹ cảm ơn ông một cách tế nhị, nhưng bảo là Mẹ không đặt ông vào cảnh phiền phức đó. ở nhà đã đủ an toàn với Jack. Mẹ nói với ông:

- Tôi đang đợi Ingalls sắp trở về bây giờ.

Thế là ông Edwards mặc áo, đội mũ, choàng khăn, xỏ găng tay và cầm cây súng lên. Ông nói ông mong sẽ không có bất kì điều gì quấy rầy Mẹ.

Mẹ bảo:

- Không có gì đâu.

Khi Mẹ đóng cánh cửa lại phía sau lưng ông ấy. Mẹ rút then cài vào trong mặc dù trời còn chưa tối. Laura và Mary còn có thể nhìn rõ con đường phía lạch suối và các cô nhìn nó cho tới khi bóng tối phủ kín hết. Rồi Mẹ đóng và chèn các cánh cửa sỏ lại. Bố không về.

Mấy mẹ con ăn bữa tối. Họ rửa chén đĩa, quét dọn lò bếp và Bố vẫn không về. Bố còn ở ngoài trời tối đen với tiếng gió la hét, than van, gào hú. Gió khua lắc chiếc then cửa và đập rầm rĩ trên những cánh cửa sỏ. Gió rít trong ống khói và lửa trong lò gầm lên loé sáng.

Suốt thời gian đó Laura và Mary căng tai cố nghe tiếng bánh xe lăn. Các cô biết mặc dù đang đu đưa trên ghế và hát ru bé Carrie ngủ, Mẹ cũng đang chú ý lắng nghe.

Carrie đã buồn ngủ và Mẹ ngồi lên ghế đu đưa. Cuối cùng, Mẹ thay áo cho Carrie và đặt bé vào giường. Laura và Mary nhìn nhau, không muốn đi ngủ.

Mẹ nhắc:

- Lên giường thôi, các con!

Rồi Laura xin được phép ngồi tới lúc Bố trở về và Mary nói theo cho tới khi Mẹ đành phải nói được. Hai cô bé ngồi lâu, thật lâu. Mary ngáp, rồi Laura ngáp rồi cả hai cùng ngáp. Nhưng các cô vẫn cố mở mắt. Laura nhìn thấy mọi đồ vật lớn lên mãi rồi nhỏ lại và thỉnh thoảng cô thấy có hai Mary và đôi lúc cô không nhìn thấy gì hết, nhưng cô tiếp tục ngồi chờ Bố về. Đột nhiên, một sự xụp xuống đáng sợ khiến cô kinh hoàng và Mẹ nâng cô dậy. Cô đã ngã khỏi ghế rơi phịch xuống nền nhà. Cô cố nói với Mẹ rằng cô không buồn ngủ tới mức phải đi nằm, nhưng một cái ngáy cực lớn gần như chẻ đầu cô ra làm hai mảnh.

Nửa đêm cô bỗng ngồi thẳng dậy. Mẹ còn đang ngồi trên chiếc ghế đu gần lò sưởi. Chiếc then cửa khóa lắc, những cánh cửa sổ đập rầm rầm, gió đang gào hú. Mắt Mary vẫn mở và Jack đi lên đi xuống. Rồi Laura nghe một tiếng hú man rợ dội lên, đổ xuống rồi lại dội lên.

Mẹ khẽ nhắc:

- Nằm xuống, Laura và ngủ đi.

Laura hỏi:

- Cái gì đang hú?

Mẹ nói:

- Gió hú đó. Thôi, làm theo lời Mẹ đi, Laura.

Laura nằm xuống, nhưng không nhắm mắt. Cô biết Bố đang ở ngoài trời tối, nơi mà trận gió khủng khiếp kia đang gào hú. Những người man rợ đang ở dưới những vách đất dọc trũng lạch suối và trong bóng đêm Bố phải băng qua đó, Jack chột gặm gù.

Rồi Mẹ bắt đầu đung đưa nhẹ nhàng trong chiếc ghế đu ầm ập. Ánh lửa sáng chớp, tắt và chớp, tắt trên nòng khẩu súng lục của Bố đang đặt trong lòng Mẹ. Và Mẹ hát nho nhỏ ngọt ngào:

*Vùng đất lành hạnh phúc
Xa tít tắp mù khơi
Thánh linh đang ngự trị
Giữa ánh sáng rạng ngời
Nghe vẳng thiên thần lên tiếng hát
Vinh quang thay, vua của chúng tôi*

Laura không biết là cô đang ngủ. Cô tưởng chừng các thiên thần rực sáng bắt đầu hát vang cùng với Mẹ và cô nằm lắng nghe tiếng hát từ thiên đường cho tới lúc đột nhiên mở mắt và thấy Bố đang đứng

bên lò sưởi.

Cô nhảy khỏi giường kêu lớn:

- Ô Bó! Bó!

Giày Bó dính bết một lớp bùn đông cứng, mũi Bó đỏ gay vì lạnh, tóc trên đầu Bó dựng đứng loạn xạ.

Hơi lạnh từ người Bó xuyên thấu qua chiếc áo dài ngủ của Laura khi cô tới gần Bó.

Bó nói:

- Chờ đã!

Bó quấn Laura trong chiếc khăn choàng của Mẹ và ghì chặt cô. Mọi thứ đều đã ổn thoả. Ngôi nhà ấm áp trong ánh lửa, có hương thơm cà phê nóng. Mẹ đang mỉm cười và Bó ở đó.

Chiếc khăn choàng rộng tới mức Mary có thể kéo đầu kia quấn kín quanh mình. Bó trút những chiếc giày cứng ngắc và hơ ấm những bàn tay lạnh cóng. Rồi Bó ngồi xuống chiếc ghế dài, nhắc Mary đặt lên một bên đùi và Laura lên đùi bên kia, ghì chặt cả hai vẫn đang rúc trong tấm khăn choàng.

Những ngón chân trần của các cô hơ trên hơi lửa nóng.

Bó thở ra một hơi dài:

- Chà! Anh đã tưởng là không thể nào về tới nhà nổi.

Mẹ lục soát giữa đồng hồ Bó mới mang về và dùng muỗng múc những hạt đường màu nâu vào chiếc ly nhôm. Bó đã mang đường từ Independence về. Mẹ nói:

- Một phút nữa là có cà phê cho anh rồi.

Bó kể:

- Trời mưa giữa đường lúc anh từ đây tới Independence. Và khi trở về, bùn đóng cứng trên nan hoa xe đến nỗi bánh xe gần như đặc lại. Anh phải cạy và đập cho rơi ra để lũ ngựa có thể kéo nổi xe.

Nhưng đi không được bao xa là anh lại phải xuống cạy và đập bùn. Đó là tất cả điều anh làm được để giúp Pet và Patty đi tới trong trận gió này. Chúng mệt đến độ bước đi lảo đảo một cách khó khăn.

Chưa bao giờ anh thấy một trận gió như thế, nó buốt như dao cắt.

Trận gió bốc lên khi Bó đang ở trong thành phố. Nhiều người đã nhắc Bó là tốt hơn hãy chờ tới khi gió dịu, nhưng Bó muốn trở về nhà ngay.

Bó tiếp:

- Gió đập dữ dội. Đúng là có lí do khi người ta gọi một trận gió nam là gió bắc và đúng là một trận gió nam lạnh ghê khiếp. Anh chưa bao giờ gặp một thứ gì như thế. Tới vùng này là cực bắc của trận gió nam và là trận gió lạnh nhất mà anh được nghe nhắc tới.

Bó uống cà phê, chùi râu bằng chiếc khăn quàng và nói:

- Chà! Quả là đúng lúc, Caroline! Bây giờ anh mới đang bắt đầu ấm người lên.

Rồi mắt Bó sáng lên nhìn Mẹ và Bó nhắc Mẹ mở chiếc gói vuông đặt trên bàn. Bó nói:

- Cần thận, đừng đánh rớt!

Mẹ ngưng lại không mở ra, hỏi:

- Ô, Charles! Anh...

Bố giục:

- Mở ra đi!

Trong gói vuông này có tám ô kính cửa sổ nhỏ. Họ đã có kính cửa sổ trong ngôi nhà của mình.

Không một tấm kính nào bị vỡ. Bố đã giữ chúng nguyên lành suốt trên đường về nhà. Mẹ lắc đầu nói lẽ ra Bố không nên xài hoang như thế, nhưng mắt Mẹ rạng rỡ tươi rói và Bố cười sung sướng. Cả nhà đều mãn nguyện. Suốt mùa đông, mọi người có thể mặc sức nhìn qua cửa sổ ra ngoài và ánh nắng có thể dội vào nhà.

Bố bảo Bố nghĩ là Mẹ, Mary và Laura đều thích kính cửa sổ hơn bất kì món quà tặng nào và Bố hoàn toàn có lí. Mấy mẹ con đều thích.

Nhưng Bố không chỉ mang về những tấm kính cửa sổ mà thôi. Còn có một túi giấy đầy ắp những hạt đường trắng tinh. Mẹ mở túi và Mary cùng Laura nhìn chăm chăm những hạt đường xinh xắn trắng ngần lấp lánh rồi các cô ném mỗi người một chút từ một chiếc muỗng. Sau đó, Mẹ buộc túi lại cẩn thận. Họ đã có đường trắng để dành cho khi có khách khứa.

Tốt đẹp hơn hết vẫn là Bố đã trở về nhà an toàn.

Laura và Mary đi ngủ hoàn toàn thoải mái. Mọi thứ đều hoàn toàn ổn thoả khi Bố đã có mặt. Và bây giờ Bố đã có đình, có bột bắp, có mỡ heo, có muối và mọi thứ, Bố không cần phải lên tỉnh trở lại trong một thời gian lâu nữa.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 18

NGƯỜI DA ĐỎ CAO LỚN

Gió bắc la hét gào hú trọn ba ngày trên đồng cỏ rồi dịu xuống. Lúc này nắng ấm hơn và gió chỉ còn

hiu hiu nhưng đã gọi lên cảm giác vào thu.

Những người da đỏ thường xuất hiện trên lối mòn chạy sát ngôi nhà. Họ đi tới tựa hồ như không có ngôi nhà ở đó.

Họ đều gầy, da nâu bóng và trần trụi, cưỡi những con ngựa nhỏ không có yên cương. Họ ngồi thẳng lưng trên những con ngựa trần trụi, không hề quay nhìn qua hai bên. Nhưng những con mắt đen của họ loé sáng.

Laura và Mary đứng tựa vào vách nhà, chăm chú ngắm họ. Các cô thấy nước da nâu đỏ của họ tương phản nổi bật dưới bầu trời xanh và đầu họ quấn một sợi dây sặc sỡ với những cọng lông chim rung rinh. Da mặt những người da đỏ không khác thứ gỗ nâu đỏ mà Bố đã dùng để khắc cho Mẹ một cây thánh giá.

Bố nói:

- Anh cứ nghĩ đây là còn đường cũ họ không còn dùng nữa. Nếu biết nó còn được qua lại thì anh đã không dựng nhà ở sát bên thế này.

Jack rất ghét những người da đỏ và Mẹ bảo Mẹ không thể la cấm nó được. Mẹ nói:

- Người da đỏ kéo tới đây đông đến mức mà không khi nào nhìn lên em không thấy một người.

Vừa nói dứt Mẹ nhìn lên thì đã thấy một người da đỏ đang đứng sững. Ông ta đứng ngay khung cửa, nhìn mọi người và tất cả đều không hề nghe thấy một tiếng động. Mẹ hỏn hển:

- Chúa ơi!

Jack đâm bổ tới người da đỏ. Bố chụp trúng ngay chiếc vòng cổ của nó vừa kịp lúc. Người da đỏ không nhúc nhích, đứng im lim tựa hồ Jack không hề làm gì.

Ông ta nói với Bố:

- Thế nào!

Bố giữ chặt Jack và đáp lại:

- Thế nào!

Bố lôi Jack tới chân giường, cột nó vào đó. Trong lúc Bố làm, người da đỏ bước vào nhà, tới ngôi xồm gần lò bếp.

Rồi Bố tới ngôi xồm xuống cạnh người da đỏ. Họ ngồi đó thân mật nhưng không nói một lời trong lúc Mẹ đang nấu nướng.

Laura và Mary tựa sát nhau nín lặng trên một góc giường. Các cô không thể rời mắt khỏi người da đỏ. Ông ta ngồi im đến mức những cọng lông ó trên đầu không lay động. Chỉ riêng lồng ngực để trần nhẵn thín của ông ta dưới khung xương sườn khê lên xuống theo nhịp thở. Những miếng da bọc ống chân ông ta được viên tua còn giấy da của ông ta có dính nhiều hạt chuỗi.

Mẹ đưa cho Bố và ông ta hai đĩa nhôm đựng thức ăn và cả hai lặng lẽ ăn. Rồi Bố đưa cho người da đỏ một ít thuốc để ông ta nhồi vào dọc tẩu. Hai người đều nhồi đầy thuốc vào dọc tẩu rồi mỗi thuốc

bằng những cục than trong lò bếp và lặng lẽ hút cho tới khi thuốc trong tàu cháy hết.

Suốt thời gian đó, không ai nói một tiếng nào. Nhưng lúc này người da đỏ nói một điều gì đó với Bố.

Bố lắc đầu đáp:

- Không biết nói.

Cả hai lại ngồi lặng thinh thêm một hồi lâu nữa. Rồi người da đỏ đứng lên, bước đi không một tiếng động.

Mẹ kêu lên:

- Nhờ ơn Chúa!

Laura và Mary ủa tới bên cửa sổ. Các cô nhìn thấy chiếc lưng thẳng đứng của người da đỏ đang rời xa dần trên lưng một con ngựa nhỏ. Ông ta đặt một cây súng nằm ngang trên đầu gối thò sang hai bên.

Bố nói người da đỏ đó không thuộc hàng tầm thường. Qua hình thức đầu của ông ta. Bố đoán ông ta là người Osage.

Bố nói:

- Nếu anh đoán không lầm thì ông ta biết nói tiếng Pháp. Anh ước gì mình biết được vài tiếng của cái ngoại ngữ đó.

Mẹ nói:

- Hãy để những người da đỏ cho riêng họ còn mình thì cho riêng mình. Em không thích thấy người da đỏ quần ở quanh chân.

Bố nói với Mẹ là đừng sợ. Bố nói:

- Người da đỏ đó hoàn toàn thân thiện. Trại của họ nằm giữa các vách đất khá yên ổn. Nếu mình đối xử tốt với họ và canh chừng Jack kĩ thì sẽ không có gì lộn xộn cả.

Ngay sáng hôm sau, Bố vừa mở cửa bước ra chuồng ngựa thì Laura thấy Jack đang đứng giữa đường mòn của người da đỏ. Nó đứng bất động, lông trên lưng dựng đứng, răng nhe ra. Giữa đường ngay trước nó là người da đỏ cao lớn ngồi trên lưng ngựa.

Người da đỏ và con ngựa đứng không nhúc nhích. Jack rõ ràng cho thấy nó sẽ hồm thẳng tới nếu họ cử động. Chỉ những cọng lông ó dựng thẳng trên đỉnh đầu người da đỏ chấp chờn xoay trong gió.

Khi người da đỏ nhìn thấy Bố, ông ta nhấc khẩu súng lên nhắm vào Jack.

Laura vùng chạy ra cửa, nhưng Bố đã nhanh hơn. Bố chen vào giữa Jack và khẩu súng, cúi xuống chụp lấy chiếc vòng cổ của Jack. Bố lôi Jack ra khỏi con đường mòn của người da đỏ và người da đỏ thúc ngựa đi tới, theo con đường mòn.

Bố dang rộng chân, thọc hai bàn tay vào túi đứng nhìn người da đỏ xa dần, xa dần, băng qua đồng cỏ.

Bố nói:

- Đúng là có một hiệu lệnh tụ họp. Được, đó là đường đi của họ. Một đường mòn da đỏ, có đã lâu từ trước khi mình tới.

Bố móc một khoen sắt vào vách nhà và xích Jack vào đó. Từ đó, Jack luôn bị xích. Ban ngày, nó bị xích vào vách nhà còn ban đêm thì bị xích trước cửa chuồng ngựa, vì lúc này đã có những tên trộm xuất hiện trong vùng. Những con ngựa của ông Edwards vừa bị bắt trộm.

Jack càng lúc càng khó chịu hơn vì bị xích. Nó không coi con đường mòn kia là đường mòn của người da đỏ mà nghĩ là con đường thuộc về Bố. Và Laura biết sẽ có một điều khủng khiếp xảy ra nếu Jack đụng tới một người da đỏ.

Lúc này mùa đông đang tới. Đồng cỏ biến màu âm đạm dưới màu trời u ám. Gió ni non than tựa hồ đang tuyệt vọng kiếm tìm một điều gì đã mất. Đám hoang thú đang khoác những bộ da dày cho mùa đông và Bố đi đặt bẫy trong rừng lạch suối. Mỗi ngày Bố đều đi thăm chùng bẫy và đi săn. Lúc này về đêm lạnh cóng nên Bố đi bán nai để ướp thịt. Bố cũng bán sói và cáo để lấy da và những chiếc bẫy thì bắt hải ly, chuột xạ hương và báo nước.

Bố căng những tấm da ở phía ngoài nhà và buộc cẩn thận, phơi cho khô. Buổi tối, Bố chà xát những tấm da khô bằng hai bàn tay cho mềm rồi chất thành đống trong một góc nhà. Mỗi ngày đống da một lớn hơn.

Laura thích vuốt ve những tấm da cáo dày màu đỏ, thích những tấm da hải ly mềm mại, màu nâu và cả những tấm da sói bờm xồm. Nhưng hơn hết thảy, cô thích nhất những tấm da báo nước óng bạc. Bố gom tất cả những tấm da này để dành đem đi bán tại Independence vào mùa xuân tới. Laura và Mary đã có những chiếc mũ da thỏ còn Bố thì có chiếc mũ bằng da chuột xạ hương.

Một bữa, hai người da đỏ tới vào lúc Bố đang đi săn. Họ đi thẳng vào nhà vì Jack đã bị xích.

Những người da đỏ này dơ dáy, cau có và tồi tệ. Họ xử sự tựa hồ ngôi nhà này là của riêng họ. Một người lục tủ của Mẹ lấy hết bánh mì. Người kia lấy túi thuốc hút của Bố. Họ ngắm mấy chiếc móc treo súng của Bố, rồi một người ôm trọn đống da thú.

Mẹ ôm bé Carrie trong tay còn Mary và Laura đứng sát cạnh Mẹ. Mấy mẹ con đứng nhìn người da đỏ kia ôm đống da thú của Bố, không thể làm gì để cản lại.

Người đó mang đống da ra khỏi cửa. Rồi người kia nói một điều gì đó. Cả hai phát ra từ trong họng những tiếng kì quặc và người đó liệng hết những tấm da xuống. Cả hai bỏ đi.

Mẹ buông người ngồi xuống. Mẹ ghi chặt Mary cùng Laura và Laura cảm thấy rõ nhịp tim đập mạnh của Mẹ.

Mẹ cười nói:

- Được rồi. Mẹ phải cảm ơn họ đã không lấy chiếc cày và những hạt giống.

Laura ngạc nhiên. Cô hỏi:

- Chiếc cày nào đâu?

Mẹ đáp:

- Chiếc cày và tất cả những hạt giống cho năm tới của mình là đồng da thú đó.

Khi Bố trở về, mấy mẹ con kể về những người da đỏ này và Bố tỏ ra bình tĩnh. Bố chỉ nói mọi việc đều đã kết thúc tốt đẹp.

Tôi đó, khi Mary và Laura vào giường nằm thì Bố lấy cây đàn xuống. Mẹ ôm bé Carrie sát trước ngực, đứng đưa chiếc ghế đu và Mẹ bắt đầu hát nho nhỏ theo tiếng đàn:

*Cô gái da đỏ hoang dại lang thang
Với cái tên Alfarata rạng rỡ
Trôi về đâu con nước trong xanh đỏ
Những mũi tên cứng và luôn thẳng tắp
Nằm sẵn sàng trong túi đựng vẽ đầy hoa
Con thuyền nhẹ lướt nhanh như tên bắn
Xuôi dòng sông vùn vụt trôi xa
“Dùng cảm ời, chiến sĩ của lòng em
Người yêu dấu của Alfarata mãi mãi
Lòng tự hào phủ trùm như nắng mới
Dọc theo dòng Juniata cuộn sóng mênh mang
Dịu ngọt thì thầm chàng nói với em
Rời hết lớn lời hô quyết chiến
Giọng chàng nổi sấm rền rung chuyển
Và âm vang chân động bốn phương”
Lời ca ngân dài giọng người con gái da đỏ
Với cái tên Alfarata rạng rỡ
Trôi về đâu dòng Juniata thăm sâu
Ngày tháng qua đi như gió thoảng mau
Giọng Alfarata vẫn u sầu đọng lại
Đọng lại mãi trên con nước trôi mê mãi
Dòng Juniata xanh ngát thăm sâu.*

Giọng Mẹ và tiếng đàn nhẹ nhàng tan đi. Và Laura lên tiếng:

- Giọng Alfarata trôi về đâu, Mẹ?

Mẹ kêu lên:

- Chúa ơi! Con vẫn chưa ngủ sao?

Laura nói:

- Con sắp ngủ rồi. Nhưng Mẹ nói cho con biết giọng Alfarata đi về đâu?

Mẹ đáp:

- Ô, Mẹ nghĩ là cô ấy đi về miền tây. Những người da đỏ đều đi về phía đó.

Laura lại hỏi:

- Sao họ lại làm như vậy, Mẹ? Sao họ lại đi về miền tây?

Mẹ nói:

- Tại họ phải làm như vậy.

- Tại sao họ phải làm như vậy?

Bố chen vào:

- Chính phủ buộc họ phải làm thế, Laura. Thôi, ngủ đi.

Bố chơi đàn thêm một hồi nữa. Rồi Laura hỏi:

- Bố ơi, cho con hỏi thêm một câu nữa nghe?

Mẹ nói:

- Mẹ cho phép đó.

Laura lại lặp lại:

- Bố ơi, cho phép con...

Bố cắt ngang:

- Hỏi cái gì?

Không lịch sự chút nào khi ngắt ngang lời một cô gái nhỏ như thế, nhưng đương nhiên Bố có quyền làm.

- Chính phủ bắt người da đỏ phải đi hết về miền tây sao?

Bố đáp:

- Đúng. Khi người da trắng tới một vùng nào thì người da đỏ ở đó phải dời đi. Chính phủ sắp dời những người da đỏ ở đây đi xa hơn nữa về miền tây, bất kì lúc nào kể từ bây giờ. Đó là lý do mình có mặt ở đây, Laura. Người da trắng đang tới định cư tại vùng này và mình sẽ có phần đất tốt nhất do mình đã tới đây trước tiên và cắm sẵn cọc mốc. Bây giờ con hiểu rõ chưa?

Laura nói:

- Dạ, Bố. Nhưng, Bố này, con nghĩ đây là lãnh thổ của người da đỏ mà. Như thế họ có thể nổi điên lên vì phải...

Bố lên tiếng một cách dứt khoát:

- Không hỏi thêm nữa, Laura. Ngủ đi!

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 19

ÔNG EDWARDS GẶP ÔNG GIÀ NOEL

Ngày ngắn dần lại, lạnh buốt, gió rít gai người, nhưng không có tuyết. Mưa gió dầm dề. Ngày nối ngày, mưa đổ xuống ào ào trên mái và xối xả trên các mái hiên.

Mary và Laura ngồi sát bên lò sưởi, khâu vá những tấm bọc chăn chằng chịt hoặc cắt những con búp bê bằng giấy từ những bao giấy có hình và lắng nghe tiếng mưa rơi tầm tã. Cái lạnh mỗi đêm khiến các cô luôn mong sáng sớm hôm sau được thấy tuyết rơi, nhưng vào buổi sáng các cô vẫn chỉ nhìn thấy những đám cỏ ướt đầm ứ rữ.

Các cô dán mũi vào các tấm kính cửa sổ do Bố mới ghép và vui thích vì có thể nhìn thấy bên ngoài. Nhưng các cô vẫn mong được thấy tuyết rơi.

Laura lo lắng vì Giáng Sinh đã tới gần và ông già Noel cùng với con tuần lộc có thể không đi được vì không có tuyết. Mary còn sợ là ngay cả khi có tuyết chưa chắc ông già Noel đã tìm ra các cô vì đang ở quá xa trong lãnh thổ của người da đỏ. Khi các cô hỏi Mẹ về điều này Mẹ bảo là chính Mẹ cũng không rõ.

Các cô lo lắng hỏi Mẹ:

- Hôm nay ngày mấy rồi. Còn mấy ngày nữa sẽ tới Giáng Sinh.

Và các cô đếm từng ngày trên các ngón tay cho tới khi chỉ còn một ngày nữa.

Sáng hôm đó, mưa vẫn rơi. Bầu trời xám xịt không một kẽ nứt. Các cô gần như chắc chắn không có Giáng Sinh. Nhưng các cô vẫn cố hy vọng.

Đúng trước buổi trưa, ánh sáng đổi khác. Những đám mây nứt ra và tan đi, chuyển thành trắng sáng trong bầu trời xanh trong. Nắng chiếu xuống, những con chim cất tiếng hót và hàng ngàn giọt nước

lấp lánh trong cỏ. Nhưng khi Mẹ mở cửa để đón làn không khí tươi mát thì các cô nghe rõ tiếng lạch suối đang gào thét.

Các cô đã không nghĩ tới lạch suối. Bây giờ các cô thấy là các cô sẽ không có Giáng Sinh vì ông già Noel không thể nào vượt qua nổi lạch suối đang gào thét kia.

Bố trở về, mang theo một con gà tây lớn mập căng. Bố nói nếu nó nặng dưới hai pound thì Bố sẽ ăn hết cả lông nó. Bố hỏi Laura:

- Bữa ăn Giáng Sinh sẽ như thế nào? Con có nghĩ là con sẽ xoay sở nổi một trong hai cái đùi gà này không?

Cô đáp được, cô có thể. Cô tỏ ra điềm đạm. Rồi Mary hỏi Bố liệu lạch suối có hạ thấp không và Bố nói nước vẫn đang dâng lên.

Mẹ nói điều đó quá tồi tệ. Mẹ không thích nghĩ tới việc ông Edwards phải thui thui nấu nướng một mình trong ngày Giáng Sinh. Ông Edwards đã được mời tới dùng bữa Giáng Sinh cùng với họ, nhưng Bố lắc đầu bảo ai cố băng qua lạch suối lúc này đều là mạo hiểm như treo cổ lên.

Bố nói:

- Không nổi đâu. Nước chảy mạnh lắm. Minh chỉ nên nghĩ là Edwards không thể tới đây cho tới ngày mai.

Dĩ nhiên như thế cũng có nghĩa là ông già Noel không thể tới được.

Laura và Mary cố không nghĩ nhiều tới việc này. Các cô xem Mẹ vật lông con gà tây rừng và thấy nó đúng là một con gà tây rất mập. Các cô đã may mắn được sống trong một ngôi nhà ấm áp, được sưởi ấm bên cạnh lò sưởi và có một con gà tây mập như thế để ăn trong bữa ăn Giáng Sinh. Mẹ nói vậy và cũng đúng như vậy. Mẹ bảo thật tệ là năm nay ông già Noel không đến được nhưng ông sẽ không quên những cô gái ngoan như các cô và chắc chắn ông sẽ đến vào năm tới.

Dù vậy, các cô vẫn không thấy vui.

Sau bữa ăn tối, các cô rửa mặt, rửa tay, cài nút những chiếc áo dài ngủ bằng ni đỏ, buộc lại dây mũ và đọc lời cầu nguyện một cách bình tĩnh. Các cô nằm xuống giường và kéo chăn đắp. Dường như trọn vẹn ngày Giáng Sinh chỉ có thế.

Bố và Mẹ im lặng ngồi bên lò sưởi. Một lúc sau Mẹ hỏi Bố sao không chơi đàn và Bố đáp:

- Giống như anh không còn lòng dạ nào để chơi đàn.

Một lúc sau nữa Mẹ đột ngột đứng dậy. Mẹ nói:

- Mẹ sẽ đi treo vớ của các con, các con gái. Có thể sẽ có một điều gì xảy ra.

Tim Laura đập mạnh. Nhưng lập tức cô lại nghĩ tới lạch suối và cho rằng không thể xảy ra điều gì cả. Mẹ lấy một chiếc vớ dài sạch sẽ của Mary, một chiếc của Laura treo lên giá lò, mỗi chiếc một bên lò sưởi. Laura và Mary ngắm Mẹ qua các mép chăn phủ giường.

Mẹ hôn chúc các cô ngủ ngon, nói:

- Bây giờ ngủ đi. Buổi sáng sẽ mau tới nếu các con ngủ ngon.

Mẹ trở lại ngồi bên lò sưởi và Laura gần như đã ngủ. Cô hơi tỉnh dậy khi nghe Bố nói:

- Em chỉ làm một điều không tốt thôi, Caroline.

Và cô tưởng như nghe thấy Mẹ nói:

- Không đâu, Charles. Có đường trắng mà.

Nhưng cũng có lẽ cô đang mơ như thế.

Rồi cô nghe Jack gầm gừ một cách dữ dằn. Tiếng then cửa bị lay mạnh và có ai đó kêu:

- Ingalls! Ingalls!

Bố đang cời lửa lên và khi Bố mở cửa, Laura thấy đã sáng. Ngoài trời xám xịt.

Bố kêu lên:

- Lưỡi câu vĩ đại, Edwards! Vào đi, ông bạn! Chuyện gì xảy ra vậy?

Laura nhìn thấy những chiếc vớ dài đung đưa và cô dụi những con mắt gấp gay vào gối. Cô nghe thấy Bố chát cùi vào lò lửa và cô nghe thấy ông Edwards nói ông ấy phải gấp quần áo lên đầu khi bơi qua lạch suối. Răng ông ấy va vào nhau lạch cạch và giọng ông ấy run rẩy. Ông ấy bảo ông ấy sẽ ổn ngay khi được sưởi ấm.

Bố nói:

- Đúng là mạo hiểm quá sức, Edwards. Tụi này rất mừng thấy anh tới đây, nhưng quả là mạo hiểm cho một bữa ăn Giáng Sinh.

Ông Edwards đáp:

- Mấy đứa nhỏ phải có một ngày Giáng Sinh chứ. Không một lạch suối nào có thể cản nổi tôi, sau khi tôi đã có cho chúng những món quà đem về từ Independence.

Laura bật ngồi dậy trên giường. Cô kêu lớn:

- Bác có thấy ông già Noel không?

Ông Edwards nói:

- Chắc chắn có rồi.

Mary và Laura cùng kêu lên:

- Ở đâu? Khi nào? Ông ấy như thế nào? Ông ấy có nói gì không? Có thực ông ấy gửi đồ về cho chúng cháu không?

Ông Edwards cười lớn:

- Chờ, chờ một chút!

Và Mẹ nói Mẹ sẽ bỏ đồ chơi vào những chiếc vớ, đúng như ý của ông già Noel. Mẹ nhắc cô không được phép nhìn.

Ông Edwards tới ngồi trên nền nhà sát bên giường của hai cô bé và trả lời từng câu hỏi của các cô: các cô cố không nhìn Mẹ và các cô hoàn toàn không thấy Mẹ làm gì.

Ông Edwards kể rằng khi thấy nước lạch suối dâng lên, ông biết ngay là ông già Noel không thể nào băng qua nổi.

Laura nói:

- Nhưng bác qua được.

Ông Edwards đáp:

- Đúng. Nhưng ông già Noel quá già và mập nữa. Ông ấy không thể làm nổi điều mà chỉ những người có cái lưng dao cạo dài và chắc nịch như bác mới làm được.

Và ông Edwards giải thích việc ông già Noel không thể qua nổi lạch suối cũng như ông không thể đi khỏi Independence bốn mươi dặm đồng cỏ chỉ với một vòng đi. Dĩ nhiên ông ấy không làm thế được.

Cho nên ông Edwards đã đi tới Independence. Mary hỏi:

- Giữa lúc trời mưa?

Ông Edwards nói ông mặc áo mưa nhựa. Tại đó, khi đang dạo phố ở Independence, ông đã gặp ông già Noel. Laura hỏi:

- Ngay giữa ban ngày.

Cô không nghĩ là có ai gặp được ông già Noel vào ban ngày. Ông Edwards nói không phải vào ban ngày mà là ban đêm, nhưng có ánh đèn từ các cửa hàng chiếu sáng đường phố.

Rồi, điều đầu tiên mà ông già Noel nói là:

- Chào anh, Edwards!

Mary hỏi:

- Ông ấy biết bác không?

Laura cũng hỏi:

- Làm sao bác biết chắc đó là ông già Noel?

Ông Edwards bảo ông già Noel biết hết mọi người. Phần ông thì nhận ra ông già Noel tức khắc nhờ bộ râu của ông ấy. Ông già Noel có bộ râu dài nhất, rậm nhất, trắng nhất trên toàn bộ miền tây sông Mississippi.

Vậy là ông già Noel nói:

- Tôi biết lúc này anh đang sống ở cuối sông Verdigris. ở dưới đó, anh có gặp hai đứa con gái nhỏ tên là Mary và Laura không?

Ông Edwards đáp:

- Tôi chắc chắn là có quen với hai cô bé đó.

Ông già Noel nói:

- Đó là một gánh nặng trong đầu tôi. Cả hai đứa đều là những cô gái dịu dàng, xinh đẹp, ngoan ngoãn và tôi biết chúng đang mong tôi. Tôi rất ghét làm những cô bé ngoan ngoãn như chúng phải thất

vọng. Nhưng nước dâng lên cao như vậy khiến tôi không thể nào qua lạch suối nổi. Tôi không còn kiếm nổi cách nào để có mặt tại nhà máy cô bé đó trong năm nay.

Ông ấy nói tiếp:

- Edwards, nhờ anh giúp tôi lần này, đem quà cho mấy cô bé được không?

Ông Edwards nói:

- Làm điều đó thì tôi rất sẵn lòng.

Rồi ông già Noel và ông Edwards bước ngang qua phố tới chỗ buộc con la thồ. Laura hỏi:

- Ông ấy không có tuần lộc hả?

Mary nói:

- Em biết là ông ấy không thể có chứ. Trời không có tuyết mà.

Ông Edwards nói đúng vậy. Ông già Noel đã cưỡi con la thồ đi về phía tây bắc.

Và, ông già Noel đã cởi gói quà, kiểm tra trong đó lấy ra mấy món quà cho Mary và Laura.

Laura kêu lên:

- Ô, những món gì vậy?

Nhưng Mary hỏi:

- Rồi ông ấy làm gì?

Rồi ông ấy bắt tay ông Edwards và phóng lên con ngựa màu nâu hồng hoàn hảo của ông ấy. Ông già Noel là một người cưỡi ngựa giỏi so với tầm vóc thân hình và sức nặng của ông ấy, và ông ấy sắp xếp lại bộ râu dài, trắng vào trong chiếc khăn choàng sặc sỡ và nói:

- Dài quá, Edwards.

Rồi ông thúc ngựa phóng đi trên con đường tới Fort Dodge dắt theo con la thồ và huýt gió.

Laura và Mary cùng im lặng một hồi lâu, nghĩ về những điều đó.

Rồi Mẹ lên tiếng:

- Bây giờ có thể coi được rồi, các con gái.

Một vật gì lấp lánh trên chiếc vớ dài của Laura. Cô hét lên, lao xuống giường. Mary cũng nhào theo nhưng Laura đã tới lò sưởi trước. Vật sáng lấp lánh kia là một chiếc ly nhôm mới đang loé chiếu.

Mary cũng có một chiếc giống hệt.

Những chiếc ly mới này là những chiếc ly riêng của các cô. Bây giờ mỗi cô đã có một chiếc ly để uống nước. Laura nhảy tung tung, la hét và cười nhưng Mary im lặng ngắm chiếc ly riêng của mình bằng đôi mắt sáng rỡ.

Rồi các cô lại thọc sâu tay vào trong những chiếc vớ, lôi ra được hai thỏi kẹo dài, thật dài. Đó là thỏi kẹo bạc hà với những sọc kẻ trắng và đỏ. Các cô ngắm đi, ngắm lại thỏi kẹo xinh xắn và Laura khẽ liếm thỏi kẹo của mình. Mary thì không ăn như thế. Cô không liếm thỏi kẹo dù chỉ một lần.

Những chiếc vớ vẫn chưa xong. Mary và Laura lôi thêm ra hai gói nhỏ. Các cô mở gói và thấy trong

mỗi gói là một chiếc bánh ngọt nhỏ hình trái tim. Phủ trên màu nâu hấp dẫn của hai chiếc bánh là một lớp đường trắng rải rác. Những hạt đường giống như những bụi tuyết li ti.

Ăn những chiếc bánh xinh đẹp như thế thì thật uổng. Mary và Laura chỉ ngắm hai chiếc bánh. Nhưng cuối cùng Laura lật ngược chiếc bánh của cô lên và cô nhấm một miếng nhỏ ở phía dưới vào chỗ không nhô ra. Và phía trong chiếc bánh lộ ra một màu trắng.

Bánh được làm hoàn toàn bằng bột trắng tinh khiết ngào với đường trắng.

Laura và Mary không nhìn lại thêm vào những chiếc vớ. Những chiếc ly, những chiếc bánh và các cây kẹo hầu như đã là quá nhiều. Các cô sung sướng tới mức không thể nói được. Nhưng Mẹ nhắc là hình như những chiếc vớ chưa rộng hẳn.

Các cô liền thọc bàn tay sâu vào trong để lục soát.

Và, ở tận cùng mỗi chiếc vớ là một đồng xu mới, chiếu sáng lấp lánh.

Không bao giờ các cô dám nghĩ sẽ có được một đồng xu như thế. Có được một đồng xu trọn vẹn cho riêng mình. Có được một chiếc ly, một chiếc bánh ngọt, rồi một cây kẹo và cả một đồng xu.

Chưa từng có một ngày Giáng Sinh như thế này.

Lúc này, dĩ nhiên Laura và Mary phải lập tức cảm ơn ông Edwards đã mang những quà tặng đáng yêu đó từ mãi Independence về. Nhưng các cô đã quên khuấy mất mọi điều về ông Edwards. Các cô quên ngay cả ông già Noel. Chấn chấn một phút sau các cô sẽ nhớ lại, nhưng trước khi các cô kịp nhớ, Mẹ đã nhắc nhở nhẹ:

- Các con cảm ơn ông Edwards chưa?

- Ô, cảm ơn bác, bác Edwards! Cảm ơn bác!

Hai cô cùng nói và với trọn vẹn chân tình. Bố cũng xiết bàn tay ông Edwards, lắc, rồi lắc nữa. Bố, Mẹ và ông Edwards cử động giống như cả ba đều đang muốn khóc khiến Laura không hiểu sao. Thế là cô lại ngắm những quà tặng xinh đẹp của mình.

Cô ngẩng lên nhìn khi Mẹ thỏn thức. Và ông Edwards lấy ra những củ khoai lang từ trong túi. Ông bảo những củ khoai đã giúp ông giữ được thăng bằng từ gói đồ đội trên đầu vào lúc ông bơi qua lạch suối. Ông nghĩ là Bố và Mẹ có thể thích những củ khoai này để nấu cùng với món gà tây Giáng Sinh. Có tới chín củ khoai lang. Ông Edwards cũng mang chúng mãi tận thành phố về. Thật là quá nhiều.

Bố nói thế. Bố nói:

- Nhiều quá, Edwards.

Không bao giờ họ có thể cảm ơn đủ đối với ông.

Mary và Laura cũng rất nôn nao với bữa điểm tâm buổi sáng. Các cô uống sữa với những chiếc ly mới sáng bóng nhưng không thể nuốt nổi món thỏ hàm và xúp bắp.

Mẹ nói:

- Đùng cho các con ăn nữa, Charles. Sắp tới giờ dùng bữa chính rồi.

Bữa ăn Giáng Sinh có món gà tây quay mềm ngọt, béo ngậy. Cũng có món khoai lang nùi tro và cạo sạch kỹ lưỡng tới độ có thể ăn luôn cả vỏ. Còn có thêm một ổ bánh mì mặn được làm bằng số bột trắng cuối cùng.

Sau hết là những trái mâm xôi ủ khô và những chiếc bánh ngọt nhỏ. Nhưng những chiếc bánh ngọt nhỏ được làm bằng đường nâu và không có đường trắng rắc phi phía trên.

Rồi Bố, Mẹ và ông Edwards ngồi bên lò sưởi nói về những ngày Giáng Sinh đã qua ở Tennessee và ở Big Woods mãi phía bắc. Mary và Laura thì ngắm những chiếc bánh ngọt của mình, chơi với các đồng xu và uống nước bằng những chiếc ly mới. Và từng chút, từng chút, các cô mút những thỏi kẹo khiến mỗi thỏi kẹo đều có một đầu nhọn hoắt.

Đó là một ngày Giáng Sinh hạnh phúc.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 20

TIẾNG HÉT TRONG ĐÊM

Lúc này, ngày ngắn và xám xịt, còn đêm thì tối đen, lạnh buốt. Những đám mây hạ xuống sát trên ngôi nhà nhỏ và xà thấp trên khắp đồng cỏ trống hoang. Mưa rơi và đôi lúc tuyết bay trong gió. Những nắm tuyết nhỏ cứng ngắt rít lên giữa khoảng không và phóng vùn vụt trên những cọng cỏ tội nghiệp ủ rũ. Và bữa sau, tuyết tan.

Mỗi ngày, Bố đều đi săn và đặt bẫy. Trong ngôi nhà nhỏ gọn gàng, ấm áp, Mary và Laura giúp Mẹ làm mọi việc. Rồi các cô khâu những tấm chăn. Các cô bày trò làm bánh với bé Carrie rồi chơi trò dấu khâu. Với một khúc dây và những ngón tay, các cô chơi trò nôi mèo. Rồi các cô chơi trò cháo đậu nóng. Đối mặt nhau, các cô vỗ tay và vỗ vào tay người kia giữ nhịp trong lúc nói:

Cháo đậu nóng
Cháo đậu nguội
Cháo đậu trong bình
Chín ngày rồi
Có người thích cháo đậu nóng
Có người thích cháo đậu nguội
Chín ngày rồi
Em thích cháo đậu nóng
Em thích cháo đậu nguội
Em thích cháo đậu trong bình
Chín ngày rồi

Đúng là thế. Không bữa ăn nào ngon bằng những bữa cháo đậu đặc sệt thơm phức kèm thêm một khoanh thịt heo ướp muối mà Mẹ trút lên những chiếc đĩa nhôm mỗi khi Bố trở về nhà lạnh cóng và mệt ngoài sau một chuyến săn bắn. Laura thích cháo đậu nóng, thích cả cháo nguội và cháo càng để lâu càng tốt. Nhưng trên thực tế cháo không bao giờ để lâu tới chín ngày. Họ đã ăn hết từ trước thời hạn đó.

Suốt thời gian đó, gió tiếp tục kêu than, gào hú, rên rỉ, la hét và ní non rầu rĩ. Các cô luôn nghe tiếng gió. Trọn ngày các cô nghe gió thổi và về đêm trong giấc ngủ, các cô cũng biết gió đang thổi. Nhưng một đêm, một tiếng hét khủng khiếp khiến cả nhà choàng dậy.

Bố nhào vội khỏi giường và Mẹ nói:

- Charles! Cái gì vậy?

- Tiếng một phụ nữ hét.

Bố thay quần áo thật nhanh, nói tiếp:

- Dường như từ phía nhà Scott.

Mẹ kêu lên:

- Ô, có thể không phải đâu!

Bố xỏ chân vào giày. Bố đưa một bàn chân vào trong giày và đặt mấy ngón tay trên vành da cáo của chiếc giày óng. Rồi Bố lôi mạnh và đập đập chân trên nền nhà và thế là đã xong một chân. Trong lúc xỏ chân vào chiếc giày kia. Bố nói:

- Có thể Scott bị bệnh.

Mẹ hỏi thấp giọng:

- Anh không nghĩ là...?

Bố nói:

- Không. Anh đã nói với em là họ không gây một xáo trộn nào. Họ hoàn toàn bình thân và hiền hoà trong những khu trại của họ giữa các vách đất.

Laura nhóm bước ra giường, nhưng Mẹ nói:

- Nằm xuống và ở yên đó, Laura.

Thế là cô bé nằm xuống.

Bố choàng chiếc áo ấm có sọc vuông màu sáng, đội chiếc mũ da và quần khăn choàng cổ. Bố thấp ngọn đèn, cầm súng, vội vã bước ra.

Trước khi Bố đóng cửa lại, Laura thấy rõ phía ngoài trời đêm đen kịt. Không một ngôi sao le lói.

Laura chưa từng thấy màn đêm dày đặc như thế. Cô gọi:

- Mẹ?

- Gì thế, Laura?

- Sao tối quá vậy?

Mẹ đáp:

- Đang có bão mà.

Mẹ kéo then cửa vào trong và đặt một thanh củi vào lò sưởi. Rồi Mẹ trở lại giường, nói:

- Mary, Laura, ngủ đi.

Nhưng Mẹ không đi ngủ và cả Mary lẫn Laura cũng vậy. Các cô nằm tỉnh dụi và lắng nghe. Không có gì khác ngoài tiếng gió.

Mary chúi đầu dưới chăn thì thảo với Laura:

- Chỉ mong Bố quay về.

Laura gật gật đầu trên gối nhưng không thể nói nổi điều gì. Cô tưởng như nhìn thấy Bố đang xải bước dọc theo đỉnh vách đất trên con đường mòn dẫn tới nhà ông Scott. Đốm sáng nhỏ xíu của cây nến dọi qua những lỗ cát trên chiếc đèn thiếc chiếu thấp thoáng đó đây. Những tia sáng nhỏ rung rinh hình như tan biến trong bóng tối đen đặc.

Một hồi lâu sau, Laura thì thảo:

- Chắc gần sáng rồi!

Và Mary gật đầu. Suốt thời gian đó, các cô nằm lắng nghe tiếng gió và Bố không quay về.

Rồi, vượt lên khỏi tiếng rên than của gió, các cô lại nghe thấy tiếng thét khủng khiếp kia. Tiếng thét giống như gàn sát ngôi nhà.

Laura cũng thét lên và nhảy khỏi giường. Mary chui vào trong chăn. Mẹ đứng dậy và vội vã mặc áo.

Mẹ đặt thêm một thanh củi vào lò sưởi và nhắc Laura trở lại giường. Nhưng Laura cố nài nỉ Mẹ cho cô ngồi lại. Mẹ nói:

- Quần người vào trong khăn choàng đi.

Hai mẹ con ngồi bên lò sưởi lắng nghe. Lại không thấy gì khác, ngoài tiếng gió. Hai mẹ con không biết làm gì. Nhưng ít nhất thì cả hai đang không nằm trên giường.

Đột nhiên có tiếng nắm tay đấm trên cánh cửa và Bố kêu:

- Cho anh vào! Mau, Caroline!

Mẹ mở cửa và Bố đóng sập lại thật nhanh. Bố như hụt hơi. Đẩy chiếc mũ ra sau gáy, Bố nói:

- Hà! Anh còn chưa hết kinh hoàng.

Mẹ hỏi:

- Gì vậy, Charles!

Bố nói:

- Một con báo.

Bố đi hết sức nhanh tới nhà ông Scott. Khi Bố tới nơi, ngôi nhà tối om và xung quanh rất yên tĩnh.

Bố đi vòng quanh nhà, lắng nghe và quan sát với ánh đèn. Bố không tìm thấy một dấu vết bất thường nào. Bố cảm thấy mình thật điên rồ đã chồm dậy thay quần áo và đi bộ suốt hai dặm vào lúc nửa đêm chỉ vì nghe thấy một tiếng gió hú.

Bố không muốn ông bà Scott biết điều này. Vì vậy Bố không đánh thức họ. Bố trở về cực nhanh vì gió lạnh như cắt. Và Bố đang vội vã đi dọc con đường mòn trên bờ vách đất thì đột ngột nghe thấy tiếng thét kia ngay ở dưới chân.

Bố nói với Laura:

- Tóc Bố dựng lên tới độ đẩy bật chiếc mũ. Bố phóng về nhà như một con thỏ đang kinh hãi.

Cô bé hỏi:

- Con báo ở đâu, Bố?

Bố nói:

- Trên ngọn cây. Trên ngọn cây bông gòn lớn mọc dựa vào các bờ vách ở đó.

Laura hỏi:

- Bố, nó có đuổi theo Bố không?

Bố nói:

- Bố không biết, Laura.

Mẹ lên tiếng:

- Tốt rồi, anh đã an toàn, Charles.

Bố nói:

- Ừ, anh rất mừng. Một đêm đen đặc như thế này mà ra ngoài với lũ báo. Thôi, Laura, đồ tháo giày của Bố đâu?

Laura mang lại cho Bố. Đồ tháo giày là một miếng ván xồi mỏng một đầu cắt khía và ở giữa có một

chiếc nệm đóng ngang. Laura đặt úp mặt có chiếc nệm xuống nền nhà để chiếc nệm nâng đầu ván có khóa lên. Bố đạp một chân lên tấm ván, đặt chân kia vào khóa chốt và khóa chốt giữ chặt gót giày trong lúc Bố kéo chân lên. Rồi Bố tháo chân giày kia cũng theo cách đó. Đôi giày bám rất chắc nhưng vẫn rời khỏi chân.

Laura ngắm Bố tháo giày, rồi cô hỏi:

- Con báo có bắt một cô bé không, Bố?

- Có chứ.

Bố tiếp:

- Nó còn giết và ăn thịt cô bé nữa. Con và Mary phải ngồi trong nhà cho tới khi Bố bắn được con báo đó. Ngay khi trời sáng, Bố sẽ đem súng đi lùng kiếm nó.

Suốt ngày hôm sau Bố đi săn báo. Và Bố đi săn tiếp ngày kế tiếp rồi ngày kế tiếp nữa. Bố đã thấy dấu vết của con báo, thấy da và xương của một con linh dương bị con báo ăn thịt nhưng không thấy con báo đâu. Loài báo di chuyển rất nhanh trên cây và rất ít lưu dấu vết lại.

Bố nói Bố không ngừng tìm cho tới khi giết được con báo đó. Bố nói:

- Mình không thể để lũ báo chạy quanh trong một vùng có những cô bé.

Nhưng Bố không giết được con báo đó và Bố đã ngưng săn lùng nó. Một hôm Bố gặp một người da đỏ ở trong rừng. Họ đứng nhìn nhau trong rừng cây ướt át, giá lạnh không thể trò chuyện vì không hiểu tiếng nói của nhau. Nhưng người da đỏ chỉ dấu vết của con báo và phác họa cử chỉ với cây súng của ông ta cho Bố hiểu ông ta đã giết chết con báo. Ông ta chỉ một ngọn cây rồi chỉ xuống đất ý nói ông ta đã bắn con báo rơi khỏi ngọn cây. Và ông ta chỉ lên trời, về phía tây và phía đông để nói ông ta đã giết nó một ngày trước đó.

Thế là mọi chuyện đã ổn. Con báo không còn nữa.

Laura hỏi liệu con báo có bắt một em bé da đỏ rồi giết và ăn thịt không thì Bố đáp là có. Có thể đó là lý do khiến người da đỏ đã giết con báo đó.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 21

HỘI LIÊN HOAN DA ĐỎ

Cuối cùng mùa đông đã qua. Tiếng gió dịu hẳn và cái lạnh cắt da không còn nữa. Một bữa Bố nói đã thấy một đàn ngỗng trời đang bay về phía bắc. Đó là thời điểm mang những tấm da thú tới Independence.

Mẹ băn khoăn:

- Người da đỏ đang ở gần lắm.

Bố nói:

- Họ rất thân thiện mà.

Khi đi săn, Bố thường gặp người da đỏ ở trong rừng. Họ không làm điều gì đáng sợ cả.

Mẹ nói:

- Dạ.

Nhưng Laura hiểu rằng Mẹ rất sợ người da đỏ. Mẹ nói:

- Anh nên đi, Charles ạ! Mình cần có cày và hạt giống và anh sẽ trở về ngay mà.

Trước rạng sáng ngày hôm sau, Bố cột Pet và Patty vào xe, chất da lên thùng xe và lái xe đi.

Laura và Mary đếm từng ngày dài trống vắng. Một, hai, ba, bốn và Bố vẫn không về. Sáng ngày thứ năm, mấy mẹ con thức sớm ngắm Bố.

Đó là một ngày nắng. Trong gió còn phảng phất hơi lạnh, nhưng đã thấy rõ hương vị mùa xuân. Bầu trời rộng vang dội tiếng vịt trời quang quác và những tiếng hoong-hoong-hoong của đám ngỗng trời. Chúng xếp thành những hàng dài chấm đen và tất cả đều đang bay về hướng bắc.

Laura và Mary chơi ở ngoài trời trong thời tiết hoang sơ êm dịu. Và Jack tội nghiệp nằm ngấm các cô, thờ dài. Nó không thể lảng xãng đùa giỡn vì bị xích. Laura và Mary cố an ủi nó nhưng nó tỏ ra không muốn nhận sự cưng chiều. Nó chỉ muốn được tự do như nó thường có. Buổi sáng Bố không về, buổi chiều cũng không. Mẹ nói chắc việc buôn bán đã mất nhiều thời gian.

Chiều hôm đó, Laura và Mary chơi trò nhảy lò cò. Các cô lấy gậy vạch nhiều đường kẻ trên khoảng sân lầy bùn. Mary thực sự không muốn chơi, cô đã gần tám tuổi và không thấy nhảy lò cò là trò chơi thích hợp với con gái. Nhưng Laura cứ quấy rầy và dụ ngọt rằng nếu chơi ở ngoài trời thì chắc chắn nhìn thấy Bố ngay phút đầu Bố lên khỏi con đường từ lạch suối. Vậy là Mary đang nhảy.

Đột nhiên, cô ngưng lại đứng trên một chân, hỏi:

- Cái gì thế?

Laura đã phát hiện tiếng động kỳ lạ và đang lắng nghe. Cô nói:

- Người da đỏ đó.

Mary buông chân kia xuống và đứng như bị đông cứng. Cô kinh hoàng. Laura không kinh hoàng mà

có một cảm giác lạ lùng. Đó đúng là tiếng động do rất đông người da đỏ đang phát âm. Nó giống như tiếng một lưỡi rìu chặt xuống, giống như tiếng chó sủa và cũng giống như một bài hát, một bài hát không giống bất kì bài hát nào mà Laura từng được nghe. Đó là một âm thanh man rợ, dữ dằn nhưng không có vẻ thù hận.

Laura cố nghe cho rõ hơn. Nhưng cô không nghe rõ nổi, vì những quả đồi, những lùm cây và gió cản trở rồi lại thêm Jack đang gầm gừ điên loạn.

Mẹ bước ra lắng nghe một lát. Rồi Mẹ bảo Mary và Laura vào nhà. Mẹ cũng đem Jack vào nhà và kéo then cửa vào trong.

Các cô không chơi đùa nữa, nhìn qua cửa sổ và lắng nghe âm thanh kia. ở trong nhà càng khó nghe hơn. Đôi lúc không nghe thấy gì, rồi lại nghe thấy. Âm thanh không ngừng hẳn.

Mẹ và Laura làm các công việc trong nhà sớm hơn thường lệ. Hai mẹ con nhốt Bunny cùng con bò cái, con bê cái vào trong chuồng và đem sữa vào nhà. Mẹ lọc sữa rồi dẫu kín. Trong lúc Laura và Mary khuôn cùi, Mẹ đi kéo một khạp nước giếng. Suốt thời gian đó, âm thanh kia vẫn tiếp tục và lúc này trở nên lớn hơn, nhanh hơn. Nó khiến nhịp tim Laura đập nhanh theo.

Mấy mẹ con vào trong nhà và Mẹ chốt cửa lại. Then cài cửa đã nằm bên trong. Mọi người sẽ không ra khỏi nhà cho tới sáng.

Mặt trời từ từ chìm xuống. Đường chân trời viền quanh đồng cỏ ửng một màu hồng tím. Ánh lửa chập chờn trong ngôi nhà mờ tối. Mẹ lo nấu nướng còn Mary và Laura lặng lẽ nhìn qua cửa sổ. Các cô thấy mọi vật mờ dần. Mặt đất sẫm tối và bầu trời nhuộm màu xám nhạt. Giữa lúc đó, tiếng động lại vang lên từ phía trũng lạch suối, càng lúc càng lớn hơn, càng lúc càng nhanh hơn. Và tim Laura cũng đập mạnh hơn, nhanh hơn.

Cô không kìm nổi kêu lớn lên khi nghe rõ tiếng bánh xe. Cô lao tới trước khung cửa, nhảy nhót loạn xạ nhưng không dám kéo then cửa. Mẹ không cho cô bước ra. Mẹ ra ngoài giúp Bố mang các gói đồ vào.

Rồi Bố bước vào hai tay khệ nệ và Laura cùng Mary đeo cứng hai bên, nhảy nhót. Bố cười lớn sáng khoái:

- Ấy, ấy! Đừng xô Bố ngã! Các con nghĩ Bố làm gì? Bị cho leo cây hả?

Bố trút các gói lên bàn, ôm Laura trong vòng tay rồi xô ra rồi lại xiết chặt. Rồi Bố vòng cánh tay kia ôm xiết Mary.

Laura nói:

- Bố, nghe này. Nghe những người da đỏ. Tại sao họ ồn ào kì quái vậy?

Bố nói:

- Ô, họ đang có một buổi hội hè. Bố đã nghe thấy lúc Bố đi qua vùng trũng lạch.

Rồi Bố ra ngoài tháo ngựa vào mang vào những gói đồ còn sót lại. Bố mang chiếc cày mới mua vào

chuồng ngựa nhưng mang hết các loại hạt giống cây vào trong nhà cho chắc ăn. Bố mua đường nhưng lần này không phải đường trắng mà chỉ có đường nâu. Đường trắng mắc quá. Bố cũng mang về một ít bột trắng. Còn có bột bắp, muối, cà phê và đủ thứ hạt giống cần thiết. Có thêm cả khoai tây giống. Laura ước được ăn khoai tây, nhưng họ phải giữ lại để trồng.

Gương mặt Bố rạng rỡ, khi Bố mở một túi giấy nhỏ. Trong túi đây ắp bánh mận. Bố đặt bịch bánh trên bàn, mở tiếp và đặt bên cạnh một keo thủy tinh đầy những trái dưa leo xanh ngâm giấm.

Bố nói:

- Anh nghĩ là cả nhà phải được đãi một bữa.

Laura úa nước miếng và mắt Mẹ sáng lên nhìn Bố âu yếm. Bố đã nhớ từ lâu Mẹ luôn ao ước có những trái dưa leo ngâm giấm.

Không phải chỉ có thế. Bố đưa cho Mẹ một chiếc gói và ngắm Mẹ mở ra. Trong đó có một xấp vải lụa hoa khá đẹp để Mẹ may áo. Mẹ nói:

- Ô, Charles, anh không nên! Thế này thật quá đáng!

Nhưng cả Mẹ lẫn Bố đều rạng rỡ thích thú.

Lúc này Bố treo mũ lên và mặc chiếc áo choàng kẻ sọc vào móc. Mắt Bố liếc xéo về Mary và Laura, nhưng chỉ có vậy.

Mary cũng ngồi xuống, khoanh hai bàn tay trước bụng. Nhưng Laura nhảy lên đầu gói Bố nắm tay đầm lia lịa. Cô kêu lên trong lúc đầm:

- Đâu rồi? Đâu rồi? Quà của con đâu?

Bố cười lớn không khác tiếng chuông, nói:

- Sao thế, có lẽ trong túi áo Bố còn có một thứ gì đó.

Bố lấy ra một gói có hình thù kỳ quặc và hết sức chậm rãi mở ra. Bố nói:

- Phần con trước, Mary, vì con rất kiên nhẫn.

Và Bố đưa cho Mary một chiếc lược cài tóc. Rồi Bố nói với Laura:

- Còn đây, con chim lật đật! Đây là của con.

Những chiếc lược cài y hết nhau. Cả hai đều làm bằng nhựa màu đen và uốn cong khít với khuôn đầu một cô gái nhỏ. Trên sóng lược gắn một lớp nhựa đen mỏng có những đường khắc và ở chính giữa khắc hình một ngôi sao năm cánh. Một dải bằng màu gắn ở phía dưới với lớp màu nổi bật.

Dải bằng trên chiếc lược cài của Mary màu xanh lơ còn của Laura màu đỏ tươi.

Mẹ chải mượt tóc cho các cô để cài lược và trên mái tóc vàng óng của Mary, nổi bật ở chính giữa đỉnh trán là ngôi sao màu xanh lơ. Còn trên mái tóc nâu của Laura, ngay chính giữa đỉnh trán là ngôi sao màu đỏ tươi.

Laura ngắm ngôi sao của Mary và Mary ngắm ngôi sao của Laura rồi cả hai cùng cười sung sướng. Các cô chưa bao giờ có một món đồ đẹp như thế.

Mẹ nói:

- Charles! Vậy là anh không mua cho anh thứ gì cả.

Bố nói:

- Ô, anh đã mua cho anh một chiếc cày. Không bao lâu nữa ở đây sẽ ấm áp và anh sẽ cày đất.

Đó là một bữa ăn hạnh phúc mà đã lâu cả nhà mới có. Bố đã về nhà yên ổn. Món thịt heo ướp muối nướng thật tuyệt vời sau nhiều tháng chỉ ăn thú rừng, hết vịt tới ngỗng, gà tây rồi hươu nai. Và không thứ gì sánh nổi với món bánh mận ăn cùng những trái dưa leo nhỏ ngâm giấm chua.

Bố nói với cả nhà về các hạt giống. Bố đem về hạt giống củ cải, cà-rốt, hành, cải bắp. Bố còn có giống đậu hà lan, đậu xanh, lúa mì, bắp, thuốc lá và cả khoai tây giống nữa. Lại còn thêm giống dưa hấu. Bố nói với Mẹ:

- Như anh đã nói, Caroline. Khi mình bắt đầu thu hoạch trên mảnh đất màu mỡ này, mình sẽ sống như những ông vua.

Cả nhà gần như đã quên hẳn tiếng ồn ào từ trại của người da đỏ. Lúc này, những cánh cửa sổ đóng kín và gió rên rỉ trong ống khói, than van xung quanh ngôi nhà. Mọi người đã quen với tiếng gió tới mức không nghe thấy nó nữa. Nhưng mỗi khi gió ngưng thổi, Laura lại nghe dội lên dồn dập âm thanh lạnh lạnh man rợ từ trại người da đỏ.

Rồi Bố nói một điều gì đó với Mẹ khiến Laura ngồi im cố lắng nghe. Bố kể là dân chúng ở Independence nói rằng chính phủ sẽ chuyển những người định cư da trắng ra khỏi lãnh thổ của người da đỏ. Bố bảo là những người da đỏ đang kêu ca và họ đã nhận được câu trả lời từ Washington.

Mẹ nói:

- Ô, Charles, không đâu! Không thể như thế khi mình đã tốn nhiều công lao thế này!

Bố nói Bố không tin có chuyện đó. Bố nói:

- Chính phủ vẫn luôn dùng những người định cư để giữ đất. Họ sẽ lại chuyển người da đỏ đi. Anh chẳng đã từng nghe nói thẳng từ Washington rằng vùng này sẽ được mở mang cho dân định cư vào bất kỳ lúc nào?

Mẹ nói:

- Em mong họ sẽ giải quyết vấn đề và không bàn thảo thêm nữa.

Sau khi lên giường, Laura nằm thức khá lâu và Mary cũng thế. Bố và Mẹ ngồi bên ánh lửa và đốt thêm nến để đọc báo. Bố mang một tờ báo từ Kansas về và đọc cho Mẹ nghe. Tin trên báo chứng tỏ Bố có lý, chính phủ không có một quyết định gì đối với những người định cư da trắng.

Mỗi khi tắt tiếng gió, Laura lại nghe văng vẳng tiếng động của buổi hội hè man rợ nơi trại của người da đỏ. Đôi lúc, cô ngỡ còn nghe rõ những tiếng hét cuồng nhiệt dữ dằn vươn lên khỏi tiếng gió đang gào hú. Chúng khiến tim cô đập nhanh hơn, nhanh hơn, nhanh hơn nữa.

- Hi! Hi! Hi-di! Ha! Hi! Ha!

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 22

ĐÁM CHÁY TRÊN ĐỒNG CỎ

Mùa xuân đã tới. Những đợt gió ấm áp đượm đầy hương vị quyến rũ và không gian mở rộng trong lành thoáng đãng. Những cơn mây trắng khổng lồ trôi trên bầu trời thăm thẳm in bóng trên đồng cỏ. Những chiếc bóng nhẹ nhàng màu xám rải rác khắp đồng cỏ đầy màu cỏ úa khô vàng nhạt.

Bố buộc Pet và Patty vào chiếc cày và đang cày đất trên đồng cỏ. Đất dẻo quánh bám dày rễ cỏ. Pet và Patty ráng sức kéo và chiếc lưỡi cày nhọn sắc chậm chạp lật thành những luống đất dài.

Cỏ khô dày chằng chịt phủ kín hết mặt đất. Ngay nơi Bố cày xong vẫn như còn chưa cày. Những luống dài rễ cỏ úp trên ngọn cỏ và những cọng cỏ từ bên trong thò ra.

Nhưng Bố cùng Pet và Patty tiếp tục làm việc. Bố nói năm nay khoai tây và bắp sẽ lớn lên và năm tới rễ cỏ sẽ vừa chết dần. Chỉ trong hai hoặc ba năm, Bố sẽ có những thửa ruộng cày màu mỡ. Bố thích đất ở đây do nó màu mỡ và không có cây lớn, không có cả một gốc cây hoặc một tảng đá chen lẫn.

Lúc này rất nhiều người da đỏ cưỡi ngựa kéo đến theo con đường mòn da đỏ. Nơi đâu cũng thấy người da đỏ. Tiếng súng nổ rền dưới vùng trũng lạch suối do họ đang săn bắn. Không ai biết nổi có bao nhiêu người da đỏ ẩn khuất trên đồng cỏ giống như bằng phẳng mà không phải bằng phẳng.

Thường thường Laura bỗng thấy một người da đỏ hiện ra ngay nơi mà trước đó chỉ một tích tắc không thấy có bóng người.

Những người da đỏ luôn luôn kéo đến ngôi nhà. Một số tỏ ra thân thiện, một số gắt gỏng, khó chịu. Tất cả đều muốn có thức ăn, thuốc hút và Mẹ phải chiều theo họ. Mẹ sợ làm trái ý họ. Khi một người da đỏ chỉ vào thứ gì và í ố trong họng là Mẹ đưa ngay thứ đó. Nhưng phần lớn thức ăn đã được cất dấu và khoá kĩ.

Jack bực bội suốt buổi, kể cả với Laura. Nó không bao giờ được rời chiếc xích và phải nằm chịu trận

đề căm ghét những người da đỏ. Lúc này, Laura và Mary đã hoàn toàn quen với việc thấy người da đỏ. Họ không còn khiến các cô kinh ngạc chút nào. Nhưng các cô vẫn luôn cảm thấy an toàn khi ở gần Bố hoặc Jack.

Một bữa các cô đang lo giúp Mẹ nấu nướng. Bé Carrie đang chơi trong ánh nắng trên nền nhà thì bỗng nhiên ánh nắng vụt tắt. Mẹ nói trong lúc nhìn qua khuôn cửa sổ:

- Mẹ nghĩ là sắp có bão.

Laura cũng nhìn và thấy những cụm mây đen lớn cuộn cuộn dâng lên ở phía nam chắn ngang mặt trời.

Pet và Patty đang từ ngoài đồng chạy về và có Bố đẩy chiếc cày nặng chạy theo với những bước chạy dài.

Bố la lớn:

- Đồng cỏ bị cháy! Đổ đầy nước vào khạp! Ngâm hết bao bố vào đó! Mau lên!

Mẹ chạy ra giếng, Laura kéo chiếc khạp chạy theo sau. Bố cột ngựa vào nhà, tới cởi dây đưa con bò cái và con bê vào chuồng. Bố dắt Bunny tới cột thật nhanh vào góc nhà phía bắc. Mẹ đang ráng hết sức kéo thật nhanh các thùng chứa nước. Laura chạy lượm những bao bố mà Bố liệng ra khỏi chuồng ngựa.

Bố lại đang cày, la hét thúc Pet và Patty kéo mau hơn. Lúc này cả bầu trời đen lại, không gian tối sầm tựa hồ mặt trời đã lặn. Bố cày một đường dài bọc phía tây và phía nam ngôi nhà rồi cày thêm một đường phía đông. Những con thỏ phóng qua tựa hồ như không có Bố ở đó.

Pet và Patty xoải vó chồm tới với chiếc cày và Bố lao nhảy ở phía sau. Bố cột chúng vào góc nhà khác ở phía bắc. Khạp đã đầy nước. Laura giúp Mẹ nhồi những chiếc bao bố cho thấm nước.

Bố nói:

- Anh chỉ có thể cày nổi một luống thôi. Hết thời gian rồi. Mau lên, Caroline. Đám cháy này tới mau hơn cả ngựa chạy.

Một con thỏ lớn phóng qua khạp nước trong lúc Bố và Mẹ đang nhấc lên. Mẹ nhắc Laura đứng ở trong nhà. Bố và Mẹ lão đảo chạy tới luống cày cùng với khạp nước.

Laura đứng sát ngôi nhà. Cô có thể thấy những lưỡi lửa đỏ dưới các cột khói. Thêm nhiều con thỏ khác phóng qua. Chúng không thèm để ý tới Jack mà Jack cũng không nghĩ về chúng. Nó ngấm những mép đỏ rực của các cột khói đang cuốn tới, run rẩy rít lên trong lúc nhích sát lại bên Laura. Gió bốc cao, gào thét man rợ. Hàng ngàn con chim bay trước đám cháy, hàng ngàn con thỏ phóng chạy.

Bố đang đi dọc luống cày châm lửa vào đám cỏ ở mé ngoài. Mẹ theo sau với một chiếc bao bố ướt. Tàn lửa bay hỗn loạn rớt trên những khóm cỏ khô phía trong luống cày. Bố và Mẹ đập bằng những bao bố ướt và khi lửa lan qua luống cày, họ đập tắt bằng chính bàn chân. Họ chạy tới lui trong khói

đen, chống chọi với ngọn lửa. Lửa gào thét khắp đồng cỏ, càng lúc càng gào thét lớn hơn trong tiếng gió gầm. Vừa gào hú, những lưỡi lửa khổng lồ vừa loé sáng xoắn cao. Những lưỡi lửa xoắn bị bê gãy và lan theo gió loang xe trên cỏ mở đường cho bức tường lửa đang gào hú. Ánh sáng rực đỏ phát ra từ những cuộn mây khói đen ngòm.

Mary và Laura đứng tựa vào vách nhà, nắm chặt bàn tay, run rẩy. Bé Carrie ở trong nhà. Laura muốn làm một điều gì đó nhưng trong đầu cô vang lên tiếng gào hú rú rít như đám cháy. Toàn thân cô chao động và nước mắt trào ra từ đôi mắt cay xè. Mắt, mũi, họng cô đều đau nhức vì nghẹt khói.

Jack hú lớn. Bunny, Pet và Patty giằng giựt những sợi dây hí lên kinh hoàng. Những lưỡi lửa vàng cam khủng khiếp lan tới nhanh hơn ngựa chạy và ánh sáng quấy lộn nháy múa trên mọi thứ.

Đám cháy nhỏ của Bố đã thiêu rụi thành một vệt dài đen. Ngọn lửa nhỏ lan xa chậm chậm ngược chiều gió. Nó trườn lên từ từ gặp đám cháy lớn cuồng nộ đang ào tới. Và đột nhiên, đám cháy lớn nuốt chửng đám cháy nhỏ.

Gió bốc cao trong tiếng rú hét tràn ngập và những lưỡi lửa chồm lên bầu không khí đang rạn vỡ.

Đám cháy đã bọc quanh khắp ngôi nhà.

Rồi nó đi qua. Đám cháy tiếp tục gào hú vượt lên xa dần.

Bố và Mẹ tiếp tục dập những ngọn lửa nhỏ rải rác trong sân. Khi lửa được dập tắt hẳn. Mẹ vào nhà rửa mặt mũi tay chân. Mẹ lem luốc bụi khói với mồ hôi và Mẹ vẫn còn run. Mẹ bảo không có gì đáng sợ hơn. Mẹ nói:

- Ngọn lửa cháy lui đã cứu chúng ta, và mọi chuyện đã kết thúc tốt đẹp.

Không khí khét lẹt và kéo dài tới tận chân trời, đồng cỏ bị thiêu rụi trần trụi, đen ngòm. Từ đồng cỏ, những cụm khói bốc lên. Tàn tro bay loạn theo gió. Mọi thứ đều đổi khác và thê thảm. Nhưng Bố và Mẹ đều sung sướng vì đám cháy đã qua mà nhà không tổn hại gì.

Bố nói đám cháy không cách xa họ lắm, chỉ chừng khoảng một dặm. Bố hỏi Mẹ:

- Nếu chuyện xảy ra vào lúc anh đang ở Independence thì em sẽ làm gì?

Mẹ nói:

- Cả nhà sẽ kéo xuống lạch suối cùng với lũ chim và thỏ.

Tất cả những con vật hoang dã trên đồng cỏ đều biết làm điều đó. Chúng chạy, bay, nhảy, trườn hết sức nhanh tới nơi có nước để được an toàn. Chỉ lũ sóc đất nhỏ là chúi sâu trong các lỗ hang và chúng là thứ xuất hiện trở lại đầu tiên trên đồng cỏ trần trụi nám khói.

Rồi đám chim rời khỏi vùng lạch suối bay trở lại đồng cỏ và một con thỏ dè dặt nhảy ra, nhìn ngó.

Thật lâu sau đó, những con rắn mới trườn khỏi vùng đất trũng và những con gà gô mái mới trở lại đi dạo.

Đám cháy đã tàn giữa những vách đất. Không bao giờ nó vươn tới nổi vùng trũng lạch suối hoặc khu trại người da đỏ.

Tối đó, ông Edwards và ông Scott tới gặp Bố. Họ đều lo ngại vì cho rằng có lẽ người da đỏ đã phóng hoả với mục đích thiêu cháy hết người da trắng.

Bố không tin như thế. Bố nói người da đỏ vẫn luôn đốt đồng cỏ để cỏ non sớm mọc và đi lại được dễ dàng hơn. Những con ngựa nhỏ của họ không thể phóng nhanh qua những vùng cỏ khô lằng ngoằng dày đặc. Lúc này mặt đất sạch trơn. Bố rất vui vì sẽ dễ cày hơn.

Trong khi trò chuyện, họ nghe thấy tiếng trống dồn dập từ khu trại người da đỏ cùng với những tiếng la hét. Laura ngồi thu mình như một con chuột trên bậc cửa vừa theo dõi câu chuyện vừa lắng nghe người da đỏ. Những vì sao treo thấp cực lớn lấp lánh trên đồng cỏ cháy rụi và gió thổi nhẹ nhàng trong mái tóc Laura.

Ông Edwards nói có rất đông người da đỏ trong khu trại và ông không thích điều đó. Ông Scott thì bảo ông không rõ lí do nào khiến những con người man dại kia tụ họp như vậy nếu không phải họ đang tính toán một điều khủng khiếp chi đó. Ông Scott nói:

- Người da đỏ hiền lành duy nhất là người da đỏ đã chết.

Bố nói Bố không biết về điều đó. Bố hình dung mọi người da đỏ đều hiền hoà như những người khác nếu họ không bị quấy rầy. Mặt khác do bị buộc phải di dời về miền tây quá nhiều lần rồi nên họ ghét người da trắng là điều tự nhiên. Nhưng một người da đỏ phải đủ tinh táo để hiểu rõ lúc họ bị trừng trị. Với sự có mặt của quân đội ở Fort Gibson và Fort Dodge, Bố tin chắc những người da đỏ sẽ không gây ra một sự lộn xộn nào. Bố nói:

- Về lí do khiến họ tụ hội trong khu trại kia thì tôi có thể nói được với anh, Scott ạ. Họ đang chuẩn bị một chuyến săn bò rất lớn vào mùa xuân.

Bố nói có nửa tá bò lạc đã tới khu trại đó. Thường thường các bộ lạc này vẫn đối nghịch nhau, nhưng mỗi mùa xuân họ luôn hoà thuận và cùng tham gia một cuộc săn bắn lớn. Bố tiếp:

- Họ phát nguyện hoà thuận cùng nhau và chỉ nghĩ tới việc săn bò. Như thế không hẳn là họ đang chuẩn bị chiến đấu chống lại chúng ta. Họ sẽ có những cuộc bàn bạc, những buổi tiệc tùng và một ngày nào đó, tất cả bọn họ sẽ lần theo dấu những đàn bò. Không bao lâu, bò sẽ được lừa về hướng bắc theo những bãi cỏ xanh. Để đến với George! Bản thân sẽ rất khoái được dự một chuyến săn như thế. Chắc là phải có một cảnh tượng lạ để ngắm.

Ông Scott chậm rãi lên tiếng:

- Tốt, có thể anh nói đúng về điều đó, Ingalls. Dù sao tôi rất vui được nói lại với vợ tôi những điều anh vừa nói. Bà ấy không thể xoá nổi hình ảnh cuộc tàn sát ở Minnesota ra khỏi đầu.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 23

TIẾNG THÉT XUNG TRẬN CỦA NGƯỜI DA ĐỎ

Sáng hôm sau Bố vừa cày vừa huýt gió. Buổi trưa, Bố trở về đen nhẻm vì muối than trên đồng cỏ cháy nhưng mẫn nguyện. Những khóm cỏ những nhện ko còn làm phiền Bố nữa.

Nhưng về phía những người da đỏ thì không dễ chịu chút nào. Họ cứ tiếp tục tụ họp trong vùng trũng lạch suối. Ban ngày Mary và Laura nhìn thấy những cụm khói và về đêm, các cô luôn nghe thấy những giọng la hét man rợ.

Bố từ ngoài đồng trở về sớm. Bố thu vén sớm công việc trong nhà, nhốt Pet và Patty, Bunny cùng con bò cái, con bê vào chuồng. Chúng không được ở ngoài sân để ngắm ánh trăng dịu mát.

Khi bóng tối bắt đầu tụ lại trên đồng cỏ và gió lạnh, những tiếng ồn ào từ khu trại da đỏ bốc lên lớn hơn, cuồng dại hơn. Bố đưa Jack vào trong nhà. Cửa được đóng lại và then cài rút vào bên trong.

Không ai có thể ra ngoài trước khi trời sáng.

Đêm trườn tới ngôi nhà nhỏ và màn tối thật kinh hoàng. Nó như hoà theo những tiếng hét của người da đỏ và vào một đêm bắt đầu quay loạn theo tiếng trống da đỏ.

Mọi lúc trong giấc ngủ, Laura luôn nghe thấy những tiếng hét điên cuồng và tiếng trống man dại thúc dồn dập. Cô nghe rõ Jack cào móng chân xoàn xoạt và khẽ gừ gừ. Thỉnh thoảng Bố ngồi dậy, lắng nghe.

Một buổi tối, Bố lôi từ chiếc hộp dưới giường, bộ khuôn làm đạn. Bố ngồi rất lâu trước lò sưởi, nhồi chì làm đạn. Bố không ngừng tay cho tới khi làm hết mẫu chì cuối cùng. Mary và Laura không ngủ, nằm nhìn Bố. Từ trước chưa một lần nào, Bố làm nhiều đạn như thế. Mary hỏi:

- Chuyện gì khiến Bố làm vậy, Bố?

Bố nói:

- Ô, Bố ngồi rồi quá chẳng có việc gì để làm.

Và Bố huýt gió một cách vui vẻ. Nhưng Bố đã cày trọn ngày, Bố mệt không còn chơi đàn nôi. Lẽ ra Bố phải đi nằm thay vì thức khuya như vậy để chế đạn.

Không một người da đỏ nào tới nhà nữa. Nhiều ngày, Mary và Laura không thấy bóng một người da

đỏ nào. Mary không còn muốn bước ra ngoài. Laura phải chơi trước cửa một mình và có một cảm giác lạ lùng về đồng cỏ. Đồng cỏ không còn an toàn, tựa hồ che dấu một điều gì. Nhiều lúc Laura ngỡ như đang có thứ gì nhòm ngó mình, đang có thứ gì trườn tới sau lưng. Cô quay lại thật nhanh, nhưng không có gì cả.

Ông Scott và ông Edwards mang theo súng tới đứng nói chuyện với Bố ở ngoài đồng. Hai người nói một hồi rồi cùng bỏ đi. Laura thất vọng vì ông Edwards không ghé vào nhà.

Trong bữa ăn, Bố kể cho Mẹ nghe có một số người đang bàn việc dựng hàng rào. Laura không hiểu rõ hàng rào là thế nào. Bố đã nói với ông Scott và ông Edwards rằng đó là một ý nghĩ điên rồ. Bố nói với Mẹ:

- Nếu mình cần có một hàng rào, mình cần có nó từ trước khi mình dựng nó lên. Và điều cuối cùng mà mình muốn làm là hành động giống như mình đang sợ hãi.

Mary và Laura nhìn nhau. Các cô biết là chẳng ích gì khi đưa ra các câu hỏi. Các cô sẽ lại được nghe nhắc là con nít phải giữ im lặng trong lúc ăn cho tới khi được hỏi tới. Thế là con nít được trông chừng và không nghe thấy gì.

Chiều hôm đó, Laura hỏi Mẹ hàng rào là cái gì. Mẹ bảo đó là thứ khiến các cô bé phải thắc mắc. Như thế có nghĩa là các cô không được nghe giải thích cho tới khi lớn lên. Và Mary nhìn Laura bằng cái nhìn chứa đựng câu nói:

- Chị đã nói trước với em thế rồi.

Laura không hiểu vì sao Bố lại phải hành động như Bố sợ sệt. Bố có khi nào sợ sệt đâu. Laura không muốn làm như mình sợ, nhưng cô lại đang sợ. Cô sợ những người da đỏ.

Jack không khi nào cụp tai xuống và đùa giỡn với Laura nữa. Ngay lúc cô vuốt ve nó, tai nó cũng căng lên, lông cổ dựng đứng, mép cuộn lại để lộ hàm răng. Ánh mắt nó đầy giận dữ. Mỗi đêm nó gầm gừ dữ dằn hơn cùng với những tiếng la cuồng nhiệt điên loạn bốc cao hơn, cao hơn mãi, cấp bách hơn, man rợ hơn.

Giữa đêm khuya, Laura bỗng ngồi bật dậy, kinh hoảng. Một âm thanh khủng khiếp khiến khắp người cô toát mồ hôi lạnh toát.

Mẹ chạy vội tới, giữ giọng nhỏ nhẹ nói với cô:

- Bình tĩnh, Laura. Con đừng làm bé Carrie sợ.

Laura bám dính Mẹ và Mẹ đang mặc áo. Lò sưởi đã được ủ tro, trong nhà tối đen nhưng Mẹ không đi ngủ. Ánh trăng dội vào qua khuôn cửa sổ. Cánh cửa sổ mở và Bố đứng sát cửa trong bóng tối, nhìn ra. Bố lăm lăm tay súng.

Rồi âm thanh khủng khiếp đó lại dội tới. Laura ngỡ như cô đang gục xuống, cô không thể bám víu vào thứ gì vì chẳng có gì chắc chắn ở khắp mọi chỗ. Một hồi lâu sau cô mới có thể nhìn thấy, suy nghĩ và lên tiếng được.

Cô hoảng hốt:

- Gì vậy? Gì vậy? Ô, Bố, gì vậy?

Cô run rẩy toàn thân và cảm thấy muốn bệnh. Cô nghe thấy tiếng trống như thác đổ cùng với tiếng la hét cuồng nhiệt man rợ và Mẹ ôm lấy cô. Bố nói:

- Đó là tiếng thét xung trận của người da đỏ, Laura.

Bố giải thích với Laura rằng đó là cách người da đỏ bàn cãi về chiến tranh. Người da đỏ chỉ đang bàn cãi về chiến tranh và nhảy múa quanh những đồng lửa của họ. Mary và Laura không nên sợ vì còn Bố và Jack ở đó, và còn có quân đội ở Fort Gibson và Fort Dodge.

Bố lại nhắc:

- Đừng sợ như thế, Mary, Laura!

Laura hỏn hển nói:

- Dạ, Bố.

Nhưng cô sợ phát khiếp, Mary thì không lên tiếng nổi, nằm run lật bật trong chăn.

Rồi bé Carrie khóc nên Mẹ phải bồng bé lên chiếc ghế đu, khẽ đung đưa. Laura trườn xuống giường tới bám vào đầu gối Mẹ. Và Mary bị bỏ lại một mình cũng trườn xuống theo, tới chụm bên Mẹ. Bố đứng sát cánh cửa canh chừng.

Tiếng trống dường như thúc từ trong đầu Laura, thúc từ nơi sâu thẳm trong người cô. Những tiếng la hét cuồng nhiệt dồn dập man rợ còn tồi tệ hơn tiếng sói hú. Một điều gì đó còn tồi tệ hơn cũng đang tới và Laura biết rõ, đó là tiếng thét xung trận của người da đỏ.

Một cơn ác mộng cũng không kinh hoàng bằng đêm đó. Ác mộng chỉ là một giấc mơ và người ta sẽ thức dậy lúc tới hồi ghê hãi nhất. Nhưng đây là thực tế và Laura không thể tỉnh giấc. Cô không trốn chạy nổi khỏi nó.

Khi tiếng thét xung trận qua đi, Laura biết là nó chưa dứt hẳn đối với cô. Cô cứng người trong ngôi nhà mờ tối và nhích sát vào Mẹ hơn. Mẹ cũng đang run rẩy. Jack chấm dứt tiếng gào hú bằng những tiếng gừ gừ bực dọc. Carrie lại la hoảng và Bố lau trán, nói:

- Ấy, chưa bao giờ phải nghe thứ gì như vậy.

Bố hỏi:

- Các con có nghĩ là sẽ học làm như thế không?

Không có ai trả lời Bố.

Bố tiếp:

- Họ khỏi cần dùng súng. Những tiếng hét đó cũng khiến một người phải khiếp hãi mà chết. Miệng Bố khô đến mức không huýt gió nổi một điệu hát cứu nguy cho mình. Đem nước tới cho Bố đi, Laura.

Laura cảm thấy dễ chịu hơn. Cô mang một gáo nước đầy tới bên cửa sổ cho Bố. Bố đón gáo nước,

mỉm cười với cô và khiến cô cảm thấy dễ chịu hơn nữa. Bố uống một ít nước rồi lại mỉm cười nói:

- Đó! Lúc này Bố có thể huýt gió được rồi.

Bố huýt gió một vài nốt nhạc để chứng tỏ là Bố có thể làm được.

Rồi, Bố lắng nghe. Và, Laura cũng nghe thấy vẳng lên từ xa những tiếng lộp cộp, lộp cộp của vó ngựa khua. Âm thanh vang tới càng lúc càng gần hơn.

Từ một phía nhà, dội lên những tiếng trống dồn dập và tiếng hét hỗn loạn, nhúc óc và từ phía nhà bên kia, vang lên tiếng vó ngựa khua đều đều. Tiếng vó ngựa tới gần hơn, gần hơn nữa. Lúc này, móng ngựa đập ồn ào nặng nề và đột nhiên vụt đi qua. Nhip ngựa phi xa dần, nhỏ hơn về phía con đường xuống trũng lạch.

Trong ánh trăng, Laura trông thấy phía sau một con ngựa đen nhỏ và một người da đỏ cười trên lưng. Cô nhìn thấy một lớp phủ hỗn độn và một chiếc đầu trần với một túm lông chim rung rinh, một nòng súng phản chiếu ánh trăng, rồi tất cả biến đi. Không thứ gì còn lại ngoài đồng cỏ trống hoang.

Bố nói không biết được lí do của sự việc vừa diễn ra. Bố bảo người vừa đi qua đúng là người của bộ lạc Osage đã nói chuyện với Bố bằng tiếng Pháp.

Bố thắc mắc:

- Ông ta đang làm cái gì mà gò người phóng ngựa giữa đêm hôm tối tăm như vậy?

Không ai trả lời Bố vì không ai biết rõ.

Tiếng trống vẫn thúc và người da đỏ tiếp tục la hét. Tiếng thét xung trận cứ tiếp tục dội tới.

Một hồi lâu sau, những tiếng la hét dần dần từng chút một và rời rạc hơn. Cuối cùng, bé Carrie khóc đòi đi ngủ. Mẹ đưa Mary và Laura quay lại giường nằm.

Hôm sau, các cô bé không ra khỏi nhà. Bố ngồi lại bên cạnh. Không có một tiếng động nào từ khu trại những người da đỏ. Khắp đồng cỏ mênh mông hoàn toàn yên ắng. Chỉ có gió thổi trên mặt đất nám đen không có cả tiếng cỏ xào xạc. Gió thổi qua ngôi nhà với âm thanh giống như dòng nước đang chảy xiết.

Đêm đó, mức ồn ào từ khu trại da đỏ còn tệ hơn đêm trước. Lại những tiếng thét xung trận hãi hùng hơn cả cơn ác mộng hãi hùng nhất. Laura và Mary ép sát vào Mẹ, bé Carrie khóc ré lên, còn Bố lăm lăm tay súng canh chừng qua khuôn cửa sổ. Suốt đêm, Jack lờng lộn, gặm gù và sủa lớn khi những tiếng thét xung trận vang tới.

Đêm kể rồi đêm kể sau rồi đêm kể sau nữa, mức tệ hại cứ tăng lên mãi. Mary và Laura quá mệt ngủ thiếp giữa lúc tiếng trống như thác đổ và những người da đỏ la hét. Nhưng một tiếng thét xung trận luôn khiến các cô giật nảy mình choàng dậy trong nỗi kinh hoàng.

Những ngày im lặng cũng tồi tệ không thua lúc đêm tối. Bố nhìn ngó và lắng nghe suốt buổi. Chiếc cày vẫn nằm giữa đồng ngay chỗ Bố bỏ nó lại. Pet và Patty cùng con ngựa con, con bò cái và con bê ở trong nhà kho. Mary và Laura không thể ra khỏi nhà. Và Bố không lúc nào ngưng nhìn quanh khắp

đồng cỏ và quay phắt về phía phát ra một tiếng động nhỏ nhất. Bố ăn uống hết sức vất vả vì luôn phải canh chừng và đi ra ngoài quan sát bốn phía đồng cỏ.

Một bữa, Bố gục đầu xuống bàn và ngủ ngời ngay tại đó. Mẹ, Mary và Laura đều im lặng để Bố ngủ. Bố đã quá mệt. Nhưng chỉ một phút, Bố đã nhảy dựng lên, lớn tiếng nói với Mẹ:

- Không được để anh làm lại như thế nữa.

Mẹ nói từ tốn:

- Có Jack canh chừng mà.

Đêm đó là đêm tồi tệ hơn hết. Tiếng trống thúc dồn dập và những tiếng hét lớn hơn, dữ dằn hơn.

Khấp lạch suối, từ trên xuống, từ dưới lên, những tiếng thét xung trận đáp lại những tiếng thét xung trận và va đập vang dội trên các bờ vách. Không một giây ngưng nghỉ. Laura nhúc nhối khắp người trong một cơn nhúc nhối khủng khiếp.

Từ cửa sổ, Bố nói:

- Caroline, họ đang bắt đồng với nhau. Có thể họ sẽ đánh lẫn nhau.

Mẹ nói:

- Ô, Charles, mong là họ chỉ làm thế!

Suốt đêm không có một phút nghỉ ngơi. Chỉ trước lúc bình minh tiếng thét xung trận cuối cùng mới chấm dứt và Laura ngủ gục trên đầu gối Mẹ.

Khi tỉnh dậy, cô thấy mình nằm ở trên giường có Mary đang ngủ ở bên cạnh. Cửa ra vào đã mở và qua ánh nắng chiếu trên nền nhà, cô biết là sắp tới trưa rồi. Mẹ đang nấu nướng còn Bố ngồi trên thềm cửa.

Bố nói với Mẹ:

- Có một bộ lạc lớn khác đang đi về phía nam.

Laura mặc nguyên áo dài ngủ bước tới cửa và nhìn thấy một hàng dài người da đỏ ở phía xa. Đoàn người ra khỏi vùng đồng cỏ đen ngòm và đi xa hơn mãi về phía nam. Những người da đỏ đều cỡi ngựa và ở một khoảng xa tới mức nhỏ hẳn lại, chỉ lớn hơn những con kiến.

Bố kể là sáng nay đã có hai bộ lạc da đỏ di chuyển về phía tây. Bây giờ, bộ lạc này lại đi về phía nam. Điều này có nghĩa là họ đang bắt đồng với nhau. Họ đang rời khỏi khu trại tại vùng trũng lạch suối. Họ đã không cùng nhau mở cuộc săn bò.

Đêm đó, bóng tối hướng xuống rất mau. Không có một tiếng động nào ngoài tiếng gió xào xạc.

- Đêm nay, mình sẽ ngủ được.

Bố nói và cả nhà đều ngủ ngon. Suốt đêm, họ không có một giấc mơ. Buổi sáng, Jack vẫn ngủ rũ và nằm bẹp trên đúng cái điếm nó đã nằm ủ vào lúc Laura lên giường.

Đêm kế tiếp cũng hoàn toàn yên ắng và cả nhà lại có một đêm ngủ ngon. Sáng hôm đó, Bố nói cảm thấy tươi mát như một bông hoa cúc và Bố sẽ làm một cuộc dò xét nhỏ dọc lạch suối.

Bố xích Jack vào chiếc khoen ở vách nhà, cầm súng đi xuống con đường đưa tới lạch suối.

Laura và Mary cùng Mẹ không thể làm nổi bất cứ điều gì ngoài việc chờ Bố trở về. Mấy mẹ con ngồi trong nhà và mong Bố trở về. Chưa bao giờ ánh nắng di chuyển chậm chạp như thế trên nền nhà.

Rồi Bố đã trở về. Khá trễ vào buổi chiều. Mọi việc đều đã ổn. Bố đi thật xa, lên xuống quanh lạch suối và đã thấy nhiều trại da đỏ bỏ trống. Hết thấy người da đỏ đã đi xa, ngoại trừ một bộ lạc là bộ lạc Osage.

Trong rừng, Bố gặp một người Osage có thể nói chuyện với Bố. Người da đỏ này nói với Bố rằng tất cả các bộ lạc da đỏ khác, ngoại trừ bộ lạc Osage, đều có ý định giết hết người da trắng đã tới vùng đất của người da đỏ. Họ sắp sửa thực hiện ý định thì một người da đỏ đơn độc phóng ngựa tới giữa buổi lễ.

Người da đỏ này ở xa và phóng ngựa cực nhanh tới vì ông ta không muốn để người da đỏ chém giết người da trắng. Ông ta là một người thuộc bộ lạc Osage và có một cái tên hàm nghĩa là một chiến sĩ vĩ đại.

Bố đọc lên cái tên của ông ta:

- Dững Sĩ Cây Xôi.

Bố kể:

- Ông ta thuyết phục suốt ngày đêm cho tới khi tất cả bộ lạc Osage đồng ý với ông ta. Lúc đó, ông ta đứng ra nói với các bộ lạc khác rằng nếu họ tàn sát người da trắng thì bộ lạc Osage sẽ tàn sát họ.

Điều này đã gây ra sự ồn ào vào cái đêm cuối cùng khủng khiếp. Các bộ lạc khác la hú bộ lạc Osage và bộ lạc Osage la hú đáp lại họ. Những bộ lạc khác không dám đối đầu với Dững Sĩ Cây xôi cùng bộ lạc Osage của ông ta nên bỏ đi ngày hôm sau. Bố nói:

- Đó là một người da đỏ tốt bụng.

Không có chuyện như ông Scott nói, Bố không tin rằng người da đỏ duy nhất tốt bụng chỉ là một người da đỏ đã chết.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 24

NHỮNG NGƯỜI DA ĐỎ RA ĐI

Thêm một đêm dài nữa được ngủ ngon. Thật dễ chịu được nằm xuống ngủ thoải mái. Mọi thứ đều bình yên và êm ả. Chỉ có những con cú lên tiếng “Hu-uu? Hu-uu?” Trong những cánh rừng dọc lạch suối, trong khi vàng trăng vành vạnh trôi chậm chậm giữa bầu trời uốn cong trên đồng cỏ mênh mông.

Buổi sáng đầy nắng ấm. Dưới lạch suối, những con ếch kêu ộp oạp. Chúng cất tiếng từ bên bờ những trũng nước.

- A-um! A-um!

Tựa hồ chúng đang nhắc nhau:

- Ngập gối! Ngập gối! Đạo quanh chơi!

Từ lúc Mẹ nhắc về điều những con ếch đang nói, Mary và Laura có thể nghe rõ từng lời.

Cửa ra vào mở rộng để hơi ấm mùa xuân lọt vào nhà. Sau bữa điểm tâm, Bố bước ra, huýt gió vui vẻ. Bố đi cột Pet và Patty vào chiếc cày. Những tiếng huýt gió của Bố ngưng đột ngột. Bố dừng lại trước thềm cửa nhìn về phía đồng và lên tiếng:

- Tới đây, Carolie. Cả các con nữa, Mary, Laura.

Laura chạy tới đầu tiên và hết sức ngạc nhiên. Những người da đỏ đang đi tới.

Họ không đi xuống con đường lạch suối mà rời xa vùng lạch suối đi về phía đông.

Đi đầu là người da đỏ cao lớn đã cưỡi ngựa phóng ngang ngôi nhà dưới ánh trăng. Jack gặm gù và Laura thấy tim đập nhanh hơn. Cô mừng có Bố ở sát bên cạnh. Nhưng cô biết đây là người da đỏ tốt bụng, người cầm đầu bộ lạc Osage đã làm ngưng bật những tiếng kêu xung trận khủng khiếp.

Con ngựa đen nhỏ thông thả bước thoải mái, hít từng đợt gió đang thổi tung bùm và đuôi nó như những lá cờ. Mũi và đầu ngựa hoàn toàn thả lỏng, không có dây cương. Không có chỉ một sợi dây ở bất kì phần nào trên người nó. Không có thứ gì cho thấy nó bị buộc phải làm những điều mà nó không muốn. Một cách thoải mái nó xoải vó dọc con đường mòn tựa hồ nó thích thú được mang người da đỏ ở trên lưng.

Jack gặm gù dữ dội, cố bứt khỏi dây xích. Nó còn nhớ chính người da đỏ này đã chĩa súng vào nó.

Bố nói:

- Im đi, Jack!

Jack vẫn gặm gù và lần đầu tiên, Bố đập nó, quát:

- Nằm xuống! Im đi!

Jack co mình lại và im thít.

Lúc này, con ngựa tới rất gần và tim Laura đập nhanh hơn. Cô ngắm chiếc giày da có gấn hạt chuỗi

của người da đỏ, nhìn theo miếng da bọc ống chân có tua viền bông thông bên sườn ngực trần trụi. Một tấm khăn choàng màu sáng phủ quanh thân hình người da đỏ. Một cánh tay nâu đỏ cầm hò cây sừng đặt ngang cặp vai tròn của con ngựa. Rồi Laura ngược lên nhìn gương mặt xạm nâu dữ dằn, bình thản của người da đỏ.

Đó là gương mặt điềm tĩnh, tự hào. Dù điều gì xảy ra cũng không thành vấn đề, gương mặt luôn như vậy. Không có gì làm gương mặt đó thay đổi được. Chỉ riêng cặp mắt là sống động và nhìn thật thẳng xa tắp về phía tây. Cặp mắt không hề chao đảo. Không một thứ gì cử động hoặc chuyển đổi, ngoại trừ những cọng lông ó dựng thẳng từ cụm tóc trên đỉnh đầu. Những cọng lông dài đu đưa, chập chờn và xoay tít trong gió khi người da đỏ cao lớn cưỡi trên lưng con ngựa đen nhỏ thâu ngắn dần khoảng cách.

Bố nói khẽ trong hơi thở:

- Đó là Dũng Sĩ Cây Xôi.

Và Bố nhắc một bàn tay lên ra dấu chào.

Nhưng con ngựa nhỏ hạnh phúc và người da đỏ bất động đã đi qua. Họ đi qua tự hồ ngôi nhà, chuồng ngựa, Bố Mẹ cùng Mary Laura không hề có ở đó.

Bố Mẹ cùng Mary và Laura chậm chạp xoay theo và nhìn thấy chiếc lưng vươn thẳng kiêu hãnh của người da đỏ. Rồi những con ngựa nhỏ khác, những tấm khăn choàng khác, những chiếc đầu cạo nhẵn bóng khác, những cọng lông ó khác đi tới. Từng người từng người trên lối mòn, cứ thêm mãi, thêm mãi những chiến sĩ hoang dại cưỡi trên lưng ngựa nối theo sau Dũng Sĩ Cây Xôi. Những khuôn mặt nâu xạm tiếp nối những khuôn mặt nâu xạm đi qua. Bờm và đuôi ngựa bay tung trong gió, những hạt chuỗi lấp lánh, những tua viền phân phật, những cọng lông ó chập chờn trên những chiếc đầu nhẵn bóng. Những cây sừng đặt trên vai những con ngựa dựng đứng thành một hàng dọc.

Laura đặc biệt chú ý tới những con ngựa. Có đủ thứ, ngựa đen, ngựa hồng, ngựa xám nâu, ngựa đốm. Những ống chân thon nhỏ của chúng nhịp đều đặn, đều đặn lớp lớp, lớp lớp, lớp lớp dọc theo con đường mòn da đỏ. Những lỗ mũi của chúng mở rộng về phía Jack, nhưng chúng né ra xa, bước tới một cách oai vệ trong khi nhìn Laura bằng những ánh mắt sáng rực.

Cô vỗ tay kêu lên:

- Ô, những con ngựa đẹp quá! Những con ngựa coi đẹp quá! Hãy nhìn con ngựa đốm kia!

Cô tưởng chừng không bao giờ mệt mỏi được ngắm đàn ngựa kéo tới, nhưng một hồi sau, cô bắt đầu chú ý tới đám phụ nữ và trẻ em trên lưng ngựa. Phụ nữ và trẻ em đi nối sau những người đàn ông. Những trẻ em da đỏ với nước da nâu xạm, mình trần không lớn hơn Mary và Laura cũng chễm chệ trên lưng ngựa. Nhưng con ngựa nhỏ không mang yên cương và những trẻ em da đỏ không mặc quần áo. Da của chúng phơi trần dưới nắng trong không khí tươi mát. Những cọng tóc đen bay trong gió và những con mắt đen sáng rực niềm vui. Chúng ngồi thẳng người trên lưng ngựa và bất động y hệt

những người lớn da đỏ.

Laura nhìn và nhìn những đứa trẻ da đỏ và chúng nhìn lại cô. Cô bỗng nảy ra ý nghĩ hư hỏng là ao ước trở thành một cô bé da đỏ. Dĩ nhiên, cô không thực sự có ý định đó. Cô chỉ muốn được phơi mình trần trong nắng, gió và cuỡi trên lưng một trong những con ngựa nhỏ hơn hờ kia.

Những bà mẹ của đám trẻ con cũng cuỡi ngựa. Những mảnh da gấn tua viền đung đưa quanh ống chân của họ, những tấm khăn choàng phủ quanh thân hình họ trên trên đầu của họ chỉ vón vện có mái tóc đen bóng mượt. Mặt họ xạm nâu và điềm tĩnh. Một vài người nịt sau lưng một chiếc túi hẹp và từ trong đó thò ra ngoài đầu của một em bé nhỏ xíu. Có những em bé và một số trẻ nhỏ ngồi trong những chiếc giỏ treo hai bên sườn ngựa, bên cạnh các bà mẹ.

Thêm nhiều, nhiều hơn nữa những con ngựa nhỏ vượt qua và thêm nhiều trẻ nhỏ, nhiều em bé trên lưng mẹ, nhiều em bé trên những chiếc giỏ đeo bên sườn ngựa. Rồi một bà mẹ cuỡi ngựa đi tới với một chiếc giỏ đeo bên sườn ngựa của bà ta, có một em bé.

Laura nhìn thẳng vào cặp mắt sáng rỡ của em bé lướt qua sát bên cô. Chỉ chiếc đầu nhỏ xíu của em bé vươn lên trên mép giỏ. Tóc của bé đen như lông quạ và đôi mắt bé như màn đêm không có sao lấp lánh.

Những con mắt đen đó nhìn sâu vào mắt Laura và cô cũng nhìn sâu vào màu đen của mắt em bé đó, rồi cô thích có em bé đó. Cô nói:

- Bố, đưa cho con em bé da đỏ đó.

Bố nghiêm giọng:

- Im, Laura.

Em bé đã đi qua. Em quay đầu lại, mắt vẫn nhìn vào trong mắt Laura. Cô năn nỉ:

- Ô, con thích em bé đó! Con thích em bé đó!

Em bé đã đi xa và xa hơn nữa, nhưng không ngừng nhìn lại Laura. Laura tiếp tục năn nỉ:

- Em bé muốn ở lại với con kìa. Bố, cho con đi.

Bố nói:

- Im đi, Laura. Người phụ nữ da đỏ đó muốn giữ em bé của bà ấy.

- Ô, Bố!

Laura vẫn nài xin và bắt đầu muốn khóc. Thật xấu hổ nếu bật khóc, nhưng cô không thể kìm nổi. Em bé da đỏ đã đi khuất. Cô biết không khi nào cô còn được nhìn thấy nó nữa.

Mẹ nói chưa bao giờ Mẹ nghe thấy một điều như thế. Mẹ nói:

- Mắc cỡ quá, Laura!

Nhưng Laura không thể ngưng khóc. Mẹ hỏi cô:

- Tại sao con lại viển vông tới mức muốn có một em bé da đỏ.

Laura thôn thức:

- Mắt nó đen lắm.

Cô không hiểu điều đó có nghĩa gì.

Mẹ nói:

- Sao, Laura, con không nên đòi có một em bé khác. Minh đã có một em bé rồi, một em bé của riêng mình.

Laura thỏ thẻ lớn hơn:

- Con cũng muốn có một em bé khác nữa.

Mẹ la:

- Mẹ bảo thôi!

Bố nói:

- Hãy coi những người da đỏ kia, Laura. Hãy nhìn về phía tây, rồi nhìn về phía đông và con sẽ thấy. Laura nhìn một cách khó khăn. Mắt cô đầy nước mắt và những tiếng nấc vẫn nảy ra từ cuống họng. Nhưng cô cố nghe theo lời Bố và trong một lát, cô bình tĩnh lại. Cô đã có thể nhìn thấy thật xa về phía tây và thật xa về phía đông là những nơi đang có người da đỏ. Đó là một đường dài, dài như vô tận. Bố nói:

- Người da đỏ đông kinh khủng.

Người da đỏ tiếp tục đi qua, thêm, thêm, thêm nữa. Bé Carrie quá mệt vì xem người da đỏ, quay vào chơi một mình trên nền nhà. Nhưng Laura ngồi xuống bậc cửa, Bố đứng sát sau lưng cô còn Mẹ và Mary đứng giữa khuôn cửa. Cả nhà tiếp tục nhìn, nhìn và nhìn những người da đỏ cưỡi ngựa đi ngang qua.

Đã tới giờ ăn, nhưng không một ai nghĩ tới bữa ăn. Nhưng con ngựa của người da đỏ vẫn đang băng ngang, mang theo những gói da, cọc lều, những chiếc giỏ lưng lủng lẳng và những nồi nấu. Thêm một vài phụ nữ và vài trẻ em da đỏ mình trần nữa. Rồi con ngựa cuối cùng đi qua. Nhưng Bố Mẹ cùng Laura và Mary vẫn đứng nguyên trong khuôn cửa, nhìn theo cho tới khi đoàn dài người da đỏ từ từ mất hút vào chân trời phía tây. Im lặng và hoang vắng thay thế cho mọi thứ. Khắp nơi hình như chỉ còn lại sự tĩnh mịch quạnh hiu.

Mẹ nói không cảm thấy thích thú làm việc gì và buông người xuống. Bố nhắc Mẹ đừng làm gì mà cứ nghỉ. Mẹ nói:

- Anh phải ăn một chút gì chứ, Charles.

Bố nói:

- Khỏi. Anh không thấy đói.

Bố lặng lẽ đi cột Pet và Patty rồi bắt đầu cày đất trở lại. Laura không ăn được món nào. Cô ngồi rất lâu trên bậc cửa nhìn về phía tây trống vắng nơi mà những người da đỏ vừa đi khuất. Cô vẫn ngỡ như còn nhìn thấy những cọng lông chim chập chờ, những cặp mắt đen và còn nghe thấy tiếng vó ngựa

khua.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 25

NHỮNG CHIẾN BINH

Sau khi những người da đỏ đi khỏi, sự yên tĩnh trở lại trên khắp đồng cỏ. Mẹ thắc mắc trong sự sững sờ:

- Cỏ mọc từ lúc nào vậy? Khắp vùng đều đen ngòm mà bây giờ đã không có gì ngoài cỏ xanh trải xa khỏi tầm nhìn.

Trên trời đầy những hàng vịt trời và ngỗng trời đang bay về phía bắc. Quạ kêu quàng quạc trên những ngọn cây dọc bờ suối. Gió rì rầm trong những vùng cỏ mới, mang theo mùi thơm của đất và những mầm cây đang lớn.

Vào những buổi sáng, từng bầy thiên chiện ca hát tung bay giữa bầu trời suốt ngày, đủ loại chim mô nhác, sáo đất chiêm chiếp trong vùng trũng lạch. Xẩm tối lại tới phiên đám bách thanh lên tiếng.

Một buổi tối, Bố cùng Mary và Laura ngồi yên trên bậc cửa ngắm những con thỏ con nô đùa trong cỏ dưới ánh sao. Ba con thỏ mẹ cũng nhảy nhót xung quanh với những chiếc tai lòng thòng và ngắm đàn con đang vui chơi.

Ban ngày mọi người đều bận rộn. Bố tát bạt với chiếc cày còn Mary và Laura giúp Mẹ gieo trồng trong vườn những hạt giống đầu mùa. Với chiếc cuốc, Mẹ cuốc những lỗ nhỏ trong các bụi rễ cỏ đã được chiếc cày lật úp xuống trong lúc Mary và Laura cẩn thận gieo hạt. Rồi Mẹ lấp đất lên. Mấy mẹ con trồng hành, cà-rốt, đậu Hà Lan, đậu xanh và củ cải. Tất cả đều vui sướng vì mùa xuân đã tới và không bao lâu nữa họ sẽ có rau tươi để ăn. Họ đều đã thấy mệt vì món ăn chỉ có bánh mì và thịt.

Buổi chiều, Bố từ đồng trở về trước khi mặt trời lặn, giúp Mẹ đặt những cây giống cải bắp và khoai lang. Mẹ đã gieo hạt cải bắp trong một ngăn phẳng và giữ ở trong nhà. Mẹ tưới nước đều đặn và mỗi

ngày đem ra phơi nắng từ sáng cho tới chiều. Mẹ cũng để dành được một củ khoai lang trong dịp Giáng Sinh và đem trồng trong một ngăn khác. Hạt giống cải bắp lúc này đã biến thành những cây nhỏ màu xanh xám và củ khoai lang đã thành một cọng cây với những chiếc lá màu xanh chĩa ra từ những mắt mấu.

Bố Mẹ bứng những cây này một cách thận trọng và đặt rễ chúng thật khéo vào những lỗ cuốc dành cho chúng. Họ tưới nước vào rễ cây, vun đất nện chặt lại. Trước khi cây cuối cùng yên vị trời đã tối và Bố Mẹ hết sức mệt mỏi. Nhưng họ cũng sung sướng vì năm nay họ sẽ có cải bắp và khoai lang. Hàng ngày, cả nhà đều ngắm khu vườn. Đất còn thô và dày cỏ vì vườn nằm trong đồng cỏ, nhưng tất cả những cây nhỏ xíu đều lớn lên. Những mảnh lá non quăn queo của đám đậu Hà Lan bên cạnh những đọt hành nhọn hoắt như những mũi giáo tí hon. Đậu xanh cũng vươn trên mặt đất thành những cọng nhỏ màu vàng uốn cong như một sợi dây và xô lẫn nhau vươn lên. Rồi những hạt đậu tách ra rũ xuống hai chồi lá đậu non bé xíu, những cánh lá phẳng lì le lói ánh nắng.

Không bao lâu nữa cả nhà sẽ được sống như những ông vua.

Mỗi buổi sáng, Bố vui vẻ huýt gió ra đồng. Bố đã trông đọt khoai tây đầu mùa và còn giữ lại một số giống cho đọt sau. Lúc này Bố mang theo một túi bắp buộc vào thắt lưng và khi cày, Bố liệng những hạt bắp vào luống đất ngay sát mũi cày. Chiếc cày lật một đường đất dài úp lên trên những hạt bắp. Đám bắp sẽ vươn lên khỏi những đám rễ cỏ dày và sẽ trở thành một cánh đồng bắp.

Một ngày nào đó, trong bữa ăn sẽ có những trái bắp tươi. Và trong mùa đông tới sẽ có bắp chín dành cho Pet và Patty.

Một buổi sáng, Mary và Laura rửa chén đĩa trong lúc mẹ dẹp trái giường. Mẹ khẽ hát thầm còn Laura và Mary bàn bạc về vườn rau. Laura thích đậu Hà Lan nhất và Mary lại thích đậu xanh. Đột nhiên, các cô nghe vọng lại giọng nói của Bố, quát lớn và giận dữ.

Mẹ ngưng hát chạy ra cửa và Laura cùng Mary theo sát bên Mẹ nhìn ra.

Bố đang đưa Pet và Patty từ ngoài đồng về, kéo theo chiếc cày đằng sau. Ông Scott và ông Edwards cùng đi với Bố và ông Scott đang nói một cách sốt sắng.

Bố trả lời ông ấy:

- Không, Scott! Tôi sẽ không ở lại đây để chờ đám lính tráng tới lôi đi như một kẻ phạm pháp. Nếu những tay làm chính trị phá hoại nào đó ở Washington không nói là có quyền định cư ở đây thì không bao giờ tôi lấn sâu tới ba dặm vào lãnh thổ người da đỏ. Nhưng tôi không đợi lính tráng tới xúc mình đi đâu. Chúng tôi sẽ rời khỏi đây ngay bây giờ.

Mẹ hỏi:

- Có chuyện gì vậy, Charles? Mình sắp đi đâu?

Bố đáp:

- Anh đâu có biết! Nhưng mình sẽ đi. Mình sẽ rời khỏi đây. Scott và Edwards nói rằng chính phủ sẽ

đưa quân đội tới lừa hết những người định cư ra khỏi lãnh thổ người da đỏ.

Mặt Bó đỏ gay trong lúc mắt giống như toé lửa xanh. Laura khiếp hãi vì chưa từng nhìn thấy Bó như vậy. Cô nhích sát vào Mẹ và đứng im, nhìn Bó.

Ông Scott lên tiếng trở lại, nhưng Bó chặn ngang:

- Đừng tôn hoi nữa, Scott. Nói thêm nữa chẳng có ích gì. Anh có thể ở lại đây cho tới khi lính tráng tới nếu anh muốn. Phần tôi sẽ đi ngay bây giờ.

Ông Edwards nói ông ấy cũng sẽ đi. Ông ấy không ở lại để bị lôi qua ranh giới như một kẻ đê tiện run sợ nhợt nhạt.

Bó nói:

- Hãy tới Independence cùng với chúng tôi, Edwards.

Nhưng ông Edwards nói ông ấy không cần đi về phía bắc. Ông ấy đã đóng một chiếc thuyền và sẽ thả xuôi dòng sông tới định cư một nơi nào đó xa hơn về phía nam.

Bó thuyết phục ông ấy:

- Tốt hơn là cùng với chúng tôi theo đường bộ qua Missouri. Một mình thả thuyền xuôi sông Verdigris qua giữa nhiều bộ lạc da đỏ man rợ là một chuyến đi quá mạo hiểm.

Nhưng ông Edwards nói là ông ấy đã từng biết vùng Missouri và ông ấy có thừa thãi thuốc đạn và chì.

Rồi Bó bảo ông Scott hãy dắt con bò cái và con bê đi. Bó nói:

- Chúng tôi không thể mang chúng theo. Anh là một bạn lối xóm tốt, Scott và tôi tiếc là phải chia tay với anh. Sáng mai chúng tôi sẽ đi.

Laura nghe rõ mọi lời nhưng vẫn không tin là thực cho tới lúc thấy ông Scott dắt con bò cái đi. Con bò cái dễ thương ngoan ngoãn đi với sợi dây thừng quấn quanh cặp sừng dài và con bê tung tăng nhảy nhót phía sau. Thế là tất cả sữa và bơ đã ra đi.

Ông Edwards nói sẽ bận bịu nên khó gặp lại họ. Ông ấy bắt tay Bó nói:

- Tạm biệt, Ingalls. Chúc may mắn.

Ông ấy bắt tay Mẹ.

- Tạm biệt chị. Tôi sẽ khó gặp lại mọi người, nhưng tôi chắc chắn là không bao giờ quên sự tử tế của anh chị.

Rồi ông ấy quay về phía Mary và Laura, bắt tay các cô giống như các cô đã là người lớn. Ông ấy nói:

- Tạm biệt!

Mary lễ phép lên tiếng:

- Tạm biệt, bác Edwards.

Nhưng Laura quên bẵng cách xã giao. Cô nói:

- Ô, bác Edwards, cháu mong bác không đi riêng! Ô, bác Edwards, cảm ơn bác, cảm ơn bác đã đi tới

tận Independence tìm ông già Noel cho chúng cháu.

Mắt ông Edwards long lanh và ông ấy quay đi không nói được một lời nào.

Bố tháo dây buộc ngựa ngay trong buổi sáng và Laura và Mary biết đúng là chuyện thực: cả nhà sắp rời khỏi chỗ này. Mẹ không nói gì. Mẹ bước vào trong nhà, nhìn quanh, ngắm đồng đĩa chưa rửa xong và chiếc giường chỉ mới đẹp một phần, rồi Mẹ đưa hai bàn tay lên và ngồi xuống.

Mary và Laura đi tới chỗ đồng đĩa. Các cô cố làm thật nhẹ tay tránh không gây một tiếng động nào.

Các cô quay lại thật nhanh khi Bố bước vào.

Bố lại có vẻ bình thường, đang khuân một túi khoai. Bố nói, giọng hết sức tự nhiên:

- Em ở đây hả, Caroline! Nấu bữa nhiều hơn một chút nghe! Mình sẽ không mang khoai theo hoặc giữ làm giống nữa. Bây giờ, ăn thả dàn đi.

Vậy là trong bữa ăn hôm đó, cả nhà đã ăn khoai tây giống. Món khoai thật ngon và Laura biết là Bố có lý khi Bố nói:

- Không sự mát mát lớn nào lại không đưa lại một lợi lộc nhỏ.

Sau bữa ăn, Bố kéo dàn mui xe ra khỏi các cột móc trong nhà kho. Bố ghép các cọng khung mui vào thùng xe theo cách mỗi đầu cọng khung thọc trong một khoen sắt phía bên kia thùng xe. Khi dàn khung đã đứng vào đúng chỗ, Bố và Mẹ căng tấm bạt phủ trên thùng xe, buộc lại thật chặt. Rồi Bố kéo sợi dây ở cuối tấm bạt cho tới khi nó rút sát lại chỉ còn để hở một lỗ tròn nhỏ ở chính giữa phía sau.

Đêm đó, mỗi người đều lặng lẽ. Ngay cả Jack cũng cảm thấy đang có một điều bất thường và nó nằm xuống gần Laura khi cô lên giường.

Lúc này thời tiết âm áp không cần đốt lửa nhưng Bố và Mẹ ngồi nhìn những tàn tro trong lò sưởi.

Mẹ khẽ thở ra và nói:

- Qua trọn một năm rồi, Charles.

Nhưng Bố đáp một cách vui vẻ:

- Một năm mà đáng kể gì? Mình còn có tất cả thời gian còn lại.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 2 - Chương 26

RA ĐI

Sau bữa điem tâm sáng hôm sau, Bố và Mẹ chất đồ lên thùng xe.

Trước hết tất cả chăn, nệm biến thành hai chiếc giường được đặt chồng lên nhau ngang phía sau thùng xe và phủ kín bằng một tấm bọc kẻ sọc vuông. Mary và Laura cùng bé Carrie ngồi trên đó vào ban ngày. Ban đêm, chiếc giường phía trên được đẩy tới phần trước thùng xe để Bố và Mẹ nằm.

Mary và Laura ngủ trên chiếc giường phía dưới vẫn nằm nguyên tại chỗ.

Kế tiếp, Bố tháo chiếc tủ nhỏ khỏi vách nhà và Mẹ cắt thức ăn cùng chén đĩa vào trong đó. Bố đặt chiếc tủ ngay dưới ghế ngồi trước thùng xe và chèn trước nó một túi bắp dành cho ngựa.

Bố nói với Mẹ:

- Mình sẽ có chỗ duỗi chân thoải mái, Caroline.

Mẹ xếp hết quần áo vào hai chiếc túi và Bố treo chúng dưới những cọng khung mui trong thùng xe. Đối diện với mấy chiếc túi, Bố treo cây súng và dưới cây súng là túi đạn cùng ống thuốc nổ. Cây đàn của Bố nằm trong hộp được Bố đặt trên một mép giường để tránh bị dẫn xóc.

Mẹ cuốn chiếc vĩ sắt màu đen, lò nướng bánh, bình lọc cà phê trong những bao bố và đặt vào thùng xe trong lúc Bố buộc chiếc ghế đu, chiếc khay ở phía ngoài và treo ở phía dưới chiếc thùng đựng nước và máng ăn cho ngựa. Rồi Bố đặt cẩn thận chiếc đèn thiếc ở một góc trước thùng xe, chỗ có túi bắp giữ nó không chao động.

Lúc này, xe đã chất xong. Vật duy nhất không thể mang theo là chiếc cày. Cũng được thôi, vì nó đâu còn giúp được việc gì. Không có chỗ cho nó. Khi dừng chân ở bất kì nơi nào sẽ tới, Bố có thể kiếm thêm da thú để đem đổi lấy một chiếc cày khác.

Laura và Mary leo lên thùng xe ngồi trên chiếc giường phía sau. Mẹ đặt bé Carrie ngồi giữa các cô. Cả ba đều đã tắm rửa và chải tóc. Bố bảo các cô sạch bóng như chiếc răng chó săn còn Mẹ nói các cô sáng rỡ không khác những chiếc kẹp mới.

Rồi Bố cột Pet và Patty vào xe. Mẹ leo lên chỗ ngồi ở ghế trước, búi chặc những sợi dây. Đột nhiên, Laura muốn được nhìn lại ngôi nhà. Cô hỏi Bố có chịu cho cô nhìn ra ngoài không. Thế là Bố thả lỏng sợi dây phía sau tấm bạt mui, mở ra một lỗ tròn lớn. Laura và Mary có thể nhìn qua lỗ hổng ra ngoài nhưng vẫn còn sợi dây giữ cho bé Carrie không bỏ nhào vào thùng đồ ăn.

Căn nhà gỗ gọn gàng vẫn nguyên vẹn như mọi ngày. Nó hình như không biết mọi người sắp ra đi. Bố đứng một hồi giữa khuôn cửa, nhìn khắp các thứ bên trong. Bố ngấm chiếc giường, ngấm chiếc lò sưởi và những tấm kính cửa sổ. Rồi Bố cẩn thận đóng cánh cửa ra vào, kéo dây then cài ra ngoài.

Bố nói:

- Một ai đó có thể cần chỗ trú ẩn.

Bố leo lên chỗ ngồi bên cạnh Mẹ, nắm dây cương trong hai bàn tay và tắc lười ra dấu cho Pet và Patty.

Trước khi đồ dốc theo con đường dẫn xuống trũng lạch suối, Bố dừng ngựa lại và tất cả đều quay nhìn về phía sau.

Xa tới tận cùng tầm mắt về phía đông, phía nam, phía tây không một thứ gì chuyển động trên đồng cỏ mênh mông. Chỉ có những thảm cỏ xanh dập dờn trong gió và những cồn mây trắng trôi giữa bầu trời trong, cao thẳm.

Bố nói:

- Đúng là một xứ sở vĩ đại, Caroline. Nhưng sẽ còn nhiều ngày dài với những người da đỏ man rợ và lũ sói ở đây.

Ngôi nhà gỗ nhỏ và khu chuồng ngựa đứng im lìm trong hiu quạnh.

Rồi Pet và Patty nhảy chồm tới. Cỗ xe lao xuống từ những bờ vách đi sâu vào vùng trũng suối um tùm và trên một cội cây cao, một con bách thanh bắt đầu lên tiếng hót.

Mẹ nói:

- Em chưa nghe chim bách thanh hót sớm như thế bao giờ.

Bố đáp khẽ:

- Nó đang chào tạm biệt chúng mình.

Họ xuống khỏi những khu đồi thấp tới lạch suối. Mực nước chỗ khúc cạn rất thấp, rất dễ qua. Trên đường đi băng qua vùng trũng thấp, những con hươu đứng sững nhìn họ băng qua và những con nai mẹ canh chừng bầy con đang nhảy nhót trong bóng cây. Và vượt lên giữa những bờ vách đất đỏ dựng đứng, cỗ xe lại lăn trên đồng cỏ.

Pet và Patty hăm hở đi tới. Tiếng vó khua của chúng chỉ tạo một âm thanh bị bóp nghẹt dưới vũng trũng sâu, lúc này rộn vang trên đồng cỏ. Gió ca hát ồn ào va đập vào dàn khung xe vững chắc.

Bố và Mẹ ngồi im, lặng lẽ trên ghế và Mary với Laura cũng nín thinh. Nhưng Laura cảm thấy trong người xốn xang. Không ai biết nỗi điều gì sẽ xảy ra hoặc nơi nào mình sẽ tới khi đang di chuyển trên một chiếc xe buồng kín mui.

Buổi trưa Bố dừng lại bên một dòng suối nhỏ cho ngựa ăn uống và nghỉ ngơi. Không bao lâu nữa dòng suối sẽ cạn khô dưới cái nóng mùa hè, nhưng lúc này thì đang đầy nước.

Mẹ lấy bánh mì nguội và thịt ra khỏi thùng thức ăn và cả nhà cùng ngồi ăn trên thảm cỏ trong bóng mát của cỗ xe. Họ uống nước trong suối và Laura cùng Mary chạy quanh thảm cỏ ngắt những bông hoa dại trong lúc Mẹ buộc lại thùng thức ăn, Bố cột Pet và Patty vào xe trở lại.

Rồi họ tiếp tục đi một hồi lâu băng ngang đồng cỏ. Không có gì để ngắm ngoài những thảm cỏ ngả

ngiên trong gió, bầu trời và những vết bánh xe kéo dài vô tận. Thình thoảng, một con thỏ nhảy chạy ra xa. Có lúc một con gà gồ mái cùng với cả bầy con tán loạn chú ý mình vào trong cỏ. Bé Carrie đang ngủ còn Mary và Laura cũng hầu như thiếp đi khi các cô nghe Bố nói:

- Có chuyện không ổn ở đó.

Laura bật nhồm lên và ở một khoảng xa phía trước trên đồng cỏ, cô thấy một đống nấm màu sáng, nhỏ. Cô không thấy một điều gì là không ổn cả.

Cô hỏi Bố:

- Ở đâu, Bố?

Bố trả lời, hát đầu về đống nấm:

- Đó. Nó đang nằm im.

Laura không hỏi thêm. Cô cố nhìn và nhận ra đống nấm kia là một cỗ xe đang phủ bụi. Dần dần, cỗ xe lớn hơn. Cô bé thấy xe không có ngựa. Khắp xung quanh cỗ xe không có gì động đậy. Rồi cô nhìn rõ một vệt màu tối ngay trước cỗ xe.

Vệt màu tối đó là hai người đang ngồi trên dàn trước cỗ xe. Một người đàn ông và một người đàn bà. Họ ngồi nhìn xuống chân và chỉ ngẩng đầu lên khi Pet và Patty dừng lại phía trước họ.

Bố hỏi:

- Có chuyện gì không ổn vậy? Ngựa của ông bà đâu?

Người đàn ông đáp:

- Tôi không biết nữa. Hồi tối, tôi cột chúng vào cỗ xe và sáng nay chúng không còn nữa. Có ai đó đã cắt dây và dắt chúng đi trong đêm.

Bố nói:

- Con chó của ông bà làm gì?

- Không có chó.

Jack ngưng dưới thùng cỗ xe. Nó không gầm gừ nhưng không bước ra. Nó là một con chó tinh khôn nên biết rõ phải làm điều gì khi gặp người lạ.

Bố nói với người đàn ông:

- Vậy thì ngựa của ông bà mất rồi. Ông bà không bao giờ còn tìm lại được chúng đâu. Treo cổ là điều tốt lành cho bọn trộm ngựa.

Người đàn ông nói:

- Đúng thế.

Bố nhìn Mẹ và Mẹ kín đáo gật đầu. Rồi Bố lên tiếng:

- Ông bà hãy đi cùng chúng tôi tới Independence.

Người đàn ông nói:

- Không. Những gì chúng tôi có đều gom hết trong xe. Chúng tôi không thể rời khỏi xe được.

Bố kêu lên:

- Sao thế được! Ông sẽ làm gì? Dọc đường này nhiều ngày, nhiều tuần có thể không có ai qua. Ông không thể ở đây được.

Người đàn ông nói:

- Tôi không biết nữa.

- Chúng tôi sẽ ở lại trong xe của mình.

Người đàn bà lên tiếng. Bà cúi nhìn những bàn tay của mình đặt cạnh vạt áo và Laura không thể nhìn rõ mặt của bà. Cô chỉ nhìn được một bên chiếc nón.

Bố nói với họ:

- Tốt hơn là hãy đi. Rồi ông bà có thể trở lại kiếm xe sau.

Người đàn bà nói:

- Không.

Họ không rời cỗ xe vì mọi thứ họ có đều ở đó. Thế là cuối cùng Bố đánh xe đi, bỏ họ ngồi lại trên dàn xe, hoàn toàn trợ trợ giữa đồng cỏ.

Bố cần nhằn một mình:

- Những kẻ mới nhập cuộc! Mọi thứ họ có và không có chó canh chừng. Không tự mình canh chừng. Và cột ngựa bằng mấy sợi dây!

Bố khụt khịt mũi:

- Những kẻ mới nhập cuộc!

Rồi lại nói:

- Không được phép buông thả ở miền tây Mississippi!

Mẹ hỏi Bố:

- Charles! Rồi họ sẽ ra sao?

Bố nói:

- Ở Independence có quân đội. Anh sẽ nói lại với người chỉ huy để ông ta cho người tới đưa họ đi.

Họ có thể chịu đựng lâu được. Cũng may cho họ là có mình qua đây. Nếu không gặp mình thì không biết khi nào mới có người kiếm thấy họ.

Laura ngắm mãi cỗ xe đơn độc cho tới khi nó chỉ còn là một điểm nhỏ trên đồng cỏ. Rồi nó là một cái chấm và mất biến.

Suốt thời gian còn lại trong ngày, Bố tiếp tục lái xe và lái xe. Họ không gặp bất kì người nào khác.

Khi mặt trời hạ xuống, Bố dừng lại bên một chiếc giếng. ở đây từng có một ngôi nhà nhưng nó đã bị thiêu rụi. Giếng đầy nước ngọt và Laura cùng Mary đi gom những mẩu gỗ cháy đỏ để nhóm lửa trong lúc Bố cời dây, cho ngựa uống nước và buộc chúng vào cọc. Rồi Bố đem ghế ngồi từ trên xe xuống và nhấc thùng thức ăn ra. Ngọn lửa bùng lên rực rỡ và Mẹ nhanh chóng lo nấu bữa tối.

Mọi việc lại diễn ra đúng như trước lúc họ dựng nhà. Bố Mẹ và bé Carrie ngồi trên ghế xe, còn Laura và Mary ngồi trên dàn ghế trước. Họ ăn bữa tối ngon lành và sưởi ấm bên ngọn lửa trại. Pet và Patty cùng Bunny gặm đám cỏ non trong lúc Laura dành lại những mẩu thức ăn cho Jack để dù nó không nài xin nhưng vẫn có thể ăn no căng khi cả nhà xong bữa tối.

Rồi mặt trời xuống khuất hẳn ở thật xa về phía tây và đã tới lúc dựng trại qua đêm.

Bố buộc Pet và Patty vào thùng thức ăn đặt ở cuối thùng xe. Bố cũng buộc Bunny vào bên cạnh. Rồi Bố mang bữa bắp ăn tối tới cho chúng. Sau đó, Bố ngồi bên đồng lửa phì phà tẩu thuốc trong lúc Mẹ đưa Mary và Laura lên giường, đặt bé Carrie nằm bên các cô.

Mẹ tới ngồi xuống bên cạnh Bố bên đồng lửa và Bố lấy đàn ra khỏi hộp, bắt đầu chơi đàn.

- Ô, Susanna, đừng khóc cho anh.

Tiếng đàn nỉ non và Bố bắt đầu hát:

Anh hương về cùng California xa thăm

Với chiếc xoong sạch bóng trên chân

Tiếc nhớ mãi ngôi nhà thân yêu ấy

Ước mong thăm nó không phải của anh

Bố ngưng hát nói:

- Em biết không, Caroline. Anh đang nghĩ là những con thỏ sẽ hết sức ngạc nhiên khi tới ăn mảnh vườn rau chúng mình trồng.

Mẹ nói:

- Đừng nhắc nữa, Charles.

Bố nói với Mẹ:

- Đừng bao giờ tiếc, Caroline. Minh sẽ có một vườn rau tốt hơn. Thế nào mình cũng làm được nhiều hơn so với khi còn ở trong vùng đất của người da đỏ.

Mẹ nói:

- Em chẳng biết điều gì.

Bố đáp:

- Sao thế, vậy là con la rồi!

Rồi Mẹ bật cười và Bố lại tiếp tục đàn, hát:

*Tới miền nam, anh dừng chân lại
Miền nam ơi, quê hương anh mãi mãi
Xa, xa, xa, xa tắt mù khơi
Miền nam ơi, xa cuối chân trời.*

Điều ca nhịp nhàng ngân dài gần như nâng Laura lên khỏi giường. Cô bé phải kìm mình nằm im để khỏi đánh thức bé Carrie. Mary cũng đang ngủ nhưng không bao giờ Laura tỉnh hơn.

Cô nghe thấy Jack đang chuẩn bị chỗ nằm dưới thùng xe. Nó quay vòng, quay vòng, đập chân trên cỏ. Rồi nó cuộn mình lại nằm phịch xuống và thở ra một hơi dài thoải mái.

Pet và Patty đang nhai những hạt bắp cuối cùng và những sợi xích rỗng rỗng. Bunny nằm xuống ngay bên cổ xe.

Tất cả quây quần tại đó, an toàn và đầy đủ trong đêm dưới bầu trời mở rộng đầy sao. Lại thêm một lần tấm bạt mui xe trở thành mái nhà.

Tiếng đàn chuyển sang một hành khúc và giọng Bố hát sang sảng tựa hồ tiếng chuông:

*Sát cánh bên nhau dưới cờ, các bạn
Thêm một lần vai lại kề vai
Và hô vang: vì Tự do chiến đấu!*

Laura cảm thấy cô cũng phải hô lên. Nhưng Mẹ đang khẽ nhìn qua lỗ hổng vào trong thùng xe.

Mẹ nhắc:

- Charles! Laura vẫn còn thức. Con bé không thể ngủ nổi với tiếng nhạc như thế đâu.

Bố không lên tiếng nhưng điệu đàn chuyển đổi. Nhè nhẹ và nối tiếp tiếng đàn kéo dài diu dặt du dương một nhịp điệu bập bành ru vỗ Laura.

Cô thấy mí mắt mình khép lại. Rồi cô bắt đầu trôi dạt dờ trên những đợt sóng cỏ xanh vô tận và giọng ca của Bố trôi theo cùng cô:

*Thuyền trôi trên nước trong xanh
Mái chèo khua sóng bập bềnh thuyền xa
Buồm căng thuyền nhẹ lướt xa
Người yêu ơi, biết bến bờ là đâu
Ngày đêm mãi mãi bên nhau*

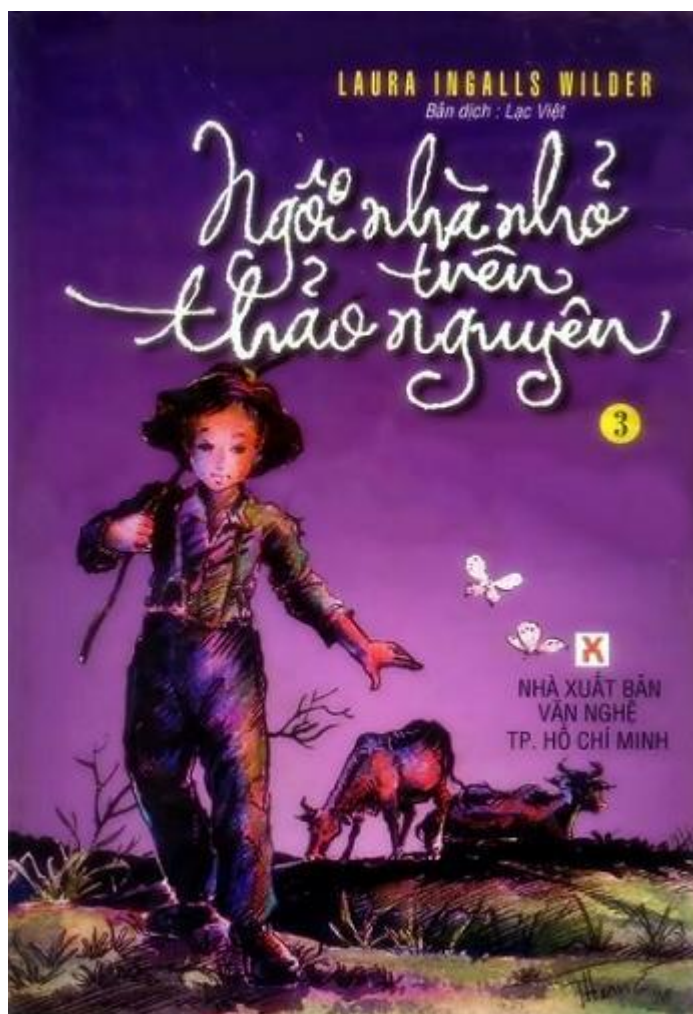
Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Tập 3 - Chương 1

NHỮNG NGÀY TỐI TRƯỜNG



Vào lúc Laura Ingalls sống trong những ngôi nhà nhỏ trong vùng thảo nguyên Minnesota thì Almanzo James Wilder sống trong một nông trại thuộc tiểu bang New York.

Khác với Laura, xung quanh Almanzo không có ác thú mà chỉ có heo, cừu, bò, ngựa. Những con vật này là những người bạn thân thiết trong buổi đời của cậu bé Almanzo.

Sinh hoạt hàng ngày của cậu không khi nào tách rời khỏi những người bạn thân thiết, hiền hoà này nhưng không phải hoàn toàn thảnh thơi. Cậu vẫn là một chiến sĩ nhỏ bé trong một trận đánh vĩ đại mà những người muốn vững bước vào đời không thể không biết tới.

“Cậu bé quê” kể lại đoạn đời thơ ấu của Almanzo cũng chính là một cuốn phim sinh động nhất về trận đánh vĩ đại mà cậu bé quê Almanzo đã tham gia chiến đấu từ khi mới vừa tám tuổi.

01- NHỮNG NGÀY TỚI TRƯỜNG

Lúc đó là tháng giêng tại miền bắc bang New York vào sáu mươi bảy năm trước. Tuyết phủ dày

khắp nơi. Tuyết chất đông trên các nhánh cằn trần trụi của những cây sồi, cây sến, cây trường khế và bẻ cong những nhánh cành tuyết tùng, vân sam xanh mượt như vùi lấp hết thảy. Những gợn sóng tuyết bao phủ các cánh đồng và các bờ giậu đá.

Xuôi theo con đường băng qua các lùm cây, một cậu bé mãi miết bước theo người anh lớn, Royal cùng hai chị gái, Eliza Jane và Alice. Royal mười ba tuổi, Eliza Jane mười hai, còn Alice lên mười. Almanzo là cậu bé ít tuổi nhất và đang đến trường lần đầu, vì cậu chưa tròn chín tuổi.

Cậu đang phải rảo bước để theo kịp mọi người và cậu còn phải mang thùng thức ăn.

Cậu cần nhân:

- Đúng ra Royal phải mang cái này. Anh ấy lớn hơn em mà.

Royal đi trước dẫn đường, to lớn và có vẻ đàn ông với đôi ủng. Eliza Jane nói:

- Không đâu, Manzo. Bây giờ tới lượt em phải mang vì em nhỏ nhất.

Eliza Jane nói với một giọng sai khiến. Cô luôn biết việc gì là tốt nhất để làm và sai phái Almanzo và Alice.

Almanzo vội bước theo Royal còn Alice vội bước theo Eliza Jane trong những lối đi được vết sâu bởi những cỗ xe trượt tuyết. Tuyết mềm nhẹ chất cao ở hai bên. Lối đi là một đoạn dốc dài thoải rồi qua một cây cầu nhỏ kéo thêm khoảng một dặm xuyên giữa những lùm cây đông cứng để tới trường.

Hơi lạnh bám cứng mí mắt Almanzo và khiến mũi cậu tê cóng nhưng cậu vẫn cảm thấy ấm trong lớp y phục bằng len. Thứ len này đều làm bằng lông cừu của cha. Áo lót của cậu màu trắng ngà nhưng má đã nhuộm màu thứ len dùng may áo ngoài.

Những vỏ đậu màu tía đã nhuộm màu những sợi chỉ khâu áo khoác và quần dài. Rồi má kết lại, ngâm tẩm, gói vào trong một mảnh vải hồ dày. Gió, hơi lạnh và ngay cả mưa dầm cũng không thể thấm qua mảnh vải hồ dày do má làm.

Để may chiếc ghilê của Almanzo, má đã nhuộm len thành một màu anh đào và đính thêm một lớp vải mỏng, mềm. Chiếc áo này có màu tươi thật đẹp và ấm áp.

Chiếc quần dài màu nâu của Almanzo gắn liền với chiếc ghilê màu đỏ bằng một hàng nút đồng sáng loáng quanh người, cổ chiếc ghilê cài nút gọn gàng lên tới cằm và chiếc áo choàng bằng vải hồ màu nâu cũng cài nút. Má may mũ cho cậu bằng cùng cùng thứ vải hồ màu nâu với mấy dải ấm thắt dưới cằm. Đôi bao tay màu đỏ của cậu được buộc vào một sợi dây kéo theo ống tay áo vòng qua sau gáy. Như thế để cậu không làm rớt mất.

Cậu mang đôi vớ kéo lên trùm tới ống quần lót và còn mặc thêm một chiếc quần dài màu nâu phía ngoài, đi giày da. Giày của cậu giống hệt thứ giày của người da đỏ.

Khi đi ra ngoài vào mùa đông, các cô gái đều mang mạng che mặt. Nhưng Almanzo là con trai nên cậu để mặt trần trong sương giá. Hai má cậu đỏ au như những trái táo, mũi đỏ hơn cả hoa anh đào và

sau khi lội bộ hơn một dặm rưỡi đường, cậu sung sướng được nhìn thấy ngôi trường.

Trường đứng trơ trọi giữa những lùm cây đông giá ngay chân đồi Hardscrabble. Khói đang tỏa lên từ ống khói và thấy giáo đã xúc một lối đi xuyên qua các đống tuyết tới cửa. Trên một khoảng tuyết dày bên lối đi, năm gã con trai lớn con đang vật lộn.

Almanzo kinh hãi khi nhìn thấy chúng. Royal nhắc đừng sợ nhưng cậu vẫn sợ. Chúng là những đứa trẻ lớn vùng Hardscrabble và mọi người đều sợ chúng.

Chúng thường đập phá xe trượt tuyết của trẻ nhỏ để cười vui. Chúng túm lấy một đứa bé, nắm hai chân dựng ngược lên cho vùi đầu trong tuyết. Nhiều lúc, chúng buộc hai đứa bé phải đánh lộn, mặc dù hai đứa bé không muốn và van nài để khỏi phải làm theo ý chúng.

Những đứa con trai lớn này đều đã ở tuổi mười sáu, mười bảy và chỉ đến trường vào thời gian giữa mùa đông. Chúng tới để đánh thầy giáo và đập phá ngôi trường. Chúng tự hào là đã khiến không một thầy giáo nào theo hết thời gian dạy mùa đông ở trường này và không một thầy giáo nào tránh khỏi cảnh ngộ này.

Thầy giáo niên khoá này là một người trẻ, gầy và xanh xao. Tên thầy là Corse. Thầy nhã nhặn, kiên nhẫn, không bao giờ dùng roi vọt với đám trò nhỏ khi chúng quên không biết đánh vần một chữ.

Almanzo cảm thấy buồn bệnh khi hình dung cảnh thầy Corse sẽ bị mấy đứa lớn đánh đập ra sao.

Thầy Corse quá nhỏ con để đối đầu với chúng.

Sự im lặng trong lớp học càng khiến nghe rõ hơn tiếng ồn ào do mấy đứa con trai lớn đang tạo ra ở phía ngoài. Một đám học sinh khác đứng chụm lại gần lò sưởi ở giữa phòng huýt gió. Thầy Corse ngồi ở sau bàn. Một gò má gầy guộc tựa lên bàn tay yếu ớt của thầy và thầy đang đọc sách. Thầy nhìn lên và nói một cách vui vẻ:

- Chào các em!

Royal, Eliza Jane và Alice đáp chào thầy một cách lễ phép nhưng Almanzo không lên tiếng. Cậu đứng cạnh chiếc bàn nhìn thầy Corse. Thầy Corse mỉm cười với cậu và nói:

- Em có biết tối nay tôi sẽ tới nhà em cùng với em không?

Almanzo hết sức bối rối không thể trả lời. Thầy Corse tiếp:

- Đúng vậy đó! Đã tới phiên của ba em rồi.

Mỗi gia đình trong quận đều phải lo ăn ở cho thầy giáo trong hai tuần lễ. Thầy lần lượt đi từ trại này đến trại khác sau mỗi hai tuần lễ. Sau đó, thầy đóng cửa trường chấm dứt khoá học mùa đông.

Nói xong, thầy Corse gõ nhẹ chiếc thước lên mặt bàn báo giờ học đã bắt đầu. Tất cả học sinh trai gái đi tới chỗ ngồi của mình. Phòng học có một lò sưởi lớn và có một thùng gỗ ở chính giữa chia phòng thành hai phần. Phần bên trái dành cho con gái và phần bên phải dành cho con trai. Học trò ngồi theo cách lớn nhất ngồi ở sau cùng, nhỏ hơn ngồi ở giữa và nhỏ nhất ngồi ở hàng đầu. Tất cả ghế ngồi đều có một cỡ. Đám học trò lớn đặt đầu gối dưới bàn một cách khó khăn còn đám học trò

nhỏ lại không đặt nổi chân trên nền nhà.

Almanzo và Miles Lewis mới tới lớp lần đầu nên ngồi ngay ở hàng ghế trên hết và không có bàn. Cả hai phải cầm những tập sách vỡ lòng trên tay.

Rồi thầy Corse bước tới cửa sổ, vỗ lên thành cửa. Mấy đứa lớn gây ồn ào ở lối vào, vừa giễu cợt, vừa cười hô hô. Chúng đá bật cánh cửa ra vào và nghênh ngang bước tới. Bill Lớn Ritchie là thủ lĩnh của chúng. Những nắm tay của nó cũng to ngang với nắm tay của ba Almanzo. Nó giậm mạnh chân cho tuyết rơi xuống và đi lang bang huyền não tới chỗ ngồi ở cuối lớp. Bốn đứa khác đều rạp theo gây ầm ĩ cùng cực.

Thầy Corse không nói gì.

Trong lớp không được phép huýt gió và cũng không được phép nháp nhồm. Mọi người đều phải giữ im lặng và hoàn toàn chăm chú vào bài học. Almanzo và Miles dựng đứng những cuốn sách vỡ lòng và cố không đung đưa căng chân. Chân chúng treo lơ lửng dưới ghế nên mỗi tới độ nhưc buốt. Thịnh thoảng một chân đột ngột đá bật lên trước khi Almanzo kịp kìm lại. Rồi cậu cố giữ cho không có điều gì xảy ra nhưng cậu vẫn cảm thấy thầy Corse đang nhìn cậu.

ở hàng ghế cuối lớp, mấy đứa lớn huýt gió, xô đẩy lẫn nhau và gấp mạnh sách lại. Thầy Corse nghiêm giọng:

- Bớt ồn một chút đi.

Chúng im lặng chừng một phút rồi lại quậy phá. Chúng đang mong thầy Corse phạt chúng. Lúc đó, cả năm đứa sẽ lập tức nhảy bổ vào thầy. Cuối cùng lớp vỡ lòng được gọi lên và Almanzo trượt xuống chỗ ngồi và cùng Miles tới trước bàn thầy giáo. Thầy Corse cầm lấy cuốn sách của Almanzo và chỉ cho hai đứa cách đánh vần một số từ.

Thuở Royal còn ở lớp vỡ lòng, cậu thường trở về nhà lúc đêm tối với những bàn tay cứng ngắc và sưng vù. Thầy giáo đã dùng thước kẻ đánh lên lòng bàn tay cậu vì Royal không thuộc bài. Rồi ba nói:

- Royal, nếu con còn bị thầy đánh nữa thì ba sẽ cho con một trận đòn để nhớ đời.

Nhưng thầy Corse không khi nào dùng thước kẻ đánh vào tay một học trò nhỏ. Khi Almanzo không đánh vần nổi một từ, thầy Corse nói:

- Ngồi lại trong giờ chơi và học cho thuộc.

Tới giờ chơi, đám con gái được ra trước. Các cô trùm mũ, khoác áo choàng, lặng lẽ bước ra ngoài.

Mười lăm phút sau, thầy Corse khẽ gõ lên cửa sổ và các cô trở vào, mở sách học tiếp, lúc đó đám con trai được ra ngoài mười lăm phút. Cả bọn la hét chạy ào ra ngoài trời lạnh. Những đứa ra trước bắt đầu làm những trái cầu tuyết ném đĩa khác. Tất cả đều dùng xe trượt tuyết trườn lên đồi

Hardscrabble, rồi trên những chiếc xe trượt tuyết, các cậu lao xuống vùn vụt theo triền dốc dài dựng đứng khiến ruột gan đảo lộn. Các cậu lăn vào trong tuyết, chạy nhảy, vật lộn, dùng những trái cầu

tuyết ném nhau và cố hết sức la gào thật lớn.

Khi Almanzo phải ở lại lớp trong giờ chơi, cậu xấu hổ vì bị giữ ngồi cùng đám con gái.

Vào giờ nghỉ trưa, tất cả được phép đi quanh phòng học và trò chuyện. Eliza Jane mở hộp đồ ăn đặt trên mặt bàn. Trong hộp có bánh mì bơ với thịt nhồi, bánh rán với táo, bốn phần bánh kẹp mút táo thơm ngọt với những cùi bánh mì căng phồng nhồi đầy các khoanh táo được nấu nhừ và lớp nước ép trái cây màu nâu đậm đà.

Sau khi Almanzo ăn hết tới những mảnh vụn của phần bánh kẹp và liếm sạch các ngón tay, cậu ngồi trên chiếc ghế dài ở góc nhà lấy một ly nước từ trong hộp dùng muỗng uống. Rồi cậu đội nón, khoác áo, đeo bao tay chạy ra ngoài chơi.

Mặt trời đã lên gần thẳng đỉnh đầu. Tuyết khắp nơi biến thành những chùm sáng chói loá và những người kéo gỗ đang xuống đồi Hardscrabble cao ngất trên những chiếc xe trượt chất đầy những khúc cây, những người đàn ông quất roi đen đét và la hét lữ ngựa trong lúc lữ ngựa khua vang những chuỗi lục lạc.

Hết thấy đám con trai la hét chạy đến cột xe trượt của mình vào những chiếc xe trượt chở gỗ, còn những đứa không mang xe trượt theo thì nhảy lên cưỡi trên đống cây.

Chúng hào hứng vượt qua ngôi trường xuống đường cái, những trái cầu tuyết bay dày đặc. Trên các đống cây có những đứa vật lộn, xô nhau cho ngã xuống những đống tuyết dày. Almanzo và Miles hò hét trên chiếc xe trượt của Miles.

Hình như chỉ chưa tới một phút từ khi chúng vượt qua ngôi trường. Nhưng đã qua xa để trở về. Thoạt đầu chúng đi bộ rồi rảo bước nhanh hơn, rồi chúng chạy và thở hổn hển. Chúng sợ bị trễ giờ. Rồi chúng biết chắc là đã bị trễ. Thầy Corse sẽ phạt roi tất cả.

Ngôi trường đứng lặng lẽ. Không đứa nào muốn vào lớp nhưng vẫn phải vào. Chúng rón rén bước một cách nhẹ nhàng. Thầy Corse ngồi ở bàn và tất cả đám học sinh con gái ngồi tại chỗ đang học. Riêng phòng dành cho đám học trò con trai mọi chiếc ghế đều trống.

Almanzo trườn về chỗ ngồi trong sự im lặng đầy kinh hãi. Cậu cầm lấy cuốn sách vỡ lòng và cố không thở mạnh. Thầy Corse không nói một điều gì.

Bill Ritchie và mấy đứa học trò lớn thì bất cần. Chúng mặc sức gây ồn ào trong lúc đi về chỗ ngồi.

Thầy Corse đợi cho tới khi chúng im lặng. Lúc đó thầy nói:

- Tôi bỏ qua lỗi về chậm lần này của các em. Nhưng không được phạm thêm một lần nữa.

Cả lớp đều biết chắc mấy đứa lớn vẫn sẽ về trễ. Thầy Corse không thể phạt chúng được vì chúng có thể hành hung thầy và đó cũng là điều chúng đang toan tính.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 2

BUỔI TỐI MÙA ĐÔNG

Không khí như đông lại thành băng và các nhánh cây chìm trong hơi lạnh. Một làn sáng nhàn nhạt dội lên từ mặt tuyết nhưng bóng tối đã tụ lại trong những lùm cây. Trời chạng vạng khi Almanzo mãi miết trên triền dốc dài cuối cùng để trở về trại.

Cậu rảo bước đi theo Royal cũng đang cố bước theo thầy Corse. Alice bước nhanh theo Eliza Jane trên một lần xe trượt tuyết khác. Tất cả đều phủ kín miệng tránh hơi lạnh và không nói gì.

Tuyết phủ khắp mái của ngôi nhà lớn sơn màu đỏ và tất cả các mái hiên đều có một đường viền bằng các dải băng cực lớn. Trước nhà tối om, nhưng một đường xe trượt đưa tới các nhà kho lớn và một lối đi đã được xúc dọn tới tận cửa hông, từ đó có ánh nến chiếu qua các ô cửa sổ nhà bếp.

Almanzo không đi vào nhà. Cậu đưa thùng đựng thức ăn cho Alice rồi cùng Royal xuống khu nhà kho.

Có ba dãy nhà kho lớn, dài quay quanh ba cạnh của một khoảng sân kho vuông vức. Cả ba dãy nhà kho này là những nhà kho hoàn hảo nhất trong vùng.

Trước hết, Almanzo vào khu Kho Ngựa. Kho đối diện với ngôi nhà và dài một trăm bộ. Mỗi dải ngăn chuồng ngựa nằm ở chính giữa, một đầu là lán ngựa con và bên kia là chuồng gà đẻ kín đáo, còn đầu khác là nhà xe. Nhà xe rộng đến mức hai cỗ xe độc mã và một cỗ xe chở khách có thể chạy thẳng vào đó vẫn dư chỗ để thả ngựa. Từ đây, lũ ngựa đi tới chuồng của chúng mà không phải qua dưới trời trống trải lạnh giá.

Khu nhà Kho Lớn bắt đầu từ phía tây của khu Kho Ngựa và tạo thành sườn tây của sân kho. Chính giữa Kho lớn là Nền Kho Lớn. Những khuôn cửa ra vào rất rộng mở chạy thẳng ra đồng cỏ để những cỗ xe chở đầy cỏ khô chạy thẳng vào trong. Một đầu nền là gian chứa cỏ khô với năm mươi bộ dài, hai mươi bộ rộng luôn nhồi đầy cỏ khô cao vượt đầu người lên tới chạm mái.

Bên kia Nền Kho Lớn là mười bốn ngăn chuồng bò. Bên kia các ngăn chuồng là lán chứa máy và bên kia lán chứa máy là lán chứa dụng cụ. Từ đây, bê thẳng góc lại là Kho Nam.

Trong Kho Nam là phòng nuôi ăn, rồi các chuồng heo, các chuồng bê và Nền Kho Nam. Nền bằng đất nên rộng hơn cả nền kho lớn và chiếc máy xay cánh quạt đặt tại đây.

Bên kia nhà Kho Nam là một nhà lán dành cho các gia súc còn nhỏ và bên kia lán là bãi nhốt cừu. Đó là tất cả các phần của Kho Nam.

Một hàng rào ván khép kín cao mười hai bộ được dựng dọc mép phía đông của sân khi. Ba khu nhà kho lớn và hàng rào này bọc kín khoảng sân. Gió gào hú và tuyết xối đập lên chúng nhưng không thể xâm nhập vào bên trong. Mùa đông giông bão mức nào cũng khó có hơn hai bộ tuyết trong khoảng sân kho được che chở.

Khi Almanzo vào các nhà kho lớn, cậu luôn đi qua khuôn cửa nhỏ của Kho Ngựa. Cậu rất thương lũ ngựa. Tại đó, chúng đứng trong những ngăn chuồng có mái che, bộ lông màu nâu sáng óng mượt, sạch sẽ với những chiếc đuôi và bờm màu đen dài thướt. Lũ ngựa điềm tĩnh khôn ngoan bình thản nhai cỏ. Đám ngựa ba năm tuổi đưa mũi qua các gióng cản hình như để cùng nhau thì thầm. Rồi chúng áp nhẹ lỗ mũi dọc cản cỏ nhau, làm như muốn cắn và chúng hí lên, xoay vòng, đá giỡn. Những con ngựa già quay đầu nhìn tựa hồ như các bà mẹ nhìn đám con nhỏ. Nhưng lũ ngựa con hào hứng chạy quanh trên những chiếc chân lênh khênh nhìn chằm chằm lạ lùng.

Tất cả lũ ngựa đều biết Almanzo. Tai chúng vênh lên và mắt sáng rỡ khi thấy cậu bé. Lũ ngựa ba năm tuổi háo hức xô tới chen chúc đưa đầu ra ngoài để cọ vào người cậu. Vài sợi lông cứng nhô ra từ những chiếc mũi mềm như nhung của chúng và trên trán chúng là những sợi lông ngắn, nhuyễn mượt như tơ. Cản cỏ chúng đầy đặn mạnh mẽ, vươn cao một cách tự hào và những chiếc bờm màu đen phủ xuống như một dải tua viền dày. Có thể thọc bàn tay dọc theo những cản cỏ mạnh mẽ vươn cong để nhận hơi nóng dưới những chiếc bờm.

Nhưng Almanzo ít dám làm thế. Cậu không được phép đụng tới những con ngựa ba năm tuổi xinh đẹp. Cậu không thể vào ô chuồng và chải sạch lông cho chúng. Cậu chỉ mới tám tuổi và ba không cho cậu dắt dẫn lũ ngựa non và ngựa con vì lũ ngựa non và ngựa con chưa được luyện thuần rất dễ bị làm hư.

Một cậu bé không biết gì khác hơn là khiến chúng kinh hãi, quấy rầy chúng hoặc đánh đập chúng và như thế sẽ làm hỏng chúng. Cách này chỉ dạy cho chúng cắn, đá và thù ghét con người nên không bao giờ trở thành những con ngựa tốt.

Almanzo hiểu biết hơn, cậu không khi nào dọa nạt hoặc làm đau một con ngựa con xinh đẹp. Cậu luôn điềm đạm, dễ thương và kiên trì, không làm một con ngựa con giật mình, không la nó ngay cả khi nó đập lên bàn chân cậu. Nhưng ba không tin cậu làm được điều đó.

Cho nên Almanzo chỉ có thể ngắm thật lâu những con ngựa ba năm tuổi đầy háo hức. Cậu chỉ khẽ vuốt những chiếc mũi mềm như nhung của chúng rồi rời xa chúng thật nhanh và choàng chiếc áo choàng nhà kho trên bộ đồ đẹp mặc đến trường.

Ba đã đổ đầy nước trên tất cả các khay và đang khởi sự mang thóc cho ngựa. Royal và Almanzo với những chiếc chĩa, đi từ ngăn chuồng này qua ngăn chuồng khác dọn sạch hết cỏ khô dơ và chuyển số cỏ khô mới trong máng ăn ra làm thành những ổ đệm sạch cho đám bò sữa, bò đực, bê và cừu.

Các cậu không làm ổ cho lũ heo vì lũ heo đã có nệm riêng và giữ khá sạch.

Tại Kho Nam, hai con bê nhỏ của riêng Almanzo nằm chung trong một ngăn chuồng. Chúng chen nhau sau những chiếc gióng khi nhìn thấy cậu. Hai con bê đều có màu lông hung đỏ và một con có điểm trắng ở trên trán. Almanzo đặt tên cho nó là Star. Con kia có màu lông sáng hơn nên Almanzo gọi nó là Bright.

Star và Bright là những con bê nhỏ chưa đầy một năm tuổi. Những chiếc sừng nhỏ của chúng chỉ mới bắt đầu nhú trong đám lông mềm mại ở sát bên tai. Almanzo gãi quanh những chiếc sừng nhỏ này vì cả hai con bê đều thích thế. Chúng thọc những chiếc mũi nhẵn thín ướt át qua giữa các gióng và liếm bằng chiếc lưỡi thô nhám.

Almanzo lấy hai củ cà-rốt trong thùng thức ăn của bò bẻ thành từng miếng nhỏ đút cho Star và Bright.

Rồi cậu lại cầm cây chĩa leo lên khu cát cỏ khô ở phía trên. ở đây, tối đen, chỉ có một tia sáng nhỏ rơi tới từ những cạnh thiếc đục lỗ của ngọn đèn treo trong lỗ đi bên dưới. Royal và Almazo không được phép mang đèn vào trong khu cát cỏ khô vì sợ gây ra hoả hoạn. Nhưng, một lát sau, các cậu đã có thể nhìn rõ trong bóng tối.

Các cậu làm thật nhanh, hắt cỏ khô xuống những máng ăn bên dưới. Almanzo nghe rõ tiếng nhai của những con vật đang ăn. Khu chứa cỏ khô như được ủ ấm bởi tất cả các thứ chất ở phía dưới và mùi cỏ khô toả ra một vị ngọt hỗn tạp.

Cũng còn có mùi vị của ngựa, bò và mùi lông cừu. Trước khi các cậu chắt đầy các máng ăn lại có mùi vị ngọt ngào của sữa nóng đang sủi bọt trong thùng sữa của ba.

Almanzo xách chiếc ghế đầu nhỏ riêng của cậu và một chiếc thùng ngồi xuống trong ngăn chuồng của Blossom để vắt sữa nó. Bàn tay cậu chưa đủ sức để vắt sữa một con bò khó vắt nhưng cậu có thể vắt sữa Blossom và Bossy. Đây là những con bò già hiền lành cho sữa dễ dàng, không khi nào quất đuôi vào mặt cậu hoặc hất đổ thùng sữa bằng chân sau.

Cậu bé ngồi kẹp chiếc thùng giữa hai bàn chân, vắt sữa một cách đều đặn. Trái, phải! Suỵ, suỵ!

Những dòng sữa tuôn vào thùng trong khi lũ bò tiếp tục ăn thóc và nhai những củ cà-rốt.

Những con mèo nhà kho gù người tựa vào các góc chuồng gừ gừ luôn miệng. Chúng đều mập căng và bóng mượt do ăn chuột. Mọi con mèo nhà kho đều có tai rộng, đuôi dài là những dấu hiệu đảm bảo loại mèo săn chuột giỏi. Suốt ngày đêm chúng sục xạo các khu nhà kho không cho lũ chuột tới các thùng đồ ăn và vào giờ vắt sữa, chúng quây quần quanh những xoong sữa nóng hổi.

Khi vắt sữa xong, Almanzo đổ đầy sữa vào những chiếc xoong cho lũ mèo. Cha cậu đã bước vào ngăn chuồng của Blossom với chiếc thùng và chiếc ghế đầu, ngồi xuống để vắt những giọt sữa cuối cùng từ bầu vú của Blossom. Nhưng Almanzo đã vắt kiệt hết rồi. Rồi ba qua ngăn chuồng của Bossy.

Ngay lập tức, ông quay ra gọi:

- Con là một người vắt sữa giỏi đó, con trai.

Almanzo chỉ xoay tròn người và đá lên đám cỏ dưới nền nhà. Cậu hài lòng đến nỗi không nói được gì. Bây giờ cậu có thể tự mình vắt sữa mấy con bò, ba không cần phải vắt lại sau khi cậu làm xong. Không bao lâu nữa, cậu sẽ vắt sữa những con bò khó cho sữa nhất.

Cha của Almanzo có cặp mắt xanh tươi tắn luôn sáng quắc. Ông là một người bự con với mái tóc và bộ râu dài đều màu nâu nhạt. Chiếc áo choàng dài bằng len màu nâu của ông buông tới đầu cặp ủng cao. Hai thân áo trước bắt chéo trên khuôn ngực nở nang và được cột bằng dây lưng quanh eo rồi vạt áo dưới buông lỏng trên ống quần dài bằng vải hồ màu nâu.

Ba là một nhân vật quan trọng. Ông có một trang trại lớn. Ba điều khiển những con ngựa tuyệt nhất vùng này. Ba luôn giữ đúng lời nói và hàng năm đều bỏ tiền vào ngân hàng. Khi ba lái xe tới Malone, tất cả dân thị trấn đều nói với ba một cách kính phục.

Royal bước tới với thùng sữa và cây đèn. Cậu hạ thấp giọng nói:

- Ba, Bill Ritchie hôm nay có tới trường.

Những lỗ nhỏ trên cây đèn thiếc rọi những đốm sáng tối nhỏ chằng chịt trên mọi thứ. Almanzo có thể thấy rõ ba có vẻ nghiêm trang vừa mân mê bộ râu vừa khẽ lắc đầu. Almanzo chờ đợi một cách lo lắng, nhưng ba chỉ nhấc cây đèn lên đi vòng lẩn chót các khu nhà kho để coi mọi thứ đã ngăn nắp chưa. Rồi, mấy cha con đi lên nhà.

Lạnh khủng khiếp. Đêm đen đặc và im ắng với những vì sao như những đốm sáng loé sáng nhỏ li ti trên nền trời. Almanzo mừng được vào khu nhà bếp rộng đầy hơi lửa ấm và ánh nến. Cậu đã đói lắm. Nước lạnh từ các thùng nước mưa đang được đun nóng trên lò. Trước tiên là ba rồi tới Royal, sau đó là Almanzo thay phiên sử dụng chiếc bồn tắm đặt trên ghế dài gần cửa ra vào. Almanzo lau khô bằng chiếc khăn cuộn (*khăn cuộn: Roller-towel: loại khăn bằng vải cuộn vào một trục lăn, đoạn nào dùng rồi sẽ bị cuộn vào trục) rồi bước tới tắm gương nhỏ trên vách. Rẽ mái tóc ướt và chải thật mượt.

Bếp đầy những vành váy đung đưa và xoay vòng. Eliza Jane và Alice bày biện các món ăn bữa tối. Mùi béo ngậy đậm đà của món thịt đùi chiên khiến dạ dày Almanzo cồn cào.

Cậu dừng lại chỉ một phút trong phòng để đồ ăn. Má đang lọc sữa ở cuối căn phòng dài, quay lưng về phía cậu. Các giá đồ ở hai bên đầy ắp những món ăn ngon lành. Những miếng phô-mai màu vàng chất đông bên những ổ bánh màu nâu làm bằng đường trường khế, những ổ bánh mì mới ra lò với lớp vỏ khô giòn, bốn ổ bánh ngọt lớn và một giá chất đầy bánh patê nhân ngọt. Một chiếc bánh patê được cắt ra và một mảng vỏ rời đầy quẩy rữ thôi thúc không bao giờ nên bỏ lỡ.

Almanzo vẫn chưa bước tới, nhưng Eliza Jane đã kêu lên:

- Almanzo dừng lại đó, má ơi!

Má không quay lại, nói:

- Để nguyên đó, Almanzo. Con sẽ làm hư bữa ăn tối của con đó.

Almanzo muốn phát điên lên vì cảm thấy vô lý. Một miếng nhỏ làm sao có thể làm hư cả bữa ăn tối. Cậu đang chết đói mà bắt cậu phải chờ tới lúc ngồi vào bàn ăn chứ không để cho cậu ăn trước một miếng. Điều này quả là không có ý nghĩa gì. Nhưng đương nhiên cậu không thể nói điều đó ra với má. Cậu phải hoàn toàn im lặng vâng lời bà.

Cậu le dài lưỡi ra với Eliza Jane. Cô không thể làm gì nổi vì cả hai tay đều vướng bận. Rồi cậu vội vã bước vào phòng ăn. Ánh đèn sáng loá. Gần khu lò sưởi lấn vào vách, ba đang nói chuyện về chính trị với thầy Corse. Mặt ba hướng về phía bàn ăn và Almanzo không dám sờ vào một thứ gì trên đó. Có những lát mỏng phô-mai hấp dẫn, một đĩa giò thủ run rẩy, những đĩa thuỷ tinh mút, kẹo, một bình cao đựng sữa và một xoong đậu hấp với mỡ heo khô giòn trong những mẫu vỏ bánh nâu bóng đang bốc hơi.

Almanzo nhìn hết một lượt và thấy một thứ gì xoắn vặn trong người. Cậu nuốt nước miếng và từ từ lảng ra xa.

Phòng ăn rất đẹp. Giấy dán vách màu sô-cô-la với những sọc xanh lá cây, những hàng hoa đỏ nhỏ li ti và má đã kết vào những mảnh thảm phù hợp, má nhuộm những mảnh xanh lá cây và màu sô-cô-la dính vào các sọc với một mảnh sọc đỏ trắng xoắn ở giữa. Những chiếc tủ búp-phê cao ở góc phòng chất đầy những món đồ quýen rữ - vỏ sò, cây hoá đá, những hòn đá kì lạ và sách vở. Và phía trên ngay chính giữa bàn treo lơ lửng một thứ chỉ có trong mơ. Alice chọn những sợi rom sạch màu vàng, kết lại một cách thông thoáng với những miếng vải màu sáng dính ở các góc. Một hơi gió nhẹ nhất đủ khiến nó đu đưa lay động và ánh đèn chuyển động lấp lánh dọc theo những cọng rom vàng óng. Nhưng với Almanzo, hình ảnh đẹp nhất là má đang bung chiếc đĩa lớn bằng sứ có vẽ hình nhành liễu đầy ắp món thịt đùi đang sôi xèo xèo.

Má thấp, phốp pháp và duyên dáng. Mắt má màu xanh và mái tóc màu nâu giống hệt những cánh chim muợt bóng. Một hàng nút màu đỏ chạy dọc phía trước chiếc áo choàng len màu rượu nho từ vòng khăn cổ bằng vải trắng xuống tới chiếc tạp dề trắng quấn quanh eo. Những ống tay áo rộng buông xuống tựa hồ những mảng loe ra từ phía trên kia của chiếc đĩa sứ màu xanh. Má hơi khựng lại rồi giật mạnh để bước qua cửa vì vành váy của má rộng hơn khuôn cửa.

Mùi vị món thịt đùi hầu như khiến Almanzo không còn chịu đựng nổi.

Má đặt chiếc đĩa sứ lên mặt bàn, quan sát coi mọi thứ đã sẵn sàng và hoàn hảo chưa. Má cời tạp dề treo trong nhà bếp, chờ cho tới lúc ba dứt câu đang nói với thầy Corse. Cuối cùng, má lên tiếng:
- James, bữa ăn sẵn sàng rồi.

Thời gian dường như quá dài trước khi mọi người ngồi vào chỗ. Ba ngồi ở đầu bàn còn má ngồi ở cuối bàn. Rồi tất cả đều cúi đầu trong lúc ba đọc lời cảm tạ Chúa đã ban cho thực phẩm. Sau đó là một giây ngưng nghỉ trước khi ba mở tấm khăn ăn cài cẩn thận vào cổ chiếc áo choàng dài.

Ba bắt đầu lấy thức ăn vào các đĩa ăn. Trước tiên, ba tiếp đầy đĩa của thầy Corse. Rồi tới đĩa của má.

Kế tiếp là đĩa của Royal, Eliza Jane và Alice. Cuối cùng, ba tiếp đầy đĩa của Almanzo.

Almanzo nói:

- Cám ơn ba.

Đó là những lời duy nhất cậu được phép nói trong bàn ăn. Trẻ nhỏ luôn bị canh chừng và không được nêu ý kiến. Ba, má và thầy Corse có thể chuyện trò, nhưng Royal, Eliza Jane, Alice và Almanzo phải im lặng.

Almanzo ăn món đậu hầm mềm rục ngọt lịm. Cậu cắn miếng thịt heo ướp muối toả mùi thơm như kem trong miệng. Cậu ăn những củ khoai tây như bột với nước thịt hầm nâu sậm. Cậu ăn tiếp thịt đùi hầm. Cậu cắn sâu vào phần ruột bánh mì mềm nhũn trét bơ bóng mượt và ăn luôn phần vỏ bánh vàng giòn tan. Cậu phá vỡ phần đỉnh cao của món củ cải nghiền màu trắng xám và một phần trái bí ngô hầm vàng rươi. Rồi cậu thở ra, ấn sâu hơn tám khăn ăn vào cổ áo ghilê màu đỏ. Cậu ăn thêm món mứt mận, mứt dâu, kẹo nho và những miếng cùi dưa hấu dầm. Cậu cảm thấy đã khá đủ. Từ từ, cậu ăn tiếp một miếng bánh bí nhồi patê.

Cậu nghe ba nói với thầy Corse:

- Royal nói với tôi là hôm nay lũ trẻ Hardscrabble đã đến trường.

Thầy Corse đáp:

- Dạ.

- Tôi có nghe chúng nói là sẽ liệng thầy ra khỏi lớp.

Thầy Corse nói:

- Tôi nghĩ là chúng sẽ làm thế.

Ba thổi nhẹ ly trà. Ông nhấm nháp uống cạn và rót thêm nước vào ly. Ông nói:

- Chúng đã tống khứ hai thầy giáo. Năm ngoái, chúng đã đánh thầy Jonas Lane nặng tới mức chết sau đó.

Thầy Corse nói:

- Tôi biết. Jonas Lane và tôi học cùng trường. Anh ấy là bạn tôi.

Ba không nói gì thêm nữa.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 3

ĐÊM MÙA ĐÔNG

Sau bữa ăn tối, Almanzo lo cho đôi giày da của mình. Mỗi đêm, cậu đều ngồi bên bếp lò, chà mỡ lên giày. Cậu hơi giày trên hơi nóng và dùng lòng bàn tay chà thứ mỡ khô bốc mùi lên lớp da. Giày da của cậu lúc nào cũng mềm mại và giữ khô các bàn chân cậu chùng nào mà da giày còn được bôi mỡ hoàn hảo và cậu chỉ ngừng chà khi da giày đã thấm đủ mỡ.

Royal cũng ngồi bên cạnh bôi mỡ lên đôi ủng của mình. Almanzo không có ủng nên phải mang giày vì cậu còn là một đứa bé.

Má và các cô gái lo rửa chén đĩa cùng quét dọn phòng ăn, nhà bếp, còn ở tầng hầm dưới, ba lo cắt cà-rốt, khoai tây dành cho lũ bò vào ngày mai.

Khi làm xong việc, ba leo lên thang hầm chứa, mang theo một bình rượu táo ngọt và một nắm táo. Royal xách một chảo rang bắp và một chảo bắp rang. Má dùng tro ủ lửa trong lò bếp cho âm ỉ suốt đêm và khi mọi người đã ra khỏi nhà bếp, má thổi tắt các ngọn đèn.

Tất cả quây quần ấm áp bên lò sưởi lớn trong vách phòng ăn. Sau lò sưởi là phòng khách, nơi không ai đi tới trừ khi có khách viếng thăm. Lò sưởi này thật hoàn hảo, sưởi ấm cả phòng ăn lẫn phòng khách, còn ống khói sưởi ấm các phòng ngủ ở tầng trên và toàn thể đầu ống khói là lò hấp.

Royal mở cánh cửa sát lò sưởi, dùng cây còi đập những khúc cây đã cháy hết thành một lớp than sáng rực. Cậu bỏ ba nắm bắp rang lớn vào chiếc chảo rang lớn bọc kẽm và hơi trên lớp than. Một lát sau, một hạt bắp nổ lớp bắp, rồi một hạt khác, rồi ba, bốn hạt nữa cùng nổ và tức thời hàng trăm hạt bắp nổ loạn xạ.

Khi chiếc chảo lớn chất đầy những hạt bắp rang nổ trắng như hoa. Alice tưới lên một lớp bơ thơm ngậy, đảo đều và trộn thêm muối. Bắp nóng, giòn tan, thơm mùi bơ, đậm đà và mọi người có thể ăn tùy thích.

Má vừa đan vừa đựng đưa trong chiếc ghế đu có lưng tựa cao. Ba dùng một miếng miếng chai thận trọng chuốt chiếc cán búa mới. Royal khắc một chuỗi mắt xích nhỏ xíu trên một cành thông nhẵn bóng và Alice ngồi trên chiếc gối qui đang o bé những món đồ len thêu. Tất cả đều ăn bắp rang, táo và uống rượu táo ngọt, ngoại trừ Eliza Jane. Eliza Jane đang đọc lớn những tin tức trên tờ tuần báo New York.

Almanzo ngồi trên chiếc ghế kê chân gần lò sưởi, một trái táo trong bàn tay, một chén bắp đặt bên cạnh và một ca rượu táo ngọt đặt dưới đất gần bàn chân. Cậu cạp táo, nhai thêm vài hạt bắp rang rồi uống rượu táo ngọt. Cậu đang nghĩ về món bắp rang.

Bắp rang là đặc sản Mỹ. Ngoài trừ người da đỏ, không một ai biết bắp rang cho tới sau khi tổ tiên của dòng Pilgrim đặt chân tới Mỹ. Vào dịp lễ Tạ Ơn đầu tiên, những người da đỏ được mời tới dùng bữa. Họ đến và trút lên bàn một túi lớn đựng đầy bắp rang. Những người trong dòng Pilgrim không biết đây là thứ gì. Người da đỏ đã rang bắp nhưng có lẽ chưa ngon lắm. Bởi họ không thêm bơ,

không thêm muối và đã để bắp nguội đi, cứng ngắt sau khi chuyển đi trong một chiếc túi da.

Almanzo ngấm từng hạt bắp trước khi ăn. Tất cả đều có hình thù khác nhau. Cậu đã ăn hàng ngàn nắm bắp rang và chưa bao giờ tìm được hai hạt bắp giống nhau. Rồi cậu nghĩ đến, nếu thêm sữa thì cậu sẽ có bắp rang ngào sữa.

Chỉ cần lấy một chiếc ly đổ đầy sữa và một chiếc ly khác đầy bắp rang rồi lần lượt bỏ từng hạt bắp rang vào trong sữa cho tới khi hết bắp mà sữa không tràn ra. Làm thế này không phải là làm bánh. Bắp rang và sữa vẫn là hai thứ được đặt chung lại.

Như thế cũng khá ngon để ăn. Nhưng Almanzo không đói lắm và cậu biết má không muốn xoong sữa bị khuấy động. Nếu sữa bị khuấy trong lúc đang chuyển thành kem thì kem sẽ không dày. Thế là Almanzo ăn một trái táo khác, uống rượu táo ngọt với bắp rang và không nói gì về món bắp ngào sữa.

Đã đến giờ ngủ, khi chiếc đồng hồ gõ chín tiếng, Royal cất chuổi mắt xích, Alice cất mấy món đồ len. Má cắm những cây kim vào chỉ và ba lên dây đồng hồ. Ba đặt thêm một khúc cây vào trong lò và đóng những cánh chặn.

Thầy Corse nói:

- Đêm lạnh lắm.

Ba đáp:

- Bốn mươi độ âm. Gần sáng còn lạnh hơn nữa.

Royal thắp một cây nến và Almanzo nặng trĩu mắt bước theo. Hơi lạnh ở những bậc thang lập tức làm cậu tỉnh hẳn. Cậu chạy ào lên gác. Phòng ngủ lạnh đến nỗi cậu hết sức khó khăn mới cởi nịt quần áo để mặc chiếc áo ngủ dài bằng len và chụp lên đầu chiếc mũ ngủ. Cậu còn phải quì xuống để đọc kinh cầu nguyện nhưng cậu không làm. Mũi cậu lạnh buốt và hàm răng va vào nhau lách cách. Cậu nhào vào chiếc giường nệm lông ngỗng mềm mại, chúi vào giữa những tấm phủ và kéo chăn trùm kín mũi.

Điều sau đó cậu biết là chiếc đồng hồ lớn ở nhà dưới gõ mười hai tiếng.

Bóng đêm đã đè nặng trên mắt, trên trán cậu và giống như chứa đầy những gai băng nhọn. Cậu nghe thấy ai đó đi xuống nhà dưới rồi cửa bếp mở ra và đóng lại. Cậu biết là ba đang đi ra nhà kho.

Ngay cả những nhà kho lớn cũng không thể giữ sức khỏe cho lũ ngựa, bò, dê, heo và cừu. Hai mươi lăm con vật nhỏ phải ngủ dưới một nhà lán trong sân khi. Nếu chúng nằm bất động suốt đêm trong những đêm lạnh thế này, chúng sẽ chết cứng trong khi ngủ. Vì thế, vào nửa đêm, giữa cái lạnh cắt da, ba phải rời chiếc giường ấm áp tới đánh thức chúng dậy.

Trong đêm lạnh tối đen, ba khuấy động tất cả đám thú nhỏ. Ba vừa vung chiếc roi vừa chạy sau chúng quanh khắp sân kho. Ba chạy và giữ cho chúng chạy tới khi nóng người lên.

Almanzo lại mở mắt ra và thấy ngọn nến đang nỗ lách tách trên bàn. Royal đã mặc quần áo. Hơi thở

của cậu đóng thành một lớp trắng trong không khí. Ánh nến lù mù tựa hồ bóng đêm đang cố dập tắt đi.

Đột nhiên Royal biến mất, cây nến cũng không còn ở đó nữa và có tiếng má kêu từ ở dưới chân cầu thang:

- Almanzo! Có việc gì thế? Con bệnh sao? Năm giờ rồi!

Cậu trườn ra, run rẩy. Cậu mặc quần dài, áo ghilê và vừa chạy xuống nhà dưới vừa cài nút, tới bên lò bếp, ba và Royal đã ra nhà kho. Almanzo cầm lấy mấy thùng đựng sữa hồi hả chạy. Đêm có vẻ yên tĩnh mênh mông và những vì sao le lói giống như đông cứng giữa bầu trời đen kịt.

Khi mọi việc đều xong xuôi, cậu cùng ba và Royal quay lại khu nhà bếp ấm áp thì bữa ăn sáng đã gần sẵn sàng. Mùi thức ăn tuyệt vời biết bao! Má đang chiên bánh xếp và chiếc đĩa sứ màu xanh đựng đầy áp những khoanh thịt nhồi căng phồng màu nâu sậm trong lớp nước thịt hầm cùng màu đang được hâm nóng trên khoảng trống trước lò bếp.

Almanzo rửa ráy thật mau và chải tóc. Ngay khi má lọc sữa xong, cả nhà ngồi xuống và ba đọc lời cầu nguyện cho bữa ăn sáng.

Bữa ăn có cháo bột yến mạch với rất nhiều kem và đường trường khế. Cũng có khoai tây chiên, bánh bột kiều mạch vàng óng nhiều ngang tới mức thêm ăn của Almanzo. Còn có các thứ mứt kẹo và bánh rán. Nhưng thứ mà Almanzo thích nhất là món bánh táo kẹp với rất nhiều gia vị, dày dặn, ngọt lịm và có lớp vỏ mềm vụn. Cậu ăn hết hai phần đầu lớn của một chiếc bánh.

Rồi, với chiếc mũ phủ kín tai và chiếc khăn trùm trên mặt, thùng đồ ăn trong bàn tay mang găng, cậu khởi sự đi xuống con đường dài để có thêm một ngày tới trường.

Cậu không muốn đi. Cậu không muốn tới đó khi những đứa học trò lớn đánh đập thầy Corse. Nhưng cậu phải đến trường vì cậu chưa đầy chín tuổi.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 4

CHUYỆN BÁT NGỜ

Mỗi ngày vào buổi trưa, những người chở gỗ xuống đồi Hardscrabble và đám học trò cộ xe trượt tuyết của chúng vào những chiếc xe chở gỗ trượt thẳng xuống dưới đường. Nhưng chúng chỉ đi được

một đoạn ngắn là phải lo trở về cho kịp giờ. Chỉ riêng Bill Lớn Ritchie và các bạn của nó không thèm biết đến hình phạt mà thầy Corse sẽ dành cho chúng.

Một ngày, chúng đi luôn cho tới sau giờ nghỉ. Khi lết bộ về lớp học, chúng cười hô hố một cách láo xược với thầy Corse.

Thầy chờ cho chúng ngồi vào chỗ. Rồi, thầy đứng lên, tái xanh và nói:

- Nếu việc này mà còn xảy ra lần nữa, tôi sẽ phạt các em.

Cả đám học trò đều biết chắc sự việc sẽ lại xảy ra vào hôm sau.

Tối hôm đó, khi về nhà, Royal và Almanzo đem chuyện kể với ba. Almanzo nghĩ chuyện không hợp lí chút nào. Thầy Corse không đủ lớn con đánh với một trong mấy đứa nó, thế mà tất cả bọn chúng chắc chắn sẽ nhào lên thầy cùng một lúc. Cậu nói:

- Con ước là con đủ lớn để đánh với chúng.

Ba đáp:

- Con trai, thầy Corse được trả công để dạy học. Những người uỷ thác lớp học đã xử sự hợp lý và thẳng thắn với ông ấy. Họ đã nói với ông ấy những gì mà ông ấy cam kết. Ông ấy đã cam kết, đó là công việc của ông ấy, không phải của con.

Almanzo vẫn nói:

- Nhưng có thể chúng sẽ giết thầy chết!

Ba nói:

- Đó là việc của ông ấy. Khi một người đàn ông nhận lãnh một công việc, người đó phải nắm trọn quyền cho tới khi hoàn thành công việc. Nếu thầy Corse là một người đàn ông thì ba nghĩ là ông ấy sẽ tự lo. Ông ấy không cần nhờ ai can thiệp.

Almanzo vẫn không thể kìm mình không nhắc lại:

- Không hợp lý chút nào. Thầy không thể đánh với cả năm đứa chúng nó.

Ba nói:

- Ba sẽ không ngạc nhiên nếu con bị bắt ngờ, con trai! Bây giờ, các con hãy lo làm việc thôi. Nhiều việc không thể chờ suốt đêm được.

Vậy là Almanzo đi lo công việc và không nói thêm nữa.

Trọn buổi sáng hôm sau, trong lúc ngồi với cuốn sách vỡ lòng cậu không thể học nổi. Cậu sợ muốn chết về điều sắp xảy ra với thầy Corse. Khi lớp học vỡ lòng được gọi lên, cậu không thể đọc bài mới. Cậu phải ngồi lại trong lớp với đám học trò con gái trong giờ nghỉ và cậu ước là cậu có thể đánh được Bill Ritchie.

Buổi trưa, cậu ra ngoài chơi và cậu nhìn thấy ông Ritchie, cha của Bill, từ trên đồi xuống với cỗ xe chất đầy gỗ. Tất cả đám học trò đứng nguyên tại chỗ nhìn ông Ritchie. Ông to con, dữ dằn, nói cười âm ỉ. Ông rất tự hào về Bill vì Bill có thể trừng trị thầy giáo và làm đảo lộn lớp học.

Không đứa nào chạy tới buộc xe trượt vào sau xe của ông Ritchie, nhưng Bill và mấy đứa lớn leo lên đồng gỗ của ông. Chúng nói lớn tiếng, trượt xuống khúc đường cong và mất hút. Đám học trò không chơi nữa. Tất cả dừng lại nói về điều sẽ xảy ra.

Khi thầy Corse gõ lên cửa sổ, tất cả ngoan ngoãn bước vào và ngoan ngoãn ngồi xuống.

Chiều hôm đó, không ai thuộc bài. Thầy Corse gọi to lớp này qua lớp khác và tất cả đứng thành hàng bám ngón chân lên nền nhà, không trả lời nổi một câu hỏi nào của thầy. Thầy Corse không phạt ai hết, thầy nói:

- Chúng ra sẽ học lại bài này vào ngày mai.

Tất cả đều nghĩ là thầy Corse sẽ không còn có mặt ở đây vào ngày mai. Một cô bé bắt đầu khóc, rồi ba bốn cô gục đầu trên bàn nức nở. Almanzo ngồi bất động trên ghế nhìn sững cuốn sách vỡ lòng. Một lúc sau, thầy Corse gọi cậu lên bàn coi cậu đã thuộc bài chưa. Almanzo biết hết mọi từ nhưng như có một cục bướng chần ngang họng không cho cậu nói nên lời. Cậu đứng nhìn vào trang giấy trong lúc thầy Corse chờ đợi. Rồi họ nghe thấy mấy đứa học trò lớn đang trở về lớp.

Thầy Corse đứng dậy, khẽ đặt bàn tay mảnh dẻ lên vai Almanzo. Thầy xoay người cậu lại, nói:

- Về chỗ, Almanzo.

Căn phòng im phắc. Tất cả đều chờ đợi. Đám học trò lớn đã lên hết đường mòn, vừa la hét vừa xô đẩy nhau. Cánh cửa ra vào bật mở tung và Bill Ritchie nghênh ngang bước tới. Mấy đứa khác nổi đuôi sau nó.

Thầy Corse nhìn cả bọn không nói gì. Bill Ritchie nhìn vào mặt thầy cười hô hố và thầy vẫn im lặng. Mấy đứa khác xô đẩy Bill và nó lại cười thầy Corse. Rồi nó dẫn cả bọn dẫm chân thành thịch dọc lối đi giữa hai dãy bàn về chỗ.

Thầy Corse nhấc chiếc nắp bàn và một bàn tay đặt sau chiếc nắp bàn được nhấc lên. Thầy gọi:

- Bill Ritchie, tới đây!

Bill Lớn nhảy bật lên, xé toạc áo, kêu lớn:

- Tiến lên, các chàng trai!

Nó xông thẳng lên giữa hai dãy bàn. Almanzo cảm thấy muồn bệnh, cậu không muốn thấy nhưng cậu không thể tránh.

Thầy Corse bước ra khỏi bàn giấy. Bàn tay thầy đặt sau nắp bàn bật tới và một lần chớp đen dài, mỏng rít lên trong không khí.

Đó là một ngọn roi da quất bò dài mười lăm bộ. Thầy Corse nắm chiếc cán ngắn nhồi sắt có thể đủ giết chết một con bò đực. Đầu roi dài, mỏng quấn quanh hai bàn chân Bill và thầy Corse giật mạnh. Bill loạng choạng gần ngã xuống. Nhanh như một tia chớp đen, đầu roi xoay quanh, quất, xiết, rồi thầy Corse lại giật mạnh.

- tới đây, Bill Ritchie!

Vừa quát, thầy vừa kéo Bill tới trong lúc thầy lui ra sau. Bill không thể tới gần thầy. Càng lúc đầu roi càng nhanh hơn rít lên quát đen đét rồi lại cuốn và giật trong lúc thầy Corse cũng lui nhanh hơn về phía sau và lôi gần như sắp đứt lìa hai bàn chân Bill. Rồi họ tới khoảng trống trước bàn giấy. Đầu roi xiết chặt Bill và giật nó ngã trong lúc thầy Corse nhảy lui ra sau và tiếp tục quát.

Chiếc quần dài của Bill rơi tả, chiếc sơ mi bị xé nát, hai cánh tay bật máu ở những chỗ đầu roi quát vào. Chiếc roi vun vút tới lui, rít lên, nhanh tới mức không thể nhìn kịp. Bill nhào lộn và nền nhà chuyển động khi đầu roi da cuốn giật nó từ phía sau. Nó gào lớn và chửi rủa, cố nhích lại chộp chiếc ghế để ném tới. Đầu roi giật nó quay ngược lại. Nó bắt đầu rống lên như một con bê. Rồi nó khóc lớn và van xin.

Đầu roi vẫn rít lên, quay tròn và giật mạnh. Từng bước, từng bước, chiếc roi lôi Bill tới cửa ra vào. Thầy Corse liệng nó cấm đầu ra ngoài lối ra vào và đóng sập cửa, khoá lại. Quay người thật nhanh, thầy lên tiếng:

- Bây giờ, John bước tới!

John đứng ở giữa hai hàng bàn đang nhìn chăm chăm. Nó quay cuồng kiếm đường tháo chạy nhưng thầy Corse đã kịp xắn tới một bước, siết nó bằng đầu sợi roi da và giật mạnh tới. John van nài:

- Ô, xin thầy, xin thầy, xin thầy!

Thầy Corse không thèm đáp. Thầy thở hổn hển, mồ hôi lã lã trên má. Đầu roi da cuốn lại, rít lên và lôi John tới cửa. Thầy Corse liệng nó ra ngoài và đóng sập cửa lại, quay vào.

Mấy đứa lớn khác nhào qua khuôn cửa sổ đang mở. Một đứa, hai đứa, ba đứa phóng ra ngoài đám tuyết dày và loạng choạng chạy đi.

Thầy Corse cuốn sợi roi da lại gọn gàng, đặt vào trong hộc bàn. Thầy lấy khăn tay lau mặt, kéo thẳng lại cổ áo và nói:

- Royal, em đóng cửa sổ lại được chứ?

Royal đi bằng ngón chân tới bên cửa sổ và đóng lại. Rồi thầy Corse kiểm tra bài số học. Trọn thời gian còn lại của buổi chiều, không một ai trả bài nổi. Và chiều hôm đó không có giờ nghỉ. Tất cả đều quên băng.

Almanzo nôn nóng chờ tới khi tan buổi học để cậu có thể nhào ra ngoài cùng đám trẻ khác la hét.

Mấy đứa học trò lớn đã bị trừng trị. Thầy Corse đã trừng trị nhóm Bill Ritchie của khu Hardscrabble. Nhưng Almanzo không hề hay biết phần hay nhất của câu chuyện cho tới khi cậu lắng nghe ba nói chuyện với thầy Corse trong bữa ăn tối đó.

Ba nói:

- Royal đã nói với tôi là đám trẻ không liệng được thầy ra ngoài.

Thầy Corse đáp:

- Đúng thế. Rất cảm ơn cây roi da của ông.

Almanzo ngừng ăn. Cậu ngồi nhìn sững cha. Ba đã biết rõ từ trước. Chính sợi roi da của ba đã đánh quị Bill Lớn Ritchie. Almanzo đoán chắc ba là người khôn nhất thế giới và cũng vĩ đại nhất, mạnh mẽ nhất.

Ba đang nói chuyện. Ba kể rằng trong lúc mấy đứa học trò lớn leo lên chiếc xe chở gỗ của ông Ritchie, chúng đã nói với ông Ritchie rằng chúng sẽ đập thầy giáo vào chiều hôm đó. Ông Ritchie nghĩ đó là một trò vui. Ông ấy tin là mấy đứa đó sẽ làm được và ông ấy kể với mọi người trong thị trấn là chúng đã làm việc đó rồi nên trên đường về nhà, ông ấy đã chặn ba lại để nói rằng Bill đã đập thầy Corse và làm đảo lộn hết lớp học.

Almanzo nghĩ rằng ông Ritchie sẽ ngạc nhiên chừng nào khi ông về tới nhà và nhìn thấy Bill.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 5

KỶ NIỆM SINH NHẬT

Sáng hôm sau, trong lúc Almanzo đang ăn cháo yến mạch thì ba nói hôm đó là sinh nhật của cậu.

Almanzo quên mất điều đó. Cậu đã tròn chín tuổi vào buổi sáng hôm mùa đông giá lạnh này.

Ba nói:

- Trong nhà lán có một thứ dành cho con.

Almanzo muốn đi coi ngay, nhưng má bảo nếu không ăn điểm tâm cậu sẽ bị bệnh và phải uống thuốc. Thế là cậu ăn hời hả và má nói:

- Không ăn ngồm ngoàm như thế.

Mọi bà mẹ đều quan tâm quá đáng về cách ăn uống của các con. Thật khó có thể ăn sao cho các bà vui.

Nhưng cuối cùng, bữa ăn sáng cũng qua và Almanzo chạy tới nhà lán. ở đó có một ách bò nhỏ! Ba làm bằng gỗ tuyết tùng đồ tươi nên chiếc ách chắc và nhẹ. Chiếc ách thuộc riêng của Almanzo và ba nói:

- Con trai, lúc này con đã đủ lớn để dạy dỗ mấy con bê.

Almanzo nghỉ học bữa đó. Cậu không phải tới trường khi có những điều quan trọng hơn để làm. Cậu mang chiếc ách nhỏ vào nhà kho và ba cùng đi với cậu. Almanzo nghĩ nếu cậu điều khiển hoàn hảo

mấy con bê thì có thể ba sẽ cho cậu dự phần lo lũ ngựa vào năm tới.

Star và Bright ở trong ngăn chuồng ẩm áp của chúng tại kho Nam. Lông hai bên sườn chúng đỏ hoe, mượt óng như tơ do sự chăm lo chải chuốt của Almanzo. Chúng xô tới với cậu khi cậu vào ngăn chuồng và liếm bằng những chiếc lưỡi khô nhám ướt át. Chúng đã ngỡ cậu mang cà-rốt tới. Chúng không hề biết cậu sắp dạy chúng cách hành xử như những con bò đực trưởng thành.

Ba chỉ cho cậu cách thức ghép khít chiếc ách vào những cần cổ mềm mại của chúng. Cậu phải dùng một mảnh kính vỡ chuốt phía trong những đường con cho tới khi chiếc ách nhẵn bóng và khớp vừa khít. Rồi Almanzo tháo gióng chuồng và mấy con bê ngỡ ngác theo cậu ra ngoài sân kho ngập tuyết lạnh giá toả sáng.

Ba giữ một đầu chiếc ách trong lúc Almanzo chồng đầu kia vào cổ Bright. Rồi Almanzo nhắc khúc cây cong áp vòng dưới hầu Bright và xỏ đầu khúc cây cong này qua những chiếc lỗ khoan trên ách. Cậu cài một chốt gỗ qua đầu khúc cây cong lú trên chiếc ách để nó giữ chắc khúc cây cong tại chỗ. Bright xoay đầu cổ nhìn cái vật lạ lừng trên cổ nó. Nhưng Almanzo làm rất nhẹ nhàng khiến nó đứng im lặng và cậu thưởng cho nó một miếng cà-rốt.

Star nghe thấy tiếng nhai của nó và bước tới để nhận phần. Ba đẩy nó xoay lại bên cạnh Bright, đứng ngay dưới đầu kia của chiếc ách và Almanzo lại móc khúc cây cong kia vòng dưới hầu nó, chốt lại. Thế là xong, cậu đã có một cặp bò nhỏ đóng ách.

Lúc này, ba buộc một sợi dây quanh các mấu sừng của Star và Almanzo cầm lấy sợi dây. Cậu đứng trước hai con bê quát:

- Bước tới!

Cổ Star vươn ra dài hơn, dài hơn nữa. Almanzo kéo mãi cho tới cuối cùng Star bước lên phía trước. Bright khịt khịt mũi, lui lại. Chiếc ách vịn đầu Star xoay ngang cổ kìm nó lại và hai con bê đứng sững ngỡ ngác không hiểu sự gì.

Ba giúp Almanzo đẩy chúng cho tới khi cả hai lại đứng sừng đôi với nhau. Rồi ba nói:

- Tốt rồi, con trai! Bây giờ thì ba để con tự lo liệu lấy.

Và ba đi vào nhà kho.

Thế là Almanzo hiểu cậu đã thực sự đủ lớn để tự mình làm những việc quan trọng. Cậu tự hỏi làm cách nào để dạy cho chúng hiểu “bước tới” nghĩa là gì. Không có một cách nào để nói với chúng.

Nhưng cậu phải tìm ra một cách để nói:

- Khi tớ nói “bước tới”, các cậu phải đi thẳng lên trước.

Almanzo nghĩ một hồi rồi cậu rời hai con bê tới thùng thức ăn dành cho bò, nhét cà-rốt đầy túi. Cậu quay lại đứng trước hai con bê ở một khoảng cách thật xa, bàn tay trái nắm sợi dây. Cậu thọc bàn tay phải trong túi chiếc áo khoác chui đầu mặc trong nhà kho. Rồi cậu kêu:

- Bước tới!

Và cậu cho Star và Bright nhìn thấy củ cà-rốt trong bàn tay cậu.

Chúng hỏi hả bước đi.

- Oa!

Almanzo hô lớn khi chúng tới gần cậu và chúng dừng lại chờ ăn cà-rốt. Cậu cho mỗi con một miếng và khi chúng ăn xong, cậu lui lại thật xa về phía sau, đặt bàn tay trong túi áo, hô lớn:

- Bước tới!

Thật đáng kinh ngạc về việc cả hai đã hiểu mau tới thế ý nghĩa của tiếng “bước tới” là đi thẳng và tiếng “oa” là dừng lại. Chúng làm đúng như những con bò trưởng thành khi ba trở lại nhà kho và lên tiếng:

- Đủ rồi, con trai.

Almanzo không nghĩ là đã đủ những cậu không thể làm trái lời ba. Ba giải thích:

- Chúng sẽ khó chịu và không nghe lời con nữa nếu trong lần đầu con bắt chúng làm quá lâu. Vả lại, đến giờ ăn trưa rồi.

Almanzo khó tin nỗi điều đó. Trọn buổi sáng đã qua đi như chỉ một phút. Cậu tháo các chốt cài cho những cây cong rơi xuống và nhấc chiếc ách ra khỏi cổ hai con bê. Cậu cho Star và Bright trở lại ngăn chuồng ấm áp của chúng. Lúc đó ba chỉ cho cậu lau sạch những khúc cây cong và chiếc ách bằng mấy nắm cỏ khô sạch và treo lên móc. Cậu cần giữ cho chiếc ách và những khúc cây cong luôn khô, sạch để tránh làm đau cổ lũ bê.

Bước vào kho Ngựa, cậu dừng lại một phút để ngắm những chú ngựa non. Cậu thích Star và Bright nhưng những con bê luôn thô kệch, vụng về so với những chú ngựa non thon thả, nhanh nhẹn, xinh xắn. Mũi chúng phập phồng khi chúng hít thở và tai chúng vẫy nhẹ nhàng như những con chim. Khi chúng hắt đầu thì những chiếc bờm như cánh võ và những ống chân thon mảnh với những chiếc móng nhỏ gõ xuống đất thật thành nhã con mắt chúng luôn luôn có thần.

Almanzo liền nói với ba:

- Con thích dạy một con ngựa con.

Ba nói:

- Đó là công việc của người lớn, con trai ạ. Chỉ một sơ hở nhỏ cũng đủ làm hư một con ngựa non tuyệt nhất.

Almanzo không nói thêm nữa. Cậu bình thần bước vào nhà.

Thật lạ lùng được một mình ngồi ăn chung với ba mẹ. Họ ăn ở bàn ăn trong nhà bếp vì hôm nay không có khách mời. Nhà bếp sáng trưng do tuyết ngoài trời lấp lánh. Nền nhà và bàn ghế đều được chùi trắng bóng như nhà, bằng cát và bột giặt. Những chiếc xoong thiếc toả ánh sáng bạc và những chiếc bình đồng vàng choé trên vách, chiếc ấm trà kêu vo vo và màu hoa phong lữ trên thành cửa sổ đỏ thắm hơn cả màu áo của má.

Almanzo đã đói lắm. Cậu lặng lẽ ăn, bận rộn nhồi cho đầy chiếc bụng trống trong khi ba và má trò chuyện. Sau bữa ăn, má đứng lên và bắt đầu dọn dẹp bát đĩa. Má nhắc:

- Chết xong cái thùng gỗ đó đi, Almanzo. Sau đó còn có nhiều việc khác cho con làm.

Almanzo mở cánh cửa nhà lán bên cạnh lò bếp. Tại đó, ngay phía trước cậu ; à một cỗ xe trượt tuyết mới toanh.

Cậu không thể tin nổi cỗ xe là của mình. Cậu đã có quà sinh nhật là một chiếc ách bê. Cậu hỏi:

- Xe trượt của ai đó, ba? Nó là... nó không phải là của con hả?

Má cười lớn và ba long lanh ánh mắt, hỏi:

- Con biết còn có đứa trẻ chín tuổi nào khác thích nó không?

Cỗ xe đẹp tuyệt vời. Ba làm xe bằng gỗ hồ đào. Xe dài, cân đối và có vẻ thanh thoát. Những thanh trượt bằng gỗ hồ đào đã được ngâm tẩm và uốn thành những đường cong dài sạch bóng tựa hồ sẵn sàng bay lên. Almanzo đặt tay lên mặt gỗ nhẵn bóng. Nó láng tới nỗi cậu cảm thấy như không hề có đầu những chốt gỗ nối liền những bộ phận của cỗ xe. Giữa những thanh trượt là một gióng ngang để cậu đặt bàn chân.

Má cười, nhắc:

- Đem nó theo với con đi. Đem ra ngoài trời là chỗ của nó.

Độ lạnh vẫn đang là bốn mươi độ âm nhưng trời vẫn có nắng và trọn buổi chiều Almanzo quần với cỗ xe trượt. Đương nhiên, xe không lướt trên những đám tuyết dày xốp mềm mà trên đường đã được thanh trượt của các xe chở gỗ vạch thành hai vết cứng ngắc trơn bóng. Almanzo khởi trượt từ đỉnh đồi và phóng vùn vụt xuống xe.

Chỉ có một đường trượt độc nhất cong queo và hẹp nên cậu khó tránh khỏi ngã nhào vào trong tuyết. Vấp trật rồi lại vấp trật, cỗ xe vẫn bay xuống và Almanzo vẫn liều lĩnh phóng tới. Rồi cậu loạng choạng leo ngược lên đỉnh đồi.

Nhiều lần cậu ghé vào nhà kiếm mấy trái táo, mấy chiếc bánh rán hoặc bánh qui. Tầng dưới căn nhà vẫn ấm áp và vắng hoe. Tầng trên vang lên những tiếng thỉnh thịch từ chiếc máy dệt của má xen lẫn tiếng khua lách cách của chiếc thoi đang bay qua lại. Almanzo mở cửa nhà lán và nghe thấy tiếng con dao bào đảo nhẹ nhàng cùng với tiếng lay động và day trở của một tấm ván mỏng.

Cậu leo lên phòng làm việc trên gác mái của ba. Cặp gang tay dày tuyết của cậu treo lủng lẳng trước cổ, tay phải cậu cầm một chiếc bánh rán và hai chiếc bánh qui trong tay trái. Cậu cạp một miếng bánh rán rồi một miếng bánh qui.

Ba ngồi dang hai chân trên chiếc ghế bào gần cửa sổ. Chiếc ghế thoải thoải chúi về phía trước và ở đầu thấp có hai chốt đứng. Bên tay phải ba là một đồng ván xù xì mới được ba dùng rìu chẻ dọc ra từ những khúc sồi ngắn.

Ba chọn một tấm ván mỏng đặt tựa đầu vào mấy chiếc chốt và kéo con dao bào ngược lên. Một mạch

bào nhẵn ván, một mạch bào khác bào cho đầu trên mỏng hơn đầu thấp ở dưới. Ba đảo ngược miếng ván lại. Lại thêm hai mạch bào cho mép kia và thế là hoàn tất. Ba đặt miếng ván vào trong đồng ván đã bào xong và lấy miếng xù xì khác đặt tựa vào chốt.

Hai bàn tay ba cử động nhịp nhàng và mau lẹ. Chúng không ngừng lại khi ba nhìn lên, nháy mắt với Almanzo. Ba hỏi:

- Chơi vui chứ, con trai?

Almanzo nói:

- Ba, con bào được không?

Ba nhích lui lại chừa một khoảng trống trên phần ghế phía trước. Almanzo ngồi lên dang hai chân ra, nhồi nốt miếng bánh rán còn lại vào miệng. Cậu cầm lấy cán con dao bào bằng hai bàn tay và bào trên tấm ván một cách cẩn thận. Công việc không có vẻ dễ chút nào. Thế là ba đặt những bàn tay lớn của mình lên tay của Almanzo và hai cha con cùng bào tấm ván.

Rồi Almanzo đảo tấm ván lại, hai cha con bào tiếp cạnh kia. Tất cả mong muốn của cậu là được làm như thế. Cậu rời khỏi ghế và đi kiếm má.

Hai bàn tay má đang bay lượn trong lúc bàn chân phải má đập nhẹ đều đều trên cần đập cổ máy dẹt. Con thoi phóng tới lui thoăn thoắt từ bàn tay phải qua bàn tay trái của má và ngược lại, giữa những sợi chỉ dọc và rất nhanh, những sợi chỉ dọc này được đan chéo vào nhau, móc thật lẹ vào sợi chỉ mà con thoi để lại phía sau.

Thịch! Chiếc cần đập thốt lên. Tách-tách! Con thoi đáp lại. Thịch! Gióng đập lên tiếng và con thoi bay vụt lại.

Phòng làm việc của má rộng, sáng và ấm áp do hơi nóng tỏa ra từ ống khói lò bếp. Chiếc ghế đu nhỏ của má đặt gần một ô cửa sổ và cạnh nó là một giỏ mảnh nệm rách để khâu lại. Ở góc phòng và một guồng quay tơ bỏ không. Dọc một mé vách là một giá treo đầy những cuộn chỉ màu đỏ, nâu, xanh, vàng do má nhuộm vào mùa hè vừa qua.

Nhưng tấm vải trên máy dẹt lại có màu trắng xám của cừ. Má đang dệt loại sợi không nhuộm lấy từ lông cừ trắng và lông cừ đen trộn chung với nhau.

Almanzo hỏi:

- Cái này để làm gì?

Má nói:

- Không thọc tay vào, Almanzo! Đó không phải là cách hay.

Almanzo lại hỏi, lần này không chỉ chỏ:

- vải này may cho ai?

Má đáp:

- Cho Royal! Để may đồng phục học sinh cho nó.

Royal sắp theo học một trường chuyên ở Malone vào mùa đông sau và má dệt vải để may đồng phục cho cậu.

Vậy là trong nhà hoàn toàn êm ả, ngăn nắp và Almanzo xuống tầng dưới lấy thêm hai chiếc bánh rán từ trong bình đựng bánh rán rồi ra ngoài tiếp tục chơi với cỗ xe trượt.

Không bao lâu, vệt tối buông xuống các triền dốc phía đông và cậu phải bỏ cỗ xe lại để phụ lấy nước vì đã tới giờ lo công việc.

Giếng ở cách nhà kho khá xa. Một căn nhà nhỏ che trên máy bơm và nước chảy xuống theo một ống máng xuyên qua vách vào máng nước phía ngoài. Những ống máng đều bị phủ băng và tay máy bơm lạnh đến nỗi có cảm giác như bị cháy phỏng khi đụng vào bằng những ngón tay trần.

Thỉnh thoảng có những đứa trẻ thách thức những đứa trẻ khác dám liếm vào tay bơm khi trời lạnh.

Almanzo biết rõ ra sao khi nhận lời thách thức. Lưỡi sẽ đông cứng khi chạm vào thép và hoặc là phải chịu chết hoặc là phải lui xa với một phần lưỡi dính lại đó.

Almanzo đứng trong nhà bơm, ráng sức bơm trong khi ba đưa lũ ngựa đến máng nước bên ngoài.

Trước tiên, ba đưa tới cả nhóm, ngựa con đi theo mẹ của chúng. Rồi ba đưa ra ngoài từng con ngựa con lớn hơn. Chúng chưa được huấn luyện nên đi đứng nghênh ngang, nhảy dựng lên, giằng giật sợi dây thòng lòn vì lạnh. Nhưng ba ghim lại và không cho chúng chạy ra xa.

Suốt thời gian đó, Almanzo ráng sức bơm thật nhanh. Nước từ vòi bơm tuôn ra lạnh ngắt và lũ ngựa thọc những chiếc mũi đang run rẩy vào uống thật nhanh.

Rồi ba cầm lấy tay máy bơm. Ba bơm đầy ống máng lớn và đi vào các nhà kho để lừa tất cả đám bò bê ra.

Bò bê không cần dắt đi uống nước. Chúng háo hức lao tới máng nước và uống trong lúc Almanzo bơm rồi chúng hồi hả quay về các nhà kho ấm áp, đi vào ngăn chuồng riêng và đặt đầu giữa những giống trụ chuồng. Không một con nào làm chỗ bao giờ.

Ba cũng không biết chắc là chúng tinh khôn hơn lũ ngựa hay chúng kém ý thức đến nỗi chỉ làm theo thói quen.

Bây giờ Almanzo cầm lấy chĩa và bắt đầu dọn dẹp các ngăn chuồng trong lúc ba lườm lúa mạch và đậu cho vào các máng ăn. Royal đã đi học về và tất cả đều làm nốt công việc thường lệ. Ngày sinh nhật của Almanzo đã qua đi.

Cậu nghĩ rằng hôm sau cậu phải đi học. Nhưng đêm đó ba nói đang lúc có việc cần, Almanzo có thể nghĩ ở nhà để lo đỡ và Royal cũng vậy.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 6

CHÁT ĐẦY NHÀ CHỨA ĐÁ

Thời tiết lạnh đến nỗi tuyết giống như cát dưới chân. Một giọt nước bay trên không cũng rớt xuống thành một trái cầu băng tí hon. Ngay mé nam ngôi nhà, vào buổi trưa tuyết cũng không mềm hơn. Đây là lúc thích hợp để cắt đá, vì khi nhất những khối đá lên khỏi ao, sẽ không còn nước đọng và đã đông cứng tức khắc.

Mặt trời đang lên và hết thảy những dãy tuyết phía đông đều ửng hồng dưới ánh nắng, khi Almanzo ấm áp giữa những lớp áo da ngồi giữa ba và Royal trên cỗ xe trượt chở đồ lớn đi ra vùng ao trên sông Trout.

Lũ ngựa háo hức xoắn vó, lắc những chiếc chuông leng keng. Hơi thở của chúng đọng lại ngay trước mũi chúng và những thanh trượt của cỗ xe kêu ken két trên mặt tuyết cứng. Hơi lạnh lòn vào mũi Almanzo đang ngứa ran nhưng từng phút mặt trời đang chiếu sáng làm nổi bật vẻ lộng lẫy của những tia sáng đỏ và xanh biếc từ mặt tuyết dội lại đồng thời qua khắp các lùm cây đều lấp lánh ánh sáng trong suốt của những nhũ băng.

Ao ở trong rừng còn cách một dặm và ba phải bước xuống đặt tay lên mũi ngựa. Hơi thở của chúng đông lại quanh mũi khiến chúng hít thở khó khăn. Bàn tay của ba giúp làm tan chảy hơi đọng lại và lũ ngựa tiếp tục chạy một cách hăng hái.

French Joe và Lazy John đang chờ ở bên ao khi cỗ xe trượt tới nơi. Họ là những người Pháp sống trong mấy căn nhà gỗ nhỏ trong rừng cây. Họ không có trại. Sinh kế của họ là săn bắn, đặt bẫy, lưới cá. Họ ca hát, đùa giỡn, nhảy múa và uống rượu vang đỏ thay vì rượu táo ngọt. Khi ba cần một người giúp việc, họ tới làm cho ông và ông trả công họ bằng thịt heo ướp muối trong những chiếc thùng dưới hầm chứa.

Họ đứng trên mặt ao đầy tuyết trong những đôi ủng cao, những chiếc áo choàng kẻ sọc vuông, những mũ da phủ kín tai và hơi thở của họ đọng thành sương bám trên ria mép. Mỗi người đều vác một chiếc riu trên vai và mang theo cưa.

Cưa có một chiếc lưỡi mỏng, dài và tay cầm bằng gỗ ở hai đầu. Hai người phải kéo đẩy lưỡi cưa qua những gì muốn cắt ra làm đôi. Nhưng không thể cưa đá theo cách đó vì đá rất cứng ở dưới chân giống như một mặt nền. Nó không hề có cạnh để cưa ngang qua.

Khi nhìn thấy hai người, ba cười và hỏi lớn:

- Các anh búng đồng xu đó chưa?

Tất cả đều cười ngoai trừ Almanzo. Cậu không hiểu câu nói giỡn đó, vì vậy French Joe kể cho cậu

nghe:

- Trước đây có hai người Ái Nhĩ Lan được đưa tới để cưa đá bằng một chiếc cưa. Trước đó họ chưa từng cưa đá bao giờ. Họ nhìn khối đá và nhìn chiếc cưa cho tới cuối cùng, Pat lấy trong túi ra một đồng xu và nói. Anh ta nói thế này:

- Bây giờ, Jamie, phải công bằng nghe. Đầu hay đuôi. Ai là người đi xuống dưới?

Thế là Almanzo bật cười, nghĩ tới một người sẽ đi xuống lớp nước lạnh ngắt, tối om ở dưới mặt đá để kéo một đầu cưa. Thật tức cười lại có những người không biết cưa đá cách nào.

Cậu bám theo mọi người bước trên băng tới giữa ao. Một cơn gió bắt chợt nổi lên ở đó dồn xua một nắm tuyết ở phía trước. Trên lớp nước sâu, mặt đã nhăn thín và tối, gần như quét sạch hết tuyết.

Almanzo đứng ngấm trong lúc Joe và John bỏ một lỗ ba góc cạnh trên đó. Họ moi những miếng đá vụn ra xa và để nước dâng lên đầy lỗ trống.

Lazy John nói:

- Nó dày tới khoảng hai mươi inch.

Ba nói:

- Vậy thì cưa đá hai mươi inch.

Lazy John và French Joe qui gối ở cạnh lỗ hổng. Họ thọc những chiếc cưa xuống nước và bắt đầu cưa. Không có ai kéo những đầu cưa ở dưới nước.

Từng cạnh từng cạnh, họ cưa hai đường thẳng qua khối đá, rộng hai mươi inch và dài hai mươi bộ.

Rồi với lưỡi rìu, John chặt ngang khối đá và một thỏi rộng hai mươi inch, dày hai mươi inch, dài hai mươi bộ hơi nhô lên và trôi lơ lửng.

John lấy một cây sào đẩy thỏi đá về lỗ hổng ba góc và khi cuối thỏi đá được đẩy mạnh làm nứt khối đá đang đông cứng trên mặt nước. John cưa rời thành những thỏi có chiều dài hai mươi inch. Ba vớt những thỏi đá này bằng chiếc kẹp đá bằng sắt lớn và chất chúng lên xe trượt.

Almanzo chạy tới bên lỗ hổng ngó chiếc cưa. Đột nhiên cậu trượt chân ngay sát mép lỗ hổng.

Cậu thấy mình rơi cắm đầu xuống làn nước tối om. Hai bàn tay cậu không đụng được bất kì thứ gì.

Cậu thấy là cậu bị chìm xuống và bị lôi xuống dưới khối đá cứng. Một dòng nước sẽ cuốn cậu vào gầm khối đá và không ai có thể tìm thấy cậu. Cậu sẽ bị kéo đi và chìm sâu trong tối tăm dưới khối đá.

French Joe chụp kịp cậu đúng lúc. Cậu nghe thấy một tiếng kêu và cảm thấy một bàn tay thô cứng lôi mạnh một chân cậu. Cậu cảm thấy một va chạm khủng khiếp rồi cậu thấy nằm sấp trên khối đá cứng ngắt, yên lạnh. Cậu lồm cồm đứng lên. Ba đang chạy tới. Ba đứng sát bên cậu, to lớn và giận dữ, ba nói:

- Con phải lãnh một trận đòn để nhớ đời.

Almanzo thì thào:

- Dạ, thưa ba!

Cậu biết rõ điều đó. Cậu biết cậu sẽ phải cẩn thận hơn. Một đứa trẻ chín tuổi là đủ lớn để tránh những chuyện điên rồ. Almanzo biết thế và cậu cảm thấy xấu hổ. Cậu co rúm người lại và hai chân run lẩy bẩy sợ bị đòn. Những roi quất của ba rất mạnh. Nhưng cậu biết cậu xứng đáng bị đòn. Ngọn roi đang nằm trên xe trượt.

Ba bỗng quyết định:

- Lần này ba tha cho không đánh con. Nhưng thấy đó để luôn đứng xa những bờ này.

Almanzo thì thào:

- Dạ, thưa ba!

Cậu tránh xa lỗ hồng và không dám bước lại gần một lần nào nữa.

Ba đã chắt đầy xe trượt. Rồi ba phủ vải lên che đồng đá và Almanzo leo lên xe cùng ba với Royal trở về nhà chứa đá gần khu nhà kho.

Nhà chứa đá làm bằng những tấm ván cứng có những khe hở rộng ở giữa. Nó được dựng cao lên trên những khối gỗ và trông giống như một chiếc lồng lớn. Chỉ có nền và mái là kiên cố. Trên nền là một đồng lớn mặt cửa do ba chuyển từ chỗ máy cửa về.

Ba dùng xẻng tải thành một lớp mặt cửa dày khoảng ba inch trên mặt nền. Trên lớp mặt cửa này, ba xếp những thỏi đá cách nhau khoảng ba inch. Sau đó, ba lái xe trở lại ao, còn Almanzo làm chung với Royal trong nhà chứa đá.

Các cậu lấp đầy những khe hở giữa các thỏi đá bằng mặt cửa rồi dùng cây nhồi xuống thật chặt. Rồi, các cậu xúc dồn hết mặt cửa lên các thỏi đá trong một góc dọn trống nền để đặt tiếp các thỏi đá và nhồi mặt cửa xung quanh. Xong, các cậu lại phủ lên trên đá một lớp mặt cửa dày đúng ba inch.

Các cậu ráng làm thật nhanh, nhưng trước khi làm xong thì ba đã trở về với một đồng đá khác. Ba lại đặt một hàng đá khác với khoảng cách ba inch giữa các thỏi đá rồi lái xe đi để mặc các cậu lo trét cứng các khe hở bằng mặt cửa, trải mặt cửa lên mặt đá và xúc dồn phần còn lại của đồng mặt cửa.

Các cậu làm nặng tới mức phát nóng người lên, nhưng rất lâu trước buổi trưa, Almanzo đã cảm thấy thèm ăn hơn cả lũ sói. Cậu không thể ngừng làm việc để chạy về nhà kiếm một chiếc bánh rán. Bụng cậu giống như một hồ trống với một cảm giác cào xe ở bên trong.

Cậu quì gối trên mặt đá, nhồi mặt cửa vào các khe hở với hai bàn tay bọc trong găng, dùng một cây tống mặt cửa xuống hết sức nhanh và hỏi Royal:

- Anh thích ăn món gì nhất?

Các cậu nói về món sườn heo, món gà tây nêm gia vị, món đậu hầm, món bánh bột bắp nướng giòn và nhiều món ăn ngon lành khác. Nhưng Almanzo nói món ăn cậu thích nhất trên đời là món hành chiên với táo.

Cuối cùng, khi các cậu trở về nhà vào bữa ăn trưa thì trên bàn đã có một đĩa lớn món ăn mà cậu thích. Má biết cậu thích món gì nhất nên đã nấu riêng cho cậu.

Almanzo ăn luôn bốn phần táo chiên hành lớn. Rồi cậu ăn thịt bò nướng với chất nước thịt nâu xám, khoai tây nghiền, cà-rốt kem, củ cải luộc và vô số những khoanh bánh mì bơ với mứt táo. Má bồng nói:

- Món này rất cần cho một cậu bé đang lớn.

Và má đặt lên một khoanh bánh pút-đinh tổ chim dày lên chiếc đĩa của cậu và trao cho cậu bình đựng kem ngọt trộn với đậu khấu. Almanzo trút chất kem đặc sệt lên những miếng táo gắn trên lớp vỏ cứng nổi sọc. Lớp nước trái cây màu nâu ngọt lịm bao quanh các mép kem. Almanzo lấy muỗng xúc lên và ăn từng miếng một.

Rồi cậu và Royal trở lại nhà chứa đá làm việc cho tới giờ lo các công việc thường lệ. Trọn ngày hôm sau các cậu vẫn làm như vậy và trọn ngày hôm sau nữa. Đúng chạng vạng tối ngày thứ ba, ba giúp các cậu trải lớp mặt cửa cuối cùng lên lớp đá cao nhất trên sát mái nhà chứa đá. Tới đó mới xong công việc.

Vùi kĩ trong mặt cửa, những tảng đá không tan chảy trong thời tiết mùa hè nóng nực nhất. Đôi khi các cậu đục lấy ra một tảng cho má để làm món kem lạnh, nước chanh hoặc món trứng lạnh.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 7

ĐÊM THỨ BẢY

Đêm đó là đêm thứ bảy. Trọn ngày dài má nướng bánh và khi almanzo mang những thùng sữa vào bếp, má còn đang chiên bánh rán. Một hương vị đậm đà, nóng hôi tràn ngập, mùi thơm bột của những ổ bánh mới; mùi gia vị ngào ngạt và mùi si-rô ngọt dịu.

Almanzo chộp chiếc bánh rán lớn nhất tron chảo và cạp đứt rời phần dưới khô giòn. Má đang cuộn bột nhào vàng óng, khía thành những sợi dài rồi ghép đôi, vặn xoắn lại. Mấy ngón tay má thoăn thoắt bay lượn khó thể nhìn kịp. Những sợi bột tựa hồ xoắn lại dưới hai bàn tay của má rồi nhảy vào chiếc chảo đồng lớn đầy mỡ nóng đang sôi sục.

Bụp! Chúng chìm xuống đáy, sủi tăm lên. Rồi rất may, chúng lách tách nở ra, nổi lên và từ từ phồng lớn cho tới khi tự động lật lại chìm phần lưng vàng nhạt vào trong mỡ và để ngửa phần bụng đang phồng xạm nâu lên trên.

Má bảo chúng tự xoay lại được là vì chúng đã được vặn xoáy. Có người làm ra loại bánh rán hình tròn với một lỗ hồng ở chính giữa. Loại bánh rán hình tròn này không thể tự xoay lại được. Má không có đủ thời giờ hoang phí ngồi lật những chiếc bánh rán và để chúng tự lật lại mau hơn. Almanzo thích ngày nướng bánh nhưng cậu không thích đêm thứ bảy. Đêm thứ bảy không phải là buổi tối thoải mái với hơi lửa ấm, với bắp rang, với rượu ngọt. Đêm thứ bảy là đêm tắm rửa. Sau bữa ăn tối, Almanzo và Royal lại phải đóng bộ đủ hết nào áo khoác, nào mũ, nào khăn choàng, nào bao tay. Hai cậu khiêng chiếc thùng từ bồn tắm ngoài trời tới thùng đựng nước mưa. Mọi vật đều mờ mịt trong tuyết. Những ngôi sao nhoà nhạt trên nền trời và chỉ một tia sáng yếu ớt le lói từ ngọn nến trong nhà bếp.

Trong thùng đựng nước mưa, một lớp băng dày bao quanh chỉ còn một lỗ nhỏ ở chính giữa được đập ra mỗi ngày để giữ cho thùng khỏi bị vỡ tung ra, nhưng chiếc lỗ này mỗi lúc cứ nhỏ lại hơn. Royal thọc xuống đó khi chiếc búa xuyên qua với một tiếng bùm tung vỡ thì nước dâng lên thật mau do sức ép của băng từ mọi phía.

Khi đông cứng lại, nước nở lớn hơn. Mọi thứ khác lại rút nhỏ hơn trong băng giá.

Almanzo bắt đầu múc nước và những mảnh băng trôi nổi vào bồn tắm. Trời lạnh, việc làm chậm khi nhấn qua lỗ hồng nhỏ và cậu nảy ra một ý nghĩ.

Những dải băng dài treo lơ lửng dưới mái hiên nhà bếp. Sát trên cao chúng là phần băng cứng nhưng phần đầu nhọn buông xuống gần như cắm tới mặt tuyết. Almanzo nắm lấy một dải và giật mạnh, nhưng chỉ có phần đầu gãy ra.

Cây búa nhỏ đã đóng băng trên nền công ngay chỗ Royal đặt nó nhưng Almanzo cố kéo lên. Cậu nhấc nó bằng cả hai bàn tay và chặt những dải băng. Một loại băng sập xuống với tiếng đổ vỡ loảng xoảng. Đó là tiếng la chiến thắng.

- hi, đưa cho anh!

Royal nói, nhưng Almanzo đập tiếp những dải băng và tiếng ồn lớn hơn nữa. Almanzo nói:

- anh lớn hơn em. Anh phá chúng bằng hai nắm tay được mà.

Thế là Royal dùng hai nắm tay phá những dải băng, còn Almanzo tiếp tục sử dụng cây búa. Tiếng ồn vang khắp.

Almanzo la hét và Royal la hét, phá thêm, thêm thật nhiều những dải băng. Những mảnh băng lớn bay văng khắp trên nền công và những mảnh băng cắm lỗ chỗ trên mặt tuyết. Dọc mái hiên lộ ra một khoảng trống tựa hồ một hàm răng bị gãy mấy chiếc răng.

Má lao ra mở cửa nhà bếp. Má kêu lên:

- chúa ơi! Royal! Almanzo! Các con bị đau hả?

Almanzo lên tiếng một cách ngoan ngoãn:

- không, má!

- có chuyện gì vậy? Các con đang làm gì?

Almanzo cảm thấy có lỗi, nhưng sự thực các cậu không đùa giỡn khi làm việc. Cậu nói:

- chúng con đang lấy băng vào làm nước tắm, má.

- trời đất ơi! Má chưa từng thấy ồn ào tới mức đó bao giờ! Có phải các con la hét giống như bọn comanches không?

- không đâu, má! Almanzo đáp.

Răng má va lách cách vì lạnh và má đóng cửa lại. Almanzo và royal lặng lẽ gom tất cả những dải băng đã đổ xuống và lặng lẽ chất đầy thùng. Thùng nặng quá khiến các cậu khiêng lảo đảo và ba phải giúp nhắc lên lò bếp.

Băng chảy tan trong lúc almanzo bôi mỡ cho đôi giày da và royal bôi mỡ đôi ủng. Trong nhà chứa thực phẩm, má đang dồn đầy đậu nấu vào chiếc chảo sáu lít, thêm hành, tiêu, mỡ heo vào, xối lên trên những cuộn mật mía. Rồi almanzo thấy má mở những thùng bột. Má trút bột lúa mạch đen và bột bắp vào một bình sành lớn màu vàng, khuấy đều sữa với trứng rồi đổ đầy chiếc chảo hấp lớn thứ bột lúa mạch nhào màu vàng xám.

Má nói:

- almanzo, bung chảo bột này và đừng làm đổ.

Má bung chảo đậu lên và almanzo theo sau với chảo bột nặng chịch. Ba mở các khuôn cửa lớn của lò hấp và má đặt đậu và bánh vào bên trong. Bánh sẽ được hấp nướng từ từ trong đó cho tới giờ ăn trưa ngày chủ nhật.

Sau đó, almanzo một mình quay xuống nhà bếp lo tắm rửa. Bộ đồ lót sạch của cậu đang treo trên lưng ghế để hong cho ấm. Khăn tắm, khăn lau và chiếc chén nhỏ đựng xà phòng ở trên một chiếc ghế khác. Cậu lấy từ nhà lán ra thêm một bồn tắm đặt ngay trên nền nhà phía trước khung cửa rộng.

Cậu cởi bỏ áo ghi-lê, vớ dài và quần lót. Rồi cậu đổ một ít nước nóng từ chiếc bồn trên lò vào chiếc bồn trên nền nhà. Cậu cởi bỏ nốt đôi vớ dài và bộ đồ lót và thấy thú vị với lớp da trần trong hơi nóng và nghĩ là sẽ có thể mặc ngay bộ đồ lót sạch mà khỏi cần tắm. Nhưng má sẽ thấy ngay khi cậu bước vào phòng ăn.

Vậy là cậu bước vào trong nước. Nước phủ ngập các bàn chân cậu. Mấy ngón tay cậu moi một ít xà phòng mềm nhũn lầy nhầy từ chiếc chén nhỏ, trét lên khăn tắm. Rồi cậu kỳ cọ khắp mình.

Nước ủ ấm ngón chân nhưng gây cảm giác lạnh trên thân hình cậu. Phía trước thân hình hấp hơi nóng từ lò bếp nhưng sau lưng ướt át run rẩy. Và khi cậu xoay lại, lưng cậu hình như nóng rộp lên nhưng phía trước lại rất lạnh. Thế là cậu tắm hết sức nhanh, lau khô người và chui vào bộ đồ lót ấm áp, mặc chiếc quần len dài rồi choàng thêm chiếc áo ngủ dài cũng bằng len.

Lúc này cậu nhớ tới mấy cái tai. Cậu lại cầm lấy khăn tắm lau sạch tai và gáy. Cậu chụp lên đầu chiếc mũ ngủ. Cậu cảm thấy sạch sẽ và sáng khoái với những lớp quần áo mới, ấm trơn mịn trên da.

Đó là cảm giác đêm thứ bảy.

Cảm giác thật dễ chịu nhưng Almanzo không thích đạt tới qua sự tắm rửa. Nếu được làm theo cách của mình. Cậu sẽ không tắm một lần nào cho tới mùa xuân.

Cậu không phải đổ nước trong bồn vì như thế cậu sẽ phải ra ngoài sau khi tắm và bị nhiễm lạnh.

Alice sẽ đổ nước, kì cọ bồn trước khi cô dùng để tắm. Rồi tới phiên eliza jane đổ bồn nước cho alice, tiếp đó là royal đổ bồn nước cho eliza jane và má đổ bồn nước cho royal. Tới khuya, ba sẽ đổ bồn nước cho má và sáng hôm sau, chính ba sẽ đổ nước trong bồn lần chót.

Almanzo bước vào phòng ăn trong bộ đồ lót màu trắng ngà sạch sẽ cùng với váy dài, áo ngủ và mũ. Má nhìn cậu đi tới cho má xem lại.

Má đặt món đồ đang đan xuống, ngắm kĩ tai, gáy và gương mặt đã sạch xà phòng của cậu rồi ôm cậu, ve vuốt.

- thôi! Đi ngủ!

Cậu thắp một cây nến, leo vọt lên cầu thang lạnh ngắt và thổi tắt nến, nhảy ngay lên tấm nệm lông ngỗng mềm, lạnh. Cậu bắt đầu đọc lời cầu nguyện nhưng cậu đã ngủ thiếp trước khi đọc dứt.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 8

NGÀY CHỦ NHẬT

Sáng hôm sau, khi Almanzo với hai thùng sữa đầy mải miết bước vào nhà bếp thì má đang xếp đông những chiếc bánh xếp vì đã là ngày chủ nhật.

Chiếc đĩa sứ lớn màu xanh đặt ngay trước lò đựng đầy những chiếc bánh kẹp nhồi thịt căng phồng.

Eliza Jane đang cắt những chiếc bánh táo còn Alice đang cho cháo yến mạch vào đĩa như thường lệ.

Nhưng chiếc đĩa sứ nhỏ màu xanh đang sôi phía sau lò và mùi thơm của bánh xếp chất như những ngọn tháp cao trên đĩa.

Mùi thơm của bánh xếp đang nằm trên vỉ bốc khói và ngay khi chúng vừa chín má thêm liền vào mỗi đồng một chiếc bánh xếp khác, phết mỡ bơ và phủ thêm bằng đường trường khê. Bơ và đường chảy tan ra thấm vào những chiếc bánh xếp nổi gân rồi nhỏ xuống khắp các cạnh bánh khô giòn.

Thế là bánh xếp đã kết thành đồng. Almanzo thích thứ bánh này hơn bất kỳ thứ bánh xếp nào khác.

Má tiếp tục nướng bánh cho tới khi mọi người ăn xong món cháo bột yến mạch. Má không khi nào làm quá nhiều đồng bánh xếp. Mọi người ăn dứt từng đồng một nói theo nhau và khi Almanzo còn đang ăn thì má đã đẩy lui chiếc ghế về phía sau, nói:

- Cảm ơn Chúa! Tám giờ rồi! Phải đi nhanh thôi!

Má luôn vội vã. Bàn chân má khua lộp bộp còn hai bàn tay cử động nhanh tới mức khó ai nhìn kịp. Má không bao giờ ngồi xuống vào ban ngày ngoại trừ bên chiếc guồng quay sợi hoặc chiếc máy dệt và lúc đó, bàn tay má tiếp tục bay và bàn chân má nhấn đạp, biến guồng quay sợi thành một vệt mờ hoặc khiến chiếc máy dệt kêu inh ỏi, thành – thành, tách – tách! Nhưng vào ngày chủ nhật má cũng bận rộn hồi thúc những người khác.

Ba chà chải lông lũ ngựa màu nâu mượt mà cho tới khi sạch bóng lên. Almanzo quét bụi cỗ xe còn Royal lau chùi bộ yên bịt bạc. Mấy cha con đóng ngựa vào xe rồi trở vào nhà thay những bộ đồ dành cho ngày chủ nhật.

Má ở trong nhà chứa đồ ăn đang đặt mẫu vỏ bánh trên đỉnh món bánh patê gà ngày chủ nhật. Ba con gà mái mập ngậy đã nằm trong ổ bánh dưới lớp nước thịt đang sủi tăm. Má rải vỏ bánh, rạch thành những mép bờ và nước thịt tràn lên qua hai cây thông dùng cất bột nhào. Má đặt chiếc bánh vào lò hấp ở giữa lò cùng với những hạt đậu và bột lúa mạch đen. Ba chất đầy những khúc gỗ hồ đào vào trong lò và đóng cánh cửa lò trong lúc má đi thay quần áo và sắp xếp quần áo cho ba.

Những người nghèo vẫn mặc quần áo vải thô trong ngày chủ nhật còn Royal và Almanzo được mặc vải hồ nhuộm. Phần ba má và hai cô gái rất hoàn hảo với những bộ đồ được má may bằng vải mua ở cửa hàng và may bằng máy may.

Má may cho ba một bộ đồ lót bằng len đen thật đẹp. Áo ngoài của ba có lót nhung và sơ-mi bằng vải chúc bầu Pháp. Vớ dài của ba bằng lụa đen và các ngày chủ nhật ba không mang ủng mà mang giày da mềm.

Má mặc áo bằng len sợi màu nâu với cổ viền ren trắng và đính những tua ren ở cổ tay, dưới những ống tay áo rộng loe ra. Má kết ren bằng những sợi chỉ nhuộm tột cùng và trông giống như lông tơ thiên nga. Còn có những đường viền nhưng màu nâu quang các ống tay áo và nón của má cũng bằng thứ nhung màu nâu và dây buộc bằng nhung nâu ở dưới cằm.

Almanzo rất tự hào thấy má tuyệt vời trong bộ trang phục ngày chủ nhật. Các cô gái cũng rất tuyệt vời nhưng không tạo cho cậu cảm giác đó.

Vành váy của mọi người rộng tới mức Royal và Almanzo leo vào xe rất khó khăn. Các cậu phải co rúm người lại để những chiếc vành trùm lên đầu gối. Và, nếu các cậu cử động là Eliza Jane kêu lên:

- Coi chừng, đồ lóng ngóng!

Và Alice than phiền:

- Ô, trời ơi! Mấy dải băng của tôi rồi tung hết rồi!

Nhưng khi tất cả đã chui vào dưới những chiếc áo choàng da với những viên gạch nung nóng dưới bàn chân, ba đã cho lũ ngựa phóng chạy đi thì Almanzo quên hết mọi thứ.

Chiếc xe lao nhanh như gió. Những con ngựa muọt bóng dưới ánh mặt trời, cần cổ vươn ra, đầu ngẩng cao, những ống chân thon chắc đập tung trên con đường đầy tuyết. Chúng tựa hồ đang bay với những chiếc bươm và đuôi dài bay ngược trong gió.

Ba ngồi thẳng người, kiêu hãnh nắm dây cương thúc lũ ngựa phi nước đại. Ba không khi nào dùng roi vì lũ ngựa được huấn luyện thuần thục và ngoan ngoãn. Ba chỉ cần ghi chặt hoặc nói lỏng dây cương là chúng làm đúng ý. Lũ ngựa của ba là những con ngựa tuyệt nhất bang New York và cũng có thể là tuyệt nhất trên thế giới. Malone ở cách xa tới năm dặm, nhưng ba không bao giờ phải khởi hành sớm hơn ba mươi phút trước giờ lễ nhà thờ. Cặp ngựa nuốt hết năm dặm đường rồi được đưa vào chuồng, được phủ mền xong và mọi người đặt chân lên thềm của nhà thờ đúng lúc chuông đổ. Khi Almanzo nghĩ còn phải nhiều năm nữa cậu mới có thể cầm cương điều khiển lũ ngựa, cậu chịu không nổi.

Nhưng không còn thời gian cho cậu vì ba đang lái xe vào khu nhà lán của nhà thờ Malone. Khu nhà lán gồm một dãy nhà thấp, dài, bao quanh bốn phía của một khoảng sân vuông lớn. Ba lái xe vào sân qua cổng lớn. Mỗi người thuộc nhà thờ đều trả tiền thuê một ngăn nhà lán theo ý kiến của ba bà ba có một nhà lán thuộc hạng nhất. Nhà lán này đủ cho ba lái xe thẳng vào trong để tháo ngựa và còn có máng ăn với những thùng chứa thức ăn và khoảng trống dành chứa cỏ khô, lúa mạch.

Ba cho Almanzo phủ chắn lên lũ ngựa trong lúc má và hai cô gái sửa lại váy áo, vuốt lại những dải băng. Rồi cả nhà từ tốn thả bộ đi vào nhà thờ. Tiếng chuông đầu tiên gióng lên khi mọi người bước tới thềm.

Sau đó không có việc gì khác ngoài việc ngồi bất động cho tới khi dứt buổi lễ. Phải mất hai giờ đồng hồ thăm thẳm. Chân Almanzo tê nhúc và cảm cậu muốn ngáp hoai nhưng cậu không dám ngáp hoặc nôn nóng. Cậu phải ngồi yên lặng hoàn toàn, không rời mắt khỏi khuôn mặt nghiêm trang và bộ râu đang lay động của vị tu sĩ. Almanzo không hiểu bằng cách nào ba thấy cậu không nhìn vị tu sĩ khi chính ba cũng không được rời mắt khỏi vị tu sĩ. Nhưng ba lại luôn luôn biết rõ.

Sau đó buổi lễ chấm dứt. Dưới ánh nắng bên ngoài nhà thờ, Almanzo cảm thấy dễ chịu hơn. Vào ngày chủ nhật, các cậu bé không được chạy nhảy, cười đùa hoặc nói to tiếng, nhưng có thể trò chuyện nhỏ nhẹ và đứa em họ của Almanzo là Frank đang có mặt tại đây.

Cha của Frank là cậu Wesley, làm chủ một nhà máy xay bột khoai và sống ở thị trấn. Ông không có trang trại nên Frank chỉ là một đứa trẻ thành thị. Sáng chủ nhật này, Frank đội một chiếc nón mua ở ngoài cửa hàng.

Chiếc nón bằng vải kẻ ô vuông, may bằng máy và có hai miếng che tai cài nút ở dưới cằm. Frank bật nút ra chỉ cho Almanzo thấy có thể lật ngược hai miếng này lên và cài nút ngay ở trên đỉnh đầu. Cậu

bé bảo chiếc nón ở mãi từ thành phố New York. Ba cậu bé đã mua nón trong cửa hàng của ông Case. Almanzo chưa từng thấy một chiếc nón như thế và rất muốn có một chiếc.

Royal chê là chiếc nón ngớ ngẩn. Cậu nói với Frank:

- Mấy miếng che tai trên đỉnh đầu là nghĩa lí gì? Không ai có tai trên đỉnh đầu cả.

Dù vậy, Almanzo biết là Royal cũng thích có một chiếc nón như thế.

Almanzo hỏi:

- Cái nón này giá bao nhiêu?

Frank đáp một cách tự hào:

- Năm mươi xu.

Almanzo biết là cậu không thể có một chiếc nón như thế. Những chiếc nón má may đã đủ ấm và tốt rồi nên thật điên rồ mới bỏ nhiều tiền như thế để mua một chiếc nón. Năm mươi xu là quá nhiều tiền.

Cậu nói với Frank:

- Bò phải xem mấy con ngựa của tụi này.

Frank đáp:

- Xì, đâu phải ngựa của mấy bò. Đó là mấy con ngựa của ba mấy bò. Mấy bò chẳng có một con ngựa nào, kể cả ngựa con.

Almanzo cãi:

- Tớ sắp có một con ngựa con.

Frank hỏi:

- Khi nào?

Đúng lúc đó Eliza Jane quay lại kêu:

- tới mau, Almanzo! Ba đóng ngựa xong rồi!

Cậu vội quay đi theo Eliza Jane, nhưng Frank gọi với theo:

- Bò sẽ không có ngay cả một con ngựa con đâu.

Almanzo bước lên xe một cách bình thản. Cậu chỉ tự hỏi mình đã đủ lớn để có những thứ mình muốn chưa. Lúc cậu còn bé hơn, thỉnh thoảng ba vẫn cho cậu nắm những đầu dây cương trong lúc ba đang lái xe nhưng bây giờ cậu đâu còn là một em bé nữa. Cậu muốn được tự mình điều khiển ngựa. Ba đã cho phép cậu được chải lông và chà tắm cho lũ ngựa kéo cày già hiền lành và còn được điều khiển chúng bừa đất nữa. Nhưng cậu lại không được đặt chân vào chuồng của lũ ngựa kéo xe lanh lợi và lũ ngựa con. Cậu còn ít dám sờ vào những chiếc mũi mềm của chúng thò qua gióng hoặc gãi nhẹ một chút dưới chùm lông trước trán chúng. Ba vẫn nhắc:

- Trẻ con như các con phải tránh xa lũ ngựa con. Các con chỉ cần năm phút đã đủ tạo cho chúng những thói tật mà ba phải mất nhiều tháng mới uốn nắn chúng trở lại ngoan ngoãn được.

Cậu cảm thấy thoải mái hơn khi ngồi xuống với bữa ăn trưa ngon lành ngày chủ nhật. Má quét mướt

bóng lớp bột bánh lúa mạch đen nóng hồi trên mâm bánh bằng chiếc đĩa của má. Chiếc muỗng của ba cắt sâu vào món bánh thịt gà và ba xúc những mảng cùi lớn dày ra ngoài lật ngửa cạnh dưới vàng óng nổi gân lên đĩa. Ba tưới nước thịt rồi đặt thêm những miếng thịt gà giò ngọt mềm, phần thịt trắng hoặc sậm màu đều tróc hết xương. Ba đặt thêm lên một nắm đậu hầm rồi xếp lên trên cùng một khoanh mỡ heo mỏng. Bên mép đĩa, ba chắt một mớ củ cải đường ngâm dấm vào đồ xậm. Và, ba chuyển đĩa cho Almanzo.

Almanzo ăn hết một cách lạng lẽ. Rồi cậu ăn tiếp một miếng bánh bí và cảm thấy đã khá no. Nhưng cậu vẫn ăn thêm một miếng bánh táo với phô-mai.

Sau bữa ăn, Eliza Jane và Alice rửa chén đĩa còn ba má, Royal và Almanzo không có việc gì làm hết. Má đọc Kinh Thánh, Eliza Jane đọc một cuốn sách còn ba gục đầu cho tới lúc giật mình choàng tỉnh rồi ba lại gục đầu nữa. Royal mân mê chuỗi xích bằng gỗ mà cậu không được chuốt, còn Alice nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ. Riêng Almanzo chỉ ngồi. Cậu bắt buộc phải làm vậy vì không được phép làm bất cứ điều gì. Ngày chủ nhật không phải là ngày làm việc hay chơi đùa. Đó là ngày để tới nhà thờ và ngồi bất động.

Almanzo hết sức mừng khi tới giờ đi làm công việc thường lệ trong nhà.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 9

DẠY NHỮNG CON BÊ

Almanzo bận rộn chứa đầy nhà chứa đá tới mức không còn thời giờ dạy dỗ mấy con bê của cậu. Vì vậy, vào buổi sáng thứ hai, cậu nói:

- Ba, sáng nay con không đi học có được không? Con đã không làm việc với lũ bê, sợ chúng quên hết những điều đã học được.

Ba đưa tay vuốt râu và mắt ba lấp lánh. Ba nói:

- Cũng giống như một cậu bé có thể quên những bài học.

Almanzo không nghĩ tới điều này. Cậu ngưng lại một phút và nói:

- Dạ, con đã có nhiều bài học hơn lũ bê và hơn nữa, chúng nhỏ hơn con.

Mắt ba nhìn nghiêm trang nhưng một nụ cười ẩn dưới hàm râu của ba và má lên tiếng:

- Ô, hãy để cậu bé ở nhà nếu nó thích thế! Một lần như vậy cũng chẳng hại gì và nó cũng có lý, lũ bê cần được dạy.

Thế là Almanzo xuống nhà kho và kêu hai con bê nhỏ ra ngoài. Cậu đặt chiếc ách nhỏ lên cổ chúng, bắt những cây cong lên, chốt lại và buộc một sợi thừng quanh những góc sừng nhỏ của Star. Cậu làm tất cả một mình.

Trong buổi sáng hôm đó, cậu lui từng bước, từng bước quanh sân kho và kêu lớn “Bước tới!” Rồi “Oa!”. Star và Bright háo hức đi tới khi nghe cậu kêu “Bước tới!” Và dừng lại ngay khi cậu hô “Oa!” Để nhai những mẩu cà-rốt từ chiếc bao tay len của cậu.

Thỉnh thoảng cậu cũng ăn sống một củ cà-rốt. Phần bọc ngoài cà-rốt thật tuyệt. Nó là một vòng dày, cứng và ngọt. Phần trong có nhiều nước hơn, màu vàng sáng, nhưng mỏng và vị chua.

Tối trưa, ba nói lũ bê đã làm việc đủ cho cả ngày rồi nên chiều hôm đó ba chỉ cho Almanzo cách làm roi.

Hai cha con vào rừng và ba chặt một ít cây sừng nai. Almanzo vác hết lên phòng làm việc của ba trên lán gỗ và ba chỉ cho cậu cách lột vỏ để kết dây và kẻ đó là cách kết đầu roi. Trước hết, cậu buộc chung năm đầu sợi dây lại rồi cậu bện chúng thành một bím tròn, chắc.

Suốt buổi chiều cậu ngồi bên chiếc ghé dài của ba. Ba bảo những tấm ván mỏng còn Almanzo thận trọng bện cây roi của cậu đúng như ba bện những sợi roi da dài. Khi cậu xoay vặn những sợi dây, lớp vỏ cây mỏng bọc ngoài rớt xuống phô ra lớp vỏ trắng mềm ở bên trong. Cây roi thành trắng toát ngoại trừ vài đốm dơ do các bàn tay của Almanzo để lại.

Cậu không thể làm xong trước giờ lo công việc trong nhà và hôm sau cậu phải đi học. Nhưng mỗi tối cậu đều ngồi bên lò sưởi tiếp tục bện roi cho tới khi phần dây đầu roi dài tới năm bộ. Lúc đó, ba cho cậu mượn con dao nhíp và Almanzo vót một chiếc cán gỗ ráp phần đầu roi vào đó bằng những sợi dây bằng vỏ cây sừng nai. Chiếc roi đã hoàn tất.

Đây là một cây roi tuyệt hảo cho tới khi nó bị khô gãy trong cái nóng mùa hè. Almanzo có thể quất cho roi rít lớn như ba quất sợi roi da. Và cậu làm roi xong đúng lúc cậu cần để dạy cho mấy con bê bài học tiếp.

Lúc này cậu dạy chúng quay về bên trái khi cậu hô “Vất!” Và quay về bên phải khi cậu hô “Diệt!”. Ngay khi chiếc roi được làm xong, cậu bắt đầu liền. Mỗi sáng thứ bảy, cậu miệt mài trong sân kho dạy Star và Bright. Cậu không bao giờ đánh chúng mà chỉ quất chiếc roi trong không khí.

Cậu đã biết không thể dạy các con vật một điều gì nếu đánh đập hoặc giam giữ hay la hét chúng. Cậu cần luôn ngọt ngào nhỏ nhẹ và kiên nhẫn kể cả khi chúng lầm lẫn. Star và Bright phải yêu thích cậu, tin cậy cậu và biết cậu không bao giờ làm đau chúng vì nếu chúng sợ cậu, chúng sẽ không bao giờ trở thành những con bò chịu khó làm việc trong vui vẻ ngoan ngoãn.

Lúc này chúng đã luôn làm theo lời cậu khi cậu hô “Bước tới!” Và “Oa!”. Cho nên cậu không còn

đứng trước chúng lâu nữa. Cậu đứng ngay bên trái Star. Star đứng sát bên cậu nên Star là con bò ở gần. Bright đứng bên kia Star nên Bright là con bò ở xa.

Almanzo hô “Diệt!” Và quất chiếc roi thật mạnh sát bên đầu Star. Star né tránh cây roi và thế là cả hai cùng xoay về bên phải. Rồi Almanzo nhắc “Bước tới!” Và để chúng thoải mái bước lên một đoạn ngắn.

Tiếp đó, cậu quất cho đầu roi cuộn trong không khí và rít lớn phía bên kia của Bright trong lúc cậu hô “Vất!”.

Bright chuyển động rời xa khỏi chiếc roi và thế là cả hai con bê xoay về bên trái.

Đôi lúc chúng chồm lên và nhóm chạy. Lúc đó Almanzo lại nhắc “Oa!” Bằng cái giọng trầm và nghiêm nghị như giọng của ba. Nếu chúng không chịu dừng lại, cậu lập tức chạy theo rồi vọt lên chặn đầu chúng lại. Khi sự cố xảy ra, cậu phải cho chúng tập lại theo hiệu lệnh “Bước tới!” Và “Oa!” Một hồi lâu. Cậu phải hết sức kiên nhẫn.

Một buổi sáng thứ bảy quá lạnh khiến những con bê cảm thấy cần nhảy nhót và chúng phóng chạy ngay khi cậu quất roi lần thứ nhất. Chúng đá tung móng chân, vừa chạy vừa la rống quanh sân kho và khi cậu cố ngừng chúng lại thì chúng chạy tràn tới xô cậu ngã vào tuyết. Cậu không làm nổi điều gì với chúng buổi sáng hôm đó. Và cậu tức điên đến nỗi phát run lên, nước mắt chảy ròng ròng trên má.

Cậu muốn la hét những con bê tội tệ này. Nhưng cậu không làm thế. Cậu đặt roi xuống, buộc lại sợi thừng trên sừng Star và đưa chúng đi hai vòng sân kho theo cách bước lên khi cậu nói “Bước tới!” Và dừng lại khi cậu nói “Oa!”.

Sau đó cậu kể lại mọi việc với ba, vì cậu nghĩ khi đã kiên nhẫn như thế với những con bê thì ít nhất cũng đủ kiên nhẫn để chải chuốt lũ ngựa con. Nhưng ba có vẻ không nghĩ thế, ba chỉ nói:

- Làm thế là đúng, con trai. Hãy từ từ và kiên nhẫn. Cứ giữ đúng cách đó thì con sẽ có một cặp bò tốt.

Ngày thứ bảy kế sau, Star và Bright làm theo lời cậu tuyệt đối. Cậu không cần quất cây roi vì chúng đã răm rắp tuân theo lời hô của cậu. Nhưng cậu vẫn quất cây roi dù sự việc ra sao vì cậu thích thế.

Thứ bảy đó, mấy cậu bé người Pháp, Pierre và Louis, tới thăm Almanzo. Cha của Pierre là Lazy John và cha của Louis là French Joe. Chúng sống chung với rất đông anh chị em ở những căn nhà nhỏ trong rừng và đi câu cá, đi săn, đi hái trái cây chứ không phải tới trường. Nhưng chúng thường tới làm việc hoặc chơi đùa với Almanzo.

Chúng đứng coi trong lúc Almanzo dạy lũ bê trong sân kho. Star và Bright xử sự tốt đến nỗi Almanzo nảy ra một ý nghĩ tuyệt vời. Cậu lắp chiếc xe trượt xinh đẹp được tặng ngày kỉ niệm sinh nhật và dùng một mũi khoan để khoan một lỗ xuyên qua gióng ngang giữa cách thanh trượt phía trước. Rồi cậu lấy một sợi xích của ba và một cọc cột trong cỗ xe trượt lớn của ba để đóng lũ bê vào

cỗ xe.

Dưới chiếc ách của lũ bê có một khoen sắt nhỏ giống hệt như khoen của những chiếc ách lớn.

Almanzo thọc tay cầm của cỗ xe trượt qua khoen sắt này cách xa với chốt ngang nhỏ của tay cầm.

Chốt ngang nhỏ giữ cho tay cầm chuyển động qua khoen từ một khoảng xa. Rồi cậu buộc một đầu

xích vào khoen và quấn đầu xích kia quanh cột cọc trong chiếc lỗ trên gióng ngang và xiết chặt lại.

Khi Star và Bright kéo, chúng sẽ kéo cỗ xe bằng sợi xích. Khi chúng dừng lại, tay cầm bất động của cỗ xe sẽ giữ cho cỗ xe dừng theo.

Almanzo nói:

- Nào, Louis, lên xe đi!

Pierre đẩy Louis lui lại nói:

- Không, tớ lớn nhất. Tớ ngồi trước.

Almanzo nói:

- Không phải cậu thì hay hơn. Khi những con bê cảm thấy khoẻ chúng có thể chạy xa. Hãy để Louis ngồi trước vì nó nhẹ hơn.

Louis lên tiếng:

- Không, tớ không thích đâu.

Almanzo nói:

- Tớ cho là cậu thì hay hơn.

Louis đáp:

- Không.

Almanzo hỏi:

- Cậu sợ hả?

Pierre chen vào:

- Đúng, nó sợ.

Louis cãi:

- Tớ không sợ. Tớ chỉ không thích thôi.

Pierre cười nhạo:

- Nó sợ mà.

Almanzo nói:

- Đúng, nó sợ.

Louis cãi lại là nó chẳng sợ gì hết. Almanzo và Pierre cùng nói:

- Cậu sợ, sợ hết mức.

Cả hai đều bảo nó là một con mèo ướt, rồi lại bảo nó là một em bé. Pierre nói nó nên về nhà với mẹ.

Thế là cuối cùng Louis dè dặt ngồi lên cỗ xe trượt.

Almanzo vung cây roi và hô:

- Bước tới!

Star và Bright bước lên rồi đứng lại. Chúng thử quay lại ngó coi có cái gì ở phía sau. Nhưng Almanzo lại hô, giọng chắc nịch:

- Bước tới!

Và lần này chúng đi lên, tiếp tục bước. Almanzo đi bên cạnh hai con bê, vung chiếc roi hô “Diệt!” Và hướng chúng vòng quanh sân kho. Pierre chạy sau cỗ xe và cũng vòng quanh theo cho tới khi những con bê xử sự hoàn hảo. Vậy là Almanzo mở cổng sân kho.

Pierre và Louis vội vã rời xa cỗ xe và Pierre lo lắng:

- Chúng sẽ chạy luôn!

Almanzo nói:

- Tớ nghĩ là tớ biết điều khiển những con bê của tớ.

Cậu quay lại chỗ bên cạnh Star và Bright. Cậu quát cây roi và hô “Bước tới!” Đưa Star và Bright đi thẳng ra khỏi sân kho và tiến vào khoảng trống mênh mông lấp lánh phía ngoài.

Cậu hô “Vắt!” Rồi hô “Diệt!” Và đưa chúng vượt qua ngôi nhà. Cậu đưa chúng ra hẳn ngoài đường. Chúng dừng lại khi cậu hô “Oa!”.

Lúc này Pierre và Louis rất hào hứng. Cả hai leo lên chắt đóng trên cỗ xe, nhưng Almanzo đẩy chúng lui về phía sau. Cậu cũng lên xe. Cậu ngồi phía trước với Pierre ở sau lưng cậu và Louis ở sau lưng Pierre. Các cậu xoạc hai chân và giữ cứng lơ lửng trên mặt tuyết. Almanzo đặc ý vung cây roi và hô:

- Bước tới!

Đuôi Star cong lên, đuôi Bright cong lên và móng chân chúng đưa cao. Cỗ xe xóc nảy lên trong không và lập tức mọi chuyện xảy ra ngay.

Star rống lên:

- Bê-ô-ô!

Bright rống theo:

- Bê-ô-ô!

Ngay trước mặt Almanzo những móng bò bay lên, những chiếc đuôi quất vun vút và những ống chân thú vật nhảy múa đặc ý cao vút. Almanzo hét lớn:

- Oa! Oa!

Bright rống lên:

- Bê-ô!

Star lại rống:

- Bê-ô-ô!

Cỗ xe lao đi vùn vụt càng xa càng nhanh hơn xuống đồi. Cây cối, tuyết và cặng chân bê hoà lẫn vào nhau. Mỗi khi cỗ xe lao xuống, Almanzo lại cấn chặt răng vào nhau.

Bright chạy nhanh hơn Star. Chúng sắp ra khỏi đường đi. Cỗ xe đảo vòng. Almanzo hét:

- Vắt! Vắt!

Cậu ngã cấn đầu trong tuyết trong lúc đang hét:

- Vắt!

Miệng đầy tuyết, cậu vừa nhổ ra, vừa lồm cồm trườn dậy.

Mọi thứ đều yên tĩnh. Con đường trống hoe. Những con bê đã biến mất cùng với cỗ xe. Pierre và Louis đang lo ngại ra khỏi tuyết. Louis đang chửi rủa bằng tiếng Pháp nhưng Almanzo không để ý tới. Pierre vượt tuyết trên mặt, lấp bắp:

- Mẹ kiếp! Vậy mà cậu bảo cậu điều khiển nổi những con bê của cậu. Chúng nó không chạy mất, hén?

Phía xa dưới con đường gàn như bị vùi lấp trong tuyết, Almanzo nhìn thấy những chiếc lưng màu hung đỏ của lũ bên bên một đụn tuyết phủ trên hàng rào đá.

Cậu nói với Pierre:

- Chúng nó đâu có chạy mất. Chúng chỉ chạy thôi. Chúng đang ở đó kia.

Cậu cúi xuống để xem xét lũ bê. Đầu và lưng chúng hở trên đám tuyết. Chiếc ách xộc xệch và cổ chúng nghiêng đi trong những thanh gỗ cong. Chúng chụm mũi vào nhau, mắt mở lớn ngạc nhiên.

Hình như chúng đang hỏi nhau:

- Chuyện gì xảy ra vậy?

Pierre và Louis giúp moi tuyết ra khỏi lũ bê và cỗ xe. Almanzo sửa thẳng lại chiếc ách và sợi xích. Rồi cậu đứng trước lũ bê hô "Bước tới!" Trong lúc Pierre và Louis đẩy phía sau chúng. Lũ bê lên đường trở lại và Almanzo dẫn chúng về nhà kho. Chúng đi một cách thoải mái. Almanzo bước bên cạnh Star, hươu cây roi và hô. Lũ bê làm đúng theo mọi lời hô của cậu. Pierre và Louis đi bộ theo sau. Cả bọn đều không ngồi lên cỗ xe.

Almanzo nhốt chúng vào ngăn chuồng, cho mỗi con một trái bắp non. Cậu lau chiếc ách thật kỹ và treo lên, đặt cây roi vào cái móc, lau sợi xích và cây cọc, đặt trả đúng chỗ ba đã cất chúng. Rồi cậu bảo Pierre và Louis ngồi sau cậu trên cỗ xe trượt trượt xuống dưới đồi chơi cho đến khi tới giờ lo việc nhà.

Đêm đó, ba hỏi cậu:

- Chiều nay, con đã có một chuyện không bình thường, phải không, con trai?

Almanzo đáp:

- Không! Con chỉ tìm cách dạy cho Star và Bright biết kéo xe thôi.

Thế là cậu đã làm điều đó trong sân kho.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 10

VÒNG QUAY CỦA NĂM

Ngày đang dài hơn nhưng lạnh dữ hơn. Ba đọc:

Ngày bắt đầu dài đặc.

Tiết lạnh giá buốt hơn.

Cuối cùng, tuyết trên các triền phía tây và phía nam mềm xốp một phần. Buổi trưa, những nhũ băng nhỏ giọt. Nhựa khởi dăng trong các thân cây và đã tới lúc làm đường.

Trong buổi sáng lạnh, trước khi mặt trời lên, Almanzo và ba đã rời nhà tới rừng trường khế. Ba đặt một cây đòn gánh gỗ lớn trên vai và Almanzo một cây nhỏ hơn. Hai đầu gánh lủng lẳng những dây thừng bằng vỏ cây sừng nai với những móc sắt lớn và mỗi móc sắt treo một thùng lớn bằng gỗ.

Mỗi cây trường khế, ba đều khoét một lỗ nhỏ và ráp khít một vòi nhỏ bằng gỗ vào đó. Nhựa trường khế ngọt ngào qua những vòi này nhỏ vào những chiếc xô nhỏ.

Đi từ cây này qua cây khác, Almanzo trút nhựa vào chiếc thùng gỗ lớn của cậu. Sức nặng đè trĩu hai vai nhưng cậu nắm chắc mấy chiếc thùng bằng hai bàn tay không cho đung đưa. Khi thùng đầy, cậu tới đổ vào chiếc vạc nấu lớn.

Vạc nấu lớn treo vào một khúc cây gác giữa hai chạc cây. Ba giữ lửa cháy sáng đều ở phía dưới vạc để nấu sôi nhựa.

Almanzo thích đi hoài qua những khu rừng hoang đông giá. Cậu đạp trên tuyết giống như chưa từng được đi như thế bao giờ và sau cậu chỉ kéo dài vết chân của cậu. Cậu bận rộn trút những xô đầy nhựa vào thùng và khi nào khát cậu uống một vài hớp nhựa lạnh như băng, ngọt mềm.

Cậu thích quay lại chỗ ngọn lửa đang gào thét. Cậu cời lửa và ngắm những tia sáng rực bay lên. Cậu hơi nóng mặt và hai bàn tay trong hơi nóng hừng hực và hít hà mùi nhựa đang sôi. Rồi cậu lại đi vào rừng.

Buổi trưa, tất cả nhựa đang sôi trong vạc. Ba mở xô thức ăn và Almanzo ngồi lên khúc cây bên cạnh. Hai cha con ăn và nói chuyện. Họ duỗi dài chân về phía đồng lửa và tựa lưng vào một đồng gỗ.

Xung quanh họ chỉ có tuyết, băng và rừng hoang nhưng họ thoải mái, ấm áp.

Ăn xong, ba ngồi bên đống lửa canh chừng nhựa còn almanzo đi lòng kiếm những trái dâu mật mùa đông.

Dưới lớp tuyết ở các triền phía nam, những trái dâu mật đã chín đỏ tươi giữa các chùm lá xanh.

Almanzo lột găng tay, dùng bàn tay trần cào tuyết ra. Cậu kiếm được từng cụm dày đỏ chói và nhét đầy miệng. Những trái dâu ướp lạnh đập vỡ giữa hai hàm răng trào ra chất nước thơm ngọt.

Không thứ gì khác có thể sánh ngang với những trái dâu mật mùa đông được đào ra từ trong tuyết.

Quần áo almanzo dính đầy tuyết, các ngón tay cậu cứng ngắc và đỏ hồng vì lạnh nhưng cậu không thể rời xa triền phía nam trước khi cào bới khắp hết.

Khi mặt trời nghiêng xuống phía sau những cây trường khế, ba liệng tuyết lên đống lửa làm nổi lên những tiếng xèo xèo trong hơi nước mờ mịt. Rồi ba múc si-rô nóng vào các thùng. Ba và almanzo lại đặt những cây đòn gánh lên vai, gánh những đôi thùng về nhà.

Họ trút si-rô vào chiếc chảo đồng lớn của má trên lò nấu. Rồi almanzo đi lo việc nhà trong lúc ba đi chuyển về số si-rô còn lại trong rùng.

Sau bữa tối, si-rô đã trở thành đường. Má múc qua những chảo đựng sữa sáu lít và để ra ngoài lạnh.

Tối sáng, mỗi chiếc chảo đều có một ổ đường trường khế lớn cứng ngắc. Má gỡ ra những ổ đường tròn, nâu vàng và cất lên hàng giá đựng thực phẩm.

Ngày nối ngày, nhựa cây tiếp tục chảy và almanzo theo ba đi gom lại, nấu sôi lại để mỗi má làm thành đường. Tất cả số đường làm ra đủ để dùng cho đến hết năm sau. Lúc đó, phần si-rô nấu sôi cuối cùng không dùng làm đường mà chứa trong những chiếc vại ở dưới hầm đồ ăn để làm si-rô dùng cho cả năm.

Khi alice đi học về, cô gửi almanzo và kêu lên:

- ô, em đã ăn dâu mật mùa đông rồi!

Cô thấy không công bằng chút nào khi cô phải tới trường còn almanzo được đi gom nhựa và ăn dâu mật mùa đông. Cô nói:

- con trai có mọi thứ thú vị.

Cô buộc almanzo phải hứa sẽ không đụng đến những triền phía nam dọc sông trout bên kia bãi chăn cừu.

Thế là vào những ngày thứ bảy, cả hai cùng nhau đến cào bới những triền này. Khi almanzo kiếm được một cụm đỏ tươi, cậu hét lên còn alice kêu the thé khi tìm thấy. Có lúc cả hai chia với nhau nhưng cũng có lúc không chia. Cả hai đều bò bằng tay và đầu gối khắp các triền phía nam và ăn dâu mật mùa đông suốt buổi chiều.

Almanzo mang về nhà một xô đầy những chiếc lá dày, xanh biếc còn alice nhét lá vào một cái lọ lớn. Má đổ đầy whisky vào lọ và cất đi. Đó là thứ gia vị dâu mật mùa đông của má để thêm thơm cho bánh qui và bánh ngọt.

Mỗi ngày, tuyết tan một ít. Những cây tuyết tùng và vân sam đã rũ hết tuyết và tuyết cũng biến thành những hạt tròn rơi xuống từ những nhánh sồi, nhánh trường khế trơ trụi. Dọc các bức vách nhà kho và ngôi nhà, mặt tuyết lở chỗ do nước từ các nhũ băng rơi xuống và cuối cùng các nhũ băng sụm vỡ. Mặt đất ướt át và các lối đi đen ngòm khắp nơi. Những lối đi kéo rộng ra thêm mãi. Chỉ riêng những lối đi bị nén đạp xuống là còn màu trắng và một phần tuyết còn đọng lại trên các mé phía bắc của dãy nhà và mấy đồng gỗ. Rồi chương trình học mùa đông chấm dứt và mùa xuân đã tới.

Một buổi sáng, ba lái xe đi malone. Trước buổi trưa, ba hấp tấp trở về nhà và từ trên xe đã la lớn thông báo tin tức. Các nhà buôn khoai tây new york đang có mặt ở thị trấn.

Royal chạy ra kho giúp đóng ngựa vào xem alice và almanzo chạy vào nhà lán lấy những chiếc thùng đồng (thùng đồng: bushel, bằng khoảng 36 lít).

Cả hai xoay tít đăm bổ xuống cầu thang dưới hầm chứa và bắt đầu xúc khoai tây thật nhanh. Trước khi ba lái cỗ xe tải vào cổng bếp, hai thùng khoai tây đã đầy ắp.

Sau đó là một cuộc chạy đua. Ba và royal hối hả khuân những chiếc thùng lên cầu thang, đổ ụp vào thùng xe còn almanzo và alice hối hả nhồi đầy khoai vào sao cho nhanh hơn việc chuyển đi.

Almanzo cố chất đầy nhiều thùng hơn alice nhưng không làm nổi. Cô làm nhanh đến nỗi cô xoay người về phía chiếc thùng lớn rồi mà vành váy của cô còn đang xoay về hướng khác. Khi cô đẩy những lọn tóc về phía sau, bàn tay của cô trét lên má cô đầy vết dơ. Almanzo cười giễu khuôn mặt dơ dáy của cô và cô cười lại:

- soi gương coi! Mặt em còn dơ hơn chị nữa!

Cả hai luôn giữ các thùng đầy, ba và royal không khi nào phải chờ. Khi thùng xe đầy rồi, ba vội vã đánh xe đi.

Xế chiều ba mới trở về, nhưng royal, almanzo và alice vẫn chất đầy một thùng xe nữa khi ba ăn mấy món ăn nguội rồi ba lại chở đi. Đêm đó, alice giúp royal và almanzo làm các việc trong nhà. Ba không có mặt tron bữa ăn tối vì không về kịp trước giờ ngủ. Royal ngồi đợi ba. Tới khuya, almanzo nghe thấy tiếng xe và royal bước ra giúp ba lo cho lũ ngựa mệt nhọc phải kéo hàng suốt hai mươi dặm đường trong ngày hôm đó.

Sáng hôm sau và sáng hôm sau nữa, cả nhà bắt đầu chất khoai dưới ánh nến và ba chở đi chuyến đầu trước khi mặt trời mọc. Vào ngày thứ ba, tàu chở khoai mới khởi hành đi về new york, nhưng toàn bộ khoai của ba đã chất xong lên tàu.

Ba nói với má trong bữa ăn tối:

- năm trăm thùng đồng hết thầy với giá một đô la một thùng. Tôi đã nói với bà khi khoai tây xuống giá vào mùa thu vừa rồi là khoai sẽ lên giá vào mùa xuân.

Thế là có năm trăm đô la trong ngân hàng. Tất cả đều hãnh diện vì ba đã trồng được loại khoai tây tốt như thế và biết rõ lúc nào giữ lại trong kho và lúc nào nên đem bán.

Má nói, mặt rạng rỡ:

- đúng là thật tốt.

Cả nhà đều vui sướng. Nhưng ngay sau đó, má lại nhắc:

- rồi, bây giờ chúng ta đều rảnh rồi nên ngày mai sẽ dọn dẹp nhà cửa, phải lo làm sớm.

Almanzo rất ghét việc lau dọn nhà. Cậu sẽ phải lôi những đường khâu lược trên tất cả các mép thảm dài hàng dặm. Rồi những tấm thảm được treo trên những dây vải phía ngoài và cậu phải đập chúng với một cây gậy dài. Khi còn bé, cậu chạy dưới những tấm thảm coi đó như những căn lều. Nhưng bây giờ, cậu đã chín tuổi và cậu phải đập những tấm thảm này cho tới không còn một chút bụi nào bay lên nữa.

Mọi thứ trong nhà đều rời đi, mỗi thứ đều được lau chùi và đánh bóng. Màn cửa được hạ xuống, nệm giường khuôn ra ngoài trời, tất cả khăn, chăn trải giường đều được giặt. Từ sáng sớm đến tối mịt, almanzo không ngưng chạy, bơm nước, khuôn củi, trải rơm sạch lên mặt nền đã được lau chùi rồi giúp kéo căng những tấm thảm trên đó và khâu lược trở lại các mép thảm.

Nhiều ngày nối sau, cậu quanh quẩn trong hầm chứa. Cậu giúp royal dọn trông khạp để rau. Cả hai lựa ra từng trái táo, từng củ cà-rốt, từng củ cải bị hư và đặt những thứ còn tốt vào mấy chiếc khạp do má đã lau sạch. Các cậu mang những khạp khác xuống và xếp chúng vào nhà lán gỗ. Các cậu cũng lôi ra đủ thứ vại sành, bình sứ cho tới khi hầm chứa gần như trống rỗng. Rồi má lau cọ vách và nền. Royal đổ nước vào các thùng vôi và almanzo khuấy cho tới khi nước vôi hết sôi và thành lớp nước màu trắng. Sau đó, các cậu quét trắng hết hầm chứa. Thật là thú vị.

Khi các cậu lên nhà trên, má nói:

- cảm ơn chúa! Các con có quét vôi vách hầm trắng bằng quét các con không?

Toàn thể hầm chứa đều sạch, mát và trắng như tuyết khi vôi khô. Má chuyển những chảo đựng sữa xuống những giá đồ đã được lau sạch. Các thau đựng bơ đã được đánh trắng bằng cát và phơi khô trong nắng. Almanzo đặt chúng thành một hàng trên nền hầm sạch sẽ để chờ đổ đầy bơ mùa hè.

Ngoài trời, những khóm tử đinh hương và tuyết cần tươi rực rỡ. Bông tím và mao hương đang nở hoa trên những thảm cỏ xanh. Các loài chim rộn ràng xây tổ và thời gian làm việc ngoài đồng đã tới.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 11

MÙA XUÂN

Bây giờ bữa điểm tâm dứt trước lúc bình minh và mặt trời đang vươn lên phía bên kia đồng cỏ còn đắm sương khi Almanzo dẫn cặp ngựa ra khỏi khu nhà kho.

Cậu phải leo lên một cái thùng để nhắc bộ vòng nặng nề đặt lên vai lũ ngựa và choàng dây cương qua vai chúng, nhưng cậu biết cách điều khiển chúng. Cậu đã học được từ khi còn nhỏ. Ba không cho cậu sờ tới lũ ngựa non hoặc ngựa trẻ kéo xe lanh lẹ, nhưng bây giờ cậu đã đủ lớn để làm việc ngoài đồng và cậu có thể điều khiển cặp ngựa già ngoan ngoãn Bess và Beauty.

Chúng là những con ngựa cái khôn ngoan và điềm đạm. Khi chúng hướng về bãi cỏ, chúng không hí lên và lồng chạy như lũ ngựa con. Chúng chỉ nhìn quanh, nằm xuống, lăn mình một vài vòng rồi gặm cỏ. Khi được đóng yên, chúng bước đi trầm tĩnh, nối theo nhau qua ngưỡng cửa nhà kho, hít thở không khí mùa xuân rồi kiên nhẫn chờ buộc các dây kéo. Chúng đều già hơn Almanzo vì cậu chỉ sắp được mười tuổi.

Chúng biết cách kéo cày mà không đạp lên cây bắp hoặc khiến các luống cày vụn vẹo. Chúng biết cách bừa và quay lui ở cuối đồng. Almanzo còn thích điều khiển chúng hơn nếu chúng không biết nhiều như thế.

Cậu cột chúng vào chiếc bừa. Đồng được cày vào mùa thu trước và được rải phân, bây giờ cần bừa cho đất tơi cục.

Bess và Beauty bước đi thoải mái, không quá nhanh mà chỉ vừa đủ nhanh để bừa tốt. Chúng thích làm việc vào mùa xuân sau một mùa đông dài đứng chôn chân trong các ngăn chuồng. Chúng bừa tới lui khắp đồng trong lúc Almanzo nắm dây cương đi theo sau chiếc bừa. Cuối mỗi hàng, cậu quay cặp ngựa lại và đặt chiếc bừa sao cho răng bừa chỉ hơi chồm qua hàng bừa trước. Rồi cậu sẽ đập sợi dây cương vào mông lũ ngựa và hô:

- Bước tới!

Và, chúng lại bước tới.

Những đứa trẻ khác khắp vùng quê cũng đang bừa để làm xới tơi đất dưới nắng. Xa xa về phía bắc, dòng sông St. Lawrence như một đường kẻ bạc ở chân trời. Những lùm cây thành những đám mây màu xanh lục nhẹ nhàng. Tàn bầy chim tung tăng ca hát trên những vách đá trong lúc lũ sóc nhảy nhót nô đùa. Almanzo vừa bước tới, vừa huýt gió sau cặp ngựa.

Khi bừa dứt một đường ngang hết cánh đồng, cậu bừa tiếp một đường khác. Hàng răng như răng lược sắc nhọn của chiếc bừa xới rồi lại xới thêm trong đất làm tan hết những tảng đóng cục. Tất cả đất cục đều phải được xới cho tan nhuyễn.

Dần dần, Almanzo không còn huýt gió nổi vì quá đói. Hình như buổi trưa không bao giờ tới. Cậu tự hỏi cậu đã đi qua bao nhiêu dặm dài rồi. Vậy mà mặt trời giống như cứ đứng nguyên tại chỗ, những cái bóng chẳng hề thay đổi chút nào. Cậu cảm thấy đang đói lả đi.

Cuối cùng thì mặt trời cũng vươn lên thẳng đỉnh đầu và không còn chiếc bóng nào. Almanzo bừa thêm một đường nữa rồi một đường khác nữa. Sau hết, cậu nghe thấy tiếng tù và nổi lên từ xa tới gần.

Âm thanh báo giờ ăn từ chiếc tù và lớn bọc thiếc của má rõ ràng và vui vẻ.

Bess và Beauty dựng đứng hai tai, bước một cách hăng hái. Tới cuối đồng, hướng về phía ngôi nhà, chúng dừng lại. Almanzo cởi dây kéo thả chúng ra và bỏ chiếc bừa lại trên đồng. Cậu leo lên tấm lưng rộng của Beauty.

Cậu cưỡi ngựa về phía nhà máy bơm cho lũ ngựa uống nước. Cậu đưa chúng vào ngăn chuồng, tháo cương và lấy thức ăn cho chúng. Một người chủ ngựa giỏi luôn luôn sẵn sóc ngựa trước khi ăn hoặc nghỉ ngơi. Nhưng Almanzo rất vội.

Bữa ăn trưa hấp dẫn biết chừng nào! Và cậu sẽ ăn ngon biết bao! Ba chất đồng lên đĩa của cậu rồi lại chất đồng tiếp và má mỉm cười đưa thêm cho cậu hai chiếc bánh patê.

Cậu cảm thấy khá hơn khi trở lại làm việc. Nhưng buổi chiều có vẻ dài hơn buổi sáng nhiều. Cậu khá mệt khi về tới khu nhà kho lúc mặt trời lặn để bắt đầu lo công việc nhà. Mất cậu như sụp xuống trong bữa ăn tối và ngay khi ăn xong, cậu liền leo lên cầu thang đi ngủ. Thật thoải mái được nằm dài trên chiếc giường mềm mại. Trước khi kịp kéo tấm chăn phủ lên tấm trải giường, cậu đã chìm vào giấc ngủ.

Như chỉ trong một phút, ánh sáng nền của má đã rơi trên cầu thanh và má đang gọi. Một ngày khác đã bắt đầu.

Không có thì giờ để bỏ phí. Không có thì giờ để hoang phí vào nghỉ ngơi hoặc đùa giỡn. Nhịp sống của đất đồn tới như nước cuốn trong mùa xuân. Tất cả hạt mầm cây hoang cỏ dại, bụi rậm, dây leo đều cố chiếm ngự các cánh đồng. Mọi nông dân với chiếc bừa, chiếc cày, cây cuốc phải phấn đấu với chúng để gieo xuống cực nhanh những mầm giống tốt.

Almanzo là một chiến sĩ nhỏ trong trận đánh vĩ đại này. Từ sáng sớm tới tối mịt, cậu làm việc và ngủ từ tối đến sáng để lại trở dậy tiếp tục làm việc.

Cậu bừa cánh đồng khoai cho tới khi đất cực toi mịn và mọi mầm cỏ hoang nhỏ nhất bị chết hẳn. Rồi cậu giúp Royal lấy khoai giống từ chiếc vại trong hầm chứa ra, cắt thành miếng với hai hoặc ba mắt trên mỗi miếng.

Khoai tây nở hoa và kết hạt, nhưng không ai biết mỗi một hạt giống sẽ cho thứ khoai nào. Tất cả cây khoai cùng loại đều được sinh ra từ một cây giống. Cây giống không phải hạt mà là một đoạn rễ cây. Những đoạn rễ cây được cắt ra, trồng xuống luôn cho nhiều khoai như hạt cây giống.

Mỗi cây giống có nhiều chám nhỏ giống những hó mắt. Từ các mắt này, những chiếc rễ nhỏ sinh ra và cắm vào trong đất và những chiếc lá nhỏ vươn lên đón nắng. Những cánh lá sống bằng chính phần cây giống khi chúng mới nhú cho tới lúc đủ mạnh để nhận thức ăn từ dưới lòng đất và trong không

khí.

Ba đang đánh luống trên đồng. Vật đánh luống là một khúc cây với một hành chót gỗ cách khoảng ba bộ rưỡi. Một con ngựa kéo ngang khúc gỗ phía sau nó và những chiếc chót vạch thành các luống nhỏ. Ba vạch theo chiều dọc và cả chiều ngang để các luống tạo thành những đường ô vuông nhỏ. Lúc đó, việc trồng cây bắt đầu.

Ba và Royal cầm cuốc, còn Alice và Almanzo mang những xô đầy cây giống. Almanzo đi trước Royal còn Alice đi trước ba dọc theo các hàng. ở góc của mỗi ô vuông, nơi các luống giao nhau, Almanzo đặt một cây giống. Cậu phải đặt chính xác ở góc để giữ các hàng thật thẳng và có thể cày xới. Ba theo sau Alice để lấp những cây giống do cô đặt.

Công việc trồng khoai thật thích thú. Mùi thơm xông lên từ hương đất mới và những cánh đồng cỏ ba lá. Alice duyên dáng và nhí nhảnh với những lọn tóc bay trong gió và khung vành váy đung đưa. Ba luôn đùa giỡn và tất cả cũng trò chuyện trong lúc làm việc.

Almanzo và Alice cố đặt cây thật nhanh để tới cuối hàng sẽ có một phút ngắm những tổ chim hoặc đuổi một con thằn lằn vào vách đá. Nhưng ba và Royal không bao giờ cách xa ở phía sau. Ba luôn thúc:

- Làm dọc theo đó, con trai, bước theo ngay!

Thế là cả hai sấn và khi vượt lên trước đủ xa, Almanzo nhặt một cọng cỏ kẹp giữa mấy ngón tay cái huýt gió. Alice thử làm nhưng không thể làm được. Cô chỉ có thể huýt gió bằng cách dậm môi lại.

Royal chọc cô:

Con gái huýt gió và gà mái gáy

Chuyện dữ dần ắt sẽ đến ngay

Họ đi tới đi lui khắp cánh đồng trọn buổi sáng rồi trọn buổi chiều liền ba ngày. Lúc đó, khoai đã trồng xong.

Rồi ba gieo hạt. Ba gieo một vùng lúa mì để làm bột trắng và một vùng lúa mạch đen để làm bột mạch đen và một vùng yến mạch với đậu Canada để có thức ăn cho bò, ngựa trong mùa đông tới. Trong lúc ba gieo hạt, Almanzo theo sau ba khắp đồng với Bess và Beauty, bừa lấp hạt trong đất. Almanzo chưa thể gieo hạt vì còn phải tập một thời gian dài trước khi rải được đều hạt. Việc này không dễ làm.

Một túi hạt nặng treo vào một dây da quàng trên vai trái ba. Khi bước đi, ba bốc một nắm hạt trong túi. Bằng một động tác đảo cánh tay vào uốn vòng cườm tay, ba cho những hạt nhỏ bay ra từ các ngón tay hoà nhịp với các bước đi của ba và khi ba gieo hạt xong, mỗi tác đất trên đồng đều có hạt nằm đều rải rác, không chỗ nào quá nhiều, không chỗ nào quá ít.

Hạt quá nhỏ khó nhìn rõ trên đất, nhưng tài năng của người gieo hạt được nhận biết khi các hạt nảy mầm. Ba đã kể cho Almanzo nghe về một cậu bé biếng nhác, bắt tài được cho ra đồng gieo hạt. Cậu

bé này không muốn làm việc nên trút hết hạt giống ra khỏi bao rồi đi bơi. Không ai nhìn thấy cậu làm như thế. Sau đó, cậu bừa lấp hết cánh đồng và không ai biết rõ việc làm thực của cậu. Nhưng những hạt giống biết rõ và mặt đất cũng biết để nhắc nhở cho cậu khi chính cậu đã quên bằng việc làm tệ hại của mình. Toàn cánh đồng chỉ có cỏ dại.

Khi hạt được gieo xong, Almanzo và Alice lo trồng cà-rốt. Cả hai đeo trên vai những túi đầy hạt giống cà-rốt tròn, đỏ, nhỏ xíu, giống như những túi hạt giống lớn của ba. Ba đánh luống cà-rốt dọc cánh đồng với đồ đánh luống có răng chỉ cách nhau mười tám inch. Almanzo và Alice với những hạt giống cà-rốt đảo ngược xuôi dọc cánh đồng, dựng hai chân trên những luống nhỏ.

Lúc này, thời tiết ấm áp đến mức cả hai có thể đi bằng bàn chân trần. Những bàn chân trần đưa lại cảm giác thật dễ chịu trong không khí và trên mặt đất mềm. Cả hai rắc hạt cà-rốt vào luống rồi dùng bàn chân gạt đất phủ lên, ép cứng lại.

Almanzo có thể nhìn thấy bàn chân mình, nhưng Alice đương nhiên bị vành váy che khuất mắt. Vành váy của cô xoay tròn và cô phải đẩy lui về phía sau để cúi xuống rắc hạt vào đúng trong luống. Almanzo hỏi cô có phải không thích làm con trai không. Cô trả lời không, cô thích chứ. Rồi cô lại bảo đúng, cô không thích.

- Con trai không xinh bằng con gái và không được thắt các dây nơ.

Almanzo nói:

- Em khỏi cần mình phải xinh đẹp thế nào. Em cũng sẽ không đeo một thứ dây nơ nào hết.

- Được, chị thích làm thợ, thích khâu vá chần mền. Rồi còn nấu nướng, thêu may và kéo tơ nữa. Con trai không làm nổi như thế. Thêm nữa, dù là con gái chị vẫn trồng khoai được, vẫn gieo hạt cà-rốt được và điều khiển ngựa như con trai vậy.

Almanzo nói:

- Chị đâu có huyết gió với một cọng cỏ được.

Tới cuối luống, cậu nhìn thấy mấy chiếc lá tần bì non quấn queo và hỏi Alice có biết khi nào sẽ trồng bắp không. Cô không biết và cậu nói cho nghe. Thời gian trồng bắp vào lúc những chiếc lá tần bì lớn ngang tai của lũ sóc.

Alice hỏi:

- Một con sóc lớn cỡ nào?

- Chỉ bằng một con sóc bình thường thôi.

- Được, những chiếc lá kia đã lớn bằng tai của một con sóc con. Vậy không phải đã tới lúc trồng bắp sao?

Almanzo khựng lại một phút không biết nghĩ gì. Rồi cậu nói:

- Một con sóc con không phải là một con sóc. Nó là một con vật bé xíu, một kitten.

- Nhưng nó vẫn đúng là một con sóc...

- Không phải. Nó là một kitten. Mèo con là kitten, cáo con là kitten, sóc con cũng là kitten. Một kitten không phải con mèo và một kitten cũng không phải là con sóc.

Alice kêu lên:

- Ôi.

Khi những cánh lá tần bì đủ lớn, Almanzo lại phụ trông bắp. Cánh đồng được đánh luống bằng đồ đánh luống khoai và ba với Royal, Almanzo cùng nhau trông bắp.

Họ đeo các túi bắp giống quanh eo giống như đeo tạp dề và mang theo cuốc. Tại các góc của mỗi ô vuông, nơi các luống giao nhau, họ dùng cuốc xới đất lên và làm thành một hố cạn, bỏ vào đó hai hạt bắp, phủ đất lên rồi dậm chặt xuống.

Ba và Royal làm rất nhanh. Bàn tay và lưỡi cuốc của họ luôn thực hiện các động tác giống nhau. Ba nhát khía nhanh và một nhát bổ xuống với cây cuốc, một bàn tay vươn ra và một động tác múc và hai cái vồ của lưỡi cuốc thế là xong một gò bắp trông. Kế đó, họ bước dài thật nhanh lên trước và lặp lại các động tác.

Phần Almanzo chưa từng trông bắp trước đó. Cậu cầm cuốc không chắc lắm. Cậu lại phải nhảy hai bước mới tới điểm mà ba và Royal chỉ đi một bước vì chân cậu ngắn hơn. Ba và Royal luôn vượt lên trước và cậu không tài nào theo kịp. Một người phải phủ dứt luống cho cậu để cậu có thể bắt đầu trở lại. Cậu không thích thế. Nhưng cậu biết là cậu có thể trông bắp nhanh như bất kì ai khi chân cậu dài hơn.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 12

NGƯỜI BÁN ĐỒ THIẾC

Một buổi tối sau khi mặt trời lặn, Almanzo thấy một con ngựa trắng kéo một cỗ xe lớn màu đỏ tươi xuất hiện trên đường và cậu la lên:

- Người bán đồ thiếc tới! Người bán đồ thiếc tới!

Alice chạy ra khỏi chuồng gà với chiếc tạp dề đầy trứng. Má và Eliza Jane bước ra khỏi nhà bếp.

Royal tuôn ra khỏi nhà máy bơm. Và những con ngựa non thò đầu ra ngoài các ô cửa sổ ngăn chuồng hí lên với con ngựa trắng.

Nick Brown, người bán đồ thiếc, là một người mập mạp, vui nhộn, luôn kể đủ thứ chuyện và hát nhiều bài hát. Vào mùa xuân, ông đi dọc những con đường vùng quê đem những tin tức gần xa. Cỗ xe của ông như một căn nhà nhỏ đu đưa trên những sợi dây da chắc chắn giữa bốn bánh xe cao lênh khênh. Mỗi bên sườn xe có một khung cửa và từ sau xe có một bửng nghiêng lên tựa chiếc đuôi chim được giữ tại chỗ bằng những sợi dây da ràng lên nóc mui xe. Trên mui xe có một hàng lan can bọc khắp xung quanh để trang trí và xe, bửng, bánh xe đều sơn màu đỏ tươi với những đường cuốn màu vàng rất đẹp. Trên cao phía trước, Nick Brown ngất ngưỡng trên chiếc ghế màu đỏ phía trên mông của con ngựa trắng lực lưỡng.

Almanzo, Alice, Royal và cả Eliza Jane đều chờ sẵn khi cỗ xe ngừng gần bên công bếp và má đứng trong cửa mỉm cười. Má lên tiếng:

- Khoẻ chứ, ông Brown!

Ba nói vọng ra từ trong nhà kho:

- Tháo ngựa ra và vào nhà đi. Bữa tối sẵn sàng rồi. Đưa xe vào nhà xe đi, Nick, còn dư khối chỗ mà. Almanzo tháo dây cho con ngựa to lớn, mượt bóng, dắt nó đi uống nước rồi đưa nó vào một ngăn chuồng, lấy cho nó hai suất lúa mạch và thật nhiều cỏ khô. Ông Brown cẩn thận vuốt chải lông cho nó và lau chùi nó bằng những tấm vải sạch. Ông đúng là một chủ ngựa giỏi. Sau đó, ông quan sát khắp trong kho và cho biết ý kiến. Ông nhìn say mê Star và Bright rồi khen ngợi những con ngựa con của ba.

Ông nói với ba:

- Ông sẽ bán được giá những con ngựa sắp bốn tuổi này. Khắp vùng Saranac, các nhà buôn New York đang lùng kiếm ngựa kéo xe. Tuần vừa rồi, một người đã trả hai trăm đô la để mua một con không hơn chút xíu nào so với những con ngựa này.

Dĩ nhiên, Almanzo không được lên tiếng trong khi người lớn đang nói chuyện. Nhưng cậu lắng nghe. Cậu nghe không sót một lời nào của ông Brown. Và cậu biết thời gian tốt nhất sẽ đến sau bữa ăn tối. Nick Brown có thể kể nhiều câu chuyện hấp dẫn và hát nhiều bài hát hơn bất kì người đàn ông nào. Chính ông đã nói thế và đó là sự thực.

Ông đã nói:

- Dạ, thưa ngài, tôi dám nói, không phải một mình tôi đương đầu với một người nào mà đương đầu với bất kể đám đông nào. Tôi sẽ kể từ chuyện này sang chuyện khác và hát từ bài này sang bài khác lâu tới chừng nào mà ngài còn dẫn người tới đầu với tôi và khi mà tất cả những người đó đã ngưng hết, tôi sẽ kể tiếp câu chuyện cuối cùng và hát bài hát cuối cùng.

Ba biết đó là sự thực. Ba đã từng nghe Nick Brown làm thế tại cửa hàng của ông Case ở Malone.

Thế là sau bữa ăn tối, cả nhà quây quần bên lò sưởi và ông Brown bắt đầu. Tối sau chín giờ tối trước khi mọi người lên giường, hai bên sườn Almanzo vẫn đau nhức vì cười.

Sau bữa ăn điếm tâm sáng hôm sau, ông Brown đóng con ngựa trắng vào xe, lái ra trước công nhà bếp và mở những khung cửa xe màu đỏ.

Tất cả các thứ trong xe đều làm bằng thiếc. Trên những giá dọc các vách xe là những bộ đồ nhôm sáng bóng, xô, chảo, thau, chảo hấp bánh ngọt, chảo nướng bánh patê, chảo nướng bánh mì và chảo xào nấu các món ăn. Phía trên cao lủng lẳng những chiếc ly, phễu múc, bình lọc, lưới lọc, lò hấp, xoong và vỉ lò. Còn có cả những chiếc sừng bịt thiếc, những chiếc còi thiếc, những chiếc đĩa đồ chơi và những cái kẹo bằng thiếc cộng thêm đủ loại hình những con vật nhỏ bằng thiếc được sơn bóng loáng.

Tự tay ông Brown làm tất cả những thứ đó trong suốt mùa đông và mỗi bộ phận đều được làm bằng thứ thiếc dày, chế ráp kỹ và hàn rất chắc chắn.

Má mang hết những túi vải lớn trên gác mái xuống và cuốn sạch tất cả những mảnh vải mà má để dành suốt năm qua trong nền nhà mái vòm. Ông Brown xem xét những mảnh vải và len sạch, tốt trong lúc má xem xét các món đồ thiếc và hai bên bắt đầu thương lượng trao đổi. Cuối cùng, ông Brown nói:

- Được, thưa bà. Tôi sẽ bán cho bà những xoong đựng sữa và mấy chiếc xô, chiếc lưới lọc và món đồ vọt cùng với ba lò hấp nhưng chiếc chảo nấu thì không. Đây là món quà biếu cuối cùng của tôi.

Má nói một cách không nôn nóng:

- Tốt quá, ông Brown.

Má đã có được đúng thứ má muốn có. Almanzo đã biết má không cần chiếc chảo nấu. Má chỉ kéo nó ra để mặc cả thôi. Lúc này, ông Brown cũng biết điều đó. Ông nhìn má vừa ngạc nhiên vừa nể phục. Má tỏ ra là một người buôn bán sắc sảo. Má đã thắng được ông Brown. Nhưng ông ấy cũng hài lòng vì đã thu lại rất nhiều mảnh vải tốt khi đổi những món đồ thiếc của ông.

Ông gom vải và gói lại thành một kiện chất lên chiếc bưng phía sau xe. Chiếc bưng nghiêng và hàng lan can trên nóc xe được làm để chứa những kiện hàng vải mà ông gom được.

Rồi ông Brown xoa hai bàn tay vào nhau, nhìn quanh mỉm cười. Ông nói:

- Bây giờ thì tôi tự hỏi những nông dân trẻ trung này thích thứ gì!

Ông cho Eliza Jane sáu chảo hấp bánh nhỏ hình hột xoàn để hấp những chiếc bánh ngọt nhỏ và cho Alice sáu chiếc hình trái tim. Rồi ông cho Almanzo một chiếc sừng bịt thiếc sơn đỏ. Tất cả đều nói:

- Cảm ơn ông Brown!

Lúc này, ông Brown leo lên chỗ ngồi cao ngất ngưỡng của mình và cầm lấy dây cương. Con ngựa trắng lực lưỡng háo hức bước tới sau khi đã được ăn no nê, được chải chuốt sạch sẽ và nghỉ ngơi khoẻ khoắn. Cỗ xe màu đỏ đi qua ngôi nhà, lắc lư lẩn ra đường trong lúc ông Brown bắt đầu huýt gió.

Má đã có đủ đồ thiếc xài cho năm đó còn Almanzo có chiếc tù và kêu thật lớn và Nick Brown đang

huýt gió trên cỗ xe di chuyển giữa hàng cây xanh và cánh đồng. Mùa xuân năm tới ông mới trở lại nhưng mọi người nhớ mãi những tin tức của ông và luôn luôn bật cười về những câu đùa giỡn của ông, còn Almanzo bước sau những con ngựa ngoài đồng, huýt gió theo những bài hát mà ông đã hát.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 13

CON CHÓ LẠ LÙNG

Nick Brown đã cho biết những tay lái ngựa New York đang có mặt ở vùng lân cận nên mỗi đêm ba đều chăm sóc cho lũ ngựa bốn tuổi một vẻ ngoài đặc biệt. Ngựa bốn tuổi đều được luyện thuần hoàn hảo và Almanzo rất muốn phụ lo chải chuốt cho chúng nếu ba cho phép. Nhưng cậu chỉ được phép vào chuồng của chúng khi có ba ở đó.

Almanzo chải hết sức cẩn thận những mảnh lông nâu bóng hai bên sườn của chúng, những vùng hông tròn đầy mượt mà và những ống chân thon mạnh mẽ của chúng. Rồi cậu lau kĩ càng bằng những mảnh vải sạch. Cậu chải và sắp xếp lại những chiếc bờm, những chiếc đuôi dài đen bóng. Với một chiếc bàn chải nhỏ, cậu thấm dầu lên móng của chúng cho tới khi tất cả đều đen bóng như chiếc lò được đánh bóng của má.

Cậu cẩn thận để không bao giờ cử động đột ngột khiến chúng giật mình. Cậu trò chuyện với chúng bằng giọng nói nhỏ hiền hoà trong lúc cậu làm việc. Những con ngựa con thường nhấm nháp ống tay áo cậu và chúm mũi vào túi cậu để kiểm những trái táo mà cậu mang tới cho chúng. Chúng vươn cao cần cổ khi cậu chùi những cái mũi mềm như nhung của chúng và những con mắt hiền hoà của chúng sáng lên.

Almanzo cho rằng khắp thế giới không có gì đẹp và quyến rũ bằng những con ngựa đẹp đẽ này. Rồi cậu lại nghĩ cậu phải còn chờ nhiều năm, nhiều năm nữa mới có được một con ngựa con để tự săn sóc cho nó và thấy khó chịu đựng nổi với sự chờ đợi đó.

Một buổi tối, một người buôn ngựa tiến vào sân nhà kho. Ông ta là một lái ngựa lạ, ba chưa từng gặp trước đó. Ông ta mặc quần áo kiểu thành thị may bằng máy và gõ chiếc roi nhỏ màu đỏ lên đôi ủng cao bóng loáng. Cặp mắt đen của ông ta như dính sát vào chiếc mũi mỏng, bộ râu cằm của ông ta được tỉa gọn vào một điểm còn hai đuôi râu mép đánh sáp bóng và xoắn ngược lên.

Ông có vẻ lạ lùng, đứng giữa sân kho với vẻ tư lự, xoắn một đầu ria mép thành một điểm nhọn.

Ba cho những con ngựa chạy ra. Tất cả đều là giống Morgans hoàn hảo, giống y chang nhau về kích cỡ, hình dáng, màu lông nâu bóng và cùng có một hình ngôi sao trắng trên trán. Chúng vươn cao cần cổ và nhấc những bàn chân sau nhỏ nhắn lên một cách dễ thương.

Ba nói:

- Đầy bốn tuổi vào tháng Năm này, hoàn toàn tráng kiện, không có một tí vết nào. Đã được luyện thuần để kéo đôi hoặc kéo đơn. Lanh lợi, hăng hái và ngoan như một con mèo con. Một phu nhân cũng điều khiển được.

Almanzo lắng nghe. Cậu rất kích động nhưng cậu ghi nhớ kĩ lưỡng từng lời ba và người lái ngựa nói. Một ngày nào đó, chính cậu sẽ phải lo mua bán ngựa.

Người lái ngựa sờ mó ống chân lũ ngựa, mở miệng chúng xem răng. Ba không lo lắng gì vì đã nói đúng về tuổi của chúng. Rồi người lái ngựa đứng lui lại ngắm, trong lúc ba cột mỗi con ngựa vào một sợi dây dài cho chúng đi, chụm và phi một vòng xung quanh ba.

Ba nói:

- Hãy coi cách cử động.

Những chiếc bờm đen bóng và những chiếc đuôi dài như sóng gợn trong không khí. Những gợn sáng màu nâu dâng lên khắp những thân hình mềm mại và những bàn chân xinh xắn hình như không chạm tới mặt đất. Chúng đảo vòng, đảo vòng không hề sai trật.

Người lái ngựa đã coi xong. Ông ta cố tìm lấy một khuyết điểm nhưng không được. Những con ngựa đứng im lìm và ba đợi. Cuối cùng người lái ngựa đề nghị giá 175 đô la một con.

Ba nói không thể bán dưới giá 225 đô la. Almanzo biết ba phải nói thế vì ba muốn bán với giá 200 đô la. Nick Brown đã nói với ba là người lái ngựa này chịu trả giá khá cao.

Rồi ba cột cả hai con ngựa vào cổ xe nhỏ. Ba và ông ta cùng leo lên cho ông ta ra ngoài chạy xuống đường. Đầu những con ngựa vênh cao, mũi vươn tới, bờm và đuôi bay dài theo gió. Những vó chân phóng đều nhau tựa hồ như chỉ đang có một con ngựa phi. Trong khoảnh khắc cổ xe đã xa khỏi tầm nhìn.

Almanzo biết là cậu phải đi lo công việc trong nhà. Cậu vào nhà kho, cầm lấy cây chìa rồi lại đặt trở xuống, trở ra chờ ngắm mấy con ngựa quay về.

Khi trở về, ba và người lái ngựa vẫn không thoả thuận về giá cả. Ba giật mạnh những cọng râu và người lái ngựa xoắn xoắn đầu ria mép. Người lái ngựa nói về những phí tổn đưa lũ ngựa con về New York và về giá cả ở đó rất thấp. Ông ta phải nghĩ đến lợi nhuận. Giá cao nhất mà ông ta có thể trả là 175 đô la.

Ba nói:

- Tôi chặt đôi khoảng chênh lệch. Hai trăm đô la là cái giá chót của tôi.

Người lái ngựa nghĩ ngợi và trả lời:

- Tôi thấy không có lời với cái giá đó.

Ba nói:

- Tốt thôi. Khỏi cần phải bán khoản thêm. Chúng tôi rất vui mời ông ở lại dùng bữa tối.

Ba bắt đầu tháo ngựa. Người lái ngựa nói:

- Khắp xứ Saranac người ta bán những con ngựa tốt hơn mấy con ngựa này với giá một trăm bảy mươi lăm đô la.

Ba không trả lời, ba tháo ngựa và đưa chúng vào ngăn chuồng. Lúc đó, người lái ngựa nói:

- Thôi được, hai trăm cũng được. Tôi không đủ tiền với cái giá này, nhưng ông ở đây mà.

Ông ta lôi chiếc ví căng phồng ra khỏi túi đưa cho ba 200 đô la để chấm dứt cuộc trả giá.

- Mai ông đưa chúng ra thị trấn và lấy nốt phần còn lại.

Những con ngựa đã được bán theo giá của ba.

Người lái ngựa không ở lại ăn bữa tối. Ông ta lên ngựa đi ngay và ba đưa tiền cho má trong nhà bếp.

Má kêu lên:

- Ông có ý định là mình phải giữ trọn số tiền này ở nhà qua đêm?

Ba nói:

- Quá trễ rồi, đâu còn gửi ngân hàng được. Mình bình yên mà. Không ai biết mình có tiền ở đây cả.

- Tôi chắc là tôi không chộp mắt nổi một giây.

Ba nói:

- Chúa sẽ che chở cho chúng ta.

Má đáp:

- Chúa cứu giúp theo cách tự cứu giúp. Tôi cầu mong sẽ tốt lành khi những đồng tiền này nằm an toàn ở ngân hàng.

Giờ làm việc nhà đã qua rồi và Almanzo vội vã chạy xuống nhà kho với những xô đựng sữa. Nếu những con bò cái không được vắt sữa đúng giờ vào buổi sáng và buổi tối, chúng sẽ không cho nhiều sữa. Rồi còn những máng ăn và những ngăn chuồng cần dọn sạch với việc cung cấp thức ăn cho tất cả. Trước khi làm xong mọi việc đã gần tám giờ và má đang hâm nóng bữa ăn tối.

Giờ ăn tối không vui vẻ như thường lệ. Có một cảm giác nặng nề ám ảnh về số tiền. Má giấu trong phòng đựng đồ ăn rồi má lại giấu trong buồng riêng. Sau bữa ăn tối, má bắt đầu làm món bánh xốp để nướng vào ngày mai và lại lo ngại về số tiền. Bàn tay má thoãn thoắt, bánh xốp làm bật lên những tiếng rớt lộp bộp nhỏ dưới chiếc muống của má và má đang nói:

- Không thể hình dung lại có ai nghĩ tới tìm kiếm giữa những cuộn giấy trong phòng vệ sinh, nhưng tôi nghĩ, tôi... Cái gì vậy?

Cả nhà đều bật dậy, nín hơi lắng nghe.

Má nói trong hơi thở:

- Có một cái gì hoặc một người đang trườn quanh nhà.

Tất cả những thứ được nhìn thấy khi mọi người nhìn về các ô cửa sổ chỉ là ngoài trời tối đen.

Ba nói:

- Xi! Chẳng có gì hết!

- Tôi chắc là đã nghe thấy một cái gì.

Ba nói:

- Tôi chẳng nghe thấy gì cả.

Má gọi:

- Royal, con ra coi xem.

Royal mở cửa bếp nhìn chăm chú ra màn đêm. Một phút sau cậu nói:

- Chỉ có một con chó đi lạc.

Má nói:

- đuổi nó đi.

Royal bước ra đuổi con chó.

Almanzo đã ao ước có một con chó. Nhưng một con chó con sẽ đào xới khắp vườn, lùa lũ gà mái, xục tìm trứng, còn một con chó lớn có thể giết chết cừu. Má luôn bảo đã có quá đủ các thứ chất đồng mọi chỗ rồi nên không cần thêm một con chó dơ dáy.

Má đem cất món bánh xốp. Almanzo đã rửa chân. Cậu phải rửa các bàn chân mỗi đêm khi cậu đi chân trần. Cậu đang rửa thì mọi người đều nghe rõ tiếng động lén lút trên nhà vòm.

Hai mắt má mở lớn. Royal nói:

- Vẫn là con chó đó.

Cậu mở cửa. Cả nhà không nhìn thấy gì và mắt má mở lớn hơn. Rồi mọi người thấy một con chó lớn, gầy ốm đang khẹp mình trong bóng tối. Hai bên sườn nó chỉ còn da bọc.

Alice kêu:

- Ô, má ơi! Con chó tội nghiệp quá! Con cho nó ăn một miếng được không, má!

- Ồ, đáng thương thật, con gái!

Má tiếp:

- Royal, con có thể đợi sáng mai hãy đuổi nó đi.

Alice bung một chảo đồ ăn tới cho con chó. Nó không dám tới gần khi cửa còn mở nhưng lúc Almanzo đóng cửa lại thì cả nhà nghe tiếng nó nhai. Má thử lắc cửa tới hai lần để biết chắc là cửa đã được khoá.

Bóng tối trở lại nhà bếp khi mọi người rời đi với những cây nến và bóng tối được xuyên thủng ở các cửa sổ phòng ăn. Má khoá cả hai cửa ra vào phòng ăn rồi đi vào phòng khách để coi lại dù cửa phòng

khách luôn luôn khoá.

Almanzo nằm trên giường và lắng nghe và nhìn vào bóng tối một hồi lâu. Nhưng cuối cùng cậu chìm vào giấc ngủ và không biết trong đêm xảy ra chuyện gì cho tới khi má kể lại vào sáng hôm sau.

Má giấu tiền dưới những tấm lót trong ngăn kéo bàn giấy của ba. Nhưng sau khi lên giường, má lại trở dậy lấy tiền cất dưới gối của má. Má không nghĩ là má ngủ được ngay, nhưng hẳn là má đã ngủ vì trong đêm đã có một điều gì đó đánh thức má dậy. Má bước vội xuống giường, ba đang ngáy đều đều.

Trăng rất sáng và má có thể nhìn rõ bụi tử đinh hương trong sân. Mọi thứ đều im lìm. Chuông đồng hồ gõ mười một tiếng, người má bỗng lạnh toát vì má nghe một tiếng gừ khẽ dữ dằn.

Má rời khỏi giường, đến bên cửa sổ. Con chó lạ lùng đứng ngay dưới đó, xù lông, nhe răng. Nó làm như đang có một ai đó sau đống gỗ.

Má đứng nghe và quan sát. Bóng tối đen đặc dưới những cội cây nên má không thể nhìn thấy gì.

Nhưng con chó gầm gừ một cách dữ dằn trong bóng tối.

Má đứng nhìn. Má nghe thấy tiếng đồng hồ điểm nửa đêm và một hồi lâu sau điểm một giờ. Con chó đi tới đi lui bên cọc rào vẫn gầm gừ. Cuối cùng, nó nằm xuống, nhưng héch mồm lên và vểnh tai nghe ngóng. Má khẽ bước lại giường.

Sáng sớm con chó đã đi mất. Cả nhà ra kiếm nhưng không thấy nó ở đâu/ nhưng trong sân còn dấu vết của nó và phía bên kia hàng rào, chỗ đống gỗ, ba tìm thấy dấu của hai người mang ủng.

Ba đóng xe tức khắc trước khi ăn điểm tâm, cột hai con ngựa con vào sau xe, đi ra thị trấn liền. Ba gửi 200 đô la vào ngân hàng. Rồi ba đi giao ngựa cho người lái ngựa, lấy nốt 200 đô la còn lại và cũng gửi vào ngân hàng ngay.

Khi trở về, ba nói với má:

- Bà có lý. Tôi qua mình suýt bị cướp.

Một chủ trại gần Malone bán được một cặp ngựa vào tuần trước và giữ tiền ở nhà. Đêm đó, lũ cướp cạy cửa vào phòng khi ông đang ngủ. Chúng trói vợ con ông lại và tra khảo ông gần chết để buộc ông nói rõ số tiền giấu ở đâu. Lấy tiền xong, chúng mới bỏ đi. Cảnh sát hiện đang lùng kiếm.

Ba nói:

- Tôi không ngạc nhiên nếu thấy tay lái ngựa có nhúng vào chuyện này. Liệu còn ai khác biết mình có tiền ở nhà? Nhưng không thể tìm chứng cứ được. Tôi đã hỏi kĩ và biết ông ta ở nguyện tại khách sạn ở Malone tối qua.

Má nói má luôn tin rằng Chúa đã gọi con chó kì lạ đến ngăn cản chúng. Almanzo thì nghĩ có thể con chó nằm lại vì nó được Alice cho ăn.

Má nói:

- Đúng là Chúa đã gửi nó tới giúp chúng ta. Đúng là Chúa đã thương chúng ta vì chúng ta luôn biết

on Chúa.

Họ không khi nào thấy lại con chó đó một lần nữa. Có thể nó là một con chó bị lạc tội nghiệp và số đồ ăn mà Alice cho nó đã giúp nó có đủ sức để tìm thấy đường trở về nhà.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 14

XÉN LÔNG CỪ

Cỏ mọc dày như nhung trên đồng và các bãi chăn cừu, trong lúc thời tiết ấm áp hơn. Thời điểm xén lông cừu đã tới.

Vào một buổi sáng nắng chói, Pierre và Louis cùng với Almanzo ra bãi chăn, lừa cừu xuống bến tắm. Bến chạy dài từ bãi chăn đầy cỏ tới tận dòng sông Trout sâu và trong suốt. Bến có hai cổng mở vào bãi chăn và giữa hai cổng này là một hàng rào ngăn chạy tới mé nước.

Pierre và Louis giữ cho bầy cừu không chạy tản ra xa trong khi Almanzo túm lấy một con cừu đầy lông đầy qua một khuôn cổng. Trong bến, ba và Lazy John bắt con cừu, rồi Almanzo đẩy tiếp một con khác cho Royal và French Joe bắt giữ lại. Con cừu kia nhìn chòng chọc, be be kêu lên và hai con cừu vụng vẫy đạp đá, la rống. Nhưng mấy người chà đẩy lên lông chúng một lớp xà phòng mềm màu nâu và lôi chúng xuống vùng nước sâu.

Tại đó, cừu bắt buộc phải bơi. Mấy người đứng giữa dòng nước chảy xiết ngập tới ngang thắt lưng níu lấy con cừu kì cọ thật kỹ. Tất cả bụi dơ tróc khỏi lông cừu và trôi theo dòng nước cùng với nước xà phòng.

Khi lũ cừu thấy cảnh này, con nào cũng kêu lên:

- Be-ee, be-ee, be-ee!

Và tất cả chúng đều cố chạy tản xa. Nhưng Almanzo, Pierre và Louis vừa chạy vừa la hét quanh bầy cừu và túm lấy một con lôi vào cổng.

Chỉ một thoáng con cừu đã được chà sạch và mấy người buộc nó bơi vòng cuối hàng rào chắn và đưa nó lên bờ theo phía ngoài bến tắm. Con cừu tội nghiệp kêu be be và ướt sũng, nhưng không bao lâu, nắng đã chiếu khô bộ lông quần quện và trắng tinh của nó.

Liền ngay khi mấy người lừa con cừu lên, Almanzo đã đẩy một con khác vào bến tắm và mấy người lại chụp lấy nó, chà xà phòng và dim nó xuống sông.

Tắm cừu là việc làm thích thú với tất cả mọi người trừ lũ cừu. Mọi người té nước, la hét, cười giỡn và mấy cậu bé chạy quanh bãi reo hò. Nắng sưởi ấm lưng các cậu còn cỏ êm mát dưới những bàn chân trần và những tiếng cười như nhỏ đi trong cái tĩnh lặng mênh mông thoải mái của đồng cỏ xanh.

Một con cừu húc đầu vào John khiến ông ta ngã ngối xuống. Joe la lớn:

- John, nếu bạn đã được chà xà phòng lên thì hãy sẵn sàng để cạo.

Buổi tối, hết thảy bầy cừu đều được tắm xong với những cụm lông trắng quần quện và sạch bóng, chúng đứng rải rác trên triền dốc gặm cỏ và bãi chăn giống như một bụi tuyết cầu đang nở hoa.

Sáng hôm sau, John đến trước khi ăn sáng xong và ba nói Almanzo rời bàn ăn ngay. Cậu bé một đầu

bánh táo lớn, đi ra bãi chăn vừa hít mùi thơm của cỏ ba lá vừa nhai ngòm ngoàm lớp vỏ bánh giòn rụm và những miếng táo đậm đà gia vị. Cậu liếm mấy ngón tay rồi gom lũ cừu lại, lùa qua bãi cỏ còn ướt sương vào bãi nhốt cừu trong Kho Năm.

Ba đã dọn sạch bãi và đóng bực kín hết một đầu. Ba và Lazy John mỗi người bắt một con cừu đưa lên bực, bắt đầu xén lông chúng với những cây kéo dài. Thảm lông trắng dày tróc ra gom trọn trong một mảng để lộ ra lớp da cừu trơn mịn màu hồng.

Sau nhát kéo cuối cùng, toàn bộ lông cừu rớt xuống bực và con cừu không còn lông, nhảy dựng lên, kêu lớn:

- Be-ee-ee!

Tất cả những con cừu khác đồng loạt kêu hòa theo, nhưng ba và John đã đang xén lông thêm hai con. Royal cuốn chặt lông cừu lại, buộc bằng dây và Almanzo vác leo lên cầu thang xếp trên gác xếp. Cậu chạy lên chạy xuống hết sức nhanh nhưng luôn có một bộ lông cừu chờ sẵn.

Ba và Lazy John là những thợ xén lông cừu lành nghề. Những cây kéo dài cắt qua bộ lông dày nhanh như chớp và cắt thật sát nhưng không bao giờ phạm lớp da cừu đỏ hồng. Đây là công việc rất khó khăn vì cừu của ba thuộc giống cừu quý đặc biệt Merinos. Giống cừu Merinos cho loại lông tuyệt nhất nhưng da của chúng có những nếp nhăn sâu nên thật khó xén hết lông mà không cắt phạm vào da chúng.

Almanzo ôm những bộ lông cừu chạy hết sức nhanh lên cầu thang. Lông cừu nặng đến mức cậu chỉ ôm nổi một bộ mỗi lần. Cậu không muốn làm biếng nhưng khi cậu thấy con mèo khoang ở nhà kho tha một con chuột chạy qua, cậu biết ngay là nó đang tha mồi về cho lũ con mới sinh.

Thế là cậu chạy theo nó và xa mãi cuối hàng hiên Kho Lớn, cậu thấy một ổ cỏ khô nhỏ trong đó có bốn con mèo con. Con mèo khoang đảo quanh lũ mèo con gừ gừ lớn tiếng và những cặp mí đen nhướng lên. Những chiếc miệng màu hồng phát ra những tiếng kêu meo meo yếu ớt. Những bàn chân của chúng cũng bé xiu chưa có lông chỉ có những vuốt màu trắng li ti và mắt chúng nhắm nghiền.

Khi Almanzo trở lại bãi nhốt cừu, sáu bộ lông đang chờ cậu và ba nói với cậu bằng một giọng nói nghiêm nghị:

- Con trai, coi sao cho bắt kịp bọn ta sau chỗ đó.

Almanzo vội vã trả lời:

- Dạ được, ba.

Nhưng cậu bé nghe Lazy John nói:

- Cậu bé không làm nổi đâu. Minh sẽ xong trước cậu ấy.

Lúc đó ba cười và bảo:

- Đúng vậy, John. Nó không bắt kịp nổi mình đâu.

Almanzo nảy ra ý nghĩ chứng tỏ cho mọi người thấy. Nếu cậu chạy đủ nhanh, cậu sẽ bắt kịp. Trước buổi trưa, cậu theo kịp Royal và phải chờ một bộ lông khác. Thế là cậu lên tiếng:

- Ba thấy con có thể bắt kịp mọi người mà.

John nói:

- Ô không đâu, cậu không bắt kịp nổi đâu! Tụi tôi sẽ đánh bại cậu. Tụi tôi sẽ làm xong trước cậu. Cứ chờ rồi coi.

Rồi mọi người đều cười Almanzo.

Họ còn đang cười thì đã nghe tiếng tù và báo hiệu giờ ăn trưa. Ba và Lazy John xén dứt những bộ lông đang xén dở dang và đi lên nhà. Royal buộc bộ lông cừu cuối cùng, bỏ lại đó và Almanzo còn phải mang lên cầu thang. Bây giờ cậu hiểu điều mà mọi người nói. Nhưng cậu nghĩ:

- Minh sẽ không để mọi người đánh bại.

Cậu kiếm một sợi dây ngắn, buộc quanh cổ một con cừu chưa xén lông. Cậu đặt nó lên cầu thang và từng bậc, từng bậc, cậu lôi nó lên. Nó kêu be be không ngừng nhưng nó cũng lên tới gác xếp. Cậu buộc nó gần những bộ lông, cho nó ít cỏ khô để nó im lặng. Rồi cậu xuống ăn cơm.

Suốt buổi chiều hôm đó, Lazy John và Royal luôn nhắc cậu phải ráng nhanh hơn để khỏi bị đánh bại.

Almanzo trả lời:

- Không, mọi người không thắng nổi tôi đâu. Tôi sẽ bắt kịp mà.
Mọi người lại cười giễu cậu.
Cậu chụp từng bộ lông ngay khi Royal buộc xong, hồi hả đem lên cầu thang rồi lại chạy ào xuống.
Mọi người cười lớn nhìn cậu tất tả và nói:
- Không đâu, cậu không thể thắng được. Bọn này sẽ xong trước.
Đúng trước khi bắt đầu giờ lo việc trong nhà, ba và John xén nhanh hai con cừu cuối cùng. Ba xong trước. Almanzo chạy đi với bộ lông và trở lại vừa kịp bộ lông cuối vừa được xén xong. Royal buộc lại và nói:
- mọi người đã xong hết rồi! Almanzo, mọi người đã thắng. Mọi người đã thắng!
Royal và John cười như sấm vang và ngay cả ba cũng cười.
Lúc đó Almanzo lên tiếng:
- Không, mọi người đâu thắng nổi tôi. Tôi còn đưa lên gác một bộ lông cừu mà mọi người chưa xén.
Mọi người ngưng cười ngạc nhiên. Ngay lúc đó, con cừu trên gác xép nghe thấy những con cừu khác được thả ra bãi chăn liền kêu lên:
- Be-ee-ee!
Almanzo kêu lên:
- Đó là một bộ lông! Tôi đã đưa nó lên cầu thang và mọi người chưa xén nó! Tôi đã thắng! Tôi đã thắng.
John và Royal nhìn sững kỳ quái đến nỗi cậu không thể nín cười nổi. Ba la lớn:
- cười đã nhất là người cười sau cùng.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 15

CHỐNG LẠNH

Mùa xuân đó tới muộn và lạnh. Sáng sớm giá buốt và buổi trưa nắng nhạt. Lá cây từ từ cuộn lại. Các thứ đậu, cà-rốt, bắp như dừng lại chờ hơi ấm và không lớn nổi.
Khi dòng lũ công việc mùa xuân đã qua, Almanzo phải trở lại trường học. Chỉ đám trẻ nhỏ tới trường trong học kỳ mùa xuân và cậu mong đủ lớn để được ở nhà. Cậu không thích ngồi đọc một cuốn sách trong lúc có bao nhiêu điều thích thú để làm.
Ba đã chuyển hết số lông cừu tới nhà máy chải len ở Malone và mang về nhà những cuộn len dài mềm mại đã được chải thẳng và mượt láng. Má không còn tự chải len từ khi có một nhà máy nhận chải ăn chia. Nhưng má nhuộm len.
Alice và Eliza Jane vào rừng gom rế và vỏ cây, còn Royal đặt một lò lửa trong sân. Rế cây và vỏ cây được nấu sôi trong những vạc nấu lớn rồi những cuộn len dài đã được má cuộn lại được nhúng vào và nhấc ra hong khô trên những cây gậy với đủ thứ màu nâu, đỏ, xanh. Lúc Almanzo từ trường trở về

thì các dây phơi lủng lẳng những cuộn len đã nhuộm màu.

Má cũng đang làm thứ xà phòng mềm. Tất cả tro xám trong mùa đông được cất lại trong thùng, lúc này, được xối nước lên để làm thành một dung dịch kèm thoát ra từ một lỗ nhỏ dưới đáy thùng. Má lờng dung dịch này vào một vạc nấu, cho thêm vào đó những miếng da đùi heo ướp muối, những miếng mỡ heo, mỡ bò vụn mà má gom lại trong suốt mùa đông. Vạc được đem nấu sôi và dung dịch kèm hoà tan với mỡ làm thành xà phòng.

Almanzo có thể giúp cho lửa cháy đều, có thể phụ múc những váng xà phòng lầy nhầy màu nâu khỏi vạc và đổ đầy các chiếc thau. Nhưng cậu phải tới trường.

Cậu ngắm trăng một cách lo ngại vì lúc không có trăng vào tháng Năm cậu có thể nghi học và trồng bí.

Rồi một sáng sớm giá buốt, cậu buộc quanh thắt lưng một túi đầy hạt bí và đi ra đồng bắp. Lúc này, khắp cánh đồng mờ tối, một mảng cỏ dại xanh ngắt phủ kín. Những chồi bắp không lớn nổi vì quá lạnh.

Tại mỗi khoảng trống trên luống bắp và mỗi rãnh luống, Almanzo quì xuống, cầm một hạt bí giống mỏng, bẹt giữa ngón tay cái và ngón trỏ. Cậu cắm đầu nhọn của hạt bí xuống dưới đất.

Công việc bắt đầu trong giá buốt nhưng không bao lâu sau mặt trời lên cao hơn. Không khí và mùi đất thật trong lành và cậu thích thú cắm ngón tay trỏ cùng ngón tay cái vào mặt đất mềm mại để ghim hạt giống xuống đó.

Ngày nối ngày, cậu làm liên tục cho tới khi bí được trồng xong. Rồi cậu xin cho đi vun và tra cà-rốt. Cậu cuốc hết cỏ dại dọc những luống dài và vun kéo những ngọn cà-rốt mỏng mảnh cho tới khi chúng đứng thẳng cách đều nhau hai inch.

Cậu hoàn toàn không vội vã. Không ai chăm nom những cây cà-rốt cần cù như cậu vì cậu không muốn trở lại trường học. Cậu kéo dài công việc cho tới khi chỉ còn đúng ba ngày học, sau đó học kỳ mùa xuân chấm dứt và cậu có thể làm việc suốt mùa hè.

Trước hết, cậu phụ cuốc cỏ đồng bắp. Ba cây xới giữ các luống còn Royal với những cây cuốc rẫy hết mọi cọng cỏ dại còn sót lại và vun quanh từng gốc bắp. Những cây cuốc xoay xoay suốt ngày, xới tơi đất quanh những chồi bắp non và những cặp lá bí đầu tiên.

Almanzo cuốc xong hai mẫu bắp rồi cuốc hai mẫu khoai. Việc cuốc xới chấm dứt trong một thời gian và đây là lúc dành cho những trái dâu tây.

Năm đó dâu tây dại có trễ và rất ít, vì đợt hoa đầu tiên bị sương giá làm hư. Almanzo phải đi thật sâu vào trong rừng mới kiếm được đầy xô dâu thơm ngọt nhưng nhỏ.

Khi cậu thấy những chùm tím tím dưới đám lá xanh, cậu khó có thể không ăn một ít. Cậu cắt rời những chồi lá dâu mùa đông xanh non và cũng ăn chúng. Và cậu nhấm những cọng chua ngọt cho tới sát những chồi nụ mỏng manh thoang thoang thơm. Cậu dừng lại liệng đá vào lũ sóc đang nô giỡn và

đặt chiếc xô bên các bờ suối, lội xuống nước săn đuổi những con cá trắng nhỏ. Nhưng cậu không bao giờ chịu trở về khi chiếc xô chưa đầy.

Thế là có món dâu tây và kem cho bữa ăn tối và ngày hôm sau má sẽ làm mứt dâu.

Ba tỏ ý lo ngại:

- Tôi chưa từng thấy bắp chặm lớn như vậy.

Ba tiếp tục cày đất lại và Almanzo lại phụ Royal đi vun bắp. Nhưng những chồi bắp nhỏ yếu vẫn nguyên vị. Vào ngày đầu tháng bảy, bắp chỉ cao khoảng bốn inch. Dường như chúng cảm thấy một mối nguy hiểm đang đe dọa và sợ không dám lớn.

Chỉ còn ba ngày nữa là tới ngày quốc khánh, ngày Bốn tháng Bảy. Rồi còn hai ngày. Rồi còn một ngày và đêm đó phải tắm rửa dù đêm đó không phải đêm thứ Bảy. Sáng hôm sau, mọi người sẽ đi Malone dự lễ. Almanzo chờ đến sáng một cách nôn nóng. Sẽ có một đám đông, những bài nói chuyện và khẩu súng thần công bằng đồng sẽ nổ.

Đêm đó, không khí yên tĩnh và lạnh với những vì sao giống như nhật hửn. Sau bữa ăn tối, ba lại xuống khu nhà kho. Ba đóng hết cửa ra vào cùng những ô cửa nhỏ bằng gỗ trong các ngăn chuồng ngựa và đưa hết cừu cái, cừu con vào bãi nhốt.

Khi ba quay vào, má hỏi liệu có ấm hơn không. Ba lắc đầu:

- Tôi tin là sắp lạnh cóng.

Má cãi lại:

- Xi! Không chắc đâu!

Nhưng má có vẻ lo.

Trong đêm, có lúc Almanzo cảm thấy lạnh, nhưng cậu ngủ quá say nên không làm điều gì cả. Rồi cậu nghe thấy tiếng má kêu:

- Royal! Almanzo!

Cậu buồn ngủ tới mức không mở mắt nổi.

Má kêu lớn:

- Dậy ngay, các con! Mau lên! Bắp chết cóng rồi!

Cậu nhào khỏi giường, mặc quần dài. Cậu chưa thể mở mắt, hai bàn tay quờ quạng và ngáp lớn liên hồi làm như quai hàm trật khớp. Cậu lao đảo xuống cầu thang theo sau Royal.

Má cùng Eliza Jane và Alice đã đội nón, trùm khăn. Nhà bếp lạnh ngắt không có ánh lửa. Phía ngoài mọi thứ đều có vẻ khác thường. Cỏ ngập trắng sương giá và một vệt màu xanh lục nhạt lớn trên nền trời phía đông nhưng trời còn tối mịt.

Ba buộc Bess và Beauty vào thùng xe. Royal bơm nước đầy máng. Almanzo giúp má và các chị gái khuân thùng, xô và ba chất đầy những khạp lớn lên thùng xe. Tất cả thùng, khạp đều được đổ đầy nước rồi cả nhà theo sau xe ra đồng bắp.

Tất cả bắp đều đông cứng. Những chiếc lá non nhỏ xíu cứng ngắt và vỡ ngay nếu đụng tay vào. Chỉ có nước lạnh mới cứu nổi những cây bắp. Mỗi gốc bắp đều phải tưới nước trước khi ánh nắng rọi xuống, nếu không những cây bắp nhỏ nhoi này sẽ chết. Như thế thì năm tới sẽ không có bắp.

Cỗ xe dừng ở mé đồng. Ba, má, Royal, Eliza, Alice với các thùng, xô nước đầy, đi làm nhanh hết sức.

Almanzo cố bước gấp, nhưng xô nước nặng và chân cậu ngắn. Những ngón tay ướt đẫm của cậu lạnh ngắt, nước tràn văng lên ống chân cậu trong lúc cậu vẫn buồn ngủ khủng khiếp. Cậu đi lướt dọc các luống và tại mỗi gốc cậu tưới một ít nước trên những chiếc lá đông cứng.

Cánh đồng giống như lớn mênh mông. Có hàng ngàn gốc bắp. Nhưng cậu không dám đứng lại than phiền, cậu phải gấp rút, gấp rút, gấp rút cứu đám bắp.

Các dải xanh biếc ở phía đông đã đổi sang hồng. Trời rạng sáng dần. Trước tiên, màn tối như một lớp sương mù phủ kín cảnh đồng vô tận, rồi Almanzo bắt đầu nhìn thấy cuối những luống bắp dài. Cậu cố làm việc nhanh hơn nữa.

Almanzo chạy đi lấy nước đầy xô rồi chạy trở lại. Cậu chạy theo các luống, tưới nước lên các gốc bắp. Vai cậu đau nhức, tai cậu đau nhức và hai bên sườn đau nhức. Mặt đất đung đưa dưới bàn chân cậu. Cậu đói khủng khiếp nhưng vẫn tạt nước tưới một gốc bắp.

Lúc này, dưới làn sáng nhạt, những cây bắp đã có những cái bóng mờ. Liền ngay đó, ánh nắng toả rộng trên khắp cánh đồng.

Ba hô lớn:

- Ráng lên!

Thế là tất cả tiếp tục tưới nước. Họ không ngừng lại.

Nhưng chỉ một thoáng sau, ba bỏ ý định. Ba nói:

- Vô ích rồi!

Không cách nào cứu nổi đám bắp sau khi nắng rọi vào chúng.

Almanzo đặt chiếc xô xuống đứng thẳng người để chống chọi cảm giác sóng lưng đau nhức. Cậu đứng và ngắm đồng bắp. Tất cả mọi người cũng đứng và nhìn, không nói một lời. Họ đã tưới nước cho gần trọn ba mẫu. Chưa kịp tưới chỉ có khoảng một phần tư mẫu và đây là phần sẽ bị hư.

Almanzo quay về chỗ cỗ xe, leo lên. Ba nói:

- Hãy cảm ơn Chúa vì chúng ta đã kịp cứu gần hết số bắp.

Mọi người ngật ngưỡng leo lên xe trở về khu nhà kho. Almanzo dật dờ nửa mê nửa tỉnh và chỉ cảm thấy mệt, lạnh, đói. Hai bàn tay cậu thành vụng về khi làm các việc nhà. Nhưng hầu hết số bắp đã được tưới.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 16

NGÀY QUỐC KHÁNH

Almanzo ngồi vào bàn ăn bữa sáng trước khi kịp nhớ ra hôm ấy là ngày mùng Bốn tháng Bảy. Cậu cảm thấy vui hơn.

Hôm ấy giống như một buổi sáng chủ nhật. Sau khi ăn sáng, cậu rửa mặt bằng xà phòng cho thật sạch, rẽ mái tóc ướt và chải cho thật láng mượt. Cậu mặc chiếc quần trắng xám màu lông cừu, chiếc áo sơ-mi bằng vải chúc bầu Pháp, choàng thêm áo ngoài và chiếc áo khoác ngắn.

Má đã cắt cho cậu chiếc áo theo một mới. Chiếc áo khoác có những dải vải nhỏ buộc quanh cổ, hai bên sườn được cắt xéo về phía sau để hở một phần áo ngoài rồi buông rủ xuống phủ kín tới túi quần. Cậu đội thêm chiếc mũ rom do má bện bằng những cọng rom lúa mạch và đó là trang phục của cậu trong ngày Quốc Khánh. Cậu thấy đẹp tuyệt.

Những con ngựa bóng mượt của ba đã được buộc vào cỗ xe bánh sơn đỏ sáng bóng và cả nhà sẽ ra đi trong nắng nhạt. Khắp vùng quê đều có không khí hội hè. Không một ai làm việc trên đồng và suốt dọc đường là những đoàn người với trang phục dành cho ngày chủ nhật đang lái xe lên thị trấn.

Mấy con ngựa nhanh nhẹn của ba vượt qua hết thảy. Chúng vượt qua tất cả xe thùng, xe thô, xe độc mã. Chúng vượt qua những con ngựa xám, những ngựa đen và những con ngựa đốm. Almanzo vẫy nón mỗi khi lướt qua một người quen và cậu hoàn toàn hạnh phúc nếu được tự tay điều khiển cặp ngựa đẹp và lanh lẹ kia.

Tại nhà lán nhà thờ ở Malone, cậu phụ ba tháo ngựa. Má cùng các chị gái và Royal hồi hả bước đi. Những Almanzo thấy phụ lo mấy con ngựa còn thích thú hơn bất kỳ việc gì khác. Cậu không được điều khiển chúng nhưng cậu có thể buộc những sợi lòng thòng và những mắt khoá trên các tấm chắn phủ cho chúng. Vuốt ve những chiếc mũi mềm mại của chúng và đem cỏ khô tới cho chúng.

Rồi cậu cùng ba bước ra, đi trên những lối đi đầy người. Tất cả các cửa hàng đều đóng cửa, nhưng các bà các ông sang trọng vẫn dạo bước qua lại, trò chuyện. Các cô gái nhỏ tóc rợn sóng đều mang theo dù, còn các cậu bé đều ăn mặc bảnh bao hết Almanzo. Cờ bay khắp nơi và dàn nhạc trong công viên đang chơi bản Chú Mèo Doole. Tiếng tù và bốc lên trong tiếng sáo lãnh lót va tiếng trống khua lạch nhịp rầm rập.

Chàng Mèo khờ lên thăm thành phố

Cưỡi trên lưng một chú ngựa con
Chiếc mũ rom cắm cọng lông chim
Được chú gọi là dây mì ống

Mọi người lớn đều vỗ nhịp theo bài hát. Và tại đó, ngay góc công viên là hai khẩu đại bác bằng đồng.

Công viên không hoàn toàn vuông vức vì đường sắt xén nó thành ba góc. Nhưng mọi người bắt cháp điều đó. Công viên đầy cỏ và có rào chắn. Những ghế dài được đặt thành hàng trên cỏ với những dòng người qua lại ở giữa hoặc ngồi trên ghế như khi họ ở trong nhà thờ.

Almanzo kéo ba tới một trong những ghế ngồi ở trước hết. Tất cả những người có vai về đều ghé lại bắt tay ba. Đám đông tiếp tục kéo tới cho tới khi các chỗ ngồi chật hết và còn đầy người ở phía ngoài hàng rào chắn. Ban nhạc ngừng chơi và mục sư đọc lời cầu nguyện. Rồi dàn nhạc lại bắt đầu và mọi người đứng lên. Đàn ông và các cậu bé bỏ hết mũ xuống. Nhạc nổi lên và mọi người đều hát:

Cát cao tiếng ca trong bình minh nắng mới

Từ chiều tàn ta hãnh diện đứng lên

Chào ngọn cờ sọc sao phá vỡ đêm đen

Đạp lũy san thành, ta hào hùng thác lũ

Trên đỉnh cột cờ, cao vút giữa trời xanh, ngọn cờ sao sọc vùng vẫy tung bay. Mọi người đều nhìn lá quốc kì và Almanzo hát như tận lực gào lên.

Rồi mọi người ngồi xuống và một đại biểu Quốc hội bước lên trên bục. Chậm rãi và trang nghiêm, ông đọc bản Tuyên Ngôn Độc Lập.

- Trong tiến trình cuộc sống nhân loại, điều trở nên khẩn thiết cho một dân tộc... là nhìn nhận giữa những quyền lực trên trái đất, quyền được độc lập và bình đẳng... Đây là những sự thực hiển nhiên vì mọi người được tạo ra bình đẳng...

Almanzo cảm thấy nghiêm trọng và vô cùng tự hào.

Rồi hai người đàn ông lên bục đọc những bài diễn thuyết dài về chính trị. Một người tin tưởng ở giá biểu thuế quan cao và người kia tin tưởng ở thương mại cạnh tranh. Tất cả người lớn đều cố lắng nghe, nhưng Almanzo không hiểu rõ các bài diễn thuyết và cậu bắt đầu thấy đói. Cậu mừng khi dàn nhạc lại trở lên.

Tiếng nhạc tung bừng, nhạc công mặc đồng phục hai màu xanh đỏ với những chiếc nút đồng khua rộn rã và tay trống mập mập gõ thình thình đều đặn lên mặt trống. Mọi lá cờ đều tung bay và mọi người đều sung sướng vì tất cả đều tự do, độc lập và đây là ngày kỉ niệm Độc Lập. Rồi tới lúc ăn bữa trưa.

Almanzo phụ ba cho ngựa ăn trong lúc má và hai chị gái bày bữa ăn trưa dã ngoại trên bãi cỏ nhà thờ. Nhiều người khác cũng cắm trại tại đó và sau bữa ăn trưa thả đàn, Almanzo quay trở lại công

viên.

Có một quầy bán nước chanh cạnh các trụ cột ngựa. Một người đàn ông đứng bán thứ nước chanh màu hồng, một ly giá năm xu và một đám đông các cậu bé đứng bao quanh ông. Cậu bé anh em họ Frank cũng ở đó. Almanzo đã uống nước ở máy bơm thành phố nhưng Frank nói sẽ mua một ly nước chanh. Cậu ta có một đồng năm xu. Cậu ta tới đứng mua một ly nước chanh màu hồng và uống từ từ. Cậu nhắm vị ngọt trên môi rồi nuốt xuống và lên tiếng:

- Hà! Sao cậu không mua một ly?

Almanzo hỏi lại:

- Cậu lấy đâu ra đồng năm xu vậy?

Cậu chưa bao giờ có một đồng năm xu. Mỗi chủ nhật ba chỉ cho cậu một xu để bỏ vào thùng công đức ở nhà thờ và cậu không có một món tiền nào khác.

Frank khoe:

- Ba tớ cho tớ. Mỗi khi tớ hỏi xin, ba tớ đều cho một đồng năm xu.

Almanzo nói:

- Ba tớ cũng làm vậy nếu tớ xin.

Frank tỏ ra không tin việc ba sẽ cho Almanzo một đồng năm xu. Phần Almanzo cũng không biết rõ liệu ba có cho hay không. Cậu nói:

- Vì tớ không thích.

Frank nói:

- Ông ấy không cho cậu một đồng năm xu đâu.

- Ba cho chứ.

Frank nói:

- Tớ thách cậu đi hỏi xin đó.

Những đứa trẻ khác đều chú ý theo dõi. Almanzo thọc tay vào túi, lên tiếng:

- Tớ chỉ xin khi nào tớ thích thôi.

Frank cười chế nhạo:

- A, cậu sợ rồi. Cá hai ăn một đó! Cá hai ăn một đó!

Ba đứng cách một khoảng cuối phố, đang nói chuyện với ông Paddock, thợ đóng thùng xe. Almanzo đi từ từ về phía đó. Cậu rất ngán, nhưng cậu phải đi tới. Càng tới gần ba, cậu càng kinh hãi về việc phải lên tiếng xin một đồng năm xu. Từ trước, cậu chưa khi nào nghĩ tới sẽ làm một việc như vậy. Cậu tin chắc ba sẽ không cho cậu.

Cậu chờ cho tới khi ba ngưng nói chuyện và quay nhìn cậu. Ba hỏi:

- Có chuyện gì, con trai?

Almanzo khiếp hãi, cậu cố nói:

- Ba!

- Sao, con trai?

Almanzo ráng lên tiếng:

- Ba! Ba có chịu... ba có chịu cho con... một đồng năm xu không?

Cậu đứng im trong lúc ba và ông Paddock nhìn cậu rồi cậu mong mình có thể biến mất. Cuối cùng, ba hỏi:

- Để làm gì?

Almanzo cúi nhìn xuống đôi giày và nói khẽ:

- Frank có một đồng năm xu. Nó đã mua một ly nước chanh màu hồng.

Ba nói chậm rãi:

- Được, nếu Frank đãi con thì con đãi lại nó là điều hợp lý.

Ba thọc tay vào túi. Rồi ba ngưng lại, hỏi:

- Frank đã đãi con uống nước chanh hả?

Almanzo muốn có ngay đồng năm xu đến nỗi cậu gật đầu ẹ. Rồi cậu lại lúng túng nói:

- Không, ba.

Ba nhìn cậu một hồi lâu. Rồi ba rút ví, mở ra và từ từ lấy ra một đồng nửa đô la bằng bạc hình tròn, lớn. Ba bảo:

- Almanzo, con có biết đồng tiền này là gì không?

Almanzo đáp:

- Đồng nửa đô la.

- Đúng. Nhưng con có biết nửa đô la là gì không?

Almanzo không biết nó là gì ngoại trừ là nửa đô la. Ba nói:

- Nó là công việc, con trai. Để có món tiền này thì phải làm việc rất cực nhọc.

Ông Paddock bật cười. Ông nói:

- Cậu bé còn bé quá mà, Wilder. Đừng cố làm cho một cậu bé hiểu điều đó.

Ba nói:

- Almanzo biết nhiều hơn ông tưởng.

Almanzo không hiểu ngay những điều đó. Cậu chỉ muốn biến mất. Nhưng ông Paddock đang nhìn ba giống như Frank đã nhìn Almanzo khi cậu ta cá hai ăn một với cậu, và ba đã nói Almanzo hiểu biết nên Almanzo phải cố tỏ ra là một đứa trẻ hiểu biết. Ba hỏi:

- Almanzo, con có biết khoai tây lớn lên ra sao không?

Almanzo dạ.

- Hãy nói coi khi có một củ khoai giống vào mùa xuân thì làm gì với nó?

- phải cắt thành mầm.

- Nói tiếp đi, con trai.

- rồi phải bừa đất, nhưng trước hết đất phải được rải phân và cày lên đã. Sau đó sẽ bừa và đánh luống. Rồi trồng khoai giống, cày lấp và cuốc vun. Cày và cuốc vun hai lần.

- Đúng rồi, con trai. Rồi sau đó?

- Sau đó thì chờ đào lên và đem về hầm chứa.

- Đúng. Sau đó là chọn lựa suốt mùa đông, lọc ra những củ nhỏ và hư thối. Khi mùa xuân tới, sẽ chất lên xe, kéo tới đây, tới Malone này, để bán. Và nếu bán được giá hời thì sẽ thu được bao nhiêu cho tất cả công việc đó, con trai? Con sẽ thu được bao nhiêu với nửa giạ (Giạ: Bushel, đơn vị đo lường bằng 36 lít) khoai tây?

Almanzo đáp:

- Nửa đô la.

Ba nói:

- Đúng. Đó là tất cả những gì có trong đồng nửa đô là này, Almanzo. Tất cả những công việc phải làm để có nửa giạ khoai tây nằm trong đó.

Almanzo ngắm đồng tiền tròn ba đang cầm. Nó quá nhỏ so với tất cả các công việc đã làm.

Ba nói:

- Con sẽ có nó, Almanzo.

Almanzo không tin nổi tai của mình. Ba đưa cho cậu đồng tiền nặng chịch. Ba nói:

- Của con đó. Với số tiền này, con có thể mua một cặp heo đang bú, nếu con muốn. Con có thể nuôi cho chúng lớn và chúng sẽ thành một lứa heo đáng giá bốn hoặc năm đô la mỗi con. Hoặc con có thể mua nước chanh hết nửa đô la này và uống hết. Con muốn tiêu sao tùy ý vì nó là tiền của con.

Almanzo quên cả nói lời cảm ơn. Cậu giữ đồng nửa đô la trong một phút rồi đặt cả hai bàn tay vào trong túi và chạy lại chỗ lũ trẻ bên xe nước chanh. Người bán đang rao lớn:

- Đi lối này! Đi lối này! Nước chanh hồng, nước chanh ướp lạnh chỉ năm xu một ly. Chỉ có nửa dime một ly nước chanh màu hồng ướp lạnh. Một phần hai mươi của một đô la.

Frank hỏi Almanzo:

- Đồng năm xu đâu?

Almanzo nói:

- Ba không cho tớ đồng năm xu.

Frank kêu lên:

- A, a! Tớ đã nói là ông ấy không cho mà. Tớ đã nói với cậu trước như vậy.

Almanzo nói:

- Ba cho tớ nửa đô la.

Lũ trẻ đều không tin cho tới khi cậu đưa đồng tiền ra cho thấy. Cả bọn xúm quanh chờ cậu tiêu tiền.

Cậu chia ra cho tất cả nhìn rõ rồi cất trong túi. Cậu nói:

- Tớ sẽ đi loanh quanh và mua cho tớ một con heo con thuộc giống tốt.

Dàn nhạc đang diễn hành trong phố và lũ trẻ chạy theo. Lá cờ lộng lẫy tung bay dẫn đầu rồi tới dàn kèn đồng vang dội, dàn ống sáo lạnh lót và tay trống vung tít chiếc dùi trên mặt trống. Dàn nhạc đi xuôi xuống rồi đi ngược lên theo đường phố với tất cả lũ trẻ chạy bám theo và cuối cùng đứng lại tại công viên cạnh mấy khẩu súng đồng.

Hàng trăm người đã tập trung tại đó, chờ đợi.

Những khẩu đại bác được đặt trụ trên bậc, những ống nòng dài hướng lên. Dàn nhạc tiếp tục trình diễn. Hai người đàn ông hô lớn:

- Đứng lui lại! Đứng lui lại!

Và, những người đàn ông khác đang đổ thuốc nổ màu đen vào miệng khẩu súng rồi tống sâu xuống với những nút đẩy nòng súng bằng vải tròn trên những cây dài.

Những cây dài bằng sắt có hai cán do hai người đàn ông cùng đẩy và kéo để dồn hết thuốc nổ vào nòng súng bằng đồng. Rồi tất cả các cậu bé chạy đi kéo cỏ dọc đường sắt. Các cậu ôm từng ôm tới chỗ đặt các khẩu súng và những người đàn ông chắt cỏ vào nòng súng, dùng những cây sắt dài nhồi xuống.

Một đống lửa đang được đốt bên đường sắt, một người đàn ông vốc thêm một nắm thuốc nổ cẩn thận trút đầy vào hai lỗ kích nổ nhỏ trong nòng súng. Lúc này mọi người đều hô:

- Đứng lui lại! Đứng lui lại!

Má nắm lấy cánh tay Almanzo kéo cậu ra xa cùng với bà. Cậu nói:

- Chà, má, súng chỉ nhồi thuốc nổ với cỏ thôi mà. Con không sao đâu, má. Con sẽ cẩn thận coi chừng mà.

Nhưng má vẫn kéo cậu đứng xa khỏi mấy khẩu súng.

Hai người đàn ông lấy những que sắt dài ra khỏi đống lửa. Mọi người nín lặng, coi. Đứng cách khá xa phía sau mấy khẩu súng, hai người đàn ông chĩa những que sắt dài tới đặt đầu que sắt nung đỏ vào các lỗ kích nổ. Một ngọn lửa nhỏ giống như lửa nén vụt sáng trên thuốc nổ. Ngọn lửa nhỏ bùng cháy tại đó và mọi người nín thở. Rồi – BÙNG!

Những khẩu súng giật lui và khắp vùng trời bay đầy cỏ. Almanzo cùng các cậu bé khác chạy ủa tới để kịp nhận hơi nóng toả ra từ các họng súng. Mọi người đang bàn tán xôn xao về tiếng nổ của mấy khẩu súng. Ông Paddock nói với ba:

- Đó là tiếng nổ làm cho bọn áo đỏ (Áo đỏ: Red-Coast, chỉ các binh sĩ Anh) tháo chạy.

Ba kéo mạnh những sợi râu, nói:

- Có thể! Nhưng súng chỉ đem lại thành công cho cuộc cách mạng thôi. Đừng quên rằng chính những lưỡi rìu và những cây cày đã làm nên đất nước này.

Ông Paddock nói:

- Đành là thế, nhưng vẫn phải nhớ tới nó.

Ngày Quốc Khánh đã qua. Những khẩu thần công đã nổ và không còn việc gì khác ngoài việc đóng ngựa vào xe, lái về nhà để làm công việc thường lệ.

Đêm đó, khi đang mang sữa lên nhà, Almanzo hỏi ba:

- Ba, rìu và cày đã làm nên đất nước này như thế nào? Có phải mình đã dùng những thứ đó để đánh bại người Anh không?

Ba nói:

- Chúng ta đã chiến đấu để giành độc lập, con trai à. Nhưng tất cả đất đai mà tổ tiên chúng ta có được chỉ là một dải nhỏ giữa núi đá và biển sâu. Toàn thể đất đai từ đây về miền tây là lãnh thổ của người da đỏ và thuộc về các nước Tây Ban Nha, Pháp, Anh. Chính các nông dân đã chiếm giữ tất cả phần đất này và làm thành nước Mỹ.

Almanzo hỏi:

- Bằng cách nào vậy?

- Như thế này, con trai, những người Tây Ban Nha là các quân nhân và những nhà quý tộc quyền uy sang trọng chỉ thích vàng. Những người Pháp là những người lái buôn da muốn làm tiền thật nhanh. Còn những người Anh lại bận rộn với những cuộc chiến tranh. Chỉ có chúng ta là nông dân, con trai à, chúng ta thích có đất đai. Chính các nông dân đã vượt qua những dãy núi, khai phá đất đai, định cư tại đó, lo lắng trông trọt và bám chắc vào các trang trại của mình. Bây giờ xứ sở này kéo dài ba ngàn dặm về phía tây. Nó đã đưa đường ranh tới bên kia Kansas, bên kia vùng sa mạc Mỹ vĩ đại, vượt qua cả những dãy núi lớn hơn những dãy núi này, kéo mãi xuống tới bờ Thái Bình Dương. Nó đã là xứ sở lớn nhất trên thế giới và đó chính là cách mà những nông dân đã chiếm lấy tất cả đất đai để làm thành nước Mỹ, con trai. Đừng bao giờ con quên điều đó.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 17

MÙA HÈ

Lúc này nắng nóng hơn và mọi thứ màu xanh đều lớn mau. Bắp đang trở những cọng lá dài luôn xào

xạc và ba lại cày xới đất để Royal và Almanzo cuốc vun thêm. Rồi bắt hồi phục, giành lại ưu thế chống với cỏ hoang trên đồng không cần phải trợ giúp thêm.

Những hàng khoai tây xanh tốt được chăm lo và những chùm hoa trắng của chúng giống như những miếng bọt biển nổi khắp đồng. Lúa mạch thành những gợn sóng xanh nhạt và những ngọn lúa mì mỏng manh lờ mờ những vỏ non bọc ngoài thành những hạt lúa đang lớn. Đồng cỏ ngợp màu hồng tím của những bông hoa mà loài ong ham thích.

Bây giờ công việc không còn căng thẳng nữa. Almanzo đã có thời giờ giã cỏ vườn và vun luống khoai tây do cậu trồng từ hạt giống. Cậu đã trồng thử vài hạt giống khoai để chỉ coi chúng sẽ thành thứ gì. Và mỗi buổi sáng cậu lo tưới bón cho cây bí mà cậu trồng để tham gia hội chợ địa phương. Ba đã chỉ cho cậu cách bón nuôi bí bằng chất sữa. Cậu lựa một dây bí tốt nhất cánh đồng, cắt bỏ hết các nhánh để chỉ còn một ngọn và cắt bỏ hết những bông hoa vàng chỉ chừa lại một bông. Rồi ở giữa phần rễ và trái bí xanh tí xíu, cậu thận trọng khứa một khứa nhỏ phía bên kia dây bí. Almanzo bới một hõm đất ngay dưới vết khứa này đặt một chén sữa vào đó. Cậu đặt một tim nến vào trong chén sữa và đính một đầu sợi tim nến này thật cẩn thận vào vết khứa.

Hàng ngày, qua sợi tim nến, dây bí hút chén sữa đầy và trái bí lớn lên thật dị thường. Nó lớn gần gấp ba những trái bí trong đồng.

Almanzo cũng có cả một con heo con. Cậu mua nó bằng số tiền nửa đô la của cậu và nó nhỏ đến nỗi lúc đầu khi cho nó ăn cậu phải lấy một miếng vải nhúng vào sữa. Nhưng không bao lâu sau nó tự biết uống. Cậu giữ nó trong một ngăn chuồng dưới bóng mát vì heo con rất mau lớn trong bóng mát và cậu cho nó ăn thả đàn. Vì vậy nó lớn rất mau.

Almanzo cũng ăn thả đàn như thế, nhưng cậu không lớn mau nổi. Cậu uống mọi thứ sữa mà cậu cầm được và trong những bữa ăn, cậu luôn chất đầy đĩa đến mức không thể nào ăn hết. Ba nghiêm nghị nhìn cậu vì thấy cậu bỏ lại thức ăn trên đĩa và hỏi:

- Gì vậy, con trai? No bụng đói con mắt hả?

Thế là Almanzo cố nuốt thêm một ít nữa. Cậu không nói với ai về việc cậu đang cố tìm cách lớn nhanh để có thể giúp huấn luyện lũ ngựa con.

Mỗi ngày ba dắt những con ngựa hai tuổi ra, từng con một, với một sợi dây dài, dạy chúng đi tới và ngừng lại theo lời ba hô. Ba huấn luyện chúng mang yên cương và không sợ hãi thứ gì. Không bao lâu, ba buộc chung mỗi con với một con ngựa già hiền lành và dạy nó cách kéo một chiếc xe nhẹ ở phía sau mà không hoảng sợ. Nhưng ba không cho Almanzo đặt chân vào sân nhà kho trong lúc ba đang dạy ngựa.

Almanzo hứa chắc là cậu không làm cho ngựa sợ, không dạy chúng phóng nhảy hoặc khiến chúng do dự hay bỏ chạy. Nhưng ba không tin tưởng một cậu bé mới chín tuổi.

Năm đó, Beauty đẻ một con ngựa con xinh xắn nhất mà Almanzo được thấy. Nó có một ngôi sao

trắng hoàn hảo trên trán và Almanzo đặt tên nó là Starlight. Nó chạy theo mẹ trên bãi chăn và một lần khi ba lên thành phố, Almanzo đã vào bãi chăn.

Beauty ngẩng cao đầu khi cậu bước tới và con ngựa con chạy ra phía sau mẹ nó. Almanzo dừng lại, đứng hoàn toàn bất động. Một hồi sau, Starlight lén nhìn cậu từ dưới cổ của Beauty. Almanzo vẫn không cử động. Từng chút, từng chút một, con ngựa con vươn cổ về phía Almanzo, ngẩng cậu với cặp mắt mở lớn, lạ lùng. Beauty cọ mũi vào lưng nó, ve vẩy đuôi rồi bước ra một bước gặm một lùm cỏ. Starlight run rẩy đứng ngấm Almanzo. Beauty nhìn cả hai trong lúc nhai cỏ một cách điềm tĩnh. Con ngựa con nhích lên một bước, rồi một bước nữa. Nó tới gần đến nỗi Almanzo có thể đụng vào nó nhưng cậu không làm, vẫn đứng im. Starlight bước thêm một bước tới gần hơn nữa. Almanzo gằn như nín thở. Đột nhiên, con ngựa quay ngoắt lại chạy về phía mẹ nó. Almanzo nghe thấy tiếng Eliza Jane đang gọi lớn:

- Ma-a-a-nzo!

Cô đã nhìn thấy. Đêm đó cô kể lại với ba. Almanzo nói cậu không làm một điều gì, cậu thề như thế nhưng ba nói:

- Ba bắt được con làm trò điên rồ như thế một lần nữa với con ngựa con, ba sẽ đánh cho tan xác ra. Đó là một con ngựa con cực tốt không thể làm hư nó. Ba không để con dạy nó những thói xấu mà ba phải cố sửa chữa.

Bây giờ, những ngày hè trở nên dài và nóng bức và má bảo đây là lúc tốt nhất để mọi thứ lớn lên. Nhưng Almanzo cảm thấy mọi thứ quả nhiên đang lớn, ngoại trừ cậu. Ngày nối ngày qua đi và chẳng có gì thay đổi. Almanzo giẫy cỏ, cuốc vườn, giúp sửa những hàng rào bằng đá rồi chẻ củi và làm việc nhà. Vào những buổi chiều nóng nực không có nhiều việc để làm, cậu đi bơi.

Thình thoảng tinh dậy vào buổi sáng, cậu nghe thấy tiếng mưa rơi như trống thúc trên mái nhà. Điều này có nghĩa là cậu và ba có thể đi câu.

Cậu không dám nói về chuyện đi câu với ba vì hoang phí thì giờ cho tính lười biếng là không đúng. Ngay cả những ngày mưa cũng có không ít việc để làm. Ba có thể sửa chữa các yên ngựa, mài bén các dụng cụ hoặc bào ván. Almanzo ăn sáng một cách lặng lẽ, nhưng cậu biết ba cũng đang cố chống lại sự cám dỗ. Cậu rất sợ ý thức của ba giành được phần thắng. Má hỏi:

- rồi, hôm nay sẽ có việc gì để làm?

Ba trả lời một cách chậm rãi:

- Tôi đã tính trồng cà-rốt và sửa lại hàng rào.

- Mưa thế này làm mấy việc đó sao được.

Ba đáp:

- Ừ!

Sau bữa ăn, ba đứng nhìn mưa và cuối cùng lên tiếng:

- Thôi! Ướt át quá không thể làm việc ở bên ngoài được. Con thấy sao nếu chúng ta đi câu, Almanzo?

Thế là Almanzo lao đi lấy cước và chiếc vỏ hộp đựng mồi câu, lo đào giun làm mồi. Mưa gõ trống trên chiếc mũ rơm cũ của cậu, chảy xuống lưng và hai cánh tay trong lúc bùn ép lạnh ngắt giữa các ngón chân. Cậu ướt sũng khi ba cầm mấy chiếc cần câu cùng cậu đi xuống, băng ngang qua bãi chắn cừu tới sông Trout.

Không có hương vị nào sánh nổi với nước mưa xối trên đám cỏ ba lá. Không có cảm giác nào thích thú bằng những giọt mưa đập trên mặt Almanzo và những cọng cỏ ướt cào soàn soạt quanh ống chân cậu. Không có âm thanh nào vui vẻ ngang tiếng những giọt nước rơi thánh thót từ những bụi cây dọc theo sông Trout và tiếng nước sông chảy xiết chồm qua các tảng đá.

Hai cha con bước nhẹ dọc bờ sông không gây một tiếng động rồi thả những chiếc lưỡi câu xuống nước. Ba đang đứng dưới một cây độc cần còn Almanzo ngồi dưới tán lá của một nhánh tuyết tùng cùng ngắm những hạt mưa bay làm xao động mặt sông.

Đột nhiên, cậu thấy một tia sáng bạc loé lên trong không. Ba đã câu được một con cá hồi. Nó quẫy lộn và loé sáng dưới mưa rơi khi ba giật nó lên bờ. Almanzo nhảy dựng lên nhưng nhớ ra kịp là không được la lớn.

Lúc đó, cậu cảm thấy một sự trì kéo dây câu của mình, đầu cần câu uốn cong xuống gần đụng mặt nước và cậu dùng hết sức giật mạnh lên. Một con cá lớn sáng trắng mắc ở đầu dây câu. Nó quẫy lộn cố trườn khỏi bàn tay của cậu, nhưng cậu nắm chắc nó, gỡ ra khỏi lưỡi câu - một con cá hồi đốm cực đẹp và lớn hơn con cá do ba câu được. Cậu giơ nó lên cho ba coi. Rồi cậu móc mồi vào lưỡi câu và lại quăng dây câu ra.

Cá luôn ham đớp mồi khi mưa đang rơi trên sông. Ba câu được một con nữa, rồi Almanzo câu thêm được hai con nữa, tiếp theo ba câu liền hai con rồi Almanzo câu được một con lớn hơn cả con câu được đầu tiên. Không cần nhiều thời gian hai cha con đã có hai xâu cá ngon lành. Ba nhìn Almanzo thán phục và Almanzo thán phục ba rồi cả hai cước bộ về nhà băng qua bãi cỏ ba lá dưới trời mưa. Cả hai đều ướt sũng nhưng khắp người ấm áp. Đứng dưới trời mưa bên đồng gỗ gần nhà chè củi, họ chặt bỏ đầu cá, đánh vảy, mổ rút ruột cá. Chảo đựng sữa lớn đầy ắp cá hồi và má đem bao bột chiên cho bữa ăn trưa.

Má nói:

- Chiều nay thì Almanzo sẽ giúp má đánh sữa để làm bơ.

Lũ bò cái cho sữa nhiều đến nỗi mỗi tuần phải đánh sữa hai lần. Má và mấy cô chị gái mệt nhoài vì đánh sữa nên vào những ngày mưa Almanzo phải phụ giúp.

Trong hầm chứa quét vôi trắng, chiếc thùng đánh sữa lớn bằng gỗ đứng trên giàn chân gỗ và chứa nửa thùng kem. Almanzo đảo chiếc tay cầm và thùng đánh sữa đung đưa. Trong thùng, kem xô lắc

theo óc ách, óc ách! Almanzo giữ cho thùng đong đưa hoài cho tới khi mức va đập khiến kem tụ lại thành những hạt bơ nổi trong kem sữa.

Rồi Almanzo uống một ca kem sữa chua, ăn bánh qui, trong lúc má vớt những hạt bơ ra, rửa trong một chén đựng bơ tròn bằng gỗ. Má rửa sạch những mảng sữa bơ bám dính rồi ướp thêm muối và đổ vào các thau đựng bơ thành thứ bơ cứng màu vàng.

Câu cá không phải là thú vui duy nhất trong mùa hè. Một buổi tối tháng Sáu, ba nói:

- Làm việc hoài mà không nghỉ sẽ biến Jack thành một cậu bé đần độn. Ngày mai chúng ta sẽ đi hái trái cây.

Almanzo không nói gì những trong lòng cậu là một tiếng reo vui.

Trước rạng sáng hôm sau, cả nhà đã ngồi trên cỗ xe gỗ kèn càng ra đi với những bộ quần áo cũ nhất, đem theo đủ thứ xô, giỏ lớn và một bữa ăn trưa dã ngoại ê hề. Họ đi thật xa tới dãy núi gần hồ Chateaugay nơi có nhiều dâu lùn dại và dâu xanh dại mọc hoang.

Trong rừng đầy xe và những gia đình khác đang hái trái. Mọi người cười nói, ca hát và tiếng chuyện trò râm ran trong các lùm cây. Hàng năm, tất cả chỉ gặp bạn bè ở đây chứ không còn thời giờ nào khác để gặp gỡ. Nhưng tất cả lại bận rộn hái dâu nên đã trò chuyện trong lúc làm việc.

Những bụi thấp lè tè lá phủ sát mặt đất mọc trên các khoảng trống giữa các cội cây lớn. Những trái dâu màu xanh đen tụ đầy dưới lá và toả mùi thơm ngọt dưới ánh nắng nóng.

Chim từng bầy tới mở tiệc trong những khóm dâu khiến bầu trời đầy những cặp cánh vỗ và trên đầu những người canh giữ, lũ giẻ cùi màu xanh vừa đảo vừa bay vừa kêu la giận dữ. Một lần, hai con giẻ cùi bám vào tán công chiếc mũ của Alice và Almanzo phải đập xua chúng đi. Và một lần tách ra hái trái một mình, cậu đã gặp một con gấu đen ở sau một cây tuyết tùng.

Con gấu đứng trên hai chân sau đang nhét những trái dâu vào miệng bằng cả hai chân trước xù xì.

Almanzo như biến thành phỗng đá và cả con gấu cũng thế. Almanzo thất thần và con gấu cũng nhìn cậu bằng những con mắt nhỏ sợ hãi. Rồi con gấu đổ ụp xuống trên bốn chân và chạy biến vào trong rừng.

Buổi trưa, những giỏ ăn dã ngoại được mở ra bên bờ suối và mọi người xúm quanh vừa ăn vừa nói chuyện. Rồi tất cả tới suối uống nước và quay lại với những khóm dâu.

Xế chiều, những chiếc giỏ lớn và tất cả thùng, xô đều đầy ắp và ba lái xa trở về. Tất cả đều buồn ngủ, say nắng và hơi thở nồng mùi trái dâu.

Trong nhiều ngày, má và các cô gái lo làm đủ thứ mứt kẹo và mỗi bữa ăn đều có món bánh nhồi thịt nhân trái dâu hoặc bánh pút-đinh dâu xanh.

Rồi vào một bữa ăn tối ba nói:

- Đã tới lúc ba má phải tạm nghỉ xả hơi. Ba má tính tới chơi ở nhà chú Andrew khoảng một tuần. Các con có thể tự lo việc nhà và tự lo cho nhau trong lúc ba má đi vắng không?

Má tiếp:

- Má chắc chắn là Eliza Jane và Royal có thể lo mọi việc ổn thoả trong một tuần lễ với sự phụ giúp của Alice và Almanzo.

Almanzo nhìn Alice rồi cả hai cùng nhìn về Eliza Jane. Rồi tất cả đều nhìn ba và nói:

- Dạ được, ba.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 18

GIỮ NHÀ

Chú Andrew sống cách xa mười dặm. Suốt một tuần ba má chuẩn bị cho chuyến đi và suốt thời gian đó, ba và má luôn nghĩ tới những điều cần phải làm trong lúc ba má vắng nhà.

Ngay cả khi đã bước lên xe, má còn nhắc:

- mỗi tối phải nhớ gom trứng và việc đánh sữa má trông ở con đó, Eliza Jane. Đừng bỏ quá nhiều muối vào bơ, nhớ đóng vào các thau nhỏ và phủ kín. Đừng quên chọn lại chỗ đậu mà má dành làm giống. Thôi, ráng ngoan trong lúc ba má đi vắng và...

Má đang xếp lại vành váy giữa ghế ngồi và chiếc đồng hồ đo trên xe. Ba mở rộng vạt áo trong lúc má vẫn nói tiếp:

- ... và ráng nhớ, Eliza Jane, phải để ý bếp lửa, không được rời nhà khi lửa đang cháy trong lò và không được bỏ lộn xộn những cây nến đang cháy khi làm bất cứ việc gì, và...

Ba đã kéo căng dây cương và lũ ngựa bắt đầu cất vó. Má nói vọng lại:

- ... Đừng có ăn hết đường!

Cỗ xe đảo vòng vào đường đi. Lũ ngựa xoải vó phóng nhanh đưa ba và má đi xa. Một thoáng sau tiếng bánh xe mất hẳn. Ba và má đã đi khỏi.

Không ai nói một điều gì. Ngay cả Eliza Jane cũng có vẻ hơi hoảng sợ. Ngôi nhà và dãy nhà kho cùng những cánh đồng hình như cực lớn và trống hoe. Ba và má sẽ cách xa mười dặm trọn một tuần lễ.

Đột nhiên, Almanzo quăng chiếc mũ lên trời và hét lớn. Alice xiết chặt tay quanh người, kêu lên:

- Làm gì trước tiên đây?

Tất cả có thể làm điều gì mình thích. Không còn có ai ở đây để kìm chế họ. Eliza Jane lên tiếng với vẻ hồng hách:

- Hãy đi rửa chén đĩa và dọn dẹp giường.

Royal hét:

- Hãy làm kem đá!

Eliza Jane rất thích kem. Cô do dự rồi nói:

- Được...

Almanzo chạy theo Royal tới nhà chứa đá. Cả hai đào một tảng đá ra khỏi đồng mạt cưa, bỏ vào một túi đựng hạt. Các cậu đặt túi ở nhà vòm phía sau, dùng búa đập cho tảng đá vỡ ra. Alice bước ra nhìn cả hai trong lúc cô đang đánh những lòng trắng trứng trên chiếc đĩa mỏng. Cô đánh trứng bằng chiếc nĩa cho tới khi đông cứng lại không chảy xuống dù cô đặt chiếc đĩa nghiêng hẳn về một phía.

Eliza Jane lường sữa và kem rồi lấy đường từ phòng chứa đồ ăn đổ vào. Cô không lấy đường trường khế thường dùng mà lấy đường trắng mua ở cửa hàng. Má chỉ dùng loại đường này khi nhà có khách viếng thăm. Eliza Jane múc sáu muỗng đầy rồi gạt bằng số đường còn lại để không ai có thể dễ dàng nhận ra là đã bị hụt.

Cô lấy một xô lớn đựng sữa làm một xô đầy món trứng sữa màu vàng. Họ đặt chiếc xô vào một cái thau và nhồi những mảnh đá như tuyết xung quanh rồi thêm muối và phủ kín tất cả bằng một tấm chăn. Cứ mỗi vài phút, họ lại nhấc tấm chăn, mở xô và khuấy nước kem lạnh đang đông lại.

Khi kem đông cứng, Alice lo lấy ly, muỗng còn Almanzo mang ra một ổ bánh ngọt và con dao phay. Cậu cắt bánh thành những miếng lớn trong lúc Eliza Jane chắt kem lên đĩa. Họ có thể mặc sức ăn kem và bánh mà không có ai ngăn cản.

Buổi trưa đó, họ đã ăn hết ổ bánh và gần hết số kem đông lạnh. Eliza Jane nói đã tới giờ ăn trưa nhưng tất cả đều không muốn ăn. Almanzo nói:

- Em thích nhất là được ăn một miếng dưa hấu.

Alice nhảy bật lên:

- Ngon quá! Hãy lấy một trái đi!

Eliza Jane quát:

- Alice! Lại đây ngay và lo rửa đĩa bữa ăn sáng!

Alice nói lớn:

- Em sẽ làm khi em trở lại.

Alice và Almanzo chạy ra đồng dưa nóng hừng hực, ở đó có những trái dưa tròn xoe đang nằm trên những tàu lá lớn rũ xuống.

Almanzo búng ngón tay lên lớp vỏ màu xanh của trái dưa và lắng nghe. Khi một trái dưa kêu như chín thì nó chín, còn khi nó kêu như xanh thì nó xanh. Nhưng lúc Almanzo bảo trái dưa kêu như chín

thì Alice nghĩ trái dưa kê như xanh. Không có cách nào để phân biệt chính xác, dù Almanzo đoán chắc cậu biết về dưa nhiều hơn các cô gái. Thế là cuối cùng, cả hai chọn sáu trái dưa lớn nhất, kéo lê từng trái một về nhà chứa đá và đặt lên đám mạt cưa âm lạnh.

Sau đó Alice trở về lo rửa chén đĩa. Almanzo bảo cậu sẽ không làm việc gì nữa và cậu có thể đi bơi. Nhưng ngay khi Alice vừa đi khuất, cậu đã nhảy qua khu nhà kho lén đi vào bãi chăn đang có những con ngựa con ở đó.

Bãi chăn rộng mênh mông và nắng nóng gắt. Không khí như mờ đi và gợn sóng với hơi nóng, và lũ sâu nhỏ kê inh ỏi. Bess và Beauty nằm dưới một bóng cây, mấy con ngựa con đứng gần chúng đang ve vẩy những chiếc đuôi nhỏ xù xì và hơi xoạc rộng những ống chân dài lênh khênh. Đám ngựa trên một tuổi, hai tuổi và ba tuổi đang gặm cỏ. Tất cả đều ngẩng đầu lên nhìn Almanzo chòng chọc.

Cậu đi chậm chậm về phía chúng, mở hai bàn tay. Hai bàn tay cậu không có gì, nhưng lũ ngựa con không hiểu điều đó. Cậu không tính làm điều gì mà chỉ muốn đến đủ gần để làm thân với chúng.

Starlight và những con ngựa con khác chạy chúi lại gần mẹ chúng. Bess và Beauty ngẩng đầu lên nhìn rồi lại cúi xuống. Những con ngựa tương đối lớn vênh tai đồng loạt.

Một con bước về phía Almanzo, rồi tới một con khác. Tất cả có sáu con bước tới. Almanzo mong có mang theo cà-rốt để cho chúng. Chúng đều rất đẹp, thanh thoát, lực lưỡng, những chiếc bờm hát lên để lộ tròng trắng của những con mắt. Ánh sáng lấp lánh trên những cần cổ uốn cong mạnh mẽ và những bắp thịt cuộn cuộn trên ức.

Đột nhiên một con hí lên:

- Hoo-úú-ú!

Một con hất chân đá, một con khác ré lên và lập tức những chiếc đầu vươn lên, những chiếc đuôi múa lên và những chiếc móng khua trên mặt đất như sấm rền. Tất cả những chiếc hông màu nâu, những chiếc đuôi màu đen vươn cao đảo quanh Almanzo. Như một con lóc chấn động, sáu con ngựa này chạy vòng quanh và Almanzo luôn nghe thấy chúng từ phía sau.

Cậu cũng xoay theo như gió xoắn, nhìn những chiếc móng đang khua và những chiếc ức đồ sộ đang đâm sầm vào mình. Chúng chạy nhanh tới mức không thể dừng lại nổi. Không còn thời gian để né tránh, Almanzo nhắm nghiền mắt, hét lớn:

- Oa!

Không khí và mặt đất đều rung chuyển. Cậu mở mắt ra. Trước mắt cậu là những khuỷu chân màu nâu đang cất cao trong không, một bộ ngực tròn đầy và những bắp chân sau đột ngột xô lên khỏi đầu. Những mảng sườn màu nâu lao tới sát bên đe dọa. Mũi cậu bay đi và cậu thấy choáng váng. Một con ngựa ba tuổi phóng chồm qua cậu. Những con ngựa khác vụt tan chạy xuống bãi chăn và Almanzo thấy Royal đang chạy tới.

Royal hét:

- Tránh xa lũ ngựa con ra!

Cậu chạy tới và bảo đáng tặng cho Almanzo một cú đá để nhớ đời. Royal nói:

- Em phải đủ hiểu biết để không khiến những con ngựa con nổi điên lên chứ.

Cậu nắm lấy tai Almanzo. Almanzo vùng chạy nhưng tai cậu đã bị nắm lôi về dãy nhà kho. Cậu nói là cậu không hề làm điều gì nhưng Royal không thèm nghe. Royal nói:

- Nếu còn bắt gặp em trong bãi chăn thêm một lần nữa thì anh sẽ lột da em. Anh cũng sẽ nói với ba nữa.

Almanzo vừa vùng vẫy vừa chà xát tai. Cậu chạy xuống phía sông Trout và phóng xuống bơi cho tới khi cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng cậu nghĩ thật không công bằng chút nào khi cậu phải là đứa nhỏ nhất trong gia đình.

Chiều hôm đó, những trái dưa đã đủ lạnh và Almanzo khuôn về đám cỏ dưới cây bóng nước trong sân. Royal thọc con dao phay vào lớp vỏ xanh còn tươi và mọi trái dưa đều chín đến mức lớp vỏ tách ra liền.

Almanzo, Alice, Eliza Jane và Royal cạp những miếng dưa lạnh mọng nước và ăn tới nó. Royal bóp những hạt dưa đen bóng cho vọt vào Eliza Jane tới khi cô bắt phải ngưng. Lúc đó cậu ăn từ từ miếng dưa cuối cùng và nói:

- Em sẽ cho Lucy ăn hết vỏ dưa.

Eliza Jane nói:

- Đừng có làm như thế! Thật quái đản! Một con heo già dơ dáy ở ngay sân trước.

Almanzo cãi:

- Nó đâu phải là con heo già dơ dáy! Lucy là một con heo con nhỏ nhắn, sạch sẽ và heo là những con vật sạch nhất trong sân. Chị phải thấy cách Lucy giữ sạch ổ nằm của nó. Nó xoay ổ, hong ổ cho khô và làm ổ mỗi ngày. Lũ ngựa không làm thế, bò cũng không, cừu cũng không, không thứ nào làm thế. Những con heo...

Eliza Jane cắt ngang:

- Chị chắc là chị biết rõ điều đó! Chị chắc chị cũng biết về lũ heo nhiều như em!

- Vậy thì không thể nói Lucy dơ dáy. Nó rõ ràng sạch ngang với chị.

Eliza Jane đáp:

- Thôi, má dặn em phải nghe lời chị. Và chị sẽ không bỏ phí vỏ dưa cho bất kỳ con heo nào. Chị sẽ làm mứt vỏ dưa.

- Em thấy là vỏ dưa của em cũng nhiều bằng vỏ dưa của chị.

Almanzo lại lên tiếng nhưng Royal đã đứng dậy, nói:

- Đi thôi, Manzo. Tới lúc làm việc nhà rồi.

Almanzo không nói gì thêm, nhưng khi làm xong công việc, cậu cho Lucy ra khỏi chuồng. Con heo

nhỏ trắng như một con cừu non và rất thích Almanzo. Chiếc đuôi nhỏ của nó cuộn lại ngoắc ngoắc mỗi khi nó thấy cậu. Nó ủn ỉn một cách thích thú đi theo cậu lên nhà và kêu eng éc với cậu ngay trước cửa cho tới khi Eliza Jane nói là không còn nghe nổi gì nữa.

Sau bữa ăn tối, Almanzo vét một đĩa đồ dư đem cho Lucy. Cậu ngồi trên bậc thang cửa sau, cào cào chiếc lưng nhám xì của nó. Lũ heo đều thích như thế. Trong nhà bếp, Eliza Jane và Royal đang tranh luận về món kẹo đường. Royal muốn lấy một ít nhưng Eliza Jane nói kẹo đường chỉ dành cho những buổi tối mùa đông. Royal bảo không có lý do gì để cho rằng ăn kẹo đường trong mùa hè là không tốt. Almanzo cũng nghĩ như thế và cậu bước vào hỗ trợ cho Royal.

Alice nói cô biết cách làm kẹo đường. Eliza Jane không chịu làm nhưng Alice trộn đường với mật mía và nước, đem nấu cho sôi rồi đem đổ kẹo lên những chiếc đĩa đẹp có tráng bơ, đặt lên mái vòm cho lạnh. Mấy anh em xắn cao ống tay áo, trét bơ vào bàn tay sẵn sàng kéo kẹo và Eliza Jane cũng trét bơ vào bàn tay mình.

Suốt thời gian đó, Lucy eng éc kêu Almanzo. Cậu đi ra coi kẹo đủ lạnh chưa và cậu nghĩ có thể cho con heo nhỏ một ít. Kẹo đã lạnh. Không ai nhìn thấy nên cậu bóc một nắm kẹo đường màu nâu mềm bỏ vào chiếc mồm đang há lớn của Lucy.

Rồi tất cả cùng kéo kẹo, kéo thành những tao dài, gấp đôi các tao và kéo tiếp. Mỗi khi gấp đôi lại, tất cả đều cạp một miếng.

Kẹo rất dính, bám vào răng, vào ngón tay, vào mặt, bám lên cả tóc và khi Almanzo làm rớt một chút xuống nền thì kẹo bám lên nền. Lẽ ra kẹo phải trở nên khô giòn, nhưng nó lại không như vậy. Tất cả kéo và kéo nữa, nhưng kẹo vẫn cứ mềm và dính như keo. Kéo quá giờ ngủ thật lâu, tất cả đành phải bỏ đó lên giường.

Sáng hôm sau, lúc Almanzo bắt đầu đi lo việc nhà, Lucy đang đứng trong sân. Đuôi nó ẻo lả và đầu rũ xuống. Nó không kêu ré lên khi nhìn thấy cậu. Nó lắc lắc đầu một cách buồn bã và mũi nhăn lại. Tất cả những chiếc răng trắng của nó đều có một lớp sọc nâu mềm nhuyễn.

Hàm răng của Lucy đã bị kẹo đường gắn dính cứng lại! Nó không ăn được, không uống được, không kêu được, nó không thể ủn ỉn. Nhưng khi nhìn thấy Almanzo bước tới, nó bỏ chạy.

Almanzo kêu Royal. Cả hai đuổi theo Lucy vòng quanh ngôi nhà, dưới những khóm tuyết cầu và từ đỉnh hương. Các cậu tiếp tục đuổi theo nó khắp vườn. Lucy xoay như chong chóng, né tránh, hụp đầu, lao chạy. Suốt thời gian đó, nó không kêu một tiếng vì không thể kêu. Kẹo đường đã dính đầy mồm nó.

Nó chạy vào giữa hai chân Royal, hát cậu ngã ngửa. Almanzo gần như túm được nó và cậu bị lôi sóng xoài đập mũi xuống. Nó xé toạc khóm đậu Hà Lan, tràn qua luống khoai tây đang chín và làm bung rể nhưng cây cải bắp xanh mơn. Eliza Jane kêu Royal và Almanzo cố bắt lấy nó còn Alice đuổi theo nó.

Cuối cùng, nó bị dồn vào góc. Nó vướng vào váy của Alice, Almanzo ngã nhào lên nó và chộp được. Nó quẫy đạp, xé toạc một miếng dài chiếc áo của cậu.

Almanzo kìm nó xuống. Alice giữ chặt hai chân sau nó đang cố vùng vẫy. Royal bóp mõm nó há ra và cào kẹo đường ra hết. Rồi Lucy ré lên khủng khiếp! Nó ré thay cho tất cả những tiếng ré suốt đêm và tất cả những tiếng ré nó không cất lên nổi khi bị rượt đuổi, trong lúc hoảng hốt chạy về chuồng.

Eliza Jane cần nhân:

- Almanzo James Wilder, hãy nhìn lại mình coi!

Cậu không thể tự nhìn mình và cậu cũng không muốn.

Ngay cả Alice cũng kinh hoàng vì cậu đã hoang phí kẹo đường cho một con heo. Và chiếc áo của cậu đã bị làm rách. Đành rằng vết rách có thể vá lại nhưng không thể che giấu.

Almanzo nói:

- Em khỏi cần!

Cậu mừng là phải một tuần nữa má mới biết chuyện.

Hôm đó, tất cả lại làm kem lạnh và ăn ổ bánh ngọt cuối cùng. Alice nói cô còn biết làm bánh bột nện. Cô nói cô phải làm một ổ rồi đi vào ngồi trong phòng khách.

Almanzo nghĩ việc đó chẳng thú vị chút nào. Còn Eliza Jane nói:

- Em không được làm điều đó, Alice. Em biết rõ là phòng khách chỉ để dành cho khách.

Nhưng phòng khách không phải của Eliza Jane và má không hề nói cấm Alice ngồi trong đó.

Almanzo nghĩ là Alice có thể ngồi ở phòng khách nếu thích.

Chiều hôm đó, cậu vào bếp và thấy một chiếc bánh bột nện đã làm xong. Alice đang lấy bánh ra khỏi lò hấp. Mùi bánh hấp dẫn đến nỗi cậu bẻ ngay một miếng nhỏ ở góc. Rồi Alice cắt thành khoanh để che chỗ bị bẻ và sau đó cả hai ăn thêm hai khoanh bánh với phần kem lạnh cuối cùng.

Alice nói:

- Chị có thể làm thêm.

Eliza Jane đang ở tầng trên và Almanzo nói:

- Vào phòng khách đi.

Cả hai rón rén đi không gây một tiếng động. Ánh sáng mờ mờ vì rèm cửa buông xuống hết nhưng phòng khách tuyệt đẹp. Giấy dán tường màu trắng và vàng còn tằm thắm là công trình đan hạnh nhất của má gần như vô cùng hoàn hảo để đặt chân lên. Một chiếc bàn đặt ở giữa phòng làm bằng đá hoa, trên đó có một cây đèn phòng khách cao, hoàn toàn bằng sứ với nước men trắng cần vàng và những bông hoa sơn màu hồng. Bên cạnh nó là một cuốn album bìa nhung màu đỏ và cần xà cừ.

Nhiều chiếc ghế ngựa trang trọng được đặt đứng chung quanh các bức tường và hình George Washington nhìn nghiêm nghị từ trong khung treo giữa các ô cửa sổ.

Alice buộc vành váy phía sau cao lên, ngồi xuống ghé sofa, mặt ghé trơn bóng khiến cô trượt thẳng

xuống nền nhà. Cô không dám cười lớn sợ Eliza Jane nghe thấy. Cô lại ngồi lên ghế và lại trượt xuống. Rồi Almanzo trượt khỏi một chiếc ghế.

Khi có khách viếng thăm, các cô cậu phải ngồi trong phòng khách bằng cách chống những ngón chân lên nền nhà để tránh bị trượt khỏi ghế. Nhưng lúc này cả hai có thể để chân thoải mái và trượt xuống. Cả ai trượt khỏi chiếc ghế sofa và những chiếc ghế cho tới khi Alice nín cười không nổi và không dám trượt thêm nữa.

Rồi cả hai ngắm những vỏ sò, san hô và những đồ trang trí nhỏ, nhưng không dám chạm tay vào bất kì thứ nào. Cả hai ngắm cho tới khi nghe thấy tiếng Eliza Jane đang xuống cầu thang thì nhón chân ra khỏi phòng khách và đóng cửa lại không có một tiếng động. Eliza Jane không hề bắt gặp.

Tuần lễ đó giống như kéo dài mãi nhưng qua đi thật đột ngột. Một buổi sáng, trong bữa ăn điềm tâm, Eliza Jane nhắc:

- Ba má sẽ về nhà vào ngày mai.

Tất cả ngừng ăn. Vườn không được làm cỏ. Các thứ đậu không được hái còn nhỏ đang sắp sửa chín. Chuồng gà đẻ không được rửa sạch.

Eliza Jane nói:

- Việc nhà sẽ nhìn thấy ngay và nội hôm nay, mình sẽ phải khuấy tung lên. Nhưng biết nói sao với má về số đường sạch tron đây?

Không ai ăn thêm miếng nào nữa. Tất cả đều nhìn về phía thùng đường và thấy có thể nhìn rõ tới đáy.

Chỉ riêng Alice cố tỏ ra vui vẻ.

Cô bắt chước nói như má:

- Mình phải hy vọng điều tốt đẹp nhất. Vẫn còn một ít đường. Má đã nói: “Đừng ăn hết đường” và mình đã làm đúng. Vẫn còn một ít đường xung quanh đáy thùng.

Đó là màn mở đầu của một ngày kinh hoàng. Tất cả đều lao vào công việc với mức độ cao nhất.

Royal và Almanzo lo giẫy cỏ vườn, quét vôi chuồng gà đẻ, dọn sạch các ngăn chuồng bò và quét nền Kho Nam. Hai cô gái quét dọn và lau chùi trong nhà. Eliza Jane còn bắt Almanzo đánh sữa cho tới khi bơ tụ lại và những bàn tay cô bay múa rửa, rắc muối, đóng kem vào thùng. Bữa ăn trưa chỉ có bánh mì, bơ, mút dù Almanzo đói muốn xỉu.

Eliza Jane nói:

- Bây giờ Almanzo lau chùi nhà bếp.

Cậu ghét lau chùi nhưng cậu hy vọng Eliza Jane không mách chuyện cậu hoang phí kẹo cho con heo. Cậu bắt tay vào việc với hộp xi đánh lò và chiếc bàn chải.

Eliza Jane hỏi hả quét bụi và nói:

- Cần thận đừng để xi chảy tràn ra.

Almanzo chắc là mình đã đủ hiểu biết để không làm xi trằn ra lò. Nhưng cậu không nói gì.

- Dừng ít nước thôi, Almanzo. Rồi, cảm ơn! Chà mạnh hơn nữa đi!

Cậu tiếp tục không nói gì.

Eliza Jane bước vào phòng khách để quét bụi. Cô gọi:

- Almanzo, xong lò chưa?

Almanzo đáp:

- Chưa.

- trời ơi! Đừng biếng nhác thế!

Almanzo lẩm bẩm:

- Bà là chủ của ai vậy?

Eliza Jane hỏi:

- Em nói gì?

Almanzo đáp:

- Không có gì.

Eliza Jane bước tới cửa:

- Em vừa nói gì vậy?

Almanzo đứng thẳng người lên và hét lớn:

- Tôi nói BÀ LÀ CHỦ CỦA AI VẬY?

Eliza Jane thở hắt lên. Rồi cô cố gào lên:

- Chờ đó Almanzo James Wilder! Chờ cho tới lúc tao sẽ nói với má là...

Almanzo không có ý định liệng chiếc bàn chải dính đầy xi nước. Chiếc bàn chải như tự bay thẳng khỏi bàn tay cậu. Nó vượt qua trên đầu Eliza Jane. Chát! Chiếc bàn chải đập mạnh vào tường.

Một vết đen lớn loang trên mặt giấy dán tường màu trắng – vàng.

Alice kêu thét lên. Almanzo quay người chạy thẳng ra nhà kho. Cậu trèo lên đồng cỏ khô, luồn thật xa vào bên trong. Cậu không khóc nhưng chắc chắn cậu phải khóc nếu cậu không sắp lên mười tuổi rồi.

Khi trở về, má sẽ thấy cậu làm hư phòng khách tuyệt đẹp của má. Ba sẽ lôi cậu vào nhà lán gỗ và sẽ quát cậu bằng roi da. Cậu không muốn ra khỏi đồng cỏ chút nào. Cậu mong sẽ nằm ở đây mãi mãi.

Một hồi lâu sau Royal leo lên đồng cỏ và gọi cậu. Cậu chui ra vì cậu thấy là Royal đã biết.

Royal nói:

- Mannie, em sẽ bị một trận đòn đau lắm.

Royal tỏ ý buồn nhưng không thể làm gì được. Cả hai đều biết Almanzo đáng bị đánh đòn và không có cách nào giấu ba nổi. Thế là Almanzo nói:

- Em không sợ.

Cậu phụ làm việc nhà và ăn bữa tối. Cậu không đói nhưng ăn để Eliza Jane thấy là cậu không sợ. Rồi cậu lên giường. Cửa phòng khách đóng kín nhưng cậu đã biết vết đen trên màu tường vàng trắng lớn bao nhiêu.

Hôm sau, ba và má lái xa vào trong sân. Almanzo phải cùng các anh chị ra ngoài đón. Alice thì thăm với cậu:

- Đừng lo nhiều. Có thể ba má không để ý.

Nhưng chính cô cũng tỏ ra lo ngại.

Ba lên tiếng vui vẻ:

- rồi, chúng ta đã tới nhà. Tất cả đều ổn chứ?

Royal đáp:

- Dạ ổn, ba.

Almanzo không phụ việc tháo lữ ngựa ra khỏi xe, cậu ngồi ở trong nhà.

Má rảo quanh nhìn mọi thứ trong lúc cởi dây buộc mũ. Má nói:

- Có thể nói Eliza Jane và Alice dọn dẹp trong nhà không thua má chút nào.

Alice rụt rè nói nhỏ:

- Má! Má...

- Sao, có chuyện gì, con?

Alice có vẻ vững tâm, nói:

- Má, má dặn tụi con không được ăn hết đường. Má, tụi con... tụi con chỉ ăn gần hết thôi.

Má cười:

- Tất cả các con đều ngoan lắm. Má không la các con về vụ đường đâu.

Má không biết trên tường phòng khách đã có một vết đen. Cửa phòng khách vẫn đóng. Má không biết trong ngày hôm đó và không biết trong cả nhiều ngày tiếp sau. Almanzo nuốt thức ăn một cách khó khăn trong nhiều bữa và má lo ngại. Má đưa cậu vào phòng chứa đồ ăn và cho cậu uống một muỗng thuốc đen khủng khiếp do má chế bằng các rễ cây.

Cậu không muốn má biết về cái vết đen nhưng cậu bé lại muốn má biết. Cậu chỉ ngưng khiếp sợ khi sự việc thực sự trôi qua.

Buổi chiều thứ hai, cả nhà nghe thấy tiếng xe ngựa lặn vào trong sân. Ông và bà Webb ở trên xe. Ba má ra đón họ và chỉ một phút sau, tất cả đã ở trong phòng ăn. Almanzo nghe má nói:

- Xin mời qua phòng khách.

Cậu cứng người lại, không thể lên tiếng. Cậu không thể nghĩ tới một chuyện nào tồi tệ hơn nữa. Má rất tự hào về phòng khách của mình. Má còn tự hào đã giữ nó luôn xinh xắn. Má không biết rằng cậu đã làm hư nó và bây giờ má mời khách vào phòng khách. Họ sẽ phải nhìn thấy vết loang lớn trên tường.

Má mở cửa phòng khách và bước vào. Bà Webb bước nối theo, rồi ông Webb và ba. Almanzo chỉ nhìn thấy lưng mọi người. Tuy nhiên cậu nghe thấy tiếng rèm cửa sổ kéo lên. Cậu thấy phòng khách đầy ánh sáng. Hình như thời gian rất dài đối với cậu trước khi có người lên tiếng.

Rồi má nói:

- mời bà ngồi trên chiếc ghế lớn này, bà Webb, và xin bà cứ tự nhiên. Mời ông Webb ngồi đây, trên ghế sofa.

Almanzo không tin ở chính tai mình. Ông Webb nói:

- Ông bà có một phòng khách thật tuyệt. Tôi phải nói là hết sức tuyệt khi ngồi ở đây.

Lúc này Almanzo có thể nhìn lên chỗ mà chiếc bàn chải đầy xi đập vào bức tường và cậu không tin vào mắt mình. Giấy dán tường vẫn nguyên vẹn màu trắng và vàng. Không hề có một vết loang đen nào trên đó.

Má nhìn cậu và nói:

- tới đây, Almanzo.

Almanzo bước vào. Cậu ngồi thẳng người trên tấm lót ghế, bám chắc ngón chân trên nền nhà để không bị trượt xuống. Ba và má đang kể về chuyến đi thăm nhà chú Andrew. Trên vách không hề có một vết loang đen ở bất kỳ chỗ nào.

Bà Webb hỏi:

- Để lũ nhỏ ở nhà một mình và đi xa như thế, ông bà không lo ngại sao?

Má đáp đầy vẻ tự hào:

- Không đâu, tôi biết lũ nhỏ có thể lo mọi thứ không thua gì khi James và tôi ở nhà.

Almanzo nhớ tới cách cư xử của mình và không nói một lời. Hôm sau, khi không ai nhìn thấy, cậu lên vào phòng khách. Cậu nhìn thật kỹ chỗ có vết đen loang. Giấy dán tường đã được vá lại. Miếng vá được cắt cẩn thận theo đường viền vàng bao quanh và được gắn vào vừa khít và cạo mỏng tới mức khó thể nhận ra.

Cậu đợi tới lúc có thể nói chuyện một mình với Eliza Jane và cậu hỏi:

- Eliza Jane, chị đã vá lại giấy dán tường phòng khách cho em hả?

Cô nói:

- Ừ, chị lấy cuộn giấy dán tường cắt trên gác mái, cắt ra một miếng và dán vào bằng keo.

Almanzo nói một cách sôi nổi:

- Em rất tiếc đã ném bàn chải vào chị. Thực tình em không tính làm thế đâu, Eliza Jane.

Cô nói:

- Chị chắc là chị cũng quá đáng. Nhưng chị đâu có muốn thế. Em vẫn là đứa em nhỏ duy nhất của chị mà.

Almanzo không bao giờ biết là cậu thương Eliza Jane nhiều hơn trước bao nhiêu.

Tất cả đều không bao giờ, không bao giờ nói về cái vết đen loang trên tường phòng khách và má không bao giờ biết điều đó.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 19

VỤ MÙA SỚM

Đã vào thời điểm cắt cỏ. Ba lấy những chiếc liềm cán dài ra và Almanzo một tay quay hòn đá mài, tay kia xối nước lên trong lúc ba giữ cho những chiếc lưỡi thép chạm nhẹ vào hòn đá đang kêu vo vo. Nước giữ cho những lưỡi liềm không nóng quá trong khi hòn đá mài lưỡi liềm mỏng và sắc hơn. Rồi Almanzo băng rừng tới những túp lều nhỏ của mấy người Pháp nhắc French Joe và Lazy John tới giúp việc vào ngày hôm sau.

Ngay khi mặt trời vừa chiếu khô lớp sương đọng trên đồng cỏ, ba đã cùng Joe và John bắt đầu cắt cỏ. Họ đi thành hàng ngang, vung lưỡi liềm vào những đám cỏ cao và đám ngưu thảo đổ rạp xuống từng khoảng lớn.

Xoẹt! Xoẹt! Xoẹt!

Những lưỡi liềm vọt qua trong lúc Almanzo cũng Pierre và Louis đi phía sau, tải những đám cỏ nặng chịch bằng chiếc chĩa để hong khô dưới nắng. Góc cỏ mềm và mát rượi dưới bàn chân trần của các cậu. Những con chim vọt bay lên phía trước những người cắt cỏ rồi một con thỏ nhảy ra phóng chạy đi. Cao tí trên không, những con sơn ca đồng cỏ đang hát.

Nắng mỗi lúc một nóng hơn. Mùi cỏ khô nồng hơn và đượm vị ngọt hơn. Rồi những đợt sóng hơi nóng từ mặt đất dâng lên. Hai cánh tay nâu sạm của Almanzo bắt nắng thành sạm hơn và mồ hôi nhỏ giọt trên trán cậu. Tất cả ngừng lại, ngắt những nhánh lá xanh nhồi vào vành nón. Những nhánh lá giúp làm mát đỉnh đầu họ trong một khoảnh khắc.

Giữa buổi sáng, tiếng tù và báo hiệu bữa ăn trưa của má nổi lên. Almanzo biết tiếng tù và báo hiệu việc gì. Cậu cầm cây chĩa xuống mặt đất và chạy băng ngang đồng cỏ về nhà. Má đợi cậu ở vòm mái sau nhà với một xô đựng sữa chứa đầy tới miệng món trứng sữa.

Món trứng sữa chế biến với sữa, kem và rất nhiều trứng và đường. Lớp váng trên của nó được chế thêm gia vị và rất nhiều mảng kem nổi lên. Các cạnh xô như phủ sương vì lạnh.

Almanzo bước từ từ về phía đồng cỏ với chiếc xô nặng chịch và một chiếc vá để múc. Cậu nghĩ chiếc xô quá đầy nên cậu có thể làm tràn món trứng sữa ra ngoài. Má vẫn bảo hoang phí là có tội. Cậu chắc chắn sẽ phạm tội do để rớt một giọt trứng sữa. Cậu phải làm một điều gì đó để không hoang phí như thế. Vậy là cậu đặt xô xuống, múc đầy một vá và uống. Trứng sữa mát lạnh trôi tuột qua cổ cậu khiến cậu thấy thoải mái.

Khi cậu về tới đồng cỏ, mọi người ngưng làm việc. Tất cả đứng trong bóng mát của một cây sồi, nón hất về phía sau và chuyền tay nhau chiếc vá cho tới khi trọn món trứng sữa tiêu hết. Almanzo uống hết phần đầy của mình. Lúc này hơi gió dịu mát và Lazy John vừa lau lớp váng kem trên ria mép vừa nói:

- Chà! Nó làm trái tim người ta tươi lại.

Bây giờ mấy người lớn đi mài liềm khiến những phiến đá mài reo lên vui vẻ trên những lưỡi thép. Và họ tự động trở lại với công việc. Ba luôn cho rằng một người sẽ làm được nhiều hơn trong mười hai giờ đồng hồ nếu có một khoảng nghỉ ngơi và uống đủ mức trứng sữa vào buổi sáng và buổi chiều. Tất cả làm công việc trong đồng cỏ cho tới khi nào ánh sáng còn đủ soi tỏ cho công việc và mọi việc nhà sẽ làm dưới ánh đèn.

Sáng hôm sau, các đồng cỏ đã khô và mấy cậu bé cào lại thành những cuộn dài bằng những cây cào lớn bằng gỗ rất nhẹ do ba làm. Rồi John và Joe đi cắt cỏ còn Pierre và Louis tải cỏ phơi phía sau họ. Nhưng Almanzo làm việc trên máng cỏ.

Ba lái xe đưa cỏ về khu nhà kho, rồi ba và Royal liệng các cuộn cỏ vào máng trong lúc Almanzo giậm đạp chúng xuống, nhấn chúng xuống nhanh ngang với mức ba và Royal quăng lên để làm thành đồng.

Khi đồng cỏ không cao hơn được nữa thì cậu đứng chót vót trên đỉnh. Tại đó, cậu nằm sấp chống chịu bằng gót chân trong lúc ba chuyển vào Kho Lớn. Đồng cỏ chỉ lợt vừa vắn dưới khung cửa ra vào và phải trượt một đoạn dài trên đất.

Ba và Royal dồn cỏ vào kho chứa còn Almanzo xách bình nước đi ra giếng. Cậu bơm rồi bơm và hứng những dòng nước vọt ra bằng hai bàn tay để uống. Cậu mang nước về cho ba và Royal rồi hứng thêm một bình đầy. Sau đó, cậu quay về máng cỏ rỗng và đạp một đồng cỏ khác.

Almanzo thích thời gian gom cỏ khô. Hàng ngày, từ sáng sớm đến tối muộn, cậu rất bận rộn nhưng công việc luôn đổi khác. Giống hệt như chơi đùa và sáng, chiều lại có hai bữa trứng sữa. Nhưng sau ba tuần lễ thì các nhà chứa cỏ đã nhồi chặt ních và đồng cỏ đã trồng. Rồi dòng lũ mùa vụ tới.

Lúa mạch đã chín, đứng chen chúc, lêu đêu và vàng rực. Lúa mì còn vàng sậm hơn lúa mạch. Đậu đã chín và bí, cà-rốt, củ cải, khoai tây đều sẵn sàng cho thu hoạch.

Lúc này không còn nghỉ ngơi và vui đùa với bất kì ai. Tất cả đều khởi sự làm việc trong ánh nắng và dút việc trong ánh nắng. Má và mấy cô gái lo ngâm dầm dưa leo, ngâm dầm cà chua xanh, ngâm dầm

vỏ dưa hấu và phơi bắp, phơi táo, làm mứt. Mọi thứ đều được gom lại, không thể hoang phí bất kì tặng vật nào của mùa hè. Ngay cả vỏ táo cũng được giữ lại để làm giấm và một bó cọng lúa mạch đang được ngâm trong một chiếc thùng trên nền vòm sau nhà. Mỗi khi chỉ có một phút rảnh rang, má cũng kết lấy một inch, hai inch cọng rom lúa mạch để làm những chiếc nón cho mùa hè sau.

Lúa mạch không cắt bằng liềm cán dài mà bằng hái. Hái có lưỡi tương tự liềm cán dài nhưng còn có những răng gỗ dài để giữ những cọng lúa được cắt. Khi cắt đủ một bó, Joe và John trút những cọng lúa đã cắt ra thành đồng gọn gàng. Ba, Royal và Almanzo đi theo sau buộc lại thành bó.

Từ trước Almanzo chưa từng buộc lúa mạch. Ba chỉ cho cậu cách kết hai nắm cọng lúa thành một dải dài, rồi cách gom một ôm hạt lên, kéo dải dây thật chặt xung quanh ở khoảng chính giữa, xoắn các đầu dây lại với nhau và gài nó chặt cứng.

Trong một thoáng, cậu có thể buộc được một bó lúa khá tốt, nhưng không nhanh lắm. Ba và Royal có thể bó lúa nhanh ngang với những người gặt lúa cắt chúng.

Đúng trước mặt trời lặn, những người gặt lúa ngừng cắt lúa và tất cả bắt đầu tụ những bó lúa. Tất cả lúa mạch đã cắt đều phải tụ trước khi trời tối vì chúng sẽ bị hư nếu nằm trên mặt đất ẩm sương.

Almanzo có thể tụ lúa tốt như mọi người. Cậu dựng đứng mười bó lúa trên các cọng rạ và cho các đầu có hạt chụm sát vào nhau. Rồi cậu đặt hai bó lúa lên trên cùng và rải các cọng rạ thành một mái che phía trên mười bó lúa. Các tụ lúa có vẻ giống những chiếc lều nhỏ của người da đỏ rải rác khắp đồng rạ xanh xám.

Lúa mì cũng đang chờ đợi nên không có thời giờ để mất. Ngay sau khi lúa mạch được tụ xong, mọi người lại hối hả cắt, buộc và tụ lúa mì. Lúa mì khó bó vì nặng hơn lúa mạch, nhưng Almanzo quyết làm thật tốt. Rồi còn có đồng lúa mạch và đậu Canada. Những dây đậu quấn tối tung trong lúa nên không thể tụ nổi. Almanzo cào chúng ra thành những cuộn dài.

Đã tới thời điểm sẵn sàng nhổ đậu. Alice phải phụ giúp mọi người. Ba kéo những cọc tụ đậu ra đồng, dùng vồ đóng xuống đất. Rồi ba và Royal kéo lúa mạch đã được tụ về nhà kho, trong khi Almanzo và Alice nhổ đậu.

Trước tiên cả hai khuôn đá chắt xung quanh các cột tụ đậu để giữ cho đậu không chạm đất. Sau đó cả hai đi nhổ đậu. Phải dùng cả hai bàn tay nắm đậu nhỏ bật hẳn lên. Cả hai mang đậu tới các tụ đậu đặt rẽ chụm vào nhau, dây trải ra trên các tảng đá.

Từng lớp, từng lớp, đậu được chắt thành đồng quanh từng cột tụ đậu. Rễ đậu lớn hơn dây nên đóng càng cao thêm ở trong. Những mớ dây rối nhằng nhịt đầy những vỏ đậu đang nỗ lực tách treo rũ xuống khắp xung quanh.

Khi gốc đậu chắt thành đồng tới các cọc tụ, Almanzo và Alice phủ dây chòm lên trên làm thành một cái mái để che mưa. Lúc này, cây tụ đậu đã xong và cả hai bắt đầu lo một cây khác.

Những cây tụ đậu cao ngang Almanzo và những đám dây tua quanh tương tự vành váy của Alice.

Một hôm, khi Almanzo và Alice về nhà ăn trưa thì thấy người mua bơ đang ở đó. Hàng năm, ông ta đều từ thành phố New York tới. Ông ta mặc một bộ đồ thành phố rất đẹp với một chiếc đồng hồ vàng có dây đeo và lái một cặp ngựa thực tốt. Mọi người đều rất thích người lái bơ và bữa cơm trưa luôn sôi động khi có mặt ông ta. Ông ta đem lại mọi thứ tin tức về chính trị, thời trang và giá cả tại thành phố New York.

Sau bữa ăn, Almanzo quay lại với công việc nhưng Alice ở nhà coi má bán bơ.

Người lái bơ xuống hầm chứa, nơi các thùng bơ được phủ kín bằng những tấm vải trắng sạch sẽ. Má kéo những tấm vải cho người lái bơ thọc cây thử qua tận đáy thùng để coi bơ.

Cây thử bơ là một cây thép dài rộng ruột với một bên có chốt khóa. Khi cây thử được kéo lên, bơ mẫu nằm trong vết khóa này.

Má không nói giá ngay mà chỉ lên tiếng một cách tự hào:

- Bơ của tôi tự nói rõ.

Mẫu bơ trong tất cả các thùng đều không có một sọc màu nào. Từ miệng bơ tới đáy thùng, bơ của má đều cùng một màu vàng, cứng, thơm ngọt.

Almanzo thấy người lái bơ đánh xe đi và Alice vừa chạy vừa nhảy trở ra đồng đậu với chiếc mũ đựng đưa trong dây buộc. Cô gọi lớn:

- Thử đoán coi!

Almanzo hỏi:

- Cái gì?

- Ông ta bảo bơ của má là loại bơ ngon nhất mà ông ta được thấy. Và ông ta đã trả giá cho má - thử đoán coi ông ta trả giá thế nào! Năm mươi xu một pao!

Almanzo kinh ngạc. Cậu chưa bao giờ nghe nói một giá bơ như thế.

Alice tiếp:

- Má có năm trăm pao! Thế là có hai trăm năm mươi đô la! Ông ta trả má tất cả bằng tiền mặt và má đang đóng xe để đi tới ngân hàng.

Chỉ một lát sau, má lái xe đi ra với chiếc nón đẹp thứ nhì và bộ đồ vải chéo go màu đen. Má đi tới thành phố vào buổi chiều một ngày làm việc giữa vụ mùa. Từ trước, má không bao giờ làm một điều như thế. Nhưng ba đang bận rộn ngoài đồng và má không dám giữ trọn số tiền đó tại nhà qua đêm.

Almanzo cảm thấy tự hào. Má cậu có thể là người làm bơ giỏi nhất trong toàn bang New York. Mọi người ở thành phố New York sẽ ăn và khoe với người khác đây là thứ bơ ngon vô kể và tất cả sẽ tự hỏi ai là người làm ra nó.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 20

VỤ MÙA MUỘN

Lúc này trăng mùa gặt tròn vành vạnh suốt đêm toả sáng trên các cánh đồng và không khí đã hơi se lạnh. Tất cả lúa đã cắt xong và đứng trong các tu dựng cao. Ánh trăng in bóng những tu lú trên mặt đất ngồn ngang các trái bí nằm phơi mình trên những tàn lá héo úa.

Trái bí của Almanzo lớn khủng khiếp. Cậu cắt ra khỏi dây nhưng không thể nào nhấc nổi, thậm chí còn không lăn nổi nó đi nữa. Ba nhấc nó lên thùng xe, cẩn thận đưa về nhà kho, đặt nó lên một đám cỏ khô để chờ tới lúc có hội chợ địa phương.

Almanzo vẫn tất cả những trái bí khác lại thành đồng và ba lôi hết về khu nhà kho. Những trái tốt nhất được chuyển xuống hầm chứa để làm bánh bí và những trái còn lại được chất đồng ở nền kho nam. Mỗi đêm, Almanzo dùng rìu xả một vài trái cho bò bê ăn.

Táo đã chín, Almanzo và Royal cùng ba dựng thang vào cây leo lên trên những ngọn cây rậm rạp. Họ cẩn thận hái từng trái táo hoàn hảo, đặt vào một chiếc giỏ. Ba lái xe, chở đầy các giỏ táo chậm chậm về nhà và Almanzo giúp mang các giỏ táo xuống hầm chứa, đặt những trái táo vào thùng một cách kỹ lưỡng. Không thể làm trầy sung một trái táo vì khi bị trầy sung, một trái táo sẽ bị thối và một trái táo bị thối thì toàn bộ thùng táo đều hư hết.

Hầm chứa bắt đầu có hương vị táo và mùi mát của mùa đông. Các thùng đựng sữa của má được rời lên phòng chứa đồ ăn ở tầng trên cho tới khi mùa xuân trở lại.

Sau khi những trái táo tốt nhất được hái xong, Almanzo và Royal có thể đi lắc rung các cây táo. Trò này thật thú vị. Các cậu vận hết sức rung cây và những trái táo đang héo rớt xuống như mưa đá. Các cậu lượm lên, quăng vào trong thùng xe. Thứ táo này chỉ để làm rượu táo. Almanzo có thể lấy ăn bất cứ lúc nào thích.

Bây giờ là thời điểm thu hoạch các thứ trong vườn. Ba lo kéo táo tới nhà máy làm rượu táo còn Almanzo phải ở nhà nhổ củ cải, củ cải đường, su hào và khuân xuống hầm chứa. Rồi cậu nhỏ hành cho Alice bện những ngọn khô của chúng thành những túm dài. Những củ hành tròn trịa chen chúc quanh các túm và má đem treo trên gác mái. Almanzo nhớ tới đám ớt trong lúc Alice dùng cây kim khâu những trái ớt thành chuỗi như các hạt trong một chuỗi. Tất cả được đem treo bên cạnh những túm hành.

Tối đó ba trở về với hai thùng rượu táo lớn. Ba vẫn thùng xuống hầm chứa. Thế là có dư rượu táo để

kéo dài cho tới mùa táo năm sau.

Sáng hôm sau, một cơn gió lạnh nổi lên và mây giông cuộn cuộn trên nền trời xám. Ba nhìn trời lo ngại. Cà-rốt và khoai tây cần phải đào thật mau.

Almanzo mang giày, vớ, đội mũ, khoác áo, đeo bao tay còn Alice trùm mũ trùm, quấn khăn choàng. Cô theo phụ giúp.

Ba đóng Bess và Beauty vào cây cày và cày một đường dọc hai bên luống cà-rốt dài. Đường cày khiến cà-rốt chỉ còn đứng trong một lớp đất mỏng nên sẽ nhổ dễ dàng. Almanzo và Alice nhổ hết sức nhanh còn Royal cắt đứt các cọng lá phía trên và ném cà-rốt vào thùng xe. Ba kéo cà-rốt về nhà, xúc đổ vào thùng đựng cà-rốt trong hầm chứa.

Những hạt giống nhỏ màu đỏ mà Almanzo và Alice trồng đã lớn lên thành hai trăm giỏ cà-rốt. Má có thể nấu thả dần tùy thích còn lũ bò, ngựa có thể ăn cà-rốt tươi suốt mùa đông.

Lazy John tới giúp đào khoai tây, ba và John dùng cuộc đào khoai trong lúc Almanzo và Alice lượm bỏ vào giỏ rồi trút giỏ vào thùng xe. Royal để một thùng xe trống ở ngoài đồng trong lúc cậu chuyển một thùng xe đầy về nhà, xúc đổ qua cửa sổ hầm chứa vào các thùng đựng khoai. Almanzo hồi hả lượm chất đầy thùng xe trống trong lúc royal đi khỏi.

Tất cả chỉ ngưng lại một thoáng để ăn trưa. Họ làm việc cho tới lúc tối mịt khi không còn nhìn rõ nữa. Nếu không mang kịp khoai tây về hầm chứa trước khi đất giá lạnh thì công sức đổ ra trọn năm trên đồng khoai đều tiêu hết. Ba sẽ phải đi mua khoai tây.

Ba nói:

- Chưa hề thấy thứ thời tiết này suốt năm qua.

Sáng sớm, trước khi mặt trời mọc, tất cả lại làm việc quần quật. Mặt trời không hoàn toàn chiếu sáng. Những đám mây xám dày đặc lửng lơ treo thấp ngay trên đỉnh đầu. Đất se lạnh nên khoai lạnh và một cơn gió lạnh đột ngột cuốn bụi trắng vào mắt Almanzo. Cậu và Alice đều buồn ngủ. Cả hai cố làm thật nhanh nhưng những ngón tay lạnh tới mức thành lông ngóng làm rớt những củ khoai. Alice nói:

- Mũi chị lạnh quá. Mình đã có cái che tai sao lại không có cái che mũi nhỉ?

Almanzo nói với ba rằng cả hai rất lạnh và ba bảo:

- Hãy nhảy nhót một chút, con trai. Vận động sẽ giúp các con ấm lại.

Cả hai thử làm nhưng không thể nhảy nhót nhanh vì quá lạnh. Một lúc sau, ba tới gần bên và nói:

- Đi gây một đồng lửa bằng những cọng khoai khô, Almanzo. Lửa sẽ sưởi ấm các con.

Thế là Alice và Almanzo gom thành một đồng lớn các cọng khoai khô. Ba cho Almanzo một que diêm và cậu nhóm lửa. Ngọn lửa nhỏ bén vào một chiếc lá khô rời lan trên cọng cây, nổ lách tách và bùng ra bốc lên gầm hú trong không khí. Đồng lửa cỏ vẻ khiến cho cánh đồng ấm hơn.

Tất cả làm việc túi bụi một hồi lâu. Mỗi khi Almanzo cảm thấy quá lạnh, cậu chạy tới chất thêm

cọng khoai khô vào đồng lửa. Alice đưa mấy bàn tay đầy bụi đất ra hơ ấm và ánh lửa chiếu trên mặt cô như ánh nắng.

Almanzo nói:

- Em đói rồi.

Alice nói:

- Chị cũng đói. Chắc gần tới giờ ăn trưa rồi.

Almanzo không thể trò chuyện dưới những bóng cây vì ở đó không có nắng. Cả hai lại làm, làm cho tới lúc nhớ là không có tiếng tù và báo hiệu giờ ăn trưa. Almanzo thấy trong người trống rỗng. Cậu nói với Alice:

- Trước khi đi tới cuối luống này, mình sẽ nghe thấy tiếng tù và.

Nhưng cả hai không nghe thấy. Almanzo cho rằng chắc có một điều gì xảy ra cho chiếc tù và. Cậu nói với ba:

- Con chắc là đã đến giờ ăn trưa rồi.

John cười giễu cậu và ba nói:

- Mới đúng giữa buổi sáng mà, con trai.

Almanzo tiếp tục đi lượm khoai. Rồi ba kêu:

- Vùi một củ khoai vào đồng tro nóng, Almanzo. Nó sẽ giúp con đỡ đói đó.

Almanzo lấy hai củ khoai lớn vùi vào trong tro nóng. Một củ cho cậu và một củ cho Alice. Cậu phủ tro nóng lên mấy củ khoai và chất thêm bên trên một ít cọng khoai khô cho lửa bùng lên. Cậu biết là cậu nên đi làm việc nhưng cậu vẫn đứng nán lại bên đồng lửa nóng đợi mấy củ khoai nướng chín.

Cậu không cảm thấy yên tâm ngoài cảm giác được sưởi ấm và cậu tự nhủ:

- Mình phải ở lại lo nướng khoai.

Cậu thấy mình thật tệ vì đã bỏ Alice làm việc một mình nhưng cậu nghĩ:

- Mình đang mắc nướng khoai cho chị ấy mà.

Đột nhiên, cậu nghe thấy một tiếng bụp nhẹ kéo dài như hơi gió và một vật gì đập vào mặt cậu. Nó dính vào mặt cậu nóng bỏng. Cậu thét lên và thét tiếp. Cậu đau khủng khiếp và không nhìn thấy gì nữa.

Ba nghe tiếng kêu và chạy tới. Hai bàn tay hộ pháp của ba chụp lấy mấy bàn tay của cậu mở ra và những bàn tay Ba kéo nghiêng đầu cậu về phía sau. Lazy John đang nói bằng tiếng phấp và Alice khóc la:

- Ô, ba! Ô, ba ơi!

Ba nói:

- Mở mắt ra, con trai.

Almanzo cố thử nhưng chỉ mở được một bên mắt. Ngón tay cái Ba nhấn mạnh trên mí mắt bên kia

và cậu thấy đau. Ba nói:

- Ôn rồi! Mắt không bị va trúng.

Một mảnh khoai nướng đã nổ và mảnh ruột nóng văng vào Almanzo. May là mí mắt khép lại kịp lúc. Chỉ mí mắt và má cậu bị phỏng.

Ba buộc chiếc khăn tay che kín một bên mắt cho cậu rồi cùng Lazy John trở lại làm việc.

Almanzo không biết còn có thứ gì khác làm đau như vết phỏng. Nhưng cậu nói với Alice rằng không đau nhiều lắm. Cậu lấy một chiếc que lấy củ khoai kia ra.

Cậu gạt lớp vỏ cháy đen ở ngoài, nói:

- Em chắc đây là củ khoai của chị.

Cậu không khóc la mà chỉ có những dòng nước mắt tuôn ra lan xuống mũi. Alice nói:

- Không đâu, của em đó. Củ khoai của chị đã nổ rồi.

Almanzo hỏi:

- Chị làm cách nào biết nó của ai?

- Nó là của em vì em đang bị đau, còn chị thì không đói, đúng ra là không đói lắm.

Almanzo nói:

- Chị cũng đói như em vậy.

Cậu không chịu nổi bị mang tiếng ích kỉ. Cậu nói với Alice:

- Chị ăn một nửa, em ăn một nửa.

Củ khoai cháy đen ở phía ngoài nhưng bên trong trắng bóc, mịn bột và mùi khoai nướng ngọt dịu nhất toả ra. Cả hai để khoai nguội thêm một chút rồi bóc hết lớp ngoài cháy đen và găm phần ruột bên trong. Đó là củ khoai ngon nhất mà cả hai được ăn. Cả hai cảm thấy khá hơn và trở lại làm việc.

Almanzo bị phỏng giộp trên mặt và mí mắt sưng phồng lên nhắm chặt. Nhưng Má đắp thuốc lên vào buổi trưa rồi đắp thêm một lần nữa vào buổi tối và hôm sau cậu không còn đau nhiều nữa.

Vào lúc sập tối ngày thứ ba, cậu và Alice theo đống khoai cuối cùng trở về nhà. Thời tiết lạnh hơn trong từng phút. Ba xúc khoai vào hầm chứa dưới ánh đèn trong khi Royal và Almanzo làm tất cả việc nhà.

Khoai tây đã được cứu kịp lúc. Ngay đêm đó đất đầy sương giá.

Mẹ nói:

- Thất bại cũng tốt như một việc có ý nghĩa.

Nhưng Ba lắc đầu. Ba nói:

- Hết sức gấp rút lại phù hợp với tôi. Sắp tới sẽ có tuyết. Mình lại phải lao vào lo cho đám đậu và lúa một cách khó khăn.

Ba đặt chiếc máng cỏ lên thùng xe và Royal cùng Almanzo phụ giúp Ba kéo đậu. Những cọc tụ đậu được kéo lên, bỏ vào thùng xe cùng với đậu và tất cả. Họ làm rất cẩn thận vì một rung động mạnh có

thể làm văng hạt đậu ra khỏi những lớp vỏ khô và rớt mất.

Khi tất cả đậu được chất đống trên nền kho nam. Họ lo đi kéo các tụ lúa. Vụ lúa tốt đến nỗi ngay cả những nhà kho mênh mông của ba cũng không che nổi hết. Nhiều tụ lúa phải bỏ ngoài sân kho và ba dựng một hàng rào xung quanh để không cho đám gia súc nhỏ đụng tới.

Lúc này, tất cả mùa vụ đã thu hết về. Hầm chứa, gác mái và các dãy nhà kho đều chật ních.

Vô số thực phẩm và thức ăn cho gia súc được chất đống và tồn trữ cho mùa đông.

Mọi người đã có thể tạm nghỉ một thời gian và đây là lúc thoai mái để tham gia hội chợ địa phương.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 21

HỘI CHỢ ĐỊA PHƯƠNG

Rất sớm trong buổi sáng lạnh giá, cả nhà đã chuẩn bị lên đường dự Hội Chợ. Mọi người đều mặc quần áo ngày chủ nhật, ngoài trừ má. Má mặc quần áo bình thường và mang theo tạp dề vì má sẽ giúp lo bữa ăn trưa ở nhà thờ.

Dưới băng ghế sau của cỗ xe là những hộp kẹo, mứt, rau quả ngâm giấm mà Eliza Jane và Alice mang ra trưng bày tại Hội Chợ. Alice cũng mang theo cả món đồ thêu đan của cô. Riêng trái bí sữa của Almanzo được đưa đi từ ngày hôm trước.

Nó quá lớn để mang theo trong xe. Almanzo đã chùi sạch nó một cách kĩ càng. Bố nhấc nó lên thùng xe, lăn lên một đống cỏ khô mềm mại và hai cha con chở tới địa điểm mở Hội Chợ, giao cho ông Paddock. Ông Paddock là người phụ trách những việc như vậy.

Sáng hôm đó, đường xá tấp nập người lái xe tới dự Hội Chợ và tại Malone còn có nhiều đám đông hơn cả ngày Quốc Khánh. Khắp xung quanh mặt bằng Hội Chợ là những khoảng đất mênh mông dành cho xe tải, xe ngựa và người tụ tập đông như ruồi. Cờ tung bay phấp phới và dàn nhạc đang trình diễn.

Má cùng Royal và các cô gái ra khỏi xe tại mặt bằng Hội Chợ còn Almanzo theo ba đưa xe vào nhà lán nhà thờ để giúp tháo ngựa. Các gian lán đầy ắp và dọc theo các lề đường, những người ăn mặc đẹp nhất đang đổ dồn về phía Hội Chợ trong lúc những cỗ xe ngựa hăm hở ngược xuôi tung bụi mù mịt khắp phố xá.

Ba hỏi cậu:

- Sao, con trai, mình sẽ làm gì trước.

Almanzo đáp:

- Con muốn đi xem ngựa.

Thế là ba bảo đi xem ngựa trước tiên.

Mặt trời đã lên cao, ngày nắng sáng và ấm áp một cách dễ chịu. Những dòng người tuôn vào Hội Chợ với tiếng chân bước, tiếng trò chuyện ồn ào và dàn nhạc đang thổi lên hết sức vui nhộn. Các cỗ xe đến và đi, nhiều người ngưng lại nói với ba và các cậu bé có mặt khắp nơi Frank đi tới cùng đám bạn thành phố và Almanzo thấy có Miles Lewis và Aaron Webb. Nhưng cậu đứng nguyên bên ba. Hai cha con đi chậm chậm qua dàn sau sau vút của khán đài tới nhà thờ dài, thấp. Đây không phải là nhà thờ mà là nhà bếp của nhà thờ và phòng ăn trưa của Hội Chợ Địa Phương. Tiếng ồn của đĩa, chảo va chạm và giọng nói của các bà các cô đang trò chuyện vọng ra âm ỉ. Má và các chị gái đang ở một chỗ nào trong đó.

Phía bên kia là một dãy khán đài, lều, bạt trang hoàng bằng cờ xí, tranh ảnh và có những người đàn ông đang hô lớn:

- Bước theo lối này, bước theo lối này, chỉ mười xu thôi, tròn một dime, một phần mười của một đô-la.

- Cam đây, cam đây! Cam ngọt Florida đây!

- Hạ giá cho tất cả! Hạ giá cho tất cả!

- lời hô cuối cùng nè, các cậu bé, hãy đặt tiền của các cậu xuống!

- Quay lại, đừng chen lấn!

Một dãy khán đài là một rừng gậy bó sọc trắng đen. Nếu quăng được một chiếc vòng bọc qua cây gậy thì sẽ được tặng cây gậy đó. Lại có hàng đồng cam, những khay bánh ướp gừng, những thùng nước chanh màu hồng. Một người đàn ông mặc áo đuôi tôm, đội chiếc nón cao lông lánh giấu một hạt đậu dưới chiếc vỏ sò rồi trao tiền cho bất cứ ai chỉ đúng hạt đậu đang ở đâu.

Almanzo nói:

- Ba, con biết nó nằm ở đâu.

Ba hỏi:

- Chắc không?

- Dạ, dưới cái đó.

Almanzo nói và chỉ.

Ba nói:

- Được, con trai. Mình sẽ chờ coi.

Đúng lúc đó có một người đẩy đám đông sang một bên và đặt một tờ năm đô la bên cạnh chiếc vỏ sò.

Cả thầy có ba chiếc vỏ sò. Người đàn ông chỉ đúng chiếc vỏ sò mà Almanzo đã chỉ.

Người đàn ông đội nón cao nhắc chiếc vỏ sò lên. Không có hạt đậu nào ở dưới đó. Ngay lập tức, tờ năm đô la nằm trong túi người mặc áo đuôi tôm và ông ta mở lên cho thấy hạt đậu và đặt nó nằm dưới một chiếc vỏ sò khác.

Almanzo không hiểu nổi điều đó. Cậu đã nhìn thấy rõ hạt đậu nằm dưới chiếc vỏ sò kia và nó lại biến mất sau đó. Cậu hỏi ba bằng cách nào người đàn ông kia làm nổi chuyện đó.

Ba nói:

- Ba không biết, Almanzo. Nhưng ông ta biết. Đó là cờ bạc. Đừng bao giờ đặt cược tiền của con vào những trò cờ bạc của người khác.

Hai cha con đi về các nhà lán hàng hoá. Mặt đất bị xéo đạp bởi những đám đông biến thành một lớp bụi dày. ở đây khá yên tĩnh.

Almanzo và ba ngắm thật lâu những con ngựa giống Morgan hạt dẻ, nâu, hồng thật đẹp với những ống chân đầy đặn, thon chắc và những móng chân gọn, nhỏ. Những con ngựa Morgan há há chiếc đầu nhỏ của chúng, mắt chúng hiền và sáng. Almanzo ngắm chúng kỹ càng và thấy không con nào tốt bằng những con ngựa con mà ba đã bán vào mua thu vừa qua.

Rồi cậu và ba ngắm những con ngựa thuần chủng với thân hình dài hơn, cổ mỏng hơn và những vùng hông gầy. Đám ngựa thuần chủng tỏ ra nóng nảy, tai chúng vểnh lên và mắt lộ màu trắng.

Chúng có vẻ lanh lợi hơn lũ ngựa Morgan nhưng không chắc chắn lắm.

Gần bên chúng là ba con ngựa đốm xám lớn. Hông chúng tròn sần cứng, cổ dày và những ống chân nặng nề. Những bàn chân lớn của chúng bị che kín dưới lớp lông dài rậm rạp. Đầu chúng to lớn với những con mắt bình thản và hiền lành. Almanzo chưa bao giờ thấy một con ngựa nào giống như chúng.

Ba nói đây là giống ngựa Belgian. Xứ sở của chúng là một quốc gia ở Âu Châu có tên là Belgium, tức nước Bỉ. Nước Bỉ ở sát cạnh nước Pháp và người Pháp đã đưa những con ngựa này xuống tàu chở qua Canada. Lúc này, giống ngựa Belgian từ Canada được đưa tới Mỹ. Ba ngắm chúng bằng ánh mắt thán phục. Ba nói:

- Hãy coi những bắp thịt kia: chúng có thể kéo nổi một nhà kho nếu buộc được nhà kho vào chúng.

Almanzo hỏi:

- Con ngựa kéo nổi một nhà kho thì có lợi gì? Mình đâu muốn kéo cả một nhà kho. Một con ngựa Morgan cũng có bắp thịt đủ sức kéo một thùng xe và nó cũng đủ nhanh để kéo một chiếc xe độc mã.

Ba nói:

- Con có lí lắm, con trai.

Ba nhìn một cách tiếc rẻ những con ngựa lớn và lắc đầu:

- Thật hoang phí thức ăn để nuôi tất cả những bắp thịt đó và mình lại không dùng đến. Con có lí lắm.

Almanzo thấy mình quan trọng và lớn hẳn lên khi nói chuyện với ba về ngựa.

Bên kia những con ngựa Belgian là một đám đàn ông và các cậu bé đứng bọc kín một ngăn chuồng khiến ba không thể thấy gì ở bên trong. Almanzo rời khỏi ba luồn lách, chen lán giữa những hàng chân cho tới khi đến được những gióng ngăn chuồng.

Bên trong có hai con vật màu đen. Cậu chưa bao giờ được nhìn thấy một con vật giống như chúng. Chúng có một vẻ gì giống như ngựa nhưng chúng lại không phải ngựa. Đuôi chúng trơ trụi chỉ có một cụm lông ở phía cuối. Bờm chúng ngắn, tua tủa dựng đứng và cứng nhắc. Tai chúng lại giống như tai thỏ. Những chiếc tai dài ngoẵng này dựng thẳng trên khuôn mặt dài hốc hác và trong lúc Almanzo ngắm chúng, một con chĩa tai về phía cậu và vươn dài cổ ra.

Áp sát cặp mắt thô lỗ của Almanzo là chiếc mũi nhăn nheo và những đường mép uốn ngược lên để hở những chiếc răng dài màu vàng. Almanzo không thể cục cựa nổi, con vật từ từ há lớn chiếc miệng dài lồm chồm răng nanh và từ trong họng nó phát ra một tiếng rống the thé kéo dài.

- Eeeeeeeeeee-ap: Heeeeeeee-haap:

Almanzo kêu lên và quay người đâm bổ vào đám đông cào xé, xô lán chạy về chỗ ba. Điều sau đó cậu nhận biết là đã tới được bên cạnh ba và mọi người đang cười giễu cậu. Chỉ riêng ba không cười.

Ba nói:

- Nó chỉ là con vật lai ngựa thôi, con trai. Đó là con la đầu tiên mà con nhìn thấy. Con cũng không phải là người duy nhất sợ nó đâu.

Vừa nói ba vừa đưa mắt nhìn quanh khắp đám đông.

Almanzo thấy dễ chịu hơn khi nhìn lũ ngựa con. Có những con hai năm tuổi, những con hơn một năm tuổi và một số còn nhỏ đứng chung với mẹ chúng. Almanzo ngắm những con ngựa con thật kĩ và cuối cùng lên tiếng:

- Ba, con thích...

Ba hỏi:

- Cái gì, con trai?

- Ba à, ở đây không có con ngựa nào bằng nổi với Starlight. Sang năm ba có thể mang Starlight tới Hội Chợ được không?

Ba nói:

- Được, được. Tới sang năm mình sẽ tính về điều đó.

Rồi họ đi xem trâu bò. Có những con màu nâu vàng gọi là giống Guernsey và Jersey theo tên các đảo Guernsey và Jersey gần bờ biển nước Pháp. Họ ngắm tiếp những con Devons màu đỏ tươi và những con Durhams màu xám đến từ nước Anh. Rồi họ ngắm những con bê nhỏ hoặc khoảng một năm tuổi, trong số đó có vài con đẹp hơn Star và Bright. Họ ngắm tới những cặp bò đực lực lưỡng mạnh mẽ. Suốt thời gian đó, Almanzo cứ nghĩ nếu ba mang Starlight tới Hội Chợ thì chắc chắn Starlight sẽ

được lãnh giải.

Sau đó, họ ngắm những con heo Chester White to lớn và những con heo Berkshire màu đen nhỏ hơn, bóng mượt hơn. Con heo Lucky của Almanzo thuộc giống Chester White. Nhưng cậu quyết định là tới một ngày nào đó cậu phải có một con heo thuộc giống Berkshire.

Họ cũng ngắm những con cừu Merino như cừu của ba với nếp da nhăn và bộ lông ngắn, đẹp rồi ngắm những con cừu Cotswold lớn hơn với bộ lông dài nhưng thô hơn. Ba rất hài lòng với lũ cừu Merino của mình. Thà rằng có ít len hơn nhưng là thứ len có phẩm chất cao hơn do má dệt.

Đã gần tới buổi trưa và Almanzo chưa được nhìn thấy trái bí của cậu. Nhưng cậu đã đói bụng nên họ đi ăn trưa.

Phòng ăn nhà thờ đông nghẹt. Mọi chỗ ngồi dọc chiếc bàn dài đều có người chiếm và Eliza Jane với Alice đang tất tả cùng nhiều cô gái khác đang mang những đĩa thức ăn đầy ứ từ dưới bếp lên. Mùi vị thức ăn khiến Almanzo tứa nước miếng trong miệng.

Ba vào bếp và Almanzo vào theo. ở đây chen chúc các bà đang vội vã cắt khoanh thịt đùi hầm, thịt bò nướng và xé thịt gà quay, xếp rau lên đĩa. Má mở lò hấp trong lò bếp khổng lồ và lấy ra món gà tây và vịt quay.

Ba thùng nước đứng sát từng và những ống sắt nối từ đó tới vạc nước đang sôi trên lò bếp. Hơi nước phụt ra từ kẽ hở trên các thùng. Ba mở nắp một chiếc thùng và hơi nước bốc lên mù mịt. Almanzo nhìn vào trong thùng và thấy đầy khoai tây hấp trong lớp vỏ màu nâu nhạt sạch bong. Lớp vỏ tróc ra khi gặp không khí và cuộn lên để lộ phía trong mịn bột.

Khắp xung quanh Almanzo là bánh ngọt, bánh nhồi thịt đủ loại và cậu đói đến nỗi cậu cho rằng có thể ăn hết tất cả. Nhưng cậu không dám đụng tới dù chỉ một mảnh vụn.

Cuối cùng cậu và ba tìm được chỗ bên chiếc bàn dài trong phòng ăn. Mọi người đều vui vẻ trò chuyện, cười đùa nhưng Almanzo chỉ ăn. Cậu ăn thịt đùi, ăn thịt gà giò, thịt gà tây cùng gia vị và nước trái cây rồi cậu ăn khoai tây với nước thịt, đậu nấu hạnh nhân, đậu hầm, đậu hấp, hành và bánh mì, bánh bột mạch đen, các món trái cây giâm và các loại mứt. Rồi cậu thờ ra một hơi dài và ăn bánh nhồi thịt.

Khi bắt đầu ăn bánh nhồi thịt, cậu muốn ăn đủ các thứ. Cậu ăn một miếng bánh mì nhồi, ăn một miếng bánh nhồi trứng sữa và ăn gần hết một miếng bánh nhồi giâm. Cậu cố ăn một miếng mỏng nhưng không ăn nổi. Cậu không thể ăn được nữa. Vẫn còn bánh nhồi dâu, bánh nhồi kem, bánh nhồi nho nhưng cậu không còn ăn thêm được.

Cậu mừng được ngồi xuống với ba trong khán đài. Họ ngắm những con ngựa xoải vó phóng vụt qua để làm nóng cho cuộc thi. Những cụm bụi nhỏ bốc lên trong ánh nắng phía sau những con ngựa phóng nhanh. Royal cùng với đám con trai lớn xuống sát đường đua cùng với những người đàn ông đang đánh cá vào cuộc đua.

Ba nói nếu muốn thì đánh cá vào các cuộc đua là ổn.

Ba nói:

- Hãy cho tiền của con lưu chuyển một chuyển. Phần ba thì đặt tiền vào một cái gì cụ thể sẽ hay hơn. Khán đài lớn đông thêm mãi cho tới khi hai phần ba chỗ ngồi kín hết. Những cỗ xe đua nhẹ nhõm dàn thành một hàng và những con ngựa nghênh đầu cao, đập vó xuống đất nện nóng muốn khởi chạy. Almanzo bị kích động tới mức khó ngồi yên nổi. Cậu chọn một con ngựa mà cậu nghĩ là sẽ thắng, con ngựa thuần chủng màu hạt dẻ nhạt, sắc sảo.

Mọi người hô lớn. Ngay lập tức, những con ngựa bay vào đường đua và đám đông rập la lên vang dội. Đột nhiên, tất cả bỗng im bật, kinh ngạc.

Một người da đỏ đang chạy trên đường đua bám sau những cỗ xe đua. Anh ta chạy nhanh ngang với lũ ngựa.

Mọi người bắt đầu hô hoán:

- Anh ta không theo nổi đâu.
- Hai đô-la, anh ta sẽ bắt kịp!
- Ngựa hồng! Ngựa hồng! Tiến lên, tiến lên!
- Ba đô-la cho anh chàng da đỏ!
- Coi con ngựa hạt dẻ kia!
- Coi anh chàng da đỏ!

Bụi cuốn tung hai bên đường đua. Những con ngựa phi như bay, choài người trên mặt đất. Trọn đám đông đứng hết lên trên ghế la hét. Almanzo cũng la hét và la hét. Dưới đường đua, lũ ngựa phóng rầm rập.

- Tiến lên! Tiến lên! Ngựa hồng! Ngựa hồng!

Lũ ngựa phóng nhanh khó nhìn theo kịp. Phía sau người da đỏ đang chạy một cách thoải mái. Tới trước khán đài lớn, anh ta tung mình nhảy vút lên cao, đảo ngược người và đứng xuống đưa cánh tay phải lên chào mọi người.

Khắp khán đài lớn rung chuyển trong tiếng la hét và tiếng giậm chân. Ngay cả Ba cũng la lớn.

- Hoan hô! Hoan hô!

Người da đỏ đã chạy hết một dặm chỉ trong hai phút bốn mươi giây, nhanh ngang với con ngựa đang dẫn đầu. Anh ta không hề thở hổn hển. Anh ta lại chào những người đang hoan hô và bước ra khỏi đường đua.

Con ngựa hồng đã thắng cuộc.

Vẫn còn nhiều cuộc đua, nhưng đã sắp đến ba giờ, giờ trở về nhà. Trên đường về hôm ấy thật hào hứng vì có quá nhiều chuyện để nói. Royal đã ném vòng lọt qua một cây sọc đen trắng và được một cây. Alice đã tiêu một đồng năm xu mua kẹo bạc hà. Cô bé thổi kẹo làm đôi và mỗi đứa có một nửa

để mút từ từ.

Có vẻ lạ là thời gian ở nhà chỉ đủ dài cho các công việc và để ngủ. Sáng sớm hôm sau, cả nhà lại lên xe đi. Hội Chợ còn kéo dài thêm hai ngày nữa.

Sáng nay Almanzo và ba đi nhanh qua lán hàng hoá, tới nơi trưng bày rau quả và lúa gạo. Almanzo nhìn thấy ngay các trái bí. Chúng rạng sáng giữa các thứ mờ mờ. Và, trái bí của Almanzo lớn nhất tại đó.

Ba nói:

- Đừng quá tin chắc là sẽ đoạt giải, con trai. Ngoài kích thước còn phải tính đến chất lượng nữa.

Almanzo cố không lưu ý quá nhiều đến giải thưởng. Cậu theo ba rời khỏi đồng bí, dù cậu không thể ngăn mình chốc chốc lại nhìn trái bí. Cậu thấy đủ thứ khoai tây, củ cải và hành tuyệt vời. Cậu xăm xoi những hạt lúa no tròn màu nâu, những hạt lúa mạch khía đều, các loại đậu xanh, đậu đốm, đậu Canada. Cậu ngắm những loại bắp màu trắng. Ba chỉ cho thấy cách những hạt lúa mọc đầy trên các bông lúa tốt nhất và cách các hạt bắp phủ kín đầu các lõi bắp.

Mọi người từ từ thả bộ qua lại, xem ngắm. Luôn luôn có một số người ngắm những trái bí và Almanzo mong rằng họ biết trái bí to nhất là của cậu.

Sau bữa ăn trưa, cậu vội vã quay lại coi chằm giải. Lúc này đám đông tụ lại lớn hơn và thỉnh thoảng cậu phải rời khỏi ba len vào giữa nhiều người để thấy rõ các người chằm giải đang làm gì. Ba và người chằm giải đều mang huy hiệu trên áo, hết sức trang nghiêm, nói chuyện với nhau nhỏ đến nỗi không ai nghe thấy họ nói gì.

Họ cân độ nặng các loại hạt trên bàn tay và quan sát thật gần. Họ nhấm một vài hạt lúa mì, lúa mạch để coi hương vị ra sao. Họ lột vỏ các thứ đậu, tróc vài hạt lúa từ mỗi bông lúa để biết chắc kích thước của nhân hạt. Với những con dao nhíp, họ bổ hành làm hai và cắt những củ khoai tây. Họ cắt những miếng khoai thật mỏng và soi trong ánh sáng. Phần giá trị nhất của khoai tây nằm sát dưới lớp vỏ và độ dày của phần này sẽ được xác định khi đưa một lớp mỏng lên cho ánh sáng rọi qua.

Đám đông chen chúc quanh bàn của những người chằm giải, im lặng theo dõi, không có một tiếng động nào, khi cuối cùng, người chằm giải xao, ồm có râu cầm lấy từ trong túi ra một dải băng màu đỏ và một dải băng màu xanh. Băng màu đỏ là giải nhì còn băng màu xanh là giải nhất. Người chằm giải đặt các dải băng lên số rau trái được chằm xong và đám đông thở ra một hơi dài.

Ngay lập tức sau đó, mọi người ồn ào trò chuyện. Almanzo thấy những người không đoạt giải và đoạt giải nhì đều tới chúc mừng người đoạt giải nhất. Nếu trái bí của cậu không đoạt giải, cậu cũng phải làm như thế. Cậu không muốn làm nhưng cậu nghĩ là phải làm.

Sau hết, những người chằm giải xét đến các trái bí. Almanzo cố nhìn lơ tạt hồ không lưu ý tới nhưng khắp người cậu nóng ran.

Những người chằm giải phải chờ cho tới khi ông Paddock mang tới cho họ một con dao phay lớn,

bén ngọt. Người chằm giải to béo nhất cầm dao thọc mạnh vào một trái bí. Ông ta nhân chuôi dao xuống một cách khó khăn, cắt ra một miếng dày. Ông ta giơ lên và tất cả những người chằm giải đều ngắm phần thịt bí dày dặn màu vàng. Họ ngắm độ dày của cùi bí và ngắm khoảng trống chứa hạt trong ruột bí. Họ cắt ra những khoanh nhỏ ném thử.

Rồi người chằm giải to béo cắt một trái bí khác. Ông ta bắt đầu từ trái nhỏ nhất. Đám đông áp sát vào Almanzo khiến cậu phải há miệng ra để thở.

Cuối cùng, người chằm giải cắt trái bí lớn của Almanzo. Almanzo cảm thấy chóng mặt. Trong trái bí của cậu có một khoảng trống lớn chứa hạt, nhưng nó là một trái bí lớn nên có nhiều hạt hơn.

Almanzo không biết điều này có tạo ra một khác biệt nào không. Những người chằm giải ném thử và cậu không thể nói hương vị trái bí ra sao qua nét mặt của họ.

Lúc đó, họ nói với nhau một hồi lâu. Cậu không thể nghe rõ họ nói gì. Người chằm giải cao lớn lắc đầu và kéo mạnh râu cằm. Ông ta cắt một khoanh mỏng từ trái bí vàng nhất và một khoanh mỏng từ trái bí của Almanzo ném thử. Người chằm giải to béo nói một điều gì và mấy người đều mỉm cười.

Ông Paddock nghiêng người khỏi bàn, nói:

- Chào ông Wilder. Tôi thấy ông và cậu bé đang ở trong tầm ngắm rồi. Vui vẻ chứ, Almanzo?

Almanzo khó nói thành tiếng. Cậu cố xếp đặt trả lời:

- Dạ, thưa ông.

Người chằm giải cao ốm đã lấy trong túi ra chiếc băng màu đỏ và chiếc băng màu xanh. Người chằm giải to béo nắm lấy ống tay áo của ông ta và cả ba người lại chụm đầu vào nhau.

Người chằm giải cao ốm xoay người lại từ từ. Từ từ, ông ta lấy ra một chiếc ghim từ vạt áo cắm qua dải băng màu xanh. Ông ra đứng xa trái bí lớn của Almanzo. Khoảng cách đủ khiến ông ra không chạm nổi tới trái bí. Ông ta chia dải băng trên một trái bí khác. Cúi người xuống, ông ta vươn dài cánh tay một cách chậm chạp và cắm chiếc ghim lên trái bí của Almanzo.

Bàn tay ba vổ mạnh trên vai Almanzo. Ngay lập tức, Almanzo thở ra một hơi dài và khắp người ngứa ran. Ông Paddock nắm lấy bàn tay cậu lắc mạnh. Tất cả những người chằm giải đều đang mỉm cười. Chưa từng có nhiều người như vậy cùng nói:

- Tốt, tốt, ông Wilder, thế là cậu bé của ông đoạt giải rồi.

Ông Webb lên tiếng:

- Đúng là một trái bí tuyệt vời, Almanzo. Nhưng cháu không biết là ta đã từng nhìn thấy một trái bí tuyệt hơn nữa.

Ông Paddock nói:

- Tôi chưa từng thấy một trái bí nào có kích thước lớn hơn trái bí này. Cháu làm cách nào mà trồng nổi trái bí lớn như thế, Almanzo?

Đột nhiên, mọi thứ bỗng như lớn lên và im lìm. Almanzo cảm thấy lạnh, nhỏ đi và hoảng hốt. Từ

trước, cậu không hề nghĩ là có thể không được phát giải với trái bí nuôi trồng bằng sữa. Có thể giải thưởng sẽ chỉ giành cho những trái bí trồng theo cách thông thường. Có thể, người ta sẽ thu hồi giải đã dành cho cậu khi cậu nói ra. Họ có thể nghĩ là cậu cố tình lừa đảo.

Cậu nhìn ba nhưng về mặt ba không gợi ý cho cậu nên làm gì. Cậu nói:

- Cháu... cháu chỉ cuộc xới cho nó và...

Cậu bỗng thấy là mình đang nói và ba đang nghe cậu nói. Cậu nhìn ông Paddock và nói:

- ... Cháu trồng nó với sữa. Đó là một trái bí sữa. Có... có ổn không, ông?

Ông Paddock trả lời:

- Được, ổn lắm chứ.

Ba cười:

- Mọi trò buôn bán đều có mưu mẹo, ngoại trừ chúng ta Paddock. Mà có thể trong trồng trọt và đóng xe cũng vẫn có vài mưu mẹo chứ, hả?

Lúc này Almanzo thấy là mình quả đã điên rồ cùng cực. Ba biết tất cả về bí và ba không lừa đảo.

Sau đó, cậu cùng ba bước đi giữa đám đông. Hai cha con lại đi xem ngựa và thấy con ngựa đoạt giải không so nổi với Starlight. Almanzo hy vọng ba sẽ mang Starlight tới Hội Chợ vào năm sau. Rồi, họ đi xem chạy đua, thi nhảy, thi vật. Đám trẻ Malone tham dự mọi trò chơi nhưng thắng giải hầu hết là đám trẻ ở các nông trại. Almanzo nhớ mãi trái bí đoạt giải của cậu và cảm thấy thú vị.

Trở về nhà đêm đó, cả nhà đều vui. Mẫu thêu đan của Alice đoạt giải nhất, còn Eliza Jane có dải băng đỏ và Alice lại đoạt dải băng xanh về kẹo mút. Ba nói gia đình Wilder đáng tự hào trong ngày hôm đó.

Hội Chợ còn thêm một ngày nữa nhưng không có nhiều thú vị. Almanzo đã mệt vì vui sướng. Ba ngày là quá nhiều. Hội Chợ không có vẻ chỉ là thay quần áo và rời trại. Cậu cảm thấy vẫn tiếp tục khi cậu lo các việc nhà. Cậu rất mừng khi Hội Chợ chấm dứt và mọi thứ có thể trở lại như lệ thường

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 22

MÙA THU TRONG NĂM

- Gió bắc thổi rồi!

Lúc ăn điêm tâm, ba nói và tiếp:

- Mây đang dồn tới. Tốt hơn là nên đi lấy hạt dẻ gai trước khi có tuyết.

Cây dẻ gai mọc trong những vùng cây lớn cách đường chừng hai dặm. Ông Webb là một người láng giềng tốt bụng, đã đồng ý cho ba lái xe qua đất của ông ta.

Almanzo và Royal đội nón, mặc áo ấm còn Alice mang áo choàng, trùm khăn rồi tất cả cùng ba lên xe đi gom hạt dẻ gai.

Khi tới một bờ đá, Almanzo phụ nhắc đá cho xe qua. Lúc này bãi chăn vắng hoe, mọi thứ hàng hoá súc vật đều nằm trong các dãy nhà kho ấm áp nên có thể bỏ ngõ bờ rào đá tới chuyển chót trở về.

Trong các lùm bụi dẻ gai, tất cả lá vàng đã rụng. Lá vàng chất đầy mặt đất dưới những thân cây gầy guộc và những nhánh mảnh mai trơ trụi. Hạt dẻ rụng sau khi lá rụng và nằm bên trên. Ba và Royal dùng chĩa cẩn thận đưa những đám lá bện lại lên thùng xe cùng với hạt và mọi thứ dính trong đó.

Alice và Almanzo chạy lên chạy xuống thùng xe đập lá xuống để lấy thêm chỗ.

Gió se lạnh và nắng mờ nhạt. Những con sóc chạy nhảy khắp nơi tha những hạt dẻ gai về tích trữ cho mùa đông. Trên không trung, từng bầy ngỗng trời lại lên tiếng gọi nhau và hồi hả bay về phía Nam.

Đúng là một ngày tuyệt vời để chơi trò người da đỏ hoang dã giữa những cội cây.

Khi Almanzo đã mệt với trò chơi người da đỏ, cậu cùng Alice ngồi trên một gốc cây, tách hạt dẻ gai giữa hai hàm răng. Hạt dẻ gai nhỏ, nâu bóng, có ba góc và một lớp vỏ cứng bao kín. Hạt dẻ gai hấp dẫn tới mức không ai ăn mà thấy chán. Ít nhất, Almanzo cũng không bao giờ thấy mệt vì có hạt dẻ ăn trước khi xe quay lại.

Rồi cậu và Alice lại đập những lớp lá xuống trong khi máy chĩa tất bật động trống đất nhiều hơn và nhiều hơn.

Phải mất trọn ngày mới gom hết hạt dẻ. Trong ánh sáng hoàng hôn mờ nhạt, Almanzo phụ vắn lấp lại những tảng đá bờ giậu sau chuyển xe cuối cùng. Hết thấy hạt dẻ gai đọng trên lá chất thành một đồng lớn ở nền Kho Nam bên cạnh cối xay cánh quạt.

Đêm đó ba nói mọi người đã thấy ngày cuối cùng của mùa thu muộn.

Ba nói:

- Đêm nay sẽ có tuyết.

Khi Almanzo thức dậy vào sáng hôm sau, ánh sáng đã có ánh tuyết và từ cửa sổ cậu nhìn thấy mặt đất và các mái nhà kho trắng màu tuyết.

Ba tỏ ra hài lòng. Tuyết mềm, dày chừng sáu inch nhưng đất chưa bị đóng băng.

Ba đặt tên cho tuyết là “phân bón của người nghèo” và ba sắp xếp cho Royal cào tuyết trên khắp cánh đồng. Tuyết sẽ đem một thứ gì đó từ không khí vào đất và khiến cho mùa màng khá hơn.

Trong lúc đó, Almanzo phụ giúp ba. Hai cha con sửa chắc lại các cửa sổ nhà kho bằng gỗ, đóng đinh qua từng tấm ván đã bị nắng mưa mùa hạ làm bong ra. Các bước từng nhà kho được bồi thêm rom từ

các ngăn chuồng và tường nhà được bồi thêm bằng thứ rom sáng sạch. Đá được đặt lên rom để giữ chắc chống lại gió. Các cửa ra vào và cửa sổ chống bão, cửa ngôi nhà cũng được ghép khít kịp thời. Tuần lễ đó chấm dứt với đợt đông giá đầu tiên.

Thời tiết lạnh cắt da đã tới và đây là thời gian mổ thịt.

Trong sáng sớm giá lạnh, trước bữa điêm tâm, Almanzo phụ với Royal đặt chiếc vạc sắt lớn gần nhà kho. Vạc được đặt trên những tảng đá, được đổ đầy nước và đốt lửa ở dưới. Vạc chứa tới ba thùng nước.

Trước khi các cậu làm xong, Lazy John và French Joe đã tới và chỉ còn đủ thời gian chop vội một món điêm tâm. Hôm đó phải mổ thịt năm con heo và một con bê vừa một tuổi.

Ngay khi một con vật bị giết xong, ba cùng Joe và John nhúng nó vào trong vạc nước đang sôi cho nóng rồi đem ra đặt trên những tấm ván. Với những con dao phay, họ cạo sạch hết lông. Rồi họ treo ngược chân sau nó lên một cành cây để mỡ và lấy hết bộ đồ lòng cho vào một chiếc thùng.

Almanzo và Royal khiêng thùng vào bếp cho má và mấy cô gái rửa sạch tim, gan, lọc lấy các miếng mỡ để chiên.

Ba và Joe lột da con bê một cách cẩn thận. Bộ da được lột ra thành một mảng lớn. Hàng năm, ba giết một con bê lấy da để làm giày.

Suốt buổi chiều hôm đó, mọi người lo chặt thịt còn Almanzo và Royal tất tả khuân đi. Tất cả mỡ heo đều được ướp muối trong những chiếc thùng dưới hầm chứa. Các phần thịt đùi, thịt vai được chuyển cẩn thận vào các thùng thịt heo giâm trong đó. Má đã trộn đều muối, đường trường khê, hoả tiêu và nẫu sôi. Heo giâm toả ra một mùi rất kì lạ khiến người thấy là nhảy mũi.

Sườn, tim, gan, lưỡi và tất cả những thứ làm thịt nhồi đều đưa lên lán gỗ gác mái. ở đó, ba và Joe cùng treo những góc thịt bò xả tư. Thịt sẽ đông lạnh trong gác mái và tiếp tục đông lạnh trong mùa đông.

Việc mổ thịt chấm dứt vào đêm hôm đó. French Joe và Lazy John vừa đi vừa huýt sáo trở về nhà với những phần thịt tươi trả công cho ngày làm việc của họ còn má nướng thịt sườn cho bữa ăn tối.

Almanzo thích gặm thịt từ những khúc xương dài uốn cong và nhiều mỡ. Cậu cũng thích món nước thịt heo màu nâu trên những củ khoai tây phủ kem.

Trọn tuần lễ sau đó, má và các cô gái làm việc rất cực nên má giữ Almanzo ở lại phụ giúp trong bếp. Họ cắt mỡ heo chiên sôi trong những chảo lớn trên lò bếp. Khi chiên xong, má lấy những tấm vải trắng căng lọc lấy nước mỡ nóng, sạch vào các vại lớn bằng đá.

Những vụn tóp mỡ giòn màu nâu vương lại trên vải sau khi má ép xong và Almanzo lén lấy một ít để ăn bất kỳ lúc nào cậu thích. Má bảo tóp mỡ quá nhiều chất béo đối với cậu. Má cất đi để thêm gia vị cho những chiếc bánh bắp.

Sau đó má làm món giò thủ. Má hầm sáu chiếc đầu cho tới khi thịt rã hết khỏi xương, băm nhỏ, trộn

gia vị rồi trộn thêm nước luộc thịt và trút vào trong những chiếc xoong sáu lít. Khi trời lạnh, nó giống như thịt đông vì chỉ là một chất sền sệt không có xương.

Sau đó, má làm món thịt hầm. Má luộc chính những miếng thịt bê và thịt heo ngon nhất, băm thật nhuyễn. Má trộn với nho, gia vị, đường, giấm, táo bầm, rượu mạnh rồi dồn đầy hai vại lớn. Mùi vị món ăn thật ngon và má cho Almanzo ăn những phần vụn dính trên chén trộn.

Suốt trong thời gian đó, cậu lo nghiền món thịt nhồi. Cậu tống hàng ngàn miếng thịt vào cối nghiền và xoay tròn chiếc cán quay giờ này qua giờ khác. Cậu rất mừng khi công việc chấm dứt. Má bỏ gia vị vào thịt rồi nhồi vào những khuôn tròn lớn và Almanzo phải mang tất cả lên lán gỗ trên gác mái, chất thành đống trên những tấm vải sạch. Thịt nhồi được đặt tại đó cho đông lạnh suốt mùa đông và mỗi buổi sáng má lấy một thỏi để làm những chiếc bánh nhỏ và đem chiên cho bữa điểm tâm.

Sau thời gian mỡ thịt là lúc làm nén.

Má lau sạch các chảo đựng mỡ lớn và đổ đầy vào đó những miếng mỡ bò. Mỡ bò không dùng làm mỡ mà nấu chảy để làm nén. Trong lúc tan chảy, Almanzo giúp bện dây cho các khuôn nén.

Một khuôn nén là hai hàng ống thiếc buộc lại với nhau và dựng đứng thẳng trên sáu chân. Có mười hai ống trong một khuôn. Các ống để hở ở phía trên nhưng vuốt thon nhỏ thành một điểm dưới đáy và ở mỗi điểm có một lỗ nhỏ.

Má cắt một sợi tim nén theo chiều dài của mỗi ống. Má gấp đôi dây tim qua một cây gậy nhỏ xoắn thành một sợi dây kết. Má lướt ngón tay cái và ngón tay trỏ xoay dây kết thành một mũi nhọn. Khi đã có đủ sáu sợi dây kết trên cây gậy, má thả các sợi dây vào sáu chiếc ống và đặt cây gậy nằm ngang trên đầu các ống. Điểm nhọn của những sợi dây xuyên qua những lỗ nhỏ ở dưới đáy các ống và Almanzo kéo căng từng sợi dây rồi giữ cho căng bằng cách thọc mũi nhọn của ống vào một củ khoai tươi.

Khi mỗi ống đều có một sợi dây tim kéo căng thẳng ở chính giữa, má cẩn thận đổ mỡ nóng mới nấu chảy vào. Má đổ đầy từng ống. Lúc đó, Almanzo đặt khuôn ra ngoài trời cho nguội.

Lúc mỡ khô cứng lại, cậu mang khuôn vào, gỡ những củ khoai tây ra. Má nhúng trọn khuôn thật mạnh vào trong nước sôi và nhấc những cây gậy nhỏ lên. Trên mỗi cây gậy có sáu cây nén.

Rồi Almanzo cắt những cây nén rời khỏi cây gậy. Cậu cắt đầu dây tim ở đầu bằng của cây nén và chừa lại đủ phần dây tim để mồi lửa ở đầu nhọn của cây nén. Và cậu xếp những cây nén thẳng, nhẵn bóng thành những đống sấp trắng.

Trộn một ngày, Almanzo giúp má làm nén. Đêm đó, họ đã có đủ nén kéo dài cho tới thời gian mỡ thịt năm sau.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 23

NGƯỜI THỢ SỬA GIÀY

Má lo lắng và cần nhẫn vì người thợ sửa giày không đến. Đôi giày da của Almanzo đã rách còn đôi ủng của Royal thì chặt từ năm ngoái. Cậu phải bỏ vào một chỗ và đi chân đất. Chân cậu nhức buốt vì lạnh nhưng không thể làm được gì cho tới khi người thợ giày đến.

Royal lại cùng Eliza và Alice sắp sửa lên đường tới Học Viện mà tất cả đều không có giày. Vậy mà người thợ sửa giày còn chưa đến.

Chiếc kéo của má đang cắt qua cuộn vải xám màu lông cừu mà má đã dệt. Má cắt, ghép, lược chỉ và khâu lại để may cho Royal một chiếc sơ-mi mới thật đẹp và một chiếc áo choàng xứng hợp. Má còn may cho cậu một chiếc mũ có dải cài nút giống như những chiếc mũ mua ở tiệm.

Má may cho Eliza Jane một chiếc áo mới màu rượu nho và may cho Alice một chiếc áo mới màu xanh chàm. Các cô gái gỡ tung những bộ quần áo và những chiếc mũ cũ, chải sạch, ủi thẳng và lật mặt trong ra khâu lại giống như đồ mới.

Nhiều buổi tối, những cây kim đan của má thoăn thoắt lên xuống va nhau lách cách để đan những đôi vớ mới cho các cô cậu. Má đan nhanh đến nỗi những cây kim nóng lên vì chà xát. Nhưng tất cả không thể có giày mới nếu như người thợ giày không đến.

Người thợ giày không đến, các cô gái có thể dùng váy che kín những đôi giày cũ nhưng Royal phải đến Học Viện với bộ đồ mới cùng đôi ủng đã bỏ xó năm ngoái và để lại những chiếc vớ trắng ra ngoài. Không thể có cách nào lo liệu được.

Buổi sáng cuối cùng đã đến. Ba và Almanzo làm các việc nhà. Mỗi ô cửa sổ trong nhà đều có ánh nến chiếu sáng và Almanzo không thấy Royal trong nhà kho.

Royal và các cô gái đều mặc quần áo chỉnh tề ngồi ăn điểm tâm. Không ai ăn nhiều được. Ba đi đóng ngựa vào xe còn Almanzo kéo những túi hành lí xuống cầu thang. Cậu mong là Alice sẽ không rời nhà.

Bỗng có tiếng chuông xe ngựa leng keng tiến tới trước cửa và má tươi cười, kéo tạp dề lau mắt. Tất cả đều chạy ra đón chiếc xe ngựa chở khách. Lũ ngựa gõ móng lắc rung những chiếc chuông. Alice kéo vạt áo dài phủ trên váy phồng và ba thả cho lũ ngựa qua. Chiếc xe ngựa chở khách lăn tới, quẹo vào con đường lớn. Khuôn mặt phủ dưới tấm mạng che màu đen của Alice nhìn về phía sau và cô kêu lớn:

- Tạm biệt! Tạm biệt!

Almanzo không thích ngày hôm đó. Mọi thứ đều có vẻ lớn hơn, im lìm và vắng vẻ. Cậu một mình ăn trưa cùng với ba má. Thời điểm làm việc nhà sớm hơn vì Royal đi vắng. Almanzo ghét bước vào nhà mà không nhìn thấy Alice. Cậu cũng nhớ cả Eliza Jane.

Sau khi lên giường, cậu nằm không ngủ nổi và tự hỏi các anh chị đang làm gì ở một nơi cách xa năm dặm.

Sáng hôm sau, người thợ sửa giày đến. Má ra cửa đón và nói với ông ta:

- Tốt, tôi chắc phải nói ông tới lúc này là đúng lúc! Đã chậm ba tuần rồi và các con tôi đều đi chân đất.

Nhưng người thợ giày tự nhiên đến nỗi má không thể giận lâu. Ông giải thích không phải lỗi của ông ta vì ông ta mắc kẹt ba tuần ở nhà để lo giày cho một đám cưới.

Người thợ giày là một người mập mạp, vui vẻ. Má và bụng ông ta đều rung lên khi cười. Ông ta dựng chiếc ghế bên cửa sổ phòng ăn và mở hộp đồ nghề. Ông ta đã khiến má cười vui với những câu đùa giỡn của ông ta. Ba mang những tấm da sống từ năm ngoái tới và bàn chuyện với người thợ giày trọn buổi sáng.

Bữa ăn trưa thật vui. Người thợ giày kể lại mọi thứ tin tức, tán tụng tài nấu nướng của má và nói giỡn cho tới khi ba cười lớn và má lau nước mắt. Rồi người thợ giày hỏi ba là ông ta nên làm thứ gì trước và ba đáp:

- Tôi tính ông nên bắt đầu đóng ủng cho Almanzo.

Almanzo không thể tin điều đó. Cậu đã ao ước từ lâu có một đôi ủng. Cậu nghĩ cậu còn phải mang giày da cho tới lúc bàn chân cậu không lớn lên quá nhanh. Má lên tiếng:

- Ông sẽ làm hư thằng bé đó, James.

Nhưng ba trả lời:

- Nó đủ lớn để mang ủng rồi.

Almanzo chờ đợi nôn nóng cái lúc mà người thợ giày bắt đầu.

Trước hết người thợ giày ngắm tất cả gỗ trong lán gỗ. Ông ta muốn kiếm một mảnh gỗ trường khế hoàn toàn thích hợp với thớ gỗ mịn và thẳng. Khi kiếm được, ông ta lấy chiếc cưa nhỏ cưa thành hai miếng ván mỏng. Một mảnh dày đúng một inch và mảnh kia dày một inch rưỡi. Ông ta đo rồi cắt những góc vuông vức

Ông ta mang mấy miếng gỗ tới ghế, ngồi xuống, mở hộp đồ nghề. Hộp chia thành hai ngăn nhỏ và mỗi ngăn đặt vừa in các dụng cụ đóng giày.

Người thợ giày đặt mảnh ván dày hơn lên ghế, ngay phía trước ông ta. Ông ta lấy con dao dài, bén cắt những lần nhỏ li ti khắp trên mảnh ván. Rồi ông ta xoay mảnh ván lại, cắt những lần nhỏ theo hướng khác làm thành những đỉnh nhọn bé xíu.

Ông ta đặt lưỡi dao mỏng, thẳng trên những đường soi giữa hai vết lằn và lấy một chiếc búa gỗ khe khẽ. Một dải gỗ mỏng tách ra, khía dài suốt một phía. Rồi cầm một đầu dải gỗ, ông ta nhấn con dao vào vết khía và mỗi lần nhấn là một chốt giày rơi ra. Mỗi chốt dài một inch, vuông vức tám phần inch và một đầu nhọn.

Miếng ván trường khế mỏng hơn được ông ta làm thành hai chốt và những chốt này dài một inch rưỡi.

Bây giờ người thợ giày chuẩn bị đo ủng cho Almanzo.

Almanzo cởi đôi giày da, tháo vớ, đứng trên một miếng giấy trong khi người thợ giày dùng một cây viết chì lớn vẽ cẩn thận quanh các bàn chân của cậu. Rồi, người thợ giày đo bàn chân theo mọi hướng và viết lại những con số.

Lúc này ông ta không còn cần tới Almanzo nữa nên cậu đi giúp ba tróc vỏ bắp. Cậu có một chiếc móc tróc vỏ nhỏ giống như chiếc móc của ba. Cậu cột một sợi dây da đeo quanh bao tay phải và chiếc móc gỗ đứng thẳng như một ngón tay cái thứ nhì giữa ngón tay cái và ngón trỏ của cậu.

Ba và cậu ngồi trên những dụng cụ làm việc hàng ngay ở giữa sân kho lạnh giá bên những tụ bắp. Họ bẻ những trái bắp khỏi thân bắp rồi kẹp phần đầu bỏ bắp khô giòn giữa ngón tay cái và chiếc móc, tách vỏ bắp khỏi trái bắp. Những trái bắp đã tróc vỏ được ném vào những chiếc giỏ hàng.

Những cọng thân bắp với những nhánh lá khô lao xao được chất thành đống. Đám gia súc nhỏ sẽ ăn những chiếc lá này.

Khi tróc hết đám bắp trong một tụ, họ chuyển lên kéo những đống ngồi tới trước, chậm chạp nhích sâu hơn vào những tụ bắp dựng tua tủa. Vỏ và thân bắp chất đống phía sau họ. Ba trút những giỏ bắp đầy vào thùng đựng bắp và các thùng đầy lên dần dần.

Trong sân kho không lạnh lắm. Những dãy nhà kho lớn đã cản gió bớt và tuyết không còn bám trên những trái bắp. Chỉ mấy bàn chân Almanzo đau nhức, nhưng cậu nghĩ tới đôi ủng mới. Cậu nôn nóng chờ tới giờ ăn trưa để coi người thợ giày đã làm được những gì.

Hôm đó, người thợ giày chuốt xong hai khuôn gỗ giống hình thù các bàn chân của Almanzo. Các khuôn gỗ được gắn ngược vào cây cọc cao trên chiếc ghế đóng giày, chia thành hai phần.

Sáng hôm sau, người thợ giày cắt phần đế từ giữa những miếng da bò dày và phần lót bên trong từ những miếng da mỏng hơn. Ông ta cắt phần trên của giày từ những khoảng da mềm nhất. Rồi ông ta đánh sáp vào chỉ khâu.

Bàn tay phải của ông ta kéo chiều dài của sợi chỉ ngang qua miếng bông có tấm sáp màu đen giữ trong lòng bàn tay trái và ông ta lăn sợi chỉ dưới lòng bàn tay phải xuôi xuống trước tấm da tạp dề. Rồi, ông ta lại kéo và lăn nữa. Sáp bật thành tiếng động lạnh canh và hai cánh tay người thợ giày tiếp tục ra vào, ra vào cho tới khi sợi chỉ đen bóng và thấm cứng chất sáp.

Lúc đó, ông ta đặt một sợi lông heo cứng vào mỗi đầu chỉ đánh sáp và lăn nhiều lần cho tới khi

những cọng lông heo được sáp gắn chặt vào sợi chỉ.

Cuối cùng, ông ta chuẩn bị khâu. Ông ta ghép những phần trên của một chiếc ủng lại với nhau, ép chặt trong một gọng kim vặn. Các cạnh dựng thẳng, đều và chắc. Ông ta khâu hai cọng lông heo cứng qua những lỗ nhỏ ở hai mép và dang cánh tay xiết chặt sợi chỉ. Ông khoan một lỗ khác, khâu hai cọng lông qua, kéo sợi chỉ sáp chìm hẳn xuống dưới da. Thế là xong một mũi khâu.

Ông ta nói:

- Thế mới là một đường khâu nói! Chân của cháu sẽ không bị ẩm trong những chiếc ủng ta khâu, ngay cả khi cháu lội vào trong nước. Chưa bao giờ ta khâu một đường khâu nói mà không có chỗ thoát nước.

Từng mũi, từng mũi, ông ta khâu dứt phần trên. Khi xong các phần này, ông ta ngâm phần đế giày cho ướm sưng suốt đêm.

Sáng hôm sau, ông đặt một chiếc khuôn lên cộc, gắn phần đế. Ông ta gắn miếng da lót bên trong lên khuôn, kéo phần ủng phía trên phủ xuống, gấp mép vào miếng da lót bên trong. Rồi ông ta đặt phần đế nặng lên trên hết, thế là đã có một chiếc ủng đặt ngược trên khuôn.

Người thợ giày dùng chiếc dùi khoan lỗ quanh mép đế giày. Mỗi chiếc lỗ, ông ta đóng một cây chốt ngắn bằng gỗ trường khế. Ông ta làm một chiếc gót bằng da dày và gắn bằng những cây chốt trường khế dài. Chiếc ủng đã hoàn tất.

Những đế giày ướm phải hong khô suốt đêm. Tới sáng, người thợ giày gỡ khuôn ra và với một cái giũa, ông ta gắn đầu trong của những chiếc chốt.

Almanzo đặt chân vào ủng. Chân cậu vừa khít và gót giày khua một cách oai vệ trên nền nhà bếp.

Sáng thứ bảy, ba lái xe đi Malone đón Alice, Royal và Eliza Jane về nhà để đo làm giày mới. Má nấu một bữa ăn thịnh soạn và Almanzo quán quanh cổng để chờ thấy lại Alice.

Cô không thay đổi bao nhiêu. Ngay trước khi kịp bước ra khỏi xe, cô đã kêu:

- Ôi, Almanzo, em có đôi ủng mới rồi!

Cô đang học để trở thành một phụ nữ thanh lịch. Cô kể cho Almanzo nghe về tất cả những bài học âm nhạc, học cách cư xử nhưng cô rất mừng lại được về nhà.

Eliza Jane thì có vẻ kiêu cách hơn bao giờ hết. Cô bảo ủng của Almanzo làm ồn quá. Cô còn nói với má là cô thấy bị xúc phạm vì ba đã uống trà bằng chén.

Má hỏi:

- trời đất ơi! Ba làm nguội trà bằng cách nào khác được?

Eliza Jane nói:

- Kiểu uống trà bằng chén đã không còn hợp nữa. Người lịch sự uống trà bằng ly.

Alice kêu lên:

- Eliza Jane! Thật là xấu hổ! Em thấy ba vẫn lịch sự như mọi người.

Má ngưng làm. Hai bàn tay má rời chiếc chảo nấu đảo vòng trước mặt Eliza Jane. Má nói:

- Thừa tiểu thư, nếu tiểu thư muốn chứng tỏ sự giáo dục hoàn hảo của tiểu thư thì xin tiểu thư cho biết những chiếc chén uống trà từ đâu đến.

Eliza Jane mở miệng ra rồi ngậm miệng lại và tỏ ra không biết gì.

Má nói:

- Chúng đến từ Trung Hoa. Những thủy thủ Hà Lan mang chúng từ Trung Hoa tới đây, những thủy thủ đầu tiên vòng qua Mũi Hảo Vọng và tìm thấy Trung Hoa. Trước thời đó nông dân vẫn uống nước bằng ly vì không có chén. Kể từ khi có chén, mọi người uống nước bằng chén. Tôi nghĩ là điều mà nông dân đã làm suốt hai trăm năm thì chúng tôi cần làm theo. Chúng tôi không thích thay đổi theo một ú niệm vừa mới nhú lên mà tiểu thư nhận được ở Học Viện Malone.

Eliza Jane ngậm cứng miệng.

Royal không nói nhiều. Cậu lôi mấy bộ đồ cũ ra mặc và đi lo phần việc nhà của cậu. Nhưng cậu có vẻ khá lơ là. Đêm đó trên giường, cậu nói với Almanzo là cậu sẽ là chủ của một cửa hàng. Cậu nói:

- Em sẽ ngu ngốc hơn anh, nếu em lao theo công việc một nông trại từ ngày này qua ngày khác.

Almanzo nói:

- Em thích những con ngựa.

Royal trả lời:

- Hừ! Chủ cửa hàng vẫn có ngựa. Mỗi ngày quần áo chỉnh tề sạch sẽ, vợ chồng đủ đôi, lái xe ngựa chạy quanh. ở thành phố còn có nhiều người thuê người đánh xe cho mình.

Almanzo im lặng nhưng cậu không thích có người đánh xe. Cậu muốn huấn luyện những con ngựa con và tự tay điều khiển những con ngựa riêng của mình.

Sáng hôm sau, mọi người lại cùng đi nhà thờ. Rồi Royal, Eliza Jane và Alice ở lại Học Viện, chỉ có người thợ giày cùng trở về trại. Hàng ngày, ông ta huýt gió và làm việc trên chiếc ghế của ông ta trong phòng ăn cho tới khi tất cả giày và ủng được đóng xong. Ông ta ở đó hai tuần lễ và khi ông ta đưa chiếc ghế cùng các dụng cụ lên cỗ xe độc mã của ông ta lái tới nhà một khách hàng kế tiếp thì ngôi nhà lại có vẻ vắng vẻ và im lìm.

Tối hôm đó, ba nói với Almanzo:

- Tốt rồi, con trai, vớ bắp đã lột xong. Con thấy sao về việc ngày mai mình đóng một cỗ xe trượt cho Star và Bright?

Almanzo nói:

- Ô, ba! Liệu con... liệu ba có cho con tự lo kéo gỗ trong rừng vào mùa đông này không?

Mắt ba sáng lên, ba hỏi:

- Con còn cần cỗ xe vào một việc nào khác hả?

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 24

CỔ XE TRƯỢT NHỎ

Sáng hôm sau, khi Almanzo theo ba vào khu rừng cây, tuyết còn đang rơi. Những bông tuyết lớn nhẹ như lông chim tạo thành một màn che phủ mọi vật và nếu đi một mình thì có thể nghe rõ tiếng rơi của những cụm bông tuyết mềm mại nhỏ li ti.

Ba, và Almanzo đạp qua lớp tuyết vừa rơi trong rừng cây, lùng kiếm những cây sồi nhỏ thẳng. Khi tìm thấy một cây ba liền đốn hạ. Ba chặt hết các nhánh cây và Almanzo xếp thành đống gọn gàng. Rồi, hai cha con chặt những khúc gỗ nhỏ lên chiếc xe trượt.

Sau đó, họ đi kiếm hai cây nhỏ cong để dùng làm bàn trượt. Cây phải có đường kính năm inch và thẳng dài sáu bộ trước chỗ bắt đầu cong lên. Thật không dễ tìm ra. Trong khắp lùm cây, không có nổi hai cây giống nhau.

Ba nói:

- Con không thể tìm nổi hai cây giống nhau dù đi khắp thế giới, con trai. Ngay cả hai chiếc lá cỏ cũng không giống nhau được. Nếu xét kỹ, con sẽ thấy mọi thứ đều khác với thứ khác.

Họ đành phải chọn hai cây hơi giống nhau. Ba đốn hạ và Almanzo phụ mang lên xe. Rồi họ lái xe trở về đúng vào giờ ăn trưa.

Chiều hôm đó ba và Almanzo đóng cỗ xe trượt nhỏ trên nền Kho Lớn.

Trước hết, ba đẽo cho bằng và nhẵn phần đáy của các bàn trượt, lóc sạch xung quanh các khúc uốn cong lên ở phía trước. Kế liền sau khúc uốn cong, ba đẽo một khoảng bằng phẳng ở bên trên và đẽo một khoảng bằng phẳng khác gần phía dưới. Tiếp theo, ba đẽo hai cây đà để làm những thanh ngang. Những cây đà rộng mười inch, cao ba inch và dài bốn bộ. Đà ghép đúng mép. Ba chặt góc cho khít trên khoảng phẳng ở phía trên các bàn trượt. Rồi ba chặt cong ở cạnh dưới của đà cho chúng có thể vượt qua những khoảng tuyết cao ở giữa đường.

Ba đặt hai bàn trượt song song, cách nhau ba bộ rưỡi và ghép các đà ngang vào chúng. Nhưng ba chưa ghép chặt vào nhau ngay.

Ba đẽo hai tấm ván dài sáu bộ và phẳng cho cả hai bên. Ba đặt tấm ván lên các đà ngang nằm dọc phía trên các bàn trượt.

Với một mũi khoan, ba khoét lỗ xuyên qua tấm ván, xuống qua đà ngang thâu tới bàn trượt. Ba

khoan vào cây đà rất kỹ và mũi khoan ngưng ở nửa chừng một phía. Ba lật phía bên kia lên và khoan ngược lại một lỗ khoan tương tự.

Ba chốt vào những lỗ khoan những cây chốt bằng gỗ. Những cây chốt xuyên qua tấm ván xuống tới tận bàn trượt và ghép vừa khít với những lỗ khoan một nửa trên các mặt của cây đà. Hai cây chốt ghim chắc tấm ván, đà ngang và bàn trượt với nhau ở một góc của cỗ xe.

Tại ba góc khác, ba khoan lỗ và Almanzo lấy búa ghép chốt. Thế là xong phần khung của cỗ xe nhỏ. Lúc này, ba khoan một lỗ trên mỗi bàn trượt ở sát đà ngang phía trước. Ba tróc vỏ một cây thon và chuốt nhọn đầu để có thể cắm vào vừa lỗ khoan.

Almanzo và ba đẩy phần cong của các bàn trượt cho cách xa tối đa và ba cài hai đầu cây được chuốt vào những lỗ khoan. Khi Almanzo và ba buông tay ra, các bàn trượt bật lại ghì cứng khúc cây ở giữa. Ba lại khoan thêm hai lỗ vào trong cây chuốt vừa gắn, ở sát bên đầu các bàn trượt để gắn cây vạt kẹp của cỗ xe. Để làm vạt kẹp, ba dùng một cây du nhỏ vì cây du cong hơn mà lại uốn được nhiều hơn gỗ sồi. Cây du có chiều dài mười bộ từ gốc tới ngọn. Ba bao một khoen sắt ở phía ngọn và lấy búa đóng vào cho tới khi nó ôm vừa khít ở khoảng cách phân góc hai bộ rưỡi. Ba chẻ phần gốc ra làm hai, tách lên tới chỗ khoen sắt.

Ba chuốt nhọn đầu những phần được tách ra và kéo chúng cách xa cắm vào hai lỗ khoan trên cây cột giống nhỏ. Rồi ba lại khoan lỗ xuyên qua cây giống và đầu của vạt kéo và đóng chốt vào những lỗ khoan này.

Gần ngọn vạt kéo, ba đóng một chốt sắt từ trên xuống. Chốt sắt xuyên qua dưới vạt kéo. Ngọn của vạt kéo sẽ được đặt vào trong vòng sắt phía dưới cỗ ách bò và khi bò bước lui thì khoen sắt sẽ đẩy mạnh chốt sắt khiến vạt kéo cứng ngắc sẽ đẩy xe lui lại.

Bây giờ cỗ xe đã hoàn thành. Đã gần tới giờ làm việc nhà nhưng Almanzo không muốn rời cỗ xe cho tới lúc nó có thêm các giá chặn đồ. Ba khoan rất nhanh những lỗ khoan xuyên qua các đầu ván xuống những đà ngang và Almanzo đóng vào đó một cây cọc dài bốn bộ. Những cột cao đứng thẳng ở các góc của cỗ xe và giữ cho các đóng gỗ khi chờ gỗ.

Bão đang nổi lên. Tuyết cuốn rơi như lốc xoáy và gió gào than một âm điệu buồn nản khi Almanzo và ba xách những thùng sữa đầy vào nhà tối hôm đó.

Almanzo mong tuyết sẽ rơi dày để cậu có thể bắt đầu dùng cỗ xe mới đi chờ gỗ. Nhưng ba lắng nghe bão và bảo hôm sau không thể làm việc ở ngoài trời. Họ sẽ phải ngồi dưới chỗ có che chắn và như thế có thể họ phải bắt đầu đập lúa.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 25

ĐẬP LÚA

Gió gầm hú và tuyết cuốn bay tạo thành một âm thanh âm đăm dội lại từ những cây tuyết tùng.

Những nhánh cây khẳng khiu như các lóng xương khua đập vào nhau trên những cây táo chỉ còn mang hình thù của những bộ xương. Ngoài trời âm u, hoang sơ và âm ỉ.

Nhưng những khu nhà kho vững vàng kiên cố rất yên ắng. Giông bão gầm hú vẫn va đập nhưng nhà kho đứng bình thản. Bên trong nhà kho vẫn ấm áp.

Khi Almanzo cài chốt cửa ra vào thì tiếng ồn của giông bão chìm hẳn xuống so với sự yên tĩnh trong khu nhà kho. Không khí hoàn toàn lặng lẽ. Lũ ngựa loay hoay trong những ngăn chuồng, kêu lên nhỏ nhỏ trong lúc những con ngựa con nghểnh đầu lên và khẽ đập móng. Lũ bò đứng thành hàng điềm tĩnh phe phẩy những túm lông đuôi và nhai nhóp nhép.

Almanzo vuốt ve chiếc mũi mềm mại của lũ ngựa và ngắm thật lâu những con ngựa con mắt sáng rực. Rồi cậu đi kiểm ba đang sửa một cái néo trong lán dụng cụ.

Cây néo bị sút tay cầm và ba phải gắn lại. Néo là một cành gỗ cứng như sắt dài ba bộ và to bằng cán chổi, có một lỗ hồng xuyên qua ở một đầu. Tay cầm của néo dài năm bộ và một đầu tròn tựa một nắm tay.

Ba thọc một sợi dây da bò qua lỗ hồng trên néo rồi tán ghép hai đầu dây lại làm thành một thòng lọng bằng da. Ba lấy một sợi dây da khác, cắt khứa ở hai đầu. Sợi dây da này được luồn qua vòng thòng lọng và những vết khứa được tròng vào cuối nắm tròn trên tay cầm của néo.

Néo và tay cầm được gắn lỏng lẻo với nhau bằng hai thòng lọng da và néo có thể đu đưa về mọi phía một cách dễ dàng.

Néo của Almanzo cũng giống như của ba nhưng còn mới nên không cần sửa chữa. Khi chiếc néo của ba sửa xong, hai cha con đi về nền Kho Nam.

ở đây còn phảng phất mùi bí, dù gia súc đã ăn hết bí. Từ đồng lá dẻ gai, mùi gỗ bốc lên hoà với mùi rom khô từ các đồng lúa. Ngoài trời, gió đang gào thét và tuyết quay cuồng bay nhưng nền Kho Nam ấm và lặng lẽ.

Ba và Almanzo cởi dây buộc các tụ lúa và trái lúa trên nền gỗ sạch.

Almanzo hỏi ba sao không thuê máy đập lúa. Ba người đàn ông đã mang máy tới đây và ba đã đi coi. Máy có thể đập hết một vụ lúa chỉ trong vài ngày.

Ba nói:

- Đó là cách đập lúa của một người lười biếng. Vội vàng thường gây hoang phí, nhưng một kẻ lười

biếng luôn luôn muốn làm xong công việc của mình thật nhanh. Cổ máy đó nghiền nát rom khiến gia súc không còn ăn được và thổi hạt ra xung quanh vùng vãi sẽ làm mất mát.

Tất cả lợi ích của máy chỉ là tiết kiệm thời gian. Nhưng thời gian có ích gì nếu không dùng cho công việc? Con muốn ngồi xoay xoay mấy ngón tay cái suốt những ngày giông bão này sao?

Almanzo nói:

- Không đâu!

Cậu đã ngồi không quá đủ vào những ngày chủ nhật.

Họ trải lúa dày chừng hai ba inch trên nền. Rồi ngồi đối mặt nhau, nắm tay cầm của những chiếc néo bằng cả hai bàn tay, họ vung những chiếc néo cao khỏi đầu và quạt xuống lúa.

Ba đập, rồi Almanzo đập, rồi lại tới ba, lại tới Almanzo.

- Thịch! Thịch! Thịch! Thịch!

Giống như nhịp nhạc hành khúc trong ngày Quốc Khánh.

- Thịch! Thịch! Thịch! Thịch!

Những hạt lúa văng ra, rơi như mưa khỏi các cọng rom. Một mùi dễ chịu bốc lên từ những cọng rom bị đập giập giống như hương lúa chín trong đồng khi trời nắng.

Trước khi Almanzo thấm mệt với chiếc néo, đã là lúc cậu cầm cây chĩa. Cậu xóc những cọng rom lên nhẹ nhàng hát sang bên cạnh. Những hạt lúa màu nâu nằm rải rác đầy trên nền. Almanzo và ba lại trải lúa lên và cầm néo trở lại.

Khi hạt lúa văng đầy nền, Almanzo lại cào dồn lại một bên bằng chiếc trang gỗ lớn.

Suốt ngày, đồng hạt lúa cứ cao dần thêm. Đúng trước giờ lo việc nhà, Almanzo quét sạch nền nhà phía trước cổ máy cánh quạt. Sau đó ba xúc lúa đổ vào máng máy và Almanzo quay tay máy.

Cánh quạt quay vo vo trong máy, một đám mây trắng bay ra phía trước trong lúc những hạt lúa sạch trút xuống hai bên thành đồng cao trên nền nhà. Almanzo bốc một nắm cho vào miệng nhai và nhắm nhắm vị ngọt đọng lại một lúc lâu.

Cậu tiếp tục nhai trong lúc giữ túi cho ba đổ đầy lúc vào trong đó. Ba kéo những túi đầy cho đứng sát vách thành một hàng. Một ngày làm việc tốt đẹp đã qua.

Ba hỏi:

- Con nghĩ sao về việc mình cho máy thổi hạt dẻ gai.

Vậy là họ liệng lá dẻ gai vào máng máy và lúc này cánh quạt kêu vo vo thổi bay những chiếc lá trong lúc trút xuống đất đám hạt dẻ gai ba góc màu nâu. Almanzo đổ đầy một thùng đong (Thùng đong: Peck Measure, một loại đấu đong lớn, khoảng 9 lít) giữ lại nướng ăn vào buổi tối.

Sau đó cậu huýt gió trở lại với các việc nhà.

Trọn mùa đông dài, những ngày giông bão đều dành cho việc đập lúa. Đập xong lúa mì thì tiếp đến lúa mạch, rồi các thứ đậu. Hạt để nuôi gia súc nhiều ề hề và lúa mì, lúa mạch để xay thành bột cũng

thật nhiều. Almanzo đã bừa những thửa ruộng, đã phụ giúp trong mùa vụ và bây giờ cậu đập lấy hạt. Cậu phụ việc nuôi ăn những con bò cái nhẵn nại, những con ngựa nôn nóng hí qua các giồng ngăn chuồng, những con cừu đang đói kêu be be và những con heo luôn ủn ỉn. Và cậu có cảm giác như cậu đang nói với tất cả:

- Các cậu cứ tin tớ. Tớ đã đủ lớn để lo cho hết thấy các cậu rồi.

Rồi cậu đóng cửa cẩn thận, rời khỏi những con vật no nê, ấm áp có đầy đủ mọi thứ trong đêm và miệt mài bước qua giồng gió quay lại với bữa ăn tối ngon lành đang chờ đợi trong nhà bếp.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 26

LỄ GIÁNG SINH

Đã từ lâu dường như Lễ Giáng Sinh không bao giờ tới. Vào dịp Giáng Sinh, chú Andrew và cô Delia, chú Wesley và cô Lindy cùng tất cả đám anh chị em họ đều tới ăn bữa trưa. Đó là bữa ăn trưa lớn nhất trong năm. Và tất cả những cậu bé ngoan đều nhận được một thứ gì đó trong chiếc vớ của mình. Riêng những cậu bé hư thì chẳng nhận được gì ngoại trừ những cây roi nằm trong vớ vào buổi sáng ngày Giáng Sinh. Almanzo cố sức giữ ngoan ngoãn lâu tới mức cậu cảm thấy căng thẳng.

Nhưng cuối cùng cũng đã tới trước ngày Lễ Giáng Sinh và Alice, Royal và Eliza Jane đều đã trở về nhà. Các cô gái lo lau dọn khắp ngôi nhà còn má lo nấu nướng. Royal giúp ba đập lúa nhưng Almanzo phải phụ mọi thứ trong nhà. Cậu nhớ tới chiếc roi và cố tỏ ra thoải mái, vui vẻ.

Cậu phải lau chùi dao nĩa và đánh bóng các đồ dùng bằng bạc. Quấn một chiếc tạp dề quanh cổ, cậu lấy một thỏi xà phòng cạo thành một đồng bột màu đỏ rồi dùng một miếng vải ướt chà lên dao nĩa. Nhà bếp ngào ngạt mùi thơm. Những ổ bánh mì mới chín đang để nguội, bánh ngọt đông lạnh, bánh bích qui, bánh thịt nhồi, bánh bí chắt đầy các giá đựng thức ăn, món canh chua đang sủi tăm trên lò. Má lại đang nêm gia vị cho món thịt ngỗng.

Phía ngoài, nắng chiếu long lanh trên tuyết. Những dải băng lấp lánh dọc các mái hiên. Từ xa vang lại tiếng chuồng xe ngựa leng keng và trong nhà kho vang lên tiếng néo đập vui vẻ:

- Thích, thích! Thích, thích!

Nhưng khi tất cả dao nĩa đã lau rửa xong, Almanzo lại phải đánh bóng các đồ dùng bằng bạc một

cách điềm tĩnh.

Cậu còn phải chạy lên gác mái lấy rau thơm, chạy xuống hầm chứa lấy táo và lại leo lên cầu thang lấy hành. Cậu chất đầy chiếc thùng gỗ, hồi hả ra ngoài trời lạnh kiếm nước ở máy bơm. Cậu đã nghĩ sau đó, mọi thứ sẽ dứt chỉ trong một phút. Nhưng không phải thế vì cậu còn phải lau sạch phòng ăn sát nhà bếp.

Má lên tiếng:

- Con hãy lo phòng khách đi, Eliza Jane. Almanzo có thể làm tràn văng xi ra nhà đó.

Almanzo thấy run ở trong bụng. Cậu hiểu điều gì sẽ xảy ra nếu má biết về chỗ loang đen được che lấp trên tường phòng khách. Cậu không muốn nhận một cây roi tron chiếc vớ nhận quà Giáng Sinh nhưng thà nhận một cây roi như thế còn hơn là bị ba lôi vào lán gỗ.

Đêm đó mọi người đều mệt mỏi và ngôi nhà sạch sẽ, ngăn nắp tới mức không ai dám đụng vào một thứ gì. Sau bữa ăn tối, má đặt con ngỗng nhồi thịt và con heo sữa lên giữa lò để nướng từ từ suốt đêm. Ba đặt lại bộ phận chỉnh lửa và lên dây đồng hồ. Almanzo và Royal treo vớ ở sau một chiếc ghế còn Alice và Eliza Jane treo vớ ở sau một chiếc ghế khác.

Sau đó, tất cả cầm nến đi về giường.

Trời còn tối đen khi Almanzo thức giấc. Cậu cảm thấy phấn khởi và sực nhớ ra đã là buổi sáng ngày Lễ Giáng Sinh. Cậu giật các lớp chăn ra và nhào lên một ai đó nằm co ro. Đó là Royal. Cậu đã quên khuấy có Royal ở đó, nhưng cậu bò trường qua và kêu lên:

- Giáng Sinh! Giáng Sinh! Chúc mừng Giáng Sinh vui vẻ!

Cậu kéo quần dài choàng lên ngoài đờ ngủ. Royal nhảy ra khỏi giường thấp nền. Almanzo chụp lấy cây nến và Royal kêu:

- Này, để lại đó! Quần chèn của anh đâu rồi?

Nhưng Almanzo đã chạy ào xuống cầu thang. Alice và Eliza Jane đang bay ra khỏi phòng, nhưng Almanzo đã thắng. Cậu nhìn thấy chiếc vớ treo u lên nhiều cục, vội đặt cây nến xuống và chộp lấy.

Thứ trước nhất cậu kéo ra là một chiếc mũ, chiếc mũ mua ở cửa hàng.

Chiếc mũ bằng vải kẻ sọc vuông dệt máy. Lại có thêm lớp vải lót. Mũ được may bằng máy may. Và những tấm phủ tài gài nút ở ngay đỉnh.

Almanzo hét lớn. Cậu không hy vọng lại có lúc có một chiếc mũ như thế này. Cậu ngấm từ trong ra ngoài chiếc mũ, sờ mó lớp vải bao, rồi lớp vải lót mượt trơn. Cậu chụp chiếc mũ trên đầu. Hơi rộng một chút, nhưng cậu còn đang lớn. Như thế, cậu sẽ đội nó lâu hơn.

Eliza Jane và Alice đang sục tìm trong những chiếc vớ và kêu lên the the còn Royal đã có một chiếc khăn choàng lụa. Almanzo lại thọc sâu bàn tay vào chiếc vớ và kéo ra một cây kẹo bạc hà giá năm xu. Cậu cắn rời một đầu cây kẹo. Lớp kẹo bọc ngoài tan rời như đường trường khế nhưng lớp bên trong cứng ngắt có thể mút nhiều giờ.

Rồi cậu lôi ra thêm một đôi găng tay mới. Má đan phần cườm tay và phần lưng găng bằng những đường trang hoàng rất bắt mắt. Cậu còn lôi ra được một trái cam và một gói nhỏ trái vả khô. Cậu nghĩ tới thế là hết và không có một cậu bé nào có một ngày Giáng Sinh tốt hơn.

Nhưng ở chót cùng của chiếc vớ vẫn còn một thứ gì nữa. Một vật nhỏ, mỏng và cứng. Almanzo không thể nghĩ ra nổi là thứ gì. Cậu lấy ra và đó là một con dao nhíp. Con dao có bốn lưỡi.

Almanzo la lớn và la lớn. Cậu bật tắt cả các lưỡi dao ra, sắc nhọn và sáng loáng. Và cậu la lớn:

- Alice, nhìn coi! Nhìn coi, Royal! Nhìn nè, nhìn con dao nhíp của em! Nhìn chiếc mũ của em!

Từ trong phòng ngủ tối om, giọng ba vọng ra. Ba nói:

- Hãy nhìn đồng hồ coi!

Tất cả đưa mắt nhìn nhau. Rồi Royal đưa cao cây nến và tất cả đều nhìn chiếc đồng hồ cao. Kim đồng hồ chỉ ba giờ rưỡi.

Ngay cả Eliza Jane cũng không biết nên làm gì. Mấy cô cậ đã đánh thức cả ba lần má dậy sớm hơn một giờ rưỡi.

Ba hỏi:

- Mấy giờ rồi!

Almanzo nhìn Royal. Royal và Almanzo cùng nhìn Eliza Jane. Eliza Jane nuốt nước miếng và há hốc miệng nhưng Alice nói:

- Chúc mừng Giáng Sinh, ba! Chúc mừng Giáng Sinh, má! Bây giờ bốn giờ thiếu ba mươi phút ba! Chiếc đồng hồ lắc đều “Tích, tắc! Tích, tắc!”. Rồi ba bật cười.

Royal mở các bộ phận điều chỉnh lửa trong lò và Eliza Jane cời lửa bùng lớn, đặt ấm nước lên. Ngôi nhà ấm hân khi ba và má dậy và cả nhà có một giờ ngồi chung. Đó là thời gian ngắm nghía những quà tặng.

Alice có một khuôn lông ảnh bằng vàng để đeo cổ và Eliza Jane có một đôi bông tai bằng đá đỏ. Má đã đan cho hai cô những dải cổ áo viền ren và những đôi găng hở ngón màu đen cũng viền ren.

Royal có chiếc khăn choàng lụa và một chiếc ví da tuyệt đẹp. Nhưng Almanzo cho rằng cậu có những quà tặng tuyệt hơn hết. Đó là một ngày Giáng Sinh kỳ diệu.

Rồi má bắt đầu tắt bật và hỏi thúc mọi người. Còn có nhiều việc nhà để làm, hót váng sữa, lọc sữa mới để cất đi, ăn điếm tâm, lật rau và sắp đặt trong nhà cho thứ tự rồi mỗi người phải mặc quần áo xong trước khi khách tới.

Mặt trời đã lên cao. Má có mặt ở khắp nơi, nhắc nhở mọi lúc:

- Almanzo, rửa tai con thật sạch đi!

- trời ơi, Royal, không chạy quần quanh nữa!

- Eliza Jane, nhớ gọt những củ khoai này, đừng cắt mỏng và cũng đừng để nhiều mắt cho chúng thấy đường mà nhảy hết ra khỏi bình.

- Đếm lại các đồ bạc, Alice rồi bày ra cùng với dao nữa.

- Các khăn tốt nhất nằm hết trên giá kia.

- Cảm ơn Chúa, hãy nhìn đồng hồ kia.

Tiếng chuông xe ngựa reo vang trên đường và má đóng sập cánh cửa lò, chạy đi thay chiếc tạp dề và ghim lại tóc. Alice lao xuống cầu thang còn Eliza Jane chạy lên, cả hai đều nhắc Almanzo kéo thẳng lại cổ áo. Ba đang gọi má tới thất cà-vạt giúp. Rồi xe của chú Wesley ngưng lại với tiếng va chạm cuối cùng của những chiếc chuông.

Almanzo reo hò chạy ra. Ba và má theo sau cậu bình thần tựa hồ họ không bao giờ vội vã trong cuộc sống. Frank, Fred, Abner, Mary nhào ra khỏi xa, vội vã chạy lên trước khi cô Lindy kịp trao em bé cho má thì xe của chú Andrew chạy tới. Trên sân đầy các cậu bé và khắp nhà chen chúc những vành váy. Mấy ông chú giậm chân rữ tuyết ra khỏi ủng và cởi khăn quàng.

Royal cùng cậu em họ James đưa xe vào trong nhà xe, tháo ngựa đưa vào ngăn chuồng và lau tuyết bám trên chân của chúng.

Almanzo đội chiếc mũ mua ở cửa hàng và khoe con dao nhíp với đám anh em họ. Chiếc mũ của Frank lúc này đã cũ rồi. Cậu ra cũng có con dao nhíp nhưng lại chỉ có ba lưỡi.

Rồi Almanzo chỉ cho thấy Star và Bright cùng cỗ xe trượt và cho cả đám gãi lên chiếc lưng màu trắng phẳng phiu của Lucy bằng những chiếc lõi bắp. Cậu nói tất cả có thể tới ngắm Starlight nếu giữ im lặng không làm cho nó sợ.

Con ngựa con co rúm đuôi lại và bước về phía lỗ nhỏ một cách nhẹ nhàng. Rồi nó ngẩng đầu cao và né tránh bàn tay của Frank thọc qua gióng ngăn chuồng.

Almanzo nói:

- Để yên cho nó đi!

Frank nói:

- Tớ đánh cá là cậu không dám vào đó và cười lên lưng nó.

Almanzo nói:

- Tớ dám chứ, nhưng phải có ý thức. Tớ biết hay nhất là đừng làm hỏng một con ngựa tốt như thế.

Frank nói:

- Cách nào làm hư nó được? Chà! Cậu sợ nó đá cậu! Cậu sợ con ngựa con đó!

Almanzo nói:

- Tớ không sợ. Nhưng ba không cho.

Frank nói:

- Tớ nghĩ tớ là cậu thì tớ sẽ làm nếu tớ muốn. Tớ chắc là ba cậu không biết đâu.

Almanzo không trả lời và Frank leo lên các gióng ngăn chuồng. Almanzo lên tiếng:

- Cậu xuống khỏi nó ngay.

Cậu nắm lấy chân Frank, nhắc:

- Cậu không được làm lũ ngựa sợ.
- Tớ sẽ làm nó sợ nếu tớ muốn.

Frank vừa nói vừa đá. Almanzo đeo cương, Starlight chạy quanh ngăn chuồng và Almanzo la lớn kêu Royal. Nhưng cậu biết làm thế sẽ khiến Starlight sợ hơn nữa.

Cậu nghiêng rặng kéo hết sức và Frank nhào xuống. Tất cả lũ ngựa nhảy chồm lên và Starlight bước lui đập vỡ máng ăn.

Frank choàng dậy, nói:

- Tớ sẽ nện cậu vì việc đó!

Almanzo nói:

- Cậu thử nện tớ đi!

Royal hồi hả từ Kho Nam chạy tới. Cậu nắm lấy vai Almanzo và Frank lôi ra ngoài. Fred, Abner, John lặng lẽ đi theo. Đầu gối Almanzo lão đảo. Cậu sợ Royal nói lại với ba.

Royal nói:

- Nếu còn gặp mấy đứa làm những điều ngu dại quanh mấy con ngựa con này một lần nữa thì anh sẽ nói với ba và chú Wesley. Mấy đứa sẽ bị đánh tróc da hết.

Royal nắm Almanzo chặt tới mức cậu không thể biết Royal đang nắm Frank chặt ra sao. Rồi Royal cụng đầu cả hai vào nhau. Almanzo nỗ đom đóm mắt.

Royal nói:

- Để anh dạy cho mấy đứa đánh lộn này. Đúng vào ngày Giáng Sinh! Thật là xấu hổ!

Almanzo nói:

- Em chỉ muốn nó đừng làm Starlight sợ thôi.

Royal quát:

- Im đi! Đừng nói lời thôi nữa! Bây giờ hãy tự giữ mình hoặc sẽ phải nhận những thứ đáng phải nhận. Đi rửa tay đi, tới giờ ăn trưa rồi.

Tất cả kéo xuống bếp rửa tay. Má cùng các cô và đám con gái chị em họ đang lo bày bữa ăn trưa Giáng Sinh. Bữa ăn được kê vòng và kéo dài gần như hết phòng ăn và mỗi inch trên bàn đều chất đồng thức ăn.

Almanzo cúi đầu, nhắm chặt hai mắt trong lúc ba đọc lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện khá dài vì là ngày Giáng Sinh. Cuối cùng Almanzo cũng có thể mở mắt ra. Cậu ngồi im lặng nhìn bàn ăn.

Cậu ngắm con heo sữa quay giòn nằm trên chiếc đĩa sứ màu xanh với một trái táo ngâm nơi miệng.

Cậu ngắm con ngỗng quay mập căng với những chiếc đùi chĩa ra và lớp da bọc ngoài cuộn cong lên.

Tiếng lưỡi dao của ba lanh lảnh trên hòn đá mài khiến cậu cảm thấy đói hơn.

Cậu ngắm tô canh chua lớn rồi ngắm đồng khoai tây nghiền với lớp bơ tan chảy đang nhỏ xuống

thành giọt. Cậu ngắm sang đồng củ cải nghiền, món bí hầm vàng quánh và món su hào xào xanh xám.

Cậu nuốt nước miếng và cổ không nhìn thêm nữa. Tuy vậy cậu vẫn không thể không nhìn thấy món táo chiên hành và món cà-rốt bọc đường. Cậu cũng không thể không ngắm những ổ bánh nhồi thịt hình tam giác đang chờ bên cạnh đĩa của cậu, bánh bí nhồi thịt ướp gia vị, bánh nhồi thịt phủ kem với lớp kem mỏng béo ngậy trào ra giữa khía vỏ bánh.

Cậu ép hai bàn tay giữa đầu gối. Cậu ngồi im chờ nhưng cảm thấy còn cào trong ruột.

Tất cả người lớn ngồi ở đầu bàn được lo tiếp trước hết. Những chiếc đĩa qua lại trong tiếng nói chuyện và tiếng cười vui tưng. Món thịt heo mềm được xẻ thành những miếng mỏng dưới con dao có chạm khắc của ba. Khuôn ức ngỗng trắng phau theo nhau biến thành từng miếng để lại khung xương tro troi. Những chiếc muỗng vục vào món canh chua, nhấn sâu vào món khoai tây nghiền rồi múc món nước xúp màu nâu.

Almanzo phải ngồi đợi tới cuối cùng. Cậu nhỏ nhất ngoại trừ Abner và các em bé, nhưng Abner lại là khách.

Sau hết thì đĩa của Almanzo cũng được chất đầy. Ngay miếng nếm thử đầu tiên đã đưa lại cho cậu một cảm giác khoan khoái và cảm giác này cứ lớn lên, lớn lên mãi trong lúc cậu ăn và ăn tiếp tục. Cậu ăn cho tới lúc không thể ăn thêm nổi nữa và cảm thấy vô cùng dễ chịu. Cậu nhắm nháp chậm chạp hồi lâu phần bánh ngô nhân trái cây thứ nhì. Rồi cậu nhét một khoanh bánh vào túi và chạy ra ngoài chơi.

Royal và James đang chia phe để chơi trò pháo đài tuyết. Royal chọn Frank còn James chọn Almanzo. Khi chọn người xong, tất cả cùng lo lẫn những trái cầu tuyết qua những dòng chảy sau gàn nhà kho. Tất cả lẫn cho tới khi những trái cầu tuyết cao gần bằng Almanzo thì lẫn chụm lại thành một bức tường. Tuyết đã chất đống làm thành một pháo đài chắc chắn ngăn giữa hai phe.

Lúc đó mỗi phe làm những trái cầu tuyết nhỏ riêng của mình. Tất cả đều hà hơi vào tuyết rồi nén lại thật chắc. Mỗi phe làm mười hai trái cầu tuyết cứng. Khi đã sẵn sàng chiến đấu, Royal liệng một cây gậy lên không rồi chụp lấy khi nó rơi xuống. James chộp vào cây gậy trên bàn tay của Royal, rồi Royal chộp trên bàn tay của James và cứ lần lượt như thế cho hết cây gậy. Bàn tay của James chộp cuối cùng và như thế là phe của James được giữ pháo đài.

Những trái cầu tuyết bay mù mịt. Almanzo hụp đầu, né tránh, la hét và vận hết sức ném những trái cầu tuyết thật xa cho tới khi không còn trái nào. Royal dẫn một toán địch quân phía sau lao lên tấn công pháo đài và Almanzo vùng dậy, chộp lấy Frank. Cả hai đâm đầu xuống hố tuyết sâu phía ngoài pháo đài, vật lộn, đấm đá nhau thật mạnh.

Mặt và miệng Almanzo đầy tuyết nhưng cậu bám cứng lấy Frank. Frank đập thẳng vào mũi cậu và mũi cậu chảy máu. Almanzo không lưu ý tới. Cậu lật lên trên Frank đấm vùi đối thủ cực mạnh, dí

xuống dưới tuyết. Cậu tiếp tục hét:

- Ha-a, chết! Ha-a, chết!

Frank rên rỉ, oằn oại, gằn lặn ra được nhưng Almanzo lại dè lên cậu ta. Almanzo không thể ngồi trên Frank để đám đá nên cậu dùng hết sức nặng đè đôi thủ xuống, nhấn mặt Frank vào sâu hơn, sâu hơn nữa trong tuyết. Và Frank hỗn hển:

- Chết!

Almanzo quì dậy và cậu thấy má đứng trong khung cửa. Má gọi:

- Các con! Ngưng chơi thôi! Tới lúc phải vào nhà sưởi cho ấm!

Tất cả đều đang nóng và thở hỗn hển. Nhưng má và các cô nghĩ là đám anh chị em họ phải sưởi ấm trước khi lên xe trở về nhà. Cả đám bước vào nhà một cách nặng nề, đầy người dính tuyết khiến má giờ cả hai tay kêu lên:

- Chúa ơi!

Người lớn ngồi trong phòng khách nhưng các cậu bé phải ở lại trong phòng ăn, như thế tuyết không chảy trên tấm thảm phòng khách. Các cậu không thể ngồi vì ghế chất đầy chăn, áo đang được hong nóng. Nhưng các cậu đứng quanh quần áo ướt, uống rượu ngọt và Almanzo và Abner vào nhà chứa đồ ăn ăn mấy đĩa đồ ăn.

Sau đó các chú, các cô và các cô gái nhỏ phủ choàng khăn áo, bồng các em bé đang ngủ ra khỏi phòng ngủ quần quanh trong những chiếc sãn san. Những chiếc xe leng keng từ nhà kho lăn tới và ba má giúp tân chăn phủ, áo choàng ngoài những vành váy. Mọi người đều nói:

- Tạm biệt! Tạm biệt!

Tiếng nhạc ngựa vang lại một hồi rồi tắt hẳn. Ngày Giáng Sinh đã qua.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 27

KÉO GỖ

Tháng Giêng năm đó khi trường học khai giảng như thường lệ, Almanzo không phải đi học. Cậu đang kéo gỗ trong rừng.

Vào những buổi sáng lạnh cóng, trước lúc mặt trời mọc, ba đóng con bò đực vào cỗ xe trượt lớn còn

Almanzo đóng hai con bò hơn một tuổi vào cỗ xe của mình. Lúc này Star và Bright đã quá lớn so với chiếc ách nhỏ và Almanzo không thể một mình nhắc chiếc ách lớn hơn. Pierre phải giúp cậu đặt ách lên cỗ Star và Louis giúp cậu đẩy Bright đứng vào dưới đầu ách kia.

Những con bò mới hơn một tuổi đã chạy rông trên các bãi chăn trợn mùa hè nên lúc này chúng không thích làm việc. Chúng lác đầu, xô đẩy rồi bước lui. Thật khó khăn để đặt những vòng cung vào đúng chỗ và cài chốt lại.

Almanzo phải hết sức kiên nhẫn và nhỏ nhẹ. Cậu vỗ về lũ bò, ngay cả những lúc cậu muốn đập chúng, cho chúng những củ cà-rốt và ngọt ngào dễ dàng. Trước khi cậu đặt xong ách và cột chúng vào cỗ xe, ba đã lên đường đi vào rừng cây.

Almanzo cho xe theo sau. Những con bò bước đi khi cậu hô “bước tới!” Và quay sang phải hoặc sang trái khi cậu quát roi hô “diệt!” Hoặc “vắt!”. Chúng mãi miết bước dọc con đường hết lên lại xuống đồi còn Almanzo đứng trên cỗ xe trượt cùng Pierre và Louis ở sau lưng.

Bây giờ cậu đã mười tuổi đang điều khiển những con bò của riêng mình trên cỗ xe của mình và đang tới rừng cây để kéo gỗ.

Trong rừng, tuyết chất cao trên các cội cây. Những cành thông và tuyết tùng thấp nhất đều bị vùi lấp trong tuyết. Trên tuyết không còn đường, không còn dấu vết lối đi mà chỉ có dấu chân chim nhẹ nhàng và những chấm mờ nhạt ở nơi lũ thỏ nhảy nhót. Từ thật sâu trong rừng cây, tiếng những lưỡi rìu đốn chặt đang vang lên.

Cặp bò lớn của ba dầm mình trong tuyết mở ra một con đường và lũ bò nhỏ của Almanzo miết mãi bước theo sau. Họ đi xa mãi vào trong rừng cây tới chỗ phát hoang đang có French Joe và Lazy John đang đốn cây.

Những khúc cây nằm ngổn ngang, chìm một nửa trong tuyết. John và Joe cưa cây thành những khúc cây dài mười lăm bộ có đường kính lớn tới hai bộ. Những cây lớn nặng tới nỗi sau người không khiêng lên nổi nhưng ba vẫn phải chất lên xe.

Ba ngừng xe sát bên khúc cây rồi John và Joe tới giúp. Họ dùng ba cây trượt là những cây gỗ cứng chắc. Những cây trượt được cắm vào dưới khúc cây, nâng nó lên cho tựa vào xe. Lúc đó, họ dùng tới những cây sào lật. Sào lật có một đầu nhọn với những móc sắt lớn thả lủng lẳng ở phía dưới.

John và Joe đứng gần hai đầu của khúc cây. Họ thọc đầu sào nhọn vào sát khúc cây và khi họ đẩy dựng đứng cây sào lên thì những móc sắt bám vào khúc cây lăn nó nhích lên một chút. Ba cũng có một cây sào lật chống ở giữa khúc cây để giữ cho nó không lăn xuống trong lúc John và Joe lấy cây sào của họ ra để lăn tiếp. Họ lăn cây lên thêm một chút nữa và ba lại lập tức chống cây sào giữ cây lại để cho họ lấy sào ra và đặt lần lên.

Từng chút, từng chút, khúc cây được lăn lên mãi cho tới khi nó vượt qua mấy cây trượt vào cỗ xe. Almanzo không có sào móc lật và cậu phải tự chất gỗ lên xe. Cậu kiếm ba cây gỗ thẳng dùng làm

thanh trượt. Rồi với những cây sào ngắn hơn, cậu bắt đầu chặt những khúc cây nhỏ nhất. Những khúc cây này có đường kính cỡ tám, chín inch nhưng cong queo rất khó giữ.

Almanzo đẩy Pierre và Louis ra hai đầu cây còn cậu đứng ở giữa giống như ba. Các cậu hỏn hên đẩy, trượt, nâng lên đưa khúc cây vượt qua thanh trượt. Việc không dễ làm vì sào lật của các cậu không có móc nên rất khó kìm giữ khúc cây.

Các cậu đã chặt được sáu khúc cây nên lúc đó phải chặt thêm ở trên cao khiến những thanh trượt dựng thành dốc đứng. Xe của ba đã được chặt đầy và Almanzo càng vội hơn. Cậu vung chiếc roi hồi Star và Bright mau chóng tới khúc cây gần nhất.

Một đầu của khúc cây này lớn hơn đầu kia rất nhiều vì vậy không thể lăn một cách bình thường được. Almanzo bảo Louis đứng ở đầu nhỏ hơn và dặn không được lăn nhanh quá. Pierre và Louis lăn khúc cây lên khoảng một inch cho Almanzo cầm sào giữ cây lại trong lúc Pierre và Louis lăn tiếp.

Các cậu đưa khúc cây lên cao trên các thanh trượt.

Almanzo vận hết sức cố kìm giữ thật chặt. Cậu trụ hai chân, nghiêng chặt răng, cổ căng cứng và mắt lồi ra đúng lúc toàn bộ khúc cây đột nhiên trượt xuống.

Cây sào bật khỏi tay đập thẳng vào đầu cậu. Khúc cây ào ào lăn xuống. Cậu cố tránh xa nhưng khúc cây đã đè nhân cậu vào trong tuyết.

Pierre và Louis hét lên thất thanh. Almanzo không thể nào dậy nổi. Khúc cây đè ngang trên người cậu. Ba và John nhấc khúc cây lên cho Almanzo trườn ra. Cậu đứng lên được. Ba hỏi:

- Đau không, con?

Almanzo sợ tới mức muốn ói. Cậu cố lên tiếng:

- Không, ba.

Ba sờ nắn vai và cánh tay cậu, nói một cách vui vẻ:

- Tốt, tốt, không bị gãy xương!

John nói:

- Nhờ có tuyết dày, không thì khó tránh chấn thương nặng.

Ba nói:

- Dễ gặp tai nạn lắm, con trai. Lần sau phải ráng cẩn thận. Vào rừng cây là phải tự coi chừng cho mình.

Almanzo muốn nằm nghỉ. Cậu thấy đau ở đầu, ở bụng và đau khủng khiếp ở chân phải. Nhưng cậu vẫn giúp Pierre và Louis đặt thẳng khúc cây trở lại và lần này cậu không vội vã nữa. Các cậu đưa được khúc cây lên xe nhưng khá lâu sau khi ba đã ra đi với cỗ xe chặt đầy.

Lúc này, Almanzo quyết định không chặt thêm gỗ. Cậu leo lên đống cây, vung roi hô:

- Bước tới!

Star và Bright kéo những cỗ xe không nhúc nhích. Rồi Star cố kéo và ngưng lại. Đến lượt Bright kéo

và ngưng đúng lúc Star bắt đầu kéo. Rồi cả hai cùng ngưng.

Almanzo tiếp tục vung và hô:

- Bước tới! Bước tới!

Star lại kéo, rồi đến Bright, rồi đến Star. Cỗ xe vẫn không nhúc nhích. Star và Bright thở khói ra mũi.

Almanzo cảm thấy muốn hét lên và chửi thề. Cậu quát:

- Bước tới! Bước tới!

John và Joe ngừng cưa và Joe đến trước cỗ xe. Ông ta nói:

- Cháu chở nặng quá rồi. Máy đưa xuống xe đi bộ đi. Còn Almanzo, cháu phải nhỏ nhẹ với lũ bò suốt đường. Cháu sẽ khiến mấy con bê này do dự nếu cháu không cẩn thận.

Almanzo nhảy xuống. Cậu lau cổ cho lũ bò và gỡ quanh sườn của chúng. Cậu hơi nhắc chiếc ách lên, lòn bàn tay xuống đặt nhẹ nhẹ lại đúng chỗ. Suốt thời gian đó, cậu trò chuyện với mấy con bê đực nhỏ. Rồi cậu đứng bên Star vung roi và hô:

- Bước tới!

Star và Bright cùng kéo chiếc xe chuyển động.

Almanzo mãi miết đi suốt đoạn đường về nhà. Pierre và Louis bước theo những vệt nhẵn sau mấy thanh bàn trượt, nhưng Almanzo phải vật lộn với lớp tuyết dày mềm xèo bên cạnh Star.

Khi cậu về tới đóng gỗ ở nhà, ba nói cậu đã làm tốt trong việc kéo gỗ.

Ba nói:

- Con trai, lần sau nên nhớ chỉ đặt một cỗ xe chở nặng như thế vào con đường đã mở. Con sẽ làm hư lũ bò nếu con để chúng do dự cò cưa. Chúng sẽ có ý nghĩ là chúng không kéo nổi cỗ xe và không cố gắng. Sau đó, chắc chắn chúng sẽ hư.

Almanzo không thể ăn nổi bữa trưa. Cậu cảm thấy bệnh và bàn chân đau nhức. Má nghĩ là có lẽ cậu nên nghỉ nhưng Almanzo không chịu để một tai nạn nhỏ ngăn trở mình.

Tuy nhiên, cậu đi chậm. Trước khi đến khu rừng cây, cậu gặp ba đang đưa xe gỗ trở về. Cậu biết rằng một cỗ xe trống phải mở đường cho một cỗ xe chở nặng. Vậy là cậu quơ roi, hô:

- Diệt!

Star và Bright chuyển hướng bất ngờ về bên phải và trước khi Almanzo kịp kêu, chúng đã sa vào một mương tuyết sâu. Chúng không biết cách mở đường như những con bò lớn. Chúng khịt khịt mũi, loạng choạng, nhào tới và cỗ xe chìm sâu hơn dưới tuyết. Hai con bê đực nhỏ xoay quanh, chiếc ách vặn đi khiến chúng gằn nghệt thờ.

Almanzo lăn lộn trong tuyết, cố tới sát đầu của chúng. Ba đã trở lại và nhìn thấy khi đi ngang. Nhưng ba hướng về phía trước và lái cỗ xe đi thẳng về nhà.

Almanzo đã nắm được đầu Star và nói với nó nhỏ nhẹ. Pierre và Louis giữ được đầu của Bright và hai con bê đực ngưng nhào tới. Chỉ có đầu và lưng của chúng còn hờ trên tuyết. Almanzo chửi thề:

- Mẹ kiếp!

Các cậu phải đào lôi lũ bê đực và cỗ xe ra. Các cậu không có xẻng nên các cậu phải dọn tất cả chỗ tuyết bằng tay và chân. Không còn cách nào khác cho các cậu.

Các cậu mất rất nhiều thời gian. Các cậu đá, đập tất cả tuyết khỏi phía trước cỗ xe và lũ bê đực. Các cậu giậm tuyết xuống cho nén cứng và tron trước các bàn trượt. Almanzo đặt thẳng lại cây vạt trước xe, chỉnh lại sợi xích và chiếc ách.

Cậu thấy cần phải ngồi xuống nghỉ một chút. Nhưng cậu đứng lên ngay tới về Star và Bright, dịu giọng khuyến khích chúng. Cậu lấy một trái táo của Pierre, bẻ làm hai và chia cho hai con bê đực.

Ngay khi chúng ăn xong, cậu hươu cây roi và nói một cách vui vẻ:

- Bước tới!

Pierre và Louis tận lực đẩy cỗ xe. Cỗ xe nhích đi. Almanzo hô và quơ chiếc roi. Star và Bright gò lưng kéo. Chúng bước ra khỏi mương tuyết và cỗ xe tròn trành lao lên.

Thế là Almanzo đã vượt qua một tai nạn bằng chính sức của mình.

Lúc này, đường tới rừng cây đã được mở và chuyến xe này Almanzo không chát gỗ quá nhiều. Thế là trên đường đưa xe chở gỗ về nhà cậu đã ngồi trên đống gỗ cùng với Pierre và Louis ở phía sau.

Xuống tới con đường dài, cậu nhìn thấy ba đang tới và cậu tự nhủ lần này chắc ba quẹo qua dẫn đường cho cậu.

Star và Bright nước đi một cách phấn khởi với cỗ xe trượt một cách dễ dàng trên con đường trắng toát. Chiếc roi của Almanzo hươu mạnh trong bầu không khí lạnh cóng. Cặp bò lớn của ba càng lúc càng tới gần hơn và ba đang cười trên cỗ xe trượt lớn.

Dĩ nhiên những con bò lớn lúc này sẽ mở đường cho cỗ xe chở nặng của Almanzo. Nhưng có lẽ Star và Bright nhớ ra là chúng phải quẹo qua trước. Có lẽ chúng biết là chúng phải tỏ ra lễ độ với những con bò lớn, già hơn. Thế là ngoài hẳn sự chờ đợi của mọi người, chúng đột ngột quẹo qua đường trước.

Một bàn trượt rớt vào lớp tuyết dày. Rồi cỗ xe nghiêng qua khiến đống gỗ và mấy cậu bé ở trên nhào nhào, đảo lộn.

Almanzo văng ra ngoài cắm đầu xuống tuyết.

Cậu bị chìm lún, cố nhào người đứng dậy. Cỗ xe của cậu lật nghiêng về một phía. Những khúc cây cắm đứng rải rác trong các mương tuyết. Còn có một đống cẳng chân màu nâu đỏ và các khung sườn chìm vào trong tuyết. Những con bò lớn của ba đi tới một cách điềm tĩnh.

Pierre và Louis đứng dậy khỏi các hố tuyết, chửi thề bằng tiếng Pháp. Ba cho các con bò lớn ngưng lại, bước xuống xe.

Ba nói:

- Được, được rồi, con trai! Thế là mình hình như lại gặp lại.

Almanzo và ba cùng ngắm những con bê đực. Bright nằm chồm lên Star, các cẳng chân của chúng lẫn lộn với sợi dây xích, cây vạt kéo và chiếc ách chồm lên tai Star. Chúng nằm im lìm như không dám cử động. Ba gỡ rối cho chúng và giúp chúng đứng lên. Chúng không bị thương.

Ba giúp Almanzo đưa xe nằm thẳng lại trên các bàn trượt. Ba lấy những cây chặn trên xe của ba làm thanh trượt và những cây chặn trên xe của Almanzo làm sào lật để chắt các khúc cây lên xe trở lại. Rồi ba đứng lui lại, im lặng trong lúc Almanzo đặt ách lên Star và Bright rồi vuốt ve khuyến khích chúng cho chúng kéo cỗ xe đầy gỗ dọc theo bờ rãnh nghiêng bình yên vào đường lớn.

Ba nói:

- Đứng đường rồi đó, con trai! Xuống rồi lại lên!

Trộn tuần và trộn tuần tiếp theo, cậu kéo gỗ từ rừng cây về. Cậu đã học được cách điều khiển bò tốt và cách kéo gỗ tốt. Mỗi ngày bàn chân cậu bết đau một chút và cuối cùng cậu hoàn toàn không cà nhắc nữa.

Cậu giúp ba kéo một đồng gỗ lớn, cưa xong, cắt xẻ và cột lại trong nhà lán gỗ.

Rồi vào một buổi tối, ba nói số gỗ kéo về đã đủ dùng cho cả năm và má nhắc là đã tới thời gian Almanzo đi học, nếu cậu muốn có mặt trong học kì mùa đông năm đó.

Almanzo nói là còn lo đập các thứ hạt và những con bò con đang cần được huấn luyện. Cậu hỏi:

- Con đi học để làm gì? Bất quá con sẽ biết đọc, biết viết, biết đánh vần trong khi con không muốn làm thầy giáo hay chủ cửa hàng.

Ba nói từ tốn:

- Con có thể đọc, viết và đánh vần. Nhưng con có thể tính toán được không?

Almanzo đáp:

- Dạ, con có thể tính toán một chút.

- Một nông dân phải biết tính toán nhiều hơn mức đó, con trai. Tốt hơn là con nên đến trường.

Almanzo không nói gì thêm vì biết rằng có nói cũng vô ích. Sáng hôm sau, cậu xách thùng đồ ăn dành cho bữa trưa đến trường.

Năm nay, chỗ ngồi của cậu đã chuyển lui xa hơn về phía cuối của phòng, thế là cậu đã có bàn để đặt sách và bảng viết. Và cậu học môn toán hết sức chăm chỉ, vì cậu càng học mau chóng bao nhiêu thì càng sớm được rời khỏi trường học bấy nhiêu.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 28

CHIẾC VÍ CỦA ÔNG THOMPSON

Năm đó, ba có dư quá nhiều củ khô, bò ngựa không thể nào ăn hết nên ba quyết định đem lên thành phố bán bớt. Ba vào rừng, đem về một khúc tần bì thẳng, nhẵn nhụi. Ba đẽo hết lớp vỏ ngoài, dùng một cây vò lớn đập đều khắp khúc cây cho tới khi lớp gỗ mới phát triển vào mùa hè vừa qua mềm hẳn rồi ba lấy ra một lớp gỗ mỏng ở phía dưới, đây là lớp gỗ phát triển từ mùa hè trước.

Lúc đó ba đang dùng dao rạch những vết rạch dài từ đầu tới cuối cây cách nhau khoảng một inch rưỡi. Ba tróc lớp gỗ mỏng cứng đó ra thành những dải rộng một inch rưỡi. Đây là những cọng tần bì. Khi Almanzo thấy ba chặt đóng những cọng này trên nền Kho Lớn, cậu đoán ba sắp đóng củ khô thành kiện và cậu hỏi:

- Ba cần phụ giúp chứ?

Mắt ba sáng lên. Ba nói:

- Phải, con trai. Con có thể nghỉ học để ở nhà. Từ nhỏ con vẫn chưa học đóng kiện củ khô.

Sáng sớm hôm sau, ông Weed, người đóng kiện củ khô tới với cỗ máy ép và Almanzo phụ đặt máy trên nền Kho Lớn. Máy là một thùng bằng gỗ chắc chắn, dài và rộng bằng một kiện củ, nhưng cao mười bộ. Vỏ bao của máy có thể đóng chặt khít với phần đáy thả lỏng. Hai cần nâng bằng sắt nối khớp với phần đáy thả lỏng và các cần nâng này chạy trên những bánh xe nhỏ nằm trên một guồng sắt chạy ra từ mỗi đầu thùng.

Guồng xích giống như một đường sắt nhỏ và máy ép được gọi là máy ép đường sắt. Đây là loại máy mới, hoàn hảo cho việc đóng kiện củ khô.

Trong sân kho, ba và ông Weed dựng một máy trục đứng với một mái chèo dài ở bên trên. Một sợi thừng từ máy trục kéo xuyên qua một vòng khoen dưới máy ép củ buộc vào một sợi dây chạy tới những bánh xe ở cuối các cần nâng.

Khi tất cả đã xong, Almanzo buộc Bess vào mái chèo. Ba nhồi củ vào trong thùng và ông Weed đứng trong thùng đạp củ xuống cho tới khi không thể đưa thêm củ vào thùng. Rồi, ông ta đóng chặt vỏ bao trên thùng và ba kêu:

- Ôn rồi, Almanzo!

Almanzo giật cho những sợi dây đập vào người Bess và hô:

- Bước tới, Bess!

Bess bắt đầu đi vòng quanh trục đứng và máy trục bắt đầu cuốn vòng sợi thừng. Sợi thừng kéo đầu những cần nâng về phía máy ép và đầu phía trong của các cần nâng đẩy phần đáy thả lỏng của thùng máy lên. Phần đáy nhấc lên từ từ ép vào củ khô. Sợi thừng kêu cọt két và thùng máy trĩu xuống cho

tới khi cỏ khô được ép chặt tới mức không thể nào chặt hơn nổi. Lúc đó, ba hô:

- Oa!

Và Almanzo hô:

- Oa, Bess!

Ba leo lên máy ép cỏ khô và kéo những cuộn cỏ khô xuyên qua các kẽ hở hẹp vào thùng máy. Ba đẩy chúng thật khít quanh kiện cỏ khô và buộc nút một cách chắc chắn.

Ông Weed mở vỏ bao và kiện cỏ bật lên, căng phồng giữa những cuộn cỏ khô ép khít. Kiện cỏ nặng 250 pao nhưng ba nhấc lên một cách dễ dàng.

Rồi ba và ông Weed bố trí lại máy ép. Almanzo tháo sợi thừng trên máy trực đứng và tắt cả lại bắt đầu ép một kiện cỏ khác. Họ làm việc suốt ngày và tối đó ba bảo cỏ đóng kiện đã đủ.

Almanzo ngồi trên bàn ăn bữa tối, thầm ước sẽ không phải trở lại trường. Cậu đã nghĩ tới tính toán và nghĩ nhiều tới mức phát ra thành lời trước khi cậu nhận ra. Cậu nói:

- Một lô là ba mươi kiện, một kiện là hai đô-la. Vậy là một lô sáu mươi đô...

Cậu ngưng lại, hốt hoảng. Cậu biết khi ngồi bên bàn ăn thì không lên tiếng là hay hơn. Má nói:

- Chúa ơi! Hãy nghe thằng bé nói kia!

Ba cũng nói:

- Được, được, con trai! Ba thấy con đang học cho một mục đích.

Ba nhấc ly trà lên uống rồi đặt xuống, nhìn Almanzo tiếp:

- Việc học tốt nhất là ở trong thực tế. Con thấy sao về việc ngày mai sẽ cùng đi bán cỏ khô với ba?

Gần như Almanzo bật kêu lên:

- Ô, dạ! Con vui lắm, ba!

Sáng hôm sau cậu không phải đến trường. Cậu leo cao ngất ngưỡng trên đám cỏ khô, nằm úp bụng, chống chịu bằng hai gót chân. Chiếc mũ của ba nằm thấp hơn cậu và dưới nữa là những chiếc lưng phẳng phiu của lũ ngựa. Cậu ngồi cao như đang ở trên một ngọn cây.

Đống cỏ khô hơi lác lác và thùng xe kêu cọt két trong lúc vó ngựa kêu vang những âm thanh buồn nản trên mặt tuyết cứng. Không khí trong suốt, se lạnh và trời trong ngất trên những cánh đồng đầy tuyết lấp lánh.

Almanzo chợt nhìn thấy một vật nhỏ màu đen đang nằm bên đường ngay bên kia cây cầu bắc ngang sông Trout. Khi cỗ xe chạy ngang, cậu nghiêng người ra ngoài đống cỏ khi và nhận ra đó là một cuốn sổ tay. Cậu kêu lên và ba ngưng lũ ngựa lại để cậu nhảy xuống lượm lên. Cuốn sổ là một chiếc ví màu đen căng phồng.

Almanzo leo lên những kiện cỏ và lũ ngựa tiếp tục chạy. Cậu giấu chiếc ví rồi mở ra và thấy một xấp tiền giấy. Không có gì chứng tỏ chiếc ví là của ai.

Cậu đưa xuống cho ba và ba chuyền dây cương cho cậu. Lũ ngựa có vẻ rất xa ở phía dưới với những

sợi dây dộc xiên xuống những khuôn vòng cổ và Almanzo cảm thấy mình quá nhỏ. Nhưng cậu rất thích thú được lái xe. Cậu nắm dây cương một cách cẩn thận và lũ ngựa phóng đều đặn. Ba coi chiếc ví và số tiền.

Ba nói:

- Có tới mười lăm tờ một trăm đô-la. Nhưng là của ai đây? Người này hẳn phải là một tay sợ ngân hàng mới mang một số tiền lớn như thế này ở trong người. Con cứ nhìn những nếp nhăn trên những tờ giấy bạc là thấy ông ta mang theo một thời gian rồi. Đây là loại giấy bạc lớn gấp chung lại và rõ ràng ông ta thu được tất cả trong một lần. Ông ta phải là một thứ hay nghề vực hoặc lừa đảo và mới vừa bán một thứ gì rất có giá.

Almanzo không biết nổi nhưng ba không chờ nghe câu trả lời. Lũ ngựa chạy vòng theo một đoạn đường cong tốt như khi ba đang điều khiển chúng.

Ba bỗng la lên:

- Thompson! Ông ta bán đất vào mùa thu vừa rồi. Ông ta sợ các ngân hàng, luôn ngờ vực và đã gạt bán quá giá món da sống làm xà phòng cho một người mua đồ cũ. Thompson là con người này!

Ba đút chiếc ví vào túi và cầm lại dây cương từ tay Almanzo. Ba nói:

- Mình sẽ biết rõ khi gặp ông ta trong thị trấn.

Ba đưa thẳng xe tới chỗ mua bán thức ăn cho ngựa. Người mua cò bước ra và ba giao cho Almanzo bán cò. Ba đứng lui lại, im lặng trong lúc Almanzo chỉ cho người mua có thấy đây là loại cò dài và cò ba lá sạch, tươi và mỗi kiện đều nén chắc, đủ khối lượng.

Người mua cò hỏi:

- Cậu muốn bán bao nhiêu?

Almanzo nói:

- Hai đô-la hai mươi lăm xu một kiện.

Người mua cò nói:

- Tôi không mua tới giá đó. Cò này không đáng như thế.

Almanzo hỏi:

- Theo ông thì mua giá nào là vừa phải?

Người mua cò nói:

- Hai đô-la, không hơn một xu.

Almanzo đáp tức khắc:

- Được thôi, cháu đồng ý bán hai đô-la.

Người mua cò nhìn ba rồi hất chiếc mũ về phía sau và hỏi Almanzo tại sao cậu nêu giá hai đô-la hai mươi lăm xu. Almanzo hỏi lại:

- Ông chịu mua với giá hai đô-la rồi chứ?

Người mua cỏ đáp là đã chịu rồi. Almanzo nói:

- Như thế này, cháu đòi hai đô-la hai mươi lăm xu vì nếu cháu đòi hai đô-la thì ông sẽ trả bớt xuống mỗi đô la còn bảy mươi lăm xu.

Người mua cỏ cười nói với ba:

- Cậu con ông thông minh lắm.

Ba nói:

- Vẫn phải chờ thời gian cho thấy. Nhiều người mở đầu tốt nhưng về sau lại tồi. Vẫn phải chờ xem nó vào cuộc lâu dài ra sao.

Ba không nhận tiền bán cỏ mà để cho Almanzo nhận và kiểm lại cho là đã đủ sáu mươi đô-la.

Rồi hai cha con bước vào cửa hàng ông Case. Cửa hàng này luôn đông khách nhưng ba thường mua tại đây vì ông Case thường bán hàng cho ba với giá hạ hơn những nhà buôn khác. Ông Case nói:

- Thà tôi có ngay một đồng sáu xu còn hơn phải chờ đợi để có một đồng si-ling.

Almanzo chen vào đám đông cùng với ba, đứng chờ trong lúc ông Case tiếp những người tới trước.

Ông Case rất lễ độ và thân mật với mọi người như nhau. Ông phải như thế vì tất cả đều là khách hàng. Ba cũng lễ độ với mọi người nhưng không thân mật với người này giống như thân mật với người khác.

Một lúc sau, ba đưa cho Almanzo chiếc ví và nhắc cậu đi kiểm ông Thompson. Ba phải ở lại cửa hàng chờ tới lượt và không muốn trễ giờ trở về làm việc nhà.

Không có một cậu bé nào trên đường phố vì tất cả đều đang ở trường học. Almanzo thích thú đi ra phố mang theo số tiền như thế và cậu nghĩ tới sự vui mừng của ông Thompson khi nhận lại số tiền.

Cậu nhìn vào các cửa hàng, các tiệm hớt tóc và ngân hàng. Rồi cậu thấy cặp ngựa của ông Thompson đang đứng bên lề phố ngay trước cửa hàng bán xe của ông Paddock. Cậu mở khuôn cửa ra vào của toà nhà dài thấp lè tè và bước vào.

Toà nhà ẩm áp và có mùi vị dễ chịu của ván xẻ, da và sơn. Bên kia lò, hai người thợ đang đóng một thùng xe và một người khác đang sơn những đường màu đỏ mỏng trên các nan hoa màu đỏ của một chiếc xe độc mã mới. Cỗ xe lấp lánh một cách tự hào trong lớp sơn đen. Những tấm ván dài uốn cong chất thành đống và toàn thể chỗ làm việc thoải mái như một nhà kho trong ngày mưa. Những người thợ huýt gió trong lúc đo, đánh dấu, cưa, bào những mảnh gỗ thơm phức.

Ông Thompson, đang tranh luận về giá cả của một cỗ xe mới. Almanzo thấy rõ là ông Paddock không thích ông Thompson nhưng ông đang cố bán cỗ xe mới. Ông tính giá cả bằng cây bút chì lớn của thợ mộc và cố dục giọng thuyết phục ông Thompson:

- Ông thấy đó, tôi không thể hạ giá hơn nữa và không thể giảm công thợ. Tôi đã đưa ra một cái giá tốt nhất để ông mua. Tôi bảo đảm là chúng tôi đã đóng một cỗ xe hoàn toàn làm hài lòng ông trừ phi ông không muốn có nó.

Ông Thompson lên tiếng một cách ngờ vực:

- Được, có lẽ tôi sẽ trở lại gặp ông nếu tôi không kiếm được một cái nào khác tốt hơn.

Ông Paddock đáp:

- Rất vui được tiếp ông bất kì lúc nào.

Rồi ông nhìn Almanzo và hỏi cậu con heo ra sao rồi. Almanzo rất thích ông Paddock mập mạp vui nhộn vì ông luôn hỏi về Lucy.

- Lúc này nó nặng khoảng một trăm năm mươi pao.

Almanzo nói với ông rồi quay về phía ông Thompson hỏi:

- Ông có đánh rơi một cái ví không?

Ông Thompson giật nảy người lên. Ông thọc một bàn tay vào túi và kêu lớn:

- Có, tôi mất! Trong đó có mười lăm tờ một trăm đô-la. Nó ra sao rồi? Cháu biết gì về nó?

Almanzo hỏi:

- Có phải cái này không?

- Đúng, đúng, đúng nó rồi.

Ông Thompson vừa nói vừa chộp chiếc ví. Ông ta mở ra và hối hả đếm tiền. Ông ta đếm tất cả những tờ giấy bạc hai lần và tỏ ra đúng là người đã gạt người mua đồ cũ về món da sống và món da làm xà phòng.

Rồi, ông thở ra một hơi dài nhẹ nhõm và nói:

- Tốt, thằng nhóc ngu si này không ăn cắp một tờ nào.

Almanzo thấy nóng mặt. Cậu muốn đấm ông ra ngay.

Ông Thompson thọc bàn tay xương xẩu vào túi quần lục tìm. Ông ra lấy ra một thứ gì đó. Ông ta đặt vào bàn tay Almanzo nói:

- Đây!

Đó là một đồng năm xu.

Almanzo giận đến mức không thềm nhìn. Cậu ghét ông Thompson đến mức muốn đánh ông ta thật đau. Ông ta đã kêu cậu là thằng nhóc ngu si và còn coi cậu như một tên ăn cắp. Almanzo không muốn có đồng năm xu cũ kĩ này. Đột nhiên cậu nghĩ ra điều phải nói:

- Đây!

Cậu lên tiếng vừa đưa đồng năm xu lại.

- Hãy giữ lấy đồng năm xu của ông. Tôi không thể đổi nó ra tiền lẻ được.

Khuôn mặt ti tiện keo kiệt của ông Thompson đỏ bừng lên. Một người thợ bật lên một tiếng cười giễu cợt. Nhưng ông Paddock giận dữ bước xóc tới trước ông Thompson, lên tiếng:

- Ông không được gọi thằng bé này là một thằng ăn cắp, ông Thompson! Và nó cũng không phải là một người đi ăn xin! Đó có phải là cách để đối xử đúng với nó không? Khi nó mang tới trả lại cho

ông mười lăm tờ một trăm đô-la! Thế mà ông lại gọi nó là đĩa ăn cắp và cho nó một đồng năm xu, ông là thứ gì?

Ông Thompson bước lui lại nhưng ông Paddock bước lên chặn đường ông ta. Ông Paddock dí nắm đấm sát dưới mũi ông Thompson và nói:

- Ông là thứ keo kiệt dơ dáy! Không may cho ông là tôi lại biết chuyện này! Chuyện đã xảy ra ở nhà tôi! Một đĩa bé đàng hoàng, lương thiện, ngoan ngoãn, còn ông... Tôi sẽ... Thôi! Ông đưa cho cậu bé một trăm đồng, mau lên! Không, hai trăm! Hai trăm đô-la, tôi nói rõ rồi đó, nếu không ông sẽ lãnh hậu quả!

Ông Thompson muốn nói một điều gì và cả Almanzo cũng muốn nói. Nhưng nắm tay của ông Paddock siết chặt lại và những múi thịt trên cánh tay ông căng lên. Ông hét:

- Hai trăm! Đưa ngay! Tôi không chờ đâu!

Ông Thompson co rúm người lại nhìn ông Paddock rồi ông ta liếm ngón tay cái, vội vã rút ra mấy tờ giấy bạc. Ông ta lấy ra đúi cho Almanzo. Almanzo nói:

- Ông Paddock...

- Bây giờ cút ra khỏi đây ngay nếu muốn còn nguyên vẹn! Cút ngay!

Ông Paddock quát lớn và trước khi Almanzo đang đứng sững với mấy tờ giấy bạc trong tay kịp phản ứng, ông Thompson đã đóng sập cánh cửa lại.

Almanzo căng thẳng đến nỗi nói lắp bắp. Cậu nói là cậu nghĩ ba không thích như thế. Cậu thấy khó xử về việc đã cầm mấy tờ giấy bạc và không muốn giữ lại. Ông Paddock nói ông sẽ tới nói chuyện với ba. Ông buông ống tay áo xuống, khoác áo choàng và hỏi:

- Ông ấy đâu?

Gần như Almanzo phải chạy để theo kịp những bước sải chân dài của ông Paddock. Bàn tay cậu nắm chặt mấy tờ giấy bạc. Ba đang xếp các gói đồ lên xe và ông Paddock kể hết chuyện đã xảy ra. Ông Paddock nói:

- Tôi chỉ muốn đập vỡ cái bộ mặt khinh khỉnh của lão ta. Nhưng thỉnh linh tôi lại thấy lộn tiền của lão sẽ khiến lão đau đớn hơn. Và lại, tôi cũn nghĩ là phải đền đáp đúng cho cậu bé.

Ba phản đối:

- Tôi không thấy cần phải đền đáp cho một người vì đã làm một điều thiện bình thường. Dù sao, tôi rất cảm kích trước cái tinh thần mà ông đã biểu lộ, Paddock.

Ông Paddock nói:

- Tôi không nói là cần đền đáp xứng đáng cho cái việc trả lại số tiền của ông Thompson. Nhưng thật quá đáng khi đòi thằng bé đứng đó để chửi nó về việc kia. Chính vì cái điều quá đáng này mà tôi nói phải đền đáp cho Almanzo hai trăm.

Ba nói:

- Thôi, cứ nhìn sự việc như ông nói.

Cuối cùng, ba quyết định:

- Tốt, con trai, con có thể giữ số tiền đó.

Almanzo vuốt lại mấy tờ giấy bạc và ngắm chúng, những hai trăm đô-la. Số tiền lớn ngang với món tiền bán một con ngựa bốn tuổi của ba.

Ba tiếp:

- Tôi đã chịu ơn ông rất nhiều, Paddock, qua cái việc ông đương đầu để bênh vực thằng nhỏ.

Ông Paddock nói:

- Thôi, tôi có đủ điều kiện để thỉnh thoảng mất một khách hàng vì lí do chính đáng.

Ông quay lại hỏi Almanzo:

- Cháu sẽ làm gì với số tiền đó?

Almanzo nhìn ba, cậu hỏi:

- Con có thể gửi vào ngân hàng được không?

Ba đáp:

- Đó đúng là nơi để gửi tiền. Được, được, được! Hai trăm đô-la. Trước đây, ba lớn gấp đôi tuổi con mà vẫn chưa có số tiền như thế.

Ông Paddock cũng nói:

- Tôi cũng vậy. Đúng, tôi còn nhiều tuổi hơn thế nữa!

Ba và Almanzo tới ngân hàng. Almanzo chỉ có thể ngắm người thủ quỹ ngồi trên chiếc ghế cao với cây viết nhét sau tai qua rìa bàn. Người thủ quỹ phải ngẩng lên để nhìn xuống Almanzo và hỏi ba:

- Tôi thấy tốt hơn là nên đưa số tiền này vào trương mục của ông, thưa ông?

Ba nói:

- Không, đây là tiền của thằng nhỏ, cứ để cho nó tự lo. Nó chưa từng được học điều này từ trước.

Người thủ quỹ đáp:

- Dạ, thưa ông!

Almanzo phải kí tên hai lần. Rồi người thủ quỹ cẩn thận đếm những tờ giấy bạc và ghi tên Almanzo vào một cuốn sổ nhỏ. Ông ta viết con số \$200 trong cuốn sổ và đưa cho Almanzo.

Almanzo theo ba rời ngân hàng và hỏi:

- Làm sao con có thể lấy số tiền ra?

- Con yêu cầu là họ sẽ trả lại. Nhưng cần nhớ điều này, con trai, khi nào tiền còn nằm ở ngân hàng thì nó còn làm việc cho con. Mỗi đô-la trong ngân hàng sẽ đem lại cho con bốn xu một năm. Đây là cách làm ra tiền dễ hơn bất kì cách nào khác. Bất kì lúc nào con muốn tiêu một đồng năm xu, con phải ngưng lại và suy nghĩ coi phải làm bao nhiêu việc mới có nổi một đô-la.

Almanzo nói:

- Dạ, thưa ba.

Cậu đang nghĩ là cậu đã có dư tiền để mua một con ngựa con. Cậu có thể huấn luyện con ngựa con của riêng cậu và có thể dạy nó mọi thứ. Ba không bao giờ chịu cho cậu huấn luyện những con ngựa con của ba.

Đây là điều chấm dứt một ngày căng thẳng.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả : Lạc Việt

Chương 29

CẬU BÉ QUÊ

Ông Paddock gặp Almanzo và ba ở phía ngoài ngân hàng. Ông ta nói với ba là ông ta vừa mới nảy ra một ý nghĩ. Ông ta nói:

- Tôi muốn nói về điều này một chút thôi. Về thằng nhỏ này của ông.

Almanzo hết sức ngạc nhiên. Ông Paddock hỏi:

- Có khi nào ông nghĩ sẽ để cho cậu bé trở thành một thợ đóng bánh xe không?

Ba trả lời chậm rãi:

- Không đâu, tôi không thể bảo là đã có lúc nghĩ như thế.

Ông Paddock lên tiếng:

- Vậy thì bây giờ hãy nghĩ tới điều đó. Đây là một dịch vụ đang phát đạt, Wilder. Xứ này đang phát triển, dân số tiếp tục tăng lên và nông dân rất cần có xe chuyên chở và đi lại. Họ cần phải qua lại tới lui. Đường sắt không làm hại nỗi chúng tôi. Mỗi lúc chúng tôi lại có thêm khách hàng. Đây đúng là một cơ hội tốt mở ra cho một đồng nghiệp trẻ thông minh.

Ba nói:

- phải lắm!

Ông Paddock tiếp:

- Tôi không có con trai, con ông lại có hai đứa. Lẽ ra ông nên nghĩ về bước đầu vào đời của Almanzo từ trước đây. Hãy để thằng bé theo học nghề với tôi, phần tôi sẽ đối đãi đàng hoàng với nó. Nếu nó theo hướng này, tôi nghĩ là không có lí do gì mà nó lại không có cơ hội làm ăn. Nó sẽ thành người giàu có, có thể có dưới tay cả năm chục nhân công. Đúng là một việc đáng nghĩ tới.

Ba nói:

- Đúng, đúng, đúng là một việc đáng để nghĩ tới. Tôi rất hiểu giá trị điều ông vừa nói, Paddock.

Trên đường về nhà, ba không trò chuyện. Almanzo ngồi cạnh ba cũng không nói điều gì. Cậu nghĩ về những điều vừa dồn dập xảy ra, dồn dập xô bồ.

Cậu nghĩ tới những ngón tay dính mực của người thủ quỹ, tới cái miệng mỏng dính của ông Thompson gắn chặt vào những trò đầu cơ, tới những nắm đấm của ông Paddock và nghĩ tới khung cảnh cửa hàng bán xe vui vẻ, ấm áp, bận rộn. Cậu nghĩ nếu cậu theo học việc với ông Paddock thì cậu sẽ không còn phải đến trường.

Cậu vẫn thường mong ước được làm thợ cho ông Paddock. Công việc thật vô cùng quyến rũ. Những miếng ván dài, mỏng được uốn cong từ những cạnh sắc bén của cây tiêu huyền. Các ngón tay của người thợ vuốt ve các mặt gỗ trơn bóng. Almanzo cũng thích làm những công việc đó. Cậu còn thích cầm cây cọ lớn để phết những lớp sơn và thích kẻ những đường thẳng tinh vi với cây cọ nhọn hoắt bé xíu.

Khi một cỗ xe độc mã được đóng xong với lớp sơn mới sáng bóng lên hoặc khi một cỗ xe thùng hoàn tất bằng những miếng gỗ hồ đào, gỗ sồi chắc chắn với những bánh xe sơn đỏ, thùng xe sơn xanh lá cây và một bức hình nhỏ sơn trên chiếc thùng rời, những người thợ đều tự hào. Họ đã làm những cỗ xe thùng kiên cố như cỗ xe trượt của ba và đẹp hơn rất nhiều.

Rồi Almanzo nhận thấy cuốn sổ ngân hàng nhỏ cứng ngắc trong túi và cậu nghĩ về một con ngựa con. Cậu rất thích một con ngựa con với những ống chân thon thả và những con mắt lớn hiền hoà luôn ngơ ngác giống như Starlight. Cậu muốn dạy con ngựa nhỏ mọi thứ như cậu đã dạy Star và Bright.

Thế là ba và Almanzo không nói tiếng nào suốt đoạn đường về nhà. Không khí yên ắng, se lạnh và những bóng cây giống hệt những đường kẻ đen trên tuyết và nền trời.

Hai cha con về tới đúng giờ lo việc nhà. Almanzo phụ làm mọi thứ nhưng vẫn mất một ít thời giờ đứng ngắm Starlight. Cậu vuốt nhẹ chiếc mũi mềm như nhung, lùa bàn tay dọc cần cổ nhỏ uốn cong mạnh mẽ của Starlight và dưới chiếc bờm. Starlight gặm nhẹ ống tay áo của cậu.

- Con trai, con đang ở đâu?

Ba gọi và Almanzo như người phạm tội, hồi hải chạy đi vắt sữa.

Lúc ăn cơm tối, cậu ngồi ăn một cách điềm đạm trong lúc má nói về những điều đã xảy ra. Ba trả lời những câu hỏi của má. Cuối cùng, má hỏi gặng:

- James, ông đang nghĩ gì vậy?

Lúc đó ba nói rằng ông Paddock muốn dạy nghề cho Almanzo.

Cặp mắt nâu của má nhìn lên thật nhanh và hai gò má của má đỏ không kém chiếc áo len đỏ của má. Má đặt dao nĩa xuống, nói:

- Tôi chưa bao giờ nghe thấy một điều như thế! Ông Paddock nảy ra ý nghĩ đó trong đầu sớm thì hay! Tôi hy vọng ông đã cho ông ta thấy rõ ý nghĩ của ông! Vì sao mà Almanzo lại phải ra thành phố để sống ngoan ngoãn phục tùng theo một gã Tom, Dick hay Harry nào đó!

Ba lên tiếng:

- Paddock làm ra tiền khá lắm. Nếu thực sự đúng như người ta nói thì hàng năm ông ta gửi tiền vào ngân hàng nhiều hơn mình. Ông ta coi việc đó như một cơ hội vào đời tốt cho thằng bé.

Má gắt lớn:

- Tốt!

Rồi như một con gà mẹ đang nổi giận xù hết người lên:

- Sẽ là một cơ hội tốt lắm nếu mọi người đàn ông đều nghĩ phải rời bỏ trang trại để về thành phố! Ông Paddock sẽ kiếm tiền ra sao nếu không bán đồ cho mình? Tôi thấy ông ta sẽ khó đứng vững nếu không làm xe cho những khách hàng nông dân quen thuộc!

Ba nói:

- Sự thực là thế. Nhưng...

Má ngắt ngang:

- Không có “nhưng” trong chuyện này! Ô, đã đủ tồi tệ khi nhìn Royal lên thành phố để không làm gì ngoài việc muốn trở thành chủ một cửa hàng! Có thể nó sẽ kiếm ra tiền, nhưng nó không bao giờ là một người như ông. Suốt ngày phải luôn cúi người khác để có sự sống... Nó sẽ không bao giờ giữ nổi phần hồn của nó cho riêng nó.

Trong một thoáng, Almanzo thấy má như sắp khóc. Ba lên tiếng một cách buồn rầu:

- Đó, đó! Đừng quá buồn phiền như vậy. Có thể rồi mọi thứ sẽ tốt đẹp bằng một cách nào đó.

Má nói như gào lên:

- Tôi không chịu cho Almanzo theo cái cách đó! Tôi không chịu, ông nghe không?

Ba nói:

- Tôi hiểu điều bà nói. Nhưng thằng bé phải tự quyết định. Mình có thể giữ nó lại đây theo luật định cho tới khi nó đủ hai mươi một tuổi, nhưng điều đó chẳng tốt đẹp gì nếu nó muốn ra đi. Không! Nếu Almanzo muốn theo cái cách của Almanzo thì tốt hơn là mình nên cho nó theo học nghề ông Paddock lúc nó còn nhỏ.

Almanzo tiếp tục ăn. Cậu lắng nghe nhưng cũng đang thưởng thức hương vị món thịt heo quay với nước sốt táo trong miệng. Cậu uống một hơi dài món sữa lạnh rồi thở ra, nhả lại chiếc khăn ăn và với lấy món bánh bí nhồi thịt.

Cậu cắt một góc bánh bí vàng cháy rung rinh dưới lớp sữa và hương liệu màu sậm. Bánh tan ngay trên đầu lưỡi cậu và hương liệu tỏa ra khắp mũi, miệng.

Má vẫn bài bác:

- Nó còn quá nhỏ để có được ý kiến riêng.

Almanzo lấy thêm một miếng bánh khác. Cậu không thể lên tiếng cho tới khi nào được phép nói, nhưng cậu tự nghĩ là cậu đã đủ lớn để biết rằng cậu thà sống như ba chứ không thích giống như bất kì ai khác. Cậu không thích giống ngay cả như ông Paddock. Ông Paddock phải chiều chuộng cả một người bần tiện như ông Thompson hoặc sẽ mất dịp bán một cỗ xe. Nếu ba đổi cách mà chiều chuộng một người nào chỉ bởi ba thích như thế.

Đột nhiên cậu nhận ra là ba đang nói với cậu. Cậu nuốt vội miếng bánh, gần như bị mắc nghẹn và nói:

- Dạ, ba!

Ba đang nhìn cậu nghiêm nghị. Ba nói:

- Con trai, con đã nghe rõ ông Paddock nói sẽ dạy nghề cho con chứ?

- Dạ, thưa ba!

- Con nghĩ gì về việc đó?

Almanzo không biết chính xác điều cần nói. Cậu không tưởng tượng nổi là cậu được nói một điều gì. Cậu vẫn nghĩ là phải làm những gì mà ba nhắc.

Ba nói:

- Được, con trai! Con hãy nghĩ về việc đó. Ba muốn con có ý nghĩ riêng của mình. Với ông Paddock, con sẽ có một cuộc sống dễ dàng theo một cách nào đó. Con sẽ không phải ở ngoài trời dưới mọi thời tiết. Những đêm đông giá buốt, con có thể nằm thoải mái ở trên giường không lo lắng về việc lũ gia súc nhỏ sẽ bị chết cồng. Mưa hay nắng, bão hay tuyết, con vẫn luôn ở dưới một mái che. Con luôn được bao kín giữa những bức tường. Con còn luôn có thừa mứa thức ăn, áo mặc và cả tiền gửi trong ngân hàng nữa.

Má lên tiếng:

- James!

Ba đáp:

- Đó là sự thật mà. Chúng ta cần phải thẳng thắn về điều đó.

Ba tiếp:

- Nhưng cũng có mặt trái của nó, Almanzo. Con sẽ phải phụ thuộc những nông dân khác trong thành phố. Mọi thứ con có là do con nhận được từ những người nông dân kia. Một chủ trại phụ thuộc vào chính bản thân mình, vào đất đai và thời tiết. Nếu con là một chủ trại, con làm ra thức ăn của mình, làm ra áo mặc của mình, con sưởi ấm bằng những cây gỗ từ khoảnh rừng cây của riêng con. Con phải làm việc cực nhọc nhưng con làm theo ý mình, không một ai có thể sai phái, bắt buộc con. Con sẽ tự do và tự chủ trong trang trại của mình, con trai.

Almanzo cảm thấy lúng túng. Ba nhìn cậu chăm chăm và má cũng vậy. Almanzo không thích sống

giữa những bức tường, không thích chiều chuộng những người mình không ưa, và không thích thiếu những con ngựa, những con bò và những cánh đồng. Cậu thích giống hệt như ba. Nhưng cậu không nói như vậy.

Ba nói:

- Con cần có thời gian, con trai. Hãy nghĩ kĩ. Hãy nghĩ kĩ để thấy rõ con muốn gì.

Almanzo bồng kêu lên:

- Ba!

- Sao, con trai?

- Con có thể...? Con có thể nói rõ với ba điều con muốn được chứ?

Ba khuyến khích:

- Được chứ, con trai.

Almanzo nói:

- Con muốn có một con ngựa con. Liệu con có thể được mua riêng một con bằng một phần số tiền hai trăm đô-la và ba sẽ cho phép con huấn luyện nó?

Nụ cười của ba khiến hàm râu như từ từ mở lớn ra. Ba đặt chiếc khăn ăn xuống, cúi người nhìn má.

Rồi ba quay về phía Almanzo và nói:

- Con rai, con cứ để yên số tiền đó trong ngân hàng.

Almanzo cảm thấy mọi thứ sụp đổ trong người. Nhưng đột nhiên, ngay lúc đó, toàn thế giới lại rạng rỡ, lớn lao đầy những tia sáng âm áp. Vì ba tiếp tục nói:

- Nếu con thích Starlight, ba cho con đó.

Almanzo hôn hên:

- Ba! Ba cho riêng con?

- Đúng, con trai. Con có thể huấn luyện nó, điều khiển nó và khi nó đủ bốn tuổi, có thể bán nó hay giữ nó lại tùy ý. Mình sẽ cột cho nó một sợi dây là điều mình phải làm vào sáng mai và con có thể bắt đầu làm thân với nó.

Hết tập 3

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Tập 4: Trên bờ suối Plum - Chương 1

KHUÔN CỬA DƯỚI ĐẤT



Vết xe mờ nhạt kéo xa mãi trên đồng cỏ cho tới khi bố dừng ngựa lại.

Bánh xe vừa ngừng quay là Jack lập tức buông mình xuống giữa bóng mát dưới thùng xe. Nó xoải chân nằm úp sấp trên mặt cỏ, mũi áp vào dưới lông. Toàn thân nó đều trong tư thế nghỉ ngơi thoải mái, ngoại trừ hai tai.

Từ sáng tới tối suốt nhiều ngày, Jack chạy đều dưới thùng xe. Nó đã phải chạy trọn đoạn đường dài từ ngôi nhà nhỏ trên vùng đất của người da đỏ qua Kansas, qua Missouri, qua Iowa và qua thêm một khoảng rất xa vào sâu trong vùng Minnesota. Nó đã học được cách nằm nghỉ mỗi khi cỗ xe ngừng lại.

Laura nhảy lên trong thùng xe và Mary cũng vậy. Chân các cô đều mỏi nhừ vì bất động quá lâu.

Bố nói:

- Chắc là chỗ này. Đúng chỗ là cách nhà Nelson khoảng một dặm rưỡi và có suối. mình đã đi được một dặm rưỡi và ở đây có suối.

Laura không thể nhìn thấy suối. Trước mắt cô chỉ có một bờ cỏ và phía bên kia là một hàng ngọn liễu đang chao động trong làn gió nhẹ. Ngoài ra là đồng cỏ đang dập chòn rộn sóng kéo dài tới tận chân trời.

Bố nói trong lúc nhìn qua tấm bạt mui xe:

- Giống như có người hay thứ gì đang ở trên đó. Nhưng nhà ở đâu nhỉ?

Laura bỗng co dúm người lại. Một người đàn ông đang đứng bên cạnh mấy con ngựa. Không ai nhìn thấy gì nhưng bỗng nhiên người đàn ông hiện ra ở đó. Tóc ông ta màu vàng nhạt. Mặt tròn ửng đỏ như mặt một người da đỏ và cặp mắt xanh xám. Jack gầm gừ.

- Nằm im, Jack!

Bố lên tiếng, rồi hỏi người đàn ông:

- Có phải ông là Hanson?

- Dạ – à.

Người đàn ông đáp.

Bố nói chậm và lớn tiếng:

- Tôi nghe nói ông muốn đi về miền tây và muốn bán khu này?

Người đàn ông chậm rãi ngắm cỗ xe, ngắm mấy con ngựa, Pet và Patty. Một lát sau ông lại đáp:

- Dạ – à.

Bố bước xuống xe và mẹ nói:

- Các con, các con có thể xuống chạy quanh một chút. mẹ chắc các con đã mệt vì phải ngồi bó gối lâu quá.

Jack đứng lên khi Laura leo xuống bánh xe, nhưng nó vẫn đứng dưới thùng xe cho tới khi Bố lên tiếng cho nó đi. Nó nhìn theo Laura trong lúc cô chạy dọc một lối mòn nhỏ.

Lối mòn chạy ngang một khoảng cỏ ngắn đầy ánh nắng dẫn tới một mé bờ. Phía dưới chỗ đó là con suối róc rách chảy lấp lánh dưới ánh nắng. Bên kia bờ suối là những cây liễu.

Lối mòn chạy dọc mép bờ rồi uốn quanh và nghiêng xuống tới sát một bờ cỏ dựng đứng như một bức tường.

Laura bước xuống một cách thận trọng. Bờ đất dựng cao bên cạnh khiến cô không còn nhìn thấy cỗ xe. Trên đầu cô chỉ còn bầu trời cao vút và phía dưới là dòng nước đang chảy róc rách như trò chuyện một mình. Laura bước xa hơn thêm một bước, rồi thêm một bước nữa. Lối mòn ngưng lại ở một khoảng đất rộng bằng phẳng uốn cong xuống suối qua những bước đi bậc thang. Lúc đó, Laura nhìn thấy một khuôn cửa.

Khuôn cửa đứng thẳng trong bờ cỏ ngay chỗ lối mòn uốn cong. Đúng là một khuôn cửa ra vào của một ngôi nhà, nhưng ở phía sau nó lại nằm trong đất. Khuôn cửa đang đóng kín.

Hai con chó lớn có khuôn mặt xấu xí đang nằm ngay trước cửa. Chúng nhìn thấy Laura và từ từ đứng

lên.

Laura vùng chạy cực nhanh, ngược trở lại lối mòn dẫn lên chỗ cỗ xe. Mary đang đứng ở đó và Laura thì thầm:

- Có một khung cửa ở dưới đất và hai con chó lớn...

Cô nhìn về phía sau. Hai con chó đang đi tới.

Jack gù gù trong họng, rời khỏi gầm thùng xe, bọc vòng tới. Nó nhe răng một cách dữ tợn trước mấy con chó kia.

Bố lên tiếng hỏi ông Hanson:

- Mấy con chó của ông hả?

Ông Hanson quay lại và nói những tiếng mà Laura không thể hiểu nổi. Nhưng mấy con chó kia lại hiểu. Lập tức con nọ nới sau con kia len lén chạy trở lại theo mép bờ cỏ và khuất khỏi tầm nhìn.

Bố và ông Hanson chậm chậm bước đi về phía chuồng bò. Chuồng rất nhỏ và không làm bằng cây.

Cỏ mọc dày trên vách chuồng và trên mái chuồng cỏ cũng phủ kín đang ngã nghiêng trong gió.

Laura và Mary ngồi gần cỗ xe có Jack ở bên cạnh. Các cô ngắm đồng cỏ đang ngã nghiêng chao

động và những bông hoa vàng lác lác. Từng bầy chim phóng lên, bay liệng rồi chúi mình xuống cỏ.

Bầu trời uốn cong rất cao và ở xa thẳm, chân trời và mặt đất ghép khít với nhau thành một đường tròn.

Khi Bố và ông Hanson quay lại, các cô nghe thấy Bố nói:

- Ổn rồi, Hanson. Mai mình sẽ tới thị trấn làm giấy tờ. Tối nay, bọn tôi cắm trại tại đây.

Ông Hanson tán thành:

- Dà – à, dà – à!

Bố nhắc Mary và Laura lên xe, lái ra đồng cỏ. Bố nói với Bẹ là Bố đã đổi Pet và Patty lấy mảnh đất của ông Hanson. Bố còn đổi còn ngựa con Bunny và chiếc mũ xe để lấy mùa màng và mấy con bò của ông Hanson.

Bố tháo dây cho Pet và Patty, dắt chúng xuống suối uống nước. Rồi Bố cột chúng vào dây cọc và giúp Mẹ dựng trại để nghỉ qua đêm. Laura im lặng. Cô không muốn chơi và không thấy đói khi cùng mọi người quây quần bên đồng lửa để ăn bữa tối.

Bố nói:

- Đêm nay là đêm cuối ở ngoài trời. Ngày mai mình lại ổn định trở lại. Nhà nằm ngay tron bờ suối đó, Caroline!

Mẹ nói:

- Ô, Charles! Một căn nhà hầm. Mình chưa từng được sống trong một căn nhà hầm.

Bố nói với mẹ:

- Chắc là em sẽ thấy nó rất sạch. Người Na Uy là những người sạch sẽ. Nhà sẽ rất ấm trong mùa

đông và không ở xa lắm.

Mẹ tán thành:

- Chắc vậy, căn nhà sẽ rất đầy đủ trước khi tuyết rơi.

Bố nói:

- Chỉ còn phải chờ tới khi anh gặt xong vụ lúa mì đầu tiên. Lúc đó, mình sẽ có một căn nhà xinh xắn, có lại những con ngựa và có thể có cả một cỗ xe độc mã nữa. Đây là một vùng lúa mì vĩ đại, Caroline! Đất màu mỡ, phẳng phiu không hề có cây hay đá chen lấn. Anh chưa tìm ra nổi tại sao mà ông Hanson lại gieo trồng quá ít như thế. Có thể vụ mùa này bị hạn hán hoặc là do ông Hanson không phải là nông dân nên lúa mì của ông ta mỏng manh thừa thớt quá.

Dưới ánh lửa sáng, Pet và Patty cùng Bunny đang gặm cỏ. Chúng cạp từng mảng cỏ lớn rồi đứng nhai trong lúc nhìn xuyên qua màn đêm về phía những ngôi sao xa thấp đang lấp lánh. Đuôi chúng ve vẩy một cách bình yên. Chúng không hề biết là chúng đã bị bán.

Laura đã là một cô gái lớn tròn bảy tuổi. Cô đủ lớn để không còn la khóc. Nhưng cô không thể kìm mình lên tiếng hỏi:

- Bố, vậy là Bố đã bán Pet và Patty, phải không Bố?

Cánh tay bố vòng ôm quanh cô, ve vuốt. bố nói:

- Sao vậy, bình rượu nhỏ. Pet và Patty rất thích di chuyển. Chúng là giống ngựa của người da đỏ, Laura, nên việc kéo cày là quá nặng nề đối với chúng. Chúng sẽ sung sướng hơn nếu đi về miền tây. Chắc con không muốn giữ chúng ở đây để chúng phải khổ sở với một chiếc cày. Pet và Patty sẽ tiếp tục di chuyển trên đường và bố với những con bò lớn kia sẽ khai phá một cánh đồng thật lớn để trồng lúa mì vào mùa xuân tới. Một vụ lúa mì tốt đẹp sẽ mang lại cho mình thật nhiều tiền, Laura. Khi đó, mình sẽ có ngựa, có quần áo mới và mọi thứ mà các con muốn.

Laura không nói gì. Cô cảm thấy dễ chịu hơn trong vòng tay âu yếm của Bố, nhưng cô không muốn bất kì thứ gì, ngoại trừ được giữ lại Pet, Patty và con ngựa con tai dài Bunny.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 2

CĂN NHÀ HẦM

Sáng sớm Bố đã lo giúp chuyển dàn khung mui và mui xe qua cỗ xe của ông Hanson. Sau đó, hai người mang hết đồ đạc ra khỏi căn nhà hầm đưa lên bờ đất rồi chất vào thùng cỗ xe buông mui.

Ông Hanson có ý giúp bố khuôn đồ đạc từ thùng xe vào căn nhà hầm, nhưng Mẹ nói:

- Thôi, Charles. Mình sẽ dọn đồ vào nhà khi anh trở về.

Thế là Bố buộc Pet và Patty vào cỗ xe của ông Hanson. Bố buộc Bunny vào sau xe và lái xe rời nhà ra thị trấn cùng với ông Hanson.

Laura nhìn theo Pet cùng Patty và Bunny đang xa dần. Mắt cô cay xè và họng cô nghẹn đau. Pet và Patty vươn cong cần cỏ, bồm và đuôi bay tung trong gió. Chúng phóng đi một cách hăm hở, không hề hay biết chúng không bao giờ còn trở lại.

Dòng suối như đang lên tiếng hát giữa những hàng liễu và một làn gió nhẹ thổi rập rờn đám cỏ trên đỉnh cao bờ đất. ánh nắng chói chang và xung quanh thùng xe là đồng cỏ bát ngát không gợn bụi nhỏ.

Việc làm đầu tiên là cởi dây cột Jack khỏi bánh xe. Hai con chó của ông Hanson đã ra đi nên Jack có thể chạy tung tăng tùy thích. Nó mừng rỡ nhảy bổ tới liếm mặt Laura và khiến cô không ngồi yên nổi. Rồi nó chạy xuống lối mòn và Laura đi theo nó.

Mẹ bỗng Carrie lên, nói:

- Tới đây, Mary. Mình đi coi căn nhà hầm.

Xung quanh cửa những dây leo xanh ngắt bò kín bờ cỏ và nở đầy hoa. Những bông hoa đủ màu đỏ, xanh, tím, hồng, trắng, pha trộn đều nở lớn tựa hồ đang cất tiếng ca chào mừng buổi sáng. Đó là những bông bìm bìm tía.

Laura bước qua dưới những bông hoa vào căn nhà hầm. nhà chỉ có một phòng trắng toát. Các bức vách đất nhẵn bóng và được quét vôi trắng. nền nhà bằng đất nên cứng và phẳng lì.

Khi Mẹ và Mary đứng giữa khung cửa thì ánh sáng mờ hẳn đi. Các ô cửa sổ nhỏ bằng giấy dầu ở bên cạnh khung cửa nhưng các bờ vách quá dày nên ánh sáng chỉ đọng lại gần ô cửa sổ.

Bức vách phía trước là một mảng cỏ tự nhiên. Ông Hanson đào thành một căn nhà rồi cất những dải đất dài trên đồng cỏ đặt chồng lên nhau làm thành bờ vách phía trước. Đó là một bức vách dày kiên cố không có một kẽ hở. Gió lạnh không thể nào thấm qua bức vách này.

Mẹ rất bằng lòng, nói:

- Nhà nhỏ nhưng thật sáng và thoải mái.

Rồi mẹ nhìn lên trần và nói:

- Nhìn coi, các con!

Trần làm bằng cỏ khô. Những cành liễu được đặt chéo cho các nhánh nhỏ đan vào nhau rồi phủ kín cỏ khô ở trên. Mẹ nói:

- Tốt lắm!

Ba mẹ con đi ngược trở ra theo lối mòn và dừng trên mái nhà. Không một ai có thể nghĩ đây là mái nhà. cỏ mọc đầy trên mái nhà và chập chòn trong gió y hệt như tất cả những thảm cỏ dọc theo suối.

Mẹ nói:

- Hay thật! Mọi người đều có thể đi ngay trên căn nhà này và không biết có căn nhà ở dưới.

Nhưng Laura đã phát hiện một điều. cô khom người xuống, dùng bàn tay vạch cỏ ra và kêu lên:

- Em kiếm thấy ống khói lò rồi! Nhìn coi, Mary, nhìn coi!

Mẹ và Mary ngừng lại nhìn và Carrie cũng nghiêng người khỏi cánh tay mẹ để nhìn trong lúc Jack chen tới. tất cả đều có thể nhìn thẳng xuống căn phòng quét vôi trắng ở dưới nền cỏ.

Họ tìm kiếm quan sát cho tới lúc mẹ lên tiếng:

- Mình phải quét dọn sạch sẽ căn nhà rồi chuyển bớt những món đồ có thể chuyển được vào, trước khi khi Bố trở về. Mary và Laura, các con đi lấy các thùng đựng nước tới đi.

Mary xách một chiếc thùng lớn còn Laura xách một chiếc thùng nhỏ và lại theo lối mòn bước xuống. Jack chạy trước rồi ngừng lại bên khung cửa. Mẹ tìm được một cây chổi bằng cành liễu trong góc nhà và quét các bức vách thật kĩ. Mary theo canh chừng Carrie để giữ cho cô bé không ngã xuống suối còn Laura xách chiếc xô nhỏ đi lấy nước.

Cô nhảy từng 2 bước một xuống các bậc thang ở đầu cây cầu nhỏ bắc ngang dòng suối. cây cầu là một tấm ván có bề mặt khá lớn và đầu cầu bên kia nằm dưới một cây liễu.

những cây liễu lớn đu đưa những nhánh lá thon dài in lên nền trời và đám liễu nhỏ mọc quanh thành bụi rậm rạp. bóng liễu cho khắp mặt đất trông, lạnh lẽo. lối mòn bằng ngang khoảng đất này tới một lạch nguồn nhỏ tại đó làn nước trong veo mát lạnh chảy xuống thành một vũng nhỏ rồi từ từ chảy xuống dòng suối.

Laura múc đầy xô nước quay trở lại cây cầu ngấp nấp và bước lên các bậc thang. Cô lui tới nhiều lần với chiếc xô nhỏ lấy nước đổ đầy chiếc thùng lớn đặt trên một chiếc ghế dài phía trong khung cửa.

Sau đó, cô giúp Mẹ mang từ trên thùng xe xuống những món đồ có thể mang được. Hai mẹ con chuyển gần hết các món đồ vào căn nhà hầm thì bố trở về đi xuống lối mòn một cách âm ỉ. Bố mang theo một lò sấy nhỏ bằng thiếc và hai mảnh ống khói lò.

Vừa đặt mấy món đồ xuống, bố vừa nói:

- Hà! Thật mừng là anh chỉ phải mang chúng trong ba dặm. em thử nghĩ coi, Caroline! Thị trấn chỉ cách đây có ba dặm! Đúng là một khoảng đường dễ chịu. này, bây giờ thì Hanson đang trên đường đi về miền tây còn khu đất này thuộc về chúng ta. Em có thích ở đây không, Caroline?

Mẹ nói:

- Em thích lắm. nhưng em không biết đặt giường thế nào. Em không muốn đặt giường trên nền đất.

Bố hỏi mẹ:

- Chuyện đó có gì đâu? Mình vẫn ngủ trên mặt đất mà.

Mẹ nói:

- Bây giờ khác chứ. Em không thích đã ở trong nhà mà vẫn ngủ trên mặt đất.

Bố nói:

- Được, xong ngay thôi. Anh sẽ chặt một ít cành liễu làm giường tạm cho đêm nay. Ngày mai, anh sẽ kiếm mấy cây liễu thẳng làm thành một đôi giường.

bố cầm cây rìu, huýt gió theo lối mòn băng trên mái nhà và qua phía sườn dốc bên kia suối.

Có một thung lũng nhỏ liễu mọc dày dọc theo bên mé nước. Laura chạy theo bèn gót bố, hỏn hển:

- Để con giúp bố! Con có thể vác một ít cành cây.

Bố ngắm cô bằng ánh mắt sáng rỡ, nói:

- Con làm được chứ! Khi một người đàn ông làm một việc nặng thì luôn cần một sự giúp đỡ.

Bố thường nói bố không biết xoay sở ra sao nếu không có Laura. Cô đã từng giúp Bố làm khung cửa cho ngôi nhà gỗ nhỏ ở vùng đất của người da đỏ. Lúc này cô giúp Bố vác những nhánh liễu đầy lá về trải trong căn nhà hầm. Sau đó cô đi cùng Bố tới chuồng bò.

Bốn bức vách chuồng bò đều làm bằng đất đồng cỏ và mái là những nhánh liễu cùng với cỏ khô và cũng là đất đồng cỏ phủ bên trên. ở đó có một máng ăn ghép bằng cây liễu và có một hai con bò. Một con màu xám rất lớn với những chiếc sừng ngắn và cặp mắt hiền hoà. Con kia nhỏ hơn có những chiếc sừng dài dữ tợn và cặp mắt hoang dại. Con bò này có màu lông nâu đỏ sáng.

Bố nói với con bò nhỏ:

- Chào Bright!

Bố vỗ nhẹ con bò lớn, hỏi:

- Khoẻ chứ, anh bạn già Pete?

Bố nói:

- Lui lại tránh đường, Laura, để coi mấy con bò này xử sự ra sao. Mình sẽ dẫn chúng đi uống nước.

Bố buộc dây dẫn quanh sừng của chúng và dắt chúng ra khỏi chuồng. Chúng chậm rãi bước theo bố xuống con dốc tới lối mòn bằng phẳng qua vùng cây xanh tới bên bờ suối. Laura từ từ bước theo chúng. Chân chúng bước vụng về và những móng chân lớn xẻ ra ở chính giữa. Mũi chúng bệt ra và lầy nhầy.

Laura ngừng lại bên ngoài chuồng trong lúc bố cột chúng vào máng ăn. Rồi cô đi cùng với bố về phía căn nhà hầm.

Cô hỏi, giọng lí nhí:

- Bố, có đúng Pet và Patty thích đi về miền tây không?

Bố nói:

- Đúng chứ, Laura.

Cô lại nói, lần này giọng hơi run run:

- Ô, bố, con không nghĩ là con sẽ thích lũ bò... nhiều!

Bố cầm lấy bàn tay cô như để đỡ dành, bố nói:

- Mình cần làm những điều tốt nhất và không nên ca cẩm. điều tốt nhất để làm cũng là điều đem lại vui vẻ. một ngày nào đó, mình sẽ có ngựa trở lại.

Cô hỏi:

- Chùng nào, bố?

Bố đáp:

- Khi chúng ta trồng vụ lúa mì đầu tiên.

Hai cha con bước vào căn nhà hầm. mẹ rất vui, Mary và Carrie đã tắm rửa, chải tóc và mọi thứ đều gọn gàng. mấy chiếc giường được đặt trên các cạnh liểu còn bữa ăn tối đã sẵn sàng.

Sau bữa ăn tối, cả nhà ngồi ngay đoạn lối mòn trước cửa nhà. Bố và Mẹ ngồi trên các thùng gỗ.

Carrie cuộn mình ngủ trong lòng mẹ, còn Mary và Laura ngồi bệch trên đường đi thả chân lủng lẳng bên mép đất. Jack đảo quanh ba vòng rồi nằm xuống, gác đầu lên đầu gối Laura.

Tất cả ngồi lặng lẽ nhìn qua dòng suối Plum và hàng liểu, ngắm mặt trời chìm xuống thật xa ở phía tây, thật xa trên những đồng cỏ.

Cuối cùng Mẹ thở ra một hơi dài, nói:

- Mọi thứ đều hết sức tẻ nhạt và bình lặng. đêm nay sẽ không có tiếng sói và tiếng người da đỏ hú. Không biết từ bao giờ em đã mất hẳn cảm giác bình yên và được nghỉ ngơi.

Bố trả lời giọng trầm xuống:

- Ổn rồi, chúng ta đã được an lành. ở đây không thể có chuyện gì xảy ra.

những màu sắc êm ả toả khắp chân trời. hàng liểu thì thào và dòng nước róc rách trong ánh hoàng hôn. mặt đất đổi thành màu xám sậm. Mấy vì sao nổi bật trên nền trời màu xám nhạt.

Mẹ nhắc:

- Tối giờ ngủ rồi. và ở đây sẽ có một điều mới lạ hẳn. từ thuở nào mình chưa từng ngủ trong một căn nhà hầm.

Mẹ cười và Bố cười hoà theo Mẹ.

Laura nằm trên giường lắng nghe dòng nước róc rách và hàng liểu thì thào. Cô mong thà ngủ ngoài trời kể cả khi cô nghe thấy tiếng sói hú còn hơn là nằm an toàn trong căn nhà dưới mặt đất như thế này.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 3

CỎ ÓNG VÀ CỎ LƯỠI BÀO

Mỗi buổi sáng, sau khi rửa chén đĩa, dọn giường, quét nhà xong, Mary và Laura được ra ngoài chơi. Bọc quanh khung cửa ra vào, những dải hoa bìm bìm mới nở tươi rói vươn lên trên những cụm lá xanh. Dọc theo dòng suối Plum, chim đang ríu rít. Thanh thoảng, một con cát tiếng hót nhưng hầu hết đường như đang trò chuyện. Một con kêu:

- Chuýt, chuýt! Ô, chuýt-chơ, chuýt!

một con khác lên tiếng:

- Chee, che-e, che-e!

Và một con khác nữa giống như cười vui:

- Ha-ha-ha, ti-ra-lo!

Laura và Mary bước trên mái nhà rồi xuống lối mòn theo bố dắt mấy con bò đi uống nước.

Dọc theo dòng suối đầy đặc cỏ ống và cỏ lưỡi bào với những bông hoa màu xanh da trời. Mỗi buổi sáng lại thêm một đợt hoa lưỡi bào mới. Những bông hoa lưỡi bào xanh xẫm vươn lên ngạo nghễ giữa đám cỏ ống màu xanh lục.

Mỗi bông lưỡi bào đều có ba cánh mượt như nhung bẻ cong xuống hết vạt áo ngoài của các bà phủ choàng vành váy. Từ một khoảng thắt hẹp, những cánh hoa vươn lên rồi cuộn lại cùng nhau. Khi nhìn vào trong đó, Laura thấy giống như có ba chiếc lưỡi nhỏ xanh nhạt và mỗi chiếc lưỡi có một dải lông vàng óng ở bên trên.

Đôi lúc trong đó có một con ong nghệ loang lổ đen-vàng đang vo ve rúc đầu tới.

Bờ suối bằng phẳng là một lớp bùn mềm, ẩm. Từng đàn bướm nhỏ màu xanh và màu vàng chập chờn bay lượn, đáp xuống, tấp vào các bông hoa. Những con chuồn chuồn lạnh lẽo vụt bay với những chiếc cánh mờ mờ ở các điểm cô và Mary bước lên hoặc lũ bò nhấc chân lên đều có những vũng nước nhỏ xíu đọng lại trong các dấu chân.

ở những nơi nước cạn, dấu chân không lưu lại lâu. Trước hết một cuộn xoáy giống như khói bốc lên rồi gợn sóng lan xa trong nước. Sau đó, dấu chân từ từ tan đi. Các vết bám của ngón chân và gót chân chỉ còn lại là một chiếc hố nhỏ. Trong nước cũng có những con cá tí hon, nhỏ tới mức khó nhận ra nổi. Chỉ thỉnh thoảng khoảng ức trắng như bạc của chúng mới loé lên khi chúng bơi lướt nhanh. Lúc Laura và Mary đứng im, bầy cá xúm quanh bàn chân các cô, ria nhẹ nhẹ. Cảm giác lúc đó nhộn nhạo một cách kì lạ.

Trên mặt nước có những con bọ nước lướt cực nhanh. Những cẳng chân dài ngoẵng của chúng tạo

thành những chấm nhỏ ti ti trên mặt nước. Rất khó nhìn kịp những con bọ nước này vì chúng lướt nhanh tới mức vừa phát hiện thấy thì chúng đã ở một nơi nào đó rồi.

Đám cỏ ống ngả nghiêng trong gió tạo thành một âm thanh đơn điệu hoang dã. Loại cỏ này không mềm, mỏng mà tròn, cứng, bóng mượt và có nhiều khớp nối. Một bữa, khi dầm chân ở một chỗ nước sâu bên bụi cỏ ống. Laura nắm lại một cọng cỏ lớn lôi lên bờ. Cô bỗng thấy giống như nó kêu ré lên. Trong một phút, Laura thấy như bị nghẹt thở. Rồi cô kéo thêm một cọng khác. Nó cũng kêu ré lên và kêu tới hai lần.

Cỏ ống là những ống nhỏ rỗng ruột ghép khít vào nhau ở những mắc nối. Những ống rỗng này kêu ré lên khi bị tách rời ra và khi ghép lại với nhau cũng lại kêu.

Laura và Mary tách rời chúng ra để nghe chúng kêu ré lên. Sau đó, các cô ghép những ống nhỏ với nhau làm thành một xâu chuỗi đeo cổ. Các cô cũng ghép các ống lớn lại để làm thành những ống dài. Các cô thổi hơi qua những ống dài này vào trong nước để làm nổi lên những chiếc bong bóng. Các cô còn nhắm thổi vào những con cá nhỏ để làm chúng hoảng sợ. Khi cảm thấy khát. Các cô uống nước suối bằng cách hút qua những chiếc ống này.

Mẹ bật cười khi Laura và Mary trở về vào các giờ ăn toàn thân ướt át lấm lem với những xâu chuỗi màu xanh quấn quanh cổ và trong bàn tay là những ống dài lớn màu xanh. Các cô còn đem về những bó hoa lười bào màu xanh da trời để trưng trên bàn.

Mẹ nói:

- Các con mà chơi trong suối quá nhiều thì sẽ thành bọ nước đó.

Bố và Mẹ không lo về việc các cô chơi nhiều trong dòng suối. Các cô chỉ cần giữ không được lội ngược qua phía bên kia khu thung lũng nhỏ đầy liễu. Dòng suối uốn cong ở ngay chỗ đó dẫn tới một vùng nước sâu thẳm. Các cô không được bèn mảng tới chỗ này dù chỉ để đứng ngắm.

Bố hứa với các cô:

- Sẽ có bữa bố đưa các con tới đó.

Và một buổi chiều chủ nhật Bố bảo là đã tới ngày đi thăm chỗ đó.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 4

NƯỚC SÂU

Trong căn nhà hầm, Laura và Mary trút bỏ hết quần áo để khoác lên lớp da trần những bộ đồ cũ vá lại. Mẹ buộc lại dây nón, còn bố bồng bé Carrie và tắt tả ra đi.

Mẹ đi qua lối mòn của mấy con bò và khu cỏ óng, qua thung lũng dương liễu và những bụi mận, xuống một dốc cỏ tới một khu đất bằng có các loại cỏ cao và thô. Rồi họ đi ngang một vách đất cao gần như thẳng đứng và không có một cọng cỏ nào.

Laura hỏi :

- Cái này là cái gì hả bố ?

Bố đáp :

- Đó là một gò đất.

Bố đạp trên đám cỏ cao, dầy mở lối cho mẹ cùng Mary và Laura. Thành linh, họ vượt qua đám cỏ cao và dòng suối đã ở đó.

Nước chảy long lanh trên lớp sỏi trắng phau thành một mặt hồ rộng uốn vòng sát dải bờ thấp với một lớp cỏ ngắn. Những hàng liễu cao vút đứng thẳng ở phía bờ bên kia. Mặt nước phẳng như mặt gương in hình những cây liễu với từng chiếc lá xanh đang lay động.

Mẹ ngồi trên bờ giữ Carrie trong lúc Laura và Mary xuống hồ. Mẹ nhắc các cô :

- Đứng ở gần bờ thôi, các con gái ! Không được tới chỗ nước sâu.

Nước dâng lên dưới các mép váy khiến chúng nổi lênh bênh. Rồi lớp vải thấm ướt rũ xuống chân các cô. Laura nhích tới sâu hơn, sâu hơn nữa. nước cao dần lên tới ngang eo và cô ngồi xôm xuống cho lên tới cằm.

Mọi thứ đều ngập nước, mát lạnh và dao động. Laura cảm thấy nhẹ lâng lâng. Bàn chân cô nhẹ tới nổi gần như nhấc lên khỏi đáy nước. Cô nhảy chồm tới và đập hai cánh tay cho nước văng tung tóe.

Mary kêu lên :

- Ôi, Laura, không làm như vậy !

Mẹ lên tiếng :

- Không ra xa hơn nữa, Laura.

Laura tiếp tục đập nước. Một cú đập mạnh nhấc bổng cả hai bàn chân cô lên. Bàn chân cô đưa lên, hai cánh tay máu thoả mái và đầu cô chìm trong nước. cô kinh hoàng. Không có gì để bám víu và không có gì chắc chắn ở bất cứ chỗ nào. Lúc đó, tự nhiên cô đứng thẳng lên giữa dòng nước đang chảy khắp xung quanh. Bàn chân đã đặt trên nền cứng.

Không ai nhìn thấy điều cô vừa làm. Mary đang lo kéo lại nếp váy. Mẹ đang chơi với Carrie. Bố đã đi khuất vào giữa những hàng liễu. Laura đi cực nhanh ở trong nước. Cô bước xuống sâu hơn và sâu hơn nữa. Nước dâng lên ngang người rồi tới ngang cánh tay.

Đột nhiên, sâu trong đáy nước, một thứ gì chụp lấy bàn chân cô.

Một cái giạt mạnh và cô rơi vào vùng nước sâu. Cô không thể thở, không thể nhìn. Cô quờ quạng vô chụp và không thể níu được thứ gì. Nước tràn vào tai, vào mắt, vào miệng cô.

Liên đó, đầu cô vươn lên khỏi mặt nước ngay sát đầu bố. bố đang đỡ cô. Bố nói :

- Con đã nghe mẹ nhắc phải ở gần bờ. Tại sao con không làm theo lời mẹ ? Con đáng bị chìm xuống nước và bố đã dìu con. Lần sau con nhớ làm đúng theo bố dặn.

Laura lấp bắp :

- D...ạ ! Ô, x...xin bố làm lại một lần nữa đi !

Bố nói :

- Được, bố sẽ...!

Rồi tiếng cười của bố vang động cả hàng liểu. Bố hỏi Laura :

- Sao con không kêu lúc bố dìu con ? Con không sợ à ?

Laura thở hổn hển :

- Con s...sợ kinh khủng ! Nhưng x...xin bố dìu thêm lần nữa đi.

Rồi cô hỏi :

- Làm cách nào mà bố ở dưới đó được hả bố ?

Bố nói là bố lặn ở dưới nước từ phía hàng liểu. Nhưng hai cha con không thể ở lâu trong vùng nước sâu mà phải trở lại gần bờ chơi với Mary.

Trọn buổi chiều hôm đó, bố cùng Mary và Laura đùa dưới nước. Mấy cha con đạp nước, xô đẩy dưới nước và mỗi khi Mary hoặc Laura tới gần vùng nước sâu, bố liền dìu các cô xuống. Mary biết vâng lời hơn nên chỉ bị dìu một lần nhưng Laura bị dìu rất nhiều lần.

Rồi gần tới giờ lo công việc nhà và tất cả phải trở về. Tất cả đều chảy nước ròng ròng dọc lối đi xuyên qua đám cỏ và khi tới gò đất Laura muốn trèo lên trên đó.

Bố leo lên rồi Mary và Laura nắm tay bố leo lên. Đất khô trơn trượt. Rễ cỏ rới rũ xuống từ mép đất nhô ra trên đầu. Thế là bố nhắc Laura lên và đặt cô đứng xuống gò đất.

Gò đất giống như một chiếc bàn. Gò vươn cao khỏi đám cỏ cao, tròn xoe và bằng phẳng ở phía trên. Cỏ ở đây ngắn và mềm.

Bố cùng Mary và Laura đứng trên gò đất nhìn vượt trên ngọn cỏ và mặt hồ tới đồng cỏ phía bên kia. Đồng cỏ nối nhau trải dài tới tận chân trời.

Rồi mấy cha con lại trượt xuống mặt đất thấp để trở về nhà. Đúng là một buổi chiều kì thú.

Bố nói :

- Còn có hàng lối trò vui nữa. Nhưng các con cần nhớ lời bố dặn. Không bao giờ được tới gần hồ bơi đó nếu không có bố ở bên cạnh.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 5

CON VẬT LẠ LÙNG

Trọn ngày hôm sau, Laura nhớ lại. Cô nhớ lại vùng nước sâu mát lạnh dưới bóng của những hàng liễu cao vút. Cô nhớ lại rằng cô không được phép tới gần đó.

Bố vắng nhà, Mary ngồi với mẹ trong căn nhà hầm. Laura chơi một mình dưới nắng nóng. Những bông hao lưỡi bào màu xanh da trời đang héo úa giữa đám cỏ ống ủ rũ. Cô đi qua thung lũng dương liễu và chơi trong đồng cỏ giữa những bụi hoa dại. Nắng nóng gắt với gió hùng hực.

Rồi Laura nghĩ tới gò đất. Cô muốn lại được trèo lên đó. Cô tự hỏi liệu có thể trèo lên nổi không. Bố không dặn là cô không được trèo lên gò đất.

Cô chạy xuống bờ dốc, băng qua vùng đất thấp, qua khu cỏ cao thô ráp. Gò đất đứng thẳng và cao vút. Không dễ gì trèo lên nổi. Đất khô trơn trượt dưới chân Laura, áo cô dính đất dơ ngay chỗ cô thúc đầu gối vào trong khi cô bấu lấy đám cỏ cố đu mình lên. Bụi đất khiến làn da dăm mồ hôi của cô ngứa ngáy. Nhưng ít nhất thì cô đã áp được bụng vào mép gò. Cô ráng sức nhào lên và lăn tròn. Thế là cô đã lên trên được gò đất.

Cô nhảy dựng lên và có thể nhìn thấy hồ nước đầy bóng mát dưới hàng liễu. Ở đó mát và ẩm ướt khiến cô thấy khát cả toàn thân. Nhưng cô nhớ rằng không được tới đó.

Gò đất có vẻ lớn, trông hoe và chẳng có gì đáng chú ý. Nó rất hấp dẫn vào lúc có bố ở đây, còn lúc này nó chỉ là một mặt đất bằng phẳng và Laura nghĩ nên trở về nhà kiếm nước uống. Cô khát quá rồi. Cô trượt xuống theo bên bờ gò đất và từ từ đi dọc theo con đường mà cô đã qua. Phía dưới đám cỏ cao, không khí rất ngọt ngào và nóng bức. Căn nhà ở quá xa còn Laura thì khát nước kinh khủng. Cô nhớ rất rõ là không được đến gần khu hồ bơi nước sâu đầy bóng mát nhưng thành linh cô quay ngược lại và hồi hả chạy về phía đó. Cô nghĩ là cô chỉ ngắm nó thôi. Chỉ ngắm nó thôi cũng đủ đem lại cho cô một cảm giác dễ chịu. Rồi cô nghĩ cô có thể dầm chân ở sát bờ và dứt khoát không đi tới chỗ nước sâu.

Cô đã tới lối đi mà bố mở ra và chạy nhanh hơn.

Đúng giữa lối đi, một con vật đứng trước mặt cô.

Laura nhảy lui phắt lại, đứng , nhìn nó. Cô chưa hề thấy một con vật như thế. Nó dài gần bằng Jack những chân lại ngắn ngủn. Bộ lông màu xám của nó xù lên khắp người. Đầu nó bẹt và những cái tai

rất nhỏ. Cái đầu bẹt của nó từ từ nghiêng lên và nhìn Laura.

Cô ngắm chăm chú khuôn mặt kì lạ của nó. Và trong khi người và vật đứng bất động nhìn nhau, thân hình con vật co ngắn lại đồng thời nở lớn ra và áp sát trên mặt đất. Nó trở thành mỏng hơn và mỏng hơn mãi cho tới khi chỉ là một bộ lông xám nằm tại đó. Nó hoàn toàn không còn giống một con vật vì chỉ có đôi mắt nhìn lên.

Từ từ và thận trọng, Laura cúi xuống, lượm một cành liễu lên. Lúc này cô cảm thấy yên tâm hơn. Cô nghiêng người quan sát bộ da phẳng lì màu xám kia.

Cả bộ da và Laura đều không cử động. cô thầm hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu cô thọc nó. Nó có thể sẽ đổi sang một hình thức khác. Cô thọc nó nhẹ nhẹ với cành cây ngắn.

Một tiếng gừ khùng khiếp bật ra. Mắt con vật lộ hung quang và hàm răng trắng ớn dử dãn của nó gần chụp sát vào mũi của Laura.

Laura vùng bỏ chạy. Cô chạy cực nhanh, không hề ngại nghỉ cho đến khi về tới nhà căn hầm.

Mẹ nói :

- Chúa ơi, Laura ! Tự đây ả mình trong cái nóng như thế này thì con sẽ đổ bệnh thôi.

Trọn thời gian đó, Mary ngồi như một vị tiểu thư đánh vần những từ trong một cuốn sách do mẹ dùng để dạy cô đọc. Mary đúng là một cô bé ngoan ngoãn.

Laura thật tệ hại và cô biết điều đó. Cô đã không giữ đúng lời hứa với bố. Nhưng không ai nhìn thấy cô, không ai biết là cô đã đi về phía hồ nước sâu. Nếu cô không nói ra thì không một ai biết nổi. Chỉ có con vật lạ lùng kia biết nhưng nó không thể kể lại. Dù vậy, cô vẫn thấy xốn xang khó chịu trong lòng.

Đêm đó, Laura nằm thức mãi bên cạnh Mary. Bố và mẹ cùng ngồi trong ánh sao bên ngoài khung cửa và bố đang chơi đàn.

- Ngủ đi, Laura.

Mẹ nói dịu dàng và cây đàn cũng dịu dàng nói với cô. Bố là một cái bóng in lên nền trời và chiếc vĩ cầm của bố nhảy múa giữa những vì sao lớn.

Mọi thứ đều đẹp và tốt lành, ngoại trừ Laura. Cô đã thất hứa với bố. Thất hứa cũng tồi tệ như nói dối.

Laura ước thầm là cô đã không làm việc đó. Nhưng cô đã làm rồi, và khi bố biết, bố sẽ phạt cô.

Bố tiếp tục chơi đàn nhẹ nhàng dưới ánh sao. Cây đàn của bố hát ru cô một cách ngọt ngào, êm ái. Bố vẫn nghĩ cô là một cô bé ngoan. Cuối cùng , Laura không chịu đựng được thêm nữa.

Cô tụt xuống khỏi giường, rón rén bước qua nền nhà bằng đất lạnh lẽo. Trong chiếc áo dài và chiếc mũ ngủ, cô đứng bên cạnh bố. Bố kéo những nốt nhạc cuối cùng trên máy sợi dây đàn và cô thấy bố đang mỉm cười với cô.

Bố hỏi :

- Có chuyện gì vậy, bình rượu nhỏ ? Con giống như một bóng ma nhỏ trắng toát trong bóng đêm.

Laura lên tiếng, lí nhí và run giọng :

- Con...con ... đã đi về hồ nước sâu.

- Con đã làm thế sao.

Bố bật kêu. Rồi bố hỏi :

- Được, thế cái gì đã ngăn con lại ?

Laura thì thào :

- Con không biết. Nó có bộ lông màu xám và nó...nó căng mông ra. Nó gừ nữa !

Bố hỏi :

- Nó lớn cỡ nào ?

Laura kể lại tất cả về con vật lạ lùng kia. Bố nói :

- Chắc là một con nhím.

Rồi bố im lặng một hồi lâu và Laura chờ đợi. Laura không nhìn rõ mặt bố trong bóng tối nhưng cô ngã người vào đầu gối bố và cảm thấy bố mạnh mẽ và tử tế vô cùng.

Cuối cùng, bố lên tiếng :

- Đây, Laura, bố không biết phải làm gì. Con thấy đó, bố đã tin tưởng con. Thật khó biết điều cần làm với người không thể tin tưởng nổi. Nhưng con có biết điều mà người ta cần làm với một người không thể tin tưởng nổi không ?

Laura run giọng :

- Đ...điều gì vậy ?

Bố nói :

- Cần phải canh chừng. Cho nên bố nghĩ cần canh chừng con. Mẹ sẽ làm việc này vì ngày mai bố có công việc ở nhà Nelson. Ngày mai con phải luôn ngồi ở chỗ nào mà mẹ có thể canh chừng con. Suốt ngày con không được rời khỏi tầm mắt của mẹ. nếu con ngoan ngoãn trọn ngày thì bố mẹ sẽ cho con được thử thách lại như một cô bé mà bố mẹ có thể tin tưởng.

Bố hỏi mẹ :

- Em thấy sao, Caroline ?

Mẹ nói từ ngoài bóng tối :

- Được mà Charles. Ngày mai em sẽ trông chừng nó. Nhưng em đoán chắc là con bé sẽ ngoan ngoãn.

Thôi, trở lại giường ngủ đi, Laura.

Hôm sau là một ngày khủng khiếp.

Mẹ lo khâu vá và Laura phải ngồi trong căn nhà hầm. Cô không thể ra suối lấy nước vì như thế sẽ ra khỏi tầm nhìn của mẹ. Mary đi lấy nước rồi đưa Carrie đi chơi trên đồng cỏ. Laura phải ngồi ở trong nhà.

Jack nằm đặt mũi trên mấy bàn chân và ngoác ngoác đuôi. Rồi nó nhảy chồm chồm ra ngoài lối mòn,

quay lại nhìn cô, vẫy vẫy tai như nài nỉ cô bước ra. Nó không thể hiểu nổi lí do cô phải ngồi lại.

Laura phụ giúp mẹ. Cô rửa chén đĩa, dẹp cả 2 chiếc giường, quét sạch nền nhà và bày bàn ăn. Bữa ăn trưa, cô ngồi cúi đầu trên ghế và ăn bất cứ thứ gì mẹ đặt trước mặt. rồi cô lo lau chùi chén đĩa. Sau đó, cô tháo mảnh vá ở giữa một tấm khăn trải bàn. Mẹ lật những mảnh vải lại, ghép khít với nhau và Laura khâu một đường mới với những mũi kim bé xíu.

Cô nghĩ đường khâu đó và ngày hôm đó đều kéo dài vô tận.

Nhưng cuối cùng, mẹ cuộn gói đồ khâu lại và đã tới giờ lo bữa ăn tối.

Mẹ nói :

- Con đã tỏ ra là một cô bé ngoan rồi đó, Laura. Mẹ sẽ nói điều này với bố. Và sáng mai mẹ con mình sẽ đi kiếm con nhím kia. Mẹ đảm bảo là nó đã cứu con khỏi chết đuối vì nếu con đi tới chỗ nước sâu, con sẽ lao xuống đó. Khi con làm một điều hư hỏng thì con sẽ rất dễ tiếp tục hư hỏng và sớm hay muộn, một điều khủng khiếp sẽ xảy ra.

Laura nói :

- Dạ, mẹ .

Lúc này, cô đã hiểu điều đó.

Một ngày đã trôi qua. Laura không được thấy mặt trời mọc và cũng không thấy những bóng mây in trên đồng cỏ. Những bông hoa bìm bìm đã héo và những bông lười bàu trong ngày hôm đó đã tàn rụi. Suốt ngày, Laura không được thấy nước chảy trong suối, không được thấy những con cá nhỏ và những con bọ nước chạy lăng quăng. Cô đã được nhìn nhận là ngoan ngoãn để không bao giờ còn bị coi chừng nghiêm ngặt nữa.

Hôm sau, cô cùng mẹ đi kiếm con nhím. Cô chỉ cho mẹ nơi thấy con nhím nằm ép xuống cỏ trên lối đi. Mẹ kiếm ra hang của nó. Đó là một miệng lỗ tròn dưới một lùm cỏ trên bờ sông. Laura gọi lớn và thọc một cành cây vào bên trong lỗ hang.

Nếu con nhím đang ở trong hang, nó cũng không bò ra. Không bao giờ Laura còn nhìn thấy lại con nhím già màu xám đó.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 6

VÒNG HOA HỒNG

Trên đồng cỏ phía bên kia chuồng bò, có một dải đá màu xám. Dải đá vươn lên khỏi thảm cỏ gọn sóng và những cụm hoa dại đu đưa. Mặt dải đá bằng phẳng gần như nhẵn thín, đủ rộng cho Laura và Mary chạy từ mép này qua mép khác và dài tới mức các cô có thể chạy đua. Dải đá trở thành một chỗ chơi tuyệt vời.

Những lớp rêu xám xanh có cạnh nhám xù xì phủ bằng trên mặt đá. Bầy kiến lang thang qua lại. Một con bướm cũng thường đáp xuống nghỉ ngơi. Lúc đó, Laura thấy những chiếc cánh như nhung từ từ mở ra rồi khép lại tựa hồ con bướm đang thở bằng cánh. Cô còn thấy những bàn chân li ti trên mặt đá, những sợi râu rung rinh và cả những con mắt tròn không có mí mắt.

Cô không bao giờ cố bắt một con bướm. Cô biết cánh bướm phủ một lớp lông nhỏ không nhìn thấy nổi. Một va chạm sẽ chà đứt lớp lông này và khiến con bướm đau đớn.

Mặt trời luôn sưởi ấm dải đá lớn màu xám. Ánh nắng luôn dội trên các gọn sóng cỏ trên đồng và chim bướm bay lượn trong nắng. ở đây cũng luôn có những làn gió nhẹ đưa lại hơi ẩm và hương thơm của đồng cỏ đang được sưởi ấm trong nắng. Xa xa, về phía chân trời vươn xuống mặt đất, có những vật nhỏ xám đen chuyển động trên đồng cỏ. Đó là bầy bò đang gặm cỏ.

Laura và Mary không khi nào chơi trên dải đá vào buổi sáng và ở lại cho tới khi mặt trời sắp lặn, vì đó là lúc bầy bò đi ngang qua. Chúng đi thành từng bầy với những chiếc móng đập rầm rập và những chiếc sừng hắt lên. Người chăn bò Johnny Johnson đi theo chúng. Anh ta có khuôn mặt tròn đỏ rực, cặp mắt tròn xanh lơ và mái tóc vàng bạc phếch. Anh ta chỉ cười và không nói gì. Anh ta không thể nói vì không biết một tiếng nói nào của Mary và Laura.

Một buổi chiều, bố gọi các cô từ bên dòng suối. bố sắp tới dải đá để xem Johnny Johnson đưa bầy bò trở về và Laura với Mary có thể đi theo bố.

Laura nhảy lên vì thích thú. Cô chưa bao giờ được nhìn bầy bò ở thật gần và cô hoàn toàn không sợ gì khi có bố ở đó. Mary bước tới từ từ và đứng sát bên bố.

Bầy bò sắp tới nơi. Tiếng rống của chúng trở nên lớn hơn, những chiếc sừng hắt lên và một lớp bụi mỏng bốc cao phía sau chúng.

Bố nói:

- Chúng tới đây ! Leo lên !

Bố nhắc Mary và Laura lên dải đá. Lúc này, tất cả ngắm bầy bò.

Những thót lưng đủ màu đỏ, nâu, đen, trắng và đốm vá chập chờn ngay bên cạnh. Những con mắt tròn, những chiếc lưỡi đang liếm những chiếc mũi bệt, những chiếc đầu lật nghiêng hung hãn để thúc những chiếc sừng dữ dằn tới. Nhưng Laura và Mary đứng ngắm an toàn trên dải đá cao và bố đứng sát đó.

Con bò cuối bầy đi ngang lúc cả Laura lẫn Mary cùng nhận ra một con bò đẹp nhất so với tất cả

những con bò mà các cô từng thấy.

Đó là một con bò màu trắng với những chiếc tai đỏ ngay giữa trán. Những chiếc sừng nhỏ của nó cũng màu trắng uốn cong vào bên trong chĩa thẳng tới điểm đỏ trên trán. Và chính giữa bên sườn màu trắng của nó là một vòng tròn hoàn hảo các điểm đỏ lớn như những bông hồng.

Ngay cả Mary cũng nhảy lên. Laura kêu lớn :

- Ô, coi kìa ! Ô, coi kìa ! Bố coi con bò với một vòng hoa hồng.

Bố cười vui. Bố giúp Johnny Johnson tách con bò này ra khỏi bầy bò. Bố gọi với lại :

- Tới đây, các co gái ! Tới giúp bố đưa nó về chuồng !

Laura nhảy phắt khỏi dải đá vừa chạy tới giúp bố vừa la :

- Sao, bố nói sao ? Ô, bố , mình sẽ nuôi nó sao ?

Con bò trắng đã được lừa vào chuồng và bố đáp :

- Nó là con bò của mình.

Laura đảo người lại và cắm đầu chạy. Cô nện chân thành thịch trên lối đi, đâm bõ vào căn nhà hầm, la lên :

- Ô, mẹ, mẹ ! Tới coi con bò ! Nhà mình có một con bò ! Ô, mẹ ơi, con bò đẹp nhất !

Mẹ bồng Carrie lên và tới coi. Mẹ nói :

- Charles !

Bố lên tiếng :

- Của mình đó, Caroline ! Em thấy nó thế nào ?

Mẹ nói :

- Nhưng mà ... Charles !

Bố nói :

- Con bò này của Nelson. Anh phải trả lại ông ấy bằng một số ngày làm việc. Nelson cần người giúp việc để cắt cỏ và gặt lúa. Hãy nhìn nó coi. Nó là một con bò sữa nhỏ nhưng rất tốt. Caroline, mình sắp có sữa và bơ rồi.

Mẹ nói :

- Ô, Charles !

Laura không chờ nghe thêm nữa. Cô xoay người và lại chạy, chạy hết sức nhanh xuống lối mòn, vào căn nhà hầm. Cô chộp lấy chiếc ca thiếc trên bàn ăn và lao ngược trở ra.

Bố đã cột con bò cái trắng vào ngăn chuồng nhỏ riêng của nó, bên cạnh Pete và Bright. Nó đứng lặng lẽ nhai. Laura ngồi xỏm xuống bên cạnh nó, một tay cầm cẩn thận chiếc ca thiếc, còn tay kia nắm lấy con bò cái và vắt sữa giống hệt như cô vẫn thấy bố làm khi bố vắt sữa. Và lập tức, một tia sữa trắng ấm phun vào chiếc ca.

Mẹ kêu lên :

- Chúa ơi ! Con đang làm gì vậy !

Laura đáp :

- Con đang vắt sữa, mẹ !

Mẹ nó nhanh :

- Không phải ở bên đó. Nó đá con bây giờ.

Nhưng con bòn cái hiên lành chỉ quay đầu lại nhìn Laura với cặp mắt dịu dàng. Nó có vẻ ngạc nhiên nhưng không đá.

Mẹ tiếp :

- Khi lấy sữa bò cái, phải luôn đứng bên phải, Laura.

Nhưng bố lên tiếng :

- Hãy coi bình rượu nhỏ kia ! Ai dạy con vắt sữa vậy ?

Không ai dạy Laura hết. Cô biết cách vắt sữa là do đã quan sát bố vắt sữa. Bây giờ, tất cả đều đứng ngắm cô. Từng tia sữa nổi theo nhau phun vào chiếc ca rồi tia này sau tia khác kêu xì xì và nổi bọt cho tới khi bọt trắng dâng lên gần ngang miệng ca.

Lúc đó, bố, mẹ, Mary, Laura mỗi người hớp một lớp sữa ấm, ngọt dịu và để phần còn lại cho Carrie uống. Tất cả đều thấy dễ chịu và cùng đứng ngắm con bò cái tuyệt đẹp kia.

Mary hỏi :

- Nó tên là gì ?

Bố bật cười lớn, nói :

- Nó tên là Reet.

Mẹ nhắc lại :

- Reet ? Đó hẳn là một cái tên nước ngoài?

Bố nói :

- Gia đình Nelson bảo nó là một cái tên Nauy. Khi anh hỏi cái tên đó nghĩa là gì thì bà Nelson nói nó là “Reet”.

Mẹ hỏi :

- Reet là cái gì ở trên đời này ?

Bố nói :

- Đó cũng là điều anh hỏi bà Nelson. Bà ấy chỉ đáp “một Reet” và anh thấy muốn điên cái đầu vì cuối cùng bà ấy nói “một Reet hoa hồng”.

Laura hô lên :

- Một vòng! Một vòng hoa hồng!

Thế là cả nhà đều cười cho tới khi không còn cười được nữa .

Bố nói :

- Nó vượt xa tất cả.

Bố tiếp :

- Ở Wisconsin, mình đã sống với người Thụy Điển và người Đức. Ở vùng đất của người da đỏ, mình sống với người da đỏ. Bây giờ ở đây, Minnesota, tất cả láng giềng của mình là người Nauy. Họ cũng là những người láng giềng tốt. Nhưng anh cho rằng loại bạn nông dân này của mình là rất hiếm có.

Mẹ nói :

- Thôi, mình sẽ không gọi con bò này là “Reet” hay là “Weath of Roses” nữa. Tên nó là Spot.

7. CON BÒ ĐỤC TRÊN MÁI NHÀ

Bây giờ Laura và Mary có thêm việc để làm.

Mỗi buổi sáng trước khi mặt trời mọc, các cô phải đưa Spot tới bãi đá xám lớn chờ bầy bò để Johnny có thể dẫn nó theo những con bò khác ra ăn cỏ suốt ngày ngoài đồng. Và, mỗi buổi chiều, các cô phải nhớ tới đón bầy bò để đưa Spot về chuồng.

Vào buổi sáng, các cô chạy băng qua những bụi cỏ dẫm sương khiến bàn chân ướt nhẹp và các dải viền quần áo như nhúng nước. Các cô thích hắt bàn chân trần vào những cọng cỏ có sương đọng thành chuỗi. Các cô cũng thích nhìn mặt trời mọc lên từ chân trời.

Lúc đầu , mọi thứ đều bất động và xám xịt. bầu trời màu xám, cỏ màu xám với sương đọng , ánh sáng màu xám và gió như kim hơi thổi lại.

Rồi những vệt màu xanh lục xuất hiện ở phía trời đông. Nếu ở đó có một cụm mây thì cụm mây đổi thành màu hồng. Laura và Mary ngồi trên bãi đá ẩm lạnh vòng ôm những ống chân rét cóng. Các cô đặt cằm trên đầu gối và ngắm nhìn trong lúc Jack ngồi trên đám cỏ phía dưới các cô cũng nhìn ngắm. Nhưng các cô không bao giờ kịp thấy lúc bầu trời khởi sự chuyển thành màu hồng.

Chân trời có màu hồng rất nhạt rồi chuyển thành màu hồng đậm. Màu hồng lan cao hơn trên bầu trời trong lúc chân trời rạng sáng hơn và cao hơn. Chân trời bỗng chói lọi ánh lửa và thính linh những cụm mây nhỏ lấp lánh vàng rực. Ở chính giữa khoảng màu lửa chói lọi ngay trên mặt đất phẳng, một viền nhỏ mặt trời xuất hiện. Đường viền như một tia lửa ngắn màu trắng. Đột ngột, mặt trời vọt lên, tròn xoe, cực lớn, lớn khác xa mặt trời bình thường và tung bùng với vô vàn ánh sáng thiêu cháy gần hết nét tròn đã có.

Laura luôn bị choá mắt. Chính ngay lúc cô bị choá mắt, bầu trời chuyển thành màu xanh và đám mây vàng rực vụt biến mất. Hằng ngày, mặt trời chiếu sáng khắp đồng cỏ cho hàng ngàn con chim bay lượn và hót líu lo.

Chiều tối, khi bầy bò trở về, Laura và Mary luôn chạy thật nhanh tới bãi đá trước khi những cái đầu, những chiếc sừng, những ống chân thỉnh thoảng tới gần.

Lúc này, bố đang làm việc cho ông Nelson nên Pete và Bright không có việc để làm. Chúng cũng

theo Spot đi với bầy bò ra ăn cỏ ngoài đồng. Laura không bao giờ sợ con bò trắng Spot hiền lành, nhưng Pete và Bright lớn đến nỗi ai cũng khiếp hãi.

Một buổi tối, hết thấy bầy bò bỗng nổi giận. Chúng la rống, chạy rầm rập trở về và khi tới chỗ dải đá, chúng không đi thẳng. Chúng chạy vòng vòng, rống lớn và húc lẫn nhau. Mắt chúng lộ tròn, sừng chĩa tới phang chém lẫn nhau. Móng chân chúng hất bụi mù mịt trong tiếng sừng va đập chan chát rợn người.

Mary sợ tới mức không cử động được. Laura kinh hoàng nhảy đại xuống khỏi dải đá. Cô biết là cô phải đưa Spot cùng Pete và Bright về chuồng.

Bầy bò chạy loạn trong đám bụi. Chân chúng đập thành thịch, sừng chọi nhau chát chúa và chúng rống lớn. Nhưng Johnny giúp dẫn được Spot cùng Pete, Bright và Spot quay đầu về hướng chuồng. Jack cũng theo giúp. Jack găm gù sát chân chúng và Laura vừa chạy vừa hét ở phía sau. Trong lúc đó, với một cây gậy lớn, Johnny lừa được bầy bò ra xa.

Spot đi vào chuồng. Rồi tới Bright vào chuồng theo. Pete sắp sửa bước vào và Laura không còn thấy kinh hoàng nữa. Đột nhiên, Pete bỗng xoay tròn ngược lại. Cặp sừng nó hất ngang, đuôi nó dựng đứng và nó phóng chạy theo bầy bò.

Pete nhảy thẳng lên mái nhà hầm. Laura thấy chân của nó tụt xuống, xuyên qua mái nhà. Con bò đực khổng lồ này sẽ rớt đè lên mẹ và Carrie và đó là lỗi của Laura vì cô đã không ngăn nó lại.

Nó cố nhắc người lên để rút chân ra. Laura không ngưng chạy. Cô vòng được tới phía trước Pete và Jack cũng đã ở phía trước nó.

Pete bị đuổi dồn về chuồng và Laura đóng gióng chuồng lại. Toàn thân cô run lên và chân như muốn khuy xuống. Hai đầu gối cô đập vào nhau.

Mẹ đang chạy ngược lên lối mòn, tay bồng bé Carrie. Nhưng không có tổn hại nào đáng kể. Trên mái nhà chỉ có một lỗ thủng do chân của Pete tụt xuống và kéo lên lại. Mẹ bảo đây cũng là dịp để xem lại cả trần nhà có bị xuyên thủng không.

Mẹ nói :

- Nhưng không có hư hại đáng kể.

Mẹ nhồi đầy cỏ vào lỗ hồng và quét sạch đất đã rớt xuống căn nhà hầm. Rồi mẹ và Laura cùng cười vì thấy kì lạ khi sống trong căn nhà mà một con bò đực có thể leo lên mái. Hoàn toàn giống như lũ thỏ trong hang.

Sáng hôm sau, lúc rửa chén đĩa, Laura thấy những vật nhỏ gì đó đang lăn xuống bức vách quét vôi trắng. Đó là những mảnh đất vụn. Cô nhìn lên và nhảy tránh xa ra khỏi chỗ đó nhanh hơn một con thỏ. Một tảng đá lớn đè xuống và toàn thể trần nhà sụp vỡ.

Nắng xối xuống căn nhà và không khí đầy bụi. Mẹ cùng Mary và Laura nghệt thở và hắt hơi nhìn lên bầu trời ở chỗ góc trần bị sụp vỡ. Bé Carrie ngồi trong vòng tay mẹ cũng ho sặc sụa. Jack nhào tới và

khi nhìn thấy bầu trời ở phía trên, nó gù gù. Rồi nó cũng hắt hơi.

Mẹ nói :

- Rồi, phải lo làm lại.

Laura hỏi :

- Làm gì, mẹ ?

Cô nghĩ là mẹ muốn nói tới việc phải quét bụi. Mẹ nói :

- Ngày mai bố sẽ phải sửa lại mái nhà.

Sau đó, mấy mẹ con lo khuôn đá, đất cùng các cành cây đầy cỏ khô rơi xuống ra khỏi nhà. Mẹ quét, rồi lại quét với cây chổi làm bằng cành liễu.

Đêm đó, cả nhà ngủ trong nhà, dưới bầu trời đầy sao. Một điều như thế chưa bao giờ xảy ra trước đó.

Hôm sau, bố ở nhà để làm lại mái nhà mới. Laura giúp bố khuôn về những cành liễu tươi và chuyển cho bố trong lúc bố lo chèn vào đúng chỗ. Cỏ sạch được phủ dày trên những cành liễu rồi đất được đắp lên trên cỏ. Ở trên cùng, bố đặt những dải đất xắn ra từ đồng cỏ.

Bố gắn những dải đất lại với nhau và Laura giúp đập nhán xuống.

Bố nói :

- Đám cỏ không bao giờ biết nổi chúng đã được chuyển chỗ. Vài ngày nữa các con cũng không nói được là mái nhà mới này là từ đồng cỏ đưa vào.

Bố không la Laura về việc đã để cho Pete chạy xa. Bố chỉ nói :

- Mái nhà của mình đâu phải chỗ cho một con bò lớn chạy lên.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 7

CON BÒ ĐỤC TRÊN MÁI NHÀ

Bây giờ Laura và Mary có thêm việc để làm.

Mỗi buổi sáng trước khi mặt trời mọc, các cô phải đưa Spot tới dải đá xám lớn chờ bầy bò để Johnny có thể dẫn nó theo những con bò khác ra ăn cỏ suốt ngày ngoài đồng. Và, mỗi buổi chiều, các cô phải nhớ tới đón bầy bò để đưa Spot về chuồng.

Vào buổi sáng, các cô chạy băng qua những bụi cỏ đẫm sương khiến bàn chân ướt nhẹp và các dải

viên quần áo như nhúng nước. Các cô thích hát bàn chân trần vào những cọng cỏ có sương đọng thành chuỗi. Các cô cũng thích nhìn mặt trời mọc lên từ chân trời.

Lúc đầu, mọi thứ đều bất động và xám xịt. Bầu trời màu xám, cỏ màu xám với sương đọng, ánh sáng màu xám và gió như kim hơi thổi lại.

Rồi những vệt màu xanh lục xuất hiện ở phía trời đông. Nếu ở đó có một cụm mây thì cụm mây đổi thành màu hồng. Laura và Mary ngồi trên dải đá ẩm lạnh vòng ôm những ống chân rét cóng. Các cô đặt cằm trên đầu gối và ngắm nhìn trong lúc Jack ngồi trên đám cỏ phía dưới các cô cũng nhìn ngắm. Nhưng các cô không bao giờ kịp thấy lúc bầu trời khởi sự chuyển thành màu hồng.

Chân trời có màu hồng rất nhạt rồi chuyển thành màu hồng đậm. Màu hồng lan cao hơn trên bầu trời trong lúc chân trời rạng sáng hơn và cao hơn. Chân trời bỗng chói lọi ánh lửa và thính linh những cụm mây nhỏ lấp lánh vàng rực. Ở chính giữa khoảng màu lửa chói lọi ngay trên mặt đất phẳng, một viên nhỏ mặt trời xuất hiện. Đường viền như một tia lửa ngắn màu trắng. Đột ngột, mặt trời vọt lên, tròn xoe, cực lớn, lớn khác xa mặt trời bình thường và tung bùng với vô vàn ánh sáng thiêu cháy gần hết nét tròn đã có.

Laura luôn bị choá mắt. Chính ngay lúc cô bị choá mắt, bầu trời chuyển thành màu xanh và đám mây vàng rực vụt biến mất. Hằng ngày, mặt trời chiếu sáng khắp đồng cỏ cho hàng ngàn con chim bay lượn và hót líu lo.

Chiều tối, khi bầy bò trở về, Laura và Mary luôn chạy thật nhanh tới dải đá trước khi những cái đầu, những chiếc sừng, những ống chân thỉnh thoảng tới gần.

Lúc này, bố đang làm việc cho ông Nelson nên Pete và Bright không có việc để làm. Chúng cũng theo Spot đi với bầy bò ra ăn cỏ ngoài đồng. Laura không bao giờ sợ con bò trắng Spot hiền lành, nhưng Pete và Bright lớn đến nỗi ai cũng khiếp hãi.

Một buổi tối, hết thấy bầy bò bỗng nổi giận. Chúng la rống, chạy rầm rập trở về và khi tới chỗ dải đá, chúng không đi thẳng. Chúng chạy vòng vòng, rống lớn và húc lẫn nhau. Mắt chúng lộ tròn, sừng chĩa tới phang chém lẫn nhau. Móng chân chúng hất bụi mù mịt trong tiếng sừng va đập chan chát rộn người.

Mary sợ tới mức không cử động được. Laura kinh hoàng nhảy đại xuống khỏi dải đá. Cô biết là cô phải đưa Spot cùng Pete và Bright về chuồng.

Bầy bò chạy loạn trong đám bụi. Chân chúng đập thỉnh thoảng, sừng chọi nhau chát chúa và chúng rống lớn. Nhưng Johnny giúp đỡ được Spot cùng Pete, Bright và Spot quay đầu về hướng chuồng. Jack cũng theo giúp. Jack gầm gừ sát chân chúng và Laura vừa chạy vừa hét ở phía sau. Trong lúc đó, với một cây gậy lớn, Johnny lừa được bầy bò ra xa.

Spot đi vào chuồng. Rồi tới Bright vào chuồng theo. Pete sắp sửa bước vào và Laura không còn thấy kinh hoàng nữa. Đột nhiên, Pete bỗng xoay tròn ngược lại. Cặp sừng nó hất ngang, đuôi nó dựng

đứng và nó phóng chạy theo bầy bò.

Pete nhảy thẳng lên mái nhà hầm. Laura thấy chân của nó tụt xuống, xuyên qua mái nhà. Con bò đực khổng lồ này sẽ rút đèn lên mẹ và Carrie và đó là lỗi của Laura vì cô đã không ngăn nó lại.

Nó cố nhắc người lên để rút chân ra. Laura không ngưng chạy. Cô vòng được tới phía trước Pete và Jack cũng đã ở phía trước nó.

Pete bị đuổi dồn về chuồng và Laura đóng gióng chuồng lại. Toàn thân cô run lên và chân như muốn khuy xuống. Hai đầu gối cô đập vào nhau.

Mẹ đang chạy ngược lên lối mòn, tay bồng bé Carrie. Nhưng không có tổn hại nào đáng kể. Trên mái nhà chỉ có một lỗ thủng do chân của Pete tụt xuống và kéo lên lại. Mẹ bảo đây cũng là dịp để xem lại cả trần nhà có bị xuyên thủng không.

Mẹ nói :

- Nhưng không có hư hại đáng kể.

Mẹ nhồi đầy cỏ vào lỗ hồng và quét sạch đất đã rút xuống căn nhà hầm. Rồi mẹ và Laura cùng cười vì thấy kì lạ khi sống trong căn nhà mà một con bò đực có thể leo lên mái. Hoàn toàn giống như lũ thỏ trong hang.

Sáng hôm sau, lúc rửa chén đĩa, Laura thấy những vật nhỏ gì đó đang lăn xuống bức vách quét vôi trắng. Đó là những mảnh đất vụn. Cô nhìn lên và nhảy tránh xa ra khỏi chỗ đó nhanh hơn một con thỏ. Một tảng đá lớn đèn xuống và toàn thể trần nhà sụp vỡ.

Nắng xối xuống căn nhà và không khí đầy bụi. Mẹ cùng Mary và Laura nghệt thở và hắt hơi nhìn lên bầu trời ở chỗ góc trần bị sụp vỡ. Bé Carrie ngồi trong vòng tay mẹ cũng ho sặc sụa. Jack nhào tới và khi nhìn thấy bầu trời ở phía trên, nó gù gù. Rồi nó cũng hắt hơi.

Mẹ nói :

- Rồi, phải lo làm lại.

Laura hỏi :

- Làm gì, mẹ ?

Cô ngỡ là mẹ muốn nói tới việc phải quét bụi. Mẹ nói :

- Ngày mai bố sẽ phải sửa lại mái nhà.

Sau đó, mấy mẹ con lo khuôn đá, đất cùng các cành cây đầy cỏ khô rơi xuống ra khỏi nhà. Mẹ quét, rồi lại quét với cây chổi làm bằng cành liễu.

Đêm đó, cả nhà ngủ trong nhà, dưới bầu trời đầy sao. Một điều như thế chưa bao giờ xảy ra trước đó.

Hôm sau, bố ở nhà để làm lại mái nhà mới. Laura giúp bố khuôn về những cành liễu tươi và chuyển cho bố trong lúc bố lo chèn vào đúng chỗ. Cỏ sạch được phủ dày trên những cành liễu rồi đất được đắp lên trên cỏ. Ở trên cùng, bố đặt những dải đất xắn ra từ đồng cỏ.

Bố gắn những dải đất lại với nhau và Laura giúp đập nhán xuống.

Bố nói :

- Đám cỏ không bao giờ biết nổi chúng đã được chuyển chỗ. Vài ngày nữa các con cũng không nói được là mái nhà mới này là từ đồng cỏ đưa vào.

Bố không la Laura về việc đã để cho Pete chạy xa. Bố chỉ nói :

- Mái nhà của mình đâu phải chỗ cho một con bò lớn chạy lên.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 8

ĐÓNG RƠM

Khi mùa gặt của ông Nelson chấm dứt, bố đã trả hết nợ về con Spot. Lúc này, bố có thể lo cho mùa gặt của riêng mình. Bố mài bén chiếc phăng dài để sợ mà các cô bé không bao giờ được đụng tới và bố đi cắt thửa lúa mì nhỏ ở phía bên kia chuồng bò. Bố buộc thành từng bó rồi chất đống lại.

Rồi mỗi buổi sáng, bố tới làm việc trên khoảng đất bằng phẳng ngang suối. Bố cắt cỏ và để tại đó hong khô dưới nắng. Với cây cào gỗ, bố cào cỏ lại thành nhiều đống. Bố đóng ách Pete và Bright vào xe, kéo cỏ lại chất thành sáu đống lớn.

Lúc này, về đêm bố mệt tới mức không thể chơi đàn được. Nhưng bố rất vui khi cỏ khô được chất đống xong và bố có thể cày mảnh đất lờm chờm gốc rạ để sẽ biến thành đồng lúa mì.

Một buổi sáng, ba người đàn ông lạ tới với một chiếc máy đập. Họ đập đống lúa của bố. Khi đưa Spot qua bãi cỏ còn đọng sương, Laura nghe tiếng máy nổ như óc và lúc mặt trời lên, vỏ trấu bay vàng rục trong gió.

Đập lúa xong, mấy người đàn ông đưa máy đi trước lúc ăn sáng. Bố nói bố mong ông Hanson đã gieo nhiều hạt hơn. Bố tiếp :

- Nhưng cũng đã có đủ để mình có một số bột. Còn rơm thì với số anh đã cắt đủ để nuôi mấy con bò qua hết mùa đông. Năm tới mình sẽ có một vụ lúa mì đáng kể hơn là một cái gì đó.

Khi Laura và Mary ra chơi ngoài đồng vào sáng hôm đó, điều trước tiên các cô nhìn thấy là một đống rơm vàng rục rất đẹp.

Đống rơm rất cao phản chiếu ánh nắng sáng lấp lánh. Mùi rơm thơm ngọt hơn hẳn mùi cỏ khô.

Mấy bàn chân của Laura trượt trên sườn đống rơm trơn tuột, nhưng cô có thể leo nhanh hơn mức

trượt. Sau một phút, cô đã ở trên đỉnh đồng rơm.

Cô nhìn qua ngọn những cây liễu và xa tí phía bên kia suối tới vùng đất xa thẳm. Cô có thể nhìn bao quát khắp đồng cỏ rộng mênh mông. Cô đứng cao tí trên không, gần như cao ngang đàn chim. Cánh tay cô khua động và bàn chân cô nhảy nhót trên lớp rơm nhún nhảy. Gần như cô đang bay giữa khoảng trời lộng gió.

Cô kêu lên với Mary :

- Em đang bay! Em đang bay!

Mary trèo lên với cô.

Laura nói :

- Nhảy! Nhảy này!

Cả hai nắm tay và nhảy vòng vòng, cao hơn, cao hơn nữa. gió thổi vấy các cô bay phần phật và những chiếc nón đung đưa chỉ được giữ bằng mấy sợi dây buộc quần quanh cổ.

Laura vừa hát vừa nhảy :

- Cao hơn! Cao hơn!

Thình lình rơm trượt ngay dưới chân cô. Cô ngồi thụp xuống bên một cạnh đồng rơm. Bum! Mary lên đề người cô.

Cả hai lật người lại và cười trong những cọng rơm. Rồi các cô lại trèo lên đồng rơm để trượt xuống. Chưa bao giờ các cô chơi vui như thế.

Các cô leo lên trượt xuống, leo lên trượt xuống cho tới khi ngọn đồng rơm không còn nữa.

Thế là các cô tỉnh lại. Bố đã chặt đồng rơm này và bây giờ nó không còn giữ nguyên hình dạng nữa.

Laura nhìn Mary và Mary nhìn cô và cả hai cùng nhìn đồng rơm bị vệt ngọn. Rồi Mary nói cô sẽ quay về nhà và Laura lặng lẽ bước theo chị. Cả hai ngoan ngoãn giúp mẹ và chơi đùa thật dễ thương với bé Carrie cho tới khi bố trở về ăn cơm trưa.

Vừa bước vào, bố nhìn thẳng vào Laura và Laura cúi xuống ngó nền nhà.

Bố lên tiếng :

- Các con không được trượt trên đồng rơm thêm một lần nào nữa. Bố đã phải quăng lên tất cả chỗ rơm bị tụt xuống.

Laura nói một cách sốt sắng :

- Chúng con không làm nữa đâu ba!

Và Mary nói :

- Dạ, bố, chúng con sẽ không làm nữa!

Sau bữa ăn trưa, Mary rửa chén đĩa còn Laura lo lau khô. Rồi cả hai đội mũ bước lên lối đi ra ngoài đồng. Đồng rơm đứng vàng chói dưới ánh nắng.

Mary nói :

- Laura! Em đang làm gì vậy!

Laura nói :

- Em không làm gì hết. Ngay cả sờ vào nó em cũng không làm!

Mary nói :

- Em cần tránh xa chỗ đó, nếu không chị sẽ nói với mẹ!

Laura cãi lại :

- Bố không nói là em không được tới hửi nó.

Cô đứng sát vào đồng rom vàng rực và hít thở những hơi thở thật sâu. Rom ấm nắng và thơm hơn cả hạt lúa mì khi nhấm chúng. Laura úp mặt vào đồng rom, nhắm mắt lại và hửi sâu hơn, sâu hơn nữa.

Cô bật lên :

- Hààà!

Mary bước tới, hửi và cũng bật lên :

- Hààà!

Laura ngược lên nhìn đồng rom vàng rực, chói sáng chên vênh. Cô chưa hề thấy nền trời xanh như thế trên cái màu vàng kia. Cô không thể đứng ở dưới đất. Cô phải lên cao giữa trời xanh.

Mary quát :

- Laura! Bố nói không được trèo lên!

Laura đang trèo. Cô cãi lại :

- Bố không nói thế! Bố không nói không được trèo lên. Bố nói là không được trượt xuống. Em chỉ trèo lên thôi.

Mary nói :

- Em sẽ nhảy thẳng từ đó xuống.

Laura đã ở trên ngọn đồng rom. Cô nhìn xuống Mary và nói như một cô bé ngoan ngoãn :

- Em sẽ không trượt xuống. Bố nói không được trượt.

Không gì cao hơn cô, ngoài bầu trời xanh. Gió thổi lồng lộng.

Đồng cỏ mênh mông xa tấp. Laura dang rộng hai cánh tay, nhún nhảy, và rom đưa cô lên cao.

Cô hát :

- Em đang bay! Em đang bay!

Mary trèo lên và cô cũng bắt đầu bay.

Cả hai nhảy cho tới khi không thể nhảy cao hơn nữa. Rồi các cô ngồi phịch xuống trên lớp rom ấm ngọt. Những cọng rom lòi ra thọc vào hai bên sườn Laura. Cô lăn dè lên thì những cọng khác lại lòi ra. Cô lại lăn trên những cọng này và lăn nhanh hơn, nhanh hơn nữa không dừng lại nổi.

Mary hét lên :

- Laura! Bố nói...

Nhưng Laura đang lăn. Lăn qua, lăn lại, lăn qua và cô lăn thẳng từ đồng rơm xuống đất.

Cô nhảy bật dậy, trèo lên đồng rơm cực nhanh. Cô ngồi phịch xuống và lại bắt đầu lăn. Cô la lớn :

- Lăn đi, Mary ! Bố không bảo mình không được lăn.

Mary ngồi trên ngọn đồng rơm và tỏ vẻ đồng ý :

- Chị biết bố không cấm mình lăn, nhưng...

Laura đã lăn xuống:

- Được rồi ! Lăn đi !

Cô gọi vọng lên :

- Thích lắm !

Mary lưỡng lự :

- Ừ, nhưng mà chị...

Rồi Mary lăn xuống.

Thích thú thật, thích thú hơn trượt xuống nhiều. Cả hai lại trèo lên và lăn xuống, trèo lên và lăn xuống nữa, và cười không ngừng. Những cọng rơm bị cuốn theo các cô rơi xuống mỗi lúc một nhiều hơn. Các cô đạp lên, cuộn chúng lại và trèo tiếp tục để lại lăn xuống cho tới khi không còn gì để tiếp tục trèo lên.

Lúc đó, các cô phủi những cọng rơm trên quần áo, gỡ các cọng rơm dính trong tóc và lẳng lẳng trở về căn nhà hầm .

Khi bố từ đồng cỏ trở về đêm đó, Mary đang bận rộn bày bàn ăn cho bữa tối. Laura ở sau khung cửa loay hoay với chiếc hộp bút bê giấy.

Bố nói giọng khùng khiếp :

Laura từ từ bước ra từ sau khung cửa.

Bố nhắc :

- Tối đây, ngay chỗ này, cạnh Mary.

Bố ngồi xuống và để các cô đứng phía trước sát cạnh nhau. Nhưng bố nhìn thẳng vào Laura. Bố nói giọng nghiêm khắc :

- Các con lại trượt từ đồng rơm xuống.

Laura nói :

- Không, bố !

Bố nói :

- Mary, con có trượt trên đồng rơm xuống không ?

Mary đáp :

- Kh...không, bố !

Giọng bố thật khùng khiếp :

- Laura, nói lại coi, con có trượt từ đồng rom xuống không ?

Laura lại đáp :

- Không, bố !

Cô nhìn thẳng vào cặp mắt khó chịu của bố. Cô không hiểu vì sao bố lại nhìn như thế.

Bố nói :

- Laura !

Laura giải thích :

- Chúng con không trượt, bố ! Nhưng chúng con lăn xuống.

Bố đứng bật dậy thật mau, bước tới cửa, đứng nhìn ra ngoài. Lưng bố rung lên. Laura và Mary không biết bố đang nghĩ gì.

Khi bố quay lại, mặt bố nghiêm nghị, nhưng mắt bố lóe sáng.

Bố nói :

- Được, Laura. Nhưng bây giờ bố muốn các con phải tránh xa đồng rom đó. Pete, Bright và Spot không có gì để ăn suốt mùa đông này, ngoài cỏ khô và rom. Chúng cần từng cọng rom. Các con không muốn chúng phải nhịn đói chứ, phải không ?

Cả hai đều đáp :

- Ô, không, bố !

- Tốt, đồng rom kia cần giữ nguyên để nuôi chúng nên phải chắt đồng lại. Các con hiểu không ?

Laura và Mary nói :

- Dạ, bố !

Ngày chơi trên đồng rom của các cô kết thúc như thế.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 9

THỜI TIẾT CHÂU CHÁU

Lúc này những bụi mận hoang dọc suối Plum đang chín. Mận là một loại cây thấp. Chúng mọc chen vào với nhiều cành nhỏ quăn quýt chịu nặng những quả mận mọng nước dưới lớp vỏ ngoài căng mịn.

Cả một vùng không khí như đọng lại trong vị ngọt và những tiếng vỗ cánh vo vo.

Bố đang cày trên mảnh đất bên kia suối mà bố đã dọn sạch cỏ. Rất sớm trước khi mặt trời mọc, lúc Laura đưa Spot tới gặp bầy bò bên kia dải đá xám, Pete và Bright đã ra khỏi chuồng, bố đóng ách chúng vào cây cày và đi làm việc.

Khi Laura và Mary rửa chén đĩa của bữa ăn sáng xong, các cô xách những chiếc thùng thiếc đi hái mận. Từ trên nóc nhà, các cô nhìn thấy bố đang cày. Mấy con bò cùng cây cày và bố trườn đi chậm chạp dọc một mép đồng. Tất cả có vẻ nhỏ lại và từ cây cày một lớp khói bụi nhỏ bốc lên bay đi.

Mỗi ngày, khoảnh đất đã được cày mượt mà màu nâu thẫm cứ lớn thêm. Nó nuốt hết cánh đồng lờm chờm gốc cỏ phía bên kia những đồng cỏ khô và lẩn tràn lên những ngọn sóng đồng cỏ. Nó sắp trở thành một cánh đồng lúa mì rất lớn và khi bố cắt lúa vào một ngày nào đó thì Laura và Mary sẽ có mọi thứ mà tất cả có thể nghĩ tới.

Họ sẽ có một ngôi nhà, một bầy ngựa, có đường để ăn mỗi ngày khi bố thu hoạch lúa mì.

Laura đang đạp trên những vùng cỏ cao đi tới các bụi mận bên dòng suối. Chiếc mũ của cô lung lẳng phía sau gáy và cô đang đưa chiếc thùng thiếc. Lúc này cỏ đang khô vàng và hàng tá châu chấu nhỏ nhảy rào rào từ những bàn chân khua động sột soạt của Laura. Mary đang đi theo lối đi do Laura mở và cô vẫn đội mũ trên đầu.

Khi tới một bụi mận, các cô đặt những thùng lớn xuống. Các cô hái mận vào các thùng nhỏ rồi mang đổ vào thùng lớn cho tới khi đầy thùng. Lúc đó, các cô khiêng chiếc thùng lớn về đặt trên mái nhà hầm. mẹ trải rộng những tấm vải sạch trên thảm cỏ để Laura và Mary đổ mận ra đó phơi khô trong nắng. Mùa đông tới họ sẽ có mận khô để ăn.

Bông của những bụi mận rất mỏng. Nắng rung rinh giữa những lá cánh hẹp ở trên đầu. Những cành mận nhỏ nặng trĩu trái uốn vòng xuống và trái mận rụng lả lóc giữa những khóm cỏ dài dưới chân. Nhiều trái đập vỡ, nhiều trái còn căng mọng nguyên vẹn và nhiều trái nứt ra để lộ phần ruột vàng mọng nước phía trong.

Đủ loại ong lớn nhỏ bám đầy quanh các trái bị nứt đang cố sức hút chất nước của trái mận. Phần đuôi đầy vẩy của chúng uốn éo một cách hả hê. Chúng bận rộn và vui thích tới độ không còn chích nổ những. Khi Laura chọc chúng bằng một cọng lá cỏ, chúng chỉ rời đi một bước và vẫn không ngừng hút chất nước mận ngon lành.

Laura bỏ tất cả những trái mận nguyên lành vào thùng của cô. Nhưng cô dùng móng tay hất những con ong lớn khỏi các trái mận bị nứt và liệng thật nhanh vào trong miệng. Trái mận ngọt lịm, ẩm và mọng nước. Lũ ong bay vo ve hỗn loạn xung quanh cô. Chúng không biết điều gì đã xảy ra với những trái mận của chúng. Nhưng chỉ trong một phút, chúng đã xúm quanh trên mọi trái mận khác để hút nước.

Mary nói:

- Phải nói là em lo ăn bận nhiều hơn là em hái bận.

Laura phản đối :

- Em đâu có làm thế. Em chỉ ăn trái nào em hái thôi.

Mary nói cắt ngang :

- Em hiểu rất rõ ý chị muốn nói mà. Em chỉ chơi trong lúc chị làm.

Nhưng Laura kịp hái đầy thùng khi Mary hái đầy. Mary khó chịu vì cô thích khâu vá hay đọc sách hơn là đi hái bận. Nhưng Laura ghét ngồi yên một chỗ và thích đi hái bận.

Cô thích lay lắc những trái bận. Lắc cây không dễ mà phải biết chính xác lắc ra sao. Lắc mạnh quá, những trái bận xanh sẽ rụng và uổng phí. Còn lắc nhẹ quá thì sẽ chẳng nhặt được một trái bận chín nào. Làm thế còn khiến chúng rụng vào ban đêm và một số sẽ hư dập thì cũng thật uổng phí.

Laura biết rất rõ phải hái một cây bận ra sao. Cô nắm chắc thân cây thô nhám và lắc một cái nhẹ cực nhanh. Mọi trái bận đều đung đưa trên cành và xung quanh cô, trái rơi lộp độp. Rồi thêm một cái giật giữa lúc các trái bận đang đung đưa để những trái chín cuối cùng rơi xuống lộp bộp, lộp bộp. Có nhiều loại bận. Hái xong bận tía thì bận vàng đã chín. Rồi tới bận xanh. Thời gian ra trái của bận khá dài. Những trái bận trong mùa sương giá có thể chưa chín hết khi sương giá đã qua.

Một buổi sáng, toàn thể cảnh vật đều như trắng bạc. Mỗi lá cỏ đều sáng trắng và lõi mòn cũng có một lớp bạc mỏng. Dưới bàn chân trần của Laura giống như có lửa nóng và dấu chân in thành một vết sậm trên nền bạc. Không khí lạnh buốt trong mũi và hơi thở của cô đọng lại thành hơi nước. Hơi thở của Spot cũng vậy. Khi mặt trời hiện ra, toàn thể đồng cỏ đều lấp lánh. Hàng triệu những tia phản chiếu li ti chói sáng ánh lửa trên thảm cỏ.

Đó là những ngày bận sương giá chìn. Đó là những trái bận lớn màu tím và phủ lên trên lớp vỏ màu tím là một lớp mỏng màu trắng bạc giống như sương giá.

Lúc này, nắng không nóng lắm và ban đêm rất lạnh. Hầu như khắp đồng cỏ đều nhuốm màu hung hung của các đồng cỏ khô. Không khí như có mùi vị khác và bầu trời không còn xanh thẫm nữa.

Ban trưa, nắng ấm lại. Không có mưa và không còn sương giá. Sắp tới mùa Lễ tạ ơn và không có tuyết.

Bố nói :

- Không biết thứ gì làm ra như vậy. Chưa bao giờ anh thấy loại thời tiết này. Ông Nelson bảo những nhà thiên văn ngày xưa gọi đây là thời tiết châu châu.

- Thời tiết châu châu nghĩa là gì ?

Mẹ hỏi và bố lắc đầu :

- Anh không thể giải thích nổi. Ông Nelson chỉ nói gọn “thời tiết châu châu”. Anh chịu không hiểu nổi ý nghĩ của mấy tiếng đó.

Mẹ nói :

- Chắc đó là lời nói của một số người già Nauy.

Laura thích âm điệu của mấy từ đó và khi chạy ngang qua những bãi cỏ khô dò, nhìn thấy những con châu chấu đang nhảy, cô hát lên một mình :

- Thời tiết châu chấu ! Thời tiết châu chấu !

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 10

BẦY BÒ TRONG CỎ KHÔ

Mùa hè đã qua, mùa đông đang tới và đã tới lúc bố thực hiện một chuyến đi về thị trấn. Vùng này thuộc Minnesota và thị trấn ở rất gần, đi về chỉ trong một ngày nên mẹ đi cùng bố.

Mẹ mang theo bé Carrie vì Carrie quá nhỏ không thể rời xa mẹ. Nhưng Mary và Laura đều là những cô gái đã lớn. Mary sắp 9 tuổi và Laura sắp lên 8 nên cả hai có thể ở lại nhà trông coi mọi thứ vào lúc mẹ đi vắng.

Vì đi ra thị trấn nên mẹ khâu áo mới cho bé Carrie từ chiếc áo vải màu hồng mà Laura mặc khi còn bé. Còn dư vải đủ để may thêm cho Carrie một chiếc mũ ù hồng. Tóc Carrie được cuốn tròn đêm trong những cuốn kẹp giấy. Khi mẹ buộc những dải mũ màu hồng dưới cằm Carrie, những lọn tóc uốn tròn vàng óng rủ dài xuống. Carrie giống như một bông hoa hồng.

Mẹ mặc váy xòe và chiếc áo đẹp nhất, chiếc áo bằng vải len với hình những trái dâu tây nhỏ mà mẹ mặc vào dịp dự buổi khiêu vũ ở nhà bà ngoại hồi nào ở Big Woods.

- Bây giờ ráng làm các cô gái ngoan nghe, Laura và Mary.

Đó là lời dặn chót của mẹ. Mẹ đã ngồi trên ghế ngồi ở thùng xe với bé Carrie ở bên cạnh. Bữa ăn trưa đã có trong thùng xe. Bố cầm gậy thúc bò lên.

Bố hứa hẹn :

- Bố mẹ sẽ trở về trước lúc mặt trời lặn.

Bố hô với Pete và Bright :

- Hi-úp!

Con bò lớn và con bò nhỏ tựa vào chiếc ách và cỗ xe chuyển động. Laura và Mary gọi lớn từ phía sau :

- Tạm biệt bố! Tạm biệt mẹ! Tạm biệt Carrie ! Tạm biệt!

Từ từ cỗ xe rời xa. Bố đi bộ bên cạnh mấy con bò. Mẹ, bé Carrie, cỗ xe và bố nhỏ dần mãi rồi mất hút trên đồng cỏ.

Đồng cỏ giống như rộng ra, vắng ngắt nhưng lúc này ở đó không có gì đáng sợ. Ở đó không có sói và không có người da đỏ. Ngoài ra, còn có Jack ngồi sát bên Laura. Jack là một con chó có trách nhiệm. Nó biết là nó phải trông chừng mọi thứ khi bố đi vắng.

Sáng hôm đó, Mary và Laura chơi đùa bên bờ suối giữa những bụi cỏ ống. Các cô không tới gần vùng nước sâu và cũng không đụng tới đồng rơm. Buổi trưa các cô ăn bánh bột bắp với mật mía và uống sữa mà mẹ đã để lại sẵn. Xong, các cô rửa những chiếc ly thiếc của mình và cất đi.

Lúc đó Laura muốn chơi trên bãi đá lớn còn Mary muốn ngồi lại trong căn nhà hầm. Mary bảo Laura cũng phải ở lại.

Laura nói :

- Mẹ mới bắt được em còn chị thì không.

Mary nói :

- Chị có thể bắt vậy. Khi mẹ đi vắng, em phải làm theo lời chị vì chị lớn hơn.

Laura nói :

- Chị phải chiều theo em vì em nhỏ hơn.

Mary nói với cô :

- Chị chỉ chiều theo bé Carrie thôi chứ không phải em. Nếu em không nghe lời, chị sẽ mách mẹ.

Laura nói :

- Em nghĩ là em có thể chơi ở những chỗ nào em thích.

Mary chộp lấy cô nhưng Laura rất nhanh. Cô lao vút ra ngoài chạy ngược lên lối đi, nhưng Jack đã ở trên đường. Nó đứng cứng ngắt nhìn qua dòng suối. Laura nhìn theo và cô hét thất thanh :

- Mary!

Bầy bò đang vây quanh mấy đồng cỏ khô của bố. Chúng đang ăn cỏ. Chúng thọc sừng vào các đồng cỏ, hất cỏ ting ra rồi vừa ăn vừa đạp lên.

Sẽ không còn gì để nuôi Pete, Bright và Spot trong mùa đông.

Jack biết phải làm gì. Nó gặm gừ chạy xuống những bụi đi dẫn xuống cây cầu. Bố không có ở đây để giữ những đồng cỏ khô nên các cô phải đuổi bầy bò ra xa.

Mary kêu lên kinh hãi:

- Ô, không thể được! Không thể được!

Nhưng Laura đã phóng theo Jack và Mary chạy theo cô. Các cô băng qua dòng suối tới lạch nước.

Các cô tới đồng cỏ và lúc này nhìn rõ bầy bò lớn, hung dữ ở rất gần. Những chiếc sừng dài đang khoét, những chiếc ống chân chắc nịch đang đạp và chen lấn còn những chiếc miệng rộng đang rống

lên.

Mary sợ đến tê bại người. Laura cũng kinh hoàng không đứng yên nổi. Cô giật Mary bước lên. Cô chộp một cành cây chạy thẳng tới bầy bò và la hét, Jack gầm gừ xông vào. Con bò cái lớn màu đỏ đưa mấy chiếc sừng ra nhắm đánh vào Jack nhưng nó đã chạy ra phía sau con bò. Con bò thở ra phì phì và phóng chạy. Tất cả những con bò khác gò lưng chen lán chạy theo sau nó và Jack cùng Mary, Laura đuổi theo.

Nhưng các cô không thể xua nổi bầy bò rời xa khỏi đồng cỏ. Bầy bò cứ chạy vòng quanh, vòng quanh giữa các đồng cỏ, chen lán, la rống, giật cỏ khô ra và đạp lên. Càng lúc cỏ khô càng bị giứt ra nhiều hơn. Laura chạy đuổi vừa hỏn hển la hét vừa vung gậy. Cô chạy nhanh hơn bao nhiêu thì bầy bò chạy nhanh bấy nhiêu. Những con bò đen, nâu, đỏ, vàng, đốm to lớn với những cặp sừng dễ sợ không ngừng hất tung cỏ lên. Một vài con còn cố leo qua những đồng cỏ bị xô đẩy.

Laura chóng mặt và nóng hừng hực. Tóc cô xõa tung thọc vào trong mắt. Họng cô khan đục nhưng cô tiếp tục hét, tiếp tục chạy và vung tít gậy. Cô rất sợ đụng phải một con bò cái với cặp sừng lớn này. Cỏ khô tiếp tục bị xuống nhiều hơn và bầy bò xéo đạp lên cỏ mỗi lúc một nhanh hơn.

Thình lình Laura đảo ngược người đổi hướng chạy. Cô đối diện với con bò cái màu đỏ đang chạy vòng quanh một đồng cỏ.

Những bắp chân, những thót vai đồ sộ, những chiếc sừng khủng khiếp đang vùn vụt phóng tới. Lúc mà Laura không còn kêu gào nổi. Nhưng cô nhảy tới con bò múa tít gậy. Con bò có ngưng lại nhưng không ngừng được vì phía sau nó tất cả bầy bò đang xô tới. Nó lập tức chuyển hướng phóng qua mảnh đất đã được bó cày và tất cả bầy bò phóng theo nó.

Jack, Mary và Laura cùng đuổi theo bầy bò thật xa khỏi những đồng cỏ khô. Các cô đuổi theo chúng vào tận đồng cỏ cao.

Johnny Johnson đứng giữa đồng cỏ đang dụi mắt. Anh ta vừa ngủ vùi trong một trứng cỏ ẩm.

Laura hét lớn :

- Johnny! Johnny ! Thức dậy và canh chừng bầy bò đi!

Mary nói với anh ta :

- Anh phải kỹ hơn chứ!

Johnny Johnson nhìn bầy bò đang gặm cỏ trên đồng rồi nhìn Laura, Mary và Jack. Anh ta không hiểu chuyện gì đã xảy ra và các cô không thể kể cho anh ta nghe vì ngôn ngữ duy nhất anh ta hiểu là tiếng Nauy.

Các cô quay bước qua vùng cỏ cao cảnh vướng những ống chân đang run của các cô. Các cô mừng vì có thể uống nước trong lạch nguồn. Các cô cũng mừng là được ngồi trong nghỉ êm ả trong căn nhà hầm.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 11

BỎ CHẠY

Các cô ngồi trọn buổi chiều yên tĩnh dài dặc trong căn nhà hầm. Bầy bò không quay lại phá các đồng cỏ khô nữa. Mặt trời từ từ nghiêng xuống phía trời tây. Sắp tới lúc đi gặt bầy bò ở chỗ dải đá lớn màu xám và cả hai cũng ao ước bố mẹ sớm về nhà.

Các cô liên tục leo lên lối mòn để chờ thấy cỗ xe. Cuối cùng các cô ngồi luôn trên nóc nhà đầy cỏ cùng với Jack để chờ. Mặt trời đã xuống thấp hơn và hai tai của Jack lộ vẻ chăm chú hơn. Nó và Laura thường đứng lên nhìn về phía trời mà cỗ xe đã mất hút hồi sáng, mặc dù vẫn có thể nhìn rất rõ hướng đó khi ngồi yên.

Cuối cùng Jack xoay một bên tai, rồi tai bên kia. Nó ngược nhìn Laura và đột ngột lắc mạnh toàn thân. Cỗ xe đang xuất hiện.

Các cô đứng lên nhìn cho tới khi cỗ xe chạy tới đồng cỏ. Khi nhận rõ mấy con bò đực, rồi nhận rõ mẹ và Carrie ngồi trên thùng xe, Laura nhay3 lên, lật nón ra vẫy vẫy và la hét :

- Mọi người đang tới! Mọi người đang tới!

Mary nói :

- Mọi người chạy tới mau khủng khiếp!

Laura dừng lại bất động. Cô nghe thấy cỗ xe chạy rầm rầm nặng nề. Pete và Bright đi tới cực nhanh. Chúng đang chạy và bỏ chạy luôn.

Cỗ xe lao tới âm ỉ và xóc nảy lên.

Laura nhìn thấy mẹ ở trong một góc thùng xe, đang đeo vào đó và ôm chặt bé Carrie. Bố đang sải chân nhảy dài sát bên Bright, la hét và đập nó bằng cây gậy thúc bò.

Bố đang cố buộc Bright đổi hướng không chạy về phía bờ suối.

Bố không thể làm nổi điều đó. Những con bò cứ chạy đều gần hơn, gần hơn và gần hơn nữa bờ dốc đứng. Bright đang dòn bộ bật ra khỏi lối đi. Tất cả đều đang chạy tới. Cỗ xe, mẹ và Carrie sắp sửa rời khỏi bờ để lăn thẳng xuống suối.

Bố hét lớn một tiếng khủng khiếp. Bố vận hết sức đánh vào đầu Bright và Bright xoay người đảo hướng. Laura chạy tới hét thất thanh. Jack nhảy bỏ thẳng tới mũi Bright. Lúc này cỗ xe, mẹ và Carrie thoáng hiện sát bên cạnh. Bright đâm sầm vào trong chuồng và mọi thứ đột ngột khựng hẳn lại.

Bố chạy tới theo cỗ xe và Laura chạy theo sau bố.

Bố quát :

- Oa, Bright! Oa, Pete!

Bố níu lấy cỗ xe và nhìn mẹ.

Mẹ nói :

- Ổn rồi, Charles!

Mặt mẹ tái xám và mẹ còn đang run bần bật.

Pete cố chạy qua khung cửa để vào chuồng nhưng nó đóng ách chung với Bright và Bright sấn lên trước đâm vào vách chuồng.

Bố nhắc mẹ và Carrie ra khỏi thùng xe và mẹ đỡ bé :

- Đừng khóc, Carrie! Con coi xem, mình ổn rồi!

Chiếc áo hồng của Carrie rách toạc phía trước. Cô bé áp vào cổ mẹ thút thít và cố ngưng khóc khi mẹ dỗ dành.

Bố lên tiếng :

- Ô, Caroline! Anh nghĩ là em sẽ rơi xuống dưới bờ.

Mẹ đáp :

- Em cũng đã nghĩ vậy. Nhưng em lại biết là anh sẽ không chịu để cho điều đó xảy ra.

Bố nói:

- Chà! Nhờ Pete tốt bụng đó. Nó không muốn bỏ chạy. Bright làm thế và Pete chỉ chạy theo. Khi nhìn thấy chuồng, nó muốn có bữa ăn tối.

Nhưng Laura biết chắc là mẹ cùng bé Carrie sẽ phải rơi xuống suối với cỗ xe và lũ bò nếu bố không chạy hết sức nhanh tới để đánh cực nhanh lên Bright. Cô lẩn sát vành váy mẹ, ôm thật chặt và nói :

- Ôi, mẹ! Ôi, mẹ!

Mary cũng làm vậy :

Mẹ nói :

- Thôi, thôi! Chuyện tốt đẹp đã kết thúc tốt đẹp! Bây giờ, các cô lo giúp mang các gói đồ vô để bố lo nhốt bò.

Các cô mang tất cả các gói nhỏ vào trong căn nhà hầm. Xong, các cô tới chờ bầy bò nơi dải đá lớn để đón Spot về chuồng, rồi Laura phụ giúp vắt sữa Spot trong lúc Mary phụ mẹ lo bữa tối.

Trong bữa ăn, các cô kể lại cách bầy bò phá các đồng cỏ khô và các cô đuổi chúng đi như thế nào.

Bố nói là các cô đã làm đúng việc phải làm. Bố nói :

- Bố mẹ biết là có thể giao phó cho các con lo liệu mọi thứ phải không, Caroline?

Các cô đã quên khuấy rằng mỗi khi ra thành phố bố luôn mua quà. Cho tới sau bữa ăn, lúc đó bố mới đẩy lui chiếc ghế về phía sau và nhìn quanh tựa hồ đang chờ đợi một điều gì. Lập tức Laura nhào lên đầu gối bố còn Mary nhào lên đầu gối bên kia. Laura nhún nhảy và hỏi :

- Bố mang quà gì về cho tụi con, hả bố? Quà gì?

Bố nói:

- Đoán coi ?

Các con không đoán nổi. Nhưng Laura cảm thấy có một thứ gì lách cách trong túi áo ngoài của bố và cô chớp lấy. Cô kéo ra một bịch bằng giấy có in những sọc nhỏ li ti màu xanh lục và màu đỏ rất đẹp.

Trong bịch giấy có hai cây kẹo, một cho Laura, một cho Mary!

Đó là loại kẹo có một mặt bằng và làm bằng đường trường khế.

Mary khẽ liếm cây kẹo của mình. Nhưng Laura cắn cây kẹo và làm vỡ vụn lớp bọc bên ngoài. Phần trong cây kẹo màu nâu sậm rất cứng. Mùi kẹo thơm nồng đậm đà. Bố nói đây là loại kẹo đặc biệt.

Sau khi chén đĩa được rửa xong, Laura và Mary cầm lấy cây kẹo của mình tới ngồi trên đầu gối bố ở ngoài cửa trong bóng tối lạnh lẽo. Mẹ ngồi trong căn nhà hầm đang khe khẽ hát ru Carrie trong vòng tay.

Dòng suối róc rách như đang kể về một mình dưới hàng liễu vàng. Từng ngôi sao lớn lần lượt hiện ra đung đưa thật thấp và tựa hồ run rẩy, rung rinh trong làn gió nhẹ.

Laura hoàn toàn âm áp trong cánh tay của bố. Bộ râu của bố cào nhẹ trên má cô trong khi vị kẹo ngọt ngào tan trong lưỡi.

Một hồi sau cô gọi:

- Bố!

- Gì vậy, bình rượu nhỏ ?

Giọng nói bố cất lên từ sát mái tóc của cô. Cô nói :

- Con thấy thích lũ sói hơn cả bầy bò.

Bố nói :

- Bò giúp ích nhiều lắm mà, Laura.

Cô suy nghĩ về điều đó một lúc. Rồi cô nói :

- Dù thế nào con cũng thích lũ sói hơn,
Cô không phủ nhận điều bố nói nhưng cô chỉ nói điều cô nghĩ.
Bố nói :
- Này, Laura! Minh sắp có một cặp ngựa tốt.
Cô biết khi nào điều đó sẽ đến. Đó là lúc thu hoạch mùa lúa mì.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 12

NHỮNG CON NGỰA NGÀY GIÁNG SINH

Thời tiết châu chấu là một thời tiết kì lạ. Ngay cả vào dịp Lễ Tạ Ơn cũng không có tuyết. Cửa căn nhà hầm mở rộng trong lúc cả nhà ăn bữa trưa dịp Lễ Tạ Ơn. Laura có thể nhìn qua những ngọn liễu trụi vượt trên đồng cỏ tới tận nơi mặt trời lặn xuống. Không có một đóm tuyết nhỏ nhoi nào. Đồng cỏ giống như một da thú mỏng màu vàng. Đường chân trời lúc này không còn gọn sắc mà lem nhem, mờ mịt.

Laura tự nhủ :

- Thời tiết châu chấu!

Cô nghĩ ngay tới những chiếc cẳng dài gấp nếp, Những chiếc cẳng sau nối khớp, những bàn chân mỏng nhám sắc, những chiếc đầu cứng với những con mắt lớn nằm ngay trên góc và cái miệng nhỏ xíu nhai liên tục.

Ngay cả khi bắt giữ một con châu chấu trong tay mà đặt nhẹ một lá cỏ non vào miệng nó thì nó vẫn gặm nhấm thật nhanh. Chỉ một thoáng, chúng đã gặm nhấm hết một nhánh lá cỏ và nhảy đi.

Bữa ăn Lễ Tạ Ơn rất ngon. Bố đã bán hạ một con ngỗng trời để nấu bữa. Mẹ phải hầm ngỗng vì ở đây không có lò sưởi cũng không có lò hấp trong khu bếp lò nhỏ. Nhưng mẹ đã nhồi nhân táo vào nước thịt. Còn có bột bắp và khoai tây nghiền cùng với bơ, sữa, mận kho hầm. Và, bên cạnh mỗi chiếc đĩa thiếc còn có ba hạt bắp rang.

Trong bữa ăn trưa dịp Lễ Tạ Ơn đầu tiên, những người thuộc dòng Pilgrim không có gì để ăn ngoài trừ bắp rang. Rồi, những người da đỏ tới viếng và mang tặng họ những con gà tây nên họ rất biết ơn. Lúc này, sau bữa ăn trưa thịnh soạn dịp Lễ Tạ Ơn, Laura và Mary có thể ăn những hạt bắp và nhớ đến những người thuộc dòng Pilgrim. Bắp rang cứng rất ngon. Nó vỡ vụn giòn tan với vị ngọt đậm đà.

Rồi ngày Lễ Tạ Ôn qua đi và đã tới lúc nghĩ đến ngày Giáng sinh. Vẫn không có tuyết và không có mưa. Nền trời xám ngoét, đồng cỏ buồn thảm và gió thổi lạnh buốt. Nhưng gió lạnh chỉ thổi lướt qua trên nóc căn nhà hầm.

Mẹ nói :

- Ở trong một căn nhà hầm thì âm áp và dễ chịu thật, nhưng em cứ thấy giống như một con vật nhốt mình suốt mùa đông.

Bố nói :

- Không bao giờ nên nghĩ như vậy, Caroline. Sang năm, mình sẽ có một ngôi nhà đàng hoàng.

Mắt bố sáng lên và giọng bố như đang hát :

- Những con ngựa tốt và một cỗ xe độc mã! Anh sẽ lái xe đưa em đi, diện toàn đồ lụa! Nghĩ coi, Caroline...Mảnh đất phì nhiêu, bằng phẳng này không có một tảng đá hay một cây cội chen lẩn và chỉ cách đường sắt vồn vện ba dặm. Mình có thể bán sạch trơn số lúa mì trồng được.

Rồi bố thọc những ngón tay vào trong mái tóc và nói :

- Anh đã mong là có được một cặp ngựa.

Mẹ nói :

- Thôi, Charles! Mình hiện đang ở đây khỏe mạnh, bình an và đầy đủ với số thực phẩm dự trữ cho đến hết mùa đông. Hãy cảm ơn Chúa về những điều mình đang có.

Bố nói :

- Đúng lắm. Những Pete và Bright quá chậm chạp trong việc bừa đất và làm mùa vụ. Anh dùng chúng để khai phá cánh đồng lớn kia nhưng không thể gieo hạt kín đồng mà không cần những con ngựa.

Lúc đó, Laura tìm được dịp may lên tiếng mà không phải cắt lời ai :

- Ở đây không có lò sưởi gì hết tron.

Mẹ hỏi :

- Con đang nói cái gì vậy?

Laura đáp :

- Ông già Noel.

Mẹ nói :

- Ăn xong bữa đi, Laura! Và không được đi qua cầu cho tới khi bố mẹ tới đó.

Laura và Mary biết là ông già Noel không thể đến khi nhà không có ống khói. Một hôm, Mary hỏi mẹ là ông già Noel có thể đến bằng cách nào. Mẹ không trả lời được. Thay vì trả lời, mẹ hỏi ngược lại :

- Các cô có muốn thứ gì vào dịp lễ Giáng sinh ?

Mẹ đang ủi đồ. Một đầu tấm ván ủi đồ để gác lên bàn ăn như thể là có dụng ý. Carrie đang chơi trên giường còn Laura và Mary ngồi ở bàn ăn. Mary đang sắp xếp những tấm bọc nệm trải giường còn

Laura đang khâu một chiếc tạp dề nhỏ cho con búp bê vải Charlotte. Gió gầm rú ở trên cao và rên rĩ trong ống khói lò những vẫn chưa có tuyết.

Laura nói :

- Con muốn có kẹo.

Mary nói :

- Con cũng muốn vậy.

Và, Carrie la lớn :

- Kẹo ?

Mary nói tiếp :

- Và thêm một áo choàng mới, một áo lạnh và một chiếc mũ trùm đầu.

Laura cũng nói :

- Con cũng muốn vậy. Và thêm một chiếc áo lạnh cho Charlotte. Và ...

Mẹ nhắc bàn ủi lên khỏi lò và chia ra trước các cô. Các cô có thể thử bàn ủi bằng cách lướt chậm ngón tay cực nhanh trên bề mặt trơn bóng và nóng hực. Nếu bàn ủi kêu lách tách là đã đủ nóng.

Mẹ nói :

- Cảm ơn các con.

Rồi mẹ bắt đầu ủi thận trọng từng miếng vá trên chúng áo sơ-mi của bố.

- Các con có biết bố thích thứ gì vào dịp Giáng sinh không ?

Laura và Mary đưa mắt nhìn nhau. Mẹ tiếp tục nói :

- Mẹ chỉ nghĩ là nếu tất cả chúng ta đều mong có ngựa và không cần gì khác ngoài những con ngựa thì có thể...

Laura cảm thấy khó chịu. Ngựa là thứ thuộc sinh hoạt mỗi ngày chứ không thuộc về ngày Giáng sinh. Nếu bố có ngựa bố nên bán để lo cho ngày Giáng sinh. Laura không thể hình dung nổi việc ông già Noel và những con ngựa xuất hiện cùng một lúc.

Cô kêu lớn :

- Mẹ! Có một ông già Noel phải không ?

Mẹ đáp :

- Dĩ nhiên có một ông già Noel.

Mẹ đặt chiếc bàn ủi lên lò cho nóng trở ại, nói tiếp :

- Khi nhiều tuổi hơn các con sẽ biết nhiều hơn về ông già Noel. Còn bây giờ thì các con biết ông ấy không thể chỉ như người, phải không ? Ông ấy có mặt ở khắp nơi vào buổi chiều trước ngày Giáng sinh. Ông ấy có mặt ở Big Woods, ở vùng đất của người da đỏ, ở tận bang York xa mù và cả ở đây nữa. Ông ấy xuống các ống khói cùng một lúc. Các con có biết điều đó, phải không?

- Dạ, thưa mẹ.

Laura và Mary cùng nói. Mẹ tiếp :

- Tốt. Lúc đó các con thấy ...

Mary lên tiếng chậm rãi :

- Con nghĩ ông ấy giống như các thiên thần.

Và Laura cũng có thể thấy điều đó giống hệt như Mary.

Mẹ kể thêm với các cô vài điều khác về ông già Noel. Ông ấy có mặt ở khắp mọi nơi, và đặc biệt, có mặt ở cùng một lúc.

Nếu một người nào đó không ích kỉ thì đúng là người đó là ông già Noel.

Buổi chiều trước ngày Giáng sinh là thời khắc mà mọi người đều không ích kỉ. Trong đêm đó, ông già Noel có mặt ở khắp nơi vì mọi người đồng loạt không nghĩ tới mình mà chỉ muốn làm cho người khác hạnh phúc. Và buổi sáng hôm sau, tất cả đều thấy điều gì đã được làm.

Laura hỏi:

- Nếu mọi người lúc nào cũng muốn cho mọi người khác hạnh phúc thì lúc nào cũng có Giáng sinh hả ?

Mẹ đáp :

- Đúng, Laura!

Laura nghĩ về điều này. Mary cũng thế. Các cô nghĩ rồi nhìn nhau và cùng hiểu mẹ muốn các cô làm điều gì. Mẹ muốn các cô không đòi có riêng thứ gì ngoại trừ những con ngựa cho bố. Các cô lại nhìn nhau và nhìn nhanh ra xa, im lặng. Ngay cả Mary luôn được tiếng là ngoan ngoãn cũng không nói một lời.

Đêm đó, sau bữa ăn, bố kéo Laura và Mary tới gần, trong vòng tay của bố. Laura ngược nhìn lên mặt bố rồi cô chúm vào sát người bố và nói :

- Bố!

- Có điều gì vậy, bình rượu táo nhỏ ngọt ngào ?

Bố hỏi và Laura nói :

- Bố, con muốn ông già Noel sẽ mang tới...

- Mang cái gì?

Laura đáp :

- Mấy con ngựa. Nếu chịu cho con thỉnh thoảng được cưỡi chúng.

Mary nói :

- Con cũng muốn thế.

Nhưng Laura đã nói trước.

Bố rất ngạc nhiên. Mắt bố sáng long lanh dội vào các cô. Bố hỏi :

- Có đúng là các con thích có ngựa không?

Cả hai đều nói :

- Ô, đúng, bố.

Bố mỉm cười nói :

- Trong trường hợp này thì bố nghĩ là ông già Noel sẽ mang lại cho chúng ta một cặp ngựa thật hoàn hảo.

Chuyên đã xong. Các cô sẽ không có món quà Giáng sinh nào ngoài những con ngựa. Laura và Mary thay đồ một cách thanh thản và thanh thản cài nút áo ngủ, buộc đai mũ. Các cô quỳ xuống và đọc :

Con sắp sửa đi vào giấc ngủ

Cầu xin người giữ gìn hồn con

Nếu con chết trước giờ thức dậy

Cầu xin người cứu rỗi hồn con

Và cầu xin Chúa giáng hạnh phúc cho bố, mẹ và bé Carrie cùng tất cả mọi người và chúa chỉ vạch cho chúng con biết cách để trở thành một cô gái ngoan ngoãn mãi mãi. Amen!

Laura còn thêm rất nhanh trong đầu :

- Xin chúa giúp con chỉ vui mừng với những con ngựa Giáng sinh cho tới mãi mãi, Amen!

Cô nhảy lên giường và gần như vui mừng ngay. Cô nghĩ tới những con ngựa bóng mượt, tới cách tung bay trong gió của những chiếc bờm và những chiếc đuôi, cách chúng có những bàn chân lạnh lẽ, hếch những chiếc mũi mềm như nhung lên hít thở và nhìn ngắm mọi thứ bằng những con mắt sáng hiện lành. Và, bố sẽ cho cô cưỡi trên mình chúng.

Bố đã chỉnh dây đàn và đặt cây đàn trên vai. Trên cao, gió đang than vãn nỉ non trong màn đêm lạnh lẽo. Nhưng trong căn nhà hầm, tất cả đều ấm cúng gọn gàng.

Những tia lửa trong lò lóe sáng trên những cây kim đan bằng thép của mẹ và như đang cố bắt lấy khuỷu tay bố. Trong bóng tối, chiếc vĩ cầm nhảy múa, ngón chân cái bố đang nhịp trên nền đất và tiếng nhạc vui tươi át hẳn tiếng gió đang than khóc nỉ non.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 13

GIÁNG SINH VUI VẺ.

Sáng hôm sau, tuyết đầy trong không khí. Những mảng tuyết quay cuồng xoay tít trong gió đang gào hú.

Laura không thể chơi ở ngoài trời. Trong chuồng, Spot cùng Pete và Bright đứng chôn chân tròn ngày ăn cỏ khô và rom. Ở căn nhà hầm, bố sửa đôi ủng trong lúc mẹ đọc lại cho bố nghe câu chuyện có tên là “Ngân hàng cối xay”. Mary khâu và còn Laura chơi với Charlotte. Cô có thể cho Carrie bông Charlotte nhưng Carrie còn quá bé chưa biết chơi búp bê nên nó có thể xé rách.

Chiều hôm đó, khi Carrie ngủ say, mẹ vẫy tay ra dấu cho Mary và Laura. Mắt mẹ sáng lên một cách bí mật. Mẹ kéo đầu các cô chụm lại và thì thầm. Các cô có thể làm một dải nút làm quà Giáng sinh cho Carrie.

Các cô leo lên giường, xoay lưng về phía Carrie và kéo căng các vạt áo. Mẹ mang ra cho các cô hộp nút áo của mẹ.

Hộp gần như đầy ắp. Mẹ để dành từ khi mẹ còn nhỏ hơn Laura và mẹ còn có cả những chiếc nút áo của bà ngoại khi bà ngoại chỉ là một cô bé. Có những chiếc nút màu xanh lơ, những chiếc màu đỏ, những chiếc mạ bạc, mạ vàng, những chiếc có khắc trên mặt hình các tòa lâu đài, các nhịp cầu, các thân cây li ti, những chiếc đen lấp lánh như hạt huyền, những chiếc bằng sứ sơn vẽ, những chiếc kẻ sọc, những chiếc giống hệt các trái mâm xôi và có cả một chiếc nút mang hình đầu chó nhỏ xíu.

Laura kêu ré lên khi thấy chiếc nút này.

- Suyt!

Mẹ ra dấu cho cô im lặng. Nhưng bé Carrie vẫn ngủ.

Mẹ giao trọn số nút cho các cô để làm cho bé Carrie một dải nút.

Sau đó, Laura không lưu ý nhiều đến việc ngồi lại trong căn nhà hầm. Khi cô nhìn ra ngoài, gió đang thổi những nắm tuyết bay trên mặt đất đông cứng. Dòng suối đã đóng thành băng và các ngọn liễu khua lộp độp. Trong căn nhà hầm, cô và Mary đã có một điều bí mật.

Các cô chơi đùa một cách dễ thương với bé Carrie, trao cho bé mọi thứ nó muốn. Các cô bông ẵm bé, hát cho bé nghe và ru bé ngủ. Rồi các cô tiếp tục làm dải nút.

Mary làm một đầu và Laura làm đầu kia. Các cô chọn lấy những chiếc nút các cô thích đem gắn lại. Các cô đưa dải băng ra ngắm rồi tháo ra vài chiếc nút thay bằng những chiếc nút khác. Đôi khi các cô tháo hết mọi chiếc nút đã gắn và làm lại từ đầu. Các cô quyết tâm làm một dải nút đẹp nhất trên đời.

Một bữa, mẹ nhắc rằng hôm sau đã là ngày Giáng sinh rồi. Các cô phải làm xong dải nút trong ngày hôm đó.

Các cô không thể dỗ Carrie ngủ nổi. Nó chạy quanh la hét, leo lên ghế phóng xuống rồi nhảy nhót, ca hát. Mary bảo bé hãy ngồi im như một vị tiểu thư nhưng nó không nghe. Laura đưa Charlotte cho nó

ấm và nó vật cho Charlotte nẩy lên rồi liệng vào vách.

Cuối cùng mẹ bồng bé lên và khẽ hát, giải thoát cho Laura và Mary. Mẹ hát nhỏ dần, nhỏ dần và hai mắt bé Carrie chũm xuống khép lại. Nhưng mẹ vừa ngưng hát thì Carrie lại mở mắt kêu lên :

- Hát nữa! Mẹ! nữa đi!

Cuối cùng bé cũng ngủ say. Laura và Mary làm hết sức nhanh để hoàn thành sợi dải nút. Mẹ buộc hai đầu dải lại với nhau. Công việc đã xong và các cô không còn có thể đổi một chiếc nút nào nữa.

Đó là dải nút rất đẹp.

Sau bữa ăn tối hôm đó, khi Carrie đã ngủ, mẹ lấy một đôi vớ sạch của bé treo bên cạnh bàn. Laura và Mary trong những chiếc áo dài ngủ, nhấn sợi dải nút vào trong một chiếc vớ.

Thế là xong hẳn. Mary và Laura sửa soạn lên giường thì bố hỏi :

- Các con gái không lo treo vớ sao ?

Laura nói :

- Con nghĩ...con nghĩ là ông già Noel sẽ mang ngựa tới cho mình.

Bố nói :

- Có thể ông ấy làm vậy. Nhưng các cô bé luôn luôn treo vớ trước ngày Giáng sinh, đúng không?

Laura không biết nghĩ gì. Mary cũng thế. Mẹ lấy ra khỏi thùng đồ hai chiếc vớ sạch và giúp bố treo bên cạnh vớ của Carrie. Laura và Mary đọc lời nguyện cầu rồi đi ngủ với những lời tự hỏi.

Buổi sáng Laura nghe thấy tiếng lửa reo lách tách. Cô hé mở một mắt, nhìn thấy ánh đèn và thấy một u bướu lồi ra ở chiếc vớ Giáng sinh của cô.

Cô hét lớn nhảy xuống giường. Mary cũng chạy tới và bé Carrie ngồi bật dậy. Có những gói giấy nhỏ giống hệt nhau trong vớ của Laura và Mary. Đó là những gói kẹo.

Laura có sáu thỏi và Mary cũng có sáu thỏi. Chưa bao giờ các cô có những thỏi kẹo đẹp như thế. Kẹo đẹp tới mức không dám ăn. Có thỏi giống như dải băng uốn gọn sóng. Có thỏi là những mảnh ngắn của một cây kẹo tròn với những bông hoa ở một đầu chạy xuống mọi phía. Có thỏi hoàn toàn trong và kẻ sọc.

Trong một chiếc của Carrie có bốn thỏi kẹo như thế. Chiếc vớ khác là sợi dải nút. Mắt, miệng Carrie đều tròn vo khi bé thấy sợi dải nút. Rồi nó ré lên, chộp lấy và ré tiếp tục. nó ngồi lên đầu gối bố, ngấm thỏi kẹo, ngấm dải nút, vắn vẹo người và cười thích thú.

Lúc đó đã tới giờ bố đi lo việc trong nhà. Bố nói :

- Các con có nghĩ là sẽ có một thứ gì cho mình ở trong chuồng bò không?

Và, mẹ tiếp :

- Mặc quần áo nhanh lên, các con gái, rồi ra chuồng bò coi bố tìm thấy thứ gì.

Đang trong mùa đông nên các cô phải đi vớ, mang giày. Nhưng mẹ giúp các cô cài nút giày và buộc khăn sam ở dưới cằm. Rồi cả hai chạy ra ngoài trời lạnh.

Mọi thứ đều màu xám, ngoại trừ một vệt đỏ dài ở chân trời phía đông. Ánh sáng đỏ phản chiếu trên những đóm tuyết trắng xám. Tuyết đọng cỏ khô trên các bức vách, trên mái chuồng và đều ửng đỏ. Bố đang đứng đợi ở cửa chuồng. Bố cười khi Laura với Mary và nhích sang bên cho các cô bước vào trong.

Ở đó, đang đứng ở chỗ của Pete và Bright là hai con ngựa.

Chúng lớn hơn Pet và Patty, lông màu đỏ, óng ánh như tơ. Bòm và đuôi chúng đen bóng. Mắt chúng sáng và rất hiền. Chúng đưa những chiếc mũi mềm như nhung về phía Laura, nhấm nhẹ bàn tay cô và phà lên một làn hơi thở ấm.

Bố nói :

- Tốt, nhà-kho-vỗ-cánh! Và Mary nữa! Các con có thích món quà Giáng sinh của các con không?

- Thích lắm, bố!

Mary nói còn Laura chỉ thốt lên nỗi :

- Ô, bố !

Mắt bố sáng lên và hỏi :

- Ai muốn cưỡi Giáng sinh này đi uống nước nhỉ?

Laura chờ đợi một cách khó khăn trong lúc bố nhắc Mary lên chỉ dẫn cách nắm bõm ngựa ra sao và nhắc đừng sợ. Rồi những bàn tay mạnh mẽ của ố tung Laura lên. Cô ngồi trên thót lưng lớn, êm của con ngựa và cảm thấy mình đang được đưa đi hết sức sinh động.

Lúc này, ngoài trời sáng chói với ánh nắng dội trên tuyết và sương giá. Bố đi trước dắt mấy con ngựa và cầm theo cây rìu để phá băng trên suối cho ngựa uống nước. Mấy con ngựa nhấc cao đầu hít vào thật sâu rồi thở hơi lạnh ra khỏi mũi. Những chiếc tai mượt mà của chúng hướng về trước rồi bật ra sau và lại hướng tới trước.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 14

CƠN LỬ MÙA XUÂN

Khoảng nửa đêm, Laura bỗng ngồi thẳng dậy trên giường. Cô chưa từng bao giờ nghe thấy một điều gì âm ỉ như gào thét ở ngoài cửa.

Cô hét thất thanh :

- Bố ơi! Bố, chuyện gì vậy ?

Bố bước khỏi giường :

- Giống như tiếng động ở suối.

Bố mở cửa và tiếng âm ã ùa vào căn nhà hầm tối mịt. Tiếng động khiến Laura kinh hoàng.

Cô nghe thấy bố đang hô lớn :

- Ngập ổ dế! Mưa dầm rồi!

Mẹ nói một điều gì đó mà Laura không nghe rõ. Bố lại hô :

- Không thấy gì hết! Trời tối đen như mực! Đừng lo, mực nước suối không dâng tới độ này đâu!

Nước sẽ theo bờ thấp trút qua phía bên kia.

Bố đóng cửa lại và tiếng ồn giảm bớt.

Bố nói :

- Đi ngủ đi, Laura.

Nhưng Laura nằm thức lắng nghe tiếng ồn như sấm rền ở ngoài cửa.

Rồi cô mở mắt ra. Cửa sổ xám xịt. Bố không có nhà. Mẹ đang nấu bữa ăn sáng nhưng dòng suối vẫn đang gào thét.

Như một tia chớp, Laura tụt khỏi giường nhào tới mở cách cửa. Húp! Mưa giá buốt trút xuống khiến cô muốn đứt hơi. Cô nhảy ra sấn vào lớp mưa xối lạnh khắp người. Ngay dưới bàn chân cô dòng suối đang lồng lộn, gào thét.

Lối mòn chằm dứ ngay chỗ cô đứng. Mặt nước hung dữ đang vỗ đập nhào lăn trên những bụi đi dẫn xuống cây cầu. Những bụi liễu bị chìm ngập và các ngọn cây quật ngã giữa lớp bọt nước đục ngầu.

Tiếng động như dồn hét vào tai Laura . Cô không thể nghe thấy tiếng mưa. Cô cảm thấy chiếc áo dài ngủ của cô thấm nước ướt đẫm, cô cảm thấy đầu cô giống như không còn có tóc dưới những hạt mưa xối xả, nhưng cô chỉ nghe thấy tiếng dòng suối gào lên man rợ.

Dòng nước cuốn trôi phăng phăng vừa dễ sợ vào mê hoặc. Nước dồn tụ sủi bọt ở những ngọn liễu và xoáy ra xa ngoài đồng cỏ. Quanh khúc suối lượn cong, nước dâng cao trắng xóa, thay đổi rồi trở lại như cũ, mạnh mẽ và hung tợn.

Thình lình mẹ giật mạnh Laura vào căn nhà hầm, hỏi :

- Con có nghe mẹ gọi không?

Laura đáp :

- Không, mẹ.

Mẹ nói :

- Được, không nghe thấy! Mẹ cho là như thế.

Nước từ người Laura chảy xuống thành một vũng quanh các bàn chân trần của cô. Mẹ lột chiếc áo

dài ngủ ướt đầm ra, lau người cho cô bằng một chiếc khăn. Mẹ nhắc :

- Bao giờ mặc áo vào ngay kẻo chết vì lạnh đó.

Nhưng Laura cảm thấy người đang nóng bừng. Chưa bao giờ cô thấy dễ chịu và muốn đùa như thế.

Mary lên tiếng :

- Chị thấy em lạ quá, Laura. Chị không ra ngoài trời mưa để chịu ướt như thế.

- Ô, Mary, chị cần phải nhìn dòng suối mới được!

Laura kêu lên và quay hỏi mẹ :

- Mẹ, sau bữa ăn sáng, mẹ cho con ra ngoài coi một lần nữa nha.

Mẹ nói :

- Không được. Không ra ngoài vào lúc trời đang mưa.

Nhưng lúc cả nhà đang ăn điểm tâm thì mưa tạnh hẳn. Mặt trời đang chiếu sáng và bố nói Laura với Mary có thể theo bố ra coi dòng suối.

Không khí sạch, mát và thấm hơi nước, phảng phất hương vị mùa xuân. Bầu trời xanh ngắt với những lớp mây đang lững lờ trôi. Tất cả tuyết đã chảy tan thành nước trên mặt đất. Từ trên bờ cao, Laura vẫn nghe tiếng suối gào thét.

Bố nói :

- Bố thua thứ thời tiết này. Chưa bao giờ bố thấy một điều như vậy.

- Vẫn là thời tiết châu chấu, hả bố?

Laura hỏi nhưng bố không biết.

Họ đi dọc theo bờ đất cao nhìn nhưng quang cảnh lạ lùng. Dòng suối sủi bọt, gầm thét thay đổi mọi thứ. Những bụi mậma65chi3 còn là những nhánh cây chìm trong mặt nước. Gò đất cao biến thành một hòn đảo tròn. Xung quanh gò, nước cuộn cuộn chảy làm thành một mặt sông menh mông đầy gò đống. Ở vùng nước sâu, những cây liễu cao chỉ còn là những cây liễu thấp lè tè đứng trong một hồ nước.

Phía bên kia, khoảng đất mà bố đã cày xong nằm đen ngòm và ngập nước. Bố ngắm khoảng đất và nói :

- Chắc phải chờ lâu lắm mới có thể gieo trồng lúa mì được.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 15

CÂY CẦU NHỎ

Hôm sau, Laura tin chắc là mẹ không cho cô chơi trong dòng suối. Dù dụi hơn nhiều, nhưng nước vẫn đang gào thét. Từ trong căn nhà hầm, cô nghe rõ tiếng suối đang mời gọi mình. Thế là Laura lén đi ra ngoài không nói một điều gì với mẹ.

Lúc này mức nước không còn cao lắm. Nước đã rút xuống dưới các bậc đi và Laura có thể nhìn thấy cây cầu nhỏ đang có bọt nước bọc quanh. Một phần ván cầu đã nổi trên mặt nước.

Trọn mùa đông, suối bị đóng băng trở thành bất động và không tạo ra một tiếng động nào. Bao giờ nó chảy phăng phăng bật lên tiếng ồn náo nhiệt. Chỗ nước va vào mép ván cầu, bọt trắng nổi bong bóng và như đang cười giỡn.

Laura tháo giày, vớ, đặt trên bậc đi cuối. Rồi cô bước lên ra xa trên tấm ván đứng nhìn dòng nước chày ào ạt.

Những giọt nước văng từ bàn chân trần của cô làm thành các gợn sóng nhỏ lan rộng ra xung quanh. Cô nhúng một bàn chân vào giữa đám bọt nước đang xoáy cuộn. Rồi cô ngồi xuống tấm ván ngâm cả hai chân vào trong nước. Dòng nước chảy phăng phăng đập mạnh vào chân cô và cô co chân đá vào nước. Cảm giác thật thích thú.

Lúc này gần như toàn thân cô ướt đẫm nhưng đó lại giống như mong ước của da thịt cô. Cô nằm sấp xuống, nhấn hai bên cánh tay ở hai bên tấm ván sâu vào dòng nước đang chảy nhnah. Nhưng như vậy vẫn chưa đủ. Cô muốn thực sự hòa vào trong dòng suối đang gào thét cuồng nhiệt. Cô chắp các bàn tay vào nhau dưới tấm ván rồi lặn xuống.

Ngay lập tức cô hiểu dòng suối không phải đang nô giỡn. Nó chảy dữ dằn khủng khiếp. Nước bám lấy người cô và xô đẩy cô dưới tấm ván cầu. Chỉ có đầu cô ngoảnh lên và một cánh tay ôm bám tuyệt vọng qua mảnh ván cầu hẹp.

Nước lôi cô đi rồi lại đẩy cô tới. Nó cố dìu đầu cô chìm xuống dưới tấm ván. Cầm cô tì trên bờ ván và cánh tay cô bám chặt trong lúc nước xô toàn thể phần còn lại của thân thể cô một cách dữ dằn.

Bao giờ không thể nào cười đùa nổi nữa.

Không một ai biết cô đang ở đây. Không một ai có thể nghe thấy cô dù cô lớn tiếng kêu cứu. Nước gào lớn và giật người cô thật mạnh rồi mạnh hơn nữa. Laura đá đập nhưng nước mạnh hơn các ống chân của cô. Cô vòng cả hai cánh tay qua tấm ván, lôi người lên nhưng nước lôi mạnh hơn. Nước xô gáy cô chúi xuống rồi giật mạnh tựa hồ muốn bứt cô ra làm đôi. Nước lạnh. Hơi lạnh thấm vào trong người cô.

Nước khác hẳn với lũ chó sói và lũ bò. Dòng suối không phải vật sống. Nó mạnh khủng khiếp và không bao giờ ngưng lại. Nó cố kéo cô xuống, cuốn cô ra xa, lăn tròn và đẩy tới như một cánh liểu.

Nó không hề bận tâm.

Chân cô rã rời và các cánh tay cô cảm thấy tằm ván một cách khó khăn. Cô nghĩ :

- Mình phải thoát ra! Mình phải vậy!

Tiếng suối gào vang ở trong đầu cô. Cô hết sức đá với cả hai chân và hai cánh tay tận lực co lên, rồi cô thấy mình lại đang nằm trên mảnh ván.

Tấm ván rất chắc dưới bụng và dưới mặt cô. Cô nằm trên ván thờ và mừng là nó rất chắc.

Khi cơ cữ động, đầu cô quay cuồng. Cô bò khỏi tấm ván. Cô lại mang vớ, giày rồi từ từ leo lên những bậc đi lầy bùn. Tới cửa căn nhà hầm, cô dừng lại. Cô không biết phải nói gì với mẹ.

Một lát sau cô mới bước vào nhà. Cô đứng im ngay phía bên trong cửa cho nước trong người nhỏ xuống. Mẹ đang khâu vá.

Mẹ nhìn lên, hỏi :

- Con ở đâu thế, Laura?

Rồi mẹ phóng đến thật nhanh, nói :

- Chúa ơi! Quay lại, mau!

Mẹ cởi nút áo phía sau lưng Laura, hỏi :

- Xảy ra chuyện gì vậy? Con ngã xuống suối hả ?

Laura nói :

- Không, mẹ, con...con nhấn vào.

Mẹ lắng nghe trong Laura tiếp tục cởi áo cho Laura và lấy khăn lau người cho cô. Mẹ không nói một điều nào ngay cả khi Laura kể lại mọi việc. Răng Laura va vào nhau lách cách và mẹ phủ lên người cô một tấm chăn, đặt cô ngồi sát lò bếp.

Cuối cùng mẹ nói :

- Đây, Laura! Con hư quá rồi và mẹ nghĩ là con biết rất rõ điều đó. Nhưng mẹ không thể phạt con cũng không thể la mắng con. Con gần như sắp chết đuối rồi.

Laura im lặng.

Mẹ tiếp :

- Con không được đến gần suối cho tới khi nào bố hoặc mẹ cho phép con và điều này sẽ không thể đến trước khi nước rút hết.

Laura nói :

- Dạ, mẹ!

Dòng suối đã rút xuống. Nó lại là một nơi dễ chịu, thích thú để chơi đùa. Nhưng không một ai có thể buộc nó làm thế. Không một ai có thể buộc nó làm điều gì cả. Laura này Laura đã biết có những điều mạnh hơn bất kì người nào. Nhưng dòng suối không thắng được cô. Nó đã không buộc nổi cô hét lên và nó cũng không khiến cô phải gào khóc.

16. CĂN NHÀ KÌ DIỆU

Nước suối đã hã xuống. Lập tức ngày trở nên ẩm áp và mỗi buổi sáng từ tinh mơ, bố đã tới đồng lúa cầu những con ngựa Giáng sinh Sam và David.

Mẹ nói :

- Em cho rằng anh đang làm hư đất và giết chính anh đó.

Nhưng bố nói đất rất khô vì không có nhiều tuyết. Bố cần cày sâu, bừa kỹ và gieo hạt thật nhanh.

Mỗi ngày, bố làm việc từ trước Laura mặt trời mọc cho tới khi tối mịt. Laura đợi trong bóng tối cho tới khi nghe thấy Sam và David té nước trong khúc suối cạn. Laura đó cô chạy vào căn nhà hầm lấy đèn rất lật đặt đem lên chuồng bò để bố thấy đường mà làm việc.

Bố không còn cười đùa hoặc trò chuyện vì quá mệt. Ăn bữa tối xong bố đi ngủ liền.

Cuối cùng, lúa mì đã được gieo. Sau đó, bố gieo lúa mạch, đánh luống trồng khoai tây và làm vườn.

Mẹ cầu Mary, Laura giúp trồng khoai tây và rải những hạt giống nhỏ trên các luống vườn còn bé Carrie phải chơi một mình.

Laura này, khắp nơi cỏ đều xanh ngắt, những nhánh lá liễu xang vàng không còn xoắn lại nữa. Hoa tím và cây mao hương mọc đầy trong các trũng cỏ thấp trên đồng. Búp cỏ mẹ và chồi nụ cam tùng dương đã có vị chua quyến rũ. Chỉ riêng đồng lúa mì vẫn giữ màu nâu trần trụi.

Một buổi tối, bệnh chỉ cho Laura thấy một lớp màn xanh lục mờ mờ phủ trên cánh đồng nâu đó. Lúa mì đang mọc! Từng chồi cây li ti khó thể nhìn thấy ghép chung dày đặc lại với nhau làm thành lớp màn màu xanh kia. Đêm đó cả nhà đều vui mừng vì lúa mì khá tốt.

Hôm sau bố ra thị trấn. Sam và David có thể đi tới thị trấn và trở về nội trong một buổi chiều. Không có đủ thời gian cho các cô bé nhớ bố và các cô chưa kịp mong thì bố đã trở về rồi. Laura nghe thấy tiếng xe trước nhất và cô chạy lên lối mòn trước nhất.

Bố đang ngồi trên ghế xe. gương mặt bố rạng rỡ nét vui mừng và sau lưng bố, một đồng ván chất cao trên thùng xe. Bố nói lớn :

- Nhà mới của em đây rồi, Caroline.

Mẹ thở hắt hắt:

- Căn nhà, Charles!

Laura thoăn thoắt leo qua bánh xe lên đồng ván gỗ. Cô chưa bao giờ được thấy những tấm ván thẳng, nhẵn và đẹp như thế. Tất cả đều được cắt bằng máy.

Mẹ nói :

- Nhưng còn lâu mới tới mùa lúa mì mà!

Bố đáp :

- Đúng vậy. Nhưng họ đồng ý giao gỗ cho anh trước và anh sẽ trả tiền họ khi bán lúa mì.

Laura hỏi bố :

- Mình sắp có một căn nhà bằng ván, hả bố?

Bố nói :

- Đúng đó, nhà-kho-vỗ-cánh! Mình sắp có một căn nhà dựng bằng ván xẻ. Và nhà sẽ có kính cửa sổ nữa!

Sự thực đúng như thế. Sáng hôm sau, ông Nelson tới giúp bố và hai người khởi đầu bằng việc đào hầm chứa đồ. Thế là họ sắp có một căn nhà tuyệt vời vì lúa mì đang lớn.

Laura và Mary khó có thể ngồi yên lâu trong căn nhà hầm để làm việc. Nhưng mẹ bắt phải như thế. Mẹ nói :

- Mẹ không giao việc cho các con để làm qua quýt hoặc hứa hẹn nhăng cuội.

Thế là các cô phải rửa kỹ từng chiếc đĩa của bữa ăn sáng rồi đem cất. Các cô dọn dẹp giường thật gọn gàng, quét nền nhà bằng cây chổi cành liễu và cất chổi về đúng chỗ của nó. Sau đó, các cô mới được rời nhà.

Các cô chạy xuống các bậc đi vượt qua cây cầu, băng dưới hàng liễu lên đồng cỏ. Các cô đi qua những thảm cỏ ngược mãi tới đỉnh ngọn đồi xanh ngắt là nơi bố và ông Nelson đang dựng căn nhà mới.

Đứng xem dựng phần khung nhà là điều thật thú vị. Những thanh gỗ dựng đứng vững chắc vàng tươi in lên nền trời xanh thẫm. Những chiếc búa đập vang dội. Những chiếc bào nhả những mảnh vỏ bào dài xoắn cong khỏi những miếng ván thơm ngọt.

Laura và Mary đeo những vỏ bào lên tai làm bông tai và quấn quanh cổ giả làm râu chuồn. Laura còn gắn những vỏ bào lên mái tóc, giả làm những lọn tóc màu vàng là màu tóc mà cô mong muốn có.

Trên khung sườn mái nhà, bố và ông Nelson đang đập búa và cưa. Những mảnh gỗ vụn văng xuống. Laura và Mary lượm những mảnh vụn này xếp lại thành đống để xây những căn nhà riêng. Các cô chưa bao giờ vui như thế.

Bố và ông Nelson ghép vách bằng những tấm ván đặt dốc xéo được chốt đỉnh. Mái nhà lợp bằng loại ván mỏng mua sẵn. Ván lợp mái nhà sẵn rất mỏng và tất cả đều cầu một cỡ, hoàn hảo hơn rất nhiều so với những tấn ván do bố đẽo bằng rìu, ván ghép lại thành một mái nhà phẳng lì, chắc chắn và không có một kẽ hở nào.

Sau đó, bố ghép thật khít lại cùng nhau những tấm ván đã được xoi rãnh ở mép và bào trơn bóng để làm nền nhà. Bố ghép thêm một nền nhà ở trên cao cho tầng trên và làm trần cho tầng dưới.

Ngang tầng dưới, bố dựng một vách ngăn, chia căn nhà thành hai phòng! Một phòng ngủ và phòng kia dành cho mọi người sinh hoạt. Bố đặt hai ô cửa sổ bằng kính trong phòng này, một hướng về phía mặt trời mọc và một hướng về phía nam bên cạnh lối ra vào. Trên các vách phòng ngủ, bố cũng đặt thêm hai ô cửa sổ và đều có kính.

Laura chưa từng thấy những cửa sổ tuyệt diệu như thế. Cửa có hai cánh, mỗi cánh có 6 ô kính và cánh bên dưới có thể chống lên bằng một cây gậy.

Thằng tới từ cửa trước, bố mở một khung cửa sau và dựng sát ngoài cửa sau một gian chái tựa vào căn nhà. Chái vừa để cản những cơn gió bắc trong mùa đông vừa là nơi để mẹ cất chổi, giẻ lau và thùng nước tắm rửa.

Lúc này không có mặt ông Nelson nên Laura hỏi luôn miêng.

Bố nói phòng ngủ là để dành cho mẹ, bé Carrie và bố, còn gác xép dành cho Mary và Laura để ngủ và chơi. Laura náo nức muốn được ngó thấy khiến bố phải ngưng đóng nhà chái và chốt đinh ván vách để đặt cầu thang gác xép.

Laura nhảy hai bậc một trên cầu thang cho tới khi đầu cô vượt lên khỏi sàn gác xép. Gác xép rộng bằng cả hai phòng ở tầng dưới. Sàn gác cũng bằng những tấm ván tron bóng. Mái gác xiên nghiêng là mặt dưới của những tấn ván mỏng phẳng lì màu vàng. Bốn phía gác xép đều có những ô cửa sổ nhỏ và là cửa sổ bằng kính.

Lúc đầu Mary sợ bị ngã bay từ cầu thang xuống nền nhà. Rồi cô sợ bước từ cửa sàn gác xuống cầu thang. Laura cũng sợ, tuy nhiên cô làm như không sợ. Và không bao lâu các cô đều quen với việc lên xuống cầu thang.

Lúc này các cô nghĩ là căn nhà đã hoàn thành. Nhưng bố còn gắn thêm một lớp giấy lụa màu đen lên khắp phía ngoài các bức vách. Rồi bố đóng thêm những dải ván đè lên lớp giấy lụa đó. Những dải ván đều dài, nhẵn, đầu dải này chòem lên đầu dải khác kéo qua hết vách nhà. Lúc đó, xung quanh các ô cửa sổ và cửa ra vào bố đóng thêm những nẹp phẳng.

Bố nói :

- Nhà này kín bung như một cái trống.

Trên mái, trên vách, trên nền nhà đều không có một kẽ hở nhỏ để mưa hoặc gió lạnh có thể lọt vào. Rồi bố ghép cánh cửa ra vào và cũng là những cánh cửa mua. Cánh cửa phẳng lì và mỏng hơn mọi tấm ván đẽo bằng riu, ngay cả những ván đóng ở trên cánh cửa cũng hết sức mỏng. Bản lề của cửa cũng là bản lề mua và nó quay thật kì diệu khi đóng hay mở cửa. Chúng không kêu lẹt kẹt như các bản lề gỗ và cũng không lôi kéo các cánh cửa như các bản lề da.

Trong các cánh cửa, bố đặt những khóa mua với chìa khóa cắm vào các lỗ nhỏ có hình dáng đặc biệt và khi quay sẽ bật thành tiếng kêu clic. Những ổ khóa này đều có một nắm đấm bằng sứ màu trắng. Một hôm bố nói :

- Laura. Mary! Các con có thể giữ kín nổi một điều bí mật không?

Hai cô đáp :

- Được chứ, bố!

- Các con dám hứa là sẽ không nói với mẹ không?

Bố hỏi và các cô đều hứa.

Bố liền mở gian chái. Ở đó đang đứng sững một chiếc lò bếp đen bóng. Bố đã mang từ thị trấn về và giấu ở đây để khiến mẹ bị bất ngờ.

Phía trên lò có bốn lỗ hồng tròn và bốn nắp vung tròn dẹt vừa khít. Mỗi nắp vung đều có một đường lỗ xoi làm chỗ ghép một tay cầm bằng sắt để nhấc nắp vung lên. Trước lò có một khuôn cửa dài ở dưới thấp. Trên cánh cửa có những lá xếp và một mảnh sắt có thể trượt tới lui để đóng hay mở các lá xếp đó. Cửa này được gọi là cửa lùa. Phía dưới cửa là một ngăn kéo giống như một chiếc xoong hình chữ nhật lồi ra. Đây là bộ phận chặn và giữ tro không để rơi xuống nền nhà. Một chiếc nắp đặt trên phần ngăn nhô ra và có một hàng chữ nổi bằng sắt.

Mary đặt ngón tay lên hàng cuối và đánh vần:

- PAT. Một bảy bảy không.

Cô hỏi bố:

- Cái đó là gì, bố?

Bố nói :

- Đọc là pat.

Laura mở một cánh cửa lớn ở một bên lò và nhìn thấy một ngăn giá bắc ngang một khoảng vuông lớn. Cô hỏi:

- Ô, bố! Cái này để làm gì?

Bố nhắc:

- Đó là lò hấp bánh.

Bố nhắc chiếc lò bếp tuyệt vời đó, đem đặt giữa phòng khách và dựng đứng ống khói lên. Từng phần, từng phần ghép lại, ống khói vươn cao khỏi trần nhà, khỏi gác xếp và xuyên qua lỗ mà bố cura ở trên mái nhà. Lúc đó, bố leo lên mái nhà đặt một chiếc ống thiếc lớn phủ trên đầu ống khói. Không một hạt mưa nào có thể rơi xuống qua ống khói để lọt vào căn nhà mới.

Đây là màu ống khói đồng cỏ.

Bố nói :

- Được rồi, thế là xong! Kể cả một ống khói đồng cỏ.

Căn nhà không thể còn có thêm một thứ gì được nữa. Các ô cửa sổ bằng kính đưa ánh sáng vào đầy nhà khiến không ai ngỡ là mình đang ở trong nhà. Các tấm vách ván, vách nền vàng tươi tỏa mùi gỗ thông thơm phức. Chiếc lò bếp đứng oai vệ tại góc nhà sát cửa gian chái. Chỉ cần đẩy nhạ quả đấm cửa bằng sứ trắng là có thể đung đưa cánh cửa mua sẵn trên những bản lề mua sẵn và khiến chiếc chốt cửa nhỏ bằng sắt kêu lên clic để giữ cánh cửa đóng lại.

Bố nói :

- Sáng mai, mình dọn vào nhà. Đêm nay là đêm cuối mình ngủ trong căn nhà hầm.

Laura và Mary nắm tay bố đi xuống đồi . Cánh đồng lúa mì mượt mà xinh xắn ngọn sóng lăn tăn khắp một khúc quanh của đồng cỏ. Các đường ranh đồng thật thẳng và các góc vuông vức nằm thọt giữa đồng cỏ có vẻ sậm xanh hơn và thô nhám hơn. Laura nhìn lại căn nhà kì diệu. Trong ánh nắng chiếu trên đồi, những bức vách và mái nhà bằng ván vàng rực như một đồng rom.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 16

CĂN NHÀ KỲ DIỆU

Nước suối đã hã xuống. Lập tức ngày trở nên ấm áp và mỗi buổi sáng từ tinh mơ, bố đã tới đồng lúa cầu những con ngựa Giáng sinh Sam và David.

Mẹ nói :

- Em cho rằng anh đang làm hư đất và giết chính anh đó.

Nhưng bố nói đất rất khô vì không có nhiều tuyết. Bố cần cày sâu, bừa kỹ và gieo hạt thật nhanh.

Mỗi ngày, bố làm việc từ trước Laura mặt trời mọc cho tới khi tối mịt. Laura đợi trong bóng tối cho tới khi nghe thấy Sam và David té nước trong khúc suối cạn. Laura đó cô chạy vào căn nhà hầm lấy đèn rất lật đật đem lên chuồng bò để bố thấy đường mà làm việc.

Bố không còn cười đùa hoặc trò chuyện vì quá mệt. Ăn bữa tối xong bố đi ngủ liền.

Cuối cùng, lúa mì đã được gieo. Sau đó, bố gieo lúa mạch, đánh luống trồng khoai tây và làm vườn.

Mẹ cầu Mary, Laura giúp trồng khoai tây và rải những hạt giống nhỏ trên các luống vườn còn bé Carrie phải chơi một mình.

Laura này, khắp nơi cỏ đều xanh ngắt, những nhánh lá liễu xang vàng không còn xoắn lại nữa. Hoa tím và cây mao hương mọc đầy trong các trũng cỏ thấp trên đồng. Búp cỏ mẹ và chồi nụ cam tùng dương đã có vị chua quýt rữ. Chỉ riêng đồng lúa mì vẫn giữ màu nâu trần trụi.

Một buổi tối, bệnh chí cho Laura thấy một lớp màn xanh lục mờ mờ phủ trên cánh đồng nâu đó. Lúa mì đang mọc! Từng chồi cây li ti khó thể nhìn thấy ghép chung dày đặc lại với nhau làm thành lớp màn màu xanh kia. Đêm đó cả nhà đều vui mừng vì lúa mì khá tốt.

Hôm sau bố ra thị trấn. Sam và David có thể đi tới thị trấn và trở về nội trong một buổi chiều. Không có đủ thời gian cho các cô bé nhớ bố và các cô chưa kịp mong thì bố đã trở về rồi. Laura nghe thấy

tiếng xe trước nhất và cô chạy lên lối mòn trước nhất.

Bố đang ngồi trên ghế xe. gương mặt bố rạng rỡ nét vui mừng và sau lưng bố, một đồng ván chất cao trên thùng xe. Bố nói lớn :

- Nhà mới của em đây rồi, Caroline.

Mẹ thở hên hên:

- Căn nhà, Charles!

Laura thoăn thoắt leo qua bánh xe lên đồng ván gỗ. Cô chưa bao giờ được thấy những tấm ván thẳng, nhẵn và đẹp như thế. Tất cả đều được cắt bằng máy.

Mẹ nói :

- Nhưng còn lâu mới tới mùa lúa mì mà!

Bố đáp :

- Đúng vậy. Nhưng họ đồng ý giao gỗ cho anh trước và anh sẽ trả tiền họ khi bán lúa mì.

Laura hỏi bố :

- Mình sắp có một căn nhà bằng ván, hả bố?

Bố nói :

- Đúng đó, nhà-kho-vỡ-cánh! Mình sắp có một căn nhà dựng bằng ván xẻ. Và nhà sẽ có kính cửa sổ nữa!

Sự thực đúng như thế. Sáng hôm sau, ông Nelson tới giúp bố và hai người khởi đầu bằng việc đào hầm chứa đồ. Thế là họ sắp có một căn nhà tuyệt vời vì lúa mì đang lớn.

Laura và Mary khó có thể ngồi yên lâu trong căn nhà hầm để làm việc. Nhưng mẹ bắt phải như thế.

Mẹ nói :

- Mẹ không giao việc cho các con để làm qua quýt hoặc hứa hẹn những cuộc.

Thế là các cô phải rửa kỹ từng chiếc đĩa của bữa ăn sáng rồi đem cất. Các cô dọn dẹp giường thật gọn gàng, quét nền nhà bằng cây chổi cành liễu và cất chổi về đúng chỗ của nó. Sau đó, các cô mới được rời nhà.

Các cô chạy xuống các bậc đi vượt qua cây cầu, băng dưới hàng liễu lên đồng cỏ. Các cô đi qua những thảm cỏ ngược mãi tới đỉnh ngọn đồi xanh ngắt là nơi bố và ông Nelson đang dựng căn nhà mới.

Đứng xem dựng phần khung nhà là điều thật thú vị. Những thanh gỗ dựng đứng vững chắc vàng tươi in lên nền trời xanh thẫm. Những chiếc búa đập vang dội. Những chiếc bào nhả những mảnh vỏ bào dài xoắn cong khỏi những miếng ván thơm ngọt.

Laura và Mary đeo những vỏ bào lên tai làm bông tai và quấn quanh cổ giả làm râu chuỗi. Laura còn gắn những vỏ bào lên mái tóc, giả làm những lọn tóc màu vàng là màu tóc mà cô mong muốn có.

Trên khung sườn mái nhà, bố và ông Nelson đang đập búa và cưa. Những mảnh gỗ vụn văng xuống.

Laura và Mary lượm những mảnh vụn này xếp lại thành đống để xây những căn nhà riêng. Các cô chưa bao giờ vui như thế.

Bố và ông Nelson ghép vách bằng những tấm ván đặt dốc xéo được chốt đỉnh. Mái nhà lợp bằng loại ván mỏng mua sẵn. Ván lợp mái nhà sẵn rất mỏng và tất cả đều cầu một cỡ, hoàn hảo hơn rất nhiều so với những tấm ván do bố đẽo bằng rìu, ván ghép lại thành một mái nhà phẳng lì, chắc chắn và không có một kẽ hở nào.

Sau đó, bố ghép thật khít lại cùng nhau những tấm ván đã được xoi rãnh ở mép và bào trơn bóng để làm nền nhà. Bố ghép thêm một nền nhà ở trên cao cho tầng trên và làm trần cho tầng dưới.

Ngang tầng dưới, bố dựng một vách ngăn, chia căn nhà thành hai phòng! Một phòng ngủ và phòng kia dành cho mọi người sinh hoạt. Bố đặt hai ô cửa sổ bằng kính trong phòng này, một hướng về phía mặt trời mọc và một hướng về phía nam bên cạnh lối ra vào. Trên các vách phòng ngủ, bố cũng đặt thêm hai ô cửa sổ và đều có kính.

Laura chưa từng thấy những cửa sổ tuyệt diệu như thế. Cửa có hai cánh, mỗi cánh có 6 ô kính và cánh bên dưới có thể chống lên bằng một cây gậy.

Thẳng tới từ cửa trước, bố mở một khung cửa sau và dựng sát ngoài cửa sau một gian chái tựa vào căn nhà. Chái vừa để cản những cơn gió bắc trong mùa đông vừa là nơi để mẹ cất chổi, giẻ lau và thùng nước tắm rửa.

Lúc này không có mặt ông Nelson nên Laura hỏi luôn miệng.

Bố nói phòng ngủ là để dành cho mẹ, bé Carrie và bố, còn gác xếp dành cho Mary và Laura để ngủ và chơi. Laura náo nức muốn được ngó thấy khiến bố phải ngưng đóng nhà chái và chốt đỉnh ván vách để đặt cầu thang gác xếp.

Laura nháy hai bậc một trên cầu thang cho tới khi đầu cô vượt lên khỏi sàn gác xếp. Gác xếp rộng bằng cả hai phòng ở tầng dưới. Sàn gác cũng bằng những tấm ván trơn bóng. Mái gác xiên nghiêng là mặt dưới của những tấm ván mỏng phẳng lì màu vàng. Bốn phía gác xếp đều có những ô cửa sổ nhỏ và là cửa sổ bằng kính.

Lúc đầu Mary sợ bị ngã bay từ cầu thang xuống nền nhà. Rồi cô sợ bước từ cửa sàn gác xuống cầu thang. Laura cũng sợ, tuy nhiên cô làm như không sợ. Và không bao lâu các cô đều quen với việc lên xuống cầu thang.

Lúc này các cô nghĩ là căn nhà đã hoàn thành. Nhưng bố còn gắn thêm một lớp giấy lụa màu đen lên khắp phía ngoài các bức vách. Rồi bố đóng thêm những dải ván đè lên lớp giấy lụa đó. Những dải ván đều dài, ngắn, đầu dải này chờm lên đầu dải khác kéo qua hết vách nhà. Lúc đó, xung quanh các ô cửa sổ và cửa ra vào bố đóng thêm những nẹp phẳng.

Bố nói :

- Nhà này kín bung như một cái trống.

Trên mái, trên vách, trên nền nhà đều không có một kẽ hở nhỏ để mưa hoặc gió lạnh có thể lọt vào. Rồi bố ghép cánh cửa ra vào và cũng là những cánh cửa mua. Cánh cửa phẳng lì và mỏng hơn mọi tấm ván đẽo bằng ri, ngay cả những ván đóng ở trên cánh cửa cũng hết sức mỏng. Bản lề của cửa cũng là bản lề mua và nó quay thật kì diệu khi đóng hay mở cửa. Chúng không kêu lẹt lẹt như các bản lề gỗ và cũng không lôi kéo các cánh cửa như các bản lề da.

Trong các cánh cửa, bố đặt những khóa mua với chìa khóa cắm vào các lỗ nhỏ có hình dáng đặc biệt và khi quay sẽ bật thành tiếng kêu clic. Những ổ khóa này đều có một nắm đấm bằng sứ màu trắng.

Một hôm bố nói :

- Laura. Mary! Các con có thể giữ kín nổi một điều bí mật không?

Hai cô đáp :

- Được chứ, bố!

- Các con dám hứa là sẽ không nói với mẹ không?

Bố hỏi và các cô đều hứa.

Bố liền mở gian chái. Ở đó đang đứng sững một chiếc lò bếp đen bóng. Bố đã mang từ thị trấn về và giấu ở đây để khiến mẹ bị bất ngờ.

Phía trên lò có bốn lỗ hồng tròn và bốn nắp vung tròn dầy vừa khít. Mỗi nắp vung đều có một đường lỗ xoi làm chỗ ghép một tay cầm bằng sắt để nhấc nắp vung lên. Trước lò có một khuôn cửa dài ở dưới thấp. Trên cánh cửa có những lá xếp và một mảnh sắt có thể trượt tới lui để đóng hay mở các lá xếp đó. Cửa này được gọi là cửa lùa. Phía dưới cửa là một ngăn kéo giống như một chiếc xoong hình chữ nhật lòi ra. Đây là bộ phận chặn và giữ tro không để rơi xuống nền nhà. Một chiếc nắp đặt trên phần ngăn nhô ra và có một hàng chữ nổi bằng sắt.

Mary đặt ngón tay lên hàng cuối và đánh vần:

- PAT. Một bảy bảy không.

Cô hỏi bố:

- Cái đó là gì, bố?

Bố nói :

- Đọc là pat.

Laura mở một cánh cửa lớn ở một bên lò và nhìn thấy một ngăn giá bắc ngang một khoảng vuông lớn. Cô hỏi:

- Ô, bố! Cái này để làm gì?

Bố nhắc:

- Đó là lò hấp bánh.

Bố nhắc chiếc lò bếp tuyệt vời đó, đem đặt giữa phòng khách và dựng đứng ống khói lên. Từng

phần, từng phần ghép lại, ống khói vươn cao khỏi trần nhà, khỏi gác xếp và xuyên qua lỗ mà bố cửa ở trên mái nhà. Lúc đó, bố leo lên mái nhà đặt một chiếc ống thiếc lớn phủ trên đầu ống khói. Không một hạt mưa nào có thể rơi xuống qua ống khói để lọt vào căn nhà mới.

Đây là mùa ống khói đồng cỏ.

Bố nói :

- Được rồi, thế là xong! Kể cả một ống khói đồng cỏ.

Căn nhà không thể còn có thêm một thứ gì được nữa. Các ô cửa sổ bằng kính đưa ánh sáng vào đầy nhà khiến không ai ngỡ là mình đang ở trong nhà. Các tấm vách ván, vách nền vàng tươi tỏa mùi gỗ thông thơm phức. Chiếc lò bếp đứng oai vệ tại góc nhà sát cửa gian chái. Chỉ cần đẩy nhẹ quả đấm cửa bằng sứ trắng là có thể dùng đưa cánh cửa mua sẵn trên những bản lề mua sẵn và khiến chiếc chốt cửa nhỏ bằng sắt kêu lên clic để giữ cánh cửa đóng lại.

Bố nói :

- Sáng mai, mình dọn vào nhà. Đêm nay là đêm cuối mình ngủ trong căn nhà hầm.

Laura và Mary nắm tay bố đi xuống đồi . Cánh đồng lúa mì mượt mà xinh xắn ngọn sóng lăn tăn khắp một khúc quanh của đồng cỏ. Các đường ranh đồng thật thẳng và các góc vuông vức nằm thọt giữa đồng cỏ có vẻ sậm xanh hơn và thô nhám hơn. Laura nhìn lại căn nhà kì diệu. Trong ánh nắng chiếu trên đồi, những bức vách và mái nhà bằng ván vàng rực như một đồng rơm.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 17

CHUYỆN VÀO NHÀ

Buổi sáng nắng ráo, mẹ và Laura phụ mang mọi thứ từ căn nhà hầm lên đỉnh bờ đất để chất vào xe.

Laura không dám nhìn bố vì cả hai đang nôn nóng về chuyện bất ngờ kinh ngạc dành cho mẹ.

Phần mẹ không chờ đợi bất cứ điều gì. Mẹ lấy hết tro nóng ra khỏi lò bếp nhỏ cũ kĩ để bố có thể xách lò đi. Mẹ hỏi bố :

- Anh nhớ mang theo ống khói không ?

Bố đáp :

- Nhớ chứ, Caroline.

Laura cố kìm không bật cười đến nỗi muốn nghẹn thở. Mẹ hỏi :

- Chúa ơi, Laura, con mắc nghẹn hả ?

David và Sam kéo gỗ đi, qua đoạn suối cạn đảo trên đồng cỏ lên chỗ ngôi nhà mới. mẹ cùng Mary , Laura lễ mễ ôm xách với Carrie chập chững dẫn đường đi qua cây cầu nhỏ lên lối mòn đầy cỏ. Ngôi nhà gỗ xẻ với mái ván mua sẵn vàng rực trên đỉnh đồi và bố nhảy ra khỏi xe, chờ ngắm mẹ vào lúc mẹ nhìn thấy chiếc lò bếp.

Mẹ bước vào nhà và khẽ dừng lại. Miệng mẹ mở ra rồi ngậm lại. mẹ khẽ kêu lên :

- Trời đất ơi!

Laura và Mary reo hò, nhảy múa và bé Carrie cũng làm theo dù bé không biết vì sao.

Các cô la lớn :

- Cửa mẹ đó, mẹ ! Đó là chiếc lò bếp mới của mẹ ! Nó có cả lò hấp bánh ! Còn có bốn chiếc nắp vung và một tay cầm nữa !

Mary nói tiếp :

- Nó còn khắc chữ ở trên và con đã đọc rồi. P-A-T, pat!

Mẹ nói :

- Ô, Charles! Anh không nên ...!

Bố ôm xiết mẹ :

- Đừng lo gì, Caroline!

Mẹ đáp:

- Em chẳng lo ngại bao giờ, Charles! Nhưng dựng một căn nhà thế này với đầy đủ kính cửa sổ mà lại mua thêm một lò bếp thì tốn quá.

Bố nói :

- Đỡ lo cho em thì không có gì tốn kém cả. Đừng lo nghĩ về các khoản chi. Hãy nhìn qua kính cửa sổ ra đồng lúa mì coi!

Nhưng Laura và Mary đẩy mẹ tới bên lò bếp. Mẹ nhắc các nắp vung khi Laura chỉ, đứng ngắm Mary mở cửa lò rồi mẹ xem xét lò hấp bánh.

Mẹ nói :

- Cửa mình! Không biết mình có dám nấu bữa ăn trưa trên cái lò bếp lốm và đẹp thế này không.

Nhưng mẹ đã nấu trên chiếc lò kì diệu đó, còn Mary và Laura bày bàn ăn trong căn phòng thông thoáng sáng sủa. Các khuôn kính cửa sổ đều mờ cho không khí và ánh sáng ủa vào từ mọi hướng.

Ánh nắng xuyên qua khung cửa ra vào và dội trên ô cửa sổ bên cạnh.

Thật thích thú khi ngồi ăn trong căn nhà rộng thoáng và sáng sủa đến nỗi bữa ăn đã dứt mà mọi người vẫn còn ngồi quanh bàn để tận hưởng thêm cảm giác thoải mái.

Bố nói :

- Bây giờ thì ra về rồi!

Lúc đó, cả nhà lo treo màn cửa. Cửa sổ kính phải có màn và mẹ đã làm bằng những mảnh vải cũ được hồ cứng, trắng như tuyết. mẹ viền mép màn bằng những dải vải chúc bầu hẹp khá đẹp. Nhưng màn cửa trong phòng lớn được viền mép bằng các dải vải màu hồng lấy từ chiếc áo của Carrie bị rách khi mấy con bò lồng chạy. Màn cửa trong phòng ngủ được viền bằng những dải vải lấy từ một chiếc áo cũ màu xanh lơ của Mary. Mấy chiếc áo đó đều được bố mua từ thành phố về đã lâu lắm rồi, thuê còn ở Big Woods.

Trong lúc bố đóng đinh để căng dây treo màn cửa, mẹ mang ra hai cuộn giấy gói màu nâu mà mẹ đã để dành được. Mẹ gấp giấy và chỉ cho Mary với Laura cách cắt rời khỏi mảnh giấy đã gấp những mảnh nhỏ li ti. Khi các cô mở mảnh giấy ra thì trên đó có một chuỗi các ngôi sao.

Mẹ căng giấy trên các giá ngăn phía sau lò bếp. Những ngôi sao trên dán các mép giá ngăn và ánh sáng chiếu xuyên qua.

Khi nhìn các màn cửa được treo xong, mẹ căng hai tấm chăn sạch như tuyết ngang một góc phòng ngủ. Đây là chỗ bố mẹ treo quần áo. Trên gác xếp, mẹ căng một tấm chăn phủ khác cho Laura và Mary treo quần áo ở phía sau.

Căn nhà đẹp hẳn lên khi mẹ làm xong mọi việc. Ngựa tắm màn cửa trắng tinh buông rủ hai bên khuôn cửa sổ lồng kính. Ánh nắng chiếu xuyên vải màn trắng như tuyết với những dải hồng bọc quanh. Các bức vách đều sực nức mùi ván thông cùng với bộ khung căn nhà đen bóng và ở trong góc đó còn có những giá ngăn đầy ánh sao.

Mẹ phủ lên bàn tấm vải kẻ ô vuông màu đỏ và đặt một cây đèn được chùi sáng bóng lên. Mẹ để ở đó cuốn kinh Thánh bìa mỏng, cuốn sách lớn màu xanh lá cây "Những điều kì diệu trong thế giới loài vật" và cuốn tiểu thuyết "Ngân hàng cối xay". Hai chiếc ghế dài đặt gọn bên cạnh bàn.

Việc cuối cùng là bố gắn chiếc xích đồng trên vách cạnh ô cửa sổ phía trước để mẹ đặt lên đó bức tượng cô gái chăn cừu bằng sứ.

Đó là chiếc xích đồng màu gụ mà bố đã khắc hình các ngôi sao, các dây nho và những bông hoa để làm quà Giáng sinh cho mẹ từ lâu rồi. Vẫn là cô bé chăn cừu nhỏ nhắn đang mỉm cười với mái tóc vàng, cặp mắt xanh lơ, đôi má ửng hồng cùng vạt áo bằng sứ viền ren với những dải băng bằng sứ thép vàng, thêm chiếc tạp dề và những chiếc giày bằng sứ. Bức tượng đã vượt qua quãng đường dài từ Big Woods tới mảnh đất người da đỏ rồi lại lên đường tới suối Plum trong vùng đất Minnesota để đứng đó mỉm cười. Tượng không bị sứt mẻ, không bị thất lạc và không bị chỉ một vết cào xước nào. Vẫn đúng là cô gái chăn cừu nhỏ nhắn đó đang mỉm cười nụ cười ngày nào.

Đêm đó, Mary và Laura leo cầu thang lên căn gác xếp riêng thênh thang thoáng đãng của các cô để đi ngủ. Ở đây chưa có màn cửa vì mẹ không còn vải cũ. Nhưng mỗi cô có một chiếc hộp để cất các đồ ưa thích và để ngồi lên. Charlotte và lũ búp bê giấy trú ngụ trong chiếc hộp của Laura còn hộp

của Mary đầy vải để vá mền trải giường và những túi vải vụn. Mỗi cô còn có một chiếc đinh để móc quần áo lên vào lúc lấy chiếc áo ngủ treo ở đó. Điểm bất tiện duy nhất của căn phòng là Jack không thể leo lên cầu thang.

Laura đi ngủ tức khắc. Cô đã chạy quanh ngôi nhà mới rồi lên xuống cầu thang trọn ngày. Nhưng cô không thể ngủ yên. Căn nhà mới hết sức tĩnh mịch. Cô thấy nhớ tiếng suối róc rách như khê hát ru cô trong giấc ngủ. Sự im lìm khiến cô tỉnh táo.

Cuối cùng, một tiếng động khiến cô mở mắt ra. Cô lắng nghe, đó là tiếng của nhiều, rất nhiều những bàn chân nhỏ đang chạy ở phía trên đầu. hình như đang có hàng ngàn con vật nhỏ chạy nhón nhào trên mái nhà. Cái gì vậy?

Trời mưa! Từ lâu Laura không nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái nhà và đã quên hẳn thứ tiếng động này. Trong căn nhà hầm, cô không thể nghe thấy tiếng mưa vì quá nhiều đất và cỏ ở phía trên mái nhà.

Cô sung sướng trong lúc chập chờn ngủ lại dưới tiếng mưa rơi lộp độp trên mái nhà.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 18

CON CUA GIÀ VÀ CON ĐĨA

Khi Laura nhảy xuống giường, các bàn chân trần của cô đập trên mặt sàn gỗ nhẵn bóng. Cô ngửi thấy mùi thơm gỗ thông toát ra từ những tấm ván. Trên cao, chiếc mái nghiêng bằng ván mỏng vàng tươi được nâng bằng những hàng rui.

Qua ô cửa sổ ở phía đông, cô nhìn thấy lối đi nhỏ chạy xuống dưới đồi cỏ. Cô cũng nhìn thấy một góc đồng lúa mì mượt mà màu xanh nhạt và ở phía bên kia là đồng lúa mạch màu xanh xám. Một mảnh mặt trời trắng bạc đang ló ra trên mép bờ đất xanh mênh mông tí tãi phía xa thật xa. Suối nước bên hàng liễu và căn nhà hầm giống như đã trôi về một thuở nào lâu lắm và xa mù.

Đột nhiên, ánh nắng vàng tươi ảm áp xối khắp người cô trên chiếc áo ngủ. Nắng chiếu qua các khuôn

kính cửa sổ, in bóng những gióng nhỏ trên nền sàn ván gỗ vàng và đầu Laura trong chiếc mũ trùm với những lọn tóc và những bàn tay với các ngón tay duỗi ra đều sẫm hơn, đen đặc.

Ở tầng dưới, những nắp vung khua nhẹ trên chiếc lò bếp mới. Giọng mẹ vọng lên qua khuôn cửa trống vuông vức ở đầu cầu thang :

- Mary, Laura! Sáng rồi, các con!

Một ngày mới đã mở đầu như vậy ở trong căn nhà mới.

Nhưng trong lúc cả nhà ăn sáng trong tầng nhà dưới rộng rãi thoáng đãng, Laura lại muốn nhìn dòng suối. Cô hỏi bố liệu cô có thể quay lại đó chơi không.

Bố nói :

- Không được, Laura. Bố không muốn con trở lại dòng suối vẫn còn nhiều vùng nước sâu. Nhưng khi làm xong công việc của các con thì con và Mary được chạy dọc lối đi do ông Nelson đã đi và xem mọi thứ các con thấy được.

Các cô vội vã làm việc. Và trong gian nhà chái, các cô bắt gặp một cây chổi mua. Trong căn nhà này dường như luôn luôn có những điều kì diệu. Cây chổi này có một chiếc cán thẳng, dài, nhọn và tròn xoe. Chổi được làm bằng hàng ngàn những cọng vàng lục, cứng, mỏng. Mẹ bảo đây là cây chổi rom. Các cọng rom được cắt hết sức thẳng ở phần đáy và uốn cong ở đầu thành các mép phẳng, chắc chắn. Những mũi khâu bằng chỉ đỏ kết chúng cứng lại với nhau. Cây chổi không giống chút nào với những cây chổi tròn bằng cành liễu do bố làm. Nó có vẻ hoàn hảo để quét và trượt trên nền nhà trơn bóng giống như chuyện thần kỳ.

Laura và Mary vẫn nôn nóng mong được chạy ra lối đi. Các cô làm việc nhanh rồi cất chổi và bước ra. Laura nôn nóng tới nỗi chỉ cố đi thong thả vài bước rồi bắt đầu phóng chạy. Chiếc mũ của cô trượt ra sau gáy với những dải mũ buộc quanh cổ và các bàn chân trần của cô bay trên lối mòn đầy cỏ ẩm ướt xuống đồi, qua khoảnh đất bằng phẳng ngược lên một đoạn dốc thấp. Ở đó là dòng suối!

Laura hết sức kinh ngạc. Dòng suối tựa hồ đổi khác hẳn, hết sức êm ả dưới ánh mặt trời giữa những bờ cỏ thấp.

Lối mòn dừng lại ngay dưới bóng của cây liễu lớn. Cây cầu băng qua mặt nước vượt lên thềm cỏ bằng phẳng ngập ánh nắng. Rồi lối mòn uốn khúc chạy vòng một trái đồi nhỏ và khuất khỏi tầm mắt.

Laura tưởng chừng lối mòn nhỏ kia cứ uốn vòng mãi trên thềm cỏ đầy nắng thân thiết vắt ngang những dòng suối và quấn quanh những ngọn đồi thấp để ngắm những gì có ở phía bên kia. Cô biết lối mòn thật sự dẫn tới nhà ông Nelson nhưng nó là một lối đi nhỏ không thích ngưng lại ở đâu. Nó muốn được luôn luôn đi mãi.

Dòng suối chảy từ một bụi mận. Những cây thấp mọc đầy trên hai bên bờ của dòng nước hẹp và cảnh của chúng gần như áp trên mặt nước in đầy bóng lá cây.

Rồi dòng suối mở rộng, chảy lan ra, cận hơn, gợn sóng lấp lánh trên những khoảng sỏi, cát. Tới dưới cây cầu nhỏ, dòng suối thu hẹp lại chảy ào ào cho tới khi dừng lại trong một vũng nước lớn. Vũng nước giống như một mặt gương phẳng lặng bên cạnh một khóm liễu.

Laura chờ tới khi Mary đến nơi. Rồi hai cô đi trong khoảng nước cạn trên những sỏi cát sỏi lấp lánh.

Từng bầy cá li ti bơi lội quấn quanh ngón chân các cô. Khi các cô đứng im, đám cá nhỏ tấp nhe nhe

bàn chân các cô. Đột nhiên Laura nhìn thấy một con vật kì lạ ở trong nước.

Con vật dài bằng bàn chân Laura, bóng mượt và màu nâu tái. Phía trước nó có hai cánh tay dài tận cùng bằng những vuốt kẹp lớn bẹt. Dọc hai bên nó là những chiếc chân ngắn và chiếc đuôi của nó cứng, có vẩy với một lớp vẩy hình chĩa mỏng ở cuối. Mấy sợi lông cắm trên mũi nó và cặp mắt tròn xoe của nó lồi hẳn ra.

Mary nói :

- Con gì vậy?

Cô hoảng sợ.

Laura không dám bước tới gần con vật. Cô cẩn thận cúi người xuống quan sát nó và thành linh nó không còn đó nữa. Nhanh hơn một con bọ nước, nó bật lui và một cuộn nước bùn từ dưới một tảng đá phẳng tỏa ra ở chỗ nó biến mất.

Một phút sau, nó thò một vuốt kẹp ra và khẽ tấp tấp. Rồi nó có vẻ canh chừng.

Khi Laura nhích lại gần hơn, nó thụt lui vào dưới tảng đá. Nhưng khi cô tát nước vào tảng đá thì nó chạy ra, bật lách tách chiếc vuốt kẹp cố chụp ngón chân trần của cô. Laura và Mary kinh hoảng vùng chạy té nước tung tóe về phía con vật.

Các cô lấy một cây que dài chọc nó. Chiếc vuốt kẹp của nó chụp gãy cây que. Các cô kiếm một cây que lớn hơn và chiếc vuốt kẹp của nó quắp chặt không chịu bỏ ra cho tới khi Laura nhấc cả nó lên khỏi mặt nước. Mắt nó như có nhọt chảy và chiếc đuôi uốn dưới thân hình trong lúc chiếc vuốt kẹp

kia đang quay tới. Rồi nó buông rời ra và rớt xuống, thụt lui nhanh trở lại dưới tảng đá.

Khi các cô tạt nước vào tảng đá, nó luôn lao ra chiến đấu như điên. Và các cô luôn kinh hãi vùng chạy khỏi những chiếc vuốt kẹp dễ sợ của nó.

Các cô ngồi lại một hồi dưới bóng cây liễu lớn trên cầu lắng nghe tiếng nước chảy và ngắm ánh nước lấp lánh. Rồi các cô lại đạp trên nước đi về phía những bụi mận.

Mary không bước vào vùng nước phía dưới những cây mận. Ở đó lòng suối đầy bùn và cô không thích đạp chân lên bùn. Cho nên cô ngồi trên bờ trong lúc Laura lội xuống nước.

Nước giống như đọng lại với những chiếc lá khô nổi lênh bênh. Bùn lẹp nhẹp giữa các ngón chân Laura và đám nước đục vẩn lên khiến Laura không nhìn rõ phía dưới. Không khí nồng mùi hôi mốc. Thế là Laura xoay lại bước về vùng nước sạch dưới ánh nắng.

Giống như có những đám bùn tròn bám trên các ống chân và bàn chân cô, cô té nước sạch vào đó để rửa cho trôi đi. Nhưng những đám bùn không rơi ra. Cô đưa bàn tay gỡ cũng không được.

Đó là những thứ có màu bùn và mềm như bùn nhưng bám rất chặt vào da Laura.

Laura kêu thét lên. Cô đứng tại chỗ kêu thất thanh :

- Ô, Mary, Mary! Tới mau!

Mary đã chạy tới nhưng không đụng vào những vật khủng khiếp kia. Cô bảo đó là giun sán và khiến

cô muốn ói. Laura cảm thấy muốn ói hơn cả Mary nhưng để những thứ này bám vào da còn ghê hãi hơn là đụng tay vào chúng. Cô nắm lấy một con, bám móng tay vào nó và lôi ra.

Nó dần dài ra, dài hơn, dài hơn nữa những vẫn bám chặt tại chỗ. Mary kêu lên:

- Ôi đừng! Ôi đừng! Ôi, em sắp kéo nó đứt đôi rồi !

Nhưng Laura cứ kéo dài hơn nữa cho tới khi nó bật ra. Máu phun ra trên chân cô từ chỗ con vật đó bám vào.

Từng con một, Laura lôi bật ra hết. Mỗi con rời ra đều để lại một dòng máu tuôn xuống.

Laura hết còn ham thích chơi nữa. Cô rửa sạch tay chân rồi cùng Mary trở về nhà.

Đã tới giờ ăn trưa và bố đang ở nhà. Laura kể với bố về con vật giống như bùn không có mắt, không có đầu, không có chân đã bám vào chân cô ở trong suối.

Mẹ bảo đó là những con đái mà các bác sĩ vẫn dùng để chữa cho một số người bệnh. Nhưng bố lại gọi chúng là những vật hút máu. Bố nói chúng sống ở dưới bùn trong các vùng nước lợng tối tăm.

Laura nói :

- Con không ưa chúng đâu.

Bố nói :

- Vậy thì hãy tránh xa các chỗ có bùn, nhà-kho-vũ-cánh ! Nếu không muốn bị chúng quấy rầy thì đừng đi kiếm chúng.

Mẹ nói :

- Đây, dù sao thì các con cũng không nên dành quá nhiều thời giờ để chơi đùa mãi ở dưới suối nữa. Lúc này mình đã ổn định chỗ ở và chỉ cách thị trấn có hai dặm rưỡi nên các con có thể tới trường.

Laura không thể nói được một tiếng nào. Mary cũng vậy. Các cô ngó lẫn nhau và cùng tự hỏi:

- Tới trường?

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 19

CÁI BÃY CÁ

Càng được nói về trường học, Laura càng không muốn tới đó. Cô không biết bằng cách nào cô có thể ở xa dòng suối trọn ngày. Cô hỏi:

- Ôi, mẹ, con phải tới trường hả?

Mẹ nói một cô gái lớn gần tám tuổi cần phải đi học thay vì chạy hoang trên các dải bờ của suối Plum.

Laura năn nỉ:

- Nhưng con có thể đọc mà, mẹ. Xin mẹ đừng bắt con tới trường. Con đọc được mà. Mẹ nghe này!

Cô mở cuốn sách có tựa đề “Ngân hàng cối xay” và vừa lo ngại nhìn mẹ vừa đọc :

- Các cửa ra vào và cửa sổ của Ngân hàng cối xay đều đóng kín. Một dải nhiễu đen buông từ quả đấm cửa...

Mẹ cắt ngang

- Ô, Laura. Không phải con đang đọc. Con chỉ lặp lại những gì mà con đã nghe do mẹ thường đọc cho bố. Ngoài ra, còn có nhiều thứ khác để học như đánh vần, viết, làm toán. Không nói thêm gì về việc này nữa. Con sẽ cùng Mary đến trường vào sáng thứ hai.

Mary đang ngồi khâu vá. Cô giống như một cô bé ngoan ngoãn muốn được đi học.

Ngoài cửa gian chái, bố đang đập búa trên một cái gì. Laura nhảy bổ ra ngoài nhanh tới nỗi suýt nữa thì cây búa đập phải cô.

Bố nói :

- Ui da! Suýt đụng phía con rồi. Lẽ ra bố phải chờ con chứ, nhà-kho-vũ-cánh. Con luôn luôn dính trên tay như một ngón tay cái bị đau.

Laura hỏi :

- Ô, bố đang làm gì vậy ?

Bố đang ghép chung những thanh ván hẹp làm nhà còn dư lại với nhau. Bố nói :

- Làm một cái bẫy cá. Con có giúp bố không? Con có thể lấy đinh cho bố.

Laura đưa cho bố từng chiếc đinh một và bố đóng vào ván, làm thành một khung thùng. Đó là một cái hộp dài, hẹp, không có phần trên và có những kẽ hở rộng giữa các thanh gỗ.

Laura hỏi:

- Cái này bắt cá bằng cách nào? Nếu bố đặt nó xuống suối cá có thể bơi qua những kẽ hở này vào nhưng chúng lại bơi ra.

Bố nói :

- Con chờ chờ coi.

Laura chờ cho tới khi bố cất đinh và búa đi. Bố vác chiếc bẫy cá trên vai, nói:

- Con có thể theo giúp bố đặt bẫy.

Laura nắm tay bố nhảy nhót xuống đồi, đi qua khoảng đất bằng xuống suối. Hai cha con theo mé bờ thấp qua bụi mận. Bờ ở đây dốc đứng hơn, dòng suối hẹp hơn và nước chảy âm ỉ hơn. Bố đập xéo qua những bụi cây cho Laura leo xuống một cách khó khăn và có một thác nước.

Nước chảy nhanh và êm cho tới bờ thì trút xuống bắn văng đột ngột âm ỉ. Từ dưới đáy sâu, nước lại cuộn lên, xoáy dòng rồi quật ngã xô tới ào ạt.

Laura ngắm dòng nước không biết mệt. Nhưng cô phải giúp bố đặt bẫy bắt cá. Hai cha con đặt bẫy đúng ngay dưới thác nước. Dòng nước trút hết vào trong bẫy cuộn xoáy lên đột ngột hơn hẳn trước đó. Nước không thể bắn ra ngoài bẫy mà chỉ sủi bọt qua các kẽ hở.

Bố nhắc :

- Bây giờ nhìn đi, Laura. Cá sẽ theo dòng nước đổ xuống rơi vào bẫy và chỉ cá con lọt ra khỏi kẽ hở còn cá lớn thì không ra nổi. Chúng cũng không thể leo ngược dòng suối đang đổ xuống để trời lên. Như thế chúng chỉ còn cách bơi quanh trong thùng cho tới khi bố tới bắt chúng ra.

Ngay lúc đó, một con cá lớn lao đảo theo dòng nước đổ xuống. Laura kêu ré lên và hét :

- Coi kìa, bố! Coi kìa!

Bàn tay bố nhấn vào trong nước chụp lấy con cá và nhấc nó lên, Laura gần như ngã vào dưới thác nước. Hai cha con ngắm con cá lớn ánh bạc rồi bố thả nó vào trong bẫy trở lại.

Laura hỏi :

- Ô, bố, mình ở lại đây bắt cho đủ cá ăn bữa tối được không?

Bố nói :

- Bố còn phải lo làm một nhà kho chứa cỏ , Laura. Rồi còn phải cày vườn, phải đào một cái giếng và...

Bố bỗng ngắm Laura và nói :

- Được, bình rượu nhỏ, có thể ở lại một lát.

Bố ngồi xồm trên gót chân và Laura ngồi xồm theo, cùng chờ. Dòng suối trút xuống vắng tung tóe luôn luôn lập lại và luôn luôn thay đổi. Những tia phản chiếu ánh nắng nhảy múa trên mặt nước. Hơi lạnh bốc lên nhưng không khí ấm động trên cổ Laura. Những bụi cây dựng ngược hàng ngàn cánh lá in lên nền trời. Lá tỏa hơi ấm và tỏa mùi ngọt dịu dưới ánh nắng.

Laura nói :

- Ô, bố! Con phải đi học sao?

Bố nói :

- Con sẽ thích đi học đó, Laura.

Laura nói một cách buồn bã:

- Con thích ở đây hơn.

Bố nói :

- Bố biết, bình rượu nhỏ, nhưng không phải mọi người đều có dịp may được đi học, học đọc và học viết những con số đầu. Mẹ con là một cô giáo khi bố mẹ gặp nhau và khi mẹ tới miền tây với bố thì bố đã hứa phải tạo được dịp may cho các cô gái đi học. Đó là lí do mình ngừng tại đây, ở gần một thị trấn là nơi có trường học. Lúc này, con đã gần 8 tuổi rồi, còn Mary sắp 9 tuổi là tuổi bắt đầu đi học . Hãy cảm ơn việc các con đã có dịp may này, Laura.

Laura thở ra:

- Dạ, thưa bố !

Đúng lúc đó, một con cá lớn khác cuộn theo dòng nước trút xuống. Trước khi bố kịp bắt nó thì một

con khác rớt xuống theo.

Bố chặt và chóc vỏ một cành chĩa. Bố bắt bốn con cá lớn ra khỏi bẫy, buộc vào cành. Laura và bố trở về nhà mang theo những con cá đang giẫy giụa này. Mắt mẹ tròn xoe khi nhìn thấy mấy con cá. Bố đánh vảy ba con và cô bé đánh vảy gần hết một con. Mẹ đem bao bột rồi chiên trong mỡ và cả nhà có món cá tươi ngon lành cho bữa tối.

Mẹ nói :

- Anh luôn nghĩ ra một điều gì đó, Charles. Lúc này là mùa xuân và em đang tự hỏi là không biết mình sẽ kiếm đâu ra thức ăn ở đây.

Bố không thể đi săn vào mùa xuân vì đây là lúc thỏ đều phải lo nuôi thỏ con và chim chóc cũng đang bận bịu với những con chim con trong tổ.

Bố nói :

- Hãy chờ tới lúc anh gặt vụ lúa mì kia. Lúc đó, hàng ngày mình sẽ có thịt heo ướp muối. Phải, có cả nước thịt và thịt bò tươi nữa.

Sau đó, mỗi buổi sáng trước khi đi làm, bố đều mang cá từ bẫy về. Bố không bao giờ mang về nhiều hơn mức cần cho bữa ăn. Những con cá không cần, bố bỏ ra ngoài bẫy thả cho chúng bơi đi.

Bố mang về nhiều loại cá khác nhau kể cả những loại cá mà bố không biết tên là gì. Mỗi ngày, món cá có trong bữa ăn sáng, có trong bữa ăn trưa và có trong cả bữa ăn tối.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 20

trường học

Sáng thứ hai đã tới. Ngay sau khi rửa chén đĩa trong bữa ăn sáng, Laura và Mary chạy ngay lên cầu thang, mặc những bộ đồ dành riêng cho ngày chủ nhật. Áo của Mary in hình những cánh hoa màu xanh lơ, còn áo của Laura thì in hình những cánh hoa màu đỏ.

Mẹ bện tóc cho các cô thật chặt và buộc ở cuối bím bằng một sợi dây chỉ. Các cô không thể cài những chiếc dây băng dành cho ngày chủ nhật vì có thể bỏ mất. Mũ của các cô được giặt rất sạch và mới ủi xong.

Rồi mẹ dắt hai cô vào phòng ngủ. Mẹ quỳ gối bên chiếc hộp đựng những đồ quý của mẹ và lấy ra ba

cuốn sách. Đây là những cuốn sách của mẹ khi mẹ còn là một cô bé. Một cuốn dạy đánh vần, một cuốn dạy đọc và một cuốn dạy các phép tính.

Mẹ nhìn Mary và Laura một cách nghiêm trang và các cô cũng hết sức nghiêm trang. Mẹ nói :

- Laura và Mary, mẹ tặng cho các con mấy cuốn sách này. Mẹ biết rằng các con sẽ giữ chúng cẩn thận và học hành một cách có trách nhiệm.

Các cô nói:

- Dạ, thưa mẹ!

Mẹ trao sách cho Mary cầm và trao cho Laura chiếc xô thiếc nhỏ đựng các món ăn trưa bọc dưới một lớp vải sạch.

Mẹ nói :

- Tạm biệt. Ráng ngoan nghe, các con.

Mẹ và Carrie đứng ở trong khung cửa ra vào còn Jack theo các cô xuống chân đồi. Nó có vẻ bối rối. Tất cả đi ngang bãi cỏ in hằn vết bánh xe của bố và Jack ở sát bên Laura.

Khi tới khúc suối cạn, nó ngồi xuống khẽ rít lên một cách lo lắng. Laura phải nói với nó rằng nó không được đi xa hơn nữa. Cô vỗ nhẹ nhẹ trên đầu nó và cố làm dịu những ý nghĩ lo lắng của nó.

Nhưng nó ngồi nhìn khó chịu trong lúc các cô lội qua khúc suối cạn rộng.

Các cô bước cẩn thận để tránh làm văng nước lên những bộ quần áo sạch. Một con diệp màu xanh lơ cất mình lên khỏi mặt nước, vỗ cánh bay đi với những chiếc cánh dài ngoẵng đu đưa. Laura và Mary dè dặt bước lên mặt cỏ. Các cô không đi trên những vết xe đầy bụi bặm cho tới khi các bàn chân khô hẳn vì muốn giữ sạch bàn chân khi vào thị trấn.

Căn nhà mới giống như thu nhỏ lại trên ngọn đồi bị bao bọc giữa đồng cỏ xanh ngắt trải rộng mênh mông. Mẹ và Carrie đã quay vào nhà. Chỉ còn một mình Jack đang ngồi bên khúc suối cạn nhìn theo. Mary và Laura lặng lẽ bước đi.

Sương đọng long lanh trong cỏ. Những con chiền chiện đang hát. Bầy dế giun đang đi trên những tảng chân khảng khiu dài ngoẵng. Lũ gà gô mái kêu cục cục và đám gà con nhỏ xiu chíp chíp đáp lại. Những con thỏ đứng thẳng với những bàn chân trước đu đưa, tai co giật và những con mắt tròn mở thao láo nhìn Mary và Laura.

Bố đã nói rõ thị trấn chỉ cách xa đúng hai dặm rưỡi và con đường lớn đưa thẳng tới đó. Các cô sẽ biết đã vào thị trấn khi đi tới một căn nhà.

Những cơn mây trắng trôi trên bầu trời bao la và bóng mây kéo ngang những thảm cỏ đang gợn sóng trên đồng. Con đường lớn luôn mất hút ở phía trước vào một lối đi nhỏ nhưng khi các cô tới chỗ chặm dút này thì lại thấy nó tiếp tục vươn tới. Chỗ chặm dút chỉ là vết xe của bố cắt ngang mặt cỏ.

Mary nói :

- Hãy lo cho em đi, Laura, kéo chiếc mũ lên! Em sắp râm nắng như một người da đỏ và như vậy thì

đám con gái thị trấn sẽ nghĩ gì về chị em mình?

Laura nói lớn một cách khinh thường :

- Em khỏi cần!

Mary nói :

- Em phải cần!

Laura nói :

- Em khỏi cần!

- Em phải !

- Em khỏi !

Mary nói :

- Em sẽ sợ thị trấn như chị vậy.

Mary im lặng. Một lát sau, cô kéo lại dải mũ và đội mũ lên đầu. Mary nói :

- Dù sao mình cũng có hai người.

Các cô tiếp tục đi tới. Một hồi lâu sau các cô đã nhìn thấy thị trấn. Nó giống như một vạt rừng nhỏ trên đồng cỏ. Khi con đường xuống thấp, các cô chỉ lại nhìn thấy cỏ và trời. Rồi các cô lại thấy thị trấn, rộng lớn hơn. Khói đang bốc lên từ những ống khói.

Con đường sạch sẽ viền cỏ mát hút vào trong một vùng không có cây cỏ. Con đường phủ bụi này chạy bên một căn nhà nhỏ rồi ngang qua một cửa hàng. Cửa hàng đó có một khuôn cổng lớn với những bậc tam cấp đưa lên đó.

Phía bên kia cửa hàng là một xưởng rèn. Xưởng nằm cách xa đường có một khoảng sân trống phía trước. Trong xưởng có một người đàn ông mập mập mặc tạp dề bằng da đang kéo chiếc bễ phù phù để thổi đỏ các hòn than và vung cao chiếc búa lớn nện xuống, chát! Cả tá tia lửa văng ra li ti trong ánh sáng ban ngày.

Phía bên kia khoảng đất trống là lưng của một toà nhà. Mary và Laura đi sát một bên toà nhà này.

Mặt đất ở đó rất cứng. Không có một ngọn cỏ nào để đặt chân lên.

Trước mặt toà nhà này lại có một con đường lớn khác cắt ngang con đường của các cô. Mary và Laura ngừng lại. Các cô nhìn qua khoảng đất trống ở phía trước của hai cửa hàng khác nữa. Các cô nghe rõ tiếng ồn ào hỗn độn do giọng nói của nhiều đứa trẻ. Con đường của bố không đi xa hơn nữa.

Mary nói khẽ :

- Tới thôi!

Nhưng cô vẫn đứng im nói tiếp:

- Chỗ nào thì nghe thấy tiếng reo hò thì chỗ đó là trường học. Bố đã bảo mình phải nghe thấy mà.

Laura muốn xoay người lại và phóng chạy trở về.

Cô và Mary bước lên chậm chậm vào khoảng đất trống hướng về phía có tiếng ồn ào. Các cô đi dọc

giữa hai cửa hàng. Các cô đi ngang qua những đồng vắng có thể là khoảng sân chứa gỗ mà bố đã tới mua về làm căn nhà mới. Rồi các cô nhìn thấy trường học.

Trường nằm trên đồng cỏ phía cạnh cuối bên kia của khoảng đất trống. Một lối đi dài dẫn tới trường vươn qua mặt cỏ. Con trai, con gái đang xúm xít trước trường.

Laura theo lối đi tiến tới trước tất cả và Mary bước theo cô. Hết thấy các cô cậu bé đều ngừng cười nói, quay lại nhìn. Laura tiến tới gần hơn và gần hơn trong tầm mắt của mọi người rồi thình lình không có một ý định gì, cô đu đưa chiếc xô đựng đồ ăn và nói lớn :

- Tất cả các cậu ồn ào giống hệt một bầy gà gô.

Hết thấy đều ngạc nhiên. Nhưng người ngạc nhiên nhất chính là Laura. Cô cảm thấy xấu hổ nữa.

Mary hôn hên:

- Laura!

Rồi một cậu bé mặt đầy tàn nhang có mái tóc hung màu lửa kêu lên :

- Mấy đứa mày là dễ giun! Dễ giun! Dễ giun! Dễ giun căng dài!

Laura muốn chui xuống đất và giấu biến hai ống chân của mình. Áo của cô quá ngắn, ngắn hơn rất nhiều so với áo của các cô bé thị trấn. Áo của Mary cũng thế. Trước khi các cô tới vùng suối Plum, mẹ đã bảo các cô quá lớn so với quần áo đang có. Những ống chân trần của các cô dài ngoẵng, khẳng khiu quả là giống hệt những cẳng chân dễ giun.

Hết thấy đám con trai đều hướng về các cô và hô hoán :

- Dễ giun! Dễ giun!

Bỗng một cô bé tóc đỏ hoe xô mạnh đám con trai ra nói ;

- Câm đi! Bậy ồn ào quá rồi! Ngậm miệng lại, Sandy!

Cô nói với cậu bé cũng có mái tóc đỏ hoe và cậu không hô hoán nữa. Cô bước tới sát bên Laura nói:

- Tên tớ là Christy Kennedy còn thằng bé quá đáng kia là Sandy, em trai tớ, nhưng nó không có ý xúc phạm ai đâu. Tên bồ là gì?

Mái tóc đỏ hoe của cô bé cũng kết chắc thành những dây bím cứng ngắt. Mắt cô màu xanh thẫm gần ngả thành đen và đôi má phúng phính của cô lóm đóm tàn nhang. Chiếc mũ của cô đeo lưng lẳng sau gáy. Cô nói tiếp :

- Chị bồ đó hả? Còn kia là các chị gái của tớ.

Mấy cô gái lớn hơn đang nói chuyện với Mary.

- Chị lớn nhất là Nettie, chị có mái tóc đen là Cassie rồi tới Donald, tiếp tới là tớ và Sandy. Còn bồ có bao nhiêu anh chị em?

Laura nói :

- Hai. Đó là chị Mary và em bé Carrie. Em bé cũng có mái tóc vàng. Bọn tớ còn có một con chó săn tên là Jack. Bọn tớ sống ở bên bờ suối Plum. Các bồ sống ở đâu ?

Christy hỏi lại :

- Có phải bố mấy bò vẫn lái xe có hai con ngựa hồng bờm đen đuôi đen, phải không ?

Laura đáp :

- Đúng rồi ! Đó là Sam và David, những con ngựa Giáng sinh của nhà tớ.

Christy nói :

- Ông ấy đã kiểm tra nhà bọn tớ nên chắc các bò cũng kiểm tra. Đó là căn nhà trước khi các bò tới cửa hàng nhà Beadle và bưu điện, trước khi các bò đến xưởng rèn. Cô Eva Beadle là cô giáo của chúng mình. Còn kia là Nellie Oleson.

Nellie Oleson rất xinh xắn. Những lọn tóc dài màu vàng rũ xuống của cô có gắn hai dải nơ bướm bướm màu xanh lơ. Áo của cô bằng vải loại vải mịn trắng tinh in rải rác những bông hoa nhỏ màu xanh và cô còn mang giày nữa.

Cô nhìn Laura rồi nhìn Mary và nhả nhả mũi. Cô nói :

- Hừm ! Mấy con nhà quê !

Trước khi một người nào đó kịp lên tiếng thì chuông reng. Một người phụ nữ trẻ đứng ở cửa ra vào đang lắc chiếc chuông trong bàn tay. Các cô cậu bé vội bước vào trong lớp học.

Người phụ nữ trẻ đó rất đẹp. Mái tóc nâu của cô uốn cong thành vòng buông trước cặp mắt nâu và kết thành bím dày ở phía sau. Vạt áo trước của cô lấp lánh những chiếc nút và váy của cô kéo căng rồi buông rũ phía sau với những chỗ phồng lên và những vòng móc. gương mặt cô dịu dàng và nụ cười của cô thật dễ thương.

Cô đặt bàn tay lên vai Laura rồi hỏi :

- Em là học trò mới, phải không ?

Laura đáp :

- Dạ, thưa cô .

Cô giáo mỉm cười với Mary và hỏi :

- Và đây là chị của em ?

Mary lên tiếng :

- Dạ, thưa cô .

Cô giáo nói :

- Hãy đi theo cô để cô ghi tên hai em vào trong sổ.

Cả hai cùng đi theo cô giáo hết chiều dài lớp học và dừng lại trên một bụi gỗ.

Trường học là một gian phòng làm bằng những tấm ván còn mới. Trần là mặt dưới những tấm ván mỏng lợp mái tương tự như trần của căn gác xếp. Chính giữa phòng là một hàng những băng ghế dài, chiếc này đặt phía sau chiếc khác. Ghế đều làm bằng ván bào. Mỗi chiếc đều có phần lưng ghế với hai giá ngăn chia ra ở bên trên chiếc ghế phía sau. Chỉ riêng chiếc ghế ở hàng đầu là không có phần

lung.

Mỗi bên vách trường học đều có hai ô cửa sổ có gắn kính.

Tất cả cửa sổ và cửa ra vào đều mở. Gió lùa vào cùng tiếng rì rào của những ngọn sóng cỏ với mùi hương và cảnh sắc của đồng cỏ vô tận trong ánh sáng chan hòa bầu trời rộng.

Laura nhìn tất cả những thứ đó trong lúc đứng cùng gúm bên bàn giấy của cô giáo để nói rõ tên họ và tuổi của mình. Cô không xoay đầu nhưng mắt cô nhìn quanh hết.

Trên hè ghế dài bên cửa ra vào là một thùng xô đựng nước. Một cây chổi mua ở tiệm dựng đứng trong một góc nhà. Trên bức vách phía sau bàn giấy của cô giáo có một tấm bảng đóng bằng các tấm ván nhẵn bóng sơn màu đen. Dưới tấm bảng có một chiếc máng nhỏ trong đó có mấy thỏi ngấn màu trắng và một miếng gỗ được bao quanh bằng một mảnh len da cừu gắn chặt bằng đinh. Laura tự hỏi những thứ đó được dùng làm gì.

Mary cho cô giáo biết là cô có thể đọc và đánh vần ra sao. Nhưng Laura nhìn cuốn sách của mẹ và lắc đầu. Cô không thể đọc được. Cô còn không biết chắc cả các mẫu tự nữa.

Cô giáo nói :

- Được rồi, em sẽ bắt đầu từ lớp vỡ lòng. Còn Mary có thể học ở lớp cao hơn. Các em có bảng viết không ?

Cả hai đều không có bảng viết. Cô giáo nói :

- Cô sẽ cho các em mượn cái của cô. Các em không thể học viết mà không có bảng.

Cô nhấc nắp bàn giấy của mình lên để lấy bảng ra. Bàn giấy giống như một chiếc thùng cao với một mặt chắn kín trước đầu gối cô giáo. Mặt bàn nhấc lên được nhờ những bản lề mua ở tiệm và phía dưới nó là nơi cô giáo cất đồ. Mấy cuốn sách của cô nằm tại đó cùng với cây thước.

Mãi sau này Laura mới biết cây thước dùng để phạt kẻ nào phá rối hoặc trò chuyện trong lớp học. Bất kì kẻ nào hư hỏng như thế cũng phải lên đứng trên bàn giấy cô giáo đưa bàn tay ra để cô giáo dùng cây thước quất mạnh vào tay nhiều lần.

Nhưng Mary và Laura không khi nào trò chuyện trong lớp và luôn không gây rối. Các cô ngồi bên nhau trên chiếc ghế dài và học. Mary đặt các bàn chân trên nền nhà thoải mái nhưng bàn chân Laura đu đưa lơ lửng. Các cô mở sách trên ngăn giá phía trước, Laura học phần đầu sách còn Mary học ở phần sau và các trang sách ở giữa dựng đứng lên.

Một mình Laura một lớp riêng vì cô là cô học trò duy nhất không biết đọc. Mỗi khi có thời giờ , cô giáo gọi Laura tới bên bàn giấy và giúp cô đọc các mẫu tự. Đ1ung trước giờ ăn trưa các ngày đầu tiên tới lớp, Laura đã có thể đọc C-A-T, cat. Đột nhiên cô nhớ ra và đọc :

- P-A-T, pat !

Cô giáo ngạc nhiên. Cô đọc :

- R-A-T, rat !

Và Laura đọc nối theo liền :

- M-A-T, mat !

Cô đã có thể đánh vần trọn hàng đầu tiên trong cuốn sách đánh vần.

Buổi trưa, các học trò khác và cô giáo đều về nhà ăn cơm. Laura và Mary mang xô thức ăn ra ngồi trên thảm cỏ sát bóng mát của một bên vách ngôi trường vắng hoe. Các cô ăn bánh mì với bơ và nói chuyện.

Mary nói :

- Chị thích trường học.

Laura nói :

- Em cũng thích. Chỉ có điều chân em bị mỏi quá. Và em không thích cô bé Nellie Oleson gọi mình là mấy đứa nhà quê.

Mary nói :

- Thì mình đúng là con gái nhà quê mà.

Laura nói :

- Đúng, nhưng nó không cần phải nhăn mũi lại như thế.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 21

NELLIE OLESON

Tối đó, Jack chờ đón các cô ở khúc suối cạn và trong lúc ăn cơm tối, các cô kể cho bố mẹ nghe mọi điều ở trường học. Khi nghe các cô nói đã phải mượn bảng viết của cô giáo, bố khẽ lắc đầu. Các cô không nên mắc nợ ơn huệ chỉ vì một tấm bảng.

Sáng hôm sau, bố lấy tiền cất trong hộp đàn ra đếm. Bố cho Mary một đồng tiền tròn bằng bạc để mua bảng.

Bố nói :

- Trong suối nhiều cá lắm. Mình có thể kéo dài tới mùa cắt lúa mì.

Mẹ nói :

- Cũng sắp có khoai tây rồi.

Mẹ buộc tiền vào trong chiếc khăn tay rồi nhét vào trong túi Mary.

Mary nắm chặt chiếc túi đó suốt lúc đi theo con đường trên đồng cỏ. Gió thổi lồng lộng. Bướm và chim bay lượn trên những thảm cỏ gợn sóng và những khóm hoa dại. Bầy thỏ nhảy nhót trong gió và bầu trời bao la quang đãng uốn phủ khắp nơi. Laura đựng đưa chiếc xô đựng thức ăn xoài chân phóng tới.

Tới thị trấn, các cô băng qua phố Main làm bụi, leo những bậc tam cấp lên cửa hàng của ông Oleson. Bố đã nhắc mua bả ở đó.

Trong tiệm là một quầy hàng dài bằng ván. Bức vách phía sau quầy hàng là những giá ngăn đầy chảo thiếc, bình, đèn cứng, đèn treo và những súc vải màu. Cạnh bức vách khác là những chiếc cày, những thùng đinh, những cuộn kẽm gai và lủng lẳng trên vách là những chiếc cưa, những chiếc búa, rìu cùng các loại dao.

Ngay trên quầy hàng có một bánh phô mai lớn tròn màu vàng và trên nền nhà phía trước quầy là một thùng hoa quả giâm, một thùng gỗ lớn đầy bánh qui giòn và hai khay kẹo cao bằng gỗ. Đây là loại kẹo Giáng sinh và đầy những hai khay lớn.

Đột nhiên, cánh cửa phía sau cửa hàng bật mở và Nellie Oleson cùng đứa em trai Willie chạy ào vào.

Nellie nhăn mũi trước Laura và Mary còn Willie la lên :

- Chà ! Chà ! Những con dế giun căng dài !

Ông Oleson lên tiếng :

- Câm ngay, Willie !

Nhưng Willie không chịu im. Nó vừa chạy đi vừa hét :

- Dế giun ! Dế giun !

Nellie bước vọt qua bên Mary và Laura tới thọc tay vào khay kẹo. Willie học tay vào một khay khác. Cả hai vục kẹo đầy tay và đứng nhồi vào trong miệng. Chúng đứng ngay trước Mary và Laura, nhìn hai cô chăm chăm và không chia cho ai một chiếc kẹo nào.

Ông Oleson nói :

- Nellie ! Con với Willie ra khỏi đây ngay !

Chúng tiếp tục nhai ngấu nghiền những chiếc kẹo trong miệng và nhìn Mary với Laura. Ông Oleson không chú ý tới chúng. Mary đưa tiền cho ông và ông trao cho cô tấm bả. Ông nói :

- Các cháu cũng còn cần một cây viết chì. Ở đây có sẵn. Một xu thôi.

Nellie nói :

- Chúng làm gì có nổi một xu.

Ông Oleson nói :

- Được mà, cứ lấy đi rồi nói cho bố biết để khi bố các cháu tới thị trấn lần sau ông ấy trả tiền cũng được.

Mary nói:

- Dạ thôi, cảm ơn ông !

Cô quay ra và Laura bước theo cùng rời khỏi cửa hàng. Tới cửa Laura nhìn trở lại. Nellie đối mặt với cô. Lưỡi Nellie kẻ sọc xanh sọc đỏ vì kẹo.

Mary nói:

- Chúa ơi ! Chị không thể nào tồi tàn như con bé Nellie Oleson đó.

Laura nghĩ :

- Mình thì có thể. Mình sẽ tồi tệ với nó hơn hẳn nó tồi tệ với chị em mình, nếu bố mẹ cho phép.

Các cô cùng ngắm mặt bằng nhẵn bóng màu xám nhạt và mép viền bằng gỗ phẳng, cân đối ghép khít vào các góc. Đây là một tấm bảng ít có. Nhưng các cô còn cần một cây viết trên bảng.

Bố đã phải tiêu quá nhiều tiền để mua bảng cho các cô nên các cô không muốn xin thêm bố một xu nữa. Các cô bước đi một cách bình thản cho tới khi Laura đột nhiên nhớ ra những đồng xu Giáng sinh của các cô. Các cô vẫn giữ những đồng xu mà các cô đã thấy trong những chiếc vớ vào buổi sáng Giáng sinh ở vùng đất người da đỏ.

Mary có một xu và Laura có một xu nhưng các cô chỉ cần một xu để mua cây viết bảng. Vậy là các cô quyết định Mary sẽ đem đồng xu của cô ra mua cây viết và sau đó cô được làm chủ nửa đồng xu của Laura. Sáng hôm sau các cô mua cây viết chì nhưng không mua ở cửa hàng của ông Oleson. Các cô mua ở cửa hàng của ông Beadle và bưu điện là nơi cô giáo ở và sáng hôm đó các cô đi tới trường cùng với cô giáo.

Trọn thời gian các cô đến trường là những tuần lễ nóng bức kéo dài, nhưng mỗi ngày các cô lại thấy thích thú hơn. Các cô thích đọc , thích viết, thích làm toán. Các cô thích các buổi chiều thứ sáu viết chính tả. Và Laura rất thích giờ ra chơi khi các cô bé cùng ùa ra giữa nắng gió chơi đùa hoặc đi hái những bông hồng dại đồng cỏ.

Đám con trai chơi trò chơi của con trai ở một phía trường còn các cô bé chơi ở một phía khác trong lúc Mary ngồi với mấy cô gái lớn giống các tiểu thư đài các trên bậc tam cấp.

Các cô bé luôn chơi trò vòng-nhảy-bông-hồng do Nellie Oleson nhắc. Tất cả đã nản với trò chơi này nhưng luôn tiếp tục chơi cho tới một bữa trước khi Nellie kịp lên tiếng nhắc thì Laura chặn ngang :

- Mình chơi trò chú John đi !

Các cô bé nắm tay nhau reo hò :

- Chơi đi ! Chơi đi !

Nhưng Nellie chộp cả hai bàn tay lên mái tóc dài của Laura giật ngã cô dài trên đất. Nellie hét lớn :

- Không ! Không ! Tao muốn chơi trò vòng-nhảy-bông-hồng !

Laura chồm dậy và bàn tay vung nhanh như chớp đánh về phía Nellie. Nhưng cô sực nhớ lời bố dặn là không bao giờ được đánh ai và ngưng lại kịp.

Christy giữ cả hai bàn tay Laura, nói :

- Chơi thôi, Laura !

Mặt Laura nóng như bốc lửa và cô nhìn không rõ nhưng cô cùng các bạn nhảy vòng quanh Nellie.

Nellie hát những lọn tóc lên và vuốt lại nếp váy theo cung cách thường có. Rồi Christy bắt đầu hát và tất cả hòa theo :

- Chú đầu John nằm ép rẹp. Gửi chú món gì cho vui ?

Nellie hét lên the thé :

- Không ! Không ! Nhảy-vòng-bông-hồng đi ! Không thì tao khỏi chơi !

Cô vệt vòng người bước ra nhưng không ai bước theo. Christy lên tiếng :

- Tốt thôi, bỏ vào giữa đi, Maud !

Tất cả lại bắt đầu hát :

Chú đầu John nằm ép rẹp

Gửi chú món gì cho vui ?

Bánh kẹp thêm chiếc bánh ngọt

Thêm táo và bánh bột nhồi

Xếp lên thứ gì để gửi ?

Kiểm ngay chiếc đĩa vàng mười

Ai sẽ gửi quà tới chú ?

Đúng con gái ông chủ rồi

Con gái ông chủ đi vắng

Ai sẽ gửi quà tới nơi ?

Tới đó, tất cả các cô bé đồng loạt hô lớn :

- Nhò Laura Ingalls thôi !

Laura bước vào giữa trong vòng và tất cả nhảy múa xung quanh cô. Các cô chơi trò chú John cho tới lúc cô giáo rung chuông. Nellie đã ở trong lớp học đang khóc và cô nói đã tức điên đến mức không bao giờ còn nói năng gì với Laura và Christy nữa.

Những tuần lễ sau đó, cô lại mời tất cả các cô gái tới dự hội ở nhà cô vào buổi chiều thứ bảy. Đặc biệt, cô mời cả Laura và Christy.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 22

BUỔI HỘI THÀNH PHỐ

Laura và Mary chưa từng tham dự một buổi hội nên không rõ buổi hội như thế nào. Mẹ bảo đó là lúc thoải mái nhất để cùng bạn bè họp mặt.

Sau buổi học ngày thứ sáu, các cô giặt quần áo và mũ. Sáng thứ bảy các cô ủi quần áo và treo lên. Cả hai cùng tắm vào buổi sáng hôm đó thay vì chờ tới buổi tối.

Lúc các cô đã mặc quần áo dự hội và bước xuống cầu thang, mẹ nói :

- Các cô ngọt ngào và xinh đẹp như những bó hoa vậy.

Mẹ thắt lại dải buộc tóc cho các cô và nhắc các cô không được làm mất. Mẹ nói :

- Rồi, bây giờ thì hãy tỏ ra ngoan ngoãn và nhớ giữ gìn cách cư xử.

Khi tới thị trấn, các cô ghé kiếm Cassie và Christy. Cassie và Christy cũng không bao giờ được dự hội. Tất cả rụt rè bước vào cửa hàng của ông Oleson và ông Oleson nói với các cô :

- Vào trong nhà đi !

Thế là các cô băng qua những hũ kẹo bánh, hoa quả giâm, những chiếc cày để tới cửa sau của cửa hàng. Cửa mở và Nellie đứng đó với trang phục lễ hội tề chỉnh còn bà Oleson mời các cô vào.

Laura chưa từng thấy một gian phòng tuyệt hảo như thế. Cô khó khăn lắm mới lên tiếng nói để « Chào bà Oleson » và « Dạ, thưa bà » rồi « Không, thưa bà ».

Toàn thể nền nhà được phủ một loại vải dày gây cảm giác thô nhám dưới bàn chân trần của Laura.

Vải phủ nền màu nâu và xanh lục với những hình trang trí màu đỏ và vàng ở bên trên. Các bức vách và trần đều làm bằng những tấm ván hẹp, nhẵn thín ghép lại thật khít với những đường viền ở giữa.

Bàn và ghế làm bằng thứ gỗ màu vàng sáng bóng như gương với những chiếc chân tròn hoàn hảo.

Trên các bức vách có nhiều hình ảnh màu.

Bà Oleson nói bằng một giọng kiêu cách :

- Mời các cô vào phòng ngủ để cất nón mũ.

Khung giường cũng bằng thứ gỗ sáng bóng. Ở đó còn có hai món đồ khác. Một món là những ngăn xếp chồng lên nhau với hai chiếc ngăn kéo nhỏ ở trên cùng có hai mảnh gỗ khác cong lên giữ ở chính giữa một tấm gương soi lớn. Món đồ kia có một chiếc bình sứ đặt trong một chiếc đĩa sứ lớn ở trên mặt và có thêm một chiếc đĩa sứ nhỏ với một miếng xà phòng ở bên trong.

Cả hai gian phòng đều có các ô cửa sổ gắn kính và màn cửa làm bằng vải ren trắng tinh.

Sau gian phòng phía trước là một gian chái lớn có đặt một lò bếp giống như chiếc lò bếp mới của mẹ cùng đủ loại bình và chảo thiếc treo trên các bức vách.

Lúc này tất cả các cô bé đều có mặt và chiếc váy của bà Oleson kêu sột soạt giữa các cô. Laura muốn

ngồi im ngấm mọi thứ nhưng bà Oleson nói :

- Nay, Nellie, mang các đồ chơi của con ra đi.

Nellie nói :

- Mọi người có thể chơi đồ chơi của Willie được mà.

Willie la lớn :

- Không ai được đụng tới chiếc xe đạp của tôi.

Nellie nói :

- Được, tất cả chỉ chơi chiếc thuyền Noah và những thằng lính của mày thôi.

Và bà Oleson phải nạt cho Willie im.

Chiếc thuyền của già Noah là điều kì diệu nhất mà Laura được nhìn thấy. Các cô quỳ gối, kêu ré lên, rồi la hét vào cười nói. Trên đó có những con ngựa vằn, những con voi, những con cọp, những con ngựa và đủ các loài vật giống như hình ảnh trong cuốn Kinh thánh bìa mỏng ở nhà.

Và lại có hai đạo quân gồm các người lính bằng thiếc mặc quân phục màu xanh nhạt và màu đỏ tươi. Còn có thêm một hình nhân nhào lộn. Hình nhân được cắt bằng một miếng ván mỏng có chiếc áo nịt và chiếc quần dài bằng giấy kẻ sọc gắn dính vào bằng hồ dán. Mặt hình nhân sơn trắng với hai gò má đỏ hoét, cặp mắt ve vòng tròn xung quanh và đội một chiếc mũ cao nhọn hoắt. Nó đeo lưng lẳng giữa hai thanh gỗ mỏng màu đỏ và khi các thanh gỗ bị bóp lại thì hình nhân nhảy. Hai bàn tay của nó nắm lấy những sợi dây xoắn lại. nó lộn nhào trên những sợi dây rồi đứng cắm đầu xuống với các ngón chân thọc vào trong mũ.

Ngay cả các cô gái lớn cũng bàn tán, la hét về những con vật, những thằng lính và cười ngặt nghẽo tới chảy nước mắt vì anh hề nhào lộn.

Rồi Nellie bước vào giữa đám, nói :

- Các bà hãy coi con búp bê của tớ.

Con búp bê có đầu bằng sứ với cái miệng và đôi má đỏ hoe nhẵn bóng. Mắt búp bê đen láy và mái tóc bằng sứ gợn sóng cũng có màu đen. Hai bàn tay búp bê bằng sứ bé xíu và mấy bàn chân cũng bằng sứ nhỏ teo đặt trong những chiếc giày đen cũng bằng sứ.

Laura kêu lên :

- Ôi ! Con búp bê đẹp quá chừng ! Ôi, Nellie, tên nó là gì ?

Nellie đáp :

- Nó chẳng là gì cả mà chỉ là một con búp bê cũ thôi. Tớ cóc lưu tâm tới con búp bê cũ này. Các bà chớ coi con búp bê sếp của tớ.

Cô liệng con búp bê sứ vào một ngăn kéo và lấy ra một chiếc hộp dài . Cô đặt chiếc hộp lên giường và mở nắp. Tất cả các cô bé đều nghiêng người để ngó.

Con búp bê nằm đó giống như một người thực. Mái tóc màu vàng với những lọn tóc mềm mại xõa

trên chiếc gối nhỏ. Cặp môi hơi hé để hở hai hàm răng trắng nhỏ. Mắt nó nhắm nghiền. Con búp bê đang nằm ngủ trong hộp.

Nellie nhắc nó lên và nó mở mắt ra, những con mắt lớn màu xanh lơ. Hình như nó đang mỉm cười.

Nó đưa hai cánh tay ra và gọi :

- Mama !

Nellie giải thích :

- Nó kêu khi nào tớ bóp bụng nó. Coi này !

Cô nhấn mạnh nắm tay vào bụng con búp bê và con búp bê tội nghiệp kêu lớn :

- Mama !

Búp bê mặc áo lụa xanh da trời. Chiếc váy của nó y hệt váy thật được trang trí bằng những nếp gấp và các viền ren, còn quần lót cũng là chiếc quần lót nhỏ hệt như quần thực. Trên các bàn chân nó là những chiếc giày da thực màu xanh, nhỏ xíu.

Suốt thời gian đó, Laura không nói nổi lời nào. Cô không thể nói được. Cô còn thực sự không có ý nghĩ sờ nhẹ vào con búp bê phi thường đó, nhưng ngoài hấn ý nghĩ của cô, ngón tay cô vươn tới lớp áo lụa màu xanh.

Nellie kêu rú lên :

- Không được đụng vào nó ! Lấy bàn tay ra xa con búp bê đi, Laura Ingalls !

Rồi chụp vội lấy con búp bê, cô xoay lưng lại không cho Laura nhìn thấy cô đặt con búp bê vào trong hộp.

Mặt Laura như bốc lửa và các cô gái khác không biết phải làm gì. Laura bước tới ngồi xuống một chiếc ghế. Các cô khác nhìn Nellie đang đặt chiếc hộp vào ngăn kéo và đóng lại. Sau đó tất cả ngắm các con vật, những người lính và bóp cho chú hình nhân hề nhào lộn.

Bà Oleson bước vào và hỏi vì sao Laura không chơi. Laura nói :

- Cảm ơn bà, cháu thích ngồi đây hơn.

- Cháu có thích coi những thứ này không ?

Bà Oleson hỏi và đặt hai cuốn sách lên đùi Laura.

Laura nói :

- Cảm ơn bà !

Cô lật những trang sách một cách cẩn thận. Một cuốn không hẳn là sách vì rất mỏng và không có bìa. Đó là một tạp chí dành cho trẻ em. Cuốn kia là một cuốn sách dày, bìa sáng và trên bìa có một bà già đội mũ chóp nhọn cười trên một cây chổi bay ngang mặt trang vàng rực lớn. Phía trên đầu của bà già có một hàng chữ lớn, NGỒNG MẸ.

Laura không biết trên đời lại có những cuốn sách kì diệu như thế. Mỗi trang trong cuốn sách đều có một bức hình và một bài thơ. Laura có thể đọc được một vài câu trong đó. Cô quên băng luôn buổi

hội.

Đột nhiên, bà Oleson lên tiếng :

- Tới đây, cô bé. Không thể để mọi người ăn hết bánh chứ, phải không ?

Laura lúng túng :

- Dạ... thưa...Không, thưa bà !

Một tấm vải trắng láng bóng phủ kín mặt bàn. Trên đó là một ổ bánh ngọt làm bằng đường trắng rất đẹp và những chiếc ly cao.

Nellie la lớn trong lúc chộp một phần bánh lớn nhất :

- Tớ lấy phần lớn nhất !

Các cô khác ngồi chờ bà Oleson chia phần bánh cho mình. Bà đặt mỗi phần lên một chiếc đĩa sứ.

- Nước chanh có đủ ngọt không ?

Bà Oleson hỏi. Nhờ vậy Laura được biết nước chanh sẽ được đựng trong những chiếc ly. Cô chưa bao giờ được ném một thứ gì như thế. Mới đầu cô thấy nước khá ngọt, nhưng sau khi ăn một ít đường trên miếng bánh, cô lại thấy nước chanh trở thành chua. Nhưng tất cả các cô đều lễ phép trả lời bà Oleson :

- Dạ, cảm ơn bà !

Các cô cẩn thận không để cho vụn bánh rơi trên khăn bàn và cũng không dám để một giọt nước chanh nào rớt xuống.

Đã tới giờ phải trở về và Laura nhớ ra câu nói mà mẹ đã dặn phải nói :

- Cảm ơn bà Oleson. Cháu đã có một buổi hội rất thoải mái.

Tất cả các cô bé khác cũng nói như vậy.

Khi ra khỏi cửa hàng, Christy nói với Laura :

- Tớ mong là lúc nào đó bỏ đập cái con Nellie Oleson bần tiện kia.

Laura nói :

- Ô, không ! Không được ! Nhưng tớ sẽ làm với nó ! Suyt ! Đừng để Mary biết tớ đã nói điều này.

Jack đang một mình chờ bên khúc suối cạn. Hôm nay là ngày thứ bảy và Laura đã không cùng chơi với nó. Nó phải chờ thêm một tuần lễ nữa mới có một ngày khác để cùng chơi dọc bên dòng suối Plum.

Các cô kể lại với mẹ về buổi họp mặt và mẹ nói :

- Mình không thể nhận sự tiếp đãi mà không mời lại. Mẹ đang nghĩ tới điều này đó, các con. Các cô phải mời Nellie Oleson và các bạn khác tới họp mặt ở đây. Có lẽ vào thứ bảy tới.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 23

BUỔI HỌP MẶT ĐỒNG QUÊ

Laura hỏi Christy, Maud và Nellie :

- Các bà tới dự họp mặt ở nhà tớ chứ ?

Trong lúc đó Mary mời các cô gái lớn. Tất cả đều nói sẽ tới.

Sáng thứ bảy đó, căn nhà mới xinh đẹp một cách khác thường. Jack không được đi trên sàn nhà đã được lau chùi. Các ô cửa sổ sáng trưng, những tấm màn cửa viền màu hồng sạch như mới và trắng tinh. Laura và Mary cắt những chuỗi sao giấy mới cho các ngăn giá và mẹ làm những chiếc bánh ngọt xốp.

Mẹ làm với trứng đánh và bột trắng. Mẹ nhỏ trứng và bột vào một chảo mỡ đang sôi. Mỗi chiếc bánh lớn dần lên lay động nổi lên cho tới khi tự lật lại đưa phần dưới nở phồng sậm màu mặt lên. Lúc này phần đang chìm bên dưới lại phồng lên cho tới khi chiếc bánh thành hình tròn và mẹ dùng nĩa lấy ra. Mẹ cắt hết bánh vào trong ngăn tủ để dành cho buổi họp mặt.

Laura và Mary cùng với mẹ, bé Carrie thay quần áo sẵn sàng chờ đón khách mời từ thị trấn tới.

Laura còn chải lông cho Jack mặc dù nó luôn sạch sẽ và rất đẹp với bộ lông màu trắng có điểm những chòm lông ngắn màu nâu.

Nó đi theo Laura tới khúc suối cạn. Các cô bé kếp tới cười nói, té nước lớn lấp lánh ánh nắng, ngoại trừ Nellie. Cô phải cởi giày, vớ ra và than phiền là sỏi làm đau các bàn chân cô. Cô nói :

- Tớ không đi chân đất. Tớ phải đi giày và vớ.

Cô mặc một chiếc áo mới và gắn những nơ bướm lớn trên băng buộc tóc.

- Jack đây hả ?

Christy hỏi và tất cả xúm lại bắt tay nó, khen nó là con chó ngoan. Nhưng khi nó vẫy đuôi mừng Nellie thì cô gắt :

- Lui ra ! Đừng đụng đến áo của tao !

Laura lên tiếng :

- Jack không đụng đến áo của bà đâu.

Tất cả đi ngược lên lối mòn giữa những thảm cỏ và những chùm hoa dại đang lay động trong gió tới chỗ mẹ đứng chờ. Mary giới thiệu từng cô bạn với mẹ và mẹ mỉm cười thật dễ thương cùng từng người trò chuyện. Riêng Nellie phũ phũ chiếc áo mới và nói với mẹ :

- Đương nhiên cháu không mặc chiếc áo đẹp nhất để tới dự một buổi họp mặt ở nhà quê như thế này. Lúc đó, Laura không còn lưu tâm tới những gì mẹ đã nhắc và cũng không nghĩ tới chuyện sẽ bị bố trách phạt. Cô sẽ phải tính toán với Nellie về chuyện này. Nellie không thể nói năng với mẹ theo cách đó.

Mẹ chỉ mỉm cười và nói :

- Chiếc áo này rất đẹp, Nellie. Chúng tôi rất vui thấy cháu đã tới.

Nhưng Laura sẽ không tha cho Nellie.

Các cô bé đều thích căn nhà xinh xắn. Nhà thật sạch sẽ và thoáng mát với những làn gió nhẹ đưa hương cỏ ngọt thơm từ đồng cỏ tới. Các cô leo cầu thang lên thăm các gác xếp riêng của Laura và Mary. Không cô bé nào có một thứ như thế. Nhưng Nellie hỏi :

- Búp bê của các bồ đâu ?

Laura sẽ không khoe con búp bê Charlotte bằng vải với Nellie Oleson. Cô nói :

- Tôi không chơi búp bê. Tôi chơi trong suối.

Thế là tất cả đi ra cùng Jack. Laura dắt cả đám tới xem lũ gà con bên các đồng cỏ khô, ngắm các luống rau xanh trong vườn và cánh đồng lúa mì đang vươn lên dày đặc. Các cô chạy xuống đồi tới khoảng bờ thấp bên suối Plum. Ở đó là hàng liễu, là cây cầu nhỏ, là dòng thác đổ ra từ dưới bóng của các bụi mận, chảy lan trên các cồn sỏi với những viên đá cuội phản chiếu lấp lánh rồi chảy ầm ỹ dưới cây cầu trúc vào vùng nước sâu ngập đầu gối.

Mary và mấy cô gái lớn đi chậm chậm theo bé Carrie. Nhưng Laura, Christy, Maud và Nellie kéo váy lên trên đầu gối đi theo dòng nước lạnh đang chảy. Ngang những cồn sỏi, từng bầy cá nhỏ đang bơi lượn tránh xa chỗ nước xao động, ồn ào.

Mấy cô gái lớn đặt bé Carrie bước trên chỗ nước cạn lấp lánh ánh nắng và cùng lượm những viên đá cuội dọc bờ suối. Các cô bé thì bám theo nhau qua cây cầu. Các cô chạy trên thảm cỏ ẩm áp rồi lại lội xuống nước. Và trong lúc đang chơi, Laura đột nhiên nảy ra ý nghĩ phải làm một điều gì đó với Nellie.

Cô dẫn các bạn lội về phía có hang của con cua già. Tiếng động và tiếng nước văng khiến nó chiu vào nằm dưới tảng đá. Laura đã nhìn thấy những chiếc càng kẹp giện dữ của nó và cía đầu màu xanh nâu lộ ra nên cô dẫn Nellie tới gần. Đúng lúc đó cô đá mạnh tảng đá và kêu thất thanh :

- Ui da, Nellie ! Nellie, coi kìa !

Con cua già sấn tới ngón chân Nellie, mở lớn chiếc càng kẹp để kẹp.

- Chạy ! Chạy !

Laura hét thất thanh đẩy Christy và Maud về phía cây cầu, còn cô chạy theo Nellie. Nellie kinh hoàng đâm đầu chạy thẳng vào vùng nước bùn phía dưới bụi mận. Laura ngừng lại trên một cồn sỏi nhìn về phía tảng đá có hang cua. Cô nói :

- Chờ coi, Nellie ! Bờ cứ đứng đó.

Nellie hỏi :

- Ôi, con gì vậy ? Con gì vậy ? Nó đang đến hả ?

Cả áo và váy của cô đều nhúng trong nước bùn. Laura nói với cô :

- Đó là một con cua già. Càng lớn của nó đã bẻ gãy đôi một cành cây lớn. Nó có thể kẹp đứt rời các ngón chân của tụi mình.

Nellie hỏi :

- Ô, nó đâu rồi ? Nó có đang tới không ?

- Bờ cứ đứng im đó đi.

Laura nói rồi bước đi chậm chậm, dừng lại, nhìn quanh. Con cua già đã chui lại vào dưới tảng đá nhưng Laura không nói điều đó. Cô đi thật chậm về hướng cây cầu trong lúc Nellie đứng chờ trong vũng nước dưới bụi mận. Rồi cô quay trở lại và nói :

- Bây giờ thì bờ ra được rồi.

Nellie đi tới chỗ nước sạch. Cô nói cô không thích dòng suối già ghê tởm kia và sẽ không chơi thêm ở đây nữa. Cô gột sạch bùn trên váy rồi rửa tới các bàn chân và cô hét lên thật thanh.

Những con vật hút máu màu bùn đang bám vào ống chân và bàn chân cô. Cô không thể rửa cho chúng rơi ra. Cô thử nắm lấy một con và thế là cô hét hồn vùng chạy lên bờ suối. Cô đứng lại đá hết sức mạnh một bàn chân, rồi bàn chân khác và hét không ngừng.

Laura cười ngặt nghẽo và lăn lên mặt cỏ. Vừa cười cô vừa hô lớn :

- Ô, coi kìa, coi ! Coi Nellie đang nhảy !

Tất cả đều chạy tới. Mary nhắc Laura gỡ giúp Nellie mấy con đĩa nhưng Laura lờ đi. Cô tiếp tục lăn lộn và cười.

Mary quát :

- Laura ! Đứng lên và gỡ mấy con đĩa đó ra, không thì chị mách mẹ đó.

Lúc đó Laura mới bắt đầu giúp Nellie gỡ mấy con đĩa. Tất cả các cô gái đứng nhìn và kinh hãi khi thấy cô kéo nó dài ra, dài thêm, dài thêm mãi.

Nellie gào lên :

- Tao không thích buổi họp mặt này.

Mẹ vội vã chạy tới xem chuyện gì đang xảy ra. Mẹ nhắc Nellie đừng khóc nữa vì vài con đĩa có đáng gì mà phải khóc. Mẹ nói đã tới giờ tất cả cần trở về căn nhà.

Bàn ăn được bày một cách khá đẹp với tấm khăn trải màu trắng đẹp nhất của mẹ. Những chiếc ghế dài được rút ra khỏi hai bên cạnh bàn. Những chiếc ly thiếc sáng bóng đầy món kem sữa lạnh lấy từ hầm chứa và chiếc đĩa lớn chất đống những chiếc bánh xốp màu mật.

Bánh xốp không ngọt nhưng béo, giòn và rỗng ở bên trong. Mỗi chiếc giống như một chiếc bong

bóng lớn và khi cắn vào thì giòn tan trong miệng.

Các cô ăn mãi và ăn mãi những chiếc bánh xốp. Các cô nói chưa khi nào được nếm một món ăn ngon thế và hỏi mẹ đây là thứ bánh gì.

Mẹ nói :

- Bánh xốp. Vì nó phồng lên, xốp xốp, giống như không có gì ở bên trong hết.

Có rất nhiều bánh nên các cô có thể ăn cho tới khi không còn ăn thêm được và mặc sức uống sữa ngọt ướp lạnh. Rồi buổi họp mặt chấm dứt. Tất cả các cô bé đều nói cảm ơn, ngoại trừ Nellie. Nellie vẫn như đang lên cơn điên.

Laura không lưu tâm tới điều đó. Christy níu lấy cô và thì thầm vào tai :

- Tớ không bao giờ vui tới thế ! Nellie đáng bị như vậy !

Sâu thẳm trong lòng mình, Laura cảm thấy hài lòng khi cô nghĩ tới lúc Nellie nhảy nhót trên bờ suối.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 24

ĐI NHÀ THỜ

Đó là tối thứ bảy và bố ngồi trên bậc cửa hút tẩu thuốc sau bữa ăn tối.

Laura và Mary ngồi sát hai bên bố. Mẹ ôm Carrie đu đưa nhẹ nhẹ đi qua đi lại ngay phía trong cửa.

Trời đứng gió. Các ngôi sao hạ thấp xuống và tỏa sáng. Nền trời tối sẫm xa thẳm mù mịt phía sau các ngôi sao và dòng suối Plum thủ thỉ một mình.

Bố nói:

- Chiều nay trong thị trấn người ta nói là ngày mai sẽ có buổi lễ tại ngôi nhà thờ mới. Anh đã gặp nhà truyền giáo địa phương là giáo sĩ Alden và ông ấy muốn mình đến dự lễ. Anh đã hứa với ông ấy.

Mẹ la lên :

- Ô, Charles ! Đã lâu lắm rồi mình không tới nhà thờ.

Laura và Mary chưa bao giờ nhìn thấy một ngôi nhà thờ. Nhưng qua giọng nói của mẹ, các cô biết đi nhà thờ quan trọng hơn đi dự hội rất nhiều. Một lát sau, mẹ nói :

- Em mừng là em đã may xong chiếc áo mới.

Bố nói với mẹ :

- Em sẽ ngọt ngào như một bông hoa ở trong đó. Mình phải đi sớm.

Sáng hôm sau là một buổi sáng vội vã. Vợ vã ăn sáng, vợ vã làm mọi việc, rồi mẹ vợ vã mặc quần áo và mặc quần áo cho Carrie. Mẹ hướng lên cầu thang gọi vợ vã :

- Xuống đi, các con gái. Mẹ sẽ thắt dải buộc tóc cho.

Các cô vợ vã chạy xuống. Rồi các cô đứng sững ngắm mẹ. Mẹ tuyệt vời trong chiếc áo mới. Áo may bằng vải chức bâu đen trắng, một sọc trắng hẹp lại tới một sọc đen rộng hơn. Dụng đứng phía trước áo là một hàng nút màu đen. Và chiếc váy kéo lại với những chỗ phồng lại ở phía sau.

Dải cổ áo nhỏ có thêu đường viền ren buông dài xuống chiếc nơ bướm trên ngực mẹ và dây ghim bằng vàng cài cổ áo vào chiếc nơ. gương mặt mẹ thật dễ thương. Má mẹ ửng đỏ và hai mắt long lanh.

Mẹ xoay người Laura và Mary mau chóng thắt băng buộc tóc trên bím tóc của các cô. Rồi mẹ nắm lấy bàn tay Carrie. Mấy mẹ con bước ra bậc cửa và mẹ khóa cửa lại.

Bé Carrie giống như một thiên sứ chim nhỏ trong Kinh thánh. Áo và mũ của bé đều màu trắng và tất cả đều gắn thêm các viền ren. Mắt bé lớn và nghiêm nghị. Những lọn tóc vàng của bé rũ xuống hai bên má và bỏ ra ở phía sau mũ.

Rồi Laura nhìn thấy dải băng hồng của mình trên bím tóc của Mary. Cô bịt vợ bàn tay vào miệng trước khi một tiếng kêu thoát ra. Cô ngó đầu xuống phía sau gáy. Những dải băng màu xanh của Mary đang ở trên bím tóc của cô.

Cô và Mary nhìn nhau không nói một tiếng nào. Mẹ đã lộn vì quá vội vã. Các cô hy vọng mẹ không nhận ra điều này vì Laura đã nản với dải băng màu hồng còn Mary thì nản với các dải băng màu xanh. Nhưng Mary phải đeo đai dẳng màu xanh vì tóc cô vàng và Laura phải mang băng màu hồng vì tóc cô màu nâu.

Bố đã lái xe từ chuồng ngựa ra. Bố chải lông cho Sam và David bóng mượt dưới ánh nắng sáng. Lũ ngựa bước đi kiêu hãnh, hát cao đầu trong lúc bồm và đuôi như gợn sóng.

Một chiếc khăn sạch phủ trên ghế xe và một chiếc chăn khác trải trên đáy thùng xe. Bố cẩn thận giúp mẹ leo lên bánh xe. Bố nhắc bé Carrie đặt vào lòng mẹ rồi hát mạnh Laura lên thùng xe kkkie61n bím tóc cô tung bay.

Mẹ kêu lên :

- Ô, hồng rồi ! Mẹ đã buộc làm băng tóc cho Laura !

Bố lên tiếng :

- Anh chẳng bao giờ chú ý đến một con ngựa đang chạy.

Vậy là Laura hiểu cô có thể mang những dải băng buộc tóc màu xanh.

Ngồi bên cạnh Mary trên chiếc khăn trải trên đáy thùng xe, cô kéo các bím tóc lên trước vai. Mary cũng làm vậy và các cô mỉm cười với nhau. Laura có thể thấy những dải băng xanh mỗi khi nhìn

xuống cũng như Mary sẽ nhìn thấy những dải băng hồng.

Bố đang huýt gió và khi Sam và David khởi hành thì bố bắt đầu hát :

Sáng chủ nhật trời trong

Vợ kẻ sát bên chồng

Một cỗ xe lướt nhẹ

Dường dài vẫn ung dung

- Charles !

Mẹ gọi khẽ và khiến bố nhớ lại hôm nay đúng là ngày chủ nhật. Rồi cả hai cùng hát :

Có một vùng ngập tràn hạnh phúc

Nằm thật xa, xa thật là xa

Nơi thần thánh vinh quang ngự trị

Suốt ngày đêm ánh sáng chói lòa !

Dòng suối Plum vươn khỏi những nhánh liễu lan dài phản chiếu ánh nắng chói chang. Sam và David phóng qua những cồn sỏi cạnh lập lánh. Những giọt nước long lanh văng lên và những gợn sóng tỏa ra từ các vành bánh xe. Rồi chúng xoải vó trên đồng cỏ mênh mông vô tận.

Cỗ xe lăn nhẹ dọc theo con đường chỉ là những vết mờ trên thảm cỏ xanh. Chim đang hót những điệu hót mừng nắng sớm. Ong rung cánh vo vo và những con ong nghệ lớn vàng khè chập chòn từ đóa hoa này qua đóa hoa khác trong lúc từng bầy châu chấu nối nhau bay đi.

Không bao lâu họ đã tới thị trấn. Xưởng rèn còn đóng cửa im lìm. Các cửa hàng cũng đóng cửa. Chỉ có một số người gồm cả đàn ông, đàn bà ăn mặc chỉnh tề cùng với những đứa trẻ cũng ăn mặc chỉnh tề đi dọc hai bên phố Main làm bụi. Họ đều hướng về phía nhà thờ.

Nhà thờ Laura một tòa nhà mới dựng gần trường học. Bố lái xe băng qua đồng cỏ hướng thẳng tới đó. Nhà thờ giống như trường học ngoại trừ bên trên mái có một phòng nhỏ bằng thiếc không có vách xung quanh và bên trong cũng chẳng có gì.

Laura hỏi :

- Cái gì vậy ?

Mẹ nói :

- Đừng chỉ chỗ, Laura. Đó là tháp chuông.

Bố dừng ngựa ngay trước cổng vòm cao của nhà thờ. Bố giúp mẹ bước xuống xe còn Laura và Mary chỉ bước tới sát bên thùng xe. Các cô chờ ở đó trong lúc bố đưa xe vào trong bóng mát của ngôi nhà thờ, tháo dây cho Sam và David và cột chúng vào thùng xe.

Mọi người đang tới, băng qua các đám cỏ, trèo lên các bậc tam cấp để vào nhà thờ. Phía trong nhà thờ có tiếng sột soạt nhẹ nhàng trang trọng.

Cuối cùng bố đã tới. Bố ẵm bé Carrie trên tay và đi cùng mẹ vào nhà thờ. Laura và Mary bước khẽ

sát phía sau bố mẹ. Tất cả ngồi thành một hàng trên một chiếc ghế dài.

Nhà thờ hoàn toàn giống như trường học, ngoại trừ cái cảm giác trống rỗng, rộng rãi lạ lùng. Mỗi tiếng ồn nhỏ cũng dội vang từ các bờ vách mới thành tiếng ồn.

Một người đàn ông cao gầy đứng phía sau chiếc bàn cao kê trên bục. Ông mặc y phục đen, thắt cà-vạt đen và râu tóc bao quanh khuôn mặt ông cũng tối sẫm. Giọng ông dịu dàng và tử tế. Tất cả những cái đầu đều cúi xuống. Giọng nói của người đàn ông nhắc tới Chúa trời một hồi lâu trong lúc Laura ngồi bất động nhìn vào chiếc băng màu xanh buộc trên bím tóc.

Đột nhiên, ngay bên cạnh cô, một giọng nói cất lên :

- Đi theo tôi !

Mẹ gật đầu với các cô nên Laura và Mary trượt ra khỏi chiếc ghế dài. Các cô không hề biết sẽ có một buổi học vào ngày chủ nhật.

Thiếu phụ dẫn các cô tới một góc phòng. Tất cả các cô bé ở trường đều có mặt và đều đưa mắt nhìn nhau dò hỏi. Thiếu phụ kéo những chiếc ghế dài xung quanh để làm thành một khuôn vuông. Bà ngồi xuống và kéo Laura với Christy tới bên cạnh. Khi tất cả các cô bé đã ngồi vào chỗ trên những chiếc ghế dài quay vuông, thiếu phụ tự giới thiệu tên bà là Tower rồi hỏi tên của các cô bé. Sau đó, bà nói :

- Bây giờ, tôi sẽ kể cho các cháu nghe một câu chuyện.

Laura rất thoải mái. Nhưng bà Tower đã bắt đầu :

- Đây là câu chuyện về một em bé ra đời đã lâu lắm ở mãi xứ Ai Cập. Em bé có tên là Moses.

Thế là Laura không chú ý nghe thêm điều gì nữa. Cô đã biết mọi chuyện về Moses trong Kinh thánh. Ngay cả bé Carrie cũng biết chuyện đó.

Sau câu chuyện, bà Tower mỉm cười nhiều hơn và nói :

- Bây giờ chúng ta sẽ cùng học một đoạn Kinh thánh ! Điều này dễ chịu chứ ?

- Dạ, thưa bà.

Tất cả đều lên tiếng. Bà đọc một đoạn Kinh thánh lần lượt cho từng cô bé. Các cô phải học thuộc đoạn này để chủ nhật sao đọc lại cho bà nghe. Đó là bài học cho buổi học ngày chủ nhật.

Khi tới lượt Laura, bà vuốt ve cô, mỉm cười ấm áp và dịu dàng gần giống như mẹ. Bà nói :

- Cô gái bé nhất này sẽ có một bài học nhỏ nhất. Đây là một đoạn cực ngắn trong kinh thánh.

Lúc đó Laura đã biết đó là đoạn nào. Nhưng những con mắt của bà Tower mỉm cười và bà nói :

- Nó chỉ có đúng ba tiếng thôi.

Bà đọc mấy tiếng đó và hỏi :

- Cháu nghĩ liệu coi cháu có nhớ nổi suốt một tuần không ?

Laura kinh ngạc về bà Tower. Nhờ cái gì mà bà có thể nhớ hết những đoạn Kinh thánh dài và nhớ hết cả những bài ca ! Nhưng cô không muốn làm hư những cảm nghĩ cũng bà Tower. Vì vậy cô nói

:

- Dạ, thưa bà.

Bà Tower nói :

- Đúng là con gái nhỏ của ta !

Nhưng Laura là con gái nhỏ của mẹ.

Bà Tower nói tiếp :

- Tôi sẽ nhắc cho cháu để cháu nhớ. Chỉ ba tiếng thôi. Bây giờ cháu có thể nhắc theo tôi không ?

Laura bối rối.

Bà Tower khuyến khích :

- Cố lên !

Laura cúi đầu thấp hơn và cô thì thầm đoạn Kinh thánh.

Bà Tower nói :

- Tốt lắm ! Thôi, cháu hãy ráng nhớ kỹ và nhắc lại cho tôi vào ngày chủ nhật tới.

Laura gật đầu.

Sau đó, mọi người đứng lên. Tất cả đều mở miệng và cố hát : « Jerusalem, đất hứa ». Không có mấy người thuộc lời và biết điệu bài ca. Những đường ngoằn ngoèo khổ não rúc dọc sống lưng Laura và bên trong tai cô lũng bùng. Cô mừng khi tất cả lại được ngồi xuống.

Lúc đó người đàn ông cao gầy đứng lên và nói.

Laura có ý nghĩ là ông ta không bao giờ ngưng lại cả. Cô nhìn qua các ô cửa sổ mở về phía những con bướm đang nhón như bay lượn. Cô ngắm những thảm cỏ ngả nghiêng theo gió và lắng nghe tiếng gió ní non rầu rĩ dọc các gờ mái nhà. Rồi cô ngắm những dải băng tóc màu xanh lơ, ngắm từng chiếc móng tay và say mê nhìn xem cách nào sẽ ghép khít những ngón tay trên các bàn tay. Cô chìa thẳng các ngón tay ra cho giống góc một căn nhà gỗ. Cô ngắm mặt dưới những tấm ván lợp ở trên đầu. Chân cô nhúc nhút vì cứ đu đưa mãi.

Cuối cùng mọi người đều đứng lên và lại cùng hát. Đã tới lúc buổi lễ chấm dứt, không còn cần thêm điều gì nữa và tất cả có thể trở về.

Người đàn ông cao gầy đứng bên cửa ra vào. Ông chính là giáo sĩ Alden. Ông bắt tay mẹ, bắt tay bố và trò chuyện. Rồi ông nghiêng người xuống bắt tay Laura.

Hàm răng của ông mỉm cười giữa bộ râu tối sậm. Ông hỏi :

- Cháu có thích ngày chủ nhật không, Laura ?

Đột nhiên Laura cảm thấy thích. Cô nói :

- Dạ, thưa ngài !

Ông nói :

- Rồi đây cháu sẽ phải có mặt vào mỗi ngày chủ nhật. Chúng tôi nhờ cháu đó.

Và Laura biết là ông thực sự chờ cô. Ông sẽ không quên cô.

Trên đường về nhà, bố nói:

- Này, Caroline ! Thật thoải mái khi cùng với cả một đám đông đều cố làm một điều tốt đúng như mình muốn.

Mẹ nói, đây về biết ơn :

- Đúng vậy, Charles ! Sẽ có một niềm vui nhìn về phía trước trọn tuần lễ tới.

Bố xoay người trên chỗ ngồi và hỏi :

- Các cô nghĩ thế nào về lần đầu tiên tới nhà thờ, các con gái ?

Laura nói :

- Không ai hát nổi hết.

Bố cười ròn rảng như tiếng chuông rền. Rồi bố giải thích :

- Không ai bắt nhịp một bản thánh ca bằng mấy thanh sắt gỗ nhịp.

Mẹ nói :

- Charles, bây giờ người ta có những tập sách thánh ca mà.

Bố nói:

- Phải rồi, có lẽ chúng ta sẽ đủ sức tặng một vài cuốn vào một ngày nào đó.

Sau đó, các cô có mặt đều đặn trong các buổi học ngày chủ nhật. Cứ ba hay bốn chủ nhật các cô tới học thì giáo sĩ Alden lại có mặt ở đó một ngày chủ nhật, và đó là ngày chủ nhật có lễ giảng của nhà thờ. Giáo sĩ Alden thực sự sống trong một giáo đường ở miền đông. Ông không thể thường xuyên tới ngôi nhà thờ này vì đây là nơi thuộc đoàn truyền giáo miền tây.

Dù sao cũng không còn những ngày chủ nhật mệt mỏi, buồn nản dài lê thê vì đã có những buổi học ngày chủ nhật để tới lớp và được chuyện trò sau đó. Những ngày chủ nhật tuyệt vời nhất là những ngày chủ nhật có mặt giáo sĩ Alden. Ông luôn nhớ Laura và Laura thì nhớ ông mọi lúc. Ông gọi Mary và Laura là « những cô bé quê ».

Rồi một ngày chủ nhật trong lúc bố mẹ cùng Laura và Mary đang ngồi ăn trong bữa ăn trưa và nói về buổi học ngày chủ nhật hôm đó thì bố nói :

- Nếu anh chen vào giữa cái đám người áo quần chỉnh tề đó thì anh phải có một đôi ủng mới. Em ngó coi !

Bố duỗi bàn chân ra. Chiếc ủng vá của bố hở lỗ dài tới ngón chân.

Tất cả đều nhìn rõ chiếc vớ ngắn màu đỏ của bố dưới những kẽ nứt. Các mép da đã mòn và uốn cong tới những kẽ hở. Bố nói:

- Không còn vá sửa nổi nữa.

Mẹ nói :

- Ô, Charles ! Em đã muốn anh mua ủng mà anh lại mang về một tấm vải chức bầu cho em .

Bố nảy ra một ý nghĩ :

- Anh sẽ có một đôi mới khi anh ra thị trấn vào thứ bảy tới. Giá một đôi là ba đôla nhưng mình sẽ có cách để có trước khi anh gặt vụ lúa mì.

Suốt tuần lễ đó, bố lo cắt và phơi cỏ. Bố đã giúp ông Nelson đánh đồng cỏ khô và được ông Nelson cho sử dụng chúng máy cắt cỏ mau lẹ, hoàn hảo của ông. Bố nói đang ở trong thời tiết tuyệt nhất để gom cỏ khô. Bố chưa bao giờ thấy cái nắng mùa hè khô như vậy.

Laura không thích tới trường. Cô muốn được theo bố ra ngoài đồng để ngắm cỗ máy kì diệu vào dàn lưỡi dài nghiêng ken két sau những vành bánh và cắt qua những luống cỏ lớn.

Sáng thứ bảy cô ngồi trên thùng xe ra đồng giúp bố khâu những đồng cỏ khô cuối cùng. Hai cha con ngắm cánh đồng lúa mì mọc cao vượt hơn Laura. Những bông lúa lờm chờm trĩu cong do sức nặng của những hạt lúa đang chín. Hai cha con ngắt ba bông lúa dài chắc hạt đem về nhà cho mẹ coi. Bố nói khi gặt hái xong, họ không những trả hết nợ mà còn dư tiền để mua sắm. Bố cần có một cỗ xe ngựa. Mẹ cần có một chiếc áo lụa, cả nhà đều cần có giày mới và thịt bò để ăn vào mỗi ngày chủ nhật.

Sau bữa ăn trưa, bố mặc chiếc áo sơ-mi sạch và lấy ba đôla ra khỏi hộp đàn. Bố sẽ vào thị trấn để mua đôi ủng mới. Bố đi bộ vì mấy con ngựa phải làm việc suốt tuần nên bố để chúng nghỉ cho lại sức.

Chiều hôm đó bố trở về nhà rất muộn. Laura thấy bố đang lên đồi và cô cùng Jack chạy thẳng từ chỗ hang con cua già dưới suối về nhà sát ngay sau bố.

Mẹ đang lo lấy đợt bánh hấp ngày thứ bảy ra khỏi lò hấp cũng lật đặt rời lò quay ra. Mẹ hỏi :

- Ủng của anh đâu ?

Bố nói:

- Xong rồi, Caroline ! anh đã tới gặp giáo sĩ Alden và ông ấy kể cho anh nghe là ông ấy đã không có đủ tiền để đặt chiếc chuông trên tháp chuông. Dân khắp thị trấn đã góp tới những đồng xu cuối cùng mà ông ấy vẫn còn thiếu ba đôla. Vì vậy, anh đã biếu tiền cho ông ấy.

Mẹ kêu lên :

- Ôi, Charles !

Bố nhìn xuống chiếc ủng nứt nẻ. Bố nói:

- Anh sẽ vá lại. Anh có thể vá bằng một cách nào đó. Và em biết chứ, ngay ở đây mình cũng sẽ nghe rất rõ tiếng chuông nhà thờ.

Mẹ quay rất nhanh về phía lò bếp còn Laura lặng lẽ ra ngồi trên bậc cửa. Họng cô như nghẹn lại. Cô đã mong muốn bố có đôi ủng mới biết chừng nào.

Cô nghe thấy như bố đang nói với mẹ :

- Đừng nghĩ ngợi gì nữa, Caroline. Cũng không phải đợi lâu mới tới mùa gặt lúa mì đâu.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 25

ĐÁM MÂY CHÓI LỢI

Đã tới lúc sẵn sàng cắt lúa mì.

Hằng ngày bố ra thăm đồng. Hằng đêm bố nói về vụ lúa và cho Laura coi một vài bông lúa dài với những hạt lúa chắc nịch. Những hạt lúa no tròn nằm dính cứng trong lớp vỏ trấu. Bố bảo thời tiết thật hoàn hảo cho lúa chín.

Bố nói:

- Cứ giữ đúng như vậy thì tuần sau mình sẽ khởi sự cắt lúa.

Thời tiết rất nóng. Trời như cao hơn, mỏng ra và chỉ nhìn cũng thấy bốc nóng. Không khí như những lớp sóng dâng lên khắp đồng cỏ tựa đồng cỏ là một lò bếp nóng. Trong lớp, đám trẻ le lười thờ hỏn hỏn không khác lũ rắn môi và trên các vách dính đầy nước trái cây.

Sáng thứ bảy, Laura theo bố ra thăm đồng lúa mì. Lúa đã cao gần ngang với bố. Bố nhắc cô ngồi lên vai để có thể nhìn thấy những ngọn lúa nặng trĩu uốn cong. Cả cánh đồng hiện ra màu vàng xanh. Trong giờ ăn trưa, bố nói với mẹ về đồng lúa. Bố chưa từng thấy một mùa lúa như thế. Mỗi mẫu phải được bốn mươi thùng và giá lúa đang là một đôla một thùng. Vậy là họ giàu rồi. Đây là một vùng quê kì diệu. Họ sắp có mọi thứ mà họ cần. Laura lắng nghe và nghĩ bây giờ thì bố sẽ có đôi ủng mới. Cô ngồi quay về phía khung cửa mở và nắng xuyên qua đó. Nắng giống như đang bị một cái gì đó làm mờ đi. Nó cứ mờ thêm tới nỗi như không còn nắng nữa.

Mẹ nói :

- Em tin là sắp có bão.

Bố vội đứng lên bước ra cửa. Một trận bão có thể phá hư lúa mì. Bố quan sát rồi bước hẳn ra ngoài. Anh sáng có vẻ rất lạ. Giống hệt như ánh sáng thay đổi trước một trận bão. Những không khí không bị dồn nén như trước lúc có bão. Laura cảm thấy sợ mà không biết vì sao.

Cô chạy ra chỗ bố đang đứng nhìn lên trời. Mẹ và Mary cũng chạy ra và bố hỏi :

- Em thấy đó là gì, Caroline ?

Một đám mây đang che khuất mặt trời. Đám mây không giống bất kỳ đám mây nào mà mọi người từng thấy từ trước. Nó giống như một cụm tuyết những rất lớn, mỏng manh và chói sáng. Ánh sáng dội qua từng mảnh nhỏ lấp lánh.

Trời đứng gió. Có đứng im lìm và bầu không khí nóng không xao động nhưng mép đám mây lan trên bầu trời nhanh hơn gió. Lông cổ Jack dựng đứng lên hết. Lập tức nó sủa lên đám mây một tiếng khùng khiếp, một tiếng vừa như gầm gừ và như rên rỉ.

Bốp !

Một cái gì đập trên đầu Laura và rơi xuống đất. Cô nhìn xuống và thấy một con châu chấu cực lớn so với những con châu chấu mà cô từng thấy. Rồi hàng loạt châu chấu màu nâu ketchup rơi xuống xối xả khắp xung quanh, đập mạnh trên đầu, trên mặt, trên các cánh tay cô. Chúng rơi xuống lộp độp như một trận mưa đá.

Đám mây là một đám châu chấu dồn tụ lại. Đám mây chính là châu chấu. Thân hình chúng che khuất mặt trời và tạo thành một vùng tối. Những chiếc cánh mỏng mở rộng tỏa sáng lấp lánh. Tiếng đập cánh rào rào của chúng lan khắp vùng và tiếng va chạm các chúng vào mặt đất và vào ngôi nhà giống như tiếng của một trận mưa đá dữ dội.

Laura cố xua chắn chúng, nhưng chúng vẫn bám vào áo, vào da cô. Chúng nhìn cô bằng những cặp mắt lộ ra và đảo đầu lia lịa. Mary kinh hoàng vùng chạy vào nhà. Châu chấu bao kín mặt đất không còn chừa một mảnh trống nhỏ nào để mọi người đặt chân. Laura bước đạp lên chúng, xéo chúng lầy nhầy dưới bàn chân.

Mẹ chạy đi đóng sập tất cả các cửa sổ xung quanh nhà. Bố đứng ngay trong khung cửa ra vào và nhìn ra. Laura và Jack đứng bên cạnh bố.

Châu chấu từ trên trời lao xuống chạt đầy nhưng nhúc nhích khắp mặt đất. Những chiếc cánh dài của chúng gấp lại và ngựa chông chân mạnh mẽ của chúng đưa chúng phóng đi mọi phía. Không khí vang động tiếng cánh vù vù và mái nhà bị va đập âm ỉ như dưới một cơn bão kèm theo mưa đá.

Rồi Laura nghe thấy một tiếng động khác, một tiếng động lớn hợp thành bởi hàng loạt ngựa tiếng gặm cạp và nhai nghiền li ti.

Bố bỗng kêu lên :

- Lúa mì !

Bố tuôn ra cửa sau và chạy thẳng về đồng lúa mì.

Đám châu chấu đang ăn lúa mì. Bình thường không thể nghe rõ tiếng nhai của một con châu chấu trừ phi cho nó một cọng cỏ và lắng nghe thật kĩ. Nhưng lúc này có hàng triệu triệu con châu chấu đang ăn và tiếng nhai nghiền của hàng triệu triệu chiếc hàm nổi lên thật rõ.

Bố đang chạy ngược về chuồng ngựa. Qua ô cửa sổ, Laura thấy bố thắng Sam và David vào xe. Bố

lôi đồng cỏ dơ từ đồng phân bón lên thùng xe cực nhanh. Mẹ chạy ra mang theo một chiếc nĩa tới giúp bố. Rồi bố lái xe chạy ra đồng và mẹ chạy theo sau xe.

Bố đánh xe chạy vòng quanh đồng lúa liệng xuống những đồng cỏ nhỏ rải rác trên lối đi. Mẹ cúi xuống từng đồng một rồi từ đó một cụm khói bay lên và tỏa rộng. Mẹ đốt đồng này qua đồng khác.

Laura nhìn cho tới khi một vùng khói dày che khuất cả cánh đồng cùng với bố mẹ và cỗ xe.

Châu chấu vẫn tiếp tục rớt xuống từ trên trời. Ánh sáng vẫn nhạt nhòa vì châu chấu còn phủ kín mặt trời.

Mẹ đã quay về nhà và vào trong gian chái đóng kín cửa lại, cởi bỏ giữ hết châu chấu bám ra giết đi.

Mẹ đã đốt lửa quanh khắp đồng lúa mì. Khói từ những đồng lửa này có thể sẽ ngăn không cho châu chấu tới ăn lúa.

Mẹ cùng Laura và Mary đều im lặng trong căn nhà đóng kín ngột ngạt. Carrie khóc thét lên ngay cả khi đã được mẹ ôm trong tay. Bé khóc đòi ru ngủ. Phía ngoài các bức vách, tiếng châu chấu nghiêng cặp vẫn vang lên.

Rồi bóng tối tan dần. Mặt trời lại chiếu sáng. Khắp mặt đất là những đám châu chấu đang trườn bò, phóng nhảy. Chúng đang ăn tất cả những chồi cỏ ngắn mềm trên đồi. Những vùng cỏ cao trên đồng đã bị bẻ cong hoặc ngã gục.

Laura nhìn xuống qua ô cửa sổ và nói :

- Ô, coi kia !

Châu chấu đang ăn những ngọn liễu. Những chùm lá liễu chỉ còn là những chồi nhánh gầy guộc tro trụi giờ ra. Châu chấu bu trên các cành liễu như những tảng băng đóng cục lại và ăn sạch lá.

- Chị không muốn nhìn thêm nữa.

Mary nói rồi quay đi khỏi cửa sổ. Laura cũng không muốn nhìn thêm nhưng cô không thể không nhìn.

Lũ gà mái tỏ ra rất thích thú. Hai con gà mái và bảy gà con lông ngóng đang thả sức chộp bắt châu chấu. Chúng vươn dài cổ phóng đuổi sát phía sau những con châu chấu và tấp. Mỗi khi vươn cổ ra là chúng tóm được một con châu chấu. chúng có vẻ ngạc nhiên và cứ vươn cổ ra chạy đi khắp mọi phía.

Mẹ nói :

- Được, mình khỏi phải mua thức ăn cho gà. K có cái nào thua lỗ lớn nào lại không đem lại một cái lợi nhỏ.

Những luống rau xanh trong vườn đều rũ xuống. Khoai tây, cà rốt, củ cải đường và các thứ đậu đều bị ăn sạch. Những lá bắp dài bị ăn chỉ còn lại cuống lá và những chùm bông cùng những chiếc bắp non trong lớp bẹ xanh bị rơi xuống phủ đầy châu chấu.

Không ai có thể làm được gì để ngăn chặn những điều đó.

Khói vẫn che kín đồng lúa. Thịnh thoảng Laura nhìn thấy bố thấp thoáng qua lại trong đó. Bố khơi

những đồng lửa đang âm ỉ cháy cho khói bốc lên dày hơn để lại che khuất cả bố.

Tối giờ đi đón Spot, Laura mang giày, vớ và choàng thêm chiếc khăn sam. Spot đang đứng trong một đoạn suối Plum cạn lác lác người và ve vẩy đuôi. Bầy bò đi một cách buồn nản xuống phía bên kia căn nhà hầm cũ. Laura chắc rằng chúng không thể nào gặm nổi đám cỏ dày đặc châu châu như thế. Còn nếu châu châu ăn hết cỏ thì bầy bò sẽ chết đói.

Châu châu bám đầy trên váy, áo và khăn san của cô. Cô chỉ phải chúng không cho bám trên mặt và hai bàn tay. Giày của cô và móng chân của Spot xéo rau rầu trên những con châu châu.

Mẹ choàng một chiếc khăn san đi ra ngoài vắt sữa. Mẹ mang theo một miếng vải để phủ thùng sữa nhưng hai mẹ con không thể phủ kín thùng khi vắt sữa. Mẹ phải dùng một chiếc ly thiếc vớt những con châu châu rơi vào sữa.

Châu châu theo hai mẹ con ùa vào nhà. Quần áo của hai đều đầy châu châu. Một số nhảy lên lò bếp nóng mà Mary đang lo nấu bữa tối. Mẹ phải phủ kín các món ăn cho tới khi xua ra và chà hết những con châu châu. Mẹ quét xác châu châu dồn lại xúc đổ vào lò bếp.

Bố trở về nhà chỉ đủ ăn xong bữa tối trong lúc Sam và David ăn xong bữa của chúng. Mẹ không hỏi han về điều đã xảy ra trong đồng lúa mì. Mẹ chỉ mỉm cười và nói :

- Đừng lo, Charles ! Chúng mình luôn xoay sở được.

Bố thấy khé cổ và mẹ nói :

- uống thêm một ly trà sữa đi, Charles. Nó sẽ giúp cho khói không làm anh bị khé cổ.

Uống xong ly trà, bố lại quay ra đồng lúa mì cùng với những đồng cỏ khô và phân bò khác.

Nằm trên giường, Laura và một vẫn nghe rõ tiếng cánh vỗ rào rào cùng với tiếng nhai nghiền. Laura cảm thấy những cẳng châu châu đang bám vào người cô. Trên giường không có châu châu, nhưng cô không thể rũ bỏ nỗi cảm giác bị cào xước trên má, trên tay. Cô nhìn thấy trong bóng tối những cặp mắt châu châu lồi ra và cảm thấy những móng chân của chúng đang trườn bò cho tới khi cô ngủ thiếp đi.

Bố không có mặt ở dưới nhà vào buổi sáng hôm sau. Suốt đêm bố đốt lửa để giữ cho khói luôn phủ kín đồng lúa mì và bố không về ăn sáng. Bố vẫn đang làm việc.

Toàn thể đồng cỏ đổi khác hẳn. Cỏ không còn gọn sóng mà đổ rạp thành luống. Mặt trời vươn lên khiến khắp đồng cỏ lờm chờm bóng của những khóm cỏ cao chòng chẹo lên nhau.

Hàng liễu hoàn toàn xơ xác. Những bụi mận chỉ còn một vài chồi mận treo lủng lẳng trên những cành trụi lá. Tiếng động gặm nhấm cạp nghiền của lũ châu châu vẫn tiếp tục vang lên.

Buổi trưa bố lái xe ra khỏi vùng khói hun. Bố đưa Sam và David vào chuồng và bước chậm chậm về nhà. Mặt bố nám khói đen kịt còn hai mắt bố thì đỏ hoe. Bố treo mũ lên chiếc móc phía sau cửa ra vào và ngồi xuống bên bàn ăn.

Bố nói:

- Vô ích, Caroline ! Khói không ngăn nổi chúng. Chúng rơi thẳng từ trời xuống và phóng nhảy từ mọi hướng vào. Lúa mì đang rũ hết rồi. Chúng cắt ngang giống như một chiếc phăng và ăn sạch hết, kể cả rơm.

Bố ti khuỷu tay lên mặt bàn và úp mặt vào hai bàn tay. Laura và Mary ngồi im. Chỉ riêng bé Carrie ngồi trên chiếc ghế cao khua chiếc muống âm ỉ và đưa bàn tay nhỏ xíu về phía ổ bánh. Bé quá nhỏ nên chưa hiểu gì.

Mẹ nói :

- Đừng nghĩ ngợi nữa, Charles ! mình đã qua nhiều lúc khó khăn hơn rồi mà.

Laura nhìn xuống đôi ủng vá của bố dưới gầm bàn và cô thấy nghẹn đau trong họng. Bây giờ bố không thể có ủng mới.

Hai bàn tay của bố không còn úp vào mặt mà cầm lấy dao và nĩa. Bộ râu của bố mỉm cười nhưng mắt bố không sáng lên. Chúng buồn bã và đờ đẫn.

Bố nói:

- Đừng lo, Caroline, mình sẽ ráng hết sức và mình sẽ qua khỏi bằng một cách nào đó.

Lúc đó Laura bỗng nghĩ tới món nợ căn nhà mới chchuu7tra3 được. Bố đã hứa trả hết món nợ này vào lúc bố gặt lúa.

Đó là một bữa ăn lặng lúc và khi bữa ăn chấm dứt, bố nằm luôn trên nền nhà, ngủ thiếp đi. Mẹ luôn một chiếc gối xuống dưới đầu bố và đưa một ngón tay lên môi ra dấu nhắc Laura và Mary im lặng. Các cô đưa bé Carrie vào phòng ngủ và giữ cho bé im lặng với những con búp bê giấy. Chỉ có một thứ tiếng động duy nhất là tiếng châu chấu đang ăn.

Ngày qua ngày đám châu chấu tiếp tục ăn. Chúng ăn hết lúa mì, lúa mạch. Chúng ăn hết những thứ có màu xanh, tất cả rau trong vườn và cỏ ngoài đồng.

Laura hỏi :

- Ô, bố, lũ thỏ sẽ ra sao ? Và những con chim tội nghiệp nữa ?

Bố nói:

- Hãy nhìn xung quanh, Laura.

Lũ thỏ không còn đó. Đám chim nhỡ vẫn lẫn lẩn quần trên những ngọn cỏ cũng vắng bóng. Những con chim còn ở lại thì đang ăn châu chấu. Và bầy gà gô trên đồng cỏ cũng vuron cỏ dài đang chộp châu chấu.

Ngày chủ nhật tới, bố cùng Laura và Mary đi bộ tới dự buổi học ngày chủ nhật. Nắng chói và quá nóng nên mẹ bảo mẹ phải ở nhà với Carrie còn bố để Sam và David nghỉ lại trong chuồng có bóng mát.

Đã lâu không có mưa nên Laura có thể bước trên nhưng hòn đá khô băng ngang suối Plum. Khắp cánh đồng trụi và sậm nâu. Hàng triệu châu chấu màu nâu bay rào rào sát mặt đất. Khắp nơi

không còn một thứ màu xanh trong tầm mắt.

Laura và Mary hắt phui châu chấu bằng mọi cách. Khi các cô tới nhà thờ, những con châu chấu nâu bám đầy trên áo váy. Các cô kéo vạt áo rũ văng chúng xuống trước khi bước vào nhà thờ, Nhưng dù các cô hết sức cẩn thận, những con châu chấu vẫn nhả những chất nước lá thuốc trên các tấm áo chủ nhật đẹp nhất của các cô.

Không thứ gì tẩy sạch nổi những vết dơ khủng khiếp này. Các cô bắt buộc phải mặc những chiếc áo đẹp nhất với những chấm dơ màu nâu.

Nhiều người trong thị trấn đang chuẩn bị về miền đông. Christy và Cassie phải ra đi. Laura chào tạm biệt Christy còn Mary chào tạm biệt Cassie, hai người bạn thân nhất của các cô.

Các cô không tới trường nữa. Các cô phải giữ giày lại cho mùa đông và các cô không thể chịu nổi đạp chân trần trên những con châu chấu. Vả lại, khóa học cũng sắp chấm dứt và mẹ bảo mẹ sẽ dạy các cô qua mùa đông để các cô không bị tụt lớp khi trường học mở cửa lại vào mùa xuân tới.

Bố đi làm cho ông Nelson để được sử dụng cây cày của ông ấy. Bố bắt đầu cày khu đồng lúa mì trợ trợ để chuẩn bị sẵn sàng trông lúa mì ở đó vào năm tới.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 26

TRÚNG CHÂU CHẤU

Một bữa, Laura cùng Jack lang thang xuống dưới suối. Mary thích ngồi đọc sách và làm toán trên những tấm bảng, nhưng Laura thấy nản với những thứ đó. Nhưng ngoài trời cảnh sắc cũng tội nghiệp tới mức cô không muốn chơi.

Suối Plum gần như cạn khô. Chỉ còn một dòng nước nhỏ rỉ qua đám sỏi cát. Lúc này hàng liễu không còn rũ bóng trên cây cầu nhỏ. Dưới bụi mận không còn lá, nước nổi vầng. Con cua già đã đi mất. Đất khô nẻ nóng hực, nắng như lửa thiêu và bầu trời nhuộm màu đồng thau. Những con châu chấu vỗ cánh giống như quạt lửa. Không có một thứ gì có mùi vị dễ chịu.

Rồi Laura nhìn thấy một điều kì lạ. Khắp đồi, những con châu chấu đứng bất động với những cái đuôi kéo lê trên đất. Chúng không cựa cựa ngay cả khi Laura cời thọc chúng.

Cô gạt một con ra xa khỏi chiếc lỗ mà nó đang ngồi ở trên và với chiếc que, cô moi ra khỏi lỗ một

vật màu xám. Nó giống một con trùn mập nhưng lại không phải là một vật sống. Cô không biết nó là thứ gì. Jack hửi nó và cũng ngơ ngác.

Laura đi thẳng ra đồng lúa tìm bố để hỏi. Nhưng bố không cày đất. Sam và David đứng im với cây cày còn bố đi quanh chỗ đất chưa cày nhìn ngó. Rồi Laura thấy bố đi tới chỗ cây cày nhấc ra khỏi luống. Bố đưa Sam và David về chuồng với cây cày.

Laura biết là phải có một điều gì khủng khiếp lắm mới khiến bố bỏ ngang công việc giữa buổi sáng. Cô cực nhanh về phía chuồng ngựa. Sam và David đã ở trong các gióng chuồng và bố đang treo những chiếc yên bóng mờ hôi của chúng lên. Bố bước ra không mỉm cười với Laura. Cô chậm chậm theo sát phía sau bố bước vào nhà.

Mẹ nhìn lên hỏi :

- Charles, có vấn đề gì vậy ?

Bố nói:

- Châu chấu đang đẻ trứng. Đất bị chúng đục như tổ ong hết. Chỉ cần nhìn ra ngoài sân là em sẽ thấy những lỗ vùi trứng sâu khoảng vài inch đầy khắp. Trên đồng lúa mì cũng thế. Đầy khắp mọi nơi. Chúng dày đến mức không có một lỗ hờ để cắm vừa ngón tay. Em coi đây này !

Bố lấy ra một vật màu xám từ trong túi và cầm trong lòng bàn tay.

- Đây là một cái, một bọc trứng châu chấu. Anh đã mở ra và thấy mỗi bọc có từ ba mươi lăm đến bốn mươi trứng. Mỗi lỗ có một bọc và một bộ vuông có khoảng tám tới mười bọc. Trên khắp vùng này sẽ có bao nhiêu !

Mẹ rút khỏi ghế và buông xuôi cả hai tay.

Bố tiếp :

- Mình không còn cơ may nào gieo trồng mùa tiếp để mà xoay sở. Khi những trứng này nở ra thì không còn một vật màu xanh nào tồn tại nổi trên khắp vùng đất này.

Mẹ nói :

- Ôi, Charles ! Mình sẽ làm gì ?

Bố buông người xuống ghế dài, nói :

- Anh không biết nữa.

Những bím tóc của Mary đu đưa bên mép lỗ cầu thang và cô ló mặt nhìn xuống Laura lo ngại trong lúc Laura nhìn lên cô. Rồi Mary bước xuống cầu thang không gây một tiếng động. Cô đứng sát bên Mary dựa lưng vào vách.

Bố đứng thẳng lên. Cặp mắt lơ dờ của bố lóe lên một tia sáng dữ dội khác hẳn tia sáng mà Laura vẫn thường thấy lóe lên trong ánh mắt bố.

Bố nói:

- Nhưng anh biết điều này, Caroline ! không một đám châu chấu gây rối hỗn loạn nào có thể thắng

được mình ! Mình sẽ làm một điều gì đó ! Rồi em sẽ thấy ! Mình sẽ xoay sở được bằng một cách nào đó.

Mẹ nói :

- Phải đó, Charles !

Bố tiếp :

- Sao lại không nhỉ ? Mình đều khỏe mạnh, mình đã có một mái nhà ở trên đầu, mình khá hơn rất nhiều so với nhiều nông dân khác. Em lo bữa ăn trưa sớm đi, Caroline. Anh sẽ ra thị trấn. Anh sẽ tìm ra một điều gì đó để làm. Em đừng lo !

Trong lúc bố ra thị trấn, mẹ cùng Mary sắp xếp làm cho bố một bữa ăn tối thật ngon. Mẹ đun nóng xoong sữa chua và làm những miếng phomai trắng mềm khá đẹp. Mary và Laura xắt mỏng những củ khoai tây luộc để nguội và mẹ làm nước sốt. Ngoài ra còn có bánh mì, bơ và sữa.

Rồi tất cả tắm rửa, chải tóc. Các cô đều mặc những bộ quần áo đẹp nhất và buộc băng buộc tóc. Bè Carrie mặc chiếc áo trắng, tóc chải mượt và đeo quanh cổ sợi xâu chuỗi bằng những hạt đeo của người da đỏ. Tất cả đều chờ đón khi bố xuất hiện trên ngọn đồi còn đầy châu chấu.

Đó là một bữa ăn tối vui vẻ. Khi mọi món ăn đã hết, bố đẩy chiếc đĩa ra và nói :

- Rồi, Caroline !

Mẹ hỏi :

- Sao, Charles ?

Bố nói:

- Đây là lối thoát : Anh sẽ đi về miền đông vào sáng mai.

Mẹ kêu lớn :

- Ôi, Charles ! Đừng !

Bố nói:

- Ổn hết rồi, Laura !

Câu nói của bố có nghĩa là « đừng khóc ! » và Laura không khóc. Bố nói với tất cả :

- Mùa vụ phải lui lại. Châu chấu chỉ có khoảng một trăm dặm từ đây về phía đông. Vượt qua khỏi mức đó mùa vụ đang tiếp tục. Đó là cơ hội để có việc làm và tất cả đàn ông ở miền tây đều đổ xô về đó để kiếm việc. Anh phải tới đó thật mau.

Mẹ nói :

- Nếu anh nghĩ đó là cách duy nhất thì các con và em có thể xoay sở được. Nhưng mà, Charles, đi bộ như thế thì quá cực cho anh !

Bố nói:

- Chậc ! Đi về hai trăm dặm là cái quái gì ?

Nhưng bố liếc nhanh đôi ủng vá. Laura biết là bố đang tự hỏi coi chúng sẽ chịu đựng được bao nhiêu

đoạn đường. Bố nói:

- Đi về hai trăm dặm không có gì đáng kể !

Rồi bố lấy cây đàn ra khỏi hộp. Bố chơi đàn một hồi lâu to ánh hoàng hôn. Laura và Mary ngồi sát cạnh bố còn mẹ đu đưa bé Carrie ở gần bên.

Bố chơi bài « Đất miền Nam », bài « góp mặt dưới cò », bài « Mũ xanh đã tới » rồi bố hát :

Hỡi Susanna vô vàn yêu dấu

Đừng khóc than khi anh bước chân đi

Đất Cali nóng nản vẫy gọi

Dù hành trang anh chẳng có thứ gì !

Bố chơi tiếp bài : « Hoan hô ! Hoan hô ! Campbell đang tới ». Rồi bố chơi bài « Cuộc đời yêu dấu » và xếp đàn cất đi. Bố phải ngủ sớm để dậy sớm vào sáng mai.

Bố dặn mẹ :

- Giữ kĩ cây đàn cũ đó nghe, Caroline ! Nó nuôi sống con tim một người đó.

Sau bữa điếm tâm, bố ôm hôn tất cả rồi ra đi. Chiếc sơ-mi thượng hạng của bố cùng đôi vớ ngắn được cuốn trong chiếc áo va-roi đeo lưng lẳng dưới vai bố. Trước khi băng qua suối Plum, bố ngoái nhìn lại và vẫy tay. Rồi bố tiếp tục đi, xa khỏi tầm nhìn và không ngoái đầu lại. Jack đứng áp sát vào Laura.

Tất cả đều đứng im thật lâu sau khi bố đi khuất một lúc. Rồi mẹ lên tiếng vui vẻ :

- Bây giờ phải lo mọi thứ thôi, các con gái. Mary, Laura ! Hãy mau đưa bò ra nhập bầy đi.

Mẹ hối hả bước vào trong nhà với bé Carrie trong lúc Laura và Mary chạy tới đưa Spot ra khỏi chuồng, dẫn nó đi về phía dòng suối. Không còn cỏ trên đồng nên bầy bò đói chỉ có thể quanh quẩn dọc theo các bờ suối ăn những chồi liễu, chồi mận và số cỏ khô héo từ mùa hè vừa qua.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 27

MƯA

Mọi thứ đều tẻ nhạt và buồn chán khi bố vắng mặt, Laura và Mary không còn tính nổi ngày tháng cho tới khi bố trở về. Các cô chỉ nghĩ tới việc bố cứ phải đi xa mãi với những chiếc ủng vá chằng

chặt.

Lúc này, Jack trở nên điềm tĩnh với chiếc mũ đã ngả màu xám. Nó thường ngó về phía con đường vắng hoe mà bố đã theo đó ra đi rất thờ ra một hơi dài và nằm xuống ngóng nhìn. Nhưng nó thực sự không hy vọng thấy bố trở về.

Cánh đồng trụi cỏ nằm chết dí dưới nắng gắt. Những lùm bụi điên loạn cuộn lên quay cuồng cùng khắp. Mé bờ xa xa của đồng cỏ giống hệt như một con rắn đang trườn. Mẹ bảo đó là hình ảnh gây ra do làn hơi nóng đang xao động như sóng gợn.

Chỉ riêng bên trong nhà là có bóng mát. Những bụi mận, những cây liễu đều không có lá. Dòng suối Plum gần khô nước. Trong các trũng sâu chỉ còn lại một ít nước đọng. Giếng cũng đã cạn và lạch nguồn bên cạnh căn nhà hầm chỉ còn chảy nhỏ giọt. Mẹ đặt một chiếc xô nước vào nhà và đặt thay vào đó một chiếc xô khác hứng tiếp trọn ngày.

Khi làm xong công việc buổi sáng, mẹ cùng Mary, Laura và bé Carrie ngồi trong nhà. Những cơn gió nóng rít lên và lũ bò đói cỏ không ngừng la rống.

Spot sút hẳn đi. Những khớp xương hông của nó vêu nhọn và tất cả xương sườn phô ra cùng với những hõm sâu quanh nắng. Suốt ngày nó đi bên những con bò khác la rống tìm kiếm một thứ để ăn. Chúng đã ăn trụi những bụi cây dọc bên dòng suối và ngắt những chiếc lá liễu ở trên cao mà chúng với tới nổi. sữa của Spot có pha vị đắng và mỗi ngày một ít hơn.

Sam và David đứng trong chuồng. Chúng không thể ăn cỏ khô tùy thích vì những đồng cỏ khô còn phải để dành cho tới mùa xuân sau. Khi Laura dắt chúng xuống lòng suối cạn tới trũng nước sâu ngày nào, chúng nhăn mũi lại trên lớp nước đầy váng nóng hầm hập. Nhưng chúng phải uống lớp nước đó. Bò và ngựa phải đều chịu chung những điều như thế.

Thứ bảy, Laura tới nhà ông Nelson để coi xem có thư của bố gửi về không. Dãy nhà chuồng thấp dài của ông ta có một mái che dầy bằng cỏ khô. Nhà và chuồng ở đây đều khác hẳn căn nhà và khu chuồng của bố. Chúng dựa áp sát vào đất phía dưới một khoảng dốc của đồng cỏ và có vẻ như cổ bọc lộ tính chất Nauy.

Phía trong nhà sáng trưng. Chiếc giường lớn chòng cao nệm nhồi lông chim với những chiếc gối căng phồng. Trên vách là bức chân dung rất đẹp của một thiếu phụ mặc áo màu xanh lơ. Khung hình thép vàng dày và một lớp lưới muỗi màu hồng phủ kín cả hình lẫn khung để giữ không cho ruồi bay tới.

Không có thư của bố. Bà Nelson bảo rằng thứ bảy sau ông Nelson sẽ lại tới hỏi bưu điện.

Laura nói :

- Cảm ơn bà !

Và cô vội vã bước nhanh dọc lối đi. Rồi cô đi chậm lại qua cây cầu nhỏ và chậm hơn nữa lên đồi.

Mẹ nhắc :

- Đừng nghĩ ngợi gì, các con. Thứ bảy tới sẽ có thư.

Nhưng thứ bảy tới vẫn không có thư.

Các cô không còn tới dự buổi học ngày chủ nhật. Carrie chưa thể tự mình đi xa như thế và lại quá nặng khiến mẹ không bồng nổi. Laura và Mary cũng phải để dành các đôi giày. Các cô không thể đi chân trần tới buổi học còn nếu mang giày thì sẽ không có giày vào mùa đông tới.

Vì vậy vào ngày chủ nhật, các cô mặc những bộ đồ đẹp nhất nhưng không mang giày, không cột dải buộc tóc. Mary và Laura nói về những đoạn Kinh thánh và mẹ đọc cho các cô nghe những đoạn ấy.

Một ngày chủ nhật, mẹ đọc cho các cô nghe đoạn nói về dịch do loài châu chấu đem tới thuở xa xưa.

Mẹ đọc :

- Và giống châu chấu đi khắp vùng lãnh thổ Ai Cập, ngừng chân trên tất cả bờ biển Ai Cập, chúng chính là nỗi hận thù đau đớn.

Bởi chúng phủ đầy kín mặt đất khiến đất thành đen tối và chúng ăn sạch từng cọng cỏ trên đất, ăn sạch hoa quả trên cây, trên đồng cỏ trên khắp vùng đất Ai Cập.

Laura đã biết sự thật như thế nào. Khi nhắc lại những câu thơ trong đoạn Kinh thánh này cô nghĩ « trên khắp vùng đất Minnesota »

Rồi mẹ đọc tới sự hứa hẹn của Chúa với những người tốt lành « sẽ mang những người đó ra khỏi vùng đất tai ương kia để tới một vùng đất an lành, một nơi bao la, một nơi mà sữa và mật tuôn trào như suối chảy ».

Mary hỏi :

- Ô, đó là đâu ?

Và Laura cũng hỏi :

- Đất có thể phun ra sữa và mật như thế nào ?

Cô muốn đạp chân lên sữa và chất mật dính láp nháp.

Mẹ đặt cuốn Kinh thánh lên đầu gối và suy nghĩ. Rồi mẹ nói :

- Này, bố các cô đã nghĩ rằng vùng đất đó ở ngay đây trong vùng Minnesota.

Laura hỏi :

- Làm sao có thể như thế được ?

Mẹ nói :

- Có thể lắm chứ, nếu chúng ta biến nó thành như thế. Này nhé, Laura, nếu những con bò cái cho sữa ăn no cỏ trên khắp vùng đất này, chúng sẽ cho một lượng sữa rất lớn như thế chính là đất đã tuôn ra sữa. Những con ong đi hút mật trên tất cả những bông hoa dại mọc lên ở khắp vùng đất này và cho mật thì có khác gì đất đã tuôn ra mật.

Laura nói :

- Ôi ! Con mừng là mình sẽ không đạp chân lên sữa và mật.

Bé Carrie đập những cánh tay nhỏ xíu lên cuốn Kinh thánh và hét :

- Em nóng ! Em đau !

Mẹ nhắc bé lên nhưng bé đẩy mẹ ra và khóc :

- Mẹ nóng !

Da của bé Carrie tội nghiệp nổi sây nóng đỏ. Laura và Mary cũng cảm thấy nực nội trong đủ thứ quần áo, nào áo chèn, áo lót, váy lót, áo cổ cao, ống tay áo và những băng nịt eo quấn giữa người.

Sau gáy các cô, những bím tóc cũng gây cảm giác ngộp thở.

Carrie đòi uống nhưng lại đẩy chiếc ly ra và nhăn mặt nói :

- Dơ quá !

Mary nói với bé :

- Uống đỡ đi bé. Chị cũng muốn uống nước lạnh nhưng không có.

Laura lên tiếng :

- Em mong là em được uống một hớp nước giếng.

Mary nói:

- Chị mong có một nhũ băng.

Laura bỗng nói :

- Em ước gì mình là người da đỏ để khỏi phải mặc quần áo.

Mẹ nói :

- Laura ! Đang là chủ nhật, nghe !

Laura nghĩ :

- Đúng, con biết chứ !

Mùi gỗ trong căn nhà cũng nóng hầm hập. Trên tất cả các sọc nâu ở những tấm ván, nhựa cây nhỏ xuống khô lại thành những hạt cứng màu vàng. Gió nóng không ngừng rú và bầy bò không ngừng than vãn.

- Bòò-òò, bòò-òò !

Jack trở Mary, trút ra một hơi thở dài.

Mẹ cũng thở ra và nói :

- Mẹ giống như sẵn sàng đổi mọi thứ lấy một chút không khí.

Đúng lúc đó, một làn không khí lan vào trong căn nhà. Bé Carrie ngưng khóc. Jack ngẩng đầu lên. Mẹ nói :

- Các cô, có thấy...

Liền đó, một hơi mát khác lan tới.

Mẹ đi qua gian chái tới phần cuối bóng mát của căn nhà. Laura vội vã chạy theo mẹ và Mary tới đất bé Carrie. Ngoài trời giống như một lò hấp. Không khí nóng hắt thẳng vào mặt Laura.

Mãi góc trời phía bắc có một đám mây. Đám mây nhỏ xíu trong bầu trời chói chang mênh mông. Nhưng nó vẫn là một đám mây và in một vết bóng mát lên đồng cỏ. Bóng mát dường như chuyển động nhưng có lẽ chỉ là hình ảnh do những gợn sóng hơi nóng. Không, nó thực sự đang tiến tới gần hơn.

- Ôi, lạy trời, lạy trời, lạy trời !

Laura thầm khấn một cách lặng lẽ. Tất cả đều đưa tay che mắt ngắm đám mây và bóng che của nó. Đám mây tiếp tục tới gần hơn. Nó trở nên lớn hơn, là một vệt đen dày trong khoảng không trên đồng cỏ. Các cạnh đám mây uốn lại và căng phồng lên thành những khoảng phồng lớn. Lúc này, những đợt không khí lạnh bùng lên hòa với những đợt hơi nóng dữ dội hơn.

Trên khắp đồng cỏ, những cột bụi quai đặng bốc lên hỗn loạn dữ dằn với những chiếc vòi đan xoay tít. Mặt trời đang đỏ lửa trên căn nhà, trên chuồng ngựa và trên mặt đất khô nẻ. Bóng của đám mây đã trôi đi.

Đột nhiên, một tia lửa trắng vạch loảng ngoảng và một tấm màn xám từ đám mây ụp xuống treo lơ lửng tại đó, che kín hẳn vùng trời phía bên kia. Trời mưa. Rồi tiếng sấm rền lan tới.

Mẹ nói :

- Mưa ở xa quá, các con. Mẹ sợ là mưa không tới đây được. Nhưng bề gì thì cũng mát hơn. Hương vị mát mẻ của trận mưa thành những đợt hơi lạnh tràn tới xuyên qua làn gió nóng.

Laura nói :

- Ô, mưa có thể tới đây, mẹ ơi ! Có thể mưa tới !

Tất cả đều thầm cầu nguyện ở trong đầu :

- Lạy trời ! Lạy trời ! Lạy trời !

Gió thổi lạnh hơn. Bóng mây lan rộng mãi một cách từ từ, từ từ. Rồi gần như đám mây tỏa lớn trên bầu trời. Đột nhiên, một bóng mát chòm qua mặt đất khô khốc kéo lên đồi và cấp kì. Sau đó là mưa kéo tới. Mưa xối xuống đồi như có hàng triệu bàn chân nhỏ xíu đang đập xuống rồi rơi xối xả trên người mẹ, trên người Mary, trên người Laura và bé Carrie.

Mẹ kêu lại :

- Vào nhà, mau !

Tiếng mưa đổ ào ạt trên mái gian mái. Hơi lạnh lùa qua đó ùa vào căn nhà hầm hập. Mẹ mở toang cửa trước, buộc màn treo lên và mở tất cả cửa sổ.

Hơi đất ngùn ngụt bốc lên nhưng mưa dập xuống rửa sạch ngay. Mưa như gõ trống trên mái nhà, chảy ròn ròn qua các mái hiên. Mưa gột sạch không khí và một làn hơi mát dịu tràn ngập căn nhà. Laura không còn thấy đầu óc bị đè nặng và cảm thấy da dẻ hết sức dễ chịu.

Những dòng nước ngẫu bùn chảy dài trên mặt đất khô cứng. Nước tràn qua các vết nứt dim ngập tất cả. Nước mưa dâng xoáy những lỗ hổng chứa trứng châu chấu và biến những chỗ đó thành bùn lũng.

Trên trời chớp sáng lóe lên và tiếng sấm vang động rền rĩ.

Carrie vỗ tay hét lớn. Mary và Laura nhảy nhót cười sảng khoái, Jack vịn người chạy nhón nháo như một con chó con, nhìn qua từng ô cửa sổ ra ngoài mưa và tiếng sấm nổ lớn kéo dài nó khẽ gừ lên, tựa hồ muốn nói :

- Ai mà thèm sợ !

Mẹ nói :

- Mưa này có thể kéo dài tới tôi !

Đúng trước khi mặt trời lặn, mưa dứt. Mưa chuyển xuôi theo suối Plum băng qua đồng cỏ về phía đông chỉ còn lưu lại một ít hạt thừa thớt rơi xuống lấp lánh trong ánh nắng chiều. Rồi đám mây chuyển thành màu tím đỏ với những đường viền vàng rực cuốn lên sát bầu trời quang đãng. Mặt trời đã lặn xuống và những ngôi sao hiện ra. Không khí mát lạnh và đất ẩm ướt thoải mái.

Chỉ còn một điều duy nhất mà Laura mong ước là bố có mặt ở đó.

Hôm sau, mặt trời vươn lên nóng cháy. Bầu trời lại nhuộm màu đồng và gió như thiêu đốt. Trước lúc trời sập tối, những chồi cỏ như những mũi giáo li ti đâm lên từ mặt đất.

Chỉ vài ngày, một sọc màu xanh lục đã kéo ngang mặt đất màu nâu. Cỏ mọc lên ở những nơi mưa xối xuống và bầy bò đang đói mãi miết gặm. Mỗi buổi sáng, Laura đưa Sam và David ra buộc vào dây cột để chúng cũng được ăn những ngọn cỏ non.

Bầy bò không còn la rống nữa. Những khớp xương của Spot bớt nhô ra. Nó cho sữa nhiều hơn và sữa cũng ngọt hơn. Ngọn đồi phủ màu xanh trở lại và những cây liễu, những cây mận đang trở lá non.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 28

LÁ THU

Suốt ngày, Laura luôn nhớ bố và về đêm cô cảm thấy trống rỗng, đau nhức khi nghe tiếng gió thổi đơn độc qua vùng đất tối đen.

Lúc đầu, cô hay nói về bố. Cô hỏi lúc này bố đang ở cách xa nhà khoảng bao nhiêu, rồi cô mong là những đôi ủng của bố còn chịu đựng được và cô hỏi tối nay bố dừng trại ở đâu.

Về sau cô không nhắc tới bố với mẹ nữa. Mẹ đang nghĩ không ngừng về bố nhưng mẹ không thích nhắc đến điều này. Mẹ không thích ngay cả việc tính ngày cho đến ngày thứ bảy.

Mẹ nói :

- Thời gian trôi nhanh hơn khi người ta không nghĩ về nó.

Suốt ngày thứ bảy, tất cả đều hy vọng ông Nelson nhận được một lá thư của bố gửi qua bưu điện trong thị trấn. Laura và Jack ra tận con đường lớn trên đồng cỏ để ngắm cỗ xe của ông Nelson. Lũ châu chấu đã ăn hết mọi thứ và lúc này đang bay đi xa không thành một đám mây lớn như khi chúng tới mà là nhiều đám mây nhỏ bay từng đoạn ngắn. Dù vậy, vẫn còn hàng triệu con châu chấu ở lại.

Lại không có thư của bố.

Mẹ nói :

- Đừng nghĩ ngợi gì. Rồi thư sẽ tới.

Mỗi lần Laura chậm chậm bước ngược lên ngọn đồi mà không có một lá thư, cô đều nghĩ :

- Có khi nào không bao giờ có thư không ?

Cô cố xua đuổi ý nghĩ đó nhưng không làm nổi. Một hôm, cô nhìn Mary và biết rằng Mary cũng đang có cùng ý nghĩ.

Đêm đó Laura không thể chịu đựng thêm nổi nữa. Cô hỏi mẹ :

- Bố sẽ quay về nhà, phải không mẹ ?

Mẹ kêu lên :

- Dĩ nhiên bố sẽ trở về chứ !

Lúc đó, Laura và Mary đều biết mẹ đang sợ có một điều gì đã xảy ra với bố.

Có lẽ đôi ủng của bố đã rã ra từng mảnh và bố đang lê khắp khếnh những bàn chân trần. Có thể bầy bò đã khiến bố bị đau. Có thể một toa xe lửa đã đụng phải bố. Có thể bố đã gặp nạn với bầy sói vì bố không có súng. Cũng có thể trong rừng đêm tăm tối, một con báo từ ngọn cây đã phóng lên người bố. Chiều thứ bảy kế tiếp, khi Laura dắt Jack ra ngắm ông Nelson, cô thấy ông băng qua cây cầu nhỏ đi tới. Trong tay ông có một cái gì màu trắng. Laura bay thẳng xuống đồi. Vật màu trắng là một lá thư.

Laura nói :

- Ôi, cảm ơn ông ! Cảm ơn ông !

Cô chạy không kịp thở vào trong nhà. Mẹ đang lau mặt cho bé Carrie. Mẹ cầm lá thư bằng bàn tay ướt đầm lóng lánh và ngồi xuống.

Mẹ nói :

- Thư của bố.

Tay mẹ run đến mức mẹ không lấy nổi chiếc kẹp ra khỏi mái tóc. Mẹ mở bao bì và lôi lá thư ra. Mẹ mở thư và trong đó có một tờ giấy bạc.

Mẹ nói :

- Bố ổn rồi.

Mẹ chụp chiếc tạp dề lên mặt và khóc.

Nhưng khuôn mặt đầm nước của mẹ hiện ra sau chiếc tạp dề sáng rõ niềm vui. Mẹ lau nước mắt trong lúc đọc thư cho Mary và Laura nghe.

Bố phải đi bộ ba trăm dặm trước khi kiếm được một việc làm. Lúc này bố đang làm việc trong đồng lúa mì với số tiền công một đôla một ngày. Bố gửi về cho mẹ năm đôla và giữ lại ba đôla để mua đôi ủng mới. Mùa lúa ở đó rất tốt và nếu mẹ cùng các cô bé xoay sở được ổn thỏa thì bố sẽ ở lại đó làm việc lâu hơn.

Cả nhà đều nhớ bố và mong bố trở về. Nhưng bố bình an và đã có đôi ủng mới. Tất cả đều sung sướng trong ngày hôm đó.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 29

GIỜ ĐEN TỐI NHẤT TRƯỚC LÚC BÌNH MINH

Lúc này gió thổi lạnh hơn và nắng không còn quá nóng vào buổi trưa. Buổi sáng giá buốt và đám châu chấu nhảy nhót một cách yếu ớt cho tới lúc nắng sưởi ấm cho chúng.

Một buổi sáng, sương giá dày phủ khắp mặt đất. Trên từng chồi cây, từng mẫu ván đều có một lớp tơ trắng xuyên xoáy vào những bàn chân của Laura. Cô thấy hàng triệu con châu chấu hoàn toàn bất động.

Vài ngày sau, khắp nơi không còn một con châu chấu nào nữa.

Mùa đông đã tới gần mà bố không về. Gió lạnh như cắt. Gió không còn gào thét mà rít lên và rên rỉ. Bầu trời u ám và mưa lạnh rơi mù mịt. Mưa đã chuyển thành tuyết và bố vẫn không về.

Laura đã phải mang giày mỗi khi ra ngoài. Giày làm bàn chân cô đau nhưng cô không rõ lí do. Giày của Mary cũng làm bàn chân Mary bị đau.

Tất cả củi mà bố chở sẵn đã hết nên Mary và Laura phải đi lượm những mảnh ván rải rác. Mũi và ngón tay các cô nhúc buốt trong lúc các cô lôi những mảnh ván cuối cùng khỏi mặt đất. Bao kín trong những chiếc khăn san, các cô tìm tới những rặng liễu lồi lên những nhánh cành chết khô để gầy một đống lửa nhỏ.

Rồi một buổi chiều, bà Nelson tới thăm. Bà bồng theo bé Anna.

Bà Nelson tròn trịa và rất xinh xắn. Tóc bà vàng như tóc của Mary, mắt bà màu xanh lơ. Bà luôn tươi cười và khi cười bà để lộ ra hai hàm răng trắng bóng. Laura thấy thích bà Nelson, nhưng cô không vui khi nhìn thấy bé Anna.

Anna lớn hơn bé Carrie nhưng không thể hiểu nổi những lời nói của Mary và Laura và các cô cũng không thể hiểu bé nói gì. Bé nói tiếng Nauy. Không thích thú gì khi chơi với bé Anna và suốt mùa hè mỗi khi thấy bà Nelson với bé Anna tới là Mary và Laura chạy xuống bờ suối. Nhưng lúc này trời lạnh nên các cô phải ở lại trong căn nhà ấm áp và chơi với Anna. Mẹ nhắc vậy.

Mẹ nói :

- Nào các con, đi lấy mấy con búp bê ra và chơi ngoan với bé Anna đi.

Laura lấy hộp búp bê giấy mà mẹ cất ra khỏi giấy bọc và tất cả ngò xuống nền nhà bên cạnh cửa lò để ngò. Anna cười vui khi thấy những con búp bê giấy. Nó thọc tay vào trong hộp lôi ra một hình phu nhân bằng giấy và xé thành hai mảnh.

Laura và Mary đều kinh hãi, Carrie tròn tròn mắt nhìn. Mẹ và bà Nelson đang nói chuyện và không nhìn thấy Anna đang ve vẩy hai nửa người giấy cười thích thú. Laura đẩy nắp hộp búp bê lại những chỉ một thoáng sau Anna đã chán con búp bê giấy bị xé và đòi xé một con khác. Laura không biết làm gì và Mary cũng vậy.

Nếu không được làm việc bé muốn thì nó sẽ chu chéo ngay. Nó còn quá nhỏ và lại là khách nên các cô không thể để cho nó khóc được. Nhưng nếu chụp được những con búp bê giấy thì nó sẽ xé rách ngay. Lúc đó Mary thì thào :

- Dem Charlotte ra. Nó không xé nổi Charlotte đâu.

Laura phóng chạy lên cầu thang trong lúc Mary tìm cách giữ cho Anna im lặng. Charlotte thân yêu nằm trong chiếc hộp dưới mái hiên mỉm cười với chiếc miệng bằng chỉ đỏ và đôi mắt nút giầy. Laura cẩn thận nhắc nó lên vượt lại mái tóc gọn sóng kết bằng chỉ đen và kéo lại chiếc váy. Charlotte không có bàn chân và hai bàn tay chỉ là đoạn chót bằng phẳng của cánh tay bởi nó là một con búp bê bằng vải. Nhưng Laura yêu nó vô cùng.

Charlotte là của riêng Laura từ buổi sáng Giáng sinh đã lâu rồi khi cả nhà còn ở khu rừng Big Woods thuộc Wisconsin.

Laura ẵm nó xuống cầu thang và Anna hét lên khi nhìn thấy. Laura đặt cẩn thận Charlotte vào vòng tay của Anna. Anna ôm nó thật chặt. Ôm chặt cũng không thể làm hư Charlotte. Laura chỉ lo ngại khi nhìn thấy Anna kéo mạnh những con mắt bằng nút giầy của Charlotte và kéo những sợi tóc gọn sóng bằng chỉ hoặc đập mạnh nó xuống nền sàn. Nhưng Anna không thể làm hư Charlotte và Laura nghĩ là chỉ cần vượt thẳng lại các nếp áo và mái tóc khi Anna đi khỏi.

Các cô, chuyển viếng thăm dài dặc cũng chấm dứt. Bà Nelson sắp đi và ẵm Anna lên. Lúc đó, điều

khủng khiếp nhất đã xảy ra. Anna không chịu trả lại Charlotte.

Có lẽ cô bé nghĩ rằng Charlotte là của mình. Cũng có lẽ bé nói với mẹ rằng Laura đã cho bé con búp bê Charlotte. Bà Nelson mỉm cười. Laura thử lấy lại Charlotte thì Anna rú lên.

Laura nói :

- Búp bê của chị !

Nhưng Anna ôm cứng Charlotte, đá đạp và ré lên.

Mẹ lên tiếng :

- Đừng xấu thế, Laura ! Anna còn nhỏ và là khách mà. Dù sao con quá lớn rồi đâu còn chơi búp bê nữa. Cho Anna đi.

Laura phải nghe lời mẹ. Cô đứng ở cửa sổ nhìn theo Anna chạy lon ton xuống đồi, đu đưa Charlotte dưới một cánh tay.

Mẹ lại nói :

- Mặc cỡ quá, Laura. Một cô gái lớn như con mà lại hờn dỗi vì một con búp bê vải. Hãy ngưng ngay trò đó đi. Con đã ít khi chơi với con búp bê đó vì không còn thích nó. Con không nên ích kỉ thế.

Laura lặng lẽ leo lên cầu thang và ngồi trên chiếc thùng bên cửa sổ. Cô không khóc, nhưng cô thấy trong người cô đang gào thét vì Charlotte đã đi mất. Bố không có ở nhà và chiếc thùng dành cho Charlotte trống rỗng. Gió đang gào hú bên mái hiên. Mọi thứ đều vắng lạnh.

Đêm đó mẹ nói :

- Mẹ rất buồn Laura. Mẹ sẽ không cho con búp bê đó nếu mẹ biết con giữ nó kĩ như vậy. Nhưng dù sao chúng ta cũng không nên chỉ nghĩ cho riêng mình. Con hãy nghĩ tới niềm vui mà con đã đem đến cho Anna.

Sáng sớm hôm sau, ông Nelson chở tới một đồng gỗ mà bố đã cắt. Ông ở lại làm việc suốt ngày, chẻ củi giúp mẹ và chất lên thành đồng lớn.

Mẹ nói :

- Con đã thấy nhà Nelson tốt với nhà mình ra sao chứ. Họ là những người láng giềng hết sức tử tế.

Bây giờ con có còn thấy không vui vì đã cho Anna con búp bê không ?

Laura đáp :

- Dạ không, mẹ.

Nhưng trái tim cô không ngừng than khóc vì nhớ bố và Charlotte.

Mưa lại rơi và đông giá. Bố không gửi thêm về một lá thư nào. Mẹ nghĩ có thể bố đã lên đường trở về. Trong đêm, Laura lắng nghe tiếng gió và tự hỏi bố đang ở đâu. Thường thường vào buổi sáng, tuyết chất đầy trên đồng củi và bố vẫn không về. Mỗi chiều thứ bảy, Laura mang giày vớ, choàng khăn san lớn của mẹ đi tới nhà ông Nelson.

Cô gõ cửa và hỏi ông Nelson coi có nhận được lá thư nào gửi cho mẹ không. Cô không bước vào nhà

vì không muốn thấy Charlotte ở đó. Bà Nelson nói không có thư nào gửi đến cả và Laura cảm ơn bà rồi quay về.

Một ngày giông bão, cô bỗng nhìn thấy một vật gì trong sân kho nhà Nelson. Cô đứng im và nhìn. Đó là Charlotte bị chìm đông cứng dưới một vũng nước. Anna d liệng Charlotte đi.

Laura bước tới gõ cửa một cách khó khăn và nói với bà Nelson cũng rất khó khăn. Bà Nelson bảo thời tiết quá xấu nên ông Nelson không ra thị trấn nhưng chắc chắn tuần tới ông sẽ ra.

Laura nói :

- Cảm ơn bà.

Và lật đật quay đi.

Mưa tuyết đang trút trên người Charlotte. Anna đã lột da đầu của nó. Mái tóc gọn sóng xinh đẹp của Charlotte bị xé mất và nụ cười trên chiếc miệng bằng chỉ của nó bị cắt đứt đang tuôn máu đỏ lôm trên má nó. Một con mắt bằng nút giày của nó không còn nữa. Nhưng nó vẫn Laura Charlotte.

Laura nhấc nó lên quần vào dưới chiếc khăn san. Cô chạy muốn bứt hơi ngược làn gió cuồng loạn và mưa tuyết suốt đoạn đường về nhà. Mẹ nhìn lên và phát hoảng khi trông thấy Laura. Mẹ nói :

- Chuyện gì vậy ! Nói cho mẹ nghe, có chuyện gì !

Laura đáp :

- Ông Nelson không ra thành phố. Nhưng, ôi, mẹ, nhìn này !

Mẹ kêu lên :

- Đồ quỷ gì thế ?

Laura nói :

- Charlotte đó ! Con... con lên lấy lại. Con khỏi cần, mẹ, con khỏi cần biết con làm thế nào !

Mẹ nói :

- Chớ, chớ, đừng căng thẳng vậy ! Tới đây kể cho mẹ nghe về nó đi !

Và mẹ kéo Laura ngồi xuống lòng mẹ trên chiếc ghế đu.

Mấy mẹ con đều cho rằng việc Laura đem Charlotte về không có gì là sai trái. Đây là một tai nạn khủng khiếp đối với Charlotte nhưng Laura đã kịp cứu nó và mẹ hứa là sẽ sửa lại nó tốt như mới.

Mẹ lấy ra hết mái tóc bị xé toạc, những miếng làm thành chiếc miệng, con mắt còn lại và khuôn mặt. Thân hình Charlotte được phơi khô, gỡ ra để mẹ giặt sạch, hồ lại và ủi trong lúc Laura chọn từ một túi vải cũ lấy những chiếc nút làm con mắt mới và những mảnh vải để làm một khuôn mặt mới màu hồng nhạt.

Đêm đó, lúc lên giường, Laura đặt Charlotte nằm vào chiếc hộp của nó. Charlotte đã sạch và chỉnh tề với chiếc miệng màu đỏ đang mỉm cười, cặp mắt đen lóng lánh, mái tóc bằng chỉ vàng nâu kết thành hai bím nhỏ có buộc những chiếc nơ nướm màu xanh lơ.

Laura nằm ôm sát Mary dưới những tấm phủ chấp vá bằng len. Gió đang gào hú và mưa tuyết trút

trên mái nhà. Trời lạnh tới mức Laura và Mary đều kéo tấm phủ lên trùm kín đầu.

Một tiếng loảng xoảng khủng khiếp khiến các cô choàng thức. Cả hai hoang mang trong bóng tối đen kịt dưới những tấm phủ. Đúng lúc đó, các cô nghe thấy một giọng nói oang oang vang lên từ tầng dưới :

- Anh đã nói là anh sẽ làm rớt bó gỗ đó mà, đúng không ?

Mẹ cười vui :

- Anh có mục đích rõ ràng mà, Charles ! Anh muốn đánh thức mấy cô con gái.

Laura hét lên và bay ra khỏi giường và vừa hét vừa lao xuống cầu thang. Cô nhảy vào vòng tay của bố và Mary cũng làm y hệt. Sau đó là một cảnh náo nhiệt nói cười và nhảy nhót !

Đôi mắt màu xanh lơ của bố sáng rực. Mái tóc bố dựng đứng. Bố đang mang một đôi ủng mới. Bố đã vượt hai trăm dặm từ miền đông Minnesota. Rồi bố lội bộ trong đêm tối giữa giông bão từ thị trấn về. Lúc này thì bố đã ở đây.

Mẹ nói :

- Vẫn còn mặc mấy cái áo ngủ, mắc cỡ quá, các con ! Đi thay đồ đi. Sắp tới giờ ăn sáng rồi !

Các cô thay quần áo nhanh hơn bao giờ hết. Cả hai lại nhào xuống cầu thang ôm bố rồi đi rửa tay, rửa mặt rồi trở lại ôm bố nữa. Jack ngúc ngoắc xoay tròn còn Carrie khua chiếc muống trên mặt bàn và hát :

- Bố đã về ! Bố đã về !

Cuối cùng thì tất cả đều ngồi quanh bàn ăn. Bố bảo bố rất bận vào giờ chót nên không viết thư được.

Bố nói:

- Họ giữ hết bọn anh lại để khâu vá trên những cái máy đập từ trước lúc bình minh cho tới sau khi trời tối. tới khi cháu bị trở về thì anh không thể ngừng lại để viết. Anh chẳng mang được món quà gì về nhưng anh có tiền để mua.

Mẹ nói với bố :

- Charles, món quà quý nhất mà anh mang về là anh đã về nhà.

Sau bữa ăn sáng, bố đi thăm đám gia súc. Tất cả đều đi với bố và Jack bám sát theo gót chân bố. Bố vui thấy Sam cùng David và Spot đều có vẻ khỏe khoắn. Bố nói chính bố cũng không thể chăm sóc chúng tốt hơn thế. Mẹ bảo rằng Mary và Laura góp công rất lớn với mẹ.

Bố nói:

- Qui thật ! Được ở nhà thật là dễ chịu !

Rồi bố hỏi :

- Bàn chân con có vấn đề gì thế, Laura ?

Cô quên khuấy những bàn chân của mình. Cô có thể đi không lết chân khi cô nhớ ra. Cô nói :

- Giày làm chân con đau, bố !

Trở vào nhà, bố nhắc bé Carrie đặt ngòl lên đầu gối. Rồi bố nghiêng xuống sờ mó đôi giầy của Laura.

Laura kêu lên :

- Ui cha ! Mấy ngón chân con bị bóp lại !

Bố nói:

- Đúng là thế thôi ! Bàn chân con đã lớn hơn từ mùa đông vừa rồi. Chân con thế nào, Mary ?

Mary nói mấy ngón chân của cô cũng bị bóp chặt.

Bố nói:

- Cởi giầy của các con ra, Mary. Và Laura, con mang giầy của Mary vào.

Giầy của Mary không bó chặt chân Laura. Chúng còn rất tốt, không có một vết rách hoặc lỗ thủng nào.

Bố nói:

- Đôi giầy này sẽ giống như mới tinh khi bố bôi mỡ lại. Mary phải có giầy mới. Laura có thể mang giầy của Mary, còn giầy của Laura để dành lại cho bé Carrie trong thời gian tới.

Bố nói với mẹ :

- Bây giờ còn thiếu món gì nữa không, Caroline ? Hãy nghĩ ra những món mình cần và mình sẽ mua những thứ gì có thể mua được. Anh đi đóng ngựa vào xe và mình sẽ ra phố liền.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 30

ĐI PHỐ

Cả nhà đều lãng xăng hôi hã. Tất cả đều mặc những bộ đồ tốt nhất dành cho mùa đông, choàng thêm áo khoác, khăn san và leo lên xe. Mặt trời chiếu sáng nhưng không khí đầy sương giá vẫn làm nhức mũi. Tuyết rơi lấp lánh trên mặt đất cứng sương giá.

Bố ngòl trên ghé trước thùng xe cùng với mẹ và bé Carrie ngòl sát bên cạnh. Laura và Mary phủ khăn choàng qua người nhau ngòl khít lại trên tấm chăn trải trên đáy thùng xe. Jack ngòl trên bực cửa ra vào nhìn theo mọi người. Nó biết mọi người sẽ trở về nhà sớm.

Ngay cả Sam và David hình như cũng biết rằng mọi chuyện đã ổn định vì biết rằng lúc này bố đã lại có mặt ở nhà. Chúng xoắn vó một cách vui vẻ cho tới lúc bố kêu « Oa ! » và cột chúng vào những cột buộc ngựa trước cửa hàng của ông Fitch.

Trước hết, bố thanh toán món nợ mua gỗ của ông Fitch để làm nhà. Rồi bố thanh toán số tiền mà ông Nelson đã mua bột và đường cho mẹ trong thời gian bố đi vắng. Sau đó, bố đếm số tiền còn lại rồi bố và mẹ chọn mua giày cho Mary.

Đôi giày mới rạng rỡ trên bàn chân của Mary đến nỗi Laura cảm thấy việc Mary lớn nhất là điều không công bằng chút nào. Giày của Mary sẽ luôn luôn vừa khít với bàn chân của Laura và Laura sẽ không bao giờ có giày mới. Lúc đó, mẹ nói :

- Bây giờ kiểm một chiếc áo mới cho Laura.

Laura vội theo mẹ tới quầy hàng. Ông Fitch đang lấy xuống những súc vải len rất đẹp.

Mùa đông trước, mẹ đã tháo những nếp gấp và mở hết các đường chỉ may chiếc áo lạnh của Laura. Mùa đông này, chiếc áo ngắn cũn cỡn và còn có nhiều lỗ trên hai ống tay, chỗ mà Laura thọc cùi chỏ qua vì nó quá chật. Mẹ đã và lại gọn gàng và những chỗ và rất kín nhưng khi mặc chiếc áo này Laura vẫn cảm thấy chật chội và cũ rách. Dù vậy, cô vẫn không mơ sẽ có một chiếc áo hoàn toàn mới.

Mẹ hỏi :

- Con thấy chiếc áo flanen màu nâu vàng kia thế nào, Laura ! Laura không thể lên tiếng nổi, ông Fitch nói :

- Tôi cam đoan đây là chiếc áo rất tốt.

Mẹ đặt một dải nền đỏ ngang qua chiếc áo màu nâu vàng và nói :

- Tôi nghĩ cần ba dải viền màu này quanh vòng cổ, vòng eo và gấu áo. Con nghĩ sao, Laura ? Có đẹp không ?

Laura nói :

- Dạ, thưa mẹ !

Cô nhìn lên và mắt cô cùng với cặp mắt xanh lơ sáng rỡ của bố như cùng nhảy múa.

Bố nói:

- Lấy cái đó đi, Caroline !

Ông Fitch đo miếng vải flanen màu nâu vàng và dải viền áo màu đỏ.

Sau đó Mary được chọn một cái áo mới nhưng cô không thích thứ nào ở đó. Thế là cả nhà đi qua phố sang cửa hàng của ông Oleson. Tại đây, họ tìm được mẫu flanen màu nâu sẫm và dải viền màu mạ vàng là những thứ mà Mary thích.

Mary và Laura đứng ngẩn say sưa trong lúc ông Oleson đo vải khi Nellie bước vào. Cô mặc chiếc áo choàng không tay bằng da thú.

- Xin chào !

Cô nói và nhăn mũi nhìn những tấm vải flanen màu xanh. Cô nói những thứ đó rất hợp với những cô gái quê mùa. Rồi cô xoay người khoe chiếc áo da thú và nói :

- Nhìn coi tớ mặc thứ gì.

Cả hai đều nhìn, Nellie hỏi :

- Bỏ có muốn một cái áo choàng da thú không, Laura ? Nhưng bố bỏ không thể mua nổi cho bỏ một cái đâu. Bố bỏ đâu phải chủ cửa hàng.

Laura không dám tát Nellie. Nhưng cô giận tới mức không lên tiếng được. Cô xoay người lại và Nellie cười khẩy bỏ đi.

Mary đang chọn loại vải dày may áo khoác cho Carrie. Bố đang lo mau bột, bột bắp, muối, đường và trà. Rồi bố phải lo đổ đầy bình dầu lửa và dừng tại bưu điện. Đã qua bữa trưa và trời lạnh hơn trước khi họ rời thị trấn nên bố nói Sam và David phóng thật nhanh trên đường về nhà.

Sau khi chén đĩa trong bữa ăn trưa đã được rửa sạch và cất đi, mẹ mở các gói ra và tất cả cùng ngắm những món đồ tuyệt đẹp. Mẹ nói :

- Mẹ sẽ may hết sức nhanh cho các con. Vì rằng lúc này bố có mặt ở nhà nên mình sẽ lại cùng tới dự các buổi học ngày chủ nhật.

Bố hỏi mẹ :

- Miếng vải hoa xám mà em chọn cho em đâu rồi, Caroline ?

Mẹ đỏ mặt lên và hơi cúi đầu xuống trong lúc bố nhìn mẹ. Bố nói:

- Em muốn nói là em không mua miếng vải đó hả ?

Mẹ nhìn bố :

- Anh thấy chiếc áo khoác mới của anh thế nào, Charles ?

Bố có vẻ không thoải mái. Bố nói:

- Anh biết mà, Caroline. Nhưng vụ mùa tới sẽ chưa có cho tới khi trúng châu chấu nở hết và thời gian còn dài cho tới khi anh được bắt tay vào việc. Chiếc áo cũ của anh còn đủ tốt.

Mẹ mỉm cười nói với bố :

- Đó chính là điều em nghĩ.

Sau bữa cơm tối, khi bóng đêm và ánh đèn tới, bố lấy cây đàn ra khỏi hộp và lên dây một cách triu mến.

Bố nhìn mọi người xung quanh nói :

- Nhớ nó quá !

Rồi bố bắt đầu đàn. Bố đàn bản « Khi Johnnie quay về » rồi đàn bản « Cô gái dịu dàng mà tôi bỏ lại sau lưng ». Bố đàn và hát bản « Ngôi nhà cũ » và bản « Sông Swanee ». Lúc đó bố đàn và tất cả cùng hát theo bố :

Những niềm vui và điện đài tráng lệ

Khắp bốn phương đất gần xa

Lộng lẫy huy hoàng vẫn thành vô nghĩa

So với căn nhà nhỏ của ta.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 31

BÁT NGỜ

Đó là mùa đông dễ chịu không có nhiều tuyết. Vẫn còn thời tiết châu chấu, nhưng có nhiều cơn gió lạnh, trời luôn u ám nên chỗ chơi tốt nhất cho các cô bé là trong căn nhà ấm áp.

Bố vắng nhà suốt ngày. Bố đi kéo gỗ và chở củi. Bố đi ngược dòng suối Plum đã đóng băng tới những chỗ hoang vắng đặt bẫy bắt cây hương, chồn và rái cá.

Mỗi buổi sáng Laura và Mary đều học bài và tập làm toán trên tấm bảng viết. Mỗi buổi chiều, mẹ ngồi nghe các cô trả bài. Mẹ bảo các cô đều là học trò tốt và mẹ tin chắc khi trở lại trường các cô sẽ theo kịp bạn bè.

Mỗi ngày chủ nhật, các cô tới dự buổi học ngày chủ nhật. Laura thấy Nellie khoe chiếc áo choàng ngắn tay bằng da thú. Cô nhớ lại những điều Nellie nói về bố và trong người ngùn ngụt lửa nóng. Cô hiểu rõ cảm giác giận dữ này là tệ hại. Cô hiểu là cần tha thứ cho Nellie hoặc sẽ không bao giờ thành

người được hưởng ơn phúc. Cô cố nghĩ về hình ảnh đẹp đẽ của các thiên thần trong cuốn Kinh thánh lớn đóng bìa mỏng ở nhà. Tất cả đều mặc những chiếc áo dài ngủ màu trắng. Không một ai mặc áo choàng ngắn tay bằng da thú.

Một ngày chủ nhật hạnh phúc là ngày chủ nhật mà giáo sĩ Alden từ miền đông Minnesota tới thuyết giảng tại ngôi nhà thờ miền tây này. Ông giảng thật lâu trong lúc Laura ngắm cặp mắt xanh lơ dịu dàng của ông và ngắm bộ râu của ông đang lay động. Cô mong ông sẽ nói tới cô sau khi dứt bài giảng. Và đúng như thế. Ông nói :

- Đây là những cô gái quê bé bỏng của tôi, Mary và Laura ! Ông đã nhớ rõ tên các cô.

Hôm đó Laura đang mặc chiếc áo mới. Áo dài rộng và những ống tay áo cũng thoải mái. Những ống tay áo có vẻ như ngắn hơn nhưng dải viền màu đỏ trên cổ tay áo giả hết sức đẹp.

Giáo sĩ Alden nói :

- Chiếc áo mới của con đẹp quá, Laura !

Bữa đó, gần như Laura hoàn toàn tha thứ cho Nellie. Rồi lại tới những ngày chủ nhật mà giáo sĩ Alden vắng mặt và trong buổi học ngày chủ nhật, Nellie Oleson lại vênh mặt lên nhìn Laura và kéo những dải đeo của chiếc áo choàng bằng da thú. Sự giận dữ lại sôi trong người Laura.

Một buổi chiều mẹ bảo không có bài học vì tất cả phải sẵn sàng tới thị trấn ngay tối hôm đó. Laura và Mary đều kinh ngạc.

Mary nói:

- Chưa bao giờ mình được tới thị trấn vào ban đêm !

Mẹ nói :

- Cần phải luôn là người tới trước.

Laura hỏi :

- Nhưng tại sao phải thế, mẹ ? Tại sao mình phải ra thị trấn vào ban đêm ?

Mẹ nói :

- Đây là chuyện bất ngờ. Bây giờ không hỏi thêm nữa. Hãy lo tắm rửa và ráng ngoan ngoãn nhất.

Đang giữa tuần lễ mà mẹ mang bồn tắm vào , đun nước cho Mary tắm. Rồi tới Laura tắm và tiếp đến Carrie. Chưa bao giờ kì cọ vội vã như thế, thay đổi quần áo mới như thế, chải bụi giày như thế và bện tóc, thắt nơ như thế. Chưa bao giờ lạ lùng như thế.

Bữa ăn tối bắt đầu sớm hơn. Ăn xong, bố tắm trong phòng ngủ. Laura và Mary mặc quần áo mới.

Các cô biết là không nên hỏi han gì nhưng các cô tự hỏi và thì thào với nhau.

Thùng xe đầy cỏ khô. Bố đặt Mary và Laura lên đó, kéo phủ chăn trùm quanh người các cô. Bố leo lên ghế ngồi bên cạnh mẹ và lái xe về phía thị trấn.

Các ngôi sao nhỏ hắt và mờ sương trên nền trời tối. Vó ngựa khua lóc cóc và cỗ xe chạy rầm rầm trên mặt đất cứng.

Bố chợt nghe thấy một điều gì. Bố kéo dây cương, hô :

- Oa !

Sam và David dừng lại. Chẳng có gì ngoài sự im lìm và cái lạnh mênh mông đen tối vươn tới các ngôi sao. Rồi sự im lìm nở ra thành một tiếng động vô cùng dễ thương.

Hai tiếng thật rõ vang lên và lại vang lên, vang lên nữa.

Không một ai cử động. Chỉ Sam và David làm va những chiếc lục lạc vào nhau và thở ra. Hai âm thanh tiếp tục chuyển đi, lan khắp, vang động, êm nhẹ và trầm trầm. Âm thanh giống như các ngôi sao đang hát.

Liên đó mẹ thì thầm :

- Tốt hơn là cứ tiếp tục đi, Charles !

Và cỗ xe lăn tới. Trong tiếng xe chạy rầm rầm, Laura vẫn nghe thấy những âm thanh xao động kia.

Cô hỏi :

- Ô, cái gì vậy, bố ?

Bố đáp :

- Đó là chiếc chuông mới ở nhà thờ đó, Laura !

Để có nó, bố đã phải mang đôi ủng cũ vá chằng vá đụp.

Thị trấn giống như đang ngủ. Các cửa hàng đều mờ tối khi bố lái xe chạy qua. Rồi bỗng Laura kêu lên :

- Ôi, coi nhà thờ kia ! Nhà thờ đẹp làm sao !

Nhà thờ tràn ngập ánh sáng. Ánh sáng dội qua tất cả các ô cửa sổ và tuôn chảy vào bóng đêm khi chiếc cửa ra vào mở ra để đón khách. Laura gần như nhảy ra khỏi tấm chắn phủ trước khi cô kịp nhớ ra là không bao giờ được đứng ở trên xe khi những con ngựa đang chạy.

Bố lái xe tới trước bậc cửa nhà thờ và giúp tất cả bước xuống. Bố nhắc mọi người vào ngay nhà thờ nhưng tất cả đứng đợi trong đêm lạnh cho tới khi bố phủ xong tấm chắn phủ trên người Sam và David. Rồi bố bước tới và cả nhà cùng đi vào trong nhà thờ.

Laura há hốc miệng, căng mắt ngó từng thứ bắt gặp. Cô nắm chặt bàn tay Mary, bước theo mẹ và bố. Tất cả đều ngồi xuống. Lúc đó, Laura tha hồ nhìn.

Sừng sững trước những hàng ghế dài chen chúc người là một cái cây. Laura quả quyết đó là một cái cây vì cô nhận ra thân hình và những nhánh cành của nó. Nhưng từ trước cô không từng thấy một cái cây như thế.

Ở mỗi chỗ có lá đều là những chùm băng giấy màu xanh lục. Chen giữa những băng giấy đó là những chiếc túi nhỏ làm bằng loại lưới muối màu hồng treo lủng lẳng. Laura gần như dám cá chắc có thể nhìn thấy những chiếc kẹo ở trong đó. Treo dưới các cành cây là những gói bọc giấy màu, có gói

màu đỏ, có gói màu hồng, có gói màu vàng, buộc vào những sợi dây sắc sỡ. Những dải lụa căng chen giữa các thứ đó. Một đôi găng tay màu đỏ với sợi dây có thể quấn vòng quanh cổ để cho găng không bị rơi mất. Một đôi giày mới treo ngược để trên một cành cây. Lòng thòng dày đặc trên mấy thứ này là những chùm bắp rang trắng xóa.

Còn vô số loại đồ để dựa vào phía dưới cái cây. Laura thấy một tấm bảng, một bồn gỗ, một thùng đựng kem, một cây khuấy sữa, một cỗ xe trượt tuyết ghép bằng những tấm ván mới, một chiếc xẻng, một chiếc chìa có cán dài.

Laura bị kích động tới mức nói không nổi. Cô bóp thật chặt bàn tay Mary và nhìn mẹ với mong muốn sôi sục được biết về tất cả những thứ đang ở trước mắt. Mẹ nhìn cô mỉm cười và nói :

- Đó là cây Noel, các con. Các con có thấy nó đẹp không ?

Cả hai không thể lên tiếng trả lời. Các cô chỉ gật đầu trong lúc nhìn chăm chăm cái cây kì diệu. Các cô không kịp ngạc nhiên khi biết đã tới ngày Giáng sinh dù các cô thấy tuyết chưa đủ nhiều và chưa mong đợi ngày Giáng sinh. Đúng lúc đó, Laura bỗng nhìn thấy một điều kì diệu hơn tất cả mọi thứ. Từ một cái cành xa của cái cây kia đang đung đưa một chiếc áo choàng nhỏ ngắn tay bằng da thú và một cặp bao tay.

Giáo sĩ Alden đang ở đó. Ông thuyết giảng về lễ Giáng sinh nhưng Laura đang ngắm cái cây và không thể nghe rõ ông nói gì. Mọi người chột đứng lên cất tiếng hát và Laura đứng lên theo, nhưng cô không thể hát. Không một âm thanh nào thoát nổi khỏi họng cô. Khắp nơi trên đời không đâu có nổi một cửa hàng kì diệu như cái cây kia.

Sau bài hát, ông Tower và ông Beadle bắt đầu lấy mọi thứ ra khỏi cành cây và đọc tên. Bà Tower và bà Beadle mang những món đồ xuống các hàng ghế dài và trao cho những người được gọi tên.

Tất cả các thứ trên cái cây kia đều là quà Giáng sinh để tặng cho mọi người.

Khi Laura được biết điều đó thì những cây đèn, những đám đông, những giọng nói và ngay cả cái cây đều quay cuồng tới chóng mặt. Tất cả quay cuồng càng lúc càng nhanh hơn, càng ồn ào hơn và kích động hơn. Một người trao cho cô một chiếc túi màu hồng. Trong đó có kẹo và một bịch lớn bắp rang. Mary cũng có một túi và cả bé Carrie nữa. Tất cả các cô cậu bé đều có một túi như thế. Rồi Mary có thêm một đôi găng tay màu xanh lơ và Laura có một đôi màu đỏ.

Mẹ mở một gói lớn và trong đó có một chiếc khăn choàng dày lớn với những sọc nâu đỏ dành cho mẹ. Bố cũng được một chiếc khăn choàng bằng len. Rồi bé Carrie được một con búp bê vải có cái đầu bằng sứ. Bé hét lên mừng rỡ. Qua tiếng cười nói và tiếng giấy sột soạt, ông Beadle và ông Tower vẫn tiếp tục đọc tên.

Chiếc áo choàng ngắn tay bằng da thú với đôi bao tay còn treo trên cây và Laura ao ước sẽ nhận được. Cô ngây người ngắm chiếc áo và rất muốn biết người nào sẽ nhận được. Những thứ không thể tặng cho Nellie Oleson vì cô ta đã có một chiếc áo bằng da thú.

Laura không mong đợi gì nữa. Nhưng bà Tower lại trao cho Mary một cuốn sách nhỏ in những bức hình trong Kinh thánh.

Ông Tower đang lấy chiếc áo choàng ngắn tay nhỏ bằng da thú và chiếc bao tay ra khỏi cái cây. Ông đọc tên nhưng Laura không thể nghe rõ giữa tiếng reo hò chấn động. Cô không còn nhìn thấy chiếc áo và chiếc bao tay. Chúng đã biến mất.

Rồi tới lượt Carrie lại có thêm một con chó nhỏ bằng sứ màu trắng có đốm nâu nhỏ rất tinh xảo.

Nhưng vòng tay của Carrie và cả trong đôi mắt bé đang đầy ắp hình ảnh con búp bê. Thế là Laura cầm lấy, vuốt ve, cười đùa với con chó nhỏ bóng mượt.

- Chúc mừng giáng sinh, Laura !

Cô Beadle lên tiếng và cô đặt vào bàn tay Laura một chiếc hộp nhỏ thật đẹp. Nó được làm bằng sứ với lớp men sáng bóng trắng phau như tuyết. Trên mặt hộp là một bình trà nhỏ xíu mạ vàng và một chiếc ly nhỏ xíu mạ vàng đặt trong một chiếc đĩa cũng mạ vàng.

Nắp hộp cũng có thể nhấc rời ra. Bên trong là một khoảng trống xinh xắn có thể cất vừa một chiếc nơ hoa hồng, nếu một ngày nào đó Laura có một chiếc. Mẹ bảo đó là một hộp đựng nữ trang.

Chưa bao giờ có một ngày Giáng sinh như thế này. Đó là một ngày Giáng sinh giàu có cùng cực, một ngày Giáng sinh tràn ngập cả khu nhà thờ. Có quá nhiều đèn, quá nhiều người, quá nhiều tiếng cười nói ồn ào và quá nhiều hạnh phúc. Laura cảm thấy mình như sắp nổ tung ra vì tất cả ngày Giáng sinh giàu có vĩ đại này đều nằm trong người cô cùng với đôi găng tay, chiếc hộp nữ trang có bộ đồ trà nhỏ xíu mạ vàng tuyệt đẹp, túi kẹo và bịch bắp rang. Và thành linh, lại có người lên tiếng :

- Quà này là của cháu, Laura!

Bà Tower đang đứng đó mỉm cười trao cho cô chiếc áo choàng nhỏ bằng da thú và chiếc bao tay.

- Cho cháu ?

Laura sững sờ :

- Cho cháu sao ?

Rồi mọi chuyện đều rõ ràng khi cô đưa cả hai tay ôm ghì lấy chiếc áo lông thú.

Cô ôm thật chặt rồi ôm chặt hơn để tin chắc chúng thực sự là của mình. Chiếc áo bằng da thú màu nâu mềm như tơ và cả chiếc bao tay kia nữa.

Xung quanh cô, lễ Giáng sinh đang tiếp tục, nhưng Laura chỉ biết tới sự mềm mại của những món đồ bằng da thú. Mọi người đang trở về nhà. Bé Carrie đang đứng trên ghế dài cho mẹ kéo lại áo và buộc mũ trùm của bé chặt hơn. Mẹ nói với giáo sĩ Alden :

- Cảm ơn Cha rất nhiều về chiếc khăn san, thưa Cha. Đó đúng là thứ tôi đang cần.

Bố nói :

- Tôi cũng hết sức cảm ơn Cha về chiếc khăn choàng. Nó sẽ cho tôi cảm giác thoải mái mỗi khi ra thị trấn trong lúc trời lạnh.

Giáo sĩ Alden ngồi xuống ghế và hỏi :

- Chiếc áo của Mary có vừa không ?

Tới lúc đó Laura vẫn không nhận ra chiếc áo khoác của Mary. Mary đã mặc một chiếc áo khoác mới màu xanh sẫm. Áo dài với những ống tay sát tới cườm tay Mary. Mary cài nút và chiếc áo vừa vặn.

Giáo sĩ Alden mỉm cười :

- Còn cô bé này thấy chiếc áo bằng da thú của mình thế nào ?

Ông kéo Laura vào giữa hai đầu gối, choàng chiếc áo da thú qua vai của cô và cài lại ở trước cổ. Ông quấn sợi dây buộc bao tay quanh cổ cô rồi đặt hai bàn tay cô vào trong chiếc bao tay mềm mại.

Giáo sĩ Alden nói :

- Đó ! Bây giờ thì những cô gái quê nhỏ bé này sẽ không còn sợ lạnh khi tới dự những buổi học ngày chủ nhật.

- Con có nói gì không, Laura ?

Mẹ hỏi nhưng giáo sĩ Alden nói :

- Không cần thiết phải nói gì. Cứ coi cặp mắt sáng rỡ của cô bé là đủ thấy rồi.

Laura không thể nói nổi. Chiếc áo da thú nâu vàng áp vào cổ và ôm nhẹ trên vai cô. Vạt áo trước che khuất những nút móc đã tuột chỉ trên chiếc áo khoác của cô. Chiếc bao tay che rất cao trên cườm tay của cô và che khuất những ống tay áo ngắn của chiếc áo khoác.

Giáo sĩ Alden nói :

- Đây là một con chim nhỏ màu nâu được tô điểm bằng những mảnh trang trí màu đỏ.

Laura bật cười và thấy đúng như thế. Tóc cô, áo khoác, áo mặc và cả chiếc áo choàng kì diệu bằng da thú đều màu nâu. Mũ trùm của cô, găng tay và những dải viền trên áo đều màu đỏ.

Giáo sĩ Alden nói :

- Tôi sẽ kể lại với mọi người trong nhà thờ của tôi ở miền đông về con chim nhỏ màu nâu của chúng ta. Các con thấy đó, khi nói với họ về nhà thờ của chúng ta ở đây thì tất cả đều bảo sẽ phải gửi đến cây Noel một hộp quà. Mỗi người đã đều làm như thế với tất cả những gì họ có. Các cô bé đã gửi tới chiếc áo choàng bằng da thú cho con và chiếc áo khoác của Mary thì do các cô gái lớn hơn.

- Cảm ơn Cha !

Laura chột lên tiếng và tiếp :

- Xin Cha cho con gửi lời cảm ơn tất cả.

Khi cô lên tiếng được thì cách cư xử của cô cũng dễ thương không kém Mary.

Rồi tất cả đều chúc mừng Giáng sinh và chào tạm biệt giáo sĩ Alden. Mary rạng rỡ trong chiếc áo khoác Giáng sinh. Bé Carrie rất xinh trong vòng tay của bố. Bố mẹ đều cười sung sướng và Laura

hoàn toàn hạnh phúc.

Ông bà Oleson cũng đang ra về. Ông Oleson ôm đầy quà trong tay và Nellie với Willie cũng vậy. Lúc này bên trong người Laura không còn sôi sục một ý nghĩ thù hận nào mà cô chỉ cảm thấy tràn đầy hạnh phúc.

- Chúc mừng Giáng sinh, Nellie.

Laura nói. Nellie nhìn theo trong lúc Laura lặng lẽ bước đi với bàn tay thọc sâu trong chiếc bao tay mềm mại. Chiếc áo choàng da thú của cô đẹp hơn áo của Nellie và Nellie không có bao tay.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 32

NHỮNG CON CHÂU CHÁU ĐANG BÒ.

Sau Giáng sinh chỉ có mấy ngày chủ nhật có tuyết nhưng bố đã đóng một cỗ xe trượt bằng những mảnh liễu chẻ ra và các cô tới buổi học ngày chủ nhật hoàn toàn ấm áp với áo choàng mới, áo da thú, khăn san và khăn trùm.

Một buổi sáng bố nói gió tây đang thổi. Gió tây là gió ấm thổi về từ phía tây bắc. Chỉ trong một ngày, tuyết đã tan chảy và dòng suối Plum đang đầy lên. Rồi mưa tới, xối xả ngày đêm. Suối Plum gầm rú cuộn cuộn ở giữa và cuốn xoáy tràn qua bên kia mé bờ thấp.

Sau đó không khí dịu dần và dòng suối bình thường trở lại. Thành linh mận và liễu trở bông và những đọt lá mới không còn uốn cong nữa. Cỏ bắt đầu xanh trên đồng và Mary cùng Laura với bé Carrie đã có thể chạy chân trần trên mặt đất mềm.

Mỗi ngày lại ấm hơn ngày hôm trước cho tới lúc cái nóng mùa hè đến. Đây là thời gian Laura và Mary phải tới trường nhưng năm đó các cô nghỉ học vì bố lại phải đi xa nên mẹ muốn các cô ở nhà. Mùa hè rất nóng. Những cơn gió khô hừng hực thổi và không có mưa.

Một bữa, lúc về nhà ăn cơm trưa, bố nói:

- Châu chấu đang nở. Nắng nóng cỡ này sẽ mang chúng ra khỏi trứng và trườn trên mặt đất nhiều như bắp rang.

Laura chạy ra ngoài coi. Cỏ trên đồi đầy những vật màu xanh đang phóng nhảy. Laura bắt giữ một con trong bàn tay và quan sát. Những cái cánh mỏng manh, những cái cẳng li ti, những cái đầu bé

xíu và ngay cả những con mắt đều có màu xanh cỏ. Nó hấy sức nhỏ và hết sức hoàn hảo. Laura khó tin nổi có lúc nó lại trở thành một con châu chấu màu nâu kền càng và xấu xí.

Bố nói :

- Chúng lớn lên rất nhanh và sẽ ăn hết mọi thứ đang mọc.

Càng ngày châu chấu càng nở nhiều hơn trên mặt đất. Những con châu chấu màu xanh cỏ đủ cỡ họp thành đàn ở khắp nơi và bắt đầu ăn. Gió thổi không đủ lớn để át tiếng động do những cái hàm của chúng cạp nghiền và nhai.

Chúng ăn sạch những luống vườn màu xanh. Ăn mọi chồi ngọn khoai tây màu xanh. Chúng ăn cỏ, ăn lá liễu, ăn những bụi mận màu xanh và ăn cả những búp mận nhỏ màu xanh. Chúng ăn hết mọi thứ và biến cánh đồng thành màu nâu tro trụi. Và chúng đã lớn.

Chúng lớn lên, đổi thành màu nâu và xấu xí. Những cặp mắt lớn của chúng lòi ra và những cái chân đầy gai của chúng phóng nhảy về mọi phía. Chúng phóng nhảy đầy trên mặt đất nên Laura và Mary ở trong nhà.

Trời không có mưa và ngày nối ngày trôi đi càng lúc càng nóng hơn, càng lúc càng tệ hơn và đầy tiếng động của lũ châu chấu cho tới kh hình như không còn thể nghe được gì khác.

Một buổi sáng, mẹ nói :

- Ôi, Charles. Em khó chịu đựng nổi tình trạng này thêm một ngày nữa.

Mẹ đổ bệnh. Mặt mẹ hốc hác trắng bệch và mẹ mệt nhọc ngồi xuống trong lúc nói.

Bố không trả lời. Trong nhiều ngày bố ra ngoài rồi trở về với nét mặt lầm lì căng thẳng. Bố không hát cũng không huýt gió. Điều tệ nhất là bố không trả lời mẹ. Bố bước tới cửa đứng nhìn ra ngoài.

Ngay cả bé Carrie cũng im lặng. Tất cả đều cảm thấy cái nóng lúc ngày bắt đầu và nghe tiếng châu chấu. Nhưng đám châu chấu đang tạo ra những tiếng động mới. Laura chạy ra nhìn căng thẳng và bố cũng thấy căng thẳng.

Bố gọi :

- Caroline! Ở đây lạ lắm! Ra coi!

Khắp khoảng sân trước nhà, châu chấu đang bò tựa vai nhau và bám sát nối dài đen đặc giống như mặt đất đang chuyển động. Không một con nào phóng nhảy. Không một con nào quay đầu. Chúng bò đi thật nhanh và đều bò về hướng tây.

Mẹ đứng bên bố ngắm. Mary hỏi :

- Ô, bố, chúng làm gì thế ?

Bố nói :

- Bố không biết.

Bố đưa tay che mắt nhìn ra xa từ tây qua đông.

- Tít ngoài xa kia cũng hết như thế. Giống như toàn thể mặt đất đang trườn về phía tây.

Mẹ thì thào :

- Ô, mong là chúng sẽ đi hết.

Tất cả đều đứng nhìn cái quang cảnh lạ lùng đang diễn ra. Chỉ một mình bé Carrie ngồi trên chiếc ghế cao và đập chiếc muống lên mặt bàn.

Mẹ nói :

- Chờ một chút, Carrie.

Mẹ vẫn ngắm những con châu chấu đang bò ngay bên cạnh. Chúng đi sát nhau không còn chừa một chỗ trống và kéo dài vô tận.

Bé Carrie hô lớn :

- Con muốn ăn !

Không một ai rời chỗ. Cuối cùng bé Carrie gần như phát khóc lên :

- Mẹ ! Mẹ !

- Cứ ở đó, con được ăn ngay mà !

Mẹ nói và quay lại nhìn. Bỗng mẹ kêu lên :

- Chúa ơi !

Châu chấu đang bò tới Carrie. Chúng tuôn vào từ ô cửa sổ phía đông, chen chúc vô tận qua thành cửa xuống vách và bò trên nền sàn. Chúng leo lên các chân bàn, chân ghế và lên cả chiếc ghế cao của Carrie. Khắp gầm bàn, gầm ghế và trên mặt bàn, mặt ghế và thậm chí trên cả người Carrie đều tràn ngập châu chấu đang bò về hướng tây.

Mẹ quát :

- Đóng cửa sổ lại.

Laura chạy xéo trên đám châu chấu tới đóng cửa sổ. Bó bọc phía ngoài chạy nhanh vào nhà. Bó quay vào nói :

- Đóng ngay các cửa sổ tầng trên lại. Châu chấu đang bò đầy trên vách phía đông hết như ở dưới đất và sắp tới cửa sổ gác xếp rồi. Chúng sẽ bò thẳng qua đó bây giờ.

khấp bức vách và mái nhà rào rào tiếng cào trườn của những gai chân. Căn nhà gần như tràn ngập châu chấu. Mẹ và Laura quét chúng rơi xuống và quét ra ngoài cửa sổ về phía tây. Không một con nào bò từ phía tây vào nhà dù khắp mé tây nhà đen đặc châu chấu bò từ mái nhà xuống đất và tất cả đều theo nhau bò đi về phía tây.

Trọn một ngày dài châu chấu bò về phía tây. Trọn ngày hôm sau chúng vẫn bò về phía tây. Và trọn ngày thứ ba chúng vẫn bò như thế không ngừng nghỉ.

Không một con châu chấu nào đổi hướng đi vì bất cứ lí do nào.

Chúng bò đều đặn qua căn nhà. Chúng bò qua chuồng ngựa. Chúng bó qua người Spot cho tới khi bó nhốt Spot vào trong chuồng đóng cửa lại. Chúng bò thẳng xuống suối Plum và chìm xuống trong khi

những con phía sau vẫn bò tới để chìm xuống theo cho tới khi xác châu chấu chồng chất kín mặt suối làm thành đường cho những con còn sống vượt qua.

Suốt ngày nắng thiêu đốt căn nhà. Suốt ngày tiếng chân châu chấu cào trườn trên vách qua mái rồi xuống vách. Suốt ngày những chiếc đầu châu chấu với những con mắt lộ ra và những chiếc chân châu chấu bám đầy dọc các kẽ cửa sổ. Suốt ngày chúng cố leo lên mặt kính trơn trượt và rơi xuống trong lúc hàng ngàn con khác ùa lên và lại rớt xuống.

Mẹ xanh nhợt và căng thẳng. Bố im lặng và mắt bố không lóe sáng. Laura không thể ngăn tiếng chân trướn bò dội vào tai và rũ bỏ được cảm giác đang bị cào trên da.

Ngày thứ tư tới và châu chấu tiếp tục bò. Trời nóng hơn bao giờ hết trong ánh nắng chói chang khủng khiếp.

Gần tới trưa bố từ khu chuồng quay về hồ lớn :

- Caroline ! Caroline ! Nhìn ra ngoài coi ! Châu chấu đang bay !

Laura và Mary chạy vội tới cửa. Khắp nơi châu chấu đang xéo rộng cánh bay lên khỏi mặt đất. Càng lúc chúng bay lên càng nhiều và bốc lên cao mãi cho tới khi nắng mờ hẳn đi rồi tối lại và tắt hẳn hết y như khi những đám châu chấu bay đến.

Laura bước hẳn ra ngoài. Cô nhìn thẳng lên mặt trời qua đám mây gần như những cụm tuyết. Đó là một đám mây tối sẫm le lói sáng lấp lánh, toả rạng và trắng hơn khi cô nhìn nó bay cao, xa hơn. Và nó đang bay lên thay vì hạ xuống.

Đám mây bay ngang qua mặt trời về phía tây cho tới khi vượt hẳn khỏi tầm mắt.

Không còn một con châu chấu nào ở trên trời hay dưới đất, ngoại trừ những con què quặt không bay nổi nằm lại rải rác nhưng vẫn cố lết về phía tây.

Sự im lìm giống như sự im lìm sau một cơn bão.

Mẹ bước vào nhà liệng mình xúông chiếc ghế đu. Mẹ nói :

- Lạy Chúa ! Lạy Chúa !

Đó là những lời cầu nguyện nhưng lại vang lên giống như tiếng « Cảm ơn ».

Laura và Mary ngồi trên bậc cửa ra vào. Bây giờ các cô có thể ngồi đây vì không còn châu chấu nữa.

Mary nói :

- Im lặng quá sức !

Bố nghiêng người vào phía trong cửa và nói một cách nghiêm chỉnh :

- Anh mong có ai nói cho biết tại sao chúng biết tức khắc lúc nào cần phải ra đi và do đâu chúng biết rõ con đường đi về phía tây và về quê cha đất tổ của chúng.

Nhưng không ai có thể nói với bố.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 33

NHỮNG VÒNG LỬA

Sau cái ngày trong tháng bảy mà đám châu chấu bay đi là những ngày êm ả.

Mưa trút xuống và cỏ đã mọc lại khắp vùng đất từng bị châu chấu ăn trơ trụi biến thành màu nâu tẻ hại. Cỏ đại mọc lại nhanh hơn và những hạt giống trút bỏ hoặc đổ đọng lại cũng mọc lên thành lùm bụi.

Liễu, bông gòn và các bụi mận đều trở lá trở lại. Không có trái vì thời gian đơm bông đã qua. Không có lúa mì. Nhưng cỏ khô tràn lan khắp vùng đất thấp bên dòng suối. Khoai tây sống lại và lại có cá trong các bẫy cá.

Bố cột Sam và David vào cây cày của ông Nelson và cày một phần cánh đồng đã gieo hạt lúa mì. Bố cày một đường rộng ngăn lúa ở phía tây căn nhà khỏi từ dòng suối và trở lại dòng suối. Trên đồng bố gieo hạt giống củ cải.

Bố nói:

- Trễ mất rồi. Các nông dân già thường nói phải gieo hạt củ cải vào khoảng hai mươi lăm tháng bảy dù trời mưa hay nắng. Nhưng anh nghĩ là những nông dân già không hình dung nổi về lũ châu chấu. Và có lẽ chỉ có đủ củ cải cho em và các con thôi, Caroline. Anh sẽ không ở lại đây để làm việc đó. Bố lại phải đi xa về miền đông để kiếm việc làm ở những nơi có mùa màng vì nợ nhà còn chưa sửa xong và bố còn phải mua muối, bột và đường. Bố không thể ở lại cắt cỏ khô để dành cho Sam, David và Spot vào mùa đông. Nhưng ông Nelson bằng lòng cắt và chất đống giúp bố số cỏ tràn lan khắp vùng đất thấp với điều kiện có phần chia.

Rồi vào một buổi sáng sớm, bố ra đi. Bố vừa đi vừa huýt gió vượt khỏi tầm nhìn với chiếc áo va-roi cuốn lại đeo dưới vai. Nhưng lần này không có những lỗ thủng trong đôi ủng của bố. Bố không bận tâm về chuyện đi bộ và một ngày nào đó bố sẽ đi bộ trở về.

Vào buổi sáng, sau khi làm xong các công việc thường lệ và việc nhà, Laura và Mary ngồi học. Buổi chiều, mẹ lại nghe các cô trả bài. Rồi các cô có thể chơi đùa hoặc khâu vá cho tới giờ đi đón đàn bò để đem Spot và con của nó về. Lúc đó lại phải lo công việc thường lệ rồi tới bữa ăn tối, rửa chén đĩa và đi ngủ.

Sau khi ông Nelson chất đống cỏ khô của bố bên khu chuồng, ban ngày rất ấm ở bên phía các đống

cỏ có ánh nắng nhưng bên phía có bóng của chúng thì khá lạnh. Gió thổi lạnh buốt và buổi sáng bắt đầu đông giá.

Một buổi sáng khi Laura đưa Spot và con bê con của nó tới chỗ bầy bò thì Johnny đang gặp rắc rối với những con vật anh ta đang cố hướng chúng qua khu đồng cỏ phía tây là nơi đám cỏ bị đông giá héo úa đã mọc cao. Lũ bò không chịu đi, chúng đảo vòng rồi chạy ngược trở lại.

Laura và Jack giúp anh. Lúc đó mặt trời đang lên và bầu trời quang đãng. Trước khi trở về nhà Laura nhìn thấy một đám mây nhỏ ở phía tây. Cô nhăn mũi, hít một hơi dài sâu và nhớ lại hồi còn ở vùng đất của người da đỏ.

Cô gọi :

- Mẹ ơi !

Mẹ chạy ra ngoài và nhìn về phía đám mây.

- Ở xa mà, Laura !

Mẹ nói rồi lại tiếp :

- Cũng có vẻ như không xa lắm !

Suốt buổi sáng gió thổi về phía tây. Buổi trưa, gió thổi mạnh hơn và mẹ cùng Mary, Laura đứng ngoài sân nhìn đám mây tối sầm đang chuyển gần tới. Mẹ lo lắng :

- Mẹ không biết bầy bò ở đâu.

Cuối cùng mấy mẹ con có thể nhìn thấy một đường sáng lóe phía dưới đám mây.

Mẹ nói :

- Nếu lũ bò bình an vượt qua suối thì không cần lo, lửa không thể lan qua các luống cây chặn lửa ở đó. Tốt hơn là vào nhà ăn trưa đi, các con.

Mẹ bồng Carrie vào nhà nhưng Laura và Mary vẫn đứng nhìn một cột khói đang chuyển tới gần. Rồi Mary đưa tay chỉ và há hốc miệng nhưng không lên tiếng nói . Laura hét thất thanh :

-Mẹ ! Mẹ ! Một bánh xe lửa !

Ngay trước cột khói đang lóe lửa đỏ, một vòng lửa lan tới cực nhanh bắt cháy trên đám cỏ. Một vòng lửa khác, một vòng khác nữa rồi lại thêm những vòng khác đang lăn tới dưới sức gió. Vòng lửa đầu tiên đang cuốn xoáy qua luống cây chặn lửa.

Mẹ xách một xô nước và một đồng giẻ ướt chạy tới trước vòng lửa. Mẹ dập đồng giẻ ướt lên ngọn lửa biến nó thành đen ngòm trên mặt đất. Mẹ sấn tới chặn một vòng lửa khác, nhưng càng lúc càng có nhiều vòng lửa lăn tới.

Mẹ nói :

- Laura, lui lại.

Laura lui áp sát vào căn nhà nắm chặt bàn tay Mary đứng nhìn bé Carrie đang gào khóc vì bị mẹ đóng cửa nhốt ở trong nhà.

Những bánh xe lửa đang lăn tới càng lúc càng nhanh hơn. Đó là những bụi cây khô không còn rễ bị gió thổi lan rải rác. Lúc này chúng bùng cháy và tiếp tục bị lửa đi trước sức gió và đám lửa đang gào hú.

Khói cuốn mù mịt xung quanh mẹ khi mẹ lao tới dùng đám giẻ ướt đập những bánh xe lửa ngàn ngụt cháy. Jack run rẩy dựa vào chân Laura và nước mắt chảy ròng từ những con mắt đầy vẻ tuyệt vọng của nó.

Con ngựa màu xám của ông Nelson soái vó phi tới và ông Nelson tụt xuống khỏi nó ngay khu chuồng ngựa. Ông chụp lấy cây chia và hô lớn :

- Mau lên ! Mang hết giẻ ướt tới !

Ông lao tới giúp mẹ.

Laura và Mary chạy nhào ra suối với những túi cối. Các cô nhúng chúng ướt sũng mang trở lại và ông Nelson thọc những chạc nhọn vào từng chiếc xô nước của mẹ đã cạn và các cô chạy đi xách đầy tiếp.

Các bánh xe lửa đang lăn trên đồi. Những lưỡi lửa vươn qua các đám cỏ khô. Mẹ và ông Nelson cố ngăn và chống bằng những đồng giẻ và túi cối ướt sũng.

Laura bỗng hét lên thất thanh :

- Những đồng cỏ khô ! Những đồng cỏ khô !

Một bánh xe lửa đã tới sát những đồng cỏ khô. Ông Nelson và mẹ chạy băng qua đám khói mù mịt. Một bánh xe lửa lăn qua khu đất cháy nám đen về phía căn nhà. Laura kinh hoàng tới mức không còn biết phải làm gì. Carrie đang bị nhốt ở trong nhà. Laura nắm chặt một chiếc túi cối ướt sũng và đập cho tới khi bánh xe lửa đó tắt ngấm.

Lúc này không còn một bánh xe lửa nào nữa. Mẹ và ông Nelson đã chặn đứng ngọn lửa lan về phía những đồng cỏ khô. Những mảng cỏ và cỏ khô đen ngòm bay đầy trên không trong lúc lửa ào tới những luống cày chặn lửa.

Ngọn lửa không tràn qua nổi và chuyển hướng nhanh về phía nam tới dòng suối. Gặp dòng suối, lửa dồn lên phía bắc và lại gặp dòng suối ở đây. Lửa không thể tiếp tục lan xa nên lui dần và tắt hẳn tại đó.

Những đám mây khói đang tan dần và lửa không còn cháy trên đồng cỏ. Ông Nelson nói phải phóng ngựa đi coi bầy bò. Chúng chắc chắn không sao ở phía bờ suối bên kia.

Mẹ nói :

- Chúng tôi rất biết ơn ông, ông Nelson. Ông đã cứu căn nhà của chúng tôi. Mấy mẹ con tôi sẽ không thể làm gì được nếu chỉ có một mình.

Khi ông ấy đi khỏi, mẹ nói :

- Không có gì ở trên đời tốt bằng những người láng giềng tốt. Thôi, lo tắm rửa rồi ăn cơm.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 34

NHỮNG DẤU HIỆU TRÊN TẤM BẢNG VIẾT

Sau trận cháy đồng, thời tiết lạnh đến nỗi mẹ phải vội vã đào khoai tây và nhổ củ cải trước khi chúng bị đông cứng.

Mẹ đào khoai còn Mary và Laura lượm mang xuống bỏ vào những chiếc thùng dưới hầm chứa. Gió thổi dữ dội và lạnh buốt. Các cô trùm khăn nhưng đương nhiên không thể mang bao tay. Mũi Mary đỏ hoe còn mũi Laura như biến thành băng. Bàn tay các cô cứng ngắt còn các bàn chân tê cóng. Nhưng các cô đều mừng vì có khá nhiều khoai.

Khi công việc làm xong, ngòai hơi ấm bên lò bếp ngửi hương vị khoai đang sôi và cá đang chiên thì thật là thú vị. Cũng rất thú vị khi được ăn và lên nằm trên giường.

Rồi trong cái thời tiết tối tăm u ám, các cô nhổ củ cải. Nhổ củ cải nặng nhọc hơn lượm khoai nhiều. Củ cải lớn và rễ bám chắc nên Laura thường phải nhổ rất khó cho tới khi ngòai bệt xuống mới lôi được củ cải lên.

Tất cả phần đầu màu xanh mọng nước của củ cải đều phải cắt rời bằng con dao phay. Nước củ cải ướt nhẹp bàn tay các cô và gió làm bàn tay nứt nẻ, chảy máu khiến mẹ phải lấy thuốc mỡ hòa với sáp ong để bôi bàn tay các cô vào buổi tối.

Nhưng Spot và con bê con đã ăn những phần đầu củ cải màu xanh mọng nước và cứu nguy cho các cô. Và cũng rất thú vị khi được biết có đủ củ cải trong hầm chứa để kéo dài qua trọn mùa đông. Cũng còn củ cải hấp, củ cải nghiền và kem củ cải. Trong những buổi tối mùa đông, một đĩa củ cải sống đặt trên bàn bên cạnh cây đèn. Các cô gọt hết lớp vỏ dày và ăn những khoanh củ cải sống mọng nước, giòn tan.

Một ngày các cô cắt số củ cải cuối cùng xuống hầm chứa và mẹ nói :

- Rồi, bây giờ cứ việc đóng băng.

Đêm đó mặt đất đông giá vào buổi sáng, tuyết rơi dày phía ngoài cửa sổ. Lúc này Mary nghĩ ra một cách tính số ngày còn lại cho tới khi bố trở về. Lá thư cuối cùng của bố cho biết hai tuần lễ nữa công việc đập lúa ở chỗ bố sẽ chấm dứt. Mary mang tấm bảng ra và ghi bảy dấu hiệu cho bảy ngày trong tuần lễ. Phía dưới các dấu hiệu này cô nghĩ thêm bảy dấu hiệu khác chỉ bảy ngày của tuần lễ kế sau.

Dấu hiệu cuối cùng là ngày bố sẽ trở về. Nhưng khi các cô đưa tấm bảng cho mẹ coi thì mẹ nói :

- Phải thêm những dấu hiệu ghi một tuần lễ bố đi đường trở về nữa.

Thế là Mary ghi thêm bảy dấu hiệu nữa một cách chậm chạp. Laura không thích quá nhiều dấu hiệu như thế chen giữa lúc này với lúc bố về tới nhà. Nhưng mỗi đêm, trước khi đi ngủ, Mary xóa đi một dấu hiệu. Điều đó có nghĩa là một ngày đã qua.

Mỗi buổi sáng Laura đều nghĩ :

- Ước gì trọn ngày này qua hết trước khi Mary xóa một dấu hiệu khác.

Những buổi sáng lạnh lẽo đã dễ chịu hơn ở ngoài trời. Mặt đất còn đông cứng băng giá, nhưng tuyết đã tan dưới ánh nắng. Suối Plum tới lúc tỉnh giấc. Những chiếc lá màu nâu bập bênh trôi theo dòng nước dưới bầu trời xanh lạnh lẽo.

Về đêm thật dễ chịu ngồi dưới ánh sáng đèn trong nhà bên hơi ấm của lò bếp. Laura đùa với Carrie và Jack trên mặt nền sàn nhẵn sạch bóng. Mẹ ngồi vá đồ một cách thoải mái và cuốn sách của Mary mở rộng dưới ngọn đèn.

Mẹ tháo chiếc đế ra nói :

- Tới giờ ngủ rồi, các con.

Mary xóa thêm một dấu hiệu và cắt tấm bảng.

Một đêm, cô xóa dấu hiệu chỉ ngày đầu tiên của tuần lễ cuối cùng. Tất cả đều nhìn cô làm và Mary nói khi cắt tấm bảng :

- Lúc này bố đang trên đường trở về. Những dấu hiệu này cho biết bố đang đi.

Từ một góc nhà, Jack đột nhiên tạo ra một tiếng động tựa hồ nó hiểu rõ lời nói của cô. Nó chạy tới cửa ra vào, đứng thẳng sát khung cửa vừa cào chân vừa rít lên và ngúc ngoắc đuôi. Rồi Laura nghe

thấy văng vẳng tiếng huýt gió theo điệu hát «Khi Johny quay về».

- Bố đó ! Bố !

Cô hét lên, đẩy bung cửa chạy như điên xuống đồi qua bóng tối lộng gió với Jack phóng nhảy phía trước.

- Hà, bình rượu nhỏ.

Bố nói và ôm ghi lấy cô.

Ánh đèn tuôn ra cửa và Mary chạy tới, tiếp theo là mẹ và Carrie.

- Bé cưng của bố thế nào ?

Bố nói và tung Carrie lên. Và bố giật bím tóc của Mary :

- Con gái lớn của bố đây rồi.

Bố nói với mẹ :

- Hãy hôn anh đi, Caroline, nếu em vượt nổi những tay da đỏ này để tới gần anh được.

Sau đó là bữa tối dành cho bố và không ai nghĩ đến việc đi ngủ. Laura và Mary kể cho bố nghe về mọi thứ, những bánh xe lửa, những củ khoai tây và củ cải, con bê của Spot đã lớn tới đâu còn các cô thì học được những gì và Mary nói:

- Nhưng, bố à, bố không thể ở đây vào lúc này. Bố không đi bộ khác với những dấu hiệu trên bảng được.

Cô chỉ cho bố thấy những dấu hiệu chưa xóa, những dấu hiệu cho biết bố còn đang đi.

Bố nói:

- Bố thấy rồi ! Nhưng con đã không xóa những dấu hiệu ghi số ngày mà bố đã gửi thư rất lâu từ trước. Thêm nữa bố cũng đi thật nhanh vì người ta bảo một mùa đông khắc nghiệt đã tràn tới miền bắc. Mình có cần gì ở thị trấn không, Caroline ?

Mẹ nói không cần điều gì hết. Mấy mẹ con đã ăn rất nhiều cá và khoai tây nên còn giữ được nhiều bột, đường và cả trà nữa. Chỉ riêng muối đã hao nhiều nhưng còn đủ kéo dài cho nhiều ngày nữa.

Bố nói:

- Vậy thì tốt hơn hết là anh nên đi kiểm củi trước khi mình ra thị trấn. Anh không ưa thứ tiếng gió đó và người ta bảo các cơn bão tuyết ở Minnesota ập đến rất bất ngờ. Anh nghe nói một số nông dân ra thị trấn thì gặp ngay một cơn bão tuyết ào đến khiến không thể trở về nhà được. Con cái họ ở nhà đã đốt hết đồ đạc nhưng vẫn chết cồng trước khi cơn bão tan để họ có thể trở về.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 35

GIỮ NHÀ

Bây giờ bố lái xe lên xuống suối Plum suốt ngày chở về hết đồng gỗ này tới đồng gỗ khác chất gần bên cửa. Bố đốn những cây mạn, cây liễu, cây bông gòn già cỗi để những cây nhỏ vươn lên. Bố kéo về xếp đôn lại rồi chặt, bừa thành củi cho tới khi có một đống lớn.

Sau đó, với cây rìu cán ngắn dặt trong dây lưng, những chiếc bẫy dưới cánh tay và cây súng trên vai, bố đi thật xa ngược dòng suối Plun đặt bẫy bắt cây hương, chồn, rái cá và cáo.

Một bữa ăn tối, bố nói đã tìm thấy một khu có hải ly. Nhưng bố không thể đặt bẫy ở đó vì chỉ còn mấy con hải ly. Bố nhìn thấy một con cáo và bắn nó nhưng bị trượt.

Bố nói:

- Anh đã hết hi vọng săn bắn. Ở đây mình có một chỗ thật tốt nhưng không có nhiều môi săn. Cho nên có người đã nghĩ tới những địa điểm ở ngoài miền tây, nơi mà...

- Nơi không có trường học cho tụi nhỏ, Charles ạ !

Mẹ nói và bố bảo :

- Em có lý, Caroline ! Em vẫn thường như thế. Nhưng hãy nghe thứ gió kia. Ngày mai sẽ có bão.

Nhưng hôm sau lại là một ngày dễ chịu như trong mùa xuân. Không khí nhẹ nhàng, ấm áp và nắng chan hòa. Giữa chừng buổi sáng, bố quay về nhà. Bố nói với mẹ :

- Mình nên ăn cơm trưa sớm rồi làm một chuyến đi vào thị trấn chiều nay. Em không thể cứ ru rú ở trong nhà vào một ngày đẹp trời như thế này. Mình có dư thời giờ để làm chuyện này trước khi mùa đông thực sự tới.

Mẹ nói :

- Nhưng còn các con. Mình đâu có thể đưa Carrie đi bộ xa thế.

Bố cười với mẹ :

- Ui dà ! Mary và Laura lúc này đều lớn bộn. Chúng có thể lo cho Carrie một buổi chiều mà.

Mary lên tiếng :

- Chúng con làm được, mẹ !

Laura cũng nói :

- Chúng con làm được !

Các cô ngắm bố Mary vui vẻ rời nhà. Mẹ rất duyên dáng với chiếc khăn san Giáng sinh nâu đỏ, chiếc

mũ len trùm đầu màu nâu cột dây ở dưới cằm. Mẹ bước đi thoăn thoắt và nhìn bố bằng ánh mắt tươi tỉnh đến nỗi Laura bỗng nghĩ mẹ giống như một con chim.

Sau đó Laura quét nền sàn trong lúc Mary dọn dẹp bàn ăn. Mary rửa chén đĩa cho Laura lau khô và cất nó vào tủ chén. Các cô trải lên bàn tám khăn kẻ ô vuông màu đỏ. Bây giờ trước mặt các cô là buổi chiều dài đặc mà các cô có thể tùy ý chơi đùa.

Trước hết, các cô quyết định chơi trò dạy học. Mary bảo cô phải là cô giáo vì cô lớn hơn, và hơn nữa, cô biết nhiều hơn. Laura thấy đúng thế. Vậy là Mary thành cô giáo và rất thích, nhưng Laura chán trò chơi này rất mau.

Laura nói :

- Em biết rồi. Cả hai đưa mình cùng dạy chữ cho Carrie đi.

Các cô đặt Carrie ngồi trên chiếc ghế dài với cuốn sách mở trước mặt bé và cả hai đều cố dạy theo cách hay nhất. Nhưng Carrie không thích. Bé không học chữ nên các cô đành ngưng trò chơi.

Laura nói :

- Thôi, mình chơi trò giữ nhà đi.

Mary nói:

- Mình đang giữ nhà rồi còn chơi trò ấy làm gì ?

Căn nhà vắng vẻ và lặng lẽ vì thiếu mẹ. Mẹ vẫn thương im lìm và giọng nhẹ tới mức không bso giờ gây ra một tiếng ồn, nhưng lúc này cả căn nhà như đang lắng nghe mẹ.

Laura ra ngoài một lát rồi trở vào. Buổi chiều trở nên dài hơn và dài hơn nữa. Không còn một việc gì để làm. Ngay cả Jack cũng nhả nhồm không yên.

Nó có vẻ muốn ra ngoài nhưng lúc Laura mở cửa thì nó lại không đi. Nó nằm xuống rồi đứng lên, đi vòng vòng trong phòng. Nó tới gần Laura nhìn cô dăm dăm.

Laura hỏi nó :

- Có gì vậy, Jack ?

Nó nhìn cô chăm chú và cô không hiểu ý nó và nó gần như hú lên.

Laura vội nói với nó :

- Đừng, Jack ! Bạn làm ta phát hoảng bây giờ.

Mary bỗng hỏi :

- Có chuyện gì ở bên ngoài ?

Laura chạy ra nhưng Jack ngoạm vào áo cô kéo cô ghì lại ở bậc cửa. Phía ngoài trời lạnh như cắt.

Laura đóng cửa lại.

Cô lên tiếng :

- Coi kìa ! Nắng bị che tối hết. Chắc đám châu chấu đang quay lại ?

Mary gắt :

- Làm gì có châu chấu ở mùa đông, đồ ngốc ! Sắp mưa đó !

Laura cãi lại :

- Chị mới ngốc ! Mùa đông làm gì có mưa !

- Vậy thì sắp có tuyết ! Có gì khác không ?

Mary nổi giận và Laura cũng thế. Các cô tiếp tục tranh cãi nhưng đột nhiên nắng tắt hẳn. Các cô vội tới cửa sổ phòng ngủ nhìn ra.

Một đám mây đen với một đám mây trắng như lông cừu đang bay tới cực nhanh từ phía tây bắc.

Mary và Laura nhìn qua ô cửa sổ phía trước. Đã tới giờ bố mẹ trở về nhưng các cô chưa thấy bóng dáng ai cả. Mary nói:

- Có thể đó là mưa tuyết.

Laura nói :

- Giống như bố đã nói với mình.

Cả hai nhìn nhau qua làn không khí u ám. Các cô cùng nghĩ về những đứa trẻ bị chết công trong đông giá.

Laura nói :

- Vừa củi hết tron rồi !

Mary chộp lấy cô. Mary nói:

- Không được ! Mẹ đã dặn mình phải ở trong nhà, nếu có bão.

Mary giật thoát ra và Mary nói:

- Jack không để cho em đi đâu.

Laura bảo :

- Mình cần mang củi vào nhà trước khi bão tới. Mau lên !

Các cô đã nghe thấy những tiếng động lạ lùng trong gió tựa hồ tiếng kêu thét vắng tới từ xa. Cả hai vội vàng choàng khăn và kẹp dính cứng dưới cằm với những kẹp khăn lớn rồi đeo găng tay.

Laura làm xong trước. Cô nói với Jack :

- Tụi mình đi khuân củi, Jack !

Dường như nó hiểu. Gió thổi lạnh hơn băng. Laura chạy tới đóng củi ôm đầy một ôm rồi quay vào với Jack chạy theo sau. Cô không thể mở cửa vì mắc ôm củi. mình phải mở cửa cho cô.

Rồi các cô không biết đã làm những gì. Đám mây lướt đến cực nhanh và cả hai phải mang được củi vào nhà trước khi bão tới. Các cô không thể mở cửa khi tay ôm đầy củi và các cô cũng không thể để ngõ cửa cho hơi lạnh ủa vào nhà.

Bé Carrie nói :

- Em mở cửa.

Mary nói:

- Em không mở được.

- Em mở.

Carrie cãi và đưa cả hai bàn tay lên xoay nắm đấm cửa. Bé xoay ngược ! Carrie đã đủ lớn để mở cửa. Laura và Mary hối hả mang củi vào. Carrie mở cửa khi các cô tới và đóng lại khi các cô qua. Mary có thể ôm những ôm nhiều hơn nhưng Laura chạy nhanh hơn.

Các cô chất đầy hộc củi trước khi tuyết trút xuống. Tuyết tuôn đến thành linh trong một cơn gió xoáy và giống như những hạt cát. Mặt đau rát dưới sức đập của tuyết. Khi Carrie mở cửa, tuyết cuốn vào trong nhà thành một cuộn mây trắng.

Laura và Mary quên băng lời mẹ dặn phải ở trong nhà khi có bão. Cả hai chạy lui tới như điên, cố mang hết củi vào bỏ trong nhà.

Các cô chất đầy củi xung quanh hộc rồi chất xung quanh lò. Các cô chất củi tựa vào vách, dồn thành những đống cao hơn, lớn hơn.

Bang ! Các cô sập mạnh cửa, phóng thẳng tới đống củi. Cốp ! Cốp ! Cốp ! Các cô chất củi lên cánh tay. Các cô phóng trở lại cửa. Bùm ! Cánh cửa mở ra và Bang ! Các cô húc cánh cửa sập lại, rồi thịch thịch thịch, các cô trút củi xuống, bay trở lại lao ra ngoài tới đống củi, tiếp tục gom ôm.

Các cô không thể nhìn rõ đống củi trong lớp màn trắng quay cuồng. Tuyết trút mù mịt trên đống củi. Các cô không còn nhìn rõ căn nhà và Jack chỉ còn là một khối tròn tối lệt đật bên cạnh các cô. Tuyết xối trên mặt các cô. Các cánh tay Laura nhức buốt, ngực cô bị ép nghẹn nhưng suốt thời gian đó cô luôn nghĩ :

Ôi, bố đâu rồi ? Mẹ đâu rồi ?

Và cô hỏi mình :

- Mau lên ! Mau lên !

Bên tai cô, tiếng gió không ngừng kêu thét.

Đống củi đã hết. Mary lượm một vài thanh và Laura lượm một vài thanh cuối cùng. Các cô cùng chạy tới cửa. Laura đập cửa mở ra và Jack nhảy vào nhà. Carrie ở trước cửa sổ, vỗ hai bàn tay, la lớn. Laura trút mấy thanh củi lớn và quay lại đúng lúc thấy bố và Mary thành linh xuất hiện đang cố chạy khỏi màn tuyết trắng xoay tít.

Bố cầm tay mẹ đang giúp lôi Mary chạy tới. Cả hai lao vào được trong nhà, sập cửa lại và đứng thờ hỏn hỏn, người phủ đầy tuyết. Không ai nói gì trong lúc bố mẹ nhìn Laura và Mary đang đứng với những chiếc khăn trùm và bao tay đầy tuyết.

Cuối cùng Mary nói nho nhỏ :

- Chúng con đã ra ngoài trong lúc đang có bão, mẹ. Chúng con quên mất.

Đầu Laura cúi xuống và cô nói :

- Chúng con không muốn phải đốt cháy đồ đạc và không muốn bị chết cồng, bố.

Bố nói:

- Tốt, chính bố mới đáng bị trách, nếu các con không chuyển hết đồng củi vào nhà. Đó là trọn số củi bố tính dành cho hai tuần lễ tới.

Tất cả đồng củi đã ở đó, chất đồng trong nhà. Tuyết trên củi tan chảy ra thành những vũng nước. Một đường nước chảy ra cửa nơi tuyết đang nằm đọng không tan ra.

Rồi bố vùng cười lớn và nụ cười mỉm dịu dàng của mẹ sườn ảm Mary và Laura. Các cô biết là đã được tha cho lỗi không vâng lời vì đã khôn ngoan mang củi vào nhà, dù là đã mang quá nhiều củi.

Không bao lâu nữa, các cô sẽ đủ lớn để không mắc những sai phạm và lúc đó các cô có thể tự quyết định nên làm điều gì. Các cô không còn phải nhất nhất tuân theo mọi lời nhắc nhở của bố mẹ.

Các cô lăng xăng mở khăn san và mũ trùm của mẹ ra rũ tuyết, treo lên để hong khô. Bố lật đật ra khu chuồng ngựa làm các việc thường lệ trước khi bão trở nên tồi tệ hơn. Rồi trong lúc mẹ ngồi nghỉ, các cô chất lại củi cho gọn gàng theo mẹ chỉ dẫn và quét rồi thấm khô nước trên nền sàn.

Căn nhà đã ngăn nắp và ấm cúng trở lại. Ấm trà đang reo, ánh lửa lóe sáng từ những kẽ gió lùa trên lò bếp. Phía ngoài, tuyết đập ào ào trên các cánh cửa sổ.

Bố bước vào nhà.

- Đây là phần sữa anh đem về đây được. Gió đã tạt sữa bay ra khỏi thùng gần hết. Caroline, trận bão này thật khủng khiếp. Anh không nhìn rõ nổi một inch trước mắt và gió từ mọi hướng thổi đến một lúc. Anh nghĩ là anh đi đúng đường nhưng không nhìn rõ căn nhà, thế rồi, thật may là anh đâm sầm vào góc nhà. Chỉ cần lệch sang trái một bước là anh không bao giờ vào nhà được.

Mẹ kêu :

- Charles !

Bố nói:

- Bây giờ thì không còn gì đáng sợ nữa. Nếu tụi mình không ráng chạy suốt đường từ thị trấn về để tới nhà trước cơn bão thì...

Mắt bố bỗng sáng lên. Bố xoa mái tóc của Mary và kéo tai Laura. Bố nói:

- Bố mừng là tất cả đồng củi đã được chuyển vào trong nhà.

bachmr vẫn chưa có mặt trong diễn đàn Trả Lời Với Trích Dẫn

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 36

MÙA ĐÔNG TRÊN THẢO NGUYÊN

Hôm sau, trận bão càng tồi tệ hơn. Không thể nào nhìn qua cửa sổ vì tuyết chất đầy biến những ô kính thành lớp kính màu trắng. Bố tháo một cuộn thùng khỏi chiếc móc trong gian chái.

Bố nói:

- Anh sợ sẽ không có gì hướng dẫn cho anh trở lại ngoài nó. Buộc sợi dây này vào đoạn cuối của dây phơi đồ rồi, anh còn phải kéo nó tới chuồng ngựa.

Tất cả chờ đợi trong sự sợ hãi cho tới khi bố trở lại. Gió đã tạt sữa bay gần hết khỏi chiếc xô và bố phải ngồi sát lò để hơi nóng người trước khi có thể kể lại mọi chuyện. Bố chỉ cảm thấy hướng đi nhờ sợi dây phơi đồ cột vào gian chái cho tới chỗ cây cọc cột đoạn cuối sợi dây. Tại đây, bố buộc sợi dây mang theo vào cọc rồi đi tới với sợi dây cánh tay.

Bố không thể nhìn thấy bất kì thứ gì ngoài những đợt tuyết quay cuồng. Đột nhiên bố chạm phải một cái gì đó và nhận ra là bức vách chuồng ngựa. Đứng ra bố chỉ cảm thấy nó cho tới khi bố đến được tới khung cửa và bố đã cột đoạn cuối sợi dây vào khung cửa này.

Nhờ vậy, sau khi làm xong mọi việc, bố đã trở về được nhờ lần theo sợi dây.

Bão kéo dài suốt ngày. Các khung kính cửa sổ trắng xóa và gió không lúc nào ngưng gào hú, gầm thét. Thật dễ chịu được ngồi trong căn nhà ấm áp. Laura và Mary lo học bài, rồi bố chơi đàn trong lúc mẹ đu mình trên ghế và đan, còn nôi súp đậu đang sôi sùng sục trên lò.

Bão kéo dài suốt đêm và qua trọn ngày hôm sau. Ánh lửa nhảy múa trên những kẽ lò trong lúc bố kể chuyện rồi chơi đàn.

Buổi sáng kế tiếp, gió chỉ còn rít nhẹ và mặt trời đã tỏa sáng. Qua cửa sổ, Laura nhìn thấy tuyết cuốn theo gió thành những vòng xoáy trắng trên khắp mặt đất. Khắp nơi giống như dòng suối Plum sủi bọt trong con lũ với điểm khác biệt duy nhất con lũ lúc này là tuyết. Ngay cả ánh nắng lúc này cũng lạnh như cắt.

Bố nói:

- Tốt, con bão qua rồi. Nếu anh tới được thị trấn vào ngày mai thì sẽ lo liệu để được cung cấp thêm thức ăn.

Hôm sau, tuyết trở thành những dòng chảy trên mặt đất. Những cụm khói tuyết được gió thổi bốc lên từ mọi nơi trên những dòng tuyết đang chảy. Bố lái xe ra thị trấn và mua về những túi lớn bột bắp, bột, đường và đậu. Thế là đã có đủ thức ăn cho một thời gian dài.

Bố nói:

- Thật lạ lùng khi phải hình dung thức ăn từ đâu tới. Tại Wisconsin, mình luôn có dư thịt nai, thịt gấu và vùng đất của người da đỏ thì có đủ thứ thịt linh dương, hươu, thỏ, ngỗng, gà tây và mọi thứ thịt mà người ta cần có. Còn ở đây chỉ có những con thỏ nhỏ.

Mẹ nói :

- Mình cần sắp xếp lo chăn nuôi để có thức ăn. Đâu có khó gì việc nuôi béo những con vật của mình trên vùng đất là những cánh đồng gieo được nhiều loại hạt.

Bố nói:

- Đúng đó. Năm tới chắc chắn mình sẽ trồng lúa mì.

Hôm sau, một cơn bão tuyết khác kéo tới. Lại là những đám mây tối, thấp lướt nhanh về từ phía tây bắc cho tới khi mặt trời bị xoá nhoà, mây che kín hết bầu trời, gió gào hú gào thét và tuyết quay cuồng xoáy tít phủ kín mọi vật dưới một lớp màu trắng mịn mù.

Bố lần theo sợi dây thừng đi lại khu chuồng ngựa. Mẹ lo nấu ăn, lau dọn, khâu vá và giúp Mary và Laura cùng học bài. Các cô rửa chén đĩa, dọn dẹp giường, quét sàn nhà, giữ tay chân, mặt mũi sạch sẽ và bện tóc gọn ghẽ. Các cô học bài rồi chơi với Carrie và Jack. Các cô vẽ hình trên tấm bảng và dạy Carrie viết những chữ A, B, C.

Mary vẫn đang vá tấm bọc chăn phủ. Lúc này Laura bắt đầu khâu một tấm trải giường viền da gấu. Việc này khó hơn vì nhiều đường khâu chéo không dễ làm cho mềm đi. Mỗi đường khâu đều phải chính xác trước khi mẹ vạch ra một đường khác và Laura thường mất nhiều ngày mới khâu xong một đường ngắn.

Vì vậy các cô bận rộn suốt ngày. Và ngày nọ nối theo ngày kia trôi đi với những trận bão tuyết nối theo nhau. Một trận bão tuyết vừa chấm dứt để có một ngày tạnh nắng thì liền ngay sau là một trận bão tuyết khác. Vào những ngày có nắng, bố hối hả làm việc, chẻ củi, thăm bẫy, lôi cỏ ra khỏi những đống bị ngấm tuyết trong chuồng. Nếu ngày nắng không phải là ngày thứ hai thì mẹ vẫn lo giặt đồ, treo lên dây phơi để hong khô. Ngày hôm đó không có bài học. Laura, Mary và Carrie bọc kín trong các bộ đồ ấm, chơi đùa dưới ánh nắng ở bên ngoài.

Ngày kế tiếp, một trận bão tuyết khác tới, nhưng bố và mẹ đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng. Nếu ngày nắng là chủ nhật, các cô có thể nghe tiếng chuông nhà thờ. Tiếng chuông trong trẻo, dịu êm lan qua vùng trời lạnh và cả nhà đứng ngoài cửa lắng nghe.

Các cô không thể dự các buổi học ngày chủ nhật vì một trận bão tuyết khác có thể ập đến trước khi các cô kịp về tới nhà. Nhưng mỗi ngày chủ nhật các cô vẫn có những buổi học chủ nhật của riêng mình.

Laura và Mary nhắc lại những đoạn Kinh thánh. Mẹ đọc một câu chuyện trong Kinh thánh và một đoạn thánh thi. Rồi bố đàn một bản thánh ca và cả nhà cùng hát :

*- Khi mây giăng ngang trời u tối
Bóng mây in mù mịt khắp nơi
Đường tôi đi rạng ngời hi vọng
Chúa Kitô dịu đỡ bên tôi.*

Mỗi ngày chủ nhật bố đều đàn và cả nhà hát :

*Chủ nhật ơi, ngọt ngào biết mấy
Tiên cảnh nào xứng đáng sánh đôi
Con tim này trọn đời trao gửi
Chủ nhật ơi, chỉ riêng Người thôi.*

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 37

CƠN BÃO LÊ THÊ

Giờ ăn tối một ngày sắp dứt cơn bão, bố nói :

- Ngày mai anh sẽ ra thị trấn. Anh cần mua thuốc hút và nghe ngóng tin tức. Em có cần gì không, Caroline?

Mẹ nói:

- Không, Charles. Anh không nên đi. Các trận bão tới nhanh lắm.

Bố nói:

- Ngày mai chẳng có gì nguy hiểm đâu. Mình đã chịu một trận bão ba ngày rồi. Anh đã chẻ củi đủ dùng hết tuần tới và lúc này anh có thể rảnh rang đi ra thị trấn.

Mẹ nói:

- Cũng được. Nếu anh thấy đúng như thế. Nhưng ít nhất là anh phải hứa là sẽ ở lại thị trấn nếu bão kéo tới.

Bố nói :

- Anh sẽ không bước liêu trong một trận bão nếu không nắm được sợi dây bảo đảm an toàn. Nhưng nếu lỡ xảy ra điều gì khác với ý em, Caroline, thì cũng đừng sợ là anh bị cuốn đi đâu.

Mẹ đáp:

- Em không thể làm gì được trong trường hợp đó. Em chỉ cảm thấy không yên tâm về việc anh đi. Em có cảm giác là... mà thôi, em điên quá!

Bố cười:

- Anh sẽ ra mang củi vào, phòng khi anh bị kẹt ở lại thị trấn.

Bố chất đầy củi vào trong hộc củi và chất đống cao ở cả xung quanh. Mẹ đòi bố phải mang đôi vớ tốt nhất để đảm bảo giữ cho các bàn chân khỏi bị tê cóng. Thế là Laura mang đồ tháo giày ra cho bố để bố tháo ủng mang thêm đôi vớ khác choàng ra ngoài đôi vớ đang mang. Mẹ đưa cho bố đôi vớ len dày ấm mà mẹ mới đan xong. Mẹ nói:

- Em mong anh có một chiếc áo khoác bằng da. Chiếc áo cũ đó mỏng quá.

Bố nói :

- Anh thì mong em sẽ có một mớ hạt xoàn. Đừng buồn nghe, Caroline. Mùa xuân sắp đến rồi.

Bố mỉm cười với mọi người trong lúc cài khoá dây lưng chiếc áo khoác cũ đã sờn và chụp chiếc mũ ấm bằng ni lên đầu.

Mẹ lo lắng :

- Gió lạnh khiếp lắm, Charles. Buông mấy mảnh che tai xuống đi.

Bố nói :

- Sáng nay không lạnh đâu! Cứ để cho gió thổi! Bây giờ, Các con gái, ráng ngoan cho tới lúc bố về, nghe!

Và mắt bố sáng rỡ nhìn Laura lúc bố đóng cửa lại.

Sau khi rửa lau chén đĩa, quét nền sàn, dẹp giường, phủi bụi xong, Laura và Mary ngồi xuống với mấy cuốn sách. Nhưng căn nhà ấm áp và dễ thương tới mức Laura không thể không nhìn quanh.

Chiếc bếp lò đen sạch bóng như toả sáng. Một chảo dầu đang sôi trên lò và bánh đang được hấp trong lò hấp. Nắng dội nghiêng qua những khung cửa sổ sáng trưng với những màn che viền màu hồng. Tấm khăn kẻ ô vuông màu đỏ phủ trên mặt bàn. Cạnh chiếc đồng hồ, con chó màu nâu trắng của Carrie đứng gọn trên giá với chiếc hộp đựng đồ nữ trang của Laura. Và bức tượng cô gái chân cừu trắng hồng xinh xắn đang đứng mỉm cười trên chiếc xích đồng bằng gỗ nâu.

Mẹ đem giỏ đồ khâu ra ngồi trên chiếc đu bên cửa sổ và bé Carrie ngồi trên miếng để chân cạnh đầu gối mẹ. Trong lúc đu đưa ngồi khâu vá, mẹ nghe bé Carrie đọc những chữ đầu tiên mới học. Carrie chỉ được chữ A lớn rồi chữ a nhỏ, chữ B lớn rồi chữ b nhỏ rồi bé cười nói và ngắm những tranh vẽ. Bé còn quá nhỏ nên không thể giữ im lặng trong lúc học.

Chiếc đồng hồ báo mười hai tiếng. Laura ngắm chiếc quả lắc đu đưa và những chiếc kim màu đen di chuyển trên mặt đồng hồ màu trắng. Đã tới giờ bố trở về nhà. Đậu đã chín và bánh cũng nướng xong. Mọi thứ đều sẵn sàng cho bữa ăn trưa của bố.

Mắt Laura hướng về phía cửa sổ. Cô nhìn một hồi trước khi nhận ra một điều bất thường trong ánh nắng. Cô kêu lên :

- Mẹ! Màu trắng kì lạ quá!

Mẹ ngược lên khỏi món đồ khâu và hoảng hốt. Mẹ bước nhanh về phía buồng ngủ để nhìn về phía tây bắc rồi vội vã quay lại.

Mẹ nói:

- Cát sách đi, các con. Ra bó củi mang vào nhà. Nếu bố chưa về nhà thì có thể bố sẽ ở lại thị trấn và mình cần có nhiều củi ở trong nhà.

Từ chỗ đóng củi, Mary và Laura nhìn thấy đám mây đen đang kéo tới. Các cô lật đật lấy củi rồi chạy nhưng chỉ còn đủ thời giờ cho các cô ôm được vài bó trước khi cơn bão gầm hú lao tới. Giống như bão gập dứ vì các cô đã ôm đi hai bó củi. Tuyết xoay tít dày đặc đến nỗi các cô không còn nhìn thấy bậc cửa và mẹ nói :

- Thế cũng tạm rồi. Bão sẽ không dữ hơn và có thể bố sẽ trở về tới nhà trong ít phút nữa.

Mary và Laura trút bỏ khăn áo choàng và hơ ấm những bàn tay lạnh cóng. Các cô đợi bố về.

Gió gầm hú, gào thét và quạt qua xung quanh nhà. Tuyết bay vun vút trên các khung cửa sổ. Chiếc kim đen dài nhích chậm chậm quanh mặt đồng hồ và chiếc kim ngắn chuyển tới số một, rồi tới số hai.

Mẹ múc đầy ba chén đậu nóng, bẻ vụn một ổ bánh mì đang bốc hơi. Mẹ nói :

- Đây, các con gái. Các con phải ăn trước thôi. Bố kẹt ở lại thị trấn rồi.

Mẹ đã quên không múc đầy chén của mình. Rồi mẹ quên cả ăn cho tới khi Mary lên tiếng nhắc. Tới lúc đó mẹ cũng không ăn. Mẹ bảo mẹ không đói.

Trận bão đang dữ dần hơn. Căn nhà như đang run lên trong gió. Hơi lạnh trườn trên nền sàn và bụi tuyết bám quanh các khung cửa sổ, cửa ra vào đã được bó đóng rất chắc.

Mẹ nói:

- Chắc chắn bố phải ở lại thị trấn rồi. Bố sẽ ở đó suốt đêm nên bây giờ mẹ phải lo làm các công việc thường lệ.

Mẹ mang đôi ủng cũ mà bố vẫn dùng mang đi trong nhà chuồng. Mấy bàn chân nhỏ nhắn của mẹ lọt thỏm trong đôi ủng nên không tránh khỏi bị nhiễm tuyết. Mẹ cài kín cổ chiếc áo gió của bố và buộc chặt dây quanh eo rồi trùm mũ, đeo găng tay.

Laura hỏi:

- Con đi theo được không, mẹ?

Mẹ nói :

- Không. Bây giờ các con nghe mẹ dặn đây. Phải hết sức cẩn thận củi lửa. Ngoài Mary, không ai được đụng tới lò bếp và cũng không có gì phải quan tâm dù mẹ ở ngoài bao lâu. Cho tới khi mẹ trở lại, các con không được bước ra ngoài, kể cả không được mở cửa.

Mẹ khoác chiếc xô đựng sữa vào cánh tay, đi vào phía tuyết đang quay cuồng cho tới khi nắm được vào sợi dây phơi đồ. Mẹ đóng cửa ra vào phía sau.

Laura chạy tới bên khung cửa sổ tối đen nhưng không thể nhìn thấy mẹ. Cô không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì ngoại trừ một màn trắng xoá xoay tít và đập không ngừng lên kính cửa sổ. Gió kêu thét, la hú rồi lải nhải rên than. Lẫn trong tiếng gió giống như có những giọng nói.

Mẹ bám chắc sợi dây, bước lần từng bước. Mẹ đã tới cây cọc và bước tiếp mò mẫm khó khăn trong tuyết đang đảo lộn, cào đập trên má mẹ. Laura nhắm tính chậm chậm theo từng nhịp thời gian cho tới lúc cô tin là mẹ đã đâm sầm vào khung cửa chuồng ngựa.

Mẹ mở cửa và bị xô vào cùng với tuyết. Mẹ xoay lại đóng cửa thật nhanh và cài chốt. Chuồng ngựa khá ấm nhờ hơi nóng của lũ gia súc và hơi thở của chúng đọng thành hơi nước. Vách đất dày ngăn bão lại phía ngoài nên trong chuồng khá yên tĩnh. Sam và David quay đầu lại khẽ hí lên với mẹ. Con bò cái kêu lên “Boo- oò” và con bê kêu lên “Be-ee”. Những con gà mái đang cào bới và một con cút tiếng kêu : “Kée- ééc! Kée- ééc!”.

Mẹ dọn tất cả các ngăn chuồng với cây chĩa. Từng chĩa, từng chĩa, mẹ dẹp ổ nằm cũ trên đồng phân. Rồi mẹ lấy cỏ từ trong máng ăn trải lên làm thành các ổ nằm mới.

Rồi mẹ lấy cỏ khô sạch từ trong đồng nhồi đầy các máng ăn. Sam, David, Spot và con bê đứng nhai cỏ khô rào rào. Chúng không khát vì bố đã đổ đầy nước cho chúng trước khi bố ra thị trấn.

Mẹ cắt củ cải bằng con dao phay cũ do bố đặt bên đồng củ cải. Mẹ trút một ít củ cải vào từng máng ăn và lúc này mấy con ngựa và bò đang nhai những miếng củ cải giòn tan. Mẹ coi lại đĩa nước dành cho đám gà mái để biết chắc còn nước. Mẹ trút thêm cho chúng một ít bắp và củ cải.

Lúc này mẹ phải vắt sữa Spot.

Laura chờ cho tới khi cô đoán chắc là mẹ đang treo chiếc ghế ngồi vắt sữa lên. Mẹ cẩn thận khóa cửa chuồng ngựa lại, nắm chắc sợi dây quay về căn nhà.

Nhưng mẹ không về tới dù Laura đã chờ khá lâu. Cô quyết định chờ thêm một hồi nữa. Gió đang lay động căn nhà. Tuyết đọng thành hạt như đường phủ dày trên ngưỡng cửa sổ và rơi dày trên sàn như cát không tan chảy.

Laura run rẩy trong chiếc khăn choàng. Cô tiếp tục nhìn các ô kính cửa sổ trong lúc lắng nghe tiếng tuyết bay và tiếng gió gào hú, quấy đập. Cô nhớ tới những đứa trẻ mà bố mẹ chúng không về gặp kịp. Chúng đã đốt hết đồ đạc và bị đông cứng vì lạnh.

Lúc đó Laura không thể chờ lâu hơn được nữa. Lửa trong lò đang cháy đều nhưng chỉ một góc phòng ấm áp. Laura lôi chiếc ghế đu tới gần cửa lò hấp bánh để ngồi, đặt Carrie ngồi lên đó và kéo áo ngay ngắn lại. Carrie đu đưa chiếc ghế một cách thích thú trong lúc Mary và Laura chờ.

Cuối cùng cửa sau bật mở. Laura chạy bay tới với mẹ. Mary đỡ chiếc xô sữa trong lúc Laura cởi mũ trùm đầu của mẹ. Mẹ quá lạnh và không còn hơi để nói. Các cô giúp mẹ cởi áo gió.

Điều đầu tiên mẹ nói là:

- Trong xô còn sữa không?

Chỉ còn một ít dưới đáy xô và một ít đã đông cứng bên trong xô. Mẹ nói :

- Gió khủng khiếp!

Mẹ hơ ấm hai bàn tay rồi thấp đèn sáng đặt trên ngưỡng cửa sổ.

- Tại sao để đèn ở đó, mẹ?

Mary hỏi và mẹ đáp:

- Con không nghĩ là ánh đèn sẽ dọi sáng phần nào tuyết ở ngoài đó sao?

Khi mẹ đã khỏe lại là bữa tối với bánh mì và sữa. Rồi mấy mẹ con ngồi im bên lò bếp lắng nghe. Chỉ có tiếng gió gào hú, gấm thét, tiếng căn nhà chuyển động răng rắc và tiếng tuyết bay ào ào.

Mẹ bỗng nói:

- Bão khó thể ngừng nổi. Minh chơi trò cháo đậu nóng đi, Mary. Con bắt cặp với Laura, còn Carrie, nhắc bàn tay lên. Hai mẹ con mình sẽ chơi nhanh hơn Mary và Laura.

Thế là mấy mẹ con chơi trò cháo đậu nóng, nhanh hơn mãi cho tới khi độc trật hết nhịp vì lo cười.

Sau đó Mary và Laura lo các rửa đĩa dùng trong bữa tối trong lúc mẹ ngồi xuống đan.

Carrie đòi chơi tiếp trò chơi cháo đậu nóng nên Mary và Laura quay lại chơi cùng với bé. Mỗi khi các cô ngừng là Carrie lại kêu lên:

- Nữa! Nữa!

Bão vẫn gào hú, rên rì rồi gầm thét trong lúc căn nhà như đang run rẩy. Laura vỗ nhẹ lên bàn tay

Carrie:

- Người ưa cháo đậu nóng, người ưa cháo đậu nguội

Người ưa cháo trong bình chín ngày...

Thình lình ống khói lò nổ lách tách. Laura nhìn lên và hét thất thanh :

- Mẹ! Nhà cháy!

Một trái cầu lửa đang từ ống khói lăn xuống. Trái lửa lớn hơn cuộn chỉ của mẹ. Nó lăn qua lò bếp rơi xuống nền sàn đúng lúc mẹ nhảy bật lên. Mẹ chộp váy lên và đạp chân lên trái lửa. Nhưng hình như nó phóng qua bàn chân mẹ rồi lăn tới đám len do mẹ buông rơi xuống.

Mẹ cố gạt nó vào trong chảo tro nhưng nó chạy về phía những cây kim đan và lăn theo sau. Một trái cầu lửa khác lại lăn xuống khỏi ống khói, rồi một trái khác nữa. Chúng lăn qua nền sàn theo sau những cây kim đan nhưng không bắt cháy trên nền sàn.

Mẹ kêu lên:

- Lạy Chúa!

Trong lúc mấy mẹ con nhìn trái cầu lửa đang lăn thì thình lình chỉ còn lại hai trái rồi không còn gì cả. Không ai nhìn thấy chúng biến đi đâu.

- Đây là điều kì lạ nhất mà mẹ thấy.

Mẹ nói và cảm thấy sợ.

Lông trên lưng Jack dựng đứng lên hết. Nó đi tới cửa héch mũi lên hửi rồi hú.

Mary co rúm người lại và mẹ đưa bàn tay lên bịt tai. Mẹ nói như cầu khẩn con chó:

- Tội nghiệp, Jack, im đi!

Laura chạy tới chỗ Jack nhưng nó không muốn được ve vuốt. Nó lui về góc phòng của mình và nằm xuống đặt mũi lên hai bàn chân, lông vẫn dựng đứng và mắt lóe sáng cho tới khi mẹ nói :

- Thà rằng lên giường đi, các con. Ngủ sớm thì sáng sẽ tới sớm.

Mẹ hôn chúc các cô ngủ ngon và Mary leo lên thang gác. Nhưng Laura ngưng lại ở lưng chừng. Mẹ đang hơ ấm chiếc áo dài ngủ của bé Carrie bên lò bếp. Laura thấp giọng, hỏi mẹ:

- Có đúng bố ở lại thị trấn không, mẹ?

Mẹ không nhìn lên, nhưng tiếng mẹ vui vẻ:

- Chắc chắn mà Laura. Lúc này hẳn bố đang ngồi với ông Fitch bên lò sưởi để nói chuyện và đùa giỡn với nhau.

Laura bước tới giường. Đêm khuya cô tỉnh giấc và nhìn thấy ánh đèn chiếu sáng qua cửa lên ở đầu cầu thang. Cô bò ra khỏi giường giữa đêm lạnh, quỳ gối lên sàn gác nhìn xuống.

Mẹ ngồi một mình trong ghế. Đầu mẹ hơi cúi xuống. mẹ ngồi im nhưng mở mắt nhìn những bàn tay đang bám chặt vào vạt áo. Ngọn đèn đang chiếu sáng qua cửa sổ.

Laura nhìn xuống một hồi lâu. Mẹ không cử động. Ngọn đèn vẫn chiếu sáng. Bão đang gào hú la hét qua bóng đêm kinh hoàng đang bao quanh căn nhà run sợ. cuối cùng Laura lặng lẽ bò trở lại giường và nằm run rẩy.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 38

NGÀY BÀY TRÒ

Sáng hôm sau, mẹ gọi Laura dậy ăn sáng trễ. Con bão dữ dần đã cuồng dại hơn. Sương giá đọng trắng như lông thú phủ trên cửa sổ. Trong nhà, tuyết như đường cát rải trên nền sàn và các tấm phủ giường. Trên gác lạnh tới nỗi Laura chộp vội quần áo vội vã chạy xuống thay đồ bên lò bếp.

Mary đã thay đồ xong và đang cài nút áo cho Carrie. Trên bàn ăn, món cháo bắp nóng đã bày sẵn cùng với sữa, bơ và bánh mì mới nướng. Ánh sáng ban ngày mờ nhạt. Trên các ô cửa kính và cửa sổ, sương giá dày đặc.

Mẹ khơi thêm lò bếp và nói:

- Rồi, lũ ngựa phải được ăn thôi.

Mẹ mang ủng, mặc áo gió của bố, choàng kín trong chiếc khăn san. Mẹ dặn Mary và Laura là lần này mẹ đi hơi lâu vì phải lấy nước cho bò và ngựa.

Khi mẹ đi rồi, Mary kinh hoàng ngồi im lim. Nhưng Laura không chịu nỗi sự lặng lẽ. Cô nói với Mary:

- Tới đây đi. Mình có việc để làm.

Các cô rửa, lau chén đĩa. Các cô rũ sạch tuyết khỏi các tấm phủ giường, dọn lại giường. Các cô tới sưởi ấm bên lò bếp rồi lau lò sạch bóng và Mary dọn hộp củi trong lúc Laura quét nền sàn.

Mẹ chưa về. Thế Laura lại lấy khăn ra lau khung cửa sổ và mấy chiếc ghế dài, rồi lau từng mảnh cong trong chiếc ghế đu của mẹ. Cô leo lên một chiếc ghế dài cẩn thận lau chùi chiếc giá để đồng hồ và chiếc đồng hồ cùng con chó đốm nâu, chiếc hộp cát nữ trang với chiếc bình trà thép vàng

và chiếc đĩa có đặt ly ở phía trên hộp. Nhưng cô không dám đụng tới bức tượng cô gái chần cừ bằng sứ xinh xắn đứng trên chiếc xích đồng mà bố đã khắc tặng mẹ. Mẹ không cho phép ai được sờ tới cô bé chần cừ.

Trong lúc Laura lau bụi, Mary chải tóc cho Carrie, trải tấm khăn bàn kẻ ô vuông màu đỏ và lấy sách học cùng tấm bảng ra.

Cuối cùng gió hú lên trong gian chái cùng với sự xuất hiện của một đám mây tuyết và mẹ.

Váy và khăn san của mẹ như bị đóng băng. Mẹ phải ra giếng lấy nước cho lũ ngựa, Spot và con bê. Gió tạt nước vào người mẹ và hơi lạnh làm quần áo ướt sũng của mẹ đông cứng lại. Mẹ không thể mang đủ nước về nhà kho. Nhưng dưới chiếc khăn san bị đóng băng, mẹ đã cứu được khá nhiều sữa. Mẹ nghỉ một chút rồi nói phải ra ngoài mang củi vào. Mary và Laura xin mẹ để các cô làm, nhưng mẹ nói:

- Không. Các con chưa đủ lớn và sẽ bị lạc. Các con không biết trận bão này ra sao. Mẹ sẽ ra lấy củi. Các con lo mở cửa cho mẹ.

Mẹ chất đống củi lên cao trong hộc củi trong lúc các cô mở và đóng cửa cho mẹ. Rồi mẹ nghỉ và các cô lau những dòng nước do tuyết chảy tan từ đám củi.

Mẹ nói :

- Các con ngoan lắm.

Mẹ nhìn quanh nhà và khen các cô đã làm việc thật tốt trong lúc mẹ đi vắng. Mẹ nói :

- Bây giờ, mình có thể lo học bài.

Mary và Laura ngồi xuống với những cuốn sách. Laura nhìn chăm chăm vào những trang sách nhưng cô không thể học nổi. Cô nghe bão đang gào hú và nghe mọi thứ đang rên rỉ rên than. Tuyết vẫn đang chan chát đập vào các khuôn cửa sổ. Cô cố không nghĩ tới bố. Đột nhiên, những chữ trên trang giấy bị bôi bẩn và một giọt nước mắt bắn tung tóe.

Cô cảm thấy xấu hổ. Ngay cả Carrie cũng phải cảm thấy xấu hổ nếu khóc còn Laura đã sắp tám tuổi rồi. Cô nhìn sang bên để biết chắc Mary đã không nhìn thấy những giọt nước mắt của cô rơi xuống. Mắt Mary nhắm nghiền, mặt nhăn lại, môi đang run run.

Mẹ nói :

- Mẹ không tin là các con học nổi. Hãy giả dụ hôm nay là ngày không có việc gì để làm và chỉ chơi thôi. Hãy nghĩ coi trò chơi đầu tiên của mình là gì. Trò pussy trong góc! Các con chịu không?

- Dạ chịu!

Các cô trả lời.

Laura đứng vào một góc. Mary đứng vào một góc khác và Carrie đứng vào góc thứ ba. Chỉ có ba góc trong căn nhà vì lò bếp đã chiếm một góc. Jack căng thẳng. Mẹ chạy nhanh tới góc của Mary và

Mary lọt ra ngoài trở thành pussy tội nghiệp. Rồi Laura vấp phải Jack và bị lọt ra ngoài. Carrie vừa cười vừa chạy lộn vào các góc khác nhưng không bao lâu bé đã kịp nhận ra.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 39

NGÀY THỨ BA

uốt đêm căn nhà lay động trong gió. Hôm sau, bão còn tệ hại hơn bao giờ hết. Gió gào hú khủng khiếp hơn và tuyết thành những giọt băng khua trên cửa sổ.

Mẹ đã sẵn sàng để tới chuồng ngựa. Mẹ dặn :

- Các con ăn điểm tâm đi và nhớ canh chừng củi lửa cẩn thận.

Rồi mẹ đi vào trong bão tuyết.

Một hồi lâu sau mẹ trở lại và một ngày khác bắt đầu.

Đó là một ngày u ám lê thê. Mấy mẹ con ngồi sát nhau bên lò bếp nhưng cái lạnh vẫn áp trên lưng. Carrie cúi kính bần gắt và nụ cười của mẹ đầy vẻ mệt mỏi. Mary và Laura chăm chú học nhưng không thuộc bài nổi. Những cây kim đồng hồ nhích đi chậm đến nỗi giống như chúng không còn chuyển động nữa.

Cuối cùng lớp ánh sáng mờ nhạt cũng mất dần và đêm lại tới. Ánh sáng đèn quật ngã trên các bức vách và những khuôn cửa sổ đọng trắng sương giá. Nếu bố ở nhà thì chắc chắn bố đã chơi đàn và tất cả sẽ cảm thấy ấm áp, hạnh phúc.

Mẹ lên tiếng:

- Tới đây, các con! Minh không thể ngồi như thế này. Các con có thích chơi trò chiếc nôi mèo không?

Jack bỏ không đụng tới phần ăn tối. Nó buông ra một hơi thở dài buồn nản trong góc nhà. Mary và Laura đưa mắt nhìn nhau, Laura nói :

- Thôi, mẹ! Chúng con muốn đi ngủ.

Cô áp sát vào lưng Mary trên chiếc giường lạnh như băng. Bão đang lay động căn nhà và khiến nó như đông cứng lại và rùng mình. Tuyết xối xả tuôn trên mái nhà như mưa rơi lộp bộp. Laura vùi sâu vào trong tấm phủ giường nhưng tiếng bão vẫn vang lên tẻ hại không khác tiếng sói hú. Những dòng nước mắt lạnh ngắt chảy dài trên má cô.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 40

NGÀY THỨ TƯ

Buổi sáng không còn những âm thanh gào hú dữ dội nữa. Gió thổi đều đều như đang than vãn và căn nhà đứng im ắng. Nhưng trong lò, lửa cháy hừng hực mà vẫn giống như không tỏa ra một chút hơi nóng nào.

Mẹ nói :

- Lạnh khiếp quá! Không nên dọn dẹp rửa ráy sớm làm gì. Các con hãy trùm khăn và đưa Carrie tới gần bên lò bếp.

Mẹ từ chuồng ngựa trở về được một lúc thì sương giá đọng trên khuôn cửa sổ phía đông ửng vàng trong lớp sáng nhạt. Laura chạy tới thổi hơi vào đó và cào lớp băng đọng cho tới khi làm thành một lỗ nhìn ra phía ngoài trời đang chiếu sáng.

Mẹ nhìn ra rồi Mary và Laura luân phiên ngắm lớp tuyết đang bị gió thổi thành những gợn sóng trên mặt đất. Bầu trời giống như phủ băng. Ngay cả lớp không khí phía trên gợn tuyết đang bị thổi bay cũng có vẻ lạnh và ánh nắng dọi qua lỗ nhìn nơi cửa sổ cũng không ấm hơn một bóng tối.

Qua lỗ nhìn, Laura thoánh thấy từ xa một vật gì sậm tối. Giống như một con vật lớn đang đạp bước trong lớp tuyết dày trong gió. Cô nghĩ chắc là một con gấu. Nó kéo lê tới sau một góc nhà rồi che kín khuôn cửa sổ phía trước.

Cô kêu lên:

- Mẹ!

Cùng lúc, cánh cửa bật mở và con vật xù xì bước vào. Đó là bố nhưng với ánh mắt lồi ra khỏi khuôn mặt. Giọng bố vang lên:

- Các con gái có ngoan trong lúc bố vắng nhà không?

Mẹ chạy nhào tới. Laura, Mary, Carrie cũng chạy tới vừa cười vừa khóc. Mẹ giúp bố cởi áo khoác ngoài. Chiếc áo khoác đầy tuyết trượt xuống nền sàn. Bố buông cho chiếc áo rơi xuống.

Mẹ nói :

- Charles! Anh tê cóng hết rồi!

Bố nói :

- Không đến nỗi nào đâu. Anh chỉ đang đói muốn phát điên thôi. Để anh ngồi sưởi và lấy cho anh cái gì đi, Caroline!

Mặt bố nhợt nhạt và cặp mắt thô lỗ. Bố ngồi run bần bật bên lò hấp bánh và nói bố chỉ bị lạnh chứ không bị đau đớn gì. Mẹ vội hâm một ít nước xốt đậu, đưa cho bố. Bố nói :

- Ngon lắm. Món này đủ hâm nóng anh rồi.

Mẹ tháo đôi ủng của bố và bố đưa những bàn chân lên làn hơi nóng trong lò. Mẹ hỏi:

- Charles, anh... anh đã...

Mẹ đứng mỉm cười với chiếc miệng đang run lên. Bố nói :

- Caroline, đừng lo gì về anh nữa. Anh đã nhảy về nhà để lo cho em và các con rồi.

Bố nhắc Carrie đặt lên đầu gối và vòng một tay ôm lấy Laura còn tay kia ôm Mary.

- Con đã nghĩ gì, Mary?

Mary đáp :

- Con nghĩ là thế nào bố cũng về.

- Đúng là con gái của bố! Còn con, Laura?

Laura nói:

- Con không cho rằng bố đang ngồi nói chuyện với ông Fitch. Con... con hết sức mong...

Bố hỏi mẹ:

- Còn em, Caroline! Một chàng trai có thể tìm về nhà nổi như thế nào? Cho anh thêm một ít nước xốt nữa rồi anh kể mọi chuyện cho mấy mẹ con nghe.

Mấy mẹ con chờ trong lúc bố nghỉ ngơi và ăn nước xốt đậu với bánh mì và uống trà nóng. Râu tóc bố ướt đẫm tuyết đang tan chảy. Mẹ lau khô bằng chiếc khăn lông. Bố nắm lấy bàn tay mẹ, kéo ngồi xuống cạnh bố và hỏi:

- Caroline, em biết thời tiết này có nghĩa là gì không? Nó có nghĩa là mình sẽ có một vụ lúa mì bội thu vào năm tới.

Mẹ nói :

- Đúng không, Charles?

- Mùa hè tới sẽ không có một con châu chấu nào. Khắp thị trấn đều nói chỉ có châu chấu khi mùa hè khô nóng và mùa đông tương đối ẩm áp. Lúc này có quá nhiều tuyết nên các vụ mùa của năm tới đều

được mùa.

Mẹ nói một cách điềm tĩnh:

- Thế thì tốt, Charles!

- Tốt chứ, trong cửa hàng mọi người đều nói về chuyện này, nhưng anh biết là anh phải quay về nhà. Đúng lúc anh ra đi, Fitch cho anh coi chiếc áo khoác ngoài bằng da. Ông ta mua nó với giá rẻ do một người đàn ông đáp chuyến tàu chót về miền đông cần có tiền mua vé. Fitch bảo là anh có thể lấy chiếc áo với giá mười đôla. Mười đôla là một món tiền lớn, nhưng...

Mẹ ngắt ngang:

- Em mừng là anh đã mua chiếc áo, Charles.

- Quay ra khỏi cửa thì anh thấy mình đã gặp may, nhưng vào lúc mua thì anh chưa biết. Anh nhớ lúc anh đi ra thị trấn, gió thổi thẳng vào mình. Trời lạnh đến nỗi mũi có thể đông cứng lại và rớt ra. Đặc biệt là chiếc áo choàng cũ của anh không chặn nổi các đợt gió. Thế là Fitch nói anh có thể trả tiền vào dịp bán những bộ da thú bầy được vào mùa xuân tới là anh khoác luôn chiếc áo lên bên ngoài chiếc áo choàng cũ của anh.

Ngay khi quay ra tới đồng cỏ, anh đã nhìn thấy đám mây ở phía bắc, nhưng nó rất nhỏ và ở xa khiến anh nghĩ mình dư sức trở về nhà. Chẳng mấy chốc sau đó, anh bắt đầu chạy nhưng chưa đi quá nổi nửa đường thì cơn bão đã áp tới. Anh không thể nhìn thấy chính bàn tay mình đang giơ trước mặt. Chắc chắn sẽ ổn thỏa nếu trận bão không dồn tới cùng một lúc từ mọi hướng. Anh không hiểu bằng cách nào đó mà nó có thể đến như thế. Khi một trận bão đến từ phía tây bắc thì phải đi thẳng về hướng bắc để giữ cho gió luôn thổi bên má trái. Nhưng anh đã không thể làm một điều tương tự như thế trong trận bão.

Hình như anh chỉ còn buộc mình phải đi thẳng tới dù không thể nhìn hoặc đoán ra phương hướng. Anh chỉ còn nghĩ là cứ tiếp tục và đi thẳng về phía trước. Anh đi cho tới khi biết là mình đã đi lạc. Anh đã đi khoảng hai dặm đường mà vẫn không tới con suối và không còn nhận ra đường để quay lui. Điều duy nhất phải làm lúc đó là cứ bước tới. Anh phải đi cho tới lúc bão ngưng bởi ngưng lại thì sẽ bị đông cứng.

Thế là anh dần bước vào trong bão tuyết. Anh bước đi và bước đi. Anh lâm vào cảnh mù lòa không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì. Anh cũng không nghe gì được nữa ngoài tiếng gió. Và anh tiếp tục cố bước trong cái màn trắng mù mịt đó. Anh không rõ ở nhà có nghe thấy dường như luôn có những tiếng gào hú, gầm thét ở trên cao giữa cơn bão không?

Laura nói :

- Có, bố. Con đã nghe thấy thế.

- Con cũng thế.

Mary nói tiếp và mẹ gật đầu.

Laura lại nói:

- Và còn những trái cầu lửa nữa.

Bố hỏi:

- Những trái cầu lửa?

Mẹ nói :

- Hãy gác chuyện đó lại, Laura. Kể tiếp đi, Charles. Rồi anh đã làm gì?

Bố đáp:

- Anh tiếp tục bước đi. Anh đi cho tới khi màn trắng đổi thành xám rồi đen kịt và anh biết trời đã tối. Anh ước lượng là đã đi suốt bốn tiếng đồng hồ và những cơn bão như thế này thường kéo dài ba ngày đêm. Nhưng anh cứ bước đi.

Bố ngừng lại và mẹ lên tiếng:

- Em đã để đèn sáng trên cửa sổ để soi đường cho anh.

Bệnh nhân

- Anh không nhìn thấy. Anh cố căng mắt để nhìn nhưng chỉ thấy bóng đêm đen đặc. Rồi hết sức đột ngột, một cái gì đó khiến anh hụt bước và anh lao thẳng xuống có thể tới mười bộ hoặc sâu hơn nữa. Anh không nghĩ nổi điều gì đã xảy ra và mình đang ở đâu. Tuy nhiên, gió như bị ngưng lại. Cơn bão vẫn la hét, gào rú ở trên đầu, nhưng không khí ở chỗ anh đang đứng khá êm. Anh sờ soạng xung quanh. Có một bờ tuyết cao ngang đầu anh và bao kín ba phía quanh anh còn phía kia là một vách đất trần như một đường dốc chạy xuống.

Anh không mất nhiều thời gian để nhận ra mình bước lọt xuống một bờ nương nào đó ở một nơi trên đồng cỏ. Anh đã lăn xuống dưới bờ và tại đây anh đã có một vách đất cứng ở sau lưng và trên đầu giống như một con gấu được che chở ở trong hang. Không bị gió thổi và với chiếc áo choàng bằng da giữ ấm thân thể, anh không bị đông cứng. Thế là anh cuộn mình lại và ngủ vào cũng đã khá mệt rồi.

Anh rất mừng là đã có chiếc áo choàng với chiếc mũ trùm có hai miếng bịt tai và đôi vớ ấm đặc biệt, Caroline.

Khi thức dậy, anh nghe rõ tiếng bão gầm hú nhưng chỉ văng vẳng. Phía trước anh có một lớp tuyết cứng như tráng băng phủ lên chỗ mà hơi nóng của anh làm cho tuyết atn ra. Cơn bão đã lấp đầy cái lỗ mà qua đó anh ngã xuống. Có lẽ tới sáu bộ tuyết dày phủ trên anh nhưng không khí khá tốt. Anh khua động cánh tay, ống chân, ngón tay, ngón chân và sờ nắn tai, mũi để biết chắc mình không bị đông cứng. Anh vẫn còn nghe thấy tiếng bão và thế là anh lại ngủ.

- Bão dài bao lâu, Caroline?

Mẹ nói :

- Ba ngày đêm. Hôm nay là ngày thứ tư.

Lúc đó bố hỏi Mary và Laura:

- Các con có biết hôm nay là ngày gì không?

Mary đoán:

- Chắc là chủ nhật?

Mẹ nói :

- Hôm nay là ngày trước lễ Giáng sinh.

Laura và Mary đã quên khuấy lễ Giáng sinh. Laura hỏi:

- Bố ngủ suốt thời gian đó, hả bố?

Bố đáp:

- Không. Bố đang ngủ thì con đói khua bố thức giấc rồi bố lại ngủ tiếp cho tới lúc bố tỉnh dậy trong cơn đói cồn cào. Bố đang mang theo một ít bánh qui để ăn trong dịp Giáng sinh. Bánh nằm trong túi áo choàng. Bố moi một nắm ra khỏi bao và ăn. Bố quơ tay ra ngoài vốc một nắm tuyết và ăn để thay cho nước uống. Sau đó việc bố có thể làm là nằm tại đó và chờ bão dứt.

- Caroline, khó khăn nhất là nghĩ về em với các con với sự biết chắc rằng em sẽ phải đi ra ngoài giữa cơn bão để lo mọi thứ công việc. Nhưng anh biết rõ là anh không thể về nhà khi bão chưa dứt.

Vậy là anh lại chờ một hồi lâu cho tới lúc đói sôi sục trở lại và anh ăn hết luôn số bánh còn lại. Bánh không lớn hơn đầu ngón tay cái của anh, nên mỗi chiếc không vừa nửa miếng và nửa pao bánh đậu có thấm tháp gì.

Rồi anh lại chờ và ngủ. Anh đoán đã qua đêm khác. Mỗi khi choàng thức, anh lắng nghe và có thể nhận ra tiếng. Anh nhận ra như thế do tuyết chất dày hơn ở phía trên anh, nhưng không khí trong hầm vẫn khá tốt. Máu trong người anh còn giữ được độ nóng để anh không bị đông cứng lại.

Anh cố dỗ giấc ngủ nhưng cơn đói cồn cào cứ đánh thức anh hoài. Cuối cùng anh không thể chợp mắt nổi do quá đói.

Bố nói với Laura và Mary:

- Các con gái, bố đã tự hạn chế và quyết định không làm một điều nhưng sau đó bố lại phải làm. Bố đã lôi chiếc bao giấy ra khỏi túi chiếc áo choàng cũ và ăn sạch số kẹo mua về cho ngày Giáng sinh.

Bố rất buồn.

Laura và Mary đều ôm xiết bố. Các cô xiết bố thật chặt và Laura nói :

- Ôi, bố! Con mừng là bố đã làm vậy.

Mary cũng nói:

- Con cũng thế, bố ạ! Con cũng mừng!

Các cô đều mừng thực sự.

Bố nói :

- Yên chí, mình sẽ được mùa lúa mì lớn vào năm tới và các con sẽ không cần chờ đến dịp Giáng sinh

năm tới mới có kẹo.

Laura hỏi:

- Dễ chịu không, bố? Bố có cảm thấy khá hơn sau khi ăn một chút như thế không?

Bố nói :

- Tốt lắm, bố cảm thấy khá hơn nhiều. Bố ngủ ngay sau đó và có lẽ bố đã ngủ gần trọn ngày hôm qua và đêm vừa rồi. Đột nhiên, bố choàng thức dậy. Bố không nghe thấy một âm thanh nào.

Bố tự hỏi mình đã bị tuyết vùi quá sâu đến nỗi không thể nghe được tiếng bão hay là bão đã dứt rồi?

Bố cố lắng nghe. Bố chỉ nhận thấy một sự yên lặng.

Các con gái, bố bắt đầu làm như một con chim đào ngược lên lớp tuyết. Bố đào bới cực nhanh và chui ra khỏi lỗ hang đó. Bố trườn lên mặt bờ tuyết và các con hình dung nỗi lúc đó bố đang ở đâu không?

Bố ở trên bờ suối Plum, ngay phía trên chỗ mà mình bắt bẫy cá, Laura.

Laura nói :

- Trời ơi, con có thể nhìn rõ chỗ đó từ cửa sổ.

Bố nói :

- Đúng. Và bố đã nhìn thấy căn nhà.

Suốt khoảng thời gian dài đặc kinh hoàng đó, bố đã ở rất gần nhà. Ánh đèn bên cửa sổ không đủ sức chiếu sáng qua cơn bão hoặc là bố đã không nhận ra ánh đèn.

Bố nói :

- Máy ống chân bố tê cứng và giống như bị chuột rút nên bố đứng lên hết sức khó khăn. Nhưng bố đã nhìn thấy nhà và bố lết đi với tất cả sức lực của mình. Bây giờ thì bố đã ở đây.

Bố kết thúc câu chuyện và xiết chặt Laura và Mary.

Sau đó bố bước tới chiếc áo choàng da lấy từ trong túi ra 1 hộp thiếc sáng loáng, đẹp và vuông vức.

Bố hỏi :

- Các con có nghĩ ra nỗi là bố đã mang về cho các con món gì để ăn trong bữa trưa ngày Giáng sinh không ?

Các cô không thể đoán nỗi.

Bố nói :

- Sò! Sò tươi, ngon tuyệt! Khi bố mua, chúng đã được ướp đông lạnh cho tới ngày mai, Caroline.

Laura chạm tay vào hộp thiếc và thấy lạnh như băng.

Bố nói :

- Bố đã ăn hết số bánh quy, ăn cả những chiếc kẹo Giáng sinh nhưng rất mừng là bố đã mang được những con sò về nhà.

Laura Ingalls Wilder

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên

Dịch giả: Lạc Việt

Chương 41

CHIỀU TRƯỚC NGÀY GIÁNG SINH

Bố lo làm sớm các việc thường lệ vào chiều hôm đó và Jack theo bố bèn gót. Jack không muốn bố lại rời xa khỏi tầm mắt nó.

Cả hai quay về nhà, lạnh và đầy tuyết. Bố đập chân cho tuyết rơi xuống, treo chiếc áo choàng cũ và mũ lên móc treo gần cửa gian chái. Bố nói:

- Gió lại đang thổi. Trước sáng mai chắc sẽ có một trận bão khác.

Mẹ nói :

- Charles, chỉ cần có anh ở đây thì bao nhiêu bão tới em cũng chẳng quan tâm.

Jack nằm xuống thoải mái và bố hơ ấm bàn tay trên lò bếp. Bố lên tiếng :

- Laura, nếu con mang hộp đàn tới thì bố sẽ đàn cho con một bài.

Laura mang hộp đàn lại cho bố. Bố lên dây đàn, chuốt nhựa lên cây vĩ cầm. Rồi, trong lúc mẹ lo nấu bữa tối, tiếng đàn vào giọng hát của bố tràn ngập căn nhà.

*Ô, chàng trai Charley tuyệt hảo
Chàng Charley chải chuốt bánh bao
Chàng Charley thích hôn con gái
Và chàng hôn khéo biết ngần nào
Chẳng cần chi lúa mì trong học
Chẳng cần chi lúa mạch của ai
Cần thứ bột nửa giờ thành bánh
Cho Charley bớt đói bụng thôi !*

Giọng hát của bố vui nhộn theo một điệu ca vui nhộn khiến bé Carrie vỗ tay cười và mấy bàn chân Laura nhảy múa.

Lúc đó đàn bỗng đổi điệu và bố bắt đầu hát bài về thung lũng hoa huệ :

Đêm thanh êm ả chơi vui

Anh trắng nhẹ tỏa bên trời vấn vương

Đôi cao trũng thấp mơ màng...

Bố nhìn xéo mẹ đang bận rộn bên lò bếp trong lúc Mary cùng Laura ngồi nghe và tiếng đàn chuyển thành rộn rã vui tươi hòa theo giọng hát đùa giỡn của bố.

Mary bày chén đĩa

Chén đĩa dần hết ra

Mary bày chén đĩa

Cả nhà cùng uống trà

- Con sẽ làm gì, bố ?

Laura kêu lên trong lúc Mary chạy tới tú chén lấy chén đĩa ra. Cây đàn và giọng hát của bố vẫn nổi theo nhau thấp xuống và lên cao :

Laura lo dọn dẹp

Dọn dẹp tới sạch trơn

Laura dọn sạch hết

Cả nhà cùng lên đường.

Thế là Laura biết rằng Mary lo bày bàn ăn cho bữa tối còn cô lo dọn dẹp sao đó.

Ngoài trời gió đang gào thét lớn hơn và dữ dội hơn. Tuyết quay cuồng tới tấp trên các khung cửa sổ. Nhưng tiếng đàn của bố vẫn vang lên trong căn nhà ấm áp đầy ánh đèn sáng. Chén đĩa khẽ va chạm lanh canh trong lúc Mary bày trên bàn. Bé Carrie tự đứng đưa trên chiếc ghế đu và mẹ qua lại nhẹ nhàng giữa bàn ăn và lò bếp. Chính giữa bàn ăn, mẹ đặt một xoong đậu hầm đậm đà và từ lò bành hấp, mẹ lấy ra một ổ bánh mì vàng óng vuông vức. Mùi vị đậm đà của đậu hầm và mùi vị ngọt ngào của bánh nướng quyện vào nhau bay tỏa trong không khí.

Tiếng đàn của bố như đang cười vui và hát :

Ta là thuyền trưởng Jinks vui nhộn

Trên con thuyền Ngựa biển lênh đênh

Ngựa của ta ăn mì ăn đậu

*Vẫn thản nhiên vượt qua thác ghềnh
Bởi ta là thuyền trưởng Jinks Ngựa biển
Người dẫn đầu đội ngũ chiến binh.*

Laura vỗ nhẹ chiếc đầu mượt lông của Jack, gãi gãi tai của nó. Rồi cả hai bàn tay cô xiết thật nhanh đầu nó. Mọi chuyện đã ổn. Lũ châu chấu đã ra đi và năm tới bố sẽ trúng mùa lúa mì. Ngày mai là ngày Giáng sinh với món sò ninh cho bữa ăn trưa. Không có quà tặng, không có kẹo, nhưng Laura không ao ước một điều gì và cô rất mừng vì những chiếc kẹo Giáng sinh đã giúp bố bình an trở về nhà.

Giọng mẹ vang lại dịu dàng :

- Bữa ăn tối sẵn rồi !

Bố đặt đàn vào hộp, đứng lên đảo mắt nhìn khắp xung quanh. Cặp mắt của bố sáng lên khi nhìn từng người. Bố nói:

- Coi kia, Caroline ! Mắt Laura sáng biết chừng nào !

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Đánh máy: hiroko

Nguồn: VNthuquan - Thư viện Online - hiroko

Được bạn: Ct.Ly (Tập 1) & NHDT (tập 2) đưa lên

vào ngày: 7 tháng 5 năm 2007